

I. ILF và E.Petrov

12 Стульев **ƯƠI HAI CHIẾC GHẾ**



NXB Văn Nghệ Thành Phố Hồ Chí Minh

Mười hai chiếc ghế

Ilya Ilf Va E.petrov

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[MƯỜI HAI CHIẾC GHẾ](#)

[TÁC GIẢ](#)

[LỜI NGƯỜI DỊCH](#)

[PHẦN I - SỰ TỬ STARGOROT](#)

[Chương 1: Bejentruc Và Nimfa](#)

[Chương 2: Madame Petukhova Là Đòi](#)

[Chương 3: Tấm Gương Của Kẻ Tội Đồ](#)

[Chương 4: Chết Thơ Của Những Chuyến Đi Xa](#)

[Chương 5: Vua Mánh](#)

[Chương 6: Khói Kim Cương](#)

[Chương 7: Dấu Vết Thuốc Nhuộm Titanik](#)

[Chương 8: Kẻ Cắp Quý Phái](#)

[Chương 9: Mái Tóc Xoăn Của Cha Đâu Rồi?](#)

[Chương 10: Ông Thợ Nguội, Con Vẹt Và Mụ Thầy Bói](#)

[Chương 11: Văn Chữ Cái “Tấm Gương Của Cuộc Sống”](#)

[Chương 12: Ước Mơ Của Nhà Thơ, Người Đàn Bà Hăng Hái](#)

[Chương 13: Bạn Hãy Thở Sâu Hơn, Bạn Đang Hồi Hộp Đây](#)

[Chương 14: Liên Minh Lưỡi Kiếm Và Lưỡi Cày](#)

[PHẦN II - Ở MATXCÔVA](#)

[Chương 15: Giữa Biển Ghế](#)

[Chương 16: Nhà Tập Thể Mang Tên Tu Sĩ Bertol’D Shvartsa](#)

[Chương 17: Hãy Tôn Trọng Những Cái Đệm Giường Hời Bà Con!](#)

[Chương 18: Bảo Tàng Đồ Gỗ](#)

[Chương 19: Bầu Cử Kiểu Tây Âu](#)

[Chương 20: Từ Sévilla Đến Grênađa](#)

[Chương 21: Nhục Thề](#)

[Chương 22: Elloska Ăn Người](#)

[Chương 23: Avessal Vladimirovich Iznurenkov](#)

[Chương 24: Câu Lạc Bộ Những Tay Chơi Ôtô](#)

[Chương 25: Nói Chuyện Với Viên Kỹ Sư Ở Trường](#)

[Chương 26: Hai Cuộc Viếng Thăm](#)

[Chương 27: Cái Lãng Tuyệt Diệu Của Người Tù](#)

[Chương 28: Á Gà Mái Và Chú Gà Trống Thái Bình Dương](#)

[Chương 29: Tác Giả Khổ Thơ Bất Hủ](#)

[Chương 30: Nhà Hát Kolumbo](#)

[PHẦN III: KHO BÁU CỦA MADAME PETUKHOVA](#)

[Chương 31: Đêm Huyền Diệu Trên Sông Volga](#)

[Chương 32: Hai Kẻ Gian](#)

[Chương 33: Đuổi Khỏi Thiên Đường](#)

[Chương 34: Cuộc Đấu Cờ Liên Hành Tinh](#)

[Chương 35: Vân... Vân](#)

[Chương 36: Thắng Cảnh Vững Nước Xanh](#)

[Chương 37: Dưới Những Đám Mây](#)

[Chương 38: Động Đất](#)

[Chương 39: Kho Báu](#)

TÁC GIẢ

Ilya Ilf (Ilya Arnoldovich Feinsilberg, tiếng Nga: Илья Арнольдович Файнзилберг, 1987-1937) và Yevgeny Petrov (Yevgeniy Petrovich Kataev/Katayev, tiếng Nga: Евгений Петрович Катаев, 1903-1942)

Là hai nhà văn và nhà báo Nga, được biết đến qua cuốn tiểu thuyết trào phúng, “*Mười Hai Chiếc Ghế*” (1928). Ilya Ilf và Petrov cũng xuất bản một số lượng lớn các câu chuyện và phác thảo dưới bút danh "Tolstoyevsky" trong Xô viết tạp chí và báo chí. Nền văn học danh tiếng của hai nhà văn phụ thuộc chủ yếu vào tác phẩm hợp tác của họ - những cuốn sách khác đã không đứng trước sự thử thách của thời gian.

Ilya Ilf (bút danh của Ilya Arnoldovich Fainzilberg), sinh tại Odessa, con trai của một nhân viên ngân hàng. Sau khi tốt nghiệp từ một trường học kỹ thuật vào năm 1913, sau đó ông làm việc trong văn phòng một kiến trúc sư, một nhà máy hàng không và một nhà máy lựu đạn tay. Ông cũng góp phần đóng góp cho một tạp chí hài, tên là Sindektikon. Năm 1923, ông chuyển đến Moskva, nơi ông được nhận là một thủ thư và ông đã viết bài cho các tờ báo và tạp chí hài hước khác. Hai năm sau đó ông trở thành một nhà báo cho các tạp chí Gudok và Moriak. Trong chuyến thăm của ông ở Trung Á, ông đã chứng kiến cuộc đụng độ giữa hải quan cũ và hệ thống mới, mà đã trở thành một trong những chủ đề Trung tâm của “*Mười Hai Chiếc Ghế*”. Sau khi hợp bản với Petrov, ông bắt đầu viết với những mảng hài hước cho tờ Pravda và các ấn phẩm khác. Nghiên cứu khoa học kéo dài gần chục năm. Ilya Ilf qua đời ngày 13 tháng 4 năm 1937 do bị bệnh lao, nơi ông đã ký hợp đồng trên hành trình của mình ở Hoa Kỳ.

Yevgeny Petrov (bút danh của Yevgeny Petrovich Kataev) sinh tại Odessa, con trai của một giáo viên lịch sử. Ông tốt nghiệp năm 1920 từ một phòng tập thể dục cổ điển và bắt đầu sự nghiệp của mình như một nhà báo. Năm 1921 ông trở thành phóng viên báo tiếng Ukraina. Trước khi chuyển tới Moscow vào năm 1923, ông làm việc tại Cục điều tra hình sự Odessa.

Petrov được bổ nhiệm làm phó tổng biên tập của tạp chí châm biếm Krasnyi perets và vào năm 1923, ông gia nhập đội ngũ nhân viên của tờ báo Gudok, một ấn phẩm cho các nhân viên đường sắt. Petrov đã không có tham vọng trở thành một nhà văn. Tuy nhiên, anh trai ông, nhà văn Valentin Kataev (1897-1986), khuyến khích ông soạn truyện ngắn, và một bộ sưu tập nhỏ đã được xuất bản vào năm 1924. Petrov kết hôn vào năm 1929. Từ năm 1932 ông đã góp phần vào tờ Pravda Krokodil.

Năm 1925 Petrov đã trở nên quen với Ilya Ilf, người cũng làm việc cho Gudok. Cuốn sách đầu tiên của họ, “*Mười Hai Chiếc Ghế*” đã đạt được một thành công lớn.

“*Mười Hai Chiếc Ghế*” xuất hiện trong thời gian tương đối tự do, khi kinh tế chính sách mới (NEPNEP) cho phép giới hạn doanh nghiệp tư nhân. Ý tưởng về những câu chuyện đã được đề xuất bởi Valentin Kataev. Ostap Bender - nhân vật chính đáp ứng trong cuộc phiêu lưu của mình là một kẻ cơ hội, quan chức, và kẻ lừa đảo và Sinbad thời kỳ NEP. Câu chuyện “*Mười Hai*

Chiếc Ghế" đã lấy cảm hứng chuyển thể từ sân khấu và điện ảnh, không chỉ ở Liên Xô, nhưng cũng có ở Hoa Kỳ. Phiên bản phim của Mel Brooks từ năm 1970 đã nhận được nhiều sự đánh giá lẫn lộn của các nhà phê bình. Brooks là đạo diễn, viết kịch bản, tác giả của bài hát và tham gia trong một vai nhỏ. Mặc dù với tất cả các nỗ lực, sự hài hước của ông đã không mạnh như các nhà sản xuất (1968).

1933-1934 Ilf và Petrov viếng thăm Tây Âu. Họ đã gặp các nhà báo Nga nổi tiếng Ilya Ehrenburg ở Paris, và đã viết với ông một bộ phim hài, không tạo thành. Theo Ehrenburg, hài hước của Ilf là cay đắng; Petrov đã lạc quan, hài hước của mình là nhân đạo hơn và ông muốn tốt cho tất cả mọi người. Cái chết của Ilya Ilf là một sự khó khăn với Petrov, ông sau đó chỉ viết viễn tưởng. Tác phẩm của ông chủ yếu giới hạn là kịch bản phim và chỉnh sửa một bộ sưu tập của Ilf trong máy tính xách tay riêng (1937-1938). Năm 1940, ông gia nhập Đảng Cộng sản và trở thành biên tập viên của tạp chí Ogonyok. Vào năm 1941 Petrov viếng thăm Đức, nửa năm trước khi Đức Quốc xã tấn công Liên Xô, và nói: "Người Đức đang mệt mỏi của chiến tranh...". Trong thế chiến II Petrov đã phục vụ như là một phóng viên chiến tranh. Ông qua đời trong một máy bay rơi ở Sevastopol vào ngày 2 tháng 7 năm 1942. Báo cáo của Petrov từ trước đã được xuất bản dưới tiêu đề Frontovoi dnevnik (1942).

"Mười Hai Chiếc Ghế" được coi là một tôn giáo cổ điển và đã được tái bản nhiều lần.

LỜI NGƯỜI DỊCH

"*Mười Hai Chiếc Ghế*" của hai nhà văn Liên Xô I.Ilf và E.Petrov là một kiệt tác của nền văn học Liên Xô thuộc thể loại tiểu thuyết trào phúng, được xếp vào hàng các tác phẩm "kinh điển" khi các tác giả còn sống.

Ra mắt bạn đọc Liên Xô từ trước chiến tranh thế giới lần thứ 2, đến nay "*Mười Hai Chiếc Ghế*" đã được in đi in lại hàng chục lần, được dựng thành phim 3 lần (lần thứ 3 vào năm 1982), được tất cả các tầng lớp nhân dân yêu mến, có nhiều người đọc thuộc lòng cả tác phẩm (!) và tên sách được lấy làm tiêu đề cho trang 16 (trang cuối cùng) trên tuần báo "Văn Nghệ" cơ quan ngôn luận của mọi nhà văn Liên Xô. Một hiện tượng văn học độc đáo.

"Mười hai chiếc ghế" tập trung phê phán các thói xấu của con người và nhiều hiện tượng tiêu cực hoặc bất hợp lý trong xã hội.

Sự việc trong tác phẩm diễn ra vào năm 1927 ở Liên Xô, thời kỳ Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới vừa trải qua muôn vàn gian khổ của những ngày đầu sau cách mạng tháng Mười, của cuộc nội chiến khốc liệt, của sự can thiệp do bọn đế quốc bên ngoài gây nên, vừa trải qua chế độ cộng sản chủ nghĩa thời chiến và chính sách kinh tế mới. Trong cái giai đoạn trứng nước, còn nhiều ấu trĩ ấy của cách mạng, khi xã hội đầy ắp những biến động dồn dập, có nơi có lúc rối loạn, thì bên cạnh những cố gắng vượt bậc của nhân dân lao động cùng chính quyền Xô viết thiết lập một trật tự xã hội mới, xây dựng một cuộc sống mới theo những tiêu chuẩn chính trị, đạo đức tiến bộ, vẫn còn rơi rớt nhiều tàn dư của quá khứ, vẫn còn một bộ phận nhỏ những người lạc lõng, phần thì do bản chất giai cấp đối kháng với nhân dân lao động, phần thì do ngây thơ, ấu trĩ, trình độ nhận thức non kém, phần thì do không khắc phục nổi những thói hư tật xấu có tính chất phổ biến của xã hội loài người - cái bộ phận nhỏ ấy lại tiến hành những hoạt động tội lỗi hoặc phi đạo đức, cản trở tiến bộ xã hội. Trong bộ phận ấy, có bọn chủ mưu, cố ý (thuộc giai cấp bóc lột), nhưng cũng có người vô ý thức, hoặc chỉ là nạn nhân đáng thương và bị lợi dụng làm phương tiện cho kẻ xấu.

Bằng ngôn ngữ trào lộng, sinh động, dí dỏm, tinh tế, ngòi bút sắc sảo của hai tác giả đã chĩa mũi nhọn vào hàng loạt thói xấu tệ hại và hiện tượng tiêu cực của xã hội. Nào là ước mong làm giàu một cách bất chính, chạy theo ảo ảnh giàu sang, phú quý, hưởng lạc lỗi thời, sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn tội lỗi, từ nhỏ đến lớn, kể cả giết người để đạt tới mục đích của mình (Ippolit, Ostap, cố đạo Fêđor). Nào là tệ ăn cắp, bòn rút của công, lợi dụng chức quyền (chủ nhiệm nhà dưỡng lão - Alkhen, phụ trách phòng lưu trữ hồ sơ - Varfolomei). Nào là hoạt động kinh doanh trái phép, gian dối, buôn lậu, làm hàng "dỏm" (chủ nhiệm hợp tác xã Kisliarski, dược sĩ Leopold). Nào là thói đam mê bói toán (Êlêna, Gritsasueva). Nào là bệnh chạy theo mốt, đua đòi rôm (Elloshka), định cạnh tranh về cách ăn mặc và giải trí với con gái nhà tỉ phú Mỹ. Nào là sự ngây thơ đến ngu ngốc về chính trị của một số thương gia và các phần tử bất mãn với chế độ mới, tin vào tổ chức giả danh giải phóng, để đến nỗi bị móc túi một cách công khai (liên minh "Lưỡi kiếm và lưỡi cày"). Nào là thủ đoạn giả đồ ăn mỳ. Nào là bệnh hình thức và ấu trĩ trong công tác tuyên truyền, báo chí, phim ảnh (tại lễ khánh thành đường tàu điện mà có tới sáu diễn giả nói về tình hình thế giới, kể cả "tình hình thế giới của nước ta" (!!!), diễn

kịch cổ điển của Gôgôn mà xen vào những câu chuyện đả kích quốc hội Anh và Săm-béc-lanh; tật nói dai, nói dài, không đi vào thực chất vấn đề, cái lối nêu khẩu hiệu tùy tiện, ngớ ngẩn "Ăn thịt có hại cho sức khỏe"). Nào là vô số những sự bất hợp lý trong cách tổ chức sinh hoạt công cộng (các rạp hát và chiếu bóng, sân vận động chỉ mở một cửa nhỏ để dân chúng phải chen chúc khổ sở khi ra vào, dựng các thứ chướng ngại vật ngăn cách người tới liên hệ công tác...)

Nhân vật trung tâm là Ippolit và Ostap. Ngài cự đô thống quý tộc dưới thời Sa hoàng ở thành phố Stargorot, sau cách mạng đã trốn đến thị trấn N làm nhân viên phòng hộ tịch, rồi theo lời trối trăn của bà mẹ vợ về những viên kim cương giấu trong ruột một trong 12 chiếc ghế; đã bỏ công tác để đi tìm kho báu ấy. Ngày đầu tiên săn tìm kim cương, Ippolit đã gặp Ostap, một tay đại bộm, một ông vua mánh. Ostap là con trai một nữ công tước thời trước (kết quả tăng tị giữa bà ta với một gã công dân Thổ Nhĩ Kỳ), một thanh niên thông minh, đầy sức sống. Nhưng toàn bộ óc thông minh và sức sống mãnh liệt của hắn bị hướng vào hoạt động lừa đảo, bịp bợm. Điều thú vị là Ostap biết chớp lấy thời cơ, chỉ nhằm vào chỗ yếu, chỉ lợi dụng mọi sơ hở, mọi thói hư tật xấu và sự cả tin đáng yêu của những người khác. Thành thử, nên trong hai nhân chính này (hai kẻ lúc nào cũng ở bên nhau), Ippolit, vị đại diện của giới quý tộc nước Nga cũ, tỏ ra lỗi thời, xấu xa, ngu xuẩn, hèn hạ, bần tiện đến thảm hại, gây nên cảm giác khinh bỉ, ghê tởm ở bạn đọc đối với hắn; thì Ostap vẫn còn giành được phần nào thiện cảm của người đọc, luôn luôn gọi tiếng cười thoải mái, tiếng cười châm biếm qua những hành động quay quắt, lối nguy biện giàu tính hài hước, thái độ tự tin, lạc quan của hắn.

Ở phần kết, Ippolit giết Ostap để định độc chiếm kho báu. Không phải ngẫu nhiên mà bạn đọc đã viết thư đề nghị hai tác giả cho Ostap được sống lại. Và thể theo nguyện vọng ấy, hai nhà văn đã cho Ostap hồi sinh, trở thành nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết thứ hai cũng nổi tiếng không kém "Con Bê Vàng".

Toàn bộ cuốn truyện toát ra sự phê phán rất thâm thúy, sắc bén, nhưng rất nhẹ nhàng, thú vị, đối với các thói hư tật xấu của con người.

Xã hội Xô viết ngày nay đã trở thành một xã hội tốt đẹp nhất thế giới, nhân dân Liên Xô đang xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển. Đương nhiên, cái thời kỳ được miêu tả trong tác phẩm "*Mười Hai Chiếc Ghế*" đã là quá khứ gần sáu mươi năm về trước ở Liên Xô. Nhiều điều bây giờ đọc lại, ta chỉ còn lắc đầu nhè nhẹ và mỉm cười tủm tỉm. Thế nhưng, điều đáng buồn là một số thói hư tật xấu lại mang tính chất phổ biến đối với loài người. Cho nên cuộc đấu tranh khắc phục chúng ta đã, đang và sẽ còn diễn ra lâu dài, ở mọi lúc, mọi nơi, và trong cuộc đấu tranh ấy, tiếng cười châm biếm, phê phán là một vũ khí hiệu nghiệm của chúng ta.

Lê Khánh Trường

PHẦN I - SỰ TỬ STARGOROT

Chương 1: Bejentruc Và Nimfa

Ở thị trấn N có nhiều hiệu cắt tóc và văn phòng mai táng đến nỗi tưởng chừng dân cư thị trấn này sinh ra chỉ là để cạo râu, xúc nước hoa lên đầu rồi chết ngay tức khắc. Song trên thực tế, ở thị trấn N người ta sinh ra, cạo râu và chết rất ít. Sinh hoạt của thị trấn N hết sức bình lặng. Những buổi chiều mùa xuân làm say lòng người, buồn lấp lánh dưới ánh trăng như đá ăngtơaxít, và toàn bộ nam nữ thanh niên thị trấn mê mẩn cô thư ký công đoàn sở công chính đến mức điều đó cản trở cô thu tiền hàng tháng.

Vấn đề tình yêu và chết chóc không làm cho Ippolit Matveevich Vorobjaninov bận tâm, mặc dù do tính chất công tác của mình, ông phụ trách những vấn đề ấy từ chín giờ sáng đến năm giờ chiều mỗi ngày. Tính cả nửa tiếng nghỉ ăn sáng.

Sáng sáng, sau khi uống cạn xuất sữa nóng của mình đựng trong chiếc cốc lạnh buốt có vân do bà Klavdina Ivanovna đưa, từ trong ngôi nhà nhỏ tranh tối tranh sáng, ông bước ra đường phố thênh thang tràn ngập ánh sáng mùa xuân kỳ diệu. Đường phố này mang tên đồng chí Gubernxki, hay nôm na hơn - phố đồng chí tỉnh trưởng. Đây là đường phố lý thú nhất trong những đường phố thường thấy ở các thị trấn. Bên trái, sau cửa kính màu xanh lá cây lượn sóng, thấy những chiếc quan tài của văn phòng mai táng "Nimfa" óng ánh bạc. Bên phải, đằng sau cái cửa sổ nhỏ đã bong hết mát-tít, là những chiếc quan tài gỗ sồi bụi bặm và tẻ nhạt của tay thợ làm quan tài Bejentruc xếp thành đồng cau cau có có. Tiếp theo đó là hiệu cắt tóc kiêm chữa bệnh của Pie và Konstantin "hứa hẹn với khách hàng sẽ săn sóc chu đáo đến từng cái móng tay" và "sẵn sàng tới phục vụ tại gia". Xa hơn nữa là khách sạn có phòng cắt tóc, và liền sau đấy, trên một khoảng đất rộng, một con bê màu vàng nhạt thông thả đứng liếm một tấm biển bằng tôn gỉ, gá vào cánh cổng long móng, trên đề:

VĂN PHÒNG MAI TÁNG "XIN MỜI"

Dịch vụ mai táng thôi thì nhan nhản chỗ này chỗ kia, mà khách hàng nào có mấy ai. Cái văn phòng "XIN MỜI" này đã bị phá sản từ ba năm trước khi Ippolit Matveevich đến định cư tại thị trấn N, còn lão thợ săn Bejentruc thì lúc nào cũng say mềm và đã có lần cố đưa chiếc quan tài đẹp nhất của mình đến hiệu cầm đồ.

Dân chúng ở thị trấn N chết thừa quá, và Ippolit Matveevich biết rõ điều đó hơn ai hết, bởi lẽ ông làm ở phòng hộ tịch, phụ trách bàn đăng ký khai tử và giá thú.

Cái bàn, nơi Ippolit Matveevich ngồi làm việc, giống như một tấm bia mộ cũ kỹ. Góc trái của nó đã bị bầy chuột thủ tiêu. Bốn cái chân còm cõi của nó run rẩy dưới sức nặng của một đồng cặp giấy màu thuốc lá, trong đó ghi rõ mọi tư liệu về gia phả của dân cư thị trấn N, về những cây gia hệ từng mọc trên mảnh đất khô cằn này.

Sáng thứ sáu, ngày 15 tháng tư năm 1927, Ippolit Matveevich như thường lệ, thức dậy vào lúc bảy giờ rưỡi và lập tức đút mũi vào chiếc kính kẹp mũi cổ lỗ sĩ gọng vàng. Ông vốn không đeo kính. Một hôm nghĩ rằng dùng kính kẹp mũi là mất vệ sinh, Ippolit Matveevich đến hiệu kính mua một cặp kính không gọng, vòng mắt mạ vàng. Lần thứ nhất đeo kính, ông lấy làm

mãn nguyện, nhưng vợ ông (điều này xảy ra trước khi bà qua đời ít lâu) thấy rằng khi đeo kính ông giống Miliukov^[1] như đúc, thành thử ông đành đem cặp kính cho ông lão quét sân. Ông lão quét sân tuy chẳng cận thị, song đã quen với kính, nên rất vui lòng đeo cặp kính ấy.

— Bông-giua! - Ippolit Matveevich vừa thả chân xuống đất vừa tự chào bản thân mình. "Bông-giua" có nghĩa là Ippolit Matveevich thức dậy với tâm trạng sáng khoái. Nếu khi tỉnh giấc mà ông thốt ra hai tiếng "gút-mooc-gen" thì có nghĩa là lá gan hơi đau, và năm mươi hai tuổi đầu không phải chuyện đùa, vì thời tiết hôm nay ẩm ướt.

Ippolit Matveevich xỏ cặp giò khăng khiu vào chiếc quần có từ thời trước thế chiến, thắt nút ống quần ở chỗ mắt cá chân, rồi thả đôi bàn chân vào đôi ủng mềm, ngắn cùn cốn, mũi vuông. Năm phút sau, Ippolit Matveevich thẳng xong chiếc gi-lê màu trắng, điểm các ngôi sao bạc và chiếc vét-tông kẻ ô nhiều màu. Phủi khỏi mái tóc bạc của mình những hạt nước bám vào trong lúc rửa mặt, Ippolit Matveevich giận giữ ngọ ngoạy cặp ria, do dự lấy tay xoa xoa chiếc cằm vừa cạo râu, dùng bàn chải lướt nhẹ trên mái tóc màu nhôm cắt ngắn, mỉm cười cung kính và ra đón bà mẹ vợ - bà Klavdia Ivanovna đang bước vào trong.

— Eppole-et - tiếng bà mẹ vợ vang như sấm - đêm qua tôi nằm mê ghê quá.

Chữ "mê" được phát âm theo kiểu tiếng Pháp.

Ippolit Matveevich nhìn mẹ vợ từ trên xuống dưới. Chiều cao của ông lên đến một trăm tám mươi lăm centimet, và từ độ cao ấy, ông dễ dàng cư xử với bà nhạc bằng thái độ coi thường.

Klavdia Ivanovna nói tiếp:

— Tôi mê thấy con Mari quá cố hiện ra với mái tóc bù xù và thắt chiếc dây lưng vàng.

Giọng nói nổ to như đại bác của bà Klavdia Ivanovna làm rung bần bật cái chùm đèn bằng gang, chụp bằng thủy tinh.

— Tôi lo quá. Chỉ sợ xảy ra chuyện gì thì khổ.

Mấy tiếng cuối cùng phát ra mạnh đến nỗi mớ tóc trên đầu Ippolit Matveevich tõe dạt về mấy phía liền. Ông nhăn mặt mà nói rành rọt.

— Chẳng sao đâu, mamăng ạ. Mamăng đã trả tiền nước tháng này chưa?

Thì ra tiền nước chưa trả. Giày cũng chưa lau chùi. Ippolit Matveevich không ưa bà mẹ vợ của mình. Klavdia Ivanovna là kẻ đần độn, và tuổi tác của bà không cho phép hy vọng rằng đến lúc nào đó bà sẽ trở nên thông minh hơn. Bà keo kiệt đến tột bậc, và chỉ có cái nghèo của Ippolit Matveevich mới không để cho thứ tình cảm ấy lan rộng ra. Giọng nói của bà mạnh và đậm đặc tới mức Risót Tâm Sư phải ghen tị, mặc dù như đã biết, tiếng hét của Tâm Sư khiến bầy ngựa phải khụy chân xuống. Ngoài ra, cái đáng sợ nhất là Klavdia Ivanovna nằm mê. Đêm nào bà cũng nằm mê. Bà mê thấy những cô gái thắt dây lưng, những con ngựa đóng đai vàng, những bà lao công chơi đàn hạc, những người Arkhanghen mặc áo tu-lúp đêm đêm vác mỗ đi canh, những đôi que đan tự chúng nhảy nhót trong phòng và phát ra những tiếng rên nã nề.

Bà Klavdia Ivanovna đúng là một cụ già rỗng tuếch. Thêm vào tất cả các khoản ấy, phía dưới mũi bà lại nổi lên một túm râu, và mỗi sợi râu giống hệt một cái chổi cạo râu.

Ippolit Matveevich hơi bực mình bước ra đường.

Lão thợ đóng quan tài Bejentruc khoanh hai tay đứng tựa vào khung cửa trước cơ ngơi lụn bại của lão. Vì những sáng kiến kinh doanh của lão bị phá sản một cách có hệ thống, vì liên tiếp nhiều năm đưa vào cơ thể một loại nước uống cháy bỏng ruột gan, cặp mắt lão vàng ệch như mắt mèo và lúc nào cũng bốc lửa ngùn ngụt. Trông thấy Ippolit Matveevich, lão nói to liếng thoảng:

— Kính chào vị khách quý! Chúc mừng ông buổi sáng tốt lành!

Ippolit Matveevich lịch sự khẽ nhắc chiếc mũ bẩn thủi trông như trái đu đủ lên.

— Xin phép hỏi ông sức khỏe cụ nhạc thế nào ạ?

— Mr... mr... mr... - Ippolit Matveevich hăm hừ trong miệng, nhún đôi vai thẳng và đi tiếp.

— Cầu mong cho ông mạnh khỏe nhé - Bejentruc cay đắng nói, - bạn bè hồi này làm ăn thua lỗ quá trời!

Đoạn lão khoanh tay trước ngực, tựa lưng vào khung cửa.

Đến cổng văn phòng mai táng "Nimfa", Ippolit Matveevich lại bị giữ chân một lát.

"Nimfa" có 3 ông chủ. Họ lộn xộn cúi chào Ippolit Matveevich và đồng thanh thăm hỏi sức khỏe bà mẹ vợ của ông.

— Vẫn khỏe, khỏe, - Ippolit Matveevich đáp - Chả sao cả! Đêm qua bà già nằm mê gặp một cô gái tóc vàng bù xù. Nằm mơ ấy mà.

Ba ông chủ "Nimfa" đưa mắt nhìn nhau, thở dài rõ to.

Tất cả những câu chuyện ấy khiến Ippolit Matveevich đến sở hơi muộn, và trái với lệ thường, lúc ông làm việc, thì chiếc đồng hồ treo tường phía trên treo khẩu hiệu "Làm xong việc hãy về" đã chỉ mười giờ kém năm.

Vì Ippolit Matveevich dáng người cao, đặc biệt vì bộ ria của ông, mà mọi người ở sở gọi ông là Matsist, mặc dù Matsist thật ra không hề có ria.

Ippolit Matveevich lấy trong ngăn kéo bàn ra một cái gối nhỏ bằng nỉ xanh, đặt xuống ghế, trông cao hơn ba người đồng sự của mình một chút. Ippolit Matveevich không sợ bệnh trĩ, chỉ sợ mòn đũng quần nên phải sử dụng gối nỉ xanh.

Có hai người trẻ tuổi - một đàn ông và một cô gái - e lệ theo dõi cử chỉ của viên công chức xô viết. Người đàn ông mặc chiếc áo vét-tông sợi bông, hoàn toàn bị ức chế vì không khí công vụ, vì mùi mực alijarin, vì chiếc đồng hồ đang thở dồn dập nặng nề, và nhất là vì khẩu hiệu

ng nghiêm trang "Làm xong việc hãy về". Mặc dầu người đàn ông chưa bắt đầu công việc của mình, xong đã muốn ra về rồi. Anh ta cảm thấy cái công việc mà vì nó anh ta phải tới đây, quá ư nhỏ bé, không đáng làm bận tâm một công dân chứng chạc tóc bạc như Ippolit Matveevich. Riêng Ippolit Matveevich cũng hiểu rằng, công việc của khách kia là nhỏ bé, có chờ đợi cũng chẳng sao, bởi vậy, sau khi mở cặp giấy No2 và lấy bàn chải phủ bụi, ông cúi đầu vào mớ giấy tờ. Cô gái mặc chiếc áo jac-két dài, có đính giải ruy băng màu đen lấp lánh, thì thầm gì đó với người bạn đường, đoạn cô thấy nóng người lên vì xấu hổ, cô bèn từ từ tiến về phía Ippolit Matveevich.

— Đồng chí ơi, - Cô nói, - ở đây chỗ nào...

Anh đàn ông mặc áo vét-tông thở dài nhẹ nhõm và, - bất ngờ với chính mình, - bỗng thốt lên:

— Khai...

Ippolit Matveevich chăm chú nhìn thanh sắt chắn ngang chỗ cặp trai gái đang đứng.

— Sinh hay tử?

— Khai giá thú ạ, - anh đàn ông nói và bối rối nhìn quanh. Cô gái đỏ mặt. Công việc trót lọt rồi. Ippolit Matveevich bắt tay vào việc với sự khéo léo của nhà ảo thuật. Bằng nét chữ của một ông già, Ippolit Matveevich ghi tên đôi vợ chồng kia vào mấy cuốn sách dày, nghiêm trang căn dặn mấy người làm chứng - cô gái phải chạy ra mời họ vào - ông thở rất lâu và nhẹ vào con dấu vuông, rồi hơi nhóm dậy, đóng dấu vào hai tấm thẻ căn cước nhàu nát. Sau khi nhận hai rúp của hai vợ chồng mới cưới và trao hóa đơn cho họ, Ippolit Matveevich vừa nói vừa cười khẩy: "Cước phí làm lễ đây" - đoạn đứng thẳng người dậy, theo thói quen ưỡn ngực ra (hồi trước ông vẫn mang áo nịt ngực để chỉnh hình). Những tia sáng mặt trời màu vàng đọng thành vệt to trên hai vai ông như gù vai. Dáng điệu ông buồn cười, nhưng long trọng lạ lùng. Hai mắt kính lồi của chiếc kính kẹp mũi phát ra thứ ánh sáng trắng tựa đèn pha. Cặp vợ chồng đứng như hai con cừu non.

— Này anh chị, - Ippolit Matveevich tuyên bố ngạo nghễ - cho phép tôi chúc mừng hai anh chị, như ngày xưa vẫn nói, nhân dịp hôn thú hợp pháp. Rất, rất vui mừng được nhìn cảnh những người trẻ trung như hai anh chị khoác tay nhau đi tới lý tưởng vĩnh cửu. Rất chi là vui mừng!

Đọc xong bài diễn văn ấy, Ippolit Matveevich bắt tay cặp vợ chồng mới, rồi ngồi xuống, hài lòng về bản thân mình, ông tiếp tục đọc các thứ giấy tờ để trong chiếc cặp No2.

Ở bàn bên cạnh, các đồng sự chấm bút vào lọ mực kêu cạch cạch.

Một ngày làm việc yên tĩnh bắt đầu. Không một ai đến quấy rầy bàn đăng ký khai tử và kết hôn nữa. Nhìn qua cửa sổ thấy rõ thành phố co ro vì giá lạnh mùa xuân đang vội vã tản về nhà mình. Đúng giữa trưa, con gà trống ở hợp tác xã "Cày và Búa" cất tiếng gáy. Chẳng ai ngạc nhiên về điều đó. Sau đấy vang lên tiếng động cơ phanh phạch, lọc xọc. Từ đường phố Guberski

đùn ra một cụm khói dày đặc màu tím. Tiếng động cơ to dần. Lát sau trong khói hiện ra đường nét chiếc ô tô Gos No1 của ủy ban hành chính thị trấn, với cái két nước nhỏ xíu và cái mui xe cồng kềnh. Chiếc xe chao đảo trong bùn, chạy xuyên qua quảng trường Staropan rồi ngật ngưỡng mất hút trong khói độc hại. Mấy nhân viên còn đứng rất lâu bên cửa sổ để bình luận về sự việc vừa xảy ra và đặt nó vào mối liên hệ với khả năng tinh giảm biên chế. Ít phút sau đó, thấy lão thợ Bejentruc thận trọng đi qua chiếc cầu gỗ. Suốt ngày lão lân la khắp thị trấn để thăm dò xem có ai chết hay không.

Ngày làm việc sắp hết. Ở tháp chuông màu vàng pha trắng bên cạnh, người ta đang kéo chuông hết sức bình sinh. Cửa kính rung bần bật. Từ nóc tháp chuông, lũ quạ tóe ra, lượn vòng trên quảng trường rồi bay đi. Bầu trời buổi chiều như đóng băng lại phía trên quảng trường vắng ngắt.

Ippolit Matveevich đã đến lúc ra về. Tất cả những gì có ra đời trong ngày hôm nay đều đã ra đời và đã được ghi vào những cuốn sổ dày. Hết thấy những người muốn kết hôn đều đã khai giá thú và cũng được ghi vào những cuốn sổ dày. Và tai hại thay cho cánh thợ làm quan tài là chẳng có trường hợp nào báo tử cả. Ippolit Matveevich xếp hồ sơ lại, cất vào ngăn kéo chiếc gối nỉ, dùng lược chải ria cho toe rộng và đang sắp sửa ra về với mơ ước được ăn món súp nóng bỏng miệng thì cửa văn phòng mở toang và trên ngưỡng xuất hiện lão thợ săn Bejentruc.

— Chào quý khách - Ippolit Matveevich mỉm cười - có chuyện gì đấy?

Tuy bộ mặt đáng sợ của lão thợ ngồi ngồi sáng trong ánh hoàng hôn đang buông xuống, song lão ta không thể thốt nên lời.

— Sao? - Ippolit Matveevich hỏi nghiêm trang hơn.

— Cái thứ của nợ của bọn "Nimfa" mà gọi là hàng hóa được ư? - lão thợ săn lầm bầm - Làm sao bọn nó có thể làm vừa lòng người mua kia chứ? Mỗi chiếc quan tài đến bao nhiêu là gỗ...

— Cái gì? - Ippolit Matveevich hỏi.

— Thì bọn "Nimfa" ấy mà... Cả ba gia đình bọn nó sống nhờ vào một cửa hàng tí tẹo đó. Thành thử gỗ không ra gỗ, mộng xộc xệch, trang trí xấu xí, đúng là đồ bỏ. Còn cửa hàng của tôi là một hãng sản xuất thành lập từ năm một ngàn chín trăm linh bảy. Áo quan của tôi thì hết ý, không chê vào đâu được, ai cũng thích...

— Lão làm sao thế, điên hả? - Ippolit Matveevich hỏi cộc lốc và tiến ra cửa - Lão đã trở nên lẩm cẩm vì suốt đời chỉ quanh quẩn bên đồng quan tài.

Bejentruc nhường lối cho Ippolit Matveevich bước ra, đoạn bám sát gót ông, người cứ run vì sốt ruột.

— Hồi còn hãng "XIN MỜI" thì đúng là không một hãng nào, ngay cả ở thành Tyer có thể địch nổi lối trang trí hoa văn của họ thật! Còn bây giờ, đúng là đồ bỏ. Xin nói thẳng là không tìm đâu ra món nào tốt hơn hàng của tôi.

Ippolit Matveevich giận giữ ngoảnh lại, hằm hằm nhìn Bejentruc một giây và rảo bước nhanh hơn. Tuy ở nhiệm sở hôm nay không có chuyện gì khó chịu xảy ra với ông; nhưng lúc này ông cảm thấy tương đối bức mình.

Ba ông chủ "Nimfa" vẫn đứng trước cửa hàng của họ trong tư thế hệt như Ippolit Matveevich đã thấy họ sáng nay. Tựa hồ từ bấy đến giờ họ chưa hề nói với nhau một lời, nhưng vẻ mặt họ thay đổi hẳn, vẻ thỏa mãn bí ẩn long lanh trong đáy mắt họ chứng tỏ họ mới biết được một cái gì đấy khá hệ trọng.

— Tôi xin ba mươi hai rúp thôi.

Ippolit Matveevich nhăn mặt, đi nhanh hơn.

— Nợ trả dần cũng được - Bejentruc bồi thêm.

Còn ba ông chủ văn phòng "Nimfa" thì chẳng nói gì. Họ im lặng bám gót Ippolit, liên tục ngả mũ kết ra và cúi chào lịch thiệp.

Cuối cùng, nổi đóa lên vì đám thợ quan tài theo như đĩa đói, Ippolit chạy lên bậc thềm nhanh hơn thường lệ, chúi bùn vội vã ở từng bậc tam cấp và bước vào nhà với cảm giác thèm ăn cao độ. Từ trong phòng đi ngược ra là cha Fêđor, cố đạo của nhà thờ Flou và Lavr, người hùng hực hơi nóng. Tay phải khê nâng tà áo thụng và chẳng buồn để ý đến Ippolit Matveevich, cha Fêđor lao thẳng ra cửa.

Ippolit Matveevich lập tức nhìn thấy vẻ sạch sẽ thừa thãi, tình trạng lộn xộn mới, đập ngay vào mắt, trong việc bố trí mấy thứ đồ gỗ ít ỏi trong phòng và ngửi thấy một mùi thuốc xộc lên mũi. Từ trong phòng bước ra Kuznetsova, kỹ sư canh nông, chị láng giềng của Ippolit. Chị ta thì chào, tay xua xua:

— Bà già gay hơn trước, bà vừa xưng tội xong. Anh đừng giậm ủng mạnh.

— Tôi có giậm ủng đâu - Ippolit đáp - Có chuyện gì thế chị?

Mađam Kuznetsova bậm môi và chỉ tay sang căn phòng thứ hai:

— Đau tim đột ngột.

Rồi nhắc lại những lời rõ ràng của người khác mà chị ta thích có lẽ vì ý nghĩa sâu xa của chúng, chị ta nói thêm:

— Không loại trừ khả năng kết cục bi thảm. Suốt ngày hôm nay tôi chưa rảnh được phút nào. Buổi sáng tôi sang đây mượn chiếc cối xay thịt, thấy cửa mở toang, trong bếp chả có ai, phòng này cũng thế, tôi tưởng bà Klavdia Ivanovna đi mua bột về làm bánh ngọt. Bà định ăn đã lâu. Bột bây giờ, anh biết đấy, nếu không mua trước...

Có lẽ Mađam Kuznetsova sẽ còn kể chán về khoản bột mì, về nạn đất đỏ, về chuyện chị tìm thấy bà Klavdia Ivanovna nằm ngất lịm bên bếp lò, nếu từ phòng bên không vọng ra một tiếng làm chói tai Ippolit Matveevich. Ông vội vàng đưa bàn tay hơi cứng làm dấu thánh và bước vào

phòng bà nhạc.

Chương 2: Madame Petukhova Là Đời

Klavdia Ivanovna nằm ngửa, tay mặt gối dưới đầu. Đầu bà đội chiếc mũ trùm màu mận chín, đã có thời là mốt, vào cái thời mà các bà đội mũ "santekler" và mới học nhảy tập tõe điệu tăng-gô Achentina.

Vẻ mặt Klavdia Ivanovna long trọng, nhưng hoàn toàn không thể hiện điều gì cả. Đôi mắt nhìn lên trần.

— Klavdia Ivanovna! - Ippolit gọi

Bà mẹ vợ động dậy môi rất lẹ, nhưng thay vì những âm thanh như lệnh võ đã quen với cái tai của Ippolit, ông chỉ nghe thấy tiếng rên khe khẽ, thanh thanh tới mức khiến ông mủi cả lòng. Một giọt nước mắt trong suốt bỗng chảy ra và bò như thủy ngân trên mặt.

— Klavdia Ivanovna - Ippolit lại gọi, - Mamăng làm sao thế?

Nhưng ông vẫn không được trả lời. Bà già nhắm mắt vào và hơi nghiêng mình sang một bên.

Chị kỹ sư canh nông nhẹ bước vào phòng và kéo tay Ippolit đi ra như người ta lôi trẻ con đi tắm rửa.

— Bà cụ chộp mắt một chút đấy. Bác sĩ dặn để bà cụ nằm yên. Còn anh bạn thân mến, anh hãy cầm đơn thuốc này ra hiệu thuốc và hỏi xem mỗi cái túi đựng nước đá giá bao nhiêu?

Ippolit vâng lời mađam Kuznetsova trong mọi chuyện vì cảm thấy chị ta hơn hẳn mình trong những chuyện như thế này.

Chạy đến hiệu thuốc cũng xa đây. Ippolit nắm tờ đơn thuốc trong tay như một cậu học trò và chạy vội ra phố.

Trời đã gần như tối hẳn. Trên nền hoàng hôn đang tắt, nổi lên thân hình òi ọp của lão thợ săn Bejentruc. Lão đứng tựa lưng bên cổng, đang ngặm bánh mì với hành. Ngay cạnh đấy, ba ông chủ văn phòng "Nimfa" ngồi xồm ăn cháo kiều mạch đựng trong một cái chậu gang, vừa ăn vừa mút thìa chùn chụt. Trông thấy Ippolit, cánh thợ làm quan tài đứng thẳng dậy như những người lính. Bejentruc nhú vai khó chịu, chìa tay về phía bọn cạnh tranh, lăm bắm:

— Bọn họ cứ quẩn dưới chân, đồ của nợ!

Ở giữa quảng trường Statropan, cạnh bức tượng bán thân nhà thơ Giukovski với dòng chữ khắc trên bệ "Thi ca là thượng đế trong những ước mơ thiêng liêng của đất", người ta đang đàm luận sôi nổi quanh cái tin Klavdia Ivanovna ốm nặng... Ý kiến chung của tốp người tụ tập tại đấy tựu trung ở chỗ "tất cả chúng ta rồi đều ở đó" và "trời cho rồi trời lấy".

Tay thợ cắt tóc "Pie và Konstantin" thích nhắc đến với cái tên "Andrei Ivanovich" lập tức không bỏ lỡ cơ hội bày tỏ hiểu biết của mình về lĩnh vực y học mà anh ta thu lượm được từ tạp

chí "Tia lửa nhỏ" - xuất bản ở Mátxcova.

— Khoa học hiện đại, - Andrei Ivanovich nói, - đã vươn tới cái bất khả. Chẳng hạn một khách hàng mọc mụn ở cằm. Trước kia chuyện này dẫn đến hoại huyết, còn bây giờ ở Mátxcova, người ta bảo, chả biết thật hay không, rằng mỗi khách hàng vào hiệu phải có chổi cạo râu riêng đã được sát trùng.

Các vị công dân thở dài thườn thượt.

— Chắc cậu Andrei bịa thêm ra...

— Làm quái gì có chuyện cửa hiệu chuẩn bị cho mỗi vị khách một cái chổi cạo râu riêng? Nói phét!

Prusis, nguyên là dân vô sản lao động trí óc, giờ làm chủ quán, thậm chí nổi nóng:

— Xin lỗi, Andrei Ivanovich, ở Mátxcova, theo tài liệu thống kê dân số gần đây nhất, có hơn hai triệu người phải không nào? Nghĩa là cần có hơn hai triệu cái chổi cạo râu ư? Độc đáo quá chừng.

Câu chuyện đã đến lúc căng và có quỷ mới biết sẽ ra sao, nếu ở cuối phố Osyp không hiện ra Ippolit Matveevich.

— Lại chạy ra hiệu thuốc. Chắc là nguy kịch.

— Bà lão khó mà sống nổi. Không phải bỗng dưng Bejentruc cứ chạy nháo lên khắp thị trấn.

— Thế bác sĩ bảo sao?

— Bác sĩ bác siếc gì! Họ làm cho người khỏe mạnh thành ốm yếu thì có!

"Pie và Konstantin" từ lâu đã muốn thông báo về đề tài y học bèn lên tiếng, mắt ngó quanh sợ sệt:

— Bây giờ toàn bộ sức mạnh là ở huyết cầu tố.

Nói xong câu ấy, "Pie và Konstantin" im bặt.

Những người khác cũng im lặng, ai nấy theo kiểu mình suy nghĩ về sức mạnh thần bí huyết cầu tố.

Khi trăng lên và ánh sáng bàng bạc của nó rọi vào bức tượng bán thân nhỏ xíu của Giukovski, thì ở phía sau lưng bức tượng đồng có thể đọc rõ một câu chữ tục viết bằng phấn.

Lần đầu tiên câu chữ tục ấy xuất hiện ở lưng bức tượng ngày 15 tháng 6 năm 1897, vào ngay cái đêm hôm khánh thành đài kỷ niệm. Và dù cảnh sát thời Sa hoàng cũng như công an sau này cố gắng đến mấy, song câu chữ tục hễ được xóa đi, lại xuất hiện ngay sau đó.

Trong các ngôi nhà gỗ có cửa sổ ra phía ngoài, những chiếc ấm xamova đã sôi lên như hát.

Đang là giờ ăn tối. Các vị công dân không muốn phí thời gian vô ích nữa, họ tản về các nhà. Gió bắt đầu thổi.

Trong khi đó Klavdia Ivanovna đang hấp hối. Lúc thì bà lão đòi uống nước, lúc thì bảo rằng bà cần đứng dậy và đi lấy đôi giày cao cổ của Ippolit mà bà mới gửi người ta chữa chỗ hỏng. Lúc thì phàn nàn không khí nhiều bụi quá đến chết sặc, theo lời bà, lúc thì đòi đốt tất cả các ngọn đèn lên.

Ippolit đã thấm mệt vì hồi hộp, đang đi đi lại lại trong phòng. Ông nghĩ đến những chuyện tang gia khó chịu sắp phải lo. Ông nghĩ rằng sắp phải vay tiền tạm ứng ở quỹ tương trợ, phải đi mời cha cố và phải trả lời thư chia buồn của họ hàng. Để gạt bớt những ý nghĩ ấy, Ippolit bước ra thềm. Thợ làm sàng Bejentruc đang đứng dưới ánh trăng màu xanh lá cây.

— Thưa ngài Ippolit Matveevich, ngài bảo làm thế nào ạ? - Bejentruc áp chiếc mũ vào ngực, hỏi.

— Bảo, bảo cái gì, - Ippolit cau có đáp.

— Cái hăng "Nimfa" ấy, đồ của nợ, hàng của họ chả ra cái thá gì đâu! - Bejentruc lo ngại.

— Quỉ tha ma bắt lão đi! Tôi ngán lão đến tận cổ rồi!

— Dạ, không sao. Ý tôi muốn hỏi ngài về chuyện trang trí hoa văn. Ngài đặt cổ quan tài thượng hạng chứ ạ? Xin được lĩnh ý ngài.

— Không hoa văn hoa vẽ gì sất. Một chiếc quan tài gỗ bình thường. Hiểu chưa?

Bejentruc đặt ngón tay trở lên môi, tỏ rằng lão đã hiểu rõ tất cả, đoạn lão quay người chuồn thẳng, tay cố giữ cho chiếc mũ quả dưa hầu ngay ngắn, trong lúc thân hình lão hơi lão đảo. Bấy giờ Ippolit mới biết rằng lão thợ sàng đang say tí bí.

Ippolit lại cảm thấy bức bối lạ lùng. Ông chưa tưởng tượng được ông sẽ bước vào căn phòng trống trải, rác rưởi sao đây. Ông nghĩ rằng, cùng với cái chết của bà mẹ vợ, sẽ mất đi những tiện nghi nho nhỏ và những thói quen mà ông đã cố gắng tạo ra cho mình sau cái ngày cách mạng tước mất của ông những tiện nghi và thói quen to tát. "Mình nên lấy vợ chẳng? - Ippolit nghĩ bụng - Lấy ai nhỉ? Lấy cháu gái tay trưởng ty công an, lấy Varvara Xtepanovna, lấy em gái của Prusis chẳng? Hay là thuê một cô gái giúp việc? Không ổn! Chỉ tổ một người với pháp luật. Đã thế còn thiệt thòi nữa".

Cuộc đời lập tức trở nên tối tăm trước con mắt của Ippolit. Đầy tức giận và khinh bỉ mọi thứ trên thế gian, ông quay vào nhà.

Klavdia Ivanovna đã thôi mê sáng. Bà lão nằm cao hằn người trên mấy cái gối, nhìn Ippolit bước vào bằng con mắt hoàn toàn tỉnh táo và ông con rể cảm thấy còn hơi nghiêm khắc là đằng khác.

— Ippolit, - bà lão thì thào rõ to từng tiếng - Anh hãy ngồi xuống cạnh tôi. Tôi phải kể cho

anh biết...

Ippolit miễn cưỡng ngồi xuống, chăm chú nhìn bộ mặt hốc hác của bà mẹ vợ. Ông cố gượng cười và nói một câu gì đó để khích lệ. Nhưng nụ cười hóa ra man dại, còn từ ngữ thì tìm mãi không được. Từ cổ họng Ippolit chỉ phát ra một tiếng ậm ọe khó nghe.

— Ippolit, - bà nhạc nhắc lại, - anh có nhớ bộ bàn ghế ở phòng khách nhà ta ngày xưa không?

— Bộ bàn ghế nào? - Ippolit hỏi với thái độ cảnh giác chỉ bộc lộ ra trước những người ốm thập tử nhất sinh.

— Cái bộ bằng vải hoa Ăng-lê ấy...

— À! ở nhà tôi chứ gì?

— Phải, ở Stargorot...

— Nhớ, tôi vẫn nhớ y nguyên... Một đi-văng, một tá ghế và một cái bàn tròn có sáu chân. Loại đồ gỗ thượng hạng, kiểu Hambx... Thế tại sao mamăng lại nhớ đến nó?

Nhưng Klavdia Ivanovna không sao trả lời được. Mặt bà bắt đầu bị phủ một lớp màu vàng nhạt. Chẳng hiểu vì sao Ippolit cũng thấy sợ hết cả hồn. Ông nhớ lại rõ ràng căn phòng khách ở biệt thự cũ của mình, bộ bàn ghế bằng gỗ hồ đào chân cong cong được bày biện một cách cân đối, cái sàn nhà lau chùi bóng như sáp, chiếc dương cầm màu nâu cổ kính và những khung ảnh màu đen hình bầu dục treo trên tường, lồng những bức ảnh người nhà làm quan từ ngày xưa, chụp theo kiểu Dagguerr[2].

Đến đây Klavdia Ivanovna nói bằng một giọng thản nhiên như gỗ.

— Tôi đã giấu các viên kim cương của mình vào đệm ngồi của một chiếc ghế.

Ippolit liếc nhìn bà già.

— Kim cương nào? - Ippolit hỏi như máy, nhưng lập tức sực nhớ - Chẳng lẽ hôm khám nhà, họ không lấy đi sao?

— Tôi đã giấu kim cương vào một chiếc ghế, - bà già bướng bỉnh nhắc lại.

Ippolit đứng bật dậy, nhìn bộ mặt lạnh như đá được ánh đèn dầu rọi sáng của bà Klavdia Ivanovna và hiểu rằng bà ta không nói mê.

— Kim cương của bà! - Ippolit hét lên và sợ hãi sức mạnh giọng nói của mình. - Cất vào ghế! Ai dạy bà làm như vậy? Tại sao bà không đưa cho tôi?

— Làm sao có thể đưa cho anh, trong khi anh vung phí hết cả tài sản cơ nghiệp của con gái tôi? - Bà già giận dữ, thông thả nói.

Ippolit Matveevich ngồi xuống rồi lại đứng dậy. Quả tim của ông ồn ào dấy từng luồng máu

đi khắp cơ thể. Có cái gì đó bắt đầu bung bung trong đầu.

— Nhưng bà đã lấy kim cương ra chưa? Những viên kim cương ấy bây giờ ở đâu chứ?

Bà già lắc đầu.

— Không kịp lấy. Anh còn nhớ chứ, chúng ta bất ngờ phải chạy trốn một cách gấp gáp. Kim cương vẫn ở trong chiếc ghế kê ở giữa lò sưởi và cây đèn cầy có chụp bằng sứ.

— Thật là điên rồ! Bà giống hệt con gái bà! - Ippolit Matveevich gào to.

Rồi chẳng ngại gì mình đang ở bên giường người hấp hối, ông gạt chiếc ghế đánh rầm một cái và bước loạn lên trong phòng. Bà mẹ vợ không buồn để ý đến Ippolit.

— Nhưng bà phải tưởng tượng những chiếc ghế ấy có thể rơi vào tay ai chứ? Hay là bà nghĩ rằng chúng vẫn yên vị ở phòng khách nhà tôi và chờ bà về lấy lại món báu vật của bà?

Bà già không hề hé miệng.

Cơn giận làm cho chiếc kính của ông nhân viên phòng hộ tịch tuột khỏi mũi, bay vèo qua đầu gối, rơi đánh bịch xuống sàn.

— Sao? Giấu một số kim cương trị giá bảy mươi ngàn rúp vào đệm ghế! Và không biết ai sẽ ngồi lên chốc nó ư?...

Klavdia Ivanovna nấc lên và ngã cả người xuống mép giường. Cánh tay bà khoát một nửa vòng tròn, cổ túm lấy Ippolit, nhưng lại rơi ngay xuống cái chăn bông chần màu tím.

Ippolit rú lên, chạy bổ sang nhà bên cạnh.

— Hình như bà cụ chết rồi!

Chị kỹ sư canh nông nghiêm trang làm dấu thánh, rồi không giấu vẻ tò mò cùng với anh chồng rậm râu cũng là kỹ sư canh nông, chạy sang nhà Ippolit. Còn Ippolit thì ngơ ngẩn đi về phía vườn hoa thị trấn.

Trong lúc hai kỹ sư canh nông cùng với người đầy tớ gái của họ thu dọn căn phòng của người quá cố, Ippolit đi lang thang trong vườn hoa, thỉnh thoảng lại vấp vào các ghế đá và cứ tưởng những cặp trai gái bị lạnh cóng vì tình xuân là các bụi cây.

Có quỷ sứ mới biết đầu óc Ippolit đang nghĩ đến cái gì. Âm vang dàn đồng ca của dân Digan, những giàn nhạc của các bà ngực nở liên tục chơi bản tăng-gô a-máp. Ippolit tưởng tượng cảnh mùa đông ở Mátxcova và con ngựa ô mình dài hực hắc với những người bộ hành. Ippolit hình dung nhiều thứ: nào món quần lót màu da cam đắt tiền đến mức đáng yêu, nào sự trung thành của bọn đầy tớ, nào khả năng đi thành phố Can-nơ một chuyến.

Ippolit đi chậm lại và bỗng vấp vào thân xác lão thợ săn Bejentruc. Lão kê chiếc áo tu-lúp nằm ngủ chẵn ngang con đường nhỏ trong vườn hoa. Bị cú huých, lão tỉnh giấc, hắt xì hơn một

tiếng và đứng ngay dậy.

— Ngài khỏi lo, ngài Ippolit ạ - lão nói hăng hái như tiếp tục câu chuyện đã bắt đầu từ lâu - Cái cổ quan tài nó thích được trang trí lắm.

— Klavdia Ivanovna chết rồi, - người đặt hàng báo tin.

— Cầu trời phù hộ cho vong linh bà cụ, - Bejentruc nói - vậy là bà cụ đã nhắm mắt xuôi tay... Các cụ già bao giờ chết đi, bọn thợ chúng tôi cũng gọi là nhắm mắt xuôi tay... Hoặc gọi là đã xuôi. Tùy theo khổ người. Khổ người nhỏ như bà nhạc của ngài thì gọi là nhắm mắt xuôi tay. Còn khổ người dài hơn một chút, nhưng gầy hơn thì gọi là xuôi mà thôi...

— Ai quy định cách gọi như thế?

— Bọn thợ đóng quan tài chúng tôi ấy mà. Chẳng hạn như ngài là một người đàn ông cứng chạc, cao và gầy. Ví thử nói đại mồm đại miệng, ngài chết đi thì gọi là mặc áo ván. Còn một nhà buôn mà chết thì chúng tôi bảo kẻ đó đã hai năm mươi. Một gã lao công hoặc một tay nông phu chết thì gọi là đi đời nhà ma hoặc ngủm củ tỏi. Nhưng những ông quan hoặc nhân viên soát vé xe lửa chết thì gọi là chầu trời.

Sửng sốt về cái lối phân biệt lạ lùng của con người ấy, Ippolit hỏi:

— Thế khi lão chết thì đám thợ bạn gọi là gì?

— Tôi là kẻ hèn mọn. Lúc ấy người ta sẽ bảo: "Bejentruc đi ngủ với giun".

Rồi nghiêm trang nói thêm:

— Kẻ hèn mọn như tôi không thể chầu trời, lên thiên đàng hoặc từ trần được... Thế còn cái khoản cổ hòm thì ngài định sao ạ? Chẳng lẽ ngài chỉ đặt một cái áo quan tầm thường thôi ư?

Nhưng Ippolit lại đang chìm đắm trong những ước mơ chói lọi, không trả lời và đi tiếp. Bejentruc bám theo sau, bấm đốt ngón tay tính toán điều gì đó, miệng lẩm bẩm như thường lệ.

Trăng đã lặn từ lâu. Trời lạnh buốt như giữa mùa đông. Những vũng nước phủ một lớp băng mỏng dễ vỡ. Ở phố mang tên đồng chí Guberski, nơi hai người bước ra, gió đang vật lộn với những tấm biển quảng cáo. Từ phía quảng trường Staropan, một chiếc xe cứu hỏa do mấy con ngựa gầy kéo tới.

Mấy anh lính cứu hỏa đội mũ cứu hỏa, ngồi thông chân ra ngoài, đầu lắc qua lắc lại, cố hát bằng giọng ồ ồ như vịt đẻ:

Vẻ vang thay đội trưởng của ta

Vinh quang thay đồng chí Nasosov![\[3\]](#)

— Họ đi dự đám cưới tay Colca, con trai ông đội trưởng cứu hỏa về đấy. - Bejentruc thản nhiên nói và xoa xoa bộ ngực dưới lớp áo tu-lúp. - Vậy lẽ nào ngài đặt một chiếc quan tài không

có hoa văn trang trí gì?

Vừa vặn đến lúc này Ippolit đã quyết định xong hết thủy. "Mình sẽ đi bằng được - ông quả quyết - Bấy giờ sẽ biết tay nhau". Và trong các ước mơ kim cương, ông cảm thấy bà mẹ vợ có vẻ đáng yêu hơn trước. Ông bèn quay lại bảo Bejentruc:

— Đồ quý! Thì làm đi! Trang trí hoa văn cho đẹp vào nhé.

Chương 3: Tấm Gương Của Kẻ Tội Đồ

Sau khi rửa tội cho Klavdia Ivanovna hấp hối, vị cha cố đạo của nhà thờ Flor và Lavr, cha Fêdor Vostrikov, bước ra khỏi nhà Ippolit Matveevich trong tâm trạng phấn chấn cực độ và suốt từ đó về nhà mình, cha cứ vừa đi vừa lơ đãng nhìn tứ phía, miệng thì mỉm cười bên lên. Sắp tới nhà, sự lơ đãng của cha lên đến mức suýt nữa cha đâm đầu vào chiếc ô tô Gos No1 của ủy ban hành chính thị trấn. Sau khi thoát khỏi lớp khói màu tím do chiếc xe ghê gớm phụt ra, cha Fêdor rơi vào trạng thái cực kỳ bối rối, và mặc dù cha đã đứng tuổi và có địa vị đáng kính, song đoạn đường còn lại cha vẫn vượt nốt bằng lối chạy nửa nước kiệu.

Vợ của cha, bà Katerina Aleksandrovna đã dọn bữa ăn. Những ngày không phải làm lễ vào buổi tối, cha Fêdor thích ăn sớm bữa tối. Nhưng bây giờ, sau khi cởi mũ và chiếc áo thụng vải mềm ấm áp, cha vội vàng vọt ngay sang buồng ngủ, và điều khiến bà Katerina ngạc nhiên là cha khóa trái cửa lại và khe khẽ hát bài "Xứng đáng được ăn" ở trong ấy.

Vợ của cha ngồi xuống mép ghế và sợ hãi lẩm bẩm:

— Lại nghĩ ra trò gì mới rồi đây...

Linh hồn hăng hái của cha Fêdor không biết, không bao giờ biết đến sự yên tĩnh. Kể cả hồi cha còn học ở trường dòng lẫn khi cha lớn lên ở chủng viện. Sau khi từ chủng viện chuyển sang học ba năm ở khoa luật trường đại học tổng hợp, năm 1915 cha Fêdor Vostrikov sợ bị động viên vào lính nên quay trở về chủng viện. Cha được phong chức linh mục và được cử về thị trấn N. Và suốt các giai đoạn chạy theo công danh trong giới tu hành và dân sự, cha Fêdor luôn luôn là người mê mải làm giàu.

Cha Fêdor mơ ước có một nhà máy làm nển riêng của mình. Say sưa và luôn bị dẫn dắt về những cái máy làm nển, cha đã sáng chế nhiều dự án khác nhau, mà nếu thực hiện chúng, cha sẽ có một sổ tư bản cố định và lưu động để mua đứt một cái nhà máy ở Xamara đã lọt vào mắt cha từ lâu.

Các tư tưởng lớn của cha Fêdor nảy sinh đột ngột, và cha bắt tay ngay vào việc. Cha Fêdor bắt đầu bằng việc nấu xà phòng giặt, cha nấu hàng mấy chục ký, nhưng xà phòng - mặc dù có hàm lượng mỡ rất cao, vẫn không có bọt, đã thế lại đắt hơn loại xà phòng "búa và cày" những ba lần. Bị xếp xó lâu ở góc nhà, xà phòng nhũn toẹt ra và bốc mùi thối đến mức mỗi lần bà Katerina Aleksandrovna đi ngang qua, bà đều phải bưng mặt sụt sùi. Ít lâu sau đành hốt đi đổ xuống hố chôn.

Đọc trong một tạp chí chăn nuôi nào đó, nó nói rằng thịt thỏ mềm như thịt gà, rằng thỏ đẻ ra đẻ và nuôi thỏ sẽ đem lại cho người chủ tần tiện những khoản lời không nhỏ, cha Fêdor lập tức nuôi nửa tá thỏ, và chỉ hai tháng sau con chó Nerka vì sợ bày sinh vật tai to đầy lông nhung nhúc ngoài sân, đã bỏ nhà đi mất. Dân chúng đáng nguyên rửa ở thị trấn N tỏ ra cực kỳ bảo thủ và họ hoàn toàn nhất trí với nhau (một điều hiếm thấy) không chịu mua thỏ của cha Fêdor. Khi ấy, cha Fêdor sau khi bàn bạc với vợ bèn quyết định tô điểm cho thực đơn của mình những con thỏ mà thịt chúng tươi ngon hơn cả thịt gà tơ. Từ thỏ, người ta làm món thỏ quay, thịt viên

rán, cốt-lét, nấu súp và được đưa ra bữa tối thành món thỏ nguội hoặc nóng. Món này chẳng có gì có hại cả. Cha Fêđor tính rằng nếu chuyển sang chế độ hoàn toàn ăn bằng thịt thỏ, thì mỗi tháng cả gia đình ăn không hết quá bốn chục con trong khi mỗi tháng bày thỏ để thêm chín mươi con, và con số ấy sẽ tăng theo cấp số nhân.

Vợ chồng cha Fêđor bèn quyết định nấu các xuất ăn trưa đem bán. Suốt buổi tối cha Fêđor dùng bút chì hóa học, viết trên những tờ giấy kẻ ô được cắt xén cẩn thận, mấy câu thông báo về việc bán các xuất ăn trưa ngon tuyệt, nấu bằng loại bơ lấy từ sữa bò tươi hảo hạng. Tờ thông báo bắt đầu bằng ba chữ thật to "Rẻ và ngon". Bà Katerina nấu một đĩa hồ đầy, và khuya hôm ấy cha Fêđor đem dán các tờ thông báo lên tất cả các cột điện thoại và các bức tường ở gần trụ sở xô viết.

Ý đồ mới đã đem lại thành công rực rỡ. Ngay hôm đầu tiên đã có bảy người mua, trong đó có Bendin làm ở văn phòng thị đội và Kozlov là trưởng ban tiện nghi của thị trấn (nhờ nỗ lực to lớn của Kozlov, cách đây ít lâu một di tích cổ duy nhất ở thị trấn là cổng vòm chiến thắng dựng từ thời Elizaveta đã được phá bỏ, vì theo lời ông ta, nó cản trở giao thông đường phố). Cả bảy người đều khoái món ăn trưa ấy. Ngày thứ hai khách hàng tăng lên mười bốn người. Người nhà của cha lột da thỏ không kịp. Suốt một tuần lễ công việc làm ăn hết sức phát đạt, khiến cha Fêđor đã tính chuyện khai trương một xưởng thuộc đồ lông bằng phương pháp thủ công, thì xảy ra một sự cố hoàn toàn ngoài dự kiến.

Hợp tác xã "Cày và Búa" nghỉ bán hàng ba tuần lễ nhân dịp kiểm kê, đã mở cửa trở lại, và nhân viên cửa hàng ị ạch lặn một thùng bắp cải thối ra chiếc sân sau, chung với sân sau của cha Fêđor để chôn. Người thấy mùi bắp cải độc đáo, bày thỏ chen nhau chạy ra hố, và sáng hôm sau thì những con vật gặm nhấm đáng yêu ấy lặn ra chết. Chỉ sau ba giờ đồng hồ, hai trăm bốn mươi con thỏ bố mẹ và bảy con đông không đếm xuể đã chết sạch.

Cha Fêđor điếng người, suốt hai tháng không muốn làm ăn gì cả, và mãi đến bây giờ cha mới được lên giây cốt tinh thần, sau khi từ nhà Ippolit Matveevich trở về và đóng cửa buồng ngủ lại, ngồi lì trong đó khiến bà vợ kinh ngạc. Tất cả chứng tỏ rằng cha Fêđor mới nảy ra một tư tưởng lớn xâm chiếm toàn bộ tâm trí của cha.

— Đây, bà nó đưa cái kéo cho tôi, nhanh lên nào - cha Fêđor giục.

— Ông không ăn tối hay sao?

— Được rồi, lát nữa.

Cha Fêđor chộp lấy chiếc kéo, lại đóng cửa vào và bước tới chỗ chiếc gương treo lồng khung đen hơi bị xây xát.

Cạnh chiếc gương treo một bức tranh dân gian cổ nhan đề "Tắm gương của kẻ tội đồ" in từ một phiến đồng và được tô màu khéo léo bằng tay. "Tắm gương của kẻ tội đồ" đặc biệt có tác dụng an ủi cha Fêđor sau đợt nuôi thỏ thất bại. Bức tranh dân gian mô tả rõ ràng tính trần tục của mọi thứ dưới trần gian. Phần trên cùng là bốn bức vẽ, với bốn phụ đề bằng chữ Sla-vơ rậm rối đa nghĩa để an ủi lòng người: "Xin cầu nguyện, Kham gieo hạt, lafet nắm quyền, tử thần làm

chủ vạ vật". Tử thần được miêu tả với lưỡi hái và chiếc đồng hồ cát có cánh. Trông thần chết như được lắp từ các bộ phận giả, dùng để chỉnh hình, nó đứng dạng chân trên một quả đồi trợ trụ. Dáng dấp của nó chứng tỏ rõ rệt rằng vụ thỏ chết chỉ là chuyện vặt vãnh.

Lúc này cha Fêđor thấy thích cái hình "lafet nắm quyền" hơn: một người to béo, giàu có, râu dài ngời oai vệ trên ngai vàng.

Cha Fêđor mỉm cười, chăm chú ngắm mình trong gương, bắt đầu xén tỉa bộ râu tử tế của mình. Râu rơi lả tả xuống sàn, chiếc kéo kêu tanh tách. Năm phút sau thì cha Fêđor hiểu rằng cha hoàn toàn không biết xén râu. Bộ râu của cha bị lệch sang một bên trông thiếu đứng đắn, thậm chí đáng ngờ là đằng khác.

Loay hoay trước gương một lát nữa, cha Fêđor nổi giận, gọi bà vợ vào, chìa chiếc kéo, nói:

— Bà nó hãy giúp tôi một tay. Tôi không sao giải quyết nổi cái mớ râu này.

Bà Katerina sửng sốt tới mức giấu cả hai tay sau lưng.

— Ông làm gì thế này hở ông? - Cuối cùng bà thốt lên.

— Không làm gì cả. Tôi xén râu đây. Bà hãy giúp tôi. Chỗ này hình như không được cân thì phải...

— Lạy chúa, - bà Katerina chạm vào râu tóc chồng. - Ông ơi, ông định bắt chước bọn cách tân hay sao đấy?

Cha Fêđor thích thú thấy câu chuyện xoay sang hướng mới.

— Tại sao tôi không bắt chước bọn cách tân hở bà? Bọn cách tân không phải là người ư?

— Dĩ nhiên cũng là người, - bà Katerina khổ sở tán thành, - họ cũng ăn cũng mặc...

— Thì tôi cũng sẽ ăn mặc như họ.

— Và cũng nhún nhảy nữa chứ?

— Và cũng nhún nhảy.

— Ông còn sức lắm đấy mà chả nhún với nhảy. Ông thử soi gương xem nào.

Quả vậy, từ trong gương nhìn ra là một bộ mặt xằng xái, với cặp mắt đen, bộ râu lởm chởm và hàng ria dài một cách vô lý.

Hai vợ chồng cha Fêđor cắt xén ria, đưa nó về một tỷ lệ cân đối với râu.

Tiếp đó, bà Katerina càng ngạc nhiên hơn nữa. Cha Fêđor tuyên bố rằng ngay tối hôm nay cha phải lên đường giải quyết một việc và sai bà vợ phải đến gặp ông em trai mượn cái áo bành tô cổ lông cừu và chiếc mũ dẹt vệt màu nâu trong một tuần.

— Tôi không đi đâu sất! - bà Katerina nói và khóc òa lên.

Cha Fêđor mất đứt nửa giờ đi đi lại lại trong phòng, nói năng lung tung và đe dọa bà vợ bằng bộ mặt vừa đối khác của mình. Bà Katerina chỉ hiểu nổi một điều: Cha Fêđor bỗng dưng dở chứng, định đội chiếc mũ dít vệt ngó ngẩn, bỏ bà để đi đâu đó có trời mới biết.

— Sao lại bỏ bà, - cha Fêđor nói - tôi không bỏ bà đâu, một tuần sau tôi sẽ trở về. Mỗi người phải có việc riêng của mình chứ? Phải thế không nào?

— Không phải thế, - bà Katerina trả lời.

Cha Fêđor mặc dù quen nói năng lịch sự với người thân, lần này buộc phải dấm tay xuống bàn. Tuy cha dấm tay cẩn thận và vụng về, vì trước đây không bao giờ làm thế, song bà Katerina cũng phát hoảng, phải vội vã choàng khăn lên đầu chạy đến nhà ông em trai mượn áo mũ cho chồng.

Còn lại một mình, cha Fêđor nghĩ ngợi giây lát, buột miệng: "Đàn bà kể ra cũng vất vả", rồi cha kéo chiếc hòm nhỏ bịt đai sắt dưới gầm giường ra. Những chiếc hòm này ta thường thấy chỉ các chiến sĩ hồng quân mới có. Mặt hòm bọc một lớp giấy bồi, vẽ chân dung Budionui hoặc vẽ cảnh bãi biển Batumi có ba cô gái đẹp nằm hờ hênh trên bãi cát. Chiếc hòm nhỏ của cha Fêđor không làm cha hài lòng vì không vẽ chân dung Budionui hay ba cô gái mỹ nữ ở Batumi. Bà Katerina nhét vào đây tất cả những bức ảnh cắt từ tạp chí "Biên niên sử chiến tranh năm 1914" có cả ảnh "Chiếm lĩnh pháo đài Peremusel" và "Phân phát áo ấm cho hạ sĩ quan ngoài tiền duyên" cùng đủ thứ linh tinh.

Cha Fêđor lôi các cuốn sách đặt trên cùng ra, gom toàn bộ các số tạp chí "Người hành hương Nga" trong năm 1903, cuốn "Lịch sử phân biệt" dày cộm, và cuốn "Người Nga ở Italia" ngoài bìa vẽ ngọn Vezuvi phun lửa. Cha sục tay xuống tận đáy hòm và lôi lên cái mũ trùm đầu cũ kỹ của bà vợ. Nheo mắt vì mùi băng phiến từ chiếc hòm xộc lên, cha Fêđor xé toạc dải dăng-ten buộc mũ và lôi ra một cái túi vải nặng chịch. Trong túi cất giữ hai mươi đồng tiền vàng "mỗi đồng 10 rúp", là tất cả những gì còn lại sau các hành động kinh doanh của cha Fêđor.

Bằng một động tác quen thuộc, cha Fêđor, vén tà áo thụng, đứt cái túi tiền vàng, vào bên trong. Sau đó cha bước lại chỗ tủ cơm-mốt, mở hộp đựng kẹo lấy năm chục rúp tiền giấy, gồm những đồng ba rúp và năm rúp. Trong hộp còn lại hai chục rúp nữa.

— Đủ để làm ăn thôi, - cha quyết định.

Chương 4: Chất Thơ Của Những Chuyến Đi Xa

Một giờ trước khi chuyến tàu thư buổi tối chạy đến, cha Fêđor mặc chiếc áo bành tô ngắn, bên dưới gối một chút, tay xách chiếc lẳng đen, đứng xếp hàng bên quầy vé và thỉnh thoảng lo ngại nhìn về phía cửa ra vào. Cha sợ bà vợ cứ chạy ra ga tiễn cha, mặc dù cha đã dặn đi dặn lại không được làm như vậy, vì nếu thế thì gã Prusis đang ngồi trong quán nhậu và thết bia anh cán bộ tài chính sẽ nhận ra cha mất. Cha Fêđor ngạc nhiên và ngượng ngùng nhìn chiếc quần sọc của mình cứ lồ lộ trước mắt tất cả bọn người trần tục.

Việc lên tàu mang tính chất hỗn loạn thường tình, bởi đây là chuyến tàu ngồi. Hành khách còng lưng dưới những chiếc bao tổ bố cứ chạy nháo từ đầu tàu đến đuôi tàu và ngược lại. Cha Fêđor ngạc nhiên chạy theo họ. Cũng như tất cả mọi hành khách, cha nói năng nhỏ nhẹ với nhân viên gác toa và, cũng như tất cả hành khách, cha chỉ sợ người bán vé đưa cho cha chiếc vé "dỏm". Phải đến khi cha đã được cho vào toa, cha mới trở lại thái độ yên tâm quen thuộc, thậm chí thấy vui vui.

Đầu máy kéo còi hết cỡ và con tàu chuyển mình, đưa cha Fêđor đến phương trời xa thẳm để lo một vụ bí mật, khó hiểu nhưng hứa hẹn rõ ràng những lợi lộc to lớn.

Tình trạng xa nhà ra đi kể cũng thú vị. Một công dân bình thường nhất khi lâm vào tình trạng ấy, cũng cảm thấy hơi bận rộn và nhanh chóng biến thành hoặc hành khách, hoặc người nhận hàng, hoặc một tay đi tàu lậu vé, làm cho cuộc sống kém phần tươi sáng và gây phiền nhiễu cho các đội soát vé, đội kiểm tra cửa ga.

Từ lúc con người bước vào tình trạng xa nhà, nô nôm na là từ lúc có mặt ở nhà ga, bến tàu, sinh hoạt của anh ta thay đổi hẳn. Ngay bây giờ những Ermak Timofeevich đeo tạp dề trắng, ngực đính những miếng kim loại mạ kền sẽ chạy lại chỗ anh ta và cung kính chộp lấy hành lý để xách giùm. Từ phút ấy người đó không thuộc về mình nữa. Anh ta là hành khách và bắt đầu thực hiện mọi nghĩa vụ của hành khách. Những nghĩa vụ ấy vô cùng phức tạp, nhưng khá dễ chịu.

Hành khách ăn rất nhiều. Người dân ban đêm thường là không ăn, nhưng hành khách thì ăn cả vào ban đêm. Anh ta ăn món gà rán là món khá đắt, ăn món trứng lacooc là món hại dạ dày, rồi ăn món quả ô liu. Khi đoàn tàu chạy qua ghi, vô số những cái ấm trà trên bàn, trên giá kêu lạch xạch và những con gà quay không có chân trong bọc giấy báo khê nhảy rình rịch.

Nhưng hành khách không hề để ý điều đó. Họ đang mãi kể chuyện tiểu lâm. Cứ sau ba phút cả toa lại ồ lên tiếng cười. Rồi bắt đầu im lặng, và một giọng nói mượt mà như nhung kể giai thoại sau đây:

— Một lão già Do thái hấp hối. Vợ con đứng bên giường. "Monhia có ở đây không?" - Lão già hỏi phều phào. "Dạ có". "Cô Brana đã đến chưa?" - "Dạ rồi" - "Còn bà đâu, tôi không thấy?" - "Dạ, bà đứng kia". "Còn Isack?", "Isack đây ạ" - "Còn bọn trẻ?" "Tất cả chúng con đều đủ mặt" - "Thế đứa nào trông hàng"

Lập tức tiếng cười nổ ra làm cho những ấm pha trà bắt đầu rung lạch xạch và những chú gà

quay rung bần bật trên giá. Nhưng hành khách không để ý điều đó. Trong tim mỗi người chứa sẵn một giai thoại thiêng liêng đang nóng ruột chờ đến lượt mình bật ra. Một người huých khuỷu vào mạng mỡ hai vị ngồi bên cạnh, năn nỉ gào to "Có câu chuyện thế này nhé" và vất vả lắm mới lôi cuốn được sự chú ý của mọi người:

— Một gã Do thái về nhà và lên giường nằm cạnh vợ. Bỗng gã nghe có tiếng gầm gừ dưới gầm giường. Gã bèn thò tay xuống đấy, hỏi: "Mày đấy à, chó Toni? Toni liếm tay và đáp: "Vâng, tôi đây".

Hành khách cười ngặt nghẽo, bóng đêm phủ kín ruộng đồng, đầu máy tung ra những đốm lửa nhỏ ngoằn ngoèo, những cái bảng tín hiệu lấp lánh chiếu sáng màu xanh lướt qua phía trên đoàn tàu.

Tình trạng xa nhà thú vị thật! Những chuyến tàu viễn hành nặng nề dài dằng dặc chạy đến khắp nẻo. Con đường mở rộng khắp nơi. Đèn xanh bật lên, cứ việc thẳng tiến. Tàu tốc hành chạy đến Murmansk. Từ ga Kursk, tàu "K số một" uốn mình ở khúc ghi, vọt về phía Tiflis. Tàu Viễn Đông chạy vòng bờ hồ Baican lao thẳng về phía Thái Bình Dương.

Chất thơ của những chuyến đi xa quyến rũ con người. Nó đã bút cha Fêđor ra khỏi thị trấn N yên tĩnh và ném cha không biết đến xó xỉnh nào. Nguyên đô thống quý tộc Ippolit Matveevich Vorobjaninov, hiện là nhân viên phòng hộ tịch cũng đang bồn chồn trong dạ và suy tính có quỹ biết chuyện gì.

Tàu chở mọi người đi qua khắp vùng đất nước. Người thì vượt hàng vạn kilomet để tìm cô vợ chưa cưới mặt mày rạng rỡ. Kẻ thì săn đuổi báu vật, bỏ cả nhiệm sở và chạy đến Aldan như một cậu học trò. Có người thì ngồi ở nhà, vừa thích thú xoa bụng vừa đọc các văn phẩm của bá tước Salias để giá 1 rúp bây giờ bán có năm cô-pếch[4].

Việc chôn cất bà Klavdia Ivanovna được lão thợ đóng quan tài Bejentruc nhận lo liệu chu tất. Hôm sau, Ippolit Matveevich đến nhiệm sở. Thực hiện nhiệm vụ của mình, ông tự tay khai tử bà Klavdia Ivanovna Petukhova, năm mươi chín tuổi, nội trợ, không đảng phái, thường trú ở thị trấn N và xuất thân là dòng dõi quý tộc ở tỉnh Stargorot, sau đó Ippolit xin nghỉ phép hai tuần lễ theo luật quy định, nhận 41 rúp tiền tạm ứng, chia tay với các bạn đồng sự và ra về. Trên đường về nhà, ông ghé qua hiệu thuốc. Dược sĩ Leopold Grigorjevich mà người nhà và bạn hữu gọi tắt là Lifa, đứng sau quầy hàng đánh véc-ni màu đỏ, xung quanh là các hộp sữa đựng thuốc độc đang cố gán cho cô em vợ ông đội trưởng cứu hỏa loại "kem Ango chống râm nắng và các vết tàn nhang, làm da trắng tuyết đối". Thế nhưng cô em vợ ông đội trưởng cứu hỏa lại đòi mua loại "phấn Rashel" màu vàng, làm cho thân thể có màu râm nắng mà thiên nhiên không thể tạo nổi. Song hiệu thuốc lại chỉ có kem Ango chống râm nắng thôi, thành thử cuộc cạnh tranh giữa hai loại mỹ phẩm đối chọi nhau kéo dài nửa tiếng đồng hồ. Dầu sao Lifa cũng chiến thắng, bán được cho em vợ ông đội trưởng cứu hỏa một hộp sáp bôi môi và một lọ phun chống rệp.

— Ông muốn mua loại gì ạ?

— Thuốc tóc.

— Để nhuộm tóc hay làm cho tóc rụng?

— Sao lại để cho tóc rụng! - Ippolit nói - Để nhuộm tóc.

— Để nhuộm tóc thì có loại "Titanik" tuyệt lắm, mua loại của hải quan ấy. Hàng lậu mà. Đã nhuộm rồi thì dù nước nóng hay nước lạnh, bọt xà phòng hay dầu hỏa đều không thể làm cho nó phai màu. Cứ gọi là đen rụng rức. Mỗi lọ dùng được nửa năm, chỉ tốn ba rúp 12 cô-pếch. Xin bán cho ông như một khách hàng quen.

Ippolit Matveevich xoay xoay lọ thuốc "Titanik" hình vuông trong tay, thở dài nhìn cái nhãn hiệu và đặt tiền lên quầy.

Về đến nhà, Ippolit bắt đầu dội thuốc "Titanik" lên đầu và ria mép với cảm giác ghê tởm. Mùi hôi hám tỏa ra khắp phòng.

Sau bữa ăn trưa, mùi hôi càng gớm ghiếc hơn, râu ria quánh lại với nhau, vất vả lắm mới chải ra được. Màu đen rụng rức hóa ra hơi xanh, nhưng không còn đâu thời gian để nhuộm tóc lần thứ hai nữa.

Ippolit rút rừ trong cái tráp của bà mẹ vợ ra tờ giấy ghi các vật quý mà ông tìm thấy hồi trước, ông đếm tất cả số tiền mặt hiện có, khóa cửa phòng, giấu chùm chìa khóa vào túi sau, lên chuyến tàu tốc hành No7 và đi đến thành phố Stargorot.

Chương 5: Vua Mánh

Vào lúc mười một giờ rưỡi, từ phía tây bắc, từ trong làng Chmarovka, có một gã trẻ tuổi trạc hăm bảy hăm tám đi vào thành phố Stargorot. Một chú bé ăn mày chạy theo hắn.

— Chú ơi! - Thằng bé gọi to, - cho cháu ít hào đi chú!

Gã trẻ tuổi lấy quả táo ấm từ trong túi ra cho thằng bé, nhưng nó vẫn cứ bám lấy hắn. Hắn bèn dừng lại, nhìn thằng bé bằng con mắt giễu cợt và nói nhỏ:

— Có lẽ phải đưa thêm cho mày chìa khóa căn phòng để tiền chắc?

Chú bé ăn mày hiểu ra toàn bộ tính vô căn cứ của yêu sách nó đưa ra, nên đành lui bước.

Gã trẻ tuổi nói dối: Hắn không có tiền, cũng chẳng có căn phòng nào để ngã lưng, cũng chẳng có chìa khóa mở cửa phòng. Đến áo bành tô hắn cũng không có nốt. Hắn vào thành phố trong bộ com-plê tã màu xanh. Cái cổ lực lưỡng của hắn quàng mấy vòng khăn len, chân xỏ giày cao cổ bằng da nai màu vàng. Trong giày không có bít tất. Một tay hắn cầm cái thước đo góc.

— "Ô-ti-ri-rim, Ô-ti-ri-a!" - hắn khẽ hát khi tới gần chợ trời.

Ở đây hắn sẽ tìm được nhiều việc làm. Hắn chen lấn vào đám đông con buôn đang trì náo khách, hắn chìa cái thước đo góc ra và bắt đầu gào to bằng giọng nghiêm chỉnh:

— Ai mua thước đo góc khô-ông? Bán thước đo góc giá hời đây! Giảm giá cho cơ quan và phụ nữ đây!

Cung mãi vẫn không dẻ ra cầu. Các phái đoàn phụ nữ, các bà nội trợ quan tâm nhiều hơn đến những mặt hàng khan hiếm, nên tụ tập ở các quầy thủ công nghiệp. Một trinh sát của ban hình sự Stargorot đã hai lần lướt qua chỗ gã bán thước đo góc. Nhưng vì cái thước đo góc chẳng giống chút nào cái máy đánh chữ của văn phòng Trung tâm ép dầu bị mất cắp hôm qua, cho nên tay trinh sát kia thôi phóng tầm mắt về phía gã trẻ tuổi.

Đến trưa, cái thước đo góc được bán cho một anh thợ nguội với giá ba rúp.

— Thước đo tự động đấy - gã trẻ tuổi nói lúc trao hàng cho chủ mới - tha hồ mà đo cái chỗ ấy...

Được giải thoát khỏi cái thứ dụng cụ đo lường tinh khôn, gã trẻ tuổi vui vẻ ăn trưa ở tiệm ăn "Ngon hết ý" rồi đi tham quan thành phố. Hắn đi hết phố Xô viết, ra quảng trường Hồng Quân (trước gọi là quảng trường đại Puskin), tắt qua phố Kooperativ và lại có mặt ở phố Xô viết. Nhưng đây không phải là cái phố Xô viết mà hắn đi lúc nãy; ở thành phố này có những hai đường phố mang tên Xô viết. Ngạc nhiên về chuyện đó, gã trẻ tuổi bước sang phố Sự kiện Lenxki (trước gọi là phố Denisov). Cạnh biệt thự hai tầng No28 có tấm biển đề:

CỘNG HÒA LIÊN BANG NGA

PHÒNG BẢO ĐẢM XÃ HỘI SỐ 2

CÔNG TY BẢO HIỂM TỈNH STARGOROT

Gã trẻ tuổi dùng chân để xin lửa châm thuốc của một ông già lao công đang ngồi trên chiếc ghế kê cạnh cổng.

— Bố ơi - gã trẻ tuổi rít một hơi thuốc, hỏi, - thành phố của bố có lắm con gái không hở bố?

Ông già không chút ngạc nhiên.

— Trai nào có gái ấy - ông già sẵn sàng bắt chuyện.

— Cháu không dám hỏi gì nữa - gã trẻ tuổi nói nhanh.

Rồi ngay lập tức một câu hỏi mới được tung ra:

— Một biệt thự sang trọng thế này mà lại không có gái ư?

— Người ta đang đốt đuốc đi tìm bọn con gái ở thế giới bên kia cơ. Còn ở đây là nhà làm phúc, là trại dưỡng lão của các cụ bà về hưu.

— Cháu hiểu rồi. Nghĩa là những cô gái ra đời từ trước chủ nghĩa duy vật lịch sử phải không ạ?

— Đúng thế, để hồi nào tức là ra đời hồi ấy.

— Thế cái nhà này là gì trước khi có chủ nghĩa duy vật hở bố?

— Trước khi nào?

— Nghĩa là ở chế độ cũ ấy mà?

— À, hồi còn chế độ cũ thì ông chủ của lão sống ở đây.

— Một tay tư sản à?

— Cậu là tư sản thì có. Đã bảo là của một ngài đô thống quý tộc.

— Nghĩa là một dân vô sản?

— Cậu là vô sản thì có! Đã bảo đó là một vị đô thống.

Câu chuyện với ông già lao động kém hiểu biết về cơ cấu giai cấp của xã hội có lẽ sẽ kéo dài không biết đến bao giờ nếu như gã trẻ tuổi không quả quyết ra tay.

— Bố ơi, bây giờ mà bố con ta làm vài chén rượu thì tuyệt.

— Cậu thết lão đi.

Cả hai kéo nhau đi chùng một giờ, lúc quay về ông già lao công đã trở thành người bạn chí cốt của gã trẻ tuổi.

— Bố cho con ngủ nhờ một đêm ở đây nhé - người bạn mới ngỏ lời.

— Cậu cứ sống ở đây suốt đời cũng được, nếu cậu là một người tốt.

Sau khi nhanh chóng đạt được mục đích chính của mình, vị khách lạnh lẽo đi xuống căn hầm của ông già lao công, cởi đôi giày màu vàng và ngã mình xuống chiếc ghế dài nằm suy tính kế hoạch hành động cho ngày mai.

Gã trẻ tuổi tên là Ostap Bender. Về tiểu sử của mình, gã chỉ cho biết một chi tiết: "Cha tôi - hẳn nói - quốc tịch Thổ Nhĩ Kỳ". Con trai của vị quốc tịch Thổ Nhĩ Kỳ đã từng thay đổi nhiều ngành nghề. Cái tính cách sôi nổi cản trở hẳn hiến trọn cuộc đời cho một công việc gì đó, đã luôn ném hẳn đến những vùng khác nhau trong nước và hôm nay đưa hẳn tới thành phố Stargorot, không bút tất, không chìa khóa, không nhà và không xu dính túi.

Nằm trong căn phòng ấm áp đến hơi hám của ông già lao công, Ostap Bender suy đi tính lại hai phương án tiến thân.

Có thể lấy nhiều vợ và thanh toán di chuyển từ thành phố này sang thành phố khác, mỗi lần cuốc đi một chiếc vali mới đựng đầy những đồ quý giá của cô vợ thường trực.

Cũng có thể ngay sáng mai đến ủy ban thiếu niên nhi đồng thành phố Stargorot đề nghị họ bán giúp bức tranh chưa vẽ nhưng đã hình dung rõ trong đầu nhờ một tư tưởng thiên tài - bức tranh nhan đề "Những người bonsevich viết thư cho Sambetlen" dựa theo bức tranh nổi tiếng của họa sĩ Repin " Những người Zaporozhe viết thư cho vua Thổ". Nếu thành công, phương án ấy có thể đem lại cho hẳn bốn trăm rúp.

Cả hai phương án đều đã được Ostap nghĩ đến trong thời gian hẳn có mặt lần cuối ở Mátxcova. Phương án kiếm nhiều vợ nảy sinh dưới ảnh hưởng câu chuyện về một vụ án đăng trên báo buổi chiều, kể rằng một gã đa thê chỉ bị ngồi tù có hai năm. Phương án No2 nảy ra trong óc Ostap Bender, khi hẳn đi xem triển lãm của "Hội họa sĩ cách mạng Nga", không phải mua vé vào cửa.

Nhưng cả hai phương án đều có thiếu sót. Muốn kiếm nhiều vợ mà không sắm được bộ cánh đẹp màu lông chuột thì khó thắng lợi. Hơn nữa cần có ít ra mười rúp để làm quen và nịnh đầm. Dĩ nhiên, cũng có thể cưới vợ trong bộ com-plê đã ngoại màu xanh lá cây, bởi lẽ sức lực và vẻ đẹp nam giới của Ostap Bender đã là tuyệt hảo đối với cô Tuyết, cô Nhung tỉnh lẻ. Nhưng theo cách nói của Ostap, đấy là "hạ sách thiếu tầm cỡ". Chuyện vẽ tranh cũng có thể gặp trực tiếp về mặt kỹ thuật thuần túy. Liệu có tiện không nếu vẽ đồng chí Kalinin mặc áo thụng và đội mũ trắng, còn đồng chí Chichenrin thì cởi trần? Kể ra cũng có thể vẽ tất cả nhân vật đều mặc quần áo thông thường, nhưng thế thì không đúng với dụng ý ban đầu.

— Sẽ không thật ép-phê! - Ostap nói thành tiếng. Chợt hẳn nhận ra rằng ông già lao công đang hăng hái nói điều gì đấy từ lúc nãy. Thì ra ông ta đang tưởng nhớ đến ông chủ cũ của

mình.

— Ngài cảnh sát trưởng phải chào trước ông chủ của lão. Giả sử ngày đầu năm mới, lão chúc mừng ông chủ, ông ấy sẽ cho lão ba rúp... Ngày lễ phục sinh, giả sử lão chúc mừng ông chủ, ông ấy cũng cho ba rúp. Ngày lễ thánh nào của họ; ông ấy cũng cho tiền... Riêng cái khoản chúc mừng chủ lấy tiền, mỗi năm lão cũng đã kiếm được mười lăm rúp. Ông chủ còn hứa sẽ xin mề-đay cho lão. Ông bảo: "Ta muốn kẻ quét vườn nhà ta cũng được thưởng mề-đay". Rồi ông chủ bảo lão: "Này Tikhôn, cứ coi rằng ngươi đã có mề-đay..."

— Sau đó bố có được thưởng thật không?

— Cậu cứ chờ đã nào... Ông chủ bảo: "Ta cần một kẻ quét vườn có mề-đay...". Rồi ông chủ đi Xanh Pê-têch-pua lo việc đó. Lần thứ nhất chưa được. Các ngài quan lớn chưa muốn thế. "Sa hoàng đi công cán ngoại bang, ông chủ bảo lần này chưa xong". Bảo lão cứ chờ. "Này Tikhôn, ngươi chịu khó đợi ít lâu, nhất định ngươi phải có mề-đay".

— Thế ông chủ của bố "đi tiêu" rồi phải không? - Ostap đột nhiên hỏi.

— Chả ai giết hay bắt ông ấy cả. Ông ấy tự bỏ đi đấy chứ. Ông ấy ở lại đấy làm quái gì với bọn lính quèn... Mà thời nay người ta có tặng mề-đay cho những người quét vườn không hả cậu?

— Có chứ! Con sẽ lo khoản đó cho bố.

Ông già lao công kính cẩn nhìn Ostap.

— Lão phải có mề-đay mới ổn. Cái nghề của lão nó như vậy.

— Ông chủ của bố bỏ đi đâu thế?

— Làm sao lão biết được. Người ta bảo ông ấy đi Pari.

— À! Bạch vệ dân di tản... Vậy ông ấy là Nga kiều phải không bố?

— Cậu là Nga kiều thì có... Người ta bảo ông ấy sang Pari. Biệt thự này được lấy cho các mục già dưỡng lão... Dù ngày nào cũng chúc mừng các mục ấy đi nữa, cũng không được một xu bố thí!... Ôi, giá còn ông chủ...

Đến lúc đó, cái chuông gõ treo ngoài cửa kêu rẹt rẹt. Ông già quét vườn khặc khừ lê bước ra mở cửa và lùi lại trong tư thế cực kỳ bối rối.

Trên bậc cửa hiện ra Ippolit Matveevich Vorobjaninov râu đen, tóc đen. Cặp mắt long lanh sáng lấp dưới chiếc kính kẹp mũi.

— Trời ơi, ông chủ đây rồi - Tikhôn reo lên sung sướng - Ngài từ Pari về.

Ippolit Matveevich lúng túng vì trong căn hầm có mặt người lạ, mà hai bàn chân không tắt tím ngắt của người ấy mãi bây giờ ông mới nhìn thấy vì lấp mép bàn, đã định bỏ chạy, nhưng

Ostap Bender nhanh nhẹn đứng bật dậy và rập mình chào Ippolit.

— Đây không phải là Pari hoa lệ, nhưng cũng xin kính mời đại nhân quá bộ vào túp lều tranh của bố con tôi.

— Chào Tikhôn - Ippolit buộc phải lên tiếng - Ta về đây hoàn toàn không phải từ Pari đâu, sao tự xưng lão lại nói như vậy?

Nhưng Ostap, với cái mũi dài cao quý đã đánh hơi thấy mùi thịt rán thơm phức, không để cho lão quét vườn kịp mở miệng.

— Hay lắm - hấn liếc mắt, nói - ông không phải từ Pari về. Dĩ nhiên, ông từ Kologri về thăm bà già quá cố của mình đấy thôi.

Vừa nói, hấn vừa kéo lão quét vườn ngo ngác ra ngoài cửa trước khi lão hiểu rõ chuyện gì. Đến lúc tỉnh trí lại, lão chỉ có thể nghĩ ông chủ vừa từ Pari về, rằng lão, Tikhôn, bị đẩy ra khỏi căn hầm và bàn tay trái của lão đang nắm chặt tờ bạc 1 rúp.

Sau khi đóng chặt cửa lại, Ostap quay về phía Ippolit Matveevich lúc ấy vẫn đang đứng giữa nhà và nói:

— Bình tĩnh, đâu vào đấy. Tôi là Ostap Bender! Chắc ông có nghe tên tôi chứ?

— Chưa bao giờ - Ippolit khó chịu trả lời.

— Làm sao ở Pari có thể biết tên Ostap Bender được kia chứ? Ở Pari bây giờ có ấm không? Một thành phố hoa lệ. Bà chị họ của tôi lấy chồng bên ấy. Mới rồi chị ấy có gửi cho tôi một chiếc khăn lụa trong bức thư đảm bảo...

— Anh nói lung tung gì vậy? - Ippolit thốt lên - Khăn với khổ nào? Tôi trở về đây không phải từ Pari, mà từ...

— Hay, hay! Từ Morshanask chứ gì.

Ippolit chưa bao giờ gặp người trẻ tuổi hung hăng như Ostap thành thử ông cảm thấy sò sọ.

— Thôi, tôi đi đây - ông nói.

— Ông đi đâu? Chẳng làm gì phải vội vàng. Cơ quan an ninh sẽ tự tìm đến ông.

Ippolit chưa biết trả lời ra sao. Ông cởi khuy áo choàng và ngồi xuống chiếc ghế dài, nhìn Ostap không mấy thân thiện.

— Tôi chưa hiểu ý anh - giọng Ippolit chùng hấn xuống.

— Điều đó không đáng sợ. Ông sẽ hiểu ngay bây giờ. Một phút thôi.

Ostap xỏ đôi chân không bít tất vào giày, đi đi lại lại và nói:

— Ông vượt biên giới ngã nào? Qua Ba Lan? Qua Phần Lan? Qua Rumani? Chắc thú vị lắm. Tôi có một người quen mới vượt biên. Anh ta sống ở Slavut, phía nước ta, còn cha mẹ vợ anh ta ở bên kia biên giới. Vợ chồng anh ta cãi nhau vì chuyện gia đình. Chả là cô ả hơi lẳng lơ. Ấy bèn nhổ vào mặt chồng và bỏ trốn sang biên giới với cha mẹ. Anh chàng người quen của tôi ngồi nghĩ mấy ngày, thấy không ổn: "Chả ai nấu nướng và dọn dẹp nhà cửa cả". Anh ta quyết định làm lành với vợ. Đêm ấy anh ta vượt qua biên giới sang gặp bà nhạc. Ai ngờ bị công an biên phòng tóm được, bị kết án sáu tháng tù, bị đuổi ra khỏi công đoàn. Bây giờ người ta bảo vợ anh ta chạy từ bên kia về, con mụ ngốc ời là ngốc, trong lúc anh chồng đang ngồi tù. Mụ ấy tiếp tế cho chồng... thế ông cũng vượt biên từ Ba Lan về à?

— Thú thật - Ippolit ấp úng vì cảm thấy bất ngờ lệ thuộc vào gã trẻ tuổi mau mồm mau miệng, tự nhiên cản đường tìm kiếm kim cương của ông - thú thật tôi là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa liên bang Nga. Tôi có thể đưa anh xem thẻ căn cước.

— Với trình độ in ấn của phương tây, làm một cái thẻ căn cước Liên Xô là trò con nít, giờ thẻ căn cước ra chỉ làm trò cười... Một tay người quen của tôi thậm chí còn in được cả đô la kia. Ông có biết làm giả đô la ở Mỹ khó như thế nào không? Giấy của nó, ông biết không, có những sợi lông đủ màu cơ. Phải rất rành kỹ thuật. Vậy mà người quen của tôi làm được đấy. Sau mới biết ông nội anh ta, một tay buôn ngoại tệ nổi tiếng, mua số đô la ấy ở Kiev và bị phá sản hoàn toàn, bởi vì đầu sao nó cũng chỉ là tiền giả. Vậy thì cái thẻ căn cước của ông cũng có thể làm hại ông đấy.

Ippolit bực mình: thay vì khẩn trương tìm kiếm kim cương, ông lại ngồi trong căn hầm hôi hám của lão quét vườn và nghe thằng cha xấc xược này xoen xoét những chuyện mờ ám của đám bạn thân hữu của hắn. Song ông vẫn không dám bỏ đi. Ông cảm thấy ngại ngùng tội độ khi nghĩ rằng gã trẻ tuổi này sẽ kể toang toang khắp thành phố rằng vị đô thống quý tộc đã trở về. Lúc ấy thì đi đứt, có thể bị tóm cổ như chơi.

— Dầu sao xin anh cũng chớ nói với ai rằng đã gặp tôi nhé - Ippolit van vỉ - Người ta có thể tưởng rằng tôi là Nga kiều thật.

— Thấy chưa! Gần với ý tôi rồi đấy! Trước hết là cái phần tích cực: có một Nga kiều về thăm quê hương. Phần tiêu cực: Ông ta sợ bị điệu lên sở công an.

— Nhưng tôi đã bảo anh hàng ngàn lần rằng tôi không phải ở nước ngoài về.

— Thế ông là ai? Ông tới đây làm gì?

— Tôi từ thị trấn N về đây có chút việc.

— Việc gì?

— Việc riêng.

— Vậy mà sau đó ông vẫn cứ khẳng khẳng ông không phải Nga kiều ư?... Một người quen của tôi cũng...

Tuyệt vọng vì những chuyện người quen của Ostap Bender, thấy rằng không thể ngắt lời gã trẻ tuổi này được nữa, đến nước này thì Ippolit đành khuất phục.

— Thôi được, - ông nói - tôi sẽ kể hết cho anh nghe.

"Suy cho cùng, không có trợ thủ cũng gay - Ippolit nghĩ bụng. - xem chừng, về khoản mánh mung, thằng cha này thuộc hạng tay tổ đây. Một kẻ như hắn chắc sẽ có ích cho mình."

Chương 6: Khói Kim Cương

Ippolit bỏ chiếc mũ quả dưa nhỏ nhem ra khỏi đầu, chải râu (mỗi khi chiếc lược chạm vào râu, từ đó lại bắn ra hàng loạt tia lửa điện), ho một tiếng, rồi kể cho Ostap Bender, gã khốn kiếp đầu tiên mà ông bắt gặp, tất cả những gì ông biết về món kim cương qua lời bà mẹ vợ quá cố.

Nghe xong, Ostap nhảy nháy mấy cái, hướng mặt về phía cái bếp lò bằng sắt, khoái trá thốt lên:

— Băng đã trôi, thưa các ngài bồi thẩm! Băng đã trôi rồi!

Một giờ sau, cả hai chụm đầu vào nhau bên chiếc bàn nhỏ lung lay, cùng đọc bản danh sách dài liệt kê những vật quý giá đã có thời trang điểm các ngón tay, cổ, tai, ngực và tóc bà mẹ vợ. Ippolit chốc chốc lại sửa lại cái kính kẹp mũi không chịu đứng yên trên mũi, nhấn mạnh:

— Ba chuỗi ngọc... tôi nhớ rõ lắm. Hai chuỗi, mỗi chuỗi bốn chục hạt, một chuỗi to lắm, những một trăm mười hai hạt kia. Một cái vòng ngọc... Klavdia Ivanovna bảo nó giá bốn ngàn rúp, quý hiếm lắm...

Tiếp đến các nhẫn: không phải là những cái nhẫn cưới to, thô và rẻ tiền, mà là loại nhỏ, thanh, có gắn các viên kim cương nguyên chất, trong veo. Rồi những đôi hoa tai nặng, lấp lánh có gắn mặt đá đỏ như lửa, những cái vòng đeo tay hình rắn lượn, vảy ngọc: một cái vòng Yermoir ngang giá thu hoạch một mẫu ruộng, một chuỗi ngọc trai chỉ hợp với túi tiền của một ngôi sao nhạc kịch, và cuối cùng là cái mũ miện đáng giá bốn mươi ngàn rúp.

Ippolit nhìn quanh, trong các góc tối của căn hầm bỗng bừng sáng nhấp nháy ánh kim cương. Khói kim cương lơ lửng trên trần nhà. Các hạt ngọc lăn nhanh trên bàn và rơi xuống đất. Áo ảnh báu vật làm chao đảo căn hầm hôi hám.

Ippolit Matveevich chỉ sức tỉnh và bớt xúc động vì tiếng nói của Ostap.

— Bộ đồ trang sức khá ăn ý. Tôi thấy đá quý đã được chọn đúng gu. Toàn bộ món báu vật này đáng giá bao nhiêu?

— Khoảng bảy mươi, bảy mươi lăm ngàn.

— Hừm... Nghĩa là bây giờ đáng giá một trăm năm mươi ngàn.

— Nhiều thế kia à? - Ippolit sung sướng hỏi.

— Ít nhất cũng ngần ấy. Nhưng thưa đồng chí Nga kiều thân mến từ Pari về, xin đồng chí hãy nhổ toẹt vào đám trang sức đó.

— Nhổ toẹt thế nào?

— Nhổ nước bọt thế này này, - Ostap trả lời - như người ta vẫn nhổ trước thời đại duy vật lịch sử ấy. Chẳng nước non gì nữa.

— Sao lại chẳng nước non gì?

— Thế đấy. Có bao nhiêu chiếc ghế?

— Một tá. Ở phòng khách.

— Món đồ gỗ trang trí phòng khách của ông chắc là thành tro trong bếp lò từ lâu rồi.

Ippolit kinh hoàng đến nỗi đứng bật dậy.

— Bình tĩnh, bình tĩnh, việc này để tôi lo liệu. Phiên họp tiếp tục. Tiện thể tôi với ông phải ký giao kèo với nhau đã.

Ippolit thở dốc ra, phải gạt đầu đồng ý thay lời nói, Ostap bèn đặt điều kiện.

— Nếu tìm ra kho báu, trên tư cách là thành viên trực tiếp của hợp đồng và là người chỉ đạo kỹ thuật vụ này, tôi sẽ hưởng sáu mươi phần trăm, phần bảo hiểm xã hội ông có thể khỏi phải trả thay tôi. Với tôi thế nào cũng xong.

Ippolit Matveevich tái mặt.

— Như thế là ăn cướp giữa ban ngày.

— Thế ông định dành phần tôi bao nhiêu?

— À... a... a..., năm phần trăm à, à, mười phần trăm là cao nhất. Anh nên nhớ là ngần ấy đã lên tới mười lăm ngàn rồi!

— Ngoài ra ông không còn muốn gì hơn?

— Không?

— Có lẽ ông muốn tôi làm không công cho ông, rồi lại còn trao cho ông chìa khóa căn phòng để tiền nữa chẳng?

— Vậy thì xin lỗi, - Ippolit nói giọng mũi - Tôi hoàn toàn đủ căn cứ để cho rằng một mình tôi cũng có khả năng hoàn thành công việc của mình.

— Ái chà! Vậy thì tôi xin lỗi, - Ostap tài ba phản đối - tôi cũng có thừa căn cứ để nói như Endi Takker, khẳng định rằng một mình tôi không thiếu khả năng hoàn thành xong xuôi công việc của ông.

Ippolit giật run người, hét lên:

— Đồ khốn nạn!

Ostap tỉnh bơ.

— Nghe đây, ngài Nga kiều từ Pari về, ngài có biết rằng các viên kim cương của ngài hầu như đã nằm gọn trong túi của tôi rồi hay không! Sở dĩ tôi còn quan tâm đến ngài là vì tôi muốn

đảm bảo tuổi già của ngài đấy thôi.

Giờ thì Ippolit hiểu rằng, những ngón tay nào đang siết họng mình.

— Hai mươi phần trăm - ông cau có nói.

— Tôi ăn bằng gì, bằng không khí hả? - Ostap nói.

— Hai mươi lăm.

— Còn chìa khóa phòng?

— Như thế đã là ba mươi bảy ngàn rưỡi rồi!

— Chính xác như vậy để làm gì? Thôi thì năm mươi phần trăm. Ông một nửa, tôi một nửa.

Cuộc mặc cả tiếp tục, Ostap nhượng bộ thêm. Xuất phát từ lòng kính trọng cá nhân Ippolit, hẳn đồng ý làm việc với bốn mươi lăm phần trăm.

— Sáu chục ngàn! Ippolit rên lên.

— Ông đề tiện quá - Ostap phản đối - ông quý tiền hơn mức cần thiết.

— Còn anh không quý tiền chắc? - Ippolit đáp bằng tiếng nói của cây sáo.

— Tôi chả quý tiền.

— Thế anh lấy sáu chục ngàn làm gì?

— Về nguyên tắc phải lấy thôi.

Ippolit ghen hợm.

— Thế nào? Băng đã trôi được chưa? - Ostap hỏi.

Ippolit nuốt giận chịu quy thuận.

— Trôi được rồi.

— Nào, ta hãy ghé tay, hơi vị đô thống "không quân"! Băng đã trôi! Có thể vào việc được rồi, thưa các ngài bồi thẩm.

Sau khi Ippolit tự ái vì biệt hiệu đô thống "không quân", đòi Ostap phải xin lỗi và sau khi Ostap thỏa mãn yêu cầu ấy bằng cách gọi ông là thống chế, hai người ngồi xuống bàn phương án tác chiến.

Nửa đêm, lão quét vườn Tikhon bám cả hai tay vào các hàng rào và ép mình vào các cột đèn, lê bước dần về đến nhà. Hại thay cho lão, đêm nay lại chỉ có trăng non.

Trông thấy lão quét vườn cong gập người như cái lốp xe, Ostap thốt lên.

— Chà, người vô sản lao động trí óc, chuyên viên chối cùn đã về.

Lão quét vườn hạm học trong cổ họng, nghe như tiếng xối nước cầu tiêu hùng hục giữa đêm khuya im vắng.

— Gần đúng ý tôi rồi đây, Ostap nói với Ippolit - Lão đầy tớ của ông vô giáo dục thật. Cho hẳn có một rúp mà nốc lăm rượu như thế được ư?

— Được chứ - Bỗng nhiên lão Tikhon đáp.

— Nghe đây Tikhon, - Ippolit hỏi - Lão có biết các thứ đồ gỗ của ta bây giờ ở đâu không?

Ostap thận trọng dúi Tikhon để lời nói có thể thoát ra tự do từ cái miệng há hốc của lão. Ippolit căng thẳng chờ đợi. Nhưng từ miệng lão già kia, cái miệng khấp khểnh vài chiếc răng, chỉ phì ra mấy tiếng chối tai.

— Có-ó nga-ày ra-at-ất vui-u-ui!

Căn nhà hầm rộn lên và nồng nặc mùi hôi, mùi chua. Lão Tikhon ráng sức, gân cổ gào một bài ca, không bỏ sót câu nào. Lão cứ loạng choạng lúc bò, lúc quỳ, lúc lăn trong nhà. Lão đang vui quá chừng.

Ippolit hoàn toàn rối trí.

— Đành gác việc hỏi các nhân chứng đến mai vậy - Ostap nói.

— Ta đi ngủ cái đã.

Lão Tikhon đã lăn quay ra ngủ. Ostap và Ippolit khiêng lão, giống như cái tủ com-mốt, đặt lên chiếc ghế dài. Còn hai gã quyết định nằm chung trên chiếc giường của lão Tikhon. Bên trong áo vét, Ostap mặc chiếc sơ mi "cao bồi" kẻ ô đen xen đỏ. Dưới làn áo sơ mi chẳng còn gì nữa. Ippolit thì ngoài chiếc gi-lê màu trắng mà bạn đọc đã biết, còn chiếc áo len sợi mềm màu xanh thẫm.

— Áo gi-lê ông nên bán đi thì hơn - Ostap Bender ghen tị nói - Tôi mặc chắc rất vừa. Bán cho tôi đi.

Ippolit không tiện từ chối người bạn mới và người thành viên trực tiếp tham gia hợp đồng.

Ông nhả nhó đồng ý bán cái áo gi-lê theo giá ông đặt ra là tám rúp.

Nhận cái áo gi-lê hãy còn ấm do Ippolit trao, Ostap tuyên bố

— Tiền, bao giờ tìm thấy kho báu tôi sẽ trả.

— Không, không được, Ippolit đỏ mặt lên. Hãy trả lại áo gi-lê cho tôi.

Bản tính tế nhị của Ostap bị động chạm.

— Đúng là kiểu làm ăn cò con của bọn tiểu thương! - Hấn quát lên - Khởi đầu sự nghiệp mười lăm vạn đồng mà lại đi cãi nhau vì tám đồng vật vãnh! Ông hãy học cách sống phóng khoáng dần đi là vừa.

Ippolit Matveevich càng đỏ mặt hơn, ông rút cuốn sổ nhỏ ra và viết nắn nót.

“25/4/1927

Bán cho đồng chí Ostap Bender

8 rúp"

Ostap ngó vào cuốn sổ tay.

— Ô hô! Nếu ông đã mở tài khoản tiền mặt cho tôi, thì hãy làm cho đúng thể thức. Bên tá phương, bên thái phương. Bên tá phương (bên có) nhớ ghi cho tôi sáu chục ngàn rúp mà ông đang nợ tôi, còn bên thái phương ghi chiếc áo gi-lê. Sai ngạch có lợi cho tôi. Tôi còn những năm mươi chín ngàn chín trăm chín mươi hai rúp. Còn có thể sống được.

Sau đó Ostap thiếp đi trong giấc ngủ êm đềm của trẻ thơ. Còn Ippolit cởi hai cái vòng dây len nơi cổ tay, đôi ủng sang trọng từ còn hồi là ông chủ, để lại bộ đồ lót rách tã của con nhà lính, chui vào trong chăn. Ông thấy rất chi là bất tiện. Phía thiếu chăn thì rét run, còn phía bên kia thì bị cái cơ thể trẻ trung, sôi sục những tư tưởng lớn của tên vua mách thiêu đốt.

Cả ba nhân vật trong căn hầm đều nằm mơ.

Ippolit mơ thấy những cái đáng sợ, những con vi trùng lúc nhúc, công an hình sự, cái áo tang dài và lão thợ quan tài Bejentruc diện áo smoking nhưng không cạo râu.

Ostap mơ thấy núi lửa Phú Sĩ, ông giám đốc Tơ-rót Bơ và Ta-rát Bun-da đang đứng bán những tấm bưu ảnh chụp công trình thủy điện trên sông Đơ-nhi-ép.

Còn lão quét vườn thì mơ thấy con ngựa sống khỏi chuồng. Lão tìm nó mãi đến sáng cũng không thấy. Lão giật mình tỉnh dậy trong tâm trạng hoảng sợ. Lão ngạc nhiên nhìn hai con người nằm ngủ trên giường của lão. Hồi lâu vẫn không hiểu đầu cua tai nheo thế nào, lão bèn vớ lấy cây chổi và đi ra sân thực hiện nhiệm vụ trực tiếp của mình là hốt phân ngựa và cầu nhàu với các cụ bà về hưu dưỡng lão.

Chương 7: Dấu Vết Thuốc Nhuộm Titanik

Ippolit Matveevich thức dậy, theo thói quen, lúc bảy giờ rưỡi, nói to thành tiếng "gút móc-ghen" rồi đi ra chỗ lavabo. Ông rửa mặt, súc miệng một cách thích thú rồi lắc lắc đầu để nước chảy ra khỏi lỗ tai. Lúc lau mặt mới dễ chịu làm sao, nhưng khi đưa cái khăn ra khỏi mặt, thì ôi thôi, ông thấy nó loang lổ đúng cái màu đen rung rức mà tối hôm kia ông đã dùng nó để nhuộm bộ ria nằm ngang của mình. Tim Ippolit như lịm đi. Ông chạy bổ đi lấy chiếc gương bỏ túi. Trong gương hiện ra cái mũi to và hàng ria bên trái xanh như cỏ non. Ông vội xê dịch chiếc gương sang bên phải. Hàng ria bên phải cũng một màu góm ghiếc như thế. Cúi gục đầu xuống, như muốn vấp vào gương, con người bất hạnh thấy cái màu đen rung rức chỉ còn ngự trị ở đỉnh đầu, chứ hai bên và đằng trước chỉ thấy một lớp cỏ non mơn mớn.

Toàn thân Ippolit Matveevich phát ra tiếng rên rĩ đến nỗi Ostap mở choàng mắt ra.

— Ông điên rồi hả? - Ostap càu nhàu rồi lại nhắm tít mắt vào.

— Đồng chí Ostap ơi! - nạn nhân của "Titanik" van vỉ gọi.

Ostap tỉnh ngủ hẳn sau nhiều thao tác lay gọi. Hắn chăm chú nhìn Ippolit và cười ha hả. Sau khi trở mình tránh ông giám đốc - sáng lập viên của hợp đồng, gã giám đốc kỹ thuật kiêm chỉ đạo viên thực hành cười rung người, tay nín lấy thành giường nói to "Tôi chịu" rồi thả sức cười hô hố.

— Như thế là không tốt đâu, đồng chí Ostap ạ - Ippolit nói mếu máo với hai hàng ria xanh run rẩy.

Câu nói ấy truyền thêm sức lực cho Ostap. Tiếng cười chân tình của hắn còn kéo dài chừng mười phút nữa. Nghỉ một lát, hắn trở nên nghiêm trang.

— Sao ông cứ hằm hằm nhìn tôi như lính thấy rệp ấy thế. Ông thử ngấm ông xem nào.

— Thì thằng cha dượng sĩ nó bảo tôi rằng đây là thuốc nhuộm màu đen rung rức, mà nước lạnh hay nước nóng, bọt xà phòng hay dầu hỏa cũng không gột rửa được kia mà... Hàng nhập lậu kia mà...

— Hàng nhập lậu ư? Tất cả các thứ hàng nhập lậu đều làm ra ở Odecxa, tại thành phố Malaia Arnautskaia. Đưa tôi xem cái lọ nào... ông đã xem chỉ dẫn ở đây chưa?

— Xem rồi.

— Đây, những chữ nhỏ li ti kia mà? Ở đây nói rõ rằng sau khi gội đầu bằng nước lạnh, nước nóng, xà phòng hay dầu lửa, thì nhất thiết không được lau tóc, mà phải ra phơi nắng hoặc hong lên bếp dầu... Tại sao ông không làm đúng như thế? Bây giờ thì ông đi đâu được với cái thứ râu tóc ngó ngắn kia?

Ippolit Matveevich bần thần cả người. Lão Tikhon bước vào. Thấy ông chủ ria xanh, lão làm dấu thánh giá và xin vài hào uống cho tỉnh rượu.

— Cho anh hùng lao động ấy một rúp đi - Ostap nói - và nhớ ghi vào tài khoản của tôi. Đây là việc riêng giữa ông với đầy tớ cũ của ông. À mà hượm đã, bố già ơi, đừng đi vội, có một việc này đã.

Ostap hỏi han lão già quét vườn, về món đồ gỗ và năm phút sau hai thành viên hợp đồng tôn trọng đã biết mọi chuyện. Toàn bộ đồ gỗ đã bị chở về phòng nhà đất năm 1919, trừ một chiếc ghế ở phòng khách. Chiếc này lúc đầu thuộc quyền sở hữu của Tikhon, sau đó nó bị ông chủ nhiệm Nhà bảo đảm xã hội số 2 lấy mất.

— Nghĩa là nó vẫn ở trong nhà này?

— Vâng.

— Này anh bạn Tikhon, - Ippolit hỏi hộp hỏi, - hỏi anh giữ chiếc ghế, anh có... có sửa ghế lần nào không?

— Sửa nó làm sao được ạ. Hồi xưa người ta đóng ghế tài lắm. Một cái ghế dùng mấy chục năm vẫn tốt.

— Thôi được, đi đi, đây, cho anh bạn thân một rúp nữa và chớ có bép xép với ai rằng ta về đấy nhé.

— Thưa ngài, tôi xin cảm như cá ạ.

Sau khi đẩy lão quét vườn ra và nói to "Băng bắt đầu trôi", Ostap Bender lại quay lại chuyện râu tóc của Ippolit.

— Đành phải nhuộm lại thôi. Ông hãy đưa tiền để tôi ra hiệu thuốc. Cái thuốc "Titanik" của ông chỉ nhuộm lông chó được thôi. Ngày xưa, ôi cái thời hoàng kim!... Một vị giáo sư về môn đua ngựa có kể cho tôi nghe câu chuyện xúc động thế này. Ông có quan tâm đến môn đua ngựa không? Không à? Tiếc quá! Xúc động lắm kia!... Vậy là có một ông vua mánh tên là bá tước Drutski. Drutski đánh cá thua năm trăm ngàn. Triệu phú thua cuộc! Khi ông ta chẳng còn gì ngoài các khoản nợ nần, và đang tính chuyện tự tử, thì một tay đại bịp nhận của ông ta năm chục rúp để cho một lời khuyên. Drutski ra đi, một năm sau trở về đem theo một con ngựa nòi ba tuổi, giống Or-lốp. Sau đó ông bá tước chẳng những trả hết nợ, thu lại số tiền đã mất, mà còn thắng cuộc ba trăm ngàn nữa. Con ngựa nòi Or-lốp của ông ấy tên là Makler bao giờ cũng về nhất. Trong các cuộc đua ngựa, ông ta vượt trước Mak-magon cả một thân ngựa. Sấm sét chưa!... Nhưng Kutochkin (ông có nghe tên vị này chưa?) để ý rằng mọi con ngựa giống Or-lốp đều thay đổi màu lông. Chỉ riêng con Makler vẫn y nguyên như cũ. Câu chuyện om xòm cả lên! Ông bá tước xoi ba năm tù. Thì ra Makler chẳng phải giống Or-lốp, mà chỉ là ngựa lai được nhuộm lông, mà giống ngựa lai thì tỉnh táo hơn Or-lốp nhiều? Giống Or-lốp đừng hòng đuổi được chúng. Đây, ông thấy tuyệt chưa? Thế mới là thuốc nhuộm chứ.

— Nhưng đây là loại thuốc nhuộm chính cống, có nhãn hiệu hẳn hoi.

— Thì cái nhãn hiệu của nó cũng là đồ dỏm như nhãn thuốc "Titanik" của ông thôi. Nào đưa tiền đây!

Ostap quay về với lọ thuốc nước trong tay.

— "Naiada" có lẽ khá hơn loại "Titanik" của ông. Hãy cởi vét-tông ra!

Nghi lễ nhuộm tóc lại bắt đầu. Nhưng cái "màu hạt dẻ kỳ diệu" làm cho tóc "mượt mà và thơm tho" khi trộn với màu xanh lá cây của "Titanik" đột nhiên làm cho râu tóc của Ippolit Matveevich có màu quang phổ mặt trời.

Từ sáng đến giờ chưa được miếng gì vào bụng, Ippolit nổi xung chửi tất cả các xí nghiệp mỹ phẩm của quốc doanh cũng như của tư nhân (nằm ở phố Malai Arnautskaia tại Odecxa).

— Râu tóc như thế này thì ngay Aristid Brian cũng không có - Ostap vui vẻ nhận xét - Nhưng sống ở nước Nga Xô viết với món râu tóc màu cực tím này không ổn. Phải cạo đi thôi.

— Tôi chịu thôi - Ippolit cay đắng nói - Ai lại làm thế.

— Ông quý râu tóc lắm hả?

— Tôi chịu thôi - Ippolit cúi đầu nhắc lại.

— Vậy thì ông cứ ngồi suốt đời ở căn hầm này, còn một mình tôi sẽ đi tìm kim cương. À, mà chiếc ghế thứ nhất đang ở trên đầu chúng ta đấy.

— Thôi, anh cạo giùm tôi vậy.

Tìm được chiếc kéo, Ostap thộp lấy râu tóc Ippolit xén luôn. Râu tóc rơi lả tả từng lọn một. Cắt xong, vị giám đốc kỹ thuật rút trong túi ra chiếc bàn cạo "Jilet" màu vàng xỉn, lấy lưỡi dao dự trữ trong ví lắp vào và bắt đầu cạo cho Ippolit lúc ấy đang mếu máo.

— Còn lưỡi dao cạo cuối cùng đem cạo cho ông. Đừng quên ghi vào tài khoản "có" hai rúp tiền công và tiền dao cạo đấy nhé.

Đang quần quai đau khổ, Ippolit vẫn hỏi:

— Sao đắt thế? Hiệu cắt tóc nào cũng chỉ lấy giá bốn chục cô-pếch thôi!

— Thừa đồng chí thống chế, hiệu cắt tóc bí mật phải khác chứ, - Ostap đập luôn.

Nỗi đau đớn của một người bị cạo đầu bằng manh-xà-lam thật là vô cùng. Ippolit nhận ra điều này ngay từ lúc lưỡi dao chạm vào đầu.

Nhưng rồi cái gì cũng đi đến chỗ kết thúc của nó.

— Xong. Phiên họp tiếp tục! Xin đừng nhìn những kẻ mau nước mắt! Bây giờ ông giống hệt thi sĩ Boborykin nổi tiếng!

Ippolit phủi những túm tóc góm ghiếc cách đây mấy ngày còn là những sợi bạc đáng kính, rửa lại mặt mũi, cảm thấy ngứa ngáy buồn buồn trên đầu và lại soi gương, có lẽ đến lần thứ một trăm kể từ sáng đến giờ. Cái mà ông nhìn thấy bỗng khiến ông vui thích. Trong gương là

một khuôn mặt tuy méo sệch vì đau khổ, nhưng trông khá trẻ trung của một diễn viên nghiệp dư.

— Thôi, lên đường! Một, hai! Kèn trận đang thúc giục! - Ostap nói to - Tôi đến phòng nhà đất, nói đúng hơn, đến cái nơi trước kia là phòng nhà đất. Còn ông hãy lên gặp các cụ bà!

— Chịu thôi - Ippolit nói - Tôi sẽ rất khổ tâm nếu bước vào ngôi nhà cũ của mình.

— Ái chà chà!... Cảm động chưa! Nhà quý tộc thượng lưu bị xua đuổi! Được rồi, Ông đến phòng nhà đất, để tôi hoạt động ở đây vậy. Nơi hội quân, căn phòng của lão quét vườn. A-lê-hấp!

Chương 8: Kẻ Cắp Quý Phái

Chủ nhiệm nhà dưỡng lão 16 No2 là một tên kẻ cắp bên lén. Toàn bộ thể xác y chống lại sự trộm cắp, nhưng không đánh cắp thì y không chịu nổi. Y đánh cắp và y xấu hổ. Y đánh cắp thường xuyên, y thường xuyên xấu hổ, bởi vậy hai gò má nhẵn nhụi của y bao giờ cũng đỏ hồng lên vì bên lén, bối rối, ngượng ngập và xấu hổ. Tên y là Alecsandr Iakolevich, còn tên vợ y - Alechsandra Iakolepna. Y gọi vợ là Sashkhen, vợ y gọi y là Alkhen. Trên đời này chưa thấy kẻ cắp quý phái nào như Alecsandr Iakolevich.

Y không chỉ là chủ nhiệm nhà dưỡng lão, mà nói chung làm chủ nhiệm gì gì cũng xong tuốt. Lão chủ nhiệm cũ, vì đối xử thô bạo với các cụ bà, đã bị cách chức và cử đi làm nhạc trưởng dàn nhạc giao hưởng. Alkhen khác hẳn lão thủ trưởng vô giáo dục của y trước đây. Trong giờ làm việc đủ tám giờ vàng ngọc, y quản lý toàn bộ nhà dưỡng lão và ăn nói cực kỳ lịch thiệp với các bà già về hưu. Y tiến hành tại đây những cuộc cải cách và cải tiến quan trọng.

Ostap Bender kéo cánh cửa gỗ sồi nặng chình chịch của tòa biệt thự nhà Ippolit và có mặt ở tiền sảnh. Ở đây thoang thoảng mùi cháo khô. Từ trên gác vọng xuống tiếng râm ran nghe như tiếng u-ra dây chuyền; mà không thấy có ai xuất hiện. Một cầu thang lớn bằng gỗ sồi xưa kia được đánh véc-ni dẫn lên tầng trên. Những phiến đồng ép thảm còn đó, nhưng thảm trải cầu thang đã không còn nữa.

Vừa lên trên gác, Ostap vừa nghĩ: "Thằng cha đô thống quý tộc ngày trước sống cũng vương giả đây!".

Ở căn phòng thứ nhất rộng rãi và sáng sủa, khoảng mười lăm bà cụ tóc bạc, mặc quần áo may bằng loại vải tualdenor màu lông chuột rẻ tiền nhất, đang ngồi thành một vòng tròn. Các cụ ngẩn cổ nhìn một người đàn ông béo tốt đứng giữa vòng tròn và đồng thanh hát.

"Tiếng trống vọng lại từ xa

Ấy là tiếng xe tam mã quen thuộc...

Tuyết lấp lánh xa xa

Như một tấm màn trắng rộng"

Người điều khiển dàn đồng ca, cũng mặc bộ đồ may bằng vải tualdenor màu lông chuột, dùng cả hai tay đánh nhịp và hét to.

— Bà Diskant, khê chứ! Bà Kokushkina, hát nhỏ nhỏ thôi!

Anh ta nhìn thấy Ostap, nhưng không đủ sức ngăn cử động đôi tay, vẫn tiếp tục chỉ huy dàn đồng ca, chỉ nhìn người vừa bước vào với cặp mắt thiếu thân thiện. Dàn đồng ca cất tiếng nghèn nghẹn như bị bịt gối vào miệng.

Ta-ta-ta, ta-ta-ta, ta-ta-ta,

Tô-rô-rôm, tu-ru-rum, tu-ru-rum...

Chọn lúc dừng nghỉ giữa hai giai điệu, Ostap hỏi:

— Xin lỗi, tôi muốn gặp đồng chí chủ nhiệm nhà dưỡng lão.

— Có việc gì thế, đồng chí?

Ostap chìa tay cho vị chỉ huy dàn đồng ca và thân mật hỏi:

— Hát dân ca cổ phải không? Hay đấy. Tôi là thanh tra phòng chữa cháy.

Vị chủ nhiệm bối rối:

— Vâng, vâng, - anh ta ngượng ngùng đáp - vừa vặn tôi đang chuẩn bị viết báo cáo.

— Đồng chí khỏi lo - Ostap tuyên bố dễ dãi - tự tôi sẽ viết báo cáo hộ. Đồng chí hãy đưa tôi đi xem ngôi nhà.

Alkhen giơ tay ra hiệu giải tán dàn đồng ca và các cụ bà tản ra đi bằng những bước chân lú lú mừng rỡ.

— Xin mời theo tôi - vị chủ nhiệm nói.

Trước khi đi, Ostap quan sát kỹ đồ gỗ ở căn phòng thứ nhất. Ở đây có một cái bàn, hai chiếc ghế dài chân bằng sắt (trên lưng một chiếc khắc rõ chữ "Kotia") và một cây đàn hoàng cầm.

— Trong phòng này không có bếp dầu hỏa chứ? Hoặc các thứ bếp lò tạm thời khác chẳng hạn?

— Không, không ạ. Phòng này chúng tôi dùng làm nơi tập cho các tổ kịch đồng ca, âm nhạc và nghệ thuật tạo hình...

Nói đến hai tiếng âm nhạc, Alkhen đỏ mặt. Cái cằm đỏ trước, rồi đến trán và hai bên má. Alkhen ngượng quá. Anh ta đã bán hết các dụng cụ nhạc khí. Lá phổi yếu ớt của các bà già dầu sao cũng chỉ phát ra những tiếng phều phào mà thôi. Ai lại để hàng đồng nhạc cụ bằng kim loại chết dí một chỗ.

Alkhen không thể không đánh cắp bộ nhạc cụ ấy. Cho nên bây giờ anh ta xấu hổ.

Trên tường treo một khẩu hiệu chữ trắng, viết trên một mảnh vải tualdenor màu lông chuột căng từ cửa sổ này sang cửa sổ kia:

"DÀN NHẠC KHÍ LÀ CON ĐƯỜNG DẪN TỚI SÁNG TÁC TẬP THỂ"

— Tốt lắm - Ostap nói - phòng tập này không có gì nguy hiểm về phương diện phòng chữa cháy. Nào, ta đi tiếp.

Đi qua mấy phòng ngoài của biệt thự nhà Ippolit, Ostap không thấy đâu chiếc ghế bằng gỗ

hồ đào chân cong, bọc loại vải hoa Ảng-lê sáng màu. Chân các bức tường lát đá cẩm thạch treo la liệt các chỉ lệnh về nhà dưỡng lão No2. Ostap đọc các chỉ lệnh ấy, thỉnh thoảng lại hỏi "Ổng khời có được nạo thường xuyên không?, Các bếp lò ổn cả chứ?". Và sau khi nghe những câu trả lời cặn kẽ, họ lại đi tiếp.

Thanh tra phòng chữa cháy ra sức sục sạo mọi ngõ ngách trong nhà để tìm một góc nào đó có nguy cơ phát hỏa, nhưng về phương diện ấy, tất cả đều tốt đẹp. Ostap bước vào các phòng ngủ. Các cụ bà thấy hắn đều đứng dậy và cúi chào. Trên các chiếc giường đều có những cái chăn xù lông như lông chó và một đầu có dệt chữ "Chân". Dưới gầm giường kê những chiếc hòm gỗ nhỏ, thò ra đúng một phần ba theo sáng kiến của Alkhen là người ưa tác phong quân sự.

Mọi thứ trong nhà No2 đều toát ra vẻ giản dị quá mức: đồ gỗ gồm toàn những chiếc ghế dài chở từ đại lộ Aleksandrop, nay là đại lộ thứ bảy lao động vô sản, về đây, những chiếc đèn dầu hỏa mua ngoài chợ; những cái chăn có chữ "Chân" đáng sợ. Chỉ có một thứ được gắn thật chắc, thật cầu kỳ: ấy là các lò xo cửa.

Các bộ dụng cụ lắp vào cánh cửa là niềm say mê của Alkhen. Anh ta đã đầu tư muôn vàn công sức để trang trí cho hết thảy - không trừ cánh cửa nào - những bộ lò xo thuộc các hệ thống, kiểu loại hết sức khác nhau. Có loại lò xo đơn giản nhất theo kiểu thanh ngang. Có loại lò xo hơi, với những cái bơm hình trụ bằng đồng. Có loại lò xo quả tạ như những cái túi treo lưng lẳng. Có cả loại lò xo cấu tạo rối rắm đến mức những tay thợ mộc cừ khôi cũng phải lắc đầu ngán ngẩm. Và tất cả các loại lò xo, dụng cụ ấy đều có sức mạnh ghê gớm. Các cánh cửa đóng sập lại nhanh ngang với lúc bầy chuột bị sập, làm rung chuyển cả tòa nhà. Các cụ bà ré lên tìm cách tránh né những cái cánh cửa đóng sầm sập nhưng không phải bao giờ các cụ cũng chạy kịp. Cánh cửa đuổi theo những kẻ bỏ chạy, đập vào lưng họ, còn từ phía trên lao xuống quả đối trọng vút ngang bên thái dương như một viên đạn đại bác, kèm theo một tiếng cạch khô khốc.

Khi Ostap cùng vị chủ nhiệm đi xem nhà, các cánh cửa chào đón họ bằng những cú sập đáng sợ.

Toàn bộ pháo đài tuyệt hảo này không giấu giếm thứ gì, mà chiếc ghế nọ vẫn mất tăm. Để phát hiện nguy cơ gây cháy, đồng chí thanh tra bước vào bếp. Ở đây, một cái chảo lớn vốn để giặt quần áo, đang ninh món cháo mà cái mùi của nó ông vua mánh đã đánh hơi thấy từ lúc ở tiền sảnh. Ostap khịt khịt mũi, hỏi:

— Món này nấu với dầu ma-dút à?

— Thưa, nấu với bơ nguyên chất đấy ạ!- Alkhen đỏ bừng mặt, đỏ đến tận chân tóc - Chúng tôi mua loại bơ này ở trại vắt sữa đấy.

Vị chủ nhiệm xấu hổ quá chừng.

— Dầu sao món này cũng không có nguy cơ phát hỏa - Ostap nhận xét.

Trong bếp cũng không có ghế tựa. Chỉ có một cái ghế đẩu mà tay đầu bếp đeo tạp dề và đội mũ may bằng vải tualdenor đang ngồi.

— Tại sao ở đây các thứ y phục đều một màu xám xịt và thô như giẻ lau cả thế?

Alkhen bẽn lễn cúi gầm mặt xuống.

— Người ta cấp phát cho chúng tôi ít tiền quá - Anh ta tự thấy mình đáng ghét.

Ostap nghi ngờ nhìn anh ta, nhận xét:

— Điều đó không liên quan gì đến cơ quan phòng chữa cháy mà tôi đang đại diện.

Alkhen sợ hãi đáp:

— Chúng tôi áp dụng mọi biện pháp phòng cháy. Chúng tôi dùng cả bình cứu hỏa phun bọt nhân hiệu "Ekler" đấy ạ.

Vị thanh tra rẽ vào gian nhà kho, miễn cưỡng tới xem cái bình cứu hỏa. Cái chóp nón đỏ bằng sắt của nó, tuy là đồ vật duy nhất trong nhà liên quan đến công tác phòng chữa cháy, song lại khiến cho vị thanh tra hết sức khó chịu...

— Cái này mua ở chợ trời phải không?

Rồi không đợi câu trả lời của Alkhen (Anh ta như vừa bị sét đánh). Ostap gỡ cái bình cứu hỏa ra khỏi chiếc đinh gỉ, bất ngờ đập vỡ ngòi và nhanh tay xoay chóp nón lên phía trên. Nhưng thay vì tia bọt vọt lên, cái chóp nón chỉ phát ra tiếng xì xì giống như giai điệu cổ "Thượng đế vinh quang của chúng con ở Xi-ông".

— Hiển nhiên là mua ở chợ trời - Ostap xác nhận ý kiến ban đầu của mình và treo cái bình cứu hỏa vẫn đang tiếp tục phun xì xì vào chỗ cũ.

Tiếng xì xì tiến chân hai vị đi tiếp.

"Chiếc ghế đâu nhỉ? - Ostap nghĩ thầm - Mình bắt đầu bực rồi đây". Và hắn quyết định chưa rời bỏ tòa nhà lảm vãi tualdenor này nếu như chưa tỏ tường mọi chuyện.

Trong lúc vị thanh tra và ông chủ nhiệm bò lên gác xép, đi sâu vào chi tiết công việc phòng cháy và tình trạng các ống dẫn khói, thì nhà dưỡng lão No2 của ủy ban bảo đảm xã hội thành phố Stargorot vẫn sống cuộc sống thường ngày của nó.

Bữa trưa đã nấu xong. Mùi cháo khô tăng lên rõ rệt và át hẳn mọi mùi chua, mùi khai còn lại trong tòa nhà. Các hành lang nhận nhịp hân. Các cụ bà hai tay bưng trước ngực những cái đĩa sắt đựng cháo, thận trọng từ bếp bước ra và ngồi xuống dãy bàn dài, cố tránh nhìn những khẩu hiệu treo la liệt trong phòng ăn do đích thân Alecsandr Iakolevich sáng tác và được Alechsandra Iakoplepna trình bày mỹ thuật. Các khẩu hiệu ấy như sau:

"THỨC ĂN LÀ NGUỒN GỐC CỦA SỨC KHỎE"

"MỘT QUẢ TRỨNG CÓ HÀM LƯỢNG MỠ NGANG ¼ FUN THỊT"

"NHAI KỸ THỨC ĂN LÀ BẠN GIÚP ĐỠ XÃ HỘI"

VÀ

"ĂN THỊT CÓ HẠI"

Tất cả những chữ thiêng liêng ấy gọi các cụ bà hồi tưởng những chiếc răng đã rụng từ trước cách mạng, những quả trứng đã mất tằm cũng vào đạo đó, món thịt phải thua trứng về hàm lượng mỡ, và có thể các cụ suy ngẫm về cái xã hội mà họ đã không có khả năng giúp được nữa trong khi nhai kỹ thức ăn.

Ngoài các bà già ngồi ăn còn có Isidor Iakovlevich, Apfanseix Iakovlevich, Kirill Iakovlevich, Oleg Iakovlevich và Pasha Emilevich. Cả về tuổi tác lẫn giới tính, năm người trẻ tuổi ấy đều không đáng gờm tới các nhiệm vụ bảo đảm xã hội, thế nhưng bốn tay Iakovlevich lại là em trai của Alkhen còn Pasha Emilevich là cháu gọi Alechsandra Iakoplepna bằng cô. Năm vị này, mà người cao tuổi nhất là Pasha Emilevich mới ba mươi hai tuổi, không hề coi cuộc sống của họ ở nhà dưỡng lão là bất bình thường. Họ sống ở đây theo chế độ người già về hưu, họ cũng nằm giường công và được phát loại chăn có dệt chữ "Chân", cũng mặc những bộ quần áo may bằng vải tualdenor màu lông chuột như các cụ bà, nhưng nhờ trẻ và khỏe, họ ăn uống tốt hơn hẳn các bà cụ. Họ đánh cắp trong nhà tất cả những gì Alkhen chưa kịp đánh cắp, Pasha Emilevich có thể ăn vụng liền một lúc hai kilogram cá và lần ấy hẳn đã làm cho cả nhà dưỡng lão hết sạch suất ăn trưa.

Các cụ bà chưa húp hết một phần ba đĩa cháo thì bọn thằng cha Iakovlevich và Pasha đã chén sạch suất của mình và đứng dậy đi xuống nhà bếp để tìm kiếm tất cả những gì có thể nuốt được.

Bữa trưa vẫn tiếp diễn. Các cụ bà nhao nhao:

— Chúng nó ních đầy bụng rồi sẽ hát rống lên cho mà xem.

— Sáng nay thằng cha Pasha Emilevich đã lấy chiếc ghế ở phòng câu lạc bộ đem bán cho một con buôn ở cổng hậu.

— Tối nay thế nào hẳn cũng say khướt cho mà xem...

Lúc ấy câu chuyện giữa các cụ bà bị cắt đứt bởi tiếng loa lạo xạo, át cả tiếng xì xào vẫn đang phát ra từ cái bình cứu hỏa, và một giọng bò đực mở đầu.

—...ch... ê... ế...

Các cụ bà quay lưng về phía cái loa phóng thanh đặt ở góc phòng, ngay dưới sàn, tiếp tục ăn với hy vọng thoát khỏi tiếng điếc tai. Nhưng tiếng loa bị tắt đã lại thông báo:

— Đơ-ơ-ấy lơ-ơ-à một sáng chế có giá trị. Một đội trưởng trên tuyến đường sắt Murmanak là đồng chí Sovutski...

Cái loa lại bị tắc nghẽn, cổ hít không khí lấy hơi, rồi thông báo tiếp.

—... chề ê-ế tín hiệu ánh sáng trên các thiết bị dọn tuyết. Sáng chế đã được viện nghiên cứu

cầu đường ủng hộ.

Các cụ bà như những con vịt xám bơi về phòng mình. Cái ống loa rung bần bật vì sức mạnh âm lượng, cứ tiếp tục sôi lên trong căn phòng trống.

— Còn bây giờ mời các bạn nghe vài khúc dân ca Novgorot.

Xa lắc xa lơ, ở giữa lòng trái đất, ai đó chạm vào dây đàn ba la lai ca, rồi cất tiếng hát lên:

Lũ rệp đang bò trên tường. Bò trên tường tránh nắng.

Trông thấy viên thanh tra tài chính, viên thanh tra tài chính.

Chúng lăn ra chết tức thì...

Ở giữa lòng trái đất, bài hát dân ca ấy kích thích người ta hoạt động sôi nổi. Từ loa phát ra tiếng ầm ầm, nghe không rõ là tiếng vỗ tay như sấm hay là các núi lửa ngầm bắt đầu chuyển mình.

Trong khi ấy, viên thanh tra phòng chữa cháy đang bực mình tụt bằng mông từ trên gác xép xuống, hóa ra lại có mặt ở nhà bếp, nhìn thấy năm công dân đang sục cả hai tay vào thùng bắp cải muối và bốc lên nhai nhồm nhoàm. Cả năm lặng lẽ ăn. Chỉ riêng Pasha Emilevich lắc đầu như một kẻ sành ăn, vừa gỡ sợi bắp cải dính ở râu, vừa nói như đang ghen:

— Món bắp cải này mà không có rượu vốt-ca thì chán ngắt.

— Một tốp năm bà cụ mới đến à! - Ostap hỏi.

— Đây là bọn trẻ mồ côi đấy ạ - Alkhen trả lời trong khi dùng vai dồn vị thanh tra ra khỏi bếp và vung nắm đấm dọa "bọn trẻ mồ côi".

— Bọn trẻ từ vùng Povolie đói khát đến hả?

Alkhen lúng túng chưa biết ăn nói ra sao.

Ostap nói:

— Di sản nặng nề của chế độ Sa hoàng chẳng?

Alkhen dang hai tay thất vọng, ra vẻ muốn nói: biết làm sao được một khi di sản nặng nề như vậy.

— Kết hợp giáo dục cả hai giới nam và nữ theo phương pháp tổng hợp chẳng?

Aleksandr Iakolevich ngay lập tức mời viên thanh tra phòng chữa cháy dùng bữa trưa với tinh thần "trời cho gì ăn nấy".

Hôm nay trời cho Aleksandr Iakolevich một chai rượu chát, món nấu xào thịt, món cá rán, bát canh chua bắp cải nấu với thịt loại một, một chú gà luộc và mấy cốc nước táo.

— Sashkhen ơi, - Alkhen gọi vợ, - em hãy làm quen đồng chí thanh tra phòng chữa cháy của thành phố đi.

Ostap làm điệu bộ nghệ sĩ cúi chào nữ chủ nhân, nói với chị ta những lời xã giao lập lòe nước đôi và dài dòng đến nỗi chính hẳn cũng không nói hết câu. Sashkhen là một phụ nữ vạm vỡ mà vẻ yêu kiều bị giảm đi phần nào vì mái tóc cứng quèo. Chị ta cười khe khẽ và cùng cạ chén với cánh đàn ông.

— Chúc mừng nền kinh tế tập thể của hai anh chị, - Ostap chúc rượu.

Bữa ăn trôi qua vui vẻ, mãi đến lúc dùng món nước quả đét-xe, Ostap mới sực nhớ tới mục đích của mình. Hắn hỏi:

— Tại sao ở cơ quan nhà ta đây, các thứ đồ gỗ lèm nhèm thế?

— Đâu có - Alkhen lo lắng nói - thế cây đàn hoàng cầm thì sao ạ?

— Tôi biết, tôi có trông thấy nó. Nhưng thú thật ở đây chả có cái gì tử tế để ngồi cả. Toàn chậu giặt là chậu giặt thôi.

— Ở trong phòng câu lạc bộ có một cái ghế, - Alkhen tự ái, - một chiếc ghế Ăng-lê hẳn hoi. Người ta bảo nó là đồ dùng của chủ cũ để lại.

— À, mà tôi chưa nhìn thấy phòng câu lạc bộ của anh chị. Về phương diện phòng cháy, nó có vấn đề gì không? Tôi phải xem mới được.

— Xin mời đồng chí.

Ostap cảm ơn nữ chủ nhân và bước ra.

Ở phòng câu lạc bộ không thấy bếp dầu hỏa, bếp lò tạm thời cũng không, các ống khói nguyên vẹn và được nạo thường xuyên, nhưng chiếc ghế thì kỳ lạ thay cho Alkhen, chả thấy đâu cả. Họ bỏ đi tìm. Họ ngó xuống các gầm giường, gầm ghế dài, họ xê dịch cả cây đàn hoàng cầm - không rõ để làm gì; họ căn dặn các cụ bà lúc ấy cứ e ngại liếc về phía Pasha Emilevich, nhưng chiếc ghế đã không cánh mà bay. Pasha Emilevich tỏ ra hăng hái truy tìm hơn ai hết. Mọi người đã bình tâm lại, riêng Pasha vẫn tiếp tục chạy sang phòng nọ phòng kia, ngó cả vào đáy các bình thủy tinh đựng nước trắng, xê dịch những chiếc ly hoặc ca sắt uống nước và lăm bầm:

— Quái lạ, ở đâu thế nhỉ? Sáng nay chính mắt tôi còn trông thấy nó mà! Buồn cười thật!.

— Chán mớ đời, các bà cụ non ạ! - Ostap lạnh lùng buông một câu.

— Quái lạ thật đấy! - Pasha khẳng khẳng nhắc đi nhắc lại.

Nhưng lúc ấy, cái bình cứu hỏa "Ekler", cái bình vẫn cất tiếng hát từ lúc Ostap đập vỡ ngòi, đã lên đến nốt "fa" cao nhất, nốt "fa" mà chỉ riêng nghệ sĩ nhân dân Nezdanova của nước cộng hòa mới hát nổi, bỗng ngưng bật, để một giây sau ùng ùng phụt ra một dòng bọt làm bay mũ của tay đầu bếp và bắn tung tóe lên trần nhà. Lạ thay, dòng bọt của nó cũng có màu xám hệt

như vải tualdenor. Dòng bọt thứ hai khiến cậu cả Iakovlevich chưa đến tuổi thành niên bị ngã chống kênh, và nó cứ thế phụt ra ù ù.

Pasha Emilevich, Alkhen và tất cả những gã Iakovlevich còn nguyên vẹn chạy đổ xô tới chỗ xảy ra sự cố.

— Một cái bình cứu hỏa độc đáo và quái dị! - Ostap nói.

Các cụ bà ở lại riêng với Ostap, thấy không có mặt thủ trưởng, liền tố cáo:

— Ông ấy toàn đưa anh em họ hàng vào nhà dưỡng lão, chấm dứt hết thứ này đến thứ kia.

— Ông ấy nuôi lợn bằng sữa, còn cho chúng tôi ăn cháo loãng.

— Ông ấy bán đủ mọi thứ của cái nhà này lấy tiền đút túi.

— Bình tĩnh nào, các cụ ơi, - Ostap lùi lại - rồi thanh tra lao động sẽ đến giải quyết cho các cụ. Tôi không được nghị viện ủy quyền làm việc đó đâu.

Các cụ bà cứ nói:

— Chính thằng cha Pasha Emilevich đã lấy chiếc ghế đem bán sáng nay chứ ai. Mắt tôi trông thấy rõ ràng.

— Bán cho ai? - Ostap quát to.

— Chỉ biết hắn đã bán. Hắn còn định bán cả cái chăn của tôi nữa.

Ngoài hành lang đang diễn ra cuộc đấu khốc liệt với cái bình cứu hỏa. Cuối cùng thiên tài của con người chiến thắng, và cái vòi bị hai bàn chân cứng như sắt của Pasha Emilevich giầy xéo, chỉ còn phun được tùm bọt cuối cùng để rồi câm họng vĩnh viễn.

Các cụ bà bị sai đi lau sàn. Viên thanh tra phòng chữa cháy hơi cúi đầu, oai vệ tiến đến chỗ Pasha Emilevich.

— Một người quen của tôi - Ostap lạnh lùng nói - cũng bán trộm đồ gỗ của công. Bây giờ hắn đang ngồi tù đấy, anh có biết không?

— Tôi thấy lạ về lời buộc tội vô căn cứ của đồng chí - Pasha nói, người hắn xông lên mùi bọt nồng nặc.

— Anh bán cái ghế cho đứa nào? - Ostap cao giọng hỏi.

Lúc này Pasha vốn có nhạy cảm siêu nhiên, hiểu rằng người ta sẽ đánh đập hắn, thậm chí có thể đá hắn.

— Thưa, cho một gã đi buôn bán lại, một ông hàng xách ạ - Pasha đáp.

— Địa chỉ của nó?

— Tôi gặp nó lần đầu trong đời ạ.

— Lần đầu trong đời?

— Thừa vâng.

— Đáng lẽ phải tổng võ quai hàm của mày, nhưng Zaratustra, không cho phép, - Ostap nói. - Thôi, cắt mẹ mày đi cho rảnh!

Pasha Emilevich mỉm cười xu nịnh và lúi lúi dần.

— Này, đồ con hoang, - Ostap ngạo mạn gọi, lại đây đã. Thằng bán hàng xách tóc vàng hay tóc đen?

Pasha bắt đầu tả tỉ mỉ. Ostap lắng nghe, rồi kết thúc cuộc phỏng vấn:

— Dĩ nhiên điều này không liên quan đến công tác phòng chữa cháy.

Lúc Ostap ra về, Alkhen bẽn lễn trao cho hắn tờ bạc 10 rúp.

— Điều mười bốn của bộ luật hình sự quy định trừng phạt kẻ hối lộ cho cán bộ, khi người ấy đang thi hành phận sự, - Ostap nói.

Nhưng tiền hắn vẫn cầm và không thèm chia tay với Alkhen; hắn bước ta cửa. Cánh cửa lớn được trang bị bộ lò xo cực khỏe, đầy mãi mới chịu mở ra, rồi đập vào mũi Ostap một cú với sức nặng tấn rươi của nó. Ostap xoa xoa chỗ đau, nói:

— Đòn đã giáng, phiên họp tiếp tục!

Chương 9: Mái Tóc Xoăn Của Cha Đâu Rồi?

Trong lúc Ostap xem xét nhà dưỡng lão No2 thì Ippolit Matveevich bước ra khỏi căn hầm của lão quét vườn, cảm thấy cái đầu không tóc lạnh toát, ông bắt đầu đi thăm các đường phố của thành phố quê hương.

Dòng nước mùa xuân trong veo chảy trên mặt cầu. Những giọt băng trên mái nhà nứt vỡ, tan chảy, nhỏ tí tách dưới các mái hiên. Bầy chim sẻ bầu lầy những đồng phân ngựa. Mặt trời lấp ló sau các mái nhà. Những con ngựa thồ hàng nặng nề gõ móng cồm cộp xuống mặt đường lát đá, tai cụp xuống như để lắng nghe tiếng gõ móng của chính mình. Trên các cột điện thoại ẩm ướt dán những mảnh giấy thông báo viết chữ nhòe nhoẹt "Dạy chơi ghi-ta theo hệ thống số" và "Dạy các bài học xã hội cho thí sinh chuẩn bị thi vào nhạc viện dân tộc". Một trung đội hồng quân quân đội mũ bịt tai mùa đông đang vượt qua một vũng nước chạy dài từ cửa hàng Stargiko đến tận trụ sở Ủy ban kế hoạch tỉnh mà mặt tiền của tòa nhà được trang trí bằng các tượng thạch cao chạm khắc những con cạp, những trận thắng và những con rắn hổ mang.

Ippolit Matveevich vừa đi vừa hứng thú nhìn những người bộ hành đi ngược lại hoặc đi ngang qua. Ông đã sống ở nước Nga toàn bộ cuộc đời và từ cách mạng đến nay, đã thay hình đổi dạng, đã thay đổi sinh hoạt. Ông đã quen với chuyện ấy, vậy mà tưởng chừng ông chỉ mới quen với một điều trên trái đất - ấy là thị trấn N. Trở về thành phố quê hương lần này, ông cảm thấy mình chẳng hiểu điều gì cả. Thấy ông lạ lẫm và mất tự nhiên, tựa hồ ông là Nga kiều thật sự mới từ Pari tới. Ngày xưa, khi ngồi trên xe đi lại trong thành phố, thế nào ông cũng gặp người quen biết. Bây giờ ông đã đi qua bốn đoạn đường trên phố Các sự kiện Lenski, vậy mà không gặp một mặt quen. Họ đã biến mất, hoặc đã già nua đến mức không nhận ra nữa, mà cũng có thể là vì bây giờ họ mặc quần áo khác, đội mũ khác. Có thể họ đổi cách đi đứng. Dẫu sao ông không hề gặp một ai quen biết cả.

Ippolit đi, người rét run, mặt tái nhợt, vẻ lúng túng. Ông quên rằng mình cần tìm đến phòng nhà đất. Ông đi từ hè phố bên này sang hè phố bên kia và thường ngoặt vào những hẻm nhỏ, nơi mà bầy ngựa thồ cố tình gõ móng thật mạnh. Mùa đông còn ngự trị nhiều hơn ở các ngõ hẻm; đây đó vẫn còn băng. Cả thành phố đã đổi màu. Những ngôi nhà màu xanh nước biển đổi thành màu xanh lá cây, màu vàng đổi thành màu xám. Chòi canh cứu hỏa vắng tanh vắng ngắt, đường phố thì ồn ào hơn hẳn ngày xưa.

Trên đại lộ Đại Puskin, Ippolit kinh ngạc vì thấy có đường ray xe điện ngoằn ngoèo mà ngày xưa không hề có ở Stargorot. Ippolit không đọc báo nên không biết rằng đến ngày mồng một tháng năm này ở Stargorot người ta đang chuẩn bị khánh thành hai tuyến đường xe điện Vogzaluaia và Privoznaia. Lúc thì Ippolit có cảm tưởng ông chưa hề xa rời Stargorot, lúc thì ông lại ngỡ mình mới đặt chân đến đây lần đầu.

Với ý nghĩ ấy, ông đi tới phố Mác và Ang-ghen. Ở đây ông cảm giác thời ấu thơ, rằng góc ngôi nhà hai tầng có ban công dài kia sắp hiện ra một người quen cũ. Ippolit thậm chí dừng bước chờ đợi nhưng không thấy người quen bước ra. Ban đầu, từ ngôi nhà xuất hiện một anh thợ cắt kính bung một hòm kính Bema và hộp mát-tít. Rồi đến một gã công tử đội mũ cát-kết

vàng may bằng da quý. Tiếp sau là một lớp học sinh tiểu học đeo túi sách.

Bỗng Ippolit Matveevich cảm thấy nóng nực ở hai lòng bàn tay và lạnh toát trong bụng. Đang tiến thẳng về phía ông là một người lạ có khuôn mặt hiền từ, hai tay nâng niu chiếc ghế như một cây đàn violoncel, Ippolit đột nhiên nấc lên mấy cái nhìn kỹ, lập tức nhận ra chiếc ghế của mình.

Phải rồi! Đích thực đây là chiếc ghế bọc vải hoa Ăng-lê, thứ vải hoa đã xỉn đi trong bão táp cách mạng; đích thực chiếc ghế chân cong làm bằng gỗ hồ đào. Ippolit tưởng đâu sét đánh ngang tai.

— Mài dao kéo đe-e-ê! Ai mài dao kéo đe-e-ê! - Một giọng nam cất lên bên cạnh.

— Ai mua báo "Tin tức", tạp chí "Thích đùa", "Ni-va đỏ" đây!...

Ở đâu đó trên cao có tiếng kính vỡ. Một chiếc xe vận tải của công trường nào đấy chạy qua rầm rầm. Tiếng còi ré lên của anh chiến sĩ công an. Cuộc sống sôi sục, trào cả ra ngoài. Không nên để mất thời gian.

Bằng bước nhảy của một con báo, Ippolit Matveevich áp sát kẻ lạ mặt và lẳng lặng giằng lấy chiếc ghế. Kẻ lạ mặt kéo chiếc ghế theo chiều ngược lại. Ippolit bèn dùng tay trái giữ chặt chiếc chân ghế, còn tay kia ráng sức gỡ các ngón tay của kẻ lạ mặt đang bám riết chiếc ghế ra.

— Bớ kẻ cướp, - kẻ lạ mặt thì thầm và càng giữ chặt ghế hơn.

— Bỏ ra, bỏ ra - Ippolit vừa nói liến láu vừa tiếp tục gỡ các ngón tay của kẻ lạ mặt.

Người ta xúm lại đông dần. Đã có ba nhân vật đứng ngay bên cạnh quan sát tình huống xung đột với một thái độ cực kỳ thích thú.

Thấy vậy, cả hai sợ hãi nhìn quanh, rồi không nhìn nhau, song cũng không buông tay ra khỏi chiếc ghế, vội vã dẫn bước, tựa hồ chẳng có chuyện gì xảy ra.

"Thế là cái quái gì nhỉ?" - Ippolit tuyệt vọng nghĩ.

Còn kẻ lạ mặt nghĩ gì thì ta không biết, chỉ thấy dáng điệu người ấy vô cùng kiên quyết.

Họ đi mỗi lúc một nhanh và thấy một cái hẻm vắng, rải đầy sỏi cát cùng vật liệu xây dựng, họ cùng rẽ vào đó như theo một mệnh lệnh ban ra. Tới đây, sức lực của Ippolit tăng lên gấp bốn.

— Buông ra! - ông hét lên, chẳng e ngại gì nữa.

— Ôi, cứu tôi với! - Kẻ lạ mặt kêu lên khe khẽ.

Và vì hai tay của hai người đều bận giữ chiếc ghế, cho nên họ bắt đầu dùng chân chọi nhau. Ủng của kẻ lạ mặt đóng cá sắt nên thoát đầu Ippolit bị nhiều cú đau nhói nhói. Nhưng ông nhanh chóng thích nghi bằng cách lúc nhảy sang phải lúc sang trái, như đang nhảy điệu cra-cô-

vi-ắc, để tránh đòn của đối phương và cố hạ đối phương, bằng cách đá vào bụng. Nhưng chiếc ghế làm ông vương vীu, không đá được vào bụng kẻ thù. Ông bèn sút vào đầu gối kẻ lạ mặt, khiến y sau đó chỉ còn vận động được một bên chân trái.

— Ôi giời ơi! - Kẻ lạ mặt khẽ rên rỉ.

Lúc này Ippolit nhận ra rằng kẻ lạ mặt đánh cắp chiếc ghế của ông không phải ai khác, mà chính là vị cố đạo của nhà thờ Flor và Lavr, tức cha Fêđor Vostrikov.

Ippolit Matveevich sững người.

— Cha mẹ ơi!, - Ông thốt lên và kinh ngạc buông tay ra khỏi chiếc ghế.

Cha Fêđor cũng tái mặt, buông cả hai tay. Không ai nắm giữ, chiếc ghế rơi phịch xuống chỗ mấy viên gạch vỡ.

— Râu ria của ông đâu rồi, ông Ippolit kính mến - nhà tu hành hỏi bằng giọng thật cay độc.

— Thế mái tóc xoăn của cha đâu? Cha có mấy mớ tóc xoăn kia cơ mà?

Một sự khinh bỉ chưa từng thấy toát ra từ lời lẽ của Ippolit. Ông nhìn cha Fêđor bằng một cái nhìn cao quý lạ thường, rồi cúi xuống kẹp nách chiếc ghế, quay mình định bước đi. Nhưng cha Fêđor đã hết lúng túng, đâu có để cho Ippolit chiến thắng dễ dàng như vậy. Miệng kêu: "Xin lỗi, đừng làm thế!" - cha lại chộp chiếc ghế. Thế trận ban đầu được khôi phục! Đôi bên hai tay nắm giữ chân ghế, quắc mắt nhìn nhau như hai con mèo hoặc hai lực sĩ quyền anh, nhưng chẳng kéo qua kéo lại.

Không khí im lặng căng thẳng kéo dài hàng phút.

— Thừa đức cha chí tôn chí kính, - Ippolit nghiêng răng kèn kẹt, - vậy là cha muốn săn tìm tài sản của tôi.

Vừa nói, Ippolit vừa đá một miếng ra trò vào đùi đức cha đáng kính.

Cha Fêđor khéo léo né tránh và sút vào bẹn đối thủ khiến hắn gập người xuống.

— Đây không phải là tài sản của ông.

— Thì của ai?

— Không phải của ông, không phải của ông.

— Thế thì của ai? Của ai?

— Không phải của ông.

Miệng vừa rít lên như thế, chân họ vừa phóng cước vào nhau.

— Vậy thì đây là tài sản của ai? - trong lúc tung cước vào bụng đức cha, nhà đô thống quý

tộc quát to.

Nén đau, đức cha khẳng định quả quyết:

— Đây là tài sản đã quốc hữu hóa.

— Quốc hữu hóa?

— Phải, phải, đã bị quốc hữu hóa.

Họ nói nhanh lạ lùng, đến nỗi các từ ngữ luyến vào nhau.

— Ai quốc hữu hóa?

— Chính quyền Xô viết! Chính quyền Xô viết!

— Chính quyền nào?

— Chính quyền của nhân dân lao động.

— A-a-a! - Ippolit lạnh toát cả người - chính quyền của nông dân và công nhân phải không?

— Đúng thế!

— Hừm... ừ... ừm!... Có lẽ, thưa đức cha chí tôn chí kính, đức cha là đảng viên chăng?

— Có thể lắm!

Đến đây thì Ippolit không chịu nổi nữa, nghe ba tiếng "có thể lắm" ông bèn nhổ một bãi nước miếng vào khuôn mặt đôn hậu của cha Fêdor. Cha Fêdor lập tức nhổ lại và cũng trúng mặt Ippolit. Chẳng biết lấy gì để lau nước bọt trên mặt, vì bốn cái tay đã bận nắm chiếc ghế cả rồi. Ippolit phát ra một tiếng như tiếng kẹt cửa và dùng hết sức bình sinh đẩy chiếc ghế về phía kẻ thù. Kẻ thù ngã chống kênh, kéo theo cả Ippolit đang thở phì phà phì phò. Trận giằng co tiếp diễn trong tư thế nửa nằm nửa ngồi.

Bỗng rắc một tiếng, cả hai chân trước của ghế cùng gãy. Quên hẳn nhau, hai đối thủ bắt đầu hành hạ khối gỗ hồ đào cất giữ của báu. Lốp vải hoa Ăng-lê bọc ngoài bị xé toạc phát ra âm thanh nghe như tiếng kêu thảm thiết của chim hải âu mất bạn. Thành ghế cũng bị lật trần. Mặt ghế với những khay đồng được bóc xé. Bốn bàn tay thọc ngay xuống lớp lò xo và đám len nhồi. Mấy cái lò xo bị động chạm khê rên rĩ. Năm phút sau, cả chiếc ghế tan tành chỉ còn là những mảnh, mẩu. Lò xo mỗi cái quăng một phía. Gió thổi các tùm len hôi hám bay phất phơ. Mấy cái chân gãy nằm dưới hố; kim cương chẳng thấy một hạt.

— Sao, tìm thấy chưa? - Ippolit thở hỗn hển, hỏi.

Cha Fêdor, người dính đầy sợi len, lặng thinh phủi quần áo.

— Cha là đồ áp-phe! Ippolit quát to - Tôi sẽ vả vỡ miện cha ra!

— Đâu có dễ, - đức cha trả lời.

— Người dính đầy lông len thế này thì cha đi đâu được bây giờ?

— Tôi đi đâu thì dính đáng gì đến ông?

— Nhục quá đấy cha ơi! Cha là quân ăn cắp!

— Tôi chả ăn cắp của ông cái gì!

— Tại sao cha biết chuyện này? Cha lợi dụng bí mật xưng tội cho lợi ích riêng tư chứ gì? Đẹp mặt đức cha quá nhỉ?

Ippolit xì một tiếng rõ dài, rồi bỏ con hẻm, vừa đi vừa phủi tay áo bành tô. Ở ngã tư giữa phố Các sự kiện Lenski và phố Eroleep, Ippolit nhìn thấy vị thành viên ký hợp đồng đang đứng nghiêm người về phía Ippolit, ghếch chân lên thuê đánh giày. Ippolit chạy lại chỗ hắt. Vị giám đốc kỹ thuật đang khẽ hát bài "Simmi".

"Ngày xưa bầy lạc đà làm như thế

Làm như thế, ngày xưa bầy dê núi

Bầy dê núi làm như thế,

Còn bây giờ cả thế giới.

Cả thế giới cùng nhảy điệu Simmi"

— Tìm ra phòng nhà đất chứ? - Ostap hỏi và nói luôn. - Hượm đã, rồi hãy kể, ông đang xúc động thì phải.

Sau khi cho chú bé đánh giày bảy cô-pếch, Ostap kéo tay Ippolit đi dọc phố. Tất cả những gì Ippolit xúc động kể lại đều được Ostap chăm chú lắng nghe.

— Thế hả! Râu lão ta thưa và đen chứ gì? Đúng rồi! Lão ta mặc áo bành tô cổ lông cừu phải không? Tôi hiểu rồi. Đúng là chiếc ghế lão ta mua ba rúp sáng nay ở nhà dưỡng lão.

— Thôi anh cứ để tôi kể nào...

Rồi Ippolit thông báo cho giám đốc kỹ thuật mọi hành động dè tiện của cha Fêđor.

Ostap sầm mặt lại.

— Hồng, - hắt nói - Một đối thủ nguy hiểm. Ta phải nhanh tay hơn nó. Còn cái khoản vả vào mõm nó thì làm lúc nào chẳng được.

Trong lúc hai người ăn chiều ở quán nhậu "Stenka Razin", khi Ostap biết được phòng nhà cửa trước kia nằm ở đâu và bây giờ ngôi nhà ấy là của cơ quan nào, thì trời vừa tối.

Những con ngựa màu vàng lại trở thành màu nâu, Những giọt nước trong veo đóng băng

giữa lúc đang rơi và rơi tanh tách xuống đất. Ở các quán nhậu và ở tiệm ăn "Fenike", giá bia đã tăng lên vì trời đã tối. Trên đại lộ "Đại Puskin" đèn điện bật sáng, và một đôi thiếu niên tiền phong kết thúc chuyến đi chơi đầu tiên trong mùa xuân đang trên đường về nhà với tiếng trống bập bùng.

Những con cọp, những trận thắng và những con rắn hổ mang đắp trên tòa nhà ủy ban kế hoạch tỉnh sáng lên bí hiểm dưới ánh trăng đang len vào thành phố.

Trên đường quay về với tay Ostap bỗng nhiên trở nên im lặng, Ippolit nhìn những con cọp và rắn hổ mang trên tòa nhà ủy ban kế hoạch tỉnh. Ngày xưa đây là sở điền địa của tỉnh, và người ta rất tự hào về bầy rắn hổ mang, coi chúng là một thắng cảnh của Stargorot.

"Nhất định mình sẽ tìm ra" - Ippolit nghĩ khi ngắm kỹ trận thắng miêu tả bằng thạch cao.

Những con cọp dịu dàng quật đuôi, những con rắn hổ mang vui vẻ thu mình lại, và tâm hồn Ippolit Matveevich tràn ngập niềm tin.

Chương 10: Ông Thợ Nguội, Con Vẹt Và Mụ Thầy Bói

Nhà No7 phố Pereleshin không phải là loại nhà đẹp nhất ở Stargorot. Hai tầng nhà của nó xây dựng theo kiểu đệ nhị đế chế, trang trí bằng những cái mồm sư tử đập vỡ, giống hệt bộ mặt của nhà văn Artsaybashev, ngang với số cửa sổ nhìn ra phố, các mồm sư tử ấy được đặt ở phía trên mỗi cửa sổ.

Ngôi nhà còn có hai vật trang trí nữa, nhưng chúng đã mang tính chất kinh doanh thuần túy. Một phía treo tấm biển màu xanh da trời:

HỢP TÁC XÃ

BÁNH MÌ VÒNG ODESSA

BÁNH MÌ VÒNG MÁTXCOVA

Trên tấm biển vẽ một thanh niên đeo cà-vạt, mặc quần sooc Pháp. Một tay gã cầm cái tù và huyền thoại^[5], từ đó trôi ra hàng loạt bánh mì vòng Mátxcova mà người ta vẫn đem phân phát cho kẻ nghèo khó và thay cho loại bánh mì vòng Odessa. Gã thanh niên mỉm cười dịu dàng. Phía trên kia, vẫn phòng bao bì "đóng gói nhanh" quảng cáo cho khách hàng kính mến biết về mình bằng một tấm biển nền đen, chữ vàng tròn trịa.

Mặc dù có sự khác nhau rõ rệt về các tấm biển quảng cáo và quy mô vốn lao động, song cả hai hợp tác xã ấy cùng làm một việc là buôn lậu tất cả các loại vải vóc: len dạ, vải bông, và nếu gặp hàng tơ, lụa màu đẹp, hoa tươi, thì họ bao luôn cả tơ lụa.

Vượt qua hai cánh cổng đen và ẩm ướt như trong tun-nen, ngoặt sang phải, bước vào sân có cái giếng xi măng, có thể nhìn thấy hai cửa ra vào không cánh, trông thẳng ra lớp đá nhon ngoài sân. Ở cửa bên phải có một miếng đồng xỉn màu, khắc tên họ:

V.M. POLESOV

Cửa bên trái gắn một mảnh tôn trắng:

MỐT THỜI TRANG VÀ MŨ

Cả hai thứ đó cũng chỉ là vẽ bề ngoài.

Trong lòng cái xưởng "Mốt thời trang và mũ": không thấy một thứ ma-nơ-canh cụt đầu, có gù vai sĩ quan nào, cũng chẳng thấy có cái móc nào để treo những thứ mũ nón kiểu diêm của các bà các cô. Thay vì các thứ trang trí phải có ấy, trong căn xưởng rộng ba phòng liền này chỉ thấy một con vẹt trắng tuyền mặc si-líp màu đỏ. Con vẹt bị lũ bọ chét đốt dữ, nhưng nó không thể hiện khiếu nại với ai, bởi lẽ nó không nói được tiếng người. Suốt ngày nó sang ngày kia, con vẹt nhâm nhi nhúm hạt và nhổ vỏ hạt qua thanh đan lồng nhốt nó xuống tấm thảm. Nó chỉ còn thiếu mỗi cái kèn Ac-mô-ni-ca và đôi giày mới là đủ để giống hệt một tay thợ thủ công cá thể kém may mắn. Trên cửa sổ, các tấm rèm cháo lòng khê lay động. Trong căn hộ này, màu nâu sẫm chiếm ưu thế. Phía trên Piano treo một phiên bản bức ảnh "Đảo tử sĩ" của Bekhin, đặt

trong cái khung bằng gỗ sồi màu xanh thẫm, lồng kính hắc hoi. Một góc kính đã bay mất hồi nào, phần tranh trơ ra bị ruồi bâu nhiều đến mức trở nên hoàn toàn đồng màu với khung. Điều gì xảy ra ở góc "Đảo tử sĩ" này, chẳng ai còn có thể biết được nữa.

Trong buồng ngủ, nữ chủ nhân đang ngồi trên giường, tì khuỷu tay xuống mặt bàn hình bát giác trải một chiếc khăn nhem nhuốc, thoăn thoắt bày cỗ bài. Đối diện với chủ nhân là góa phụ Gritsasueva choàng tấm khăn len sẫm màu.

Chủ nhân nói:

— Này tiểu thư, tôi cần báo trước cho cô biết rằng, mỗi lần xem cô phải trả cho tôi ít nhất năm chục cô-pecch đấy.

Góa phụ là người bất chấp mọi trở ngại trên con đường tìm cho được tấm chồng mới, đồng ý trả công theo giá quy định.

— Có điều xin thầy nói rõ hậu vận cho, - góa phụ van nài.

— Phải bói cho cô theo con chuồn.

Góa phụ phản đối:

— Từ xưa đến giờ bao giờ em cũng là con đầm kia mà.

Nữ chủ nhân thản nhiên đồng ý và bắt đầu tráo bài. Chỉ vài phút sau, số mệnh của góa phụ đã được giải đoán. Nàng sẽ gặp những chuyện rủi ro lớn và nhỏ, nhưng trong tim nàng đang có một chú ách chuồn rất hợp với cô đầm rô.

Tiếp đến đoán chỉ tay. Chỉ tay của góa phụ Gritsasueva rõ ràng, đậm nét và không chê vào đâu được. Sinh đạo chạy dài đến cả tận mạch cổ tay, và nếu đường chỉ ấy nói đúng sự thật, thì góa phụ sẽ sống đến ngày tận thế. Trí đạo và đường nghệ thuật cho phép hy vọng rằng góa phụ sắp bỏ nghề bán kẹo bánh và chắc chắn sẽ bán cho nhân loại những kiệt tác bất hủ trong bất cứ ngành khoa học nào. Gò kim tinh của góa phụ giống như núi đồi Mãn Châu Lý và bọc lộ những trữ lượng yêu thương vô bờ bến.

Thầy bói giảng giải tất cả những điều đó cho góa phụ nghe bằng ngôn ngữ của tướng số, của thuật xem chỉ tay và của bọn lái buôn ngựa.

— Cảm ơn thầy lắm lắm - góa phụ nói - bây giờ thì em biết vua chuồn là ai rồi. Cả đầm rô cũng vậy. Thế vua chuồn và đầm rô đồng hoa chứ ạ?

— Đồng hoa đấy, thưa tiểu thư.

Góa phụ ra về lòng lâng lâng như mọc cánh. Còn thầy bói thì ném cỗ bài vào ngăn kéo, há cái miệng của người đàn bà ngũ tuần ra ngáp rồi đi vào bếp. Bà ta xử lý bữa ăn trưa được hâm lại trên bếp dầu hỏa nhấm hiệu "Grets", lau tay vào tạp dề cho sạch thức ăn, rồi xách chiếc xô bong men nham nhở đi ra sân lấy nước.

Bà bước nặng nề ì ạch trên sân. Gò ngực nhẽo thông xuống cứ uể oải đung đưa trong cái áo nhuộm lại. Trên đầu nổi lên một khoanh tóc bạc. Một bà già ăn ở bẩn thỉu, nhìn ai cũng thấy nghi ngờ và rất ưạ ngọt. Ví thử Ippolit gặp bà lúc này thì ông không sao nhận ra đây là Êlêna Bour, người tình cũ của ông, lớp người đã được một viên mõ tòa làm thơ ca ngợi rằng "nàng gọi những cái hôn, nàng thanh thoát như thiên thần". Cạnh cái giếng nước, bà Bour được ông láng giềng Vikor Mikhailovich Polesov chào hỏi. Polesov là một ông thợ nguội trí thức, ông đang lấy nước vào chiếc bi-đông đựng xăng. Polesov có bộ mặt của con quỷ Opera mà người ta vẫn xoa bồ hóng thật cẩn thận trước khi thả nó ra sân khấu.

Chào hỏi xong, hai vị láng giềng bắt đầu nói về những chuyện đang khiến cả thành phố quan tâm.

Polesov giễu cợt:

— Đòi thuở nhà ai hôm qua tôi chạy khắp cả thành phố mà không mua được một cái bàn ren ba tắc tám. Không có. Không có! Mà này, sắp khánh thành đường tàu điện đây bà ạ.

Êlêna Bour hiểu về cái bàn ren ba tắc tám cũng hệt như một cô nữ sinh trường múa mang tên Leonacdo De Vinci hiểu biết về nông nghiệp (cô nàng cho rằng phở mát tươi làm từ bánh mẩn thần) song vẫn tỏ vẻ thông cảm:

— Hàng với chả quán gì bây giờ! Bây giờ chỉ có xếp hàng thôi, chứ chẳng thấy cửa hàng đâu. Ngay đến tên cửa hàng nghe cũng phát khiếp. Stargico!...

— Nhưng thế còn khá đấy, bà Êlêna ạ! Loại mô-tơ của "Công ty điện phổ dụng" mới gớm ghiếc làm sao. Nghĩa là khốn khổ! Khốn nạn! Loại mô-tơ làm ở Kharkov cũng thế nốt. Do cái công ty gì mà tên dài lằng ngòà lằng ngoằng "Công ty kim loại màu công nghiệp quốc doanh - contikilomaconghicudo" sản xuất ấy. Tôi thấy...

Ông thợ nguội ngừng lời. Bộ mặt đen nhẻm của ông bóng lên dưới ánh nắng. Lòng trắng mắt của ông màu vàng. Trong đám thợ thủ công có mô-tơ đầy rẫy ở Stargorot, Polesov là tay chậm chạp nhất và hay lâm vào tình thế khó xử nhất. Tất cả là do cái bản tính sôi sục của ông ta. Một ông vua lười sôi sục. Ông thường xuyên sủi bọt. Trong căn xưởng của chính ông nằm ở cái sân thứ hai của ngôi nhà No7 trên phố Pereleshin, không ai hòng bắt gặp được ông. Cái bể lò rèn nguội lạnh đứng trơ trọi giữa chái nhà kho bằng đá, trong góc kho vút chổng chơ những cái ruột xe thùng, những cái mặt vỏ xe "tam giác", những cái chìa khóa rỉ, to đến mức có thể khóa các thành phố, - những cái can mềm đựng chất đốt có in chữ "Indian" và "Wanderer", một cái xe nôi lò xo, một cái loa đã tịt tiếng vĩnh viễn, những cái dây thắt lưng da đã mủn, túm sợi gai tẩm dầu, tờ giấy cáo hết cát, cái lưới lê Áo và vô số thứ lặt vặt, linh tinh, méo mó. Khách hàng không tìm ra Polesov. Ông đang chỉ huy ở nơi nào đó. Ông không bụng dạ nào nghĩ đến công việc. Ông không thể bình thản nhìn một chiếc xe chở hàng chạy vào sân nhà mình hay sân nhà người khác. Nếu thấy, ông sẽ lập tức chạy ra sân, chắp hai tay sau đít, khinh bỉ nhìn động tác của người đánh xe, cuối cùng trái tim ông không nín được.

— Đưa nào cho xe vào đây thế? - Ông hét tướng lên - Quay ra!

Người đánh xe sợ hãi cho ngựa quay ra.

— Mày quay đi đâu thế, đồ ngựa cái - Polesov phát vào mông ngựa - ngày xưa thì mày chết với tao rồi.

Sau khi chỉ huy như thế chừng nửa giờ, Polesov đã định vào xưởng, nơi chiếc bơm xe đạp hỏng đang chờ ông, thì cuộc sống bình an của thành phố lại bị phá vỡ bởi một sự lầm lẫn nào đấy. Khi thì ở ngoài đường hai chiếc xe ngựa bị móc trực vào nhau và Polesov phải chỉ bảo cách gỡ chúng ra thế nào cho nhanh; khi thì người ta thay cột điện thoại, và Polesov phải kiểm tra độ vuông góc của nó với mặt đất bằng chính cái quả dọi của ông được lôi từ trong xưởng ra; khi thì chiếc xe cứu hỏa ngựa kéo chạy qua, và Polesov hồi hộp vì tiếng kèn và lo lắng cho đám cháy, phải chạy theo một quãng xem sao.

Thế nhưng thỉnh thoảng Polesov cũng có hành động tự phát thật sự. Ông trốn trong xưởng mấy ngày và lặng lẽ làm việc. Trẻ con tha hồ chạy nhảy hò hét ngoài sân, những chiếc xe ngựa muốn rẽ vào đây quay đầu bao nhiêu vòng tùy thích, những chiếc xe khác nói chung ngừng móc trực vào nhau, và xe cứu hỏa lẫn bánh cô đơn ngoài đường - Polesov đang bận làm việc. Một hôm, sau đợt làm việc liên tục như vậy, Polesov dắt ra sân - như thể đang nắm sừng dắt cừu - một chiếc xe mô tô lắp từ các mẫu mảnh ô tô, bình cứu hỏa, xe đạp và máy chữ. Động cơ một mã lực rưỡi vốn của hãng "Wanderer" bánh xe của hãng "Davidson", còn các bộ phận quan trọng khác thì đã mất nhãn từ lâu. Từ trên yên xe, một sợi dây treo lòng thòng mảnh các-tông đề chữ "chạy thử". Người xem đông dần. Polesov thượng lên yên xe và chiếc xe lao vọt như điên, đưa ông bay qua cánh cổng, ra đến giữa đường thì sững lại đột ngột như bị ăn đạn. Polesov đang định xuống xe kiểm tra cái máy bí hiểm của mình, thì bỗng dưng nó chạy giật lùi, đưa nhà sáng chế trở về đúng vị trí xuất phát, gầm gừ gừ gừ, đoạn rú lên mấy tiếng thất thanh và nổ tung. Polesov lặn lặn như nhờ có phép màu. Ông thu nhặt các mảnh vụn và trong kỳ mải mê làm việc đó, ông tạo ra một cái động cơ tĩnh tại trông hệt như động cơ chính cổng, chỉ tội không chạy được.

Đỉnh cao hoạt động khoa học của ông thợ nguội - trí thức là thiên sử thi liên quan đến cái cổng sắt của nhà No5 bên cạnh. Ban quản trị ngôi nhà ấy có ký với Polesov một hợp đồng, theo đó Polesov có nghĩa vụ sửa chữa nghiêm chỉnh hai cánh cổng sắt của họ và sơn cho nó một cái màu kinh tế nào đó tùy ý. Còn bên kia là ban quản trị thì có nghĩa vụ là lập tổ nghiệm thu và khi nhận bàn giao phải trả cho V.M Polesov hai mươi một rúp bảy mươi lăm cô-pếch. Tiền mua tem thuế trừ vào bên sửa chữa.

Polesov dùng đến sức lực của Samson mới đưa được hai cánh cổng về xưởng và ông hăng hái bắt tay vào việc. Riêng khoản tháo rời từng bộ phận đã tốn mất hai ngày. Các chiếc móc bằng gang được để vào chiếc xe nôi, mấy tấm sắt và thanh nhọn thì để dưới bàn thợ. Thêm mấy ngày nữa để nghiên cứu những chỗ hỏng hóc. Sau đó trong thành phố xảy ra một sự cố trầm trọng: một khúc đường ống dẫn nước chính bị vỡ. Thành thử mấy ngày còn lại trong tuần Polesov phải đến đứng cạnh nơi xảy ra sự cố, mỉm cười giễu cợt, quát lác các công nhân sửa chữa và chốc chốc lại ngó vào ống vỡ.

Khi nhiệt tình tổ chức của Polesov lắng xuống đôi chút, ông lại tiếp tục xem xét cái cổng sắt,

nhưng đã muộn: lũ trẻ đã lôi những cái móc bằng gang và những thanh sắt nhọn đi chơi. Trông thấy vẻ mặt hung hãn của ông thợ nguội, lũ trẻ sợ hãi vứt bỏ các thứ ấy và lui mất sạch. Thiếu hẳn một nửa số móc và không tìm đâu ra nữa. Sau đó, Polesov hoàn toàn lạnh nhạt với cái cổng sắt.

Trong khi ấy ở ngôi nhà No5 thông thoáng vì không có cổng, xảy ra những sự kiện khủng khiếp. Quần áo ướt phơi trên gác bị mất cắp và một buổi tối thậm chí kẻ cắp dám nằng đi ngay cả một cái ấm samova đang sôi sùng sục ở ngoài sân. Polesov đích thân tham gia. Tên trộm, mặc dù hai tay hấn giơ thẳng ra phía trước, bụng cái ấm đang sôi sùng sục và đỏ lửa, vẫn chạy rất tỉnh và còn quay lại nói những lời thiếu sạch sẽ với người dẫn đầu đoàn đuổi bắt phía sau là Polesov. Nhưng đau nhất là tay lao công nhà No5. Cha này bị mất hẳn khoản tiền kiếm được hằng đêm: không có cổng, chả còn gì để mở, và những kẻ đi chơi khuya về chẳng biết cho tiền vì lý do gì nữa. Ban đầu me-xừ lao công sang hỏi Polesov xem sắp chữa cổng xong chưa, rồi cầu chúa Ki-tô phù hộ và cuối cùng phải lên tiếng đe dọa. Ban quản trị bèn gửi cho Polesov một bức thư nhắc nhở. Chuyện có vẻ ra tòa đến nơi. Tình hình ngày một thêm căng thẳng.

Bên giếng nước, mục thầy bói và ông thợ nguội - trí thức vẫn đang tiếp tục trò chuyện. Polesov nói oang oang:

— Nếu không có những thanh tà-vẹt ngâm tẩm thì chẳng còn là tàu điện, mà chỉ là bể khổ thôi!

— Đến bao giờ mới hết cái cảnh này không biết. Chúng ta sống như bọn mọi rợ! - bà Êlêna Bour nói.

— Còn là lâu... À, bà biết sáng nay tôi gặp ai không? Gặp Ippolit Matveevich Vorobjaninov.

Êlêna Bour tựa người vào thành giếng ngạc nhiên, tiếp tục giữ cân cho cái gàu đầy nước.

— Tôi đến sở công trình công cộng để gia hạn hợp đồng thuê xưởng nguội. Tôi đi dọc hành lang. Bỗng có hai người tiến lại. Tôi thấy nhang nhác quen, ai như ngài Ippolit Matveevich. Họ hỏi tôi: "Bác ơi, cơ quan nào đóng ở tòa nhà này hồi trước hở bác?" Tôi bảo hồi xưa là trường trung học con gái, sau đó là phòng nhà đất. "Thế hai vị hỏi vậy làm gì?" tôi hỏi họ. Họ chỉ cảm ơn rồi đi tiếp. Lúc ấy tôi nhìn rõ rằng, đích thị ngài Ippolit, dù không để râu. Ông ấy từ đâu về nào? Cái người đi chung với ông ấy trông ra dáng lắm. Chắc chắn là sĩ quan thời Sa Hoàng. Tôi liền nghĩ rằng...

Vào lúc ấy, Polesov nhận ra một hiện tượng bất thường gì đó. Ông chộp vội chiếc bi-đông của mình và lẫn ngay vào phía sau thùng rác. Me- xừ lao công nhà No5 chậm rãi bước vào sân, dừng chân bên cạnh giếng và bắt đầu ngắm bốn phía. Không thấy Polesov đâu, lão ra xịu mặt xuống.

— Bà có thấy thằng cha thợ nguội Polesov đâu không? - Lão ta liền hỏi Êlêna Bour.

— Đào ôi, tôi chẳng biết gì hết - mục thầy bói đáp - tôi chẳng biết gì hết.

Đoạn bà vội vã quay về phòng trong tâm trạng vô cùng xúc động, làm xô nước sóng sánh cả

ra ngoài.

Me-xừ lao công xoa xoa thành giềng xi măng rồi bước về phía xưởng nguội. Hai bước sau tấm biển:

LỐI VÀO XƯỞNG NGUỘI

Lại có tấm biển thứ hai:

XƯỞNG NGUỘI VÀ SỬA CHỮA BẾP DẦU

Ngay bên dưới có một cái ổ khóa tổ bố. Me-xừ lao công đá một cú thật mạnh vào cái khóa và giận dữ nói:

— Đồ ôn dịch!

Me-xừ lao công còn đứng trước cửa xưởng ba phút nữa với những tình cảm ghê gớm nhất, đoạn lão giật mạnh tấm biển, bắt đầu chửi:

— Nhà No7 của chúng mày toàn một lũ trộm cắp! - Lão hét to - Rặt bọn lưu manh! Có bằng trung học mà vẫn khốn nạn!... Tao thì nhổ toẹt vào cái học thức của nó!... Quân ôn dịch khốn nạn!...

Trong lúc ấy quân ôn dịch khốn nạn có bằng trung học đang ngồi trên cái bi-đông nắp sau thùng rác, vẻ buồn bã.

Tiếng cửa sổ mở sầm sầm, những chủ hộ vui tính lộ mặt ra cửa. Những người tò mò từ ngoài phố thông thả kéo vào. Thấy công chúng, me-xừ lao công càng hăng máu.

— Thằng cha thợ nguội khốn nạn! Đồ quý tộc chó má!

Những câu diễn văn nghị viện được me-xừ lao công pha trộn thoải mái với những từ ngữ mà cơ quan kiểm duyệt gạch xóa, song lão thì lại rất thích. Đám phụ nữ bám đen trên các cửa sổ rất giận me-xừ lao công, nhưng vẫn cứ đứng nghe.

— Đ... mẹ thằng khốn nạn! - me-xừ lao công chồm lên - trí thức cút gì nó?

Khi xì-căng-đan tới đỉnh điểm, một chiến sĩ công an xuất hiện và lặng lẽ lôi me-xừ lao công về đồn. Mấy thanh niên ở hợp tác xã "Đóng gói nhanh" giúp vào đó một tay.

Me-xừ lao công ngoan ngoãn ôm lấy cổ anh công an và khóc sùi sùi.

Nỗi nguy hiểm đã qua.

Từ sau thùng rác, lúc ấy Polesov mới nhảy ra vì ngồi mãi cũng tê chân. Công chúng rộn lên.

— Đồ lưu manh! - Polesov hét với theo đoàn diễu hành - Đồ lưu manh! Rồi tao sẽ cho mày biết tay! Quân thối tha!

Me-xù lao công đang cay đắng sùt sùi đầu có nghe thấy lời hăm dọa ấy. Người ta điệu lão ta về đồn, kèm theo tấm biển "Xưởng nguội và sửa chữa bếp dầu" làm tang chứng.

Polesov còn chửi bới hồi lâu.

— Quân chó má - ông ta nói, hướng về phía người xem - Ra cái vẻ ta đây! Đồ lưu manh!

— Ông Polesov ơi - từ trên cửa sổ, bà Êlêna Bour gọi - Mời ông lên tôi hỏi cái này một chút với!

Bà ta đặt trước mặt Polesov một cốc nước hoa quả và vừa đi đi lại lại trong phòng, vừa hỏi hết câu này đến câu kia.

— Thì tôi đã bảo bà rằng đích thực là ông ấy, tuy không để râu, nhưng đúng là ông ấy mà - Polesov nói to như quát theo thói quen của ông ta - tôi biết ông ta quá rõ! Ippolit, không chệch vào đâu được!

— Trời ơi, xin ông nói khẽ chứ! Ông ấy về đây làm gì nhỉ? Ông nghĩ sao?

Trên bộ mặt đen nhẻm của Polesov nở một nụ cười mỉa mai.

— Dù sao thì cũng không phải về để ký hợp đồng với bọn bonseovich.

— Ông nghĩ rằng Ippolit ở trong tình thế nguy hiểm ư?

Trữ lượng mỉa mai mà Polesov tích lũy trong mười năm sau cách mạng quả là vô tận. Ông ta cho nở ra hàng loạt nụ cười có sức mỉa mai và hoài nghi khác nhau.

— Ai sống ở nước Nga Xô viết mà chẳng gặp nguy hiểm, nói chi đến một người vốn có địa vị như Ippolit Matveevich kia chứ? Không phải bỗng dưng người ta cạo sạch râu ria đi đâu, bà Êlêna Bour ạ.

— Ông ấy được phái từ ngoại quốc về à? - bà Êlêna Bour nói, suýt nữa bị nghẹn thở.

— Lẽ cố nhiên - ông thợ nguội thiên tài trả lời.

— Ông ấy về đây làm gì nhỉ?

— Bà chớ giả bộ ngây thơ nữa.

— Gì thì gì tôi cũng phải gặp ông ấy.

— Bà có biết nguy hiểm đến thế nào không?

— Mặc kệ! Sau mười năm xa cách, tôi không thể không gặp lại Ippolit Matveevich.

Quả thực bà ta cứ tưởng số phận đã chia cắt họ đúng vào lúc hai người yêu đang yêu nhau.

— Tôi van ông, ông hãy đi tìm ông ấy cho tôi! Ông hãy cố lần ra chỗ ông ấy ở! Ông hãy có mặt ở khắp nơi! Ông làm việc đó dễ thôi! Ông hãy bảo Ippolit rằng tôi mong gặp ông ấy lắm

lắm! Ông nghe rõ chứ?

Con vẹt mặc si-líp đỏ đang ngủ gà ngủ gật trong lồng, chợt giật mình sợ hãi tiếng người nói to. Nó lộn đầu xuống dưới và lặng đi trong tư thế đó.

Lão thợ nguội ngập ngừng đứng dậy, hai tay áp ngực nói: "Bà Êlêna Bour, tôi sẽ tìm ông ấy và sẽ bắt liên lạc".

— Có lẽ ông muốn ăn mút hoa quả đấy nhỉ? - mục thầy bói xúc động hỏi.

Polesov ăn hết đĩa mút, giảng giải tỉ mỉ về kiểu cấu tạo dốt nát của chiếc lồng vẹt rồi chia tay với Êlêna Bour sau khi dặn bà ta giữ kín tất cả mọi chuyện vừa rồi.

Chương 11: Văn Chữ Cái “Tắm Gương Của Cuộc Sống”

Ngày hôm sau, hai bên ký kết hợp đồng tin rằng sống thêm trong căn hầm của lão quết vườn là không tiện. Lão Tikhôn thì luôn miệng làm bà làm bầm, hoàn toàn ngớ người ra sau khi nhìn ông chủ cũ đầu tiên có bộ ria đen, tiếp đến ria xanh và cuối cùng thì không tóc, không ria. Ngủ, chẳng có chỗ nào. Căn nhà hầm lại nồng nặc mùi phân ngựa do đôi ủng mới của Tikhôn đưa từ ngoài vào. Đôi ủng cũ vứt ở góc nhà cũng tỏa mùi khăng khảnh, trong khi không khí hoàn toàn tù đọng.

— Tôi cho rằng buổi dạ hội kỷ niệm sự gặp gỡ đã đến lúc kết thúc - Ostap nói - cần phải chuyển đến ở khách sạn.

Ippolit Matveevich giật mình.

— Làm thế nào được.

— Vì lẽ gì?

— Đến khách sạn phải đăng ký tạm trú.

— Thẻ căn cước của ông có vấn đề à?

— Không, thẻ căn cước là thật, nhưng ở thành phố này người ta biết rõ tên họ của tôi. Sẽ lắm chuyện.

Hai kẻ đồng hội đồng thuyền im lặng ngẫm nghĩ.

— Thế ông có thích cái tên Mikhelson không? Đột nhiên Ostap hỏi.

— Mikhelson nào? Nghị sĩ à?

— Không, ủy viên công đoàn ngành thương nghiệp Liên Xô kia.

— Tôi chưa hiểu ý anh.

— Tại vì ông chưa có kỹ xảo kỹ thuật đó thôi. Đừng có ra vẻ ngây thơ[\[6\]](#).

Ostap rút từ trong túi áo vét xanh ra tấm thẻ đoàn viên công đoàn và chìa cho Ippolit.

— Kondrlôvich Mikhelson, bốn mươi tám tuổi, không đảng phái, chưa vợ, đoàn viên công đoàn từ năm 1921, đạo đức tư cách vào loại cực kỳ, là người quen của tôi, hình như là bạn của trẻ con... Nhưng ông có thể không cần kết bạn với trẻ con, vì công an không đòi hỏi điều đó ở ông.

Ippolit ngần ngại:

— Liệu có tiện không?

— So với dịch vụ của chúng ta, hành động giả mạo này tuy đã bị dự kiến trong bộ luật hình

sự, song nó chỉ là trò trẻ con vô tội mà thôi.

Ippolit vẫn thấy lo lo.

— Ông duy tâm quá, ông Kondrlôvich Mikhelson ạ, vậy là còn may đó, có khi, ông hãy tưởng tượng, ông phải trở thành Đức giáo hoàng hoặc một quan chức cỡ bự nào đó nữa kia!

Tiếp đó là sự đồng ý nhanh chóng, và hai thành viên hợp đồng không buồn chia tay với lão Tikhôn, bước ngay ra đường.

Họ dừng lại ở khách sạn "Sorbonna". Ostap làm cho toàn bộ biên chế ít ỏi của ô-ten, cuống quýt cả lên. Đầu tiên hắn đi xem tất cả các phòng cho thuê với giá bảy rúp, nhưng hắn vẫn không hài lòng về cách bày trí đồ đạc ở đây. Cách bày trí của những phòng giá năm rúp khiến y thích hơn, nhưng thảm ở đây tã quá và tỏa mùi khó chịu. Các phòng ba rúp thì tất cả mọi thứ đều đạt, trừ các bức tranh.

— Tôi không thể sống trong một căn phòng treo tranh phong cảnh, - Ostap nói.

Đành phải thả neo ở căn phòng cho thuê với giá một rúp tám mươi cô-pếch. Tại đây không treo tranh phong cảnh, không trải thảm, còn đồ đạc thì cực kỳ giản tiện: Chỉ có hai chiếc giường và một cái táp-đơ-nuy.

— Phong cách thời đại đồ đá đây rồi! - Ostap nhận xét với vẻ hài lòng. - Thế đệm giường có nuôi các động vật thời tiền sử không đấy?

— Cái đó còn tùy mùa - nhân viên trực hành lang ranh mãnh trả lời - Giả dụ có kỳ đại hội nào đó của tỉnh, thì dĩ nhiên là không có, bởi vì khách rất đông. Cho nên trước đó phải dọn vệ sinh cật lực. Còn những lúc khác thì quả là có, những đấy là chúng bò từ khách sạn "Livadia" bên cạnh sang.

Ngay hôm ấy hai thành viên ở hợp đồng đến sở công trình công cộng và nhận được những tin tức cần biết. Thì ra phòng nhà đất đã bị giải thể từ năm 1921 và số tài liệu lưu trữ phong phú của nó đã nhập vào khối tài liệu lưu trữ của sở công trình công cộng.

Vua mách bắt tay vào việc. Chiều tối, hắn đã biết địa chỉ gia đình viên chủ nhiệm kho lưu trữ Varfolmei Korobeinikov, nguyên đồng lý văn phòng tòa thị chính, nay là cán bộ văn phòng.

Ostap thắng chiếc áo gi-lê đen, đập chiếc áo vét vào thành giường để phủ bụi, đòi Ippolit đưa một rúp hai mươi cô-pếch để làm lễ ra mắt và đi gặp viên chủ nhiệm kho lưu trữ. Ippolit ở lại ô-ten "Sorbonna" và hồi hộp, bồn chồn đi đi lại lại giữa hai chiếc giường. Buổi tối xanh và lạnh hôm nay sẽ quyết định số phận toàn bộ dịch vụ này. Nếu kiếm được bản sao các phiếu phân phối số đồ gỗ lấy ở biệt thự nhà Ippolit thì có thể coi như công chuyện đã thắng lợi một nửa. Tiếp đó sẽ gặp những khó khăn và dĩ nhiên là ngoài sức tưởng tượng, nhưng dẫu sao cũng lần được sợi chỉ trong tay.

Ippolit buông người xuống giường, thì thầm:

— Chỉ mong kiếm được các tấm phiếu! Chỉ cần kiếm được các bản sao!...

Lò xo của cái đệm rách cần ông như rệp đốt. Ông chẳng cảm thấy điều đó. Ông chưa hình dung rõ sự việc sẽ ra sao sau khi kiếm được các tấm phiếu ấy, nhưng tin rằng tất cả sẽ trơn tru như được lau mỡ: "Mà có mỡ thì mới nổi đình đám được", - Chẳng hiểu sao tự nhiên ông nghĩ như vậy.

Say sưa với ước mơ màu hồng, Ippolit cứ trở mình từ bên này sang bên kia. Lò xo cần ông ghê quá.

Ostap phải vượt sang đầu kia của thành phố, Korobeinikov sống ở khu Gusisa tận ngoại ô thành phố. Dân ở đây phần đông là thuộc ngành đường sắt. Đôi khi, trên tuyến đường xe lửa cao hơn các mái nhà, có một cái hàng rào bê tông mỏng ngăn cách, một đầu máy xe lửa chạy giật lùì. Lò lửa ở đầu máy soi sáng các mái nhà trong giây lát. Đôi khi có những toa rỗng chạy qua, đôi khi có tiếng pháo lệnh nổ lục đục. Giữa các dãy lán tạm thời nổi lên dãy tường gạch dài của những ngôi nhà ẩm ướt xây dựng theo phương thức gộp vốn.

Ostap đi qua một hòn đảo sáng, đó là cầu lạc bộ đường sắt, giở mảnh giấy kiểm tra địa chỉ và dừng chân cạnh ngôi nhà nhỏ của viên chủ nhiệm kho lưu trữ. Hắn giật cái dây chuông có đề mấy chữ "Hãy giật chuông".

Sau nhiều câu căn dặn "gặp ai", "để làm gì" người ta mở cửa cho hắn bước vào một căn phòng tối, kê tủ la liệt. Trong bóng tối có ai đó thở vào mặt Ostap, nhưng không nói gì cả.

— Ở đây ai là ông Korobeinikov thế? - Ostap hỏi.

Kẻ thở hỗn kia cầm lấy tay Ostap dẫn vào phòng ăn có ánh đèn dầu treo dọi sáng. Ostap thấy trước mặt mình là một lão già loắt choắt có cái lưng mềm dẻo lạ thường. Không còn nghi ngờ gì nữa, lão già này đích là công dân Korobeinikov. Chẳng đợi mời mọc, Ostap kéo ghế và ngồi xuống.

Lão già mạnh bạo nhìn vị khách quá đỗi tự nhiên, lão im lặng. Ostap lịch sự lên tiếng trước.

— Tôi đến gặp bác có chút việc. Bác làm ở kho lưu trữ của sở công trình công cộng phải không ạ?

Cái lưng của lão già vận động, cúi gập xuống ra hiệu: đúng thế.

— Còn ngày trước bác làm ở phòng nhà đất?

— Tôi làm ở khắp mọi nơi - lão già vui vẻ đáp.

— Thậm chí cả văn phòng tòa thị chính thời xưa?

Đồng thời Ostap mỉm cười duyên dáng. Cái lưng của lão già uốn éo hồi lâu, cuối cùng mới dừng lại ở tư thế chứng tỏ rằng việc phục vụ ở tòa thị chính là xưa quá rồi và rằng bây giờ khó mà nhớ hết mọi việc.

— Cho phép tôi được biết anh cần gì chứ? - Chủ nhà thích thú nhìn khách, hỏi.

— Được, tôi cho phép - khách đáp - tôi là con của Ippolit Matveevich Vorobjaninov.

— Ippolit nào nhỉ? Có phải ngài đô thống không?

— Đúng thế.

— Ngài còn sống ư?

— Mất rồi, ông Korobeinikov ạ, yên giấc rồi.

— Phải, một sự kiện đáng buồn - lão già nói không có vẻ gì đáng buồn cả - nhưng hình như ngài đô thống làm gì có con?

— Không có con thật - Ostap lịch thiệp đáp lời.

— Anh bảo sao?...

— Không sao cả. Tôi là con riêng, ngoài hôn thú.

— Có phải con của bà Êlêna Bour không?

— Vâng, chính thế.

— Sức khỏe bà mẹ anh ra sao?

— Bà bỏ khuất núi lâu rồi.

— Chà, chà, buồn quá nhỉ!

Và lão già còn nhìn Ostap hồi lâu với mấy giọt nước mắt thông cảm, mặc dù vừa mới sáng nay lão còn nhìn thấy Êlêna Bour ngoài chợ, ở dãy hàng thịt.

— Rồi ai cũng chết thôi - lão nói - Dầu sao cũng xin anh cho biết, anh đến đây có việc gì, à mà tôi vẫn chưa rõ tên anh là...

— Voldemar - Ostap thông báo.

— Vladimira Ippolitovich? Hay lắm. Vậy tôi nghe anh đây, anh Vladimira Ippolitovich.

Lão già ngồi xuống bên chiếc bàn phủ vải sơn và nhìn vào tận mắt Ostap.

Ostap dùng những lời lẽ có lựa chọn để diễn tả nỗi buồn nhớ của mình đối với cha mẹ. Hẳn rất lấy làm tiếc, rằng phải đường đột giữa lúc đêm hôm, đến thăm nhà của viên chủ nhiệm đáng kính và làm phiền ông ta. Nhưng hẳn hy vọng rằng vị chủ nhiệm kho lưu trữ đáng kính sẽ tha thứ cho hẳn, nếu biết tình cảm nào đã thôi thúc hẳn tới đây. Đoạn hẳn kết luận, với muôn vàn tình yêu của một đứa con trai:

— Tôi muốn tìm được một vật gì đó trong số đồ gỗ của cha tôi để mãi mãi tưởng nhớ

người. Thưa bác, bác có biết số đồ gỗ của cha tôi được trao cho ai không?

— Phức tạp đây - lão già nghĩ một lát rồi trả lời - chỉ người nào khá giả mới đủ sức... Còn anh, xin lỗi, anh làm nghề gì?

— Nghề tự do. Tôi có một lò sắt sinh và một ac-ten ướp lạnh ở Xamara.

Lão già ngó vục nhìn những thành công quá sớm của gã con trai Ippolit, song lão không bác bỏ. "Một thằng hợm hĩnh", lão nghĩ.

Lúc này Ostap cũng đã quan sát xong Korobeinikov, hần nghĩ thầm: "Lão già là một tên đồn mạt".

— Thế đó - Ostap nói.

— Thế đó - vị chủ nhiệm kho lưu trữ nói - khó đấy, nhưng có thể làm được...

— Cũng phải tốn kém chứ gì? - Thủ trưởng lò sắt sinh nói đỡ.

— Cũng chả nhiều nhận gì...

— Lợi ích sát sườn, nói như Môpatxăng. Sẽ có tiền công thích đáng.

— Vậy thì anh cho tôi bảy chục rúp.

— Sao nhiều thế, lúa mạch hồi này lên giá hay sao?

Lão già uốn éo, không phải chuyện đùa...

— Thôi được, bố già ạ. Tiền đổi lấy chứng từ. Bao giờ có thể lại nhà bác.

— Anh có mang theo tiền không?

Ostap lập tức vỗ đồm độp vào túi áo.

— Thế thì có thể làm ngay bây giờ - Korobeinikov trịnh trọng tuyên bố.

Lão châm nến và dẫn Ostap sang phòng bên cạnh. Ở đây, ngoài chiếc giường rõ ra là nơi ngủ của chủ nhà, có một chiếc bàn viết bày la liệt các sổ sách kế toán, một cái tủ văn phòng dài có nhiều ngăn. Mỗi ngăn dán một chữ cái in A, B, C... cho đến Y. Trong ngăn đựng hàng bó phiếu, chứng từ được buộc dây cẩn thận.

— Ái chà chà! Cả một kho lưu trữ ngay tại nhà đây! - Ostap thốt lên thán phục.

— Đủ hết, - vị chủ nhiệm kho lưu trữ khiêm tốn trả lời - Anh biết không, tôi lấy về đề phòng bất trắc... Sở công trình công cộng cần gì đến chúng đâu, còn tôi, chúng có thể giúp tôi lúc về già... Anh biết đấy, chúng ta cứ như đang sống trên núi lửa... Mọi chuyện đều có thể xảy ra... lúc ấy người ta mới quáng quàng bỏ đi tìm đồ đạc của mình. Tủ của tôi! Giường của tôi! Ghế của tôi đâu rồi? Thì ở đây chứ ở đâu nữa, thưa các vị! Ai giữ gìn, ai bảo quản hồ sơ giỏi thế?

Korobeinikov chứ ai! Các vị sẽ cảm ơn lão già này và sẽ giúp đỡ... mà tôi thì chả cần nhiều - mỗi tấm phiếu xin mười đồng xu thôi, khổ chủ cũng cảm ơn rồi rít... Không thì cứ ra giữa đồng mà tìm gió. Thiếu tôi thì có thánh cũng chẳng lần ra.

Ostap thán phục nhìn lão già:

— Văn phòng hay thật! Cơ giới hóa toàn bộ! Bác đúng là anh hùng lao động!

Vị chủ nhiệm kho lưu trữ phổng mũi, bắt đầu kể cho khách nghe mọi chi tiết của sự nghiệp mà lão ưa thích. Lão giở những tập sách kiểm kê và phân phối dày cộp. Lão nói:

— Tất cả đều ở trong này. Toàn bộ thành phố Stargorot! Toàn bộ đồ gỗ! Tịch thu của ai, chia cho ai! Còn đây là cuốn sổ theo vần chữ cái, tấm gương của cuộc sống đấy! Anh muốn biết đồ đạc của ai? Của thương gia Angelôp tiền bạc như nước ư? Xin mời! Hãy xem vần A, A, AK, AM, AH, Angelôp đây rồi. Số mấy? Số 82742 đây. Bây giờ giở sổ kiểm kê ra. Trang 142, Angelôp đâu? Angelôp đây. Tịch thu đồ đạc nhà Angelôp vào ngày 18 tháng 12 năm 1918. Một đàn dương cầm "Bekher" No 97012, một cái ghế đẩu mềm mềm kèm theo đàn, hai bàn buy-rô, bốn tủ đựng quần áo (hai chiếc làm bằng gỗ hồng sắc), một tủ buýp-phê v.v... Thế chia cho ai? Thì giở sổ phân phối ra thôi. Vần số 82742. Tủ buýp-phê chia cho thị đội, ba cái tủ quần áo chuyển cho trường nội trú "Sơn ca"... Còn một tủ quần áo cấp cho ông trưởng ty lương thực. Thế đàn dương cầm? Đưa đến nhà dưỡng lão No2. Bây giờ nó vẫn kê ở đó.

"Sao mình không thấy cây đàn "Bekher" ở hàng ấy nhỉ?" - Ostap nghĩ thầm và nhớ lại vẻ mặt bẽn lèn của Alkhen.

— Hoặc giả dụ muốn tìm đồ đạc của ông thị trưởng cũ, ngài Murin... giở vần M, sẽ thấy hết. Đã bảo cả thành phố mà. Ở đây ghi đủ cả, nào dương cầm, nào bàn, nào ghế, nào tủ, nào đi-văng, nào đèn chùm, thậm chí cả bộ đồ ăn cũng có tuốt...

— Phải đúc tượng kỷ niệm cho bác mới được. Nhưng thôi, ta hãy vào việc của ta đi. Bác tìm vần V xem nào.

— Có ngay - Korobeinikov sẵn sàng hưởng ứng - đây là VM, VR, Vêrisski, Vôrôbjaninôp, No2 48238. Ippolit Matveevich thân phụ của anh, cầu chúa phù hộ vong linh ông cụ, một con người hảo tâm... Đàn Piano "Bekher" No 54809, lọ cổ của Tàu có nhãn hiệu - 4 cái, thảm trải Obuysson - 8 tấm, thảm treo - 2 tấm, thảm Tekin - 2 tấm, thảm Horosan - 1 tấm, gấu nhồi - 1 con, giường - 12 chiếc, bộ bàn ăn đủ cho sáu người, bàn ghế tiếp khách đủ cho 14 người, làm bằng gỗ hồ đào, theo kiểu Hambx...

— Chia cho ai? - Ostap nóng ruột hỏi.

— Có ngay. Gấu nhồi đưa cho đồn công an quận 2. Một tấm thảm treo đề tên "Chàng chăn cừu" - chuyển cho bảo tàng mỹ thuật, tấm thảm treo đề tên "Nàng chăn cừu" - phát cho câu lạc bộ đường thủy. Các tấm thảm còn lại chuyển lên bộ dân ủy ngoại thương. Giường ngủ chia cho hội thợ săn, bộ bàn ăn phát cho công ty chè Stargorot. Bộ bàn ghế tiếp khách thì phân phối lẻ. Chiếc bàn ghế tròn và một chiếc ghế cho nhà dưỡng lão No2, đi-văng chân cong - phòng nhà

đất (hiện vẫn kê ở tiền sảnh, lớp da bị bọn khốn lột mất rồi), một chiếc ghế cho đồng chí Gritsasuep là thương binh trong cuộc chiến tranh đế quốc, phát theo đơn xin của đồng chí ấy, có chữ ký duyệt của trưởng phòng nhà đất là đồng chí Burkin. Mười cái ghế chuyển lên Mátxcova, vào bảo tàng nghệ thuật đồ gỗ theo thư thông tri của Bộ dân ủy giáo dục... Máy chiếc lọ cổ của Tàu thì...

— Xin khen ngợi bác - Ostap hoan hỉ - Hợp ý tôi lắm. Bây giờ được xem chứng từ thì tốt.

— Có ngay, có chứng từ đây. Số No 48238, chữ V.

Vị chủ nhiệm đi lại bên chiếc tủ, kiễng chân lấy bó phiếu cần lấy.

— Đây, toàn bộ đồ gỗ của thân phụ anh ở trong này. Anh muốn có đủ mọi chứng từ à?

— Tôi lấy tất cả làm gì... Để kỷ niệm thời thơ ấu... chỉ cần bộ bàn ghế tiếp khách thôi... Tôi nhớ hồi bé tôi thường chơi đùa ở phòng khách, chạy trên tấm thảm Horosan, ngắm tấm thảm treo "Nàng chần cừ"... Thời thơ ấu hoàng kim mới tuyệt làm sao... Vậy là ta chỉ giới hạn ở đồ gỗ tiếp khách thôi, bố già ạ!

Vị chủ nhiệm bắt đầu trình trọng giở bó phiếu màu xanh, lấy ra các chứng từ cần thiết. Năm phiếu cả thảy. Một tờ ghi 10 chiếc ghế, hai tờ ghi mỗi cái một chiếc ghế, một tờ ghi cái bàn tròn và một tờ ghi tấm thảm treo "Nàng chần cừ".

— Anh có xem lại không? Tất cả đều đầy đủ. Cái nào, ở đâu, rất rõ ràng. Bên dưới ghi rõ địa chỉ và có chữ ký người nhận. Nghĩa là không ai chối cãi được. À, mà anh có muốn tìm bộ bàn ghế của bà tướng Pôpôva không? Tuyệt lắm nhá. Cũng làm theo kiểu Hambx.

Nhưng Ostap chỉ yêu quý cha mẹ mình thôi, hắn chộp lấy năm tờ phiếu, nhét vào tận đáy túi áo trong và từ chối việc tìm kiếm bộ bàn ghế của bà tướng Pôpôva.

— Tôi có cần viết giấy biên nhận tiền cho anh không? - Vị chủ nhiệm kho lưu trữ uốn thẳng lưng hỏi.

— Có chứ bác - Ostap lịch sự đáp - Xin bác viết thật rõ cho. Nhất trí!

Họ trở lại phòng thứ nhất. Korobeinikov nắn nót viết giấy biên nhận tiền và mỉm cười trao cho khách. Vị giám đốc kỹ thuật cung kính giơ hai ngón tay phải nhận tờ giấy và cất nó vào đúng chiếc túi đang đựng năm tấm phiếu quý giá!

— Thôi, tạm biệt - Ostap nheo nheo mắt - Hình như tôi đã làm phiền bác hơi lâu. Không dám quấy quả thêm. Nào, xin bắt tay người nguyên đồng lý văn phòng.

Vị chủ nhiệm kho lưu trữ sững sốt, uể oải bắt bàn tay của khách.

— Tạm biệt - Ostap nhắc lại và đi ra cửa. Korobeinikov chả hiểu gì nữa. Lão thậm chí ngó xuống bàn xem ông khách có đặt tiền ở đó không, nhưng làm gì có xu nào. Lúc ấy, lão mới hỏi khẽ:

— Thế còn tiền?

— Tiền gì cơ? - Ostap vừa hỏi vừa mở cửa - Hình như bác vừa hỏi món tiền gì thì phải?

— Chứ sao! Tiền công tìm đồ gỗ! Tiền đổi phiếu!

— Bác ơi, xin thề trước vong linh thân phụ quá cố của tôi, vì mừng quá, tôi đã quên rút tiền ở ngân hàng.

Lão già giật thót người, giơ vôi bàn tay khẳng khiu của mình ra đằng trước, định giữ khách lại.

— Khế chứ, đồ ngốc - Ostap hăm dọa - Người ta đã nói tiếng Nga với lão, rằng sáng mai trả là sáng mai trả. Thôi, tạm biệt! Nhớ viết thư cho mình nhé...

Cửa đóng sập ngay lại. Korobeinikov vội mở cửa và chạy ra đường, nhưng Ostap đã mất hút. Hẳn rảo bước qua cầu. Một cái đầu máy xe lửa chạy ngang qua rọi ánh lửa vào người hắn và xì ra một đám khói.

— Băng đã trôi rồi! - Ostap thét to với người thợ lái đầu máy. Băng đã trôi rồi, thưa các ngài bồi thẩm chí tôn chí kính!

Người thợ lái đầu máy không nghe rõ, chỉ vẩy vẩy tay và tăng ga mạnh hơn cho chiếc đầu máy vọt đi.

Korobeinikov đứng thêm hai phút ngoài gió lạnh, chửi mấy câu thậm tệ rồi quay vào nhà. Một nỗi cay đắng ghê gớm trào lên. Lão đứng sững giữa phòng và giận dữ đá liên mấy cái vào chiếc bàn. Cái gạt tàn thuốc lá hình chiếc giày có dòng chữ đỏ "tam giác" nảy lên cạnh cạch còn chiếc ly thì cụng mấy lần vào chiếc bình đựng nước.

Chưa bao giờ Varfôlômei Korobeinikov bị lừa đau đớn như thế. Lão có thể lừa ai cũng được, đằng này lão lại bị mắc bẫy, một cái bẫy đơn giản đến cùng cực. Thành thử lão cứ đứng đực người ra bên chiếc bàn ăn mà hậm hực.

Ở khu vực Gusisa này người ta chỉ đến gặp lão trong trường hợp vạn bất đắc dĩ. Lão cầm đồ và cho vay tiền với tỉ lệ lãi cắt cổ. Lão làm việc ấy đã mấy năm nay và chưa hề thua thiệt lần nào vậy mà tối nay lão mất trắng một dịch vụ hứa hẹn bao lời lãi cho tuổi già sau này của lão.

— Hắn lừa ư?! - Lão hét to khi nhớ lại năm tờ phiếu mất trắng - bây giờ thì phải xì tiền trước đã. Tự tay mình đem dâng bộ bàn ghế tiếp khách có ngu không chứ! Riêng tấm thảm treo "Nàng chăn cừu" đã vô giá rồi! Dệt bằng tay kia mà...

Cái dây chuông "Hãy giật chuông" đã bị một bàn tay rút rề của ai đó lắc lắc từ lâu, và Korobeinikov chưa kịp nhớ ra là cửa vẫn bỏ ngỏ, thì phòng ngoài vang lên một tiếng "Rầm" và có tiếng người gọi lẫn trong dãy tủ kê la liệt:

— Vào lối nào đây ạ?

Korobeinikov bước ra, kéo chiếc áo bành tô của ai đó (trong tối chỉ sờ thấy nham nháp) dẫn vào phòng ăn: thì ra là cha Fêđor,

— Xin bác thứ lỗi - cha Fêđor nói.

Sau mười phút đôi bên chủ khách trao đổi qua lại những câu nói nửa chừng và khôn khéo, mới rõ được rằng quả thực công dân Korobeinikov đang có những tài liệu nhất định về món đồ gỗ của Ippolit Matveevich Vorobjaninov, còn cha Fêđor thì sẵn sàng trả tiền mua các tài liệu ấy. Ngoài ra, vị chủ nhiệm kho lưu trữ rất chi hài lòng về chuyện khách chính là em ruột của ngài đô thống xưa kia và ấp ủ nguyện vọng tha thiết được lưu giữ kỷ niệm về ông anh bằng cách tìm kiếm bộ bàn ghế tiếp khách làm từ gỗ hồ đào. Thời niên thiếu của hai anh em Vorobjaninov quyen chặt với bộ bàn ghế ấy.

Korobeinikov đòi một trăm rúp. Khách thì đánh giá kỷ niệm về ông anh trai thấp hơn nhiều, khoảng vài ba chục rúp là cùng. Họ thỏa thuận với nhau ở cái giá năm chục rúp.

— Xin ông cho tiền trước - vị chủ nhiệm tuyên bố - cái tật của tôi như thế.

— Tôi đưa tiền vàng, theo giá một ăn mười được chứ? - Cha Fêđor vội lần mép áo, nói.

— Tôi chỉ nhận nếu tính đối đúng giá. Một đồng vàng ăn chín rúp rưỡi. Giá chiều nay đấy.

Cha Fêđor lấy ra năm đồng vàng, thêm hai đồng bạc và đưa dùm tiền ấy cho vị chủ nhiệm kho lưu trữ. Korobeinikov đếm đi đếm lại hai lần, nắm chặt trong tay, đề nghị khách chờ một lát để lão đi lấy phiếu. Trong văn phòng bí mật của mình, lão chẳng nghĩ ngợi gì lâu, giở ngay cuối vắn chữ cái - tấm gương của cuộc sống, lấy vắn P, nhanh chóng tìm ra số hiệu, rồi lục tìm bó phiếu của bà tướng Pôpôra. Lão rút ra một tờ phiếu phân phối có ghi chia cho đồng chí Bruns, địa chỉ: 34, phố Vinôgrat, *mười hai chiếc ghế* hồ đào kiểu Hambx. Ngạc nhiên về sự lãng trí rất tháo vát của mình, vị chủ nhiệm kho lưu trữ mỉm cười, đem tờ phiếu sang phòng bên cho khách.

— Tất cả đều ở cùng một chỗ ư? - Người mua reo lên.

— Tất, tất cả đều ở một chỗ. Bộ bàn ghế này hết ý. Không chê vào đâu được. Mà khen với ông cũng bằng thừa! Ông còn lạ gì nó!

Cha Fêđor sung sướng lắc lắc bàn tay vị chủ nhiệm kho lưu trữ hồi lâu, rồi sau không biết bao nhiêu lần vấp vào dây tủ la liệt ở phòng ngoài, cha chạy thẳng vào bóng đêm.

Korobeinikov thì cứ đứng cười theo vị khách hàng dần dần. Lão đặt những đồng tiền vàng thành một dãy trên bàn và ngắm nghía chúng bằng cặp mắt ngái ngủ.

"Tại sao chúng nó lại đổ đi tìm đồ gỗ nhà Ippolit Vorobjaninov nhỉ?" - lão nghĩ thầm - Thật là mấy thằng mất trí.

Lão với quần áo, cầu kinh cho qua lệ, nằm xuống giường có chân chật hẹp và thiếp đi mơ màng.

Chương 12: Ước Mơ Của Nhà Thơ, Người Đàn Bà Hăng Hái

Cái giá rét của ban đêm đã phải trốn biệt. Trời trở nên ấm áp đến mức những người ra đường sớm thấy nhức buốt cả chân. Bầy chim sẻ ríu rít cãi nhau. Ngay đến con gà mái từ trong bếp chạy ra sân khách sạn cũng cảm thấy dồi dào sức lực, thử gáy to hơn một chút. Vài đám mây mỏng manh trên trời. Thùng rác bốc lên mùi cây đông thảo và mùi súp peizan. Gió lùa qua khe cửa sổ, chú mèo nằm ườn trên mái nhà nheo nheo mắt nhìn xuống sân, e ngại cho anh chàng Alexandr trực lầu đang bung giở quần áo và chạy dưới đó.

Các hành lang của ô-ten "Sorbonna" nhộn nhịp hẳn lên. Từ các huyện, nhiều phái đoàn về đây dự lễ khánh thành đường xe điện. Cả một tốp đông được đổ xuống trước cửa ô-ten "Sorbonna".

Mặt trời tỏa ánh nắng gay gắt. Cửa sắt các nhà hàng được kéo lên rầm rầm. Cán bộ nhân viên đi làm, nếu mặc những chiếc áo bông, thì giờ đây nực người lên vì gánh nặng của mùa xuân.

Ở phố Kooperativ, một chiếc xe vận tải chở quá nặng của công trường Melstroi bị gãy nhíp, và Viktor Mikhailovich Polesov kịp thời có mặt ở nơi xảy ra sự cố đang đưa ra những lời khuyên bảo.

Trong phòng khách sạn được bày biện xa xỉ nhưng thực tế (hai chiếc giường và một cái táp-đơ-nuy), có tiếng thở và tiếng phun phì phì như ngựa: Ippolit Matveevich đang vui vẻ rửa mặt và thông mũi. Vua mách thì nằm trên giường đang xem các vết vệt để giày. Hắn nói:

— Này, yêu cầu ông thanh toán dứt điểm khoản nợ ngày hôm qua cho.

Ippolit Matveevich ló mặt ra khỏi khăn tay và nhìn Ostap bằng cặp mắt lồi không mang kính.

— Cái gì mà ông nhìn tôi như lính thấy rệp thế? Ông ngạc nhiên về cái gì? Về khoản nợ à? Phải rồi! Ông nợ tiền tôi. Hôm qua tôi quên nói ông biết rằng theo sự ủy nhiệm của ông, tôi đã trả bảy mươi rúp để mua năm tờ phiếu. Có giấy biên nhận kèm theo. Xin ông quảng cho tôi ba mươi lăm rúp. Tôi hy vọng hai bên ký kết hợp đồng cùng tham gia trên cơ sở bình đẳng chứ?

Ippolit đeo kính kẹp mũi, đọc tờ giấy biên nhận và nhả nhó giao tiền. Nhưng thậm chí điều đó cũng không làm ông mất hứng. Tài sản đã nằm trong tay đây rồi. Hạt bụi ba mươi lăm rúp biến mất ngay trong ánh hào quang của quả núi kim cương.

Ippolit mỉm cười rạng rỡ, bước ra đi dạo ngoài hành lang. Kế hoạch của một cuộc sống mới, được xây dựng trên nền đá quý, đã an ủi ông. "Còn lão cố đạo? - Ông chửi thầm - Thật ngu như chó. Nó sẽ không bao giờ nhìn thấy những cái ghế ấy".

Đến cuối hành lang, Ippolit quay lộn lại. Cái cửa trắng, nứt nẻ ở phòng No13 mở ra, và cha Fêdor mặc chiếc áo va-rơ xanh, có sợi dây màu đen rách tua tủa thắt ngang lưng, tiến thẳng về phía ông. Khuôn mặt đôn hậu của cha hân hoan sung sướng. Cha cũng ra hành lang để dạo mát.

Hai đối thủ chạm mặt nhau mấy lần, đôi bên đắc thắng nhìn nhau rồi lại bước tiếp. Niềm hừng khởi dâng lên trong ngực Ippolit. Cha Fêđor cũng có cảm giác hệt như vậy. Cả hai đều thấy thương hại cho đối phương thất thế. Cuối cùng, ở lần chạm mặt thứ năm, Ippolit không dừng được nữa.

— Chào cha - ông nói giọng ngọt ơ là ngọt.

Cha Fêđor tập trung toàn bộ sự chăm biếm cay độc mà chúng cho phép cha sử dụng, đáp lời:

— Chào ông Ippolit.

Hai đối thủ lại xa nhau. Lần gặp sau, Ippolit buông một câu:

— Bữa trước tôi có làm cho cha bị chấn thương không đấy?

— Không, có sao đâu, tôi rất vui lòng gặp mặt ông hôm ấy.

Rồi cả hai lại đi về hai bên đầu hành lang khác nhau. Bộ mặt của cha Fêđor bắt đầu làm cho Ippolit khó chịu.

— Cha không ở nhà làm lễ thánh nữa ư? - Ông hỏi khi đôi bên gặp lại.

— Làm lễ thánh sao được, khi mà con chiên bỏ đi lung tung sang các thành phố khác để tìm báu vật.

— Xin cha lưu ý: báu vật của họ! Của họ!

— Báu vật của ai không biết, chỉ biết là họ bỏ đi tìm.

Ippolit muốn nói một câu góm ghẹo nào đó và đã há miệng ra, nhưng không nghĩ được câu gì, đành bực bội trở về phòng của mình. Một phút sau, từ đó bước ra gã con trai của vị công dân mang quốc tịch Thổ Nhĩ Kỳ, tức Ostap Bender, mình mặc gi-lê xanh, dây giày lòng thòng dưới chân nên cứ bị chân giẫm phải. Ostap tiến về phía cha Fêđor. Những bông hồng trên má cha Fêđor héo hắt đi và biến thành màu tro.

— Ông mua đồ cũ phải không? - Ostap hỏi, giọng dọa nạt - Ghế cũ? Súc vật chết? Hay xi đánh giày?

— Anh muốn gì? - cha Fêđor hỏi nhỏ.

— Tôi muốn bán chiếc quần thủng đít cho ông.

Vị cố đạo lạnh xương sống lùi dần.

— Sao ông cứ câm lặng như đức giáo chủ trong bữa tiệc chiêu đãi thế?

Cha Fêđor lui dần về phòng ở của mình.

— Mua lại đồ cũ, ăn cắp đồ mới đa-đa-ây! - Ostap dài giọng với theo.

Cha Fêđor rút đầu rút cổ dừng chân ở cửa phòng mình. Ostap tiếp tục công kích:

— Thừa đức chần chiên chí kính, ngài mua chiếc quần thủng đít của tôi chứ ạ? Tôi còn có đôi tay áo gi-lê và đôi tai của con lừa chết nữa kia. Bán luôn cả bộ thì lấy giá rẻ hơn. Mà lại có ngay chứ không cất giấu ở trong vỏ ruột ghế, khỏi tốn công đi tìm! Xong chưa nào?!

Cha Fêđor tót vào phòng và đóng cửa lại.

Ostap hài lòng đi về phòng mình, chân này giẫm lên dây giày chân kia. Khi cái thân xác vạm vỡ của hắn đã ở khoảng cách khá xa, cha Fêđor thò đầu rất nhanh ra ngoài cửa và rít lên vì cơn giận bị kềm chế quá lâu:

— Mà y là đồ khốn nạn thì có!

— Cái gì? - Ostap chạy bổ trở lại, nhưng cửa đã đóng sập và ổ khóa kêu tách một cái.

Ostap cúi xuống ổ khóa, cong bàn tay đưa lên miệng làm loa và nói rõ từng tiếng:

— Thuốc phiện đối với nhân dân.[\[7\]](#)

Không thấy bên trong trả lời.

— Đức cha ời, người là quân đồn mạt! - Ostap gào to.

Ngay lúc ấy từ trong ổ khóa, một cây bút chì phóng ra nhưng bị mắc kẹt ở đó; cha Fêđor định dùng đầu nhọn của cây bút để hạ thủ đối phương. Ostap tránh kịp và túm lấy một đầu cây bút. Hai kẻ thù bị cánh cửa ngăn cách, cố kéo cây bút chì về phía mình. Thắng lợi thuộc về tuổi trẻ, và cây bút từ từ chui ra bên ngoài như một cái dằm miễn cưỡng bút khỏi da thịt. Ostap trở về phòng với món chiến lợi phẩm đó. Hai thành viên hợp đồng được mẻ cười thích thú.

— Kẻ thù đã phải rút lui, rút lui, rút lui!... Ostap nói như hát.

Hắn dùng dao nhíp, khắc một chữ tục lên thân cây bút, chạy ra hành lang nhét cây bút vào phòng qua lỗ khóa, rồi quay luôn về phòng mình.

Hai ông bạn mang năm tờ phiếu ra chỗ sáng và bắt đầu nghiên cứu thật kỹ, Ippolit nói.

— Tôi mua tấm thảm treo "Nàng chần cừu" này tại một hiệu đồ cổ ở Mátxcova đây.

— Vứt mẹ nó đi! - Ostap xé vụn tờ phiếu.

— Còn cái bàn tròn thì hình như...

— Đưa tờ phiếu cái bàn tròn cho tôi. Vứt cha nó đi cho khỏi bận mắt!

Còn hai tờ phiếu phân phối, một tờ ghi 10 chiếc ghế chuyển lên bảo tàng nghệ thuật đồ gỗ ở Mátxcova, tờ kia ghi cấp một chiếc ghế cho đồng chí Gritsasuev ở Stargorot, phố Plekhanov, số

nhà 15.

— Chuẩn bị tiền đi - Ostap nói - có lẽ phải đi Mátxcova.

— Nhưng ở thành phố này cũng có một chiếc cơ mà.

— Xác xuất một trên mười. Toán học thuần túy. Biết đâu công dân Gritsasuev lại chẳng đem cái ghế đi nhóm bếp rồi.

— Anh đừng đùa kiểu ấy.

— Không sao, không sao, đồng chí thủ lĩnh công đoàn tự do Kondrat Karlovich Mikhelson ạ, chúng ta sẽ tìm thấy thôi! Sự nghiệp này thiêng liêng lắm! Chúng ta sẽ có tất len để đi và kem Margo để chén.

— Không hiểu sao tôi có cảm giác rằng kho báu phải để trong chính chiếc ghế ấy, - Ippolit nhận định.

— Ái chà chà! Ông có cảm giác à? Ông còn có cảm giác gì nữa nào? Không ư? Thôi được. Ta sẽ làm việc theo kiểu mác-xít, thực tế hơn. Hãy trả bầu trời cho loài chim, còn ta thì quay về với những chiếc ghế. Tôi đang nóng lòng muốn gặp đồng chí thương binh của cuộc chiến tranh để quốc, công dân Gritsasuev, phố Plekhanov, nhà số 15. Ta đi ngay thôi, ông Mikhelson! Kế hoạch cụ thể sẽ vừa đi vừa bàn.

Ngang qua cửa phòng cha Fêđor, đứa con trai để bụng thù vật của vị công dân mang quốc tịch Thổ Nhĩ Kỳ còn đá vào cửa một cái thật mạnh. Từ bên trong vọng ra tiếng lẩm bẩm yếu ớt của đối thủ bị đầu độc.

— Chỉ ngại nó theo gót chúng mình! - Ippolit nói.

— Sau cuộc gặp gỡ giữa các ngài bộ trưởng trên thuyền buồm vừa rồi thì khó có sự tiếp xúc nào nữa. Nó sợ vãi đái ra rồi.

— Gần tối chúng mới quay về. Ippolit dăm chiêu. Ostap thì mặt mày rạng rỡ. Hắn diện đôi giày mới lắp đế cao su, đi đôi tất kẻ sọc kiểu bàn cờ, ô xanh cạnh ô đen, đầu đội chiếc mũ cát-két màu kem sữa, cổ quàng một chiếc khăn Rumani.

Ippolit phân vân khi nhớ lại lúc đến nhà góa phụ Gritsasueva:

— Ghế thì đúng nó rồi đấy. Nhưng làm cách nào bây giờ? Phải mua à?

— Chứ sao, đấy là chưa nói đến khoản chi phí hoàn toàn phi sản xuất đó, - Ostap trả lời - làm không khéo, dễ gây lòi ong tiếng ve lắm.

— Vậy anh bảo phải làm thế nào?

Ostap sung sướng ngắm cái đế giày mới.

— Siêu mô-đéc đấy, - hắn nói - làm thế nào à? Khỏi lo, ông chủ tịch ơi, tôi nhận làm vụ này

cho. Không một chiếc ghế nào có thể đứng vững trước đôi giày siêu mô-đéc này.

— Anh biết không, - Ippolit sôi nổi hẳn lên, - lúc anh nói chuyện với bà Gritsasueva về nạn lụt lội, tôi ngồi thử xuống cái ghế của chúng ta và, thú thật, tôi cảm thấy có cái gì cứng cứng ở dưới. Lạy chúa, đúng nó rồi... lạy chúa, tôi cảm thấy rõ ràng mà...

— Chớ có xúc động quá, ông Mikhelson.

— Đêm nay ta phải đánh cắp nó! Phải đánh cắp nó!

— Một vị đô thống quý tộc mà hành động nhỏ mọn quá. Vả lại ông nắm được kỹ thuật đánh cắp chưa nào? Trong va li của ông có chùm móc sắt mở các loại ổ khóa chứ? Xin ông rút bỏ cái ý nghĩ ấy đi cho tôi nhờ! Lấy cắp đồ của một góa phụ nghèo! Sang trọng chưa?!

Ippolit Matveevich sực tỉnh.

— Thì tôi chỉ muốn công việc mau hoàn tất, - ông nói như van vãn.

— Chỉ có lũ mèo mới đẻ nhanh thôi! - Ostap lên giọng dạy đời. - Tôi sẽ cưới mụ ta.

— Mụ nào?

— Mađam Gritsasueva.

— Để làm gì?

— Để khai phá chiếc ghế mà không gây chuyện om sòm.

— Nhưng như thế là anh gắn bó suốt đời với mụ ta hay sao?

— Vì lợi ích của bản hợp đồng này, phỏng còn tiếc nuôi cái gì!

— Trời ơi, gắn bó suốt đời! - Ippolit rên rỉ.

Ippolit vung tay cực kỳ kinh ngạc. Cái miệng trên bộ mặt không râu ria của ông há ra, để lộ những chiếc răng màu xanh không được chải kể từ hôm rời thị trấn N.

— Gắn bó suốt đời! - Ippolit thì thầm! - Đây là một sự hy sinh lớn.

— Cuộc đời! Hy sinh! - Ostap nói. - Ông thì biết gì về cuộc đời và sự hy sinh? Ông tưởng rằng, nếu ông bị đuổi ra khỏi biệt thự, thì ông biết rõ cuộc đời ư? Và nếu người ta đưa về bảo tàng những cái lọ Tàu giả, thì đó là sự hy sinh chăng? Cuộc đời, thưa các vị bồi thẩm đáng kính, là một mớ phức tạp, nhưng thưa các vị bồi thẩm đáng kính, cái món phức tạp ấy lại dễ mở toang ra như ta mở tủ. Chỉ cần biết cách mở thôi. Kẻ nào không mở được, thì kẻ đó chết. Ông đã nghe chuyện ngài kỵ sĩ quý tộc đi làm thầy tu khổ hạnh chưa?

Ippolit chưa nghe chuyện ấy bao giờ.

— Ông chưa nghe tên Bulasov bao giờ sao? Người anh hùng của Pê-ter-burg quý tộc ấy mà?

Vậy để tôi kể cho mà nghe.

Đoạn Ostap Bender kể cho Ippolit Matveevich nghe câu chuyện mà đoạn mở đầu kỳ lạ của nó làm cả thành phố Pê-ter-burg xúc động, còn đoạn kết còn kỳ thú hơn của nó thì bị lẫn đi, không được ai để ý trong thời gian mấy năm vừa qua.

CHUYỆN KỶ SĨ QUÝ TỘC ĐI LÀM THẦY TU KHỔ HẠNH

Đúng như lời kể của Ostap Bender, ngài kỵ sĩ quý tộc tuần kiệt, bá tước Aleksei Bularov, quả là người anh hùng của Pê-ter-burg quý tộc. Tên tuổi của anh chàng kỵ sĩ và tay ăn chơi khét tiếng ấy không ngớt được kể đi kể lại từ miệng những người sống trong các lâu đài tuyệt mỹ ở phố bờ sông Angliish và trên các cột báo thời ấy. Trên các tạp chí minh họa thường xuất hiện ảnh chụp chàng kỵ sĩ điển trai mặc chiếc áo blu-dông bằng lông cừu, có hai món tóc mai vắt vẻo và cái mũi ngắn đặc thẳng.

Bá tước Bularov nổi tiếng là kẻ tham gia nhiều vụ đấu súng bí mật dẫn đến kết cục bi thảm, vô số khối tình công khai với những mađam kiêu diễm nhất, khó tính nhất của giới thượng lưu, hàng loạt trò nghịch ngợm điên rồ quấy phá những nhân vật đáng kính trong xã hội, và là tác giả của những cuộc truy hoan thâu đêm suốt sáng, bao giờ cũng chấm dứt bằng trò đập phá chai ly.

Bá tước đẹp trai, trẻ trung, giàu sang, may mắn trong tình yêu, may mắn trong cờ bạc và trong việc thừa kế tài sản. Những người ruột thịt của bá tước bay lên thiên đàng đến nỗi tư sản của bá tước tăng lên vùn vụt tuy đã chất cao như núi.

Bá tước là người hết sức táo tợn, quả cảm. Chàng đã giúp hoàng đế Abisini trong cuộc chiến tranh của ông ta với Italia. Chàng ngồi dưới những ngôi sao sáng chói của sứ Abisini, mình khoác chiếc áo Ả-rập, mắt nhìn chiếc bản đồ địa hình trải rộng. Ánh đuốc bập bùng tạo thành những vệt đen di động chập chờn bên hai món tóc mai cong vút của chàng. Ngồi bên chân chàng là một người bạn mới - chú bé Vaska người Abisini.

Sau khi tiêu diệt quân đội của vua Italia, bá tước trở về Pê-ter-burg cùng với chú bé Vaska. Pê-ter-burg chào đón người anh hùng bằng hoa thơm và rượu sâm banh. Bá tước lại chìm đắm vào biển lạc thú vô tư, theo cách nói của giới quý phái thời ấy. Người ta lại tiếp tục bàn tán về chàng với thái độ thán phục gấp đôi, các thiếu phụ thi nhau giành giật chàng, cánh đàn ông ghen tị với chàng. Chiếc xe ngựa của bá tước thường phóng như bay trên đường phố Million, và đứng trên bậc xe bao giờ cũng là chú bé Abisini mà nước da đen nhánh và thân hình mảnh mai của chú luôn luôn làm sững sốt khách bộ hành.

Rồi đột nhiên tất cả chấm dứt. Bá tước Bularov biến mất tăm. Nữ công tước Belorussko-Baltiskaia, tình nhân cuối cùng của chàng, trở nên rầu rĩ, không gì an ủi được. Sự kiện bá tước biến mất gây ra bao lời bàn tán. Báo chí đầy ắp những lời phỏng đoán. Các quan chức cảnh sát lúng túng, chạy nháo cả lên. Nhưng vô ích, không sao lần ra dấu vết ngài bá tước.

Khi chuyện om sòm đã lắng hẳn, thì có một bức thư từ hoang mạc Averkiev gửi về giải thích mọi sự. Chàng bá tước tuần kiệt, người anh hùng của Pê-ter-burg quý tộc, Valtasar của thế kỷ

XIX, đã nhập dòng tu khổ hạnh. Người ta truyền cho nhau những chi tiết rùng rợn. Người ta bảo ngài bá tước-thầy tu lê chiếc xiềng nặng bốn, năm chục ký, rằng một trang công tử quen dùng các món ăn Pháp tinh tế như chàng, nay chỉ sống bằng vỏ khoai tây. Lại hàng loạt phỏng đoán được tung ra. Người ta bảo bá tước nằm mê thấy bà mẹ quá cố hiện về.

Các thiếu phụ khóc than. Hàng dãy xe ngựa sang trọng đậu trước nhà nữ công tước Belorussko-Baltiskaia. Nữ công tước cùng với chồng tiếp khách khứa đến chia buồn. Lại có những tin đồn mới. Người ta chờ bá tước quay trở về. Người ta bảo đấy chỉ là tình trạng mất trí tạm thời do tôn giáo gây ra. Người thì bảo bá tước bỏ chạy để trốn nợ. Người thì bảo tất cả chỉ xuất phát từ một mối tình bất hạnh.

Thực ra, bá tước kỵ sĩ đi tu là để nhận thức cuộc sống. Chàng không quay trở lại. Dần dần người ta cũng quên chàng. Nữ công tước Belorussko-Baltiskaia đã kết bạn với một ca sĩ Italia, còn chú bé Vaska thì trở về tổ quốc Abisini của chú.

Tại tu viện, bá tước Aleksei Bularov đổi tên thành Evpl, đang dốc lòng dốc sức lập những công tích vĩ đại. Quả là chàng có đeo xiềng, nhưng chàng thấy như vậy vẫn chưa đủ để hiểu cuộc sống. Chàng liền phát minh cho mình một cái mũ tu sĩ đặc biệt, có lưới trai hắt hoi, che gần kín mặt và một cái áo cà sa cứ quấn vào chân mỗi lúc bước đi. Chàng được tu viện trưởng cho phép ăn vận như vậy. Sau đó, vốn dòng kiêu hãnh, chàng lánh vào một khu rừng và bắt đầu sống trong một chiếc quan tài gỗ sồi.

Công tích của tu sĩ Evpl làm cho cả tu viện bái phục. Chàng chỉ ăn những miếng bánh khô mà cứ ba tháng người ta mới tiếp tế thêm một lần.

Hai mươi năm cứ thế trôi qua. Evpl cho rằng cuộc sống của mình rất chi sáng suốt, đúng đắn, và duy nhất đúng đắn. Cuộc sống của ông trở nên thanh thản lạ thường, và các ý nghĩ của ông cứ trong vắt như pha lê. Ông đã nhận thức rõ cuộc sống và hiểu rằng không thể sống khác được.

Một hôm, ông ngạc nhiên nhận ra rằng ở cái chỗ mà suốt hai chục năm nay ông vẫn quen lấy những cái bánh khô, bây giờ chẳng có gì hết. Bốn ngày liền ông bấm bụng nhịn đói. Sang ngày thứ năm có một cụ già ăn mặc rách rưới mà ông không hề quen mặt, đến gặp ông và báo tin rằng những người bên-sê-vích đã đuổi các tu sĩ ra khỏi viện và lấy đó làm trụ sở nông trường quốc doanh. Sau khi để lại cho ông một ít bánh khô, lão già ra về, nước mắt nước mũi rùng rùng. Tu sĩ Evpl chưa hiểu lão già. Với những ý tưởng trong sáng và bình lặng, ông cứ nằm trong chiếc quan tài mà vui sướng nhận thức cuộc sống. Lão già nông dân thỉnh thoảng lại tiếp tế bánh khô cho ông.

Lại mấy năm nữa cứ thế trôi qua không làm bất cứ ai bận tâm.

Một hôm cửa lều mở toang ra, và mấy người khom lưng bước vào. Họ đến bên chiếc quan tài và lặng lẽ nhìn ông tu sĩ già. Đây là những người vạm vỡ, đi ủng có đóng cá, mặc áo galifê và đeo những khẩu mô-de dắt trong bao gỗ được đánh vec-ni láng bóng. Tu sĩ nằm trong quan tài, đặt tay lên ngực, nhìn tốp người mới đến bằng cặp mắt sáng quắc. Bộ râu trắng dài phủ kín cả nửa chiếc quan tài. Tốp người lạ mặt nhún vai, lặng lẽ bỏ đi và còn cẩn thận khép lại cửa lều.

Thời gian trôi qua. Cuộc sống đã mở ra trước ông tu sĩ toàn bộ sự ngọt ngào của nó. Vào một đêm nọ nối tiếp cái ngày mà ông tu sĩ hiểu đến tột cùng rằng mọi thứ trong ý thức của mình đều sáng sủa, ông bỗng giật mình tỉnh giấc. Ông ngạc nhiên lắm. Có bao giờ ông thức giấc vào ban đêm đâu. Trong lúc đang nghĩ xem vì sao mình tỉnh giấc, ông lại thiếp đi, rồi lại tỉnh ra ngay vì cảm thấy cực kỳ ngứa ngáy ở sau lưng. Nhận thức rõ nguyên nhân sự ngứa ngáy ấy, ông cố thiếp đi, nhưng không được. Có cái gì đó cản trở ông. Ông thức luôn đến sáng. Đêm hôm sau lại bị con gì đó làm ông tỉnh giấc. Ông trần trọc đến sáng, miệng khê rên và không để ý rằng hai tay ông phải gãi gãi nhẹ nhàng. Ban ngày ông tình cờ nhòm kỹ chiếc quan tài. Bấy giờ ông đã hiểu tất cả: bốn góc chiếc giường cái bần của ông lúc nhúc toàn rệp là rệp. Ông tu sĩ rùng mình ghê tởm.

Ngày hôm đó, lão già nông dân đem bánh khô đến tiếp tế. Và vị tu sĩ im lặng đã hai mươi lăm năm, nay phải lên tiếng. Ông xin người trần đem lại cho ông một ít dầu hôi. Nghe thấy tiếng nói của vị đạo sĩ cam lặng vĩ đại, lão già nông dân giật bắn cả người. Tuy nhiên lão vẫn mang chai dầu tới, tuy phải giấu giếm ngượng ngịu. Lão già vừa ra về, vị đạo sĩ run run tay rót dầu vào mọi kẽ ván của chiếc quan tài. Lần đầu tiên sau ba ngày qua, Evpl ngủ thiếp đi yên lành, không bị cái gì quấy phá. Những ngày sau ông cũng rót dầu vào quan tài. Nhưng hai tháng sau thì ông hiểu rằng không thể dùng dầu hôi để tống cổ lũ rệp đi. Đêm đêm, ông cứ phải trở mình luôn xoay xoi và cầu kinh rất to, nhưng các bài kinh cầu nguyện còn kém tác dụng hơn cả dầu hôi.

Nửa năm trôi qua trong những sự hành hạ khó nói nên lời, trước khi vị đạo sĩ lại phải xin xỏ lão già một lần nữa. Yêu cầu thứ hai làm cho lão già sững sốt hơn nữa: vị đạo sĩ nhờ ông ra thành phố mua loại thuốc bột "Aragat" chống rệp. Nhưng cả thuốc "Aragat" cũng vô hiệu. Rệp sinh sản nhanh lạ thường. Tấm thân cường tráng của đạo sĩ mà hai mươi lăm năm nhịn đói không thể quật ngã, nay sút cân trông thấy. Một cuộc sống tối tăm, tuyệt vọng bắt đầu. Đạo sĩ Evpl thấy chiếc quan tài trở nên gớm ghiếc và bất tiện. Ban đêm, theo lời khuyên của lão nông dân, ông đốt rệp bằng đóm. Rệp chết la liệt, nhưng vẫn không chịu đầu hàng.

Sau đó phải dùng đến loại thuốc cuối cùng là các sản phẩm hóa chất đặc biệt. Đó là một chất lỏng màu da cam có mùi đào thối nhãn hiệu "Klopin". Nhưng cũng chẳng kết quả gì. Tình hình càng xấu đi. Hai năm sau kể từ lúc bắt đầu cuộc vật lộn vĩ đại, đạo sĩ tình cờ nhận ra rằng ông đã hoàn toàn ngừng suy nghĩ về ý nghĩa của cuộc sống, bởi vì suốt ngày đêm chỉ chuyên lo giết rệp.

Bấy giờ ông mới hiểu rằng mình đã lầm. Cuộc sống vẫn tăm tối và bí ẩn như hai mươi lăm năm về trước. Né tránh những nỗi lo toan trần tục đâu có được. Không thể nào xác thịt ở dưới đất, linh hồn lại bay bổng trên trời.

Thế là ông già đứng dậy, lạnh lặn chui ra khỏi lều, ông đứng giữa một cánh rừng xanh âm u. Đang là đầu mùa thu khô hanh. Ngay cạnh lều, từ lòng đất chồi lên cơ man nào là những cây nấm to tròn. Một con chim lạ đậu trên cành cây đang hót líu lo. Văng vẳng tiếng một đoàn tàu chạy qua. Đất rung rung. Cuộc sống đẹp quá. Ông già bước thẳng về phía trước, đầu không ngoảnh lại.

Hiện nay ông làm xà ích ở đoàn xe ngựa của sở công trình công cộng Mátxcova.

Sau khi kể cho Ippolit Matveevich nghe câu chuyện có ý nghĩa giáo huấn cao cả đó, Ostap dùng tay áo vết lau chùi hai cái đế giày màu huyết dụ của mình, huýt sáo một điệu nhạc từ biệt và ra đi.

Gần sáng hẩn mò về phòng, cởi giày, đặt nó lên mặt chiếc táp-dơ-nuy, xoa xoa vuốt vuốt mãi lớp da giày bóng bẩy và dịu dàng nói:

— Ôi, hai anh bạn bé bỏng của tôi.

— Anh đi đâu về thế? - Ippolit hỏi, giọng ngái ngủ.

— Đi thăm góa phụ, - Ostap đáp khẽ.

— Sao? - Ippolit nhóm dậy - Và anh sẽ lấy chị ta chứ?

Cặp mắt Ostap ánh lên tinh quái.

— Bây giờ thì tôi phải cưới thật, cưới như một người có danh dự.

Ippolit thấy ngượng ngùng.

— Người phụ nữ ấm nóng là mơ ước của nhà thơ, - Ostap nói.

— Tính thẳng thắn của tỉnh lẻ. Trên trung ương, cái món cá nhiệt đới này đã không có từ lâu, nhưng ở vùng ngoại vi và các địa phương thì vẫn còn.

— Bao giờ làm lễ cưới?

— Ngày mốt. Mai không được! Mong một tháng năm - tất cả đều nghỉ.

— Thế còn công việc của chúng mình? Anh lấy vợ, trong khi có lẽ chúng mình sẽ phải đi Mátxcova.

— Thì có gì mà ông phải lo? Phiên họp vẫn tiếp tục như thường.

— Còn vợ?

— Vợ ư? Góa phụ kim cương ư? Vấn đề cuối cùng! Một chuyến công tác gấp theo giấy triệu tập của trung ương. Phải lên báo cáo ở Bộ Tiểu Dân Ủy. Cảnh chia tay và món gà luộc đem đi ăn đường. Ta sẽ khởi hành với đầy đủ tiện nghi. Thôi, ông cứ ngủ đi. Mai là ngày nghỉ của chúng ta.

Chương 13: Bạn Hãy Thở Sâu Hơn, Bạn Đang Hồi Hộp Đây

Sáng sớm ngày mùng một tháng năm, bị thôi thúc bởi khát vọng hoạt động quen thuộc, Viktor Mikhailovich Polesov chạy ra đường phố và phóng về trung tâm. Ban đầu các tài năng đa dạng của ông không được sử dụng đúng thích đáng, bởi vì dân chúng thừa thớt và các lễ đài có chiến sĩ công an cưỡi ngựa canh gác vẫn còn vắng vẻ. Nhưng khoảng chín giờ sáng thì các đường phố khác nhau, các dàn nhạc đã cất tiếng rộn rã, náo nhiệt. Các bà nội trợ từ trong nhà túa ra.

Một đội nhạc, mặc áo cổ bẻ, không rõ bằng cách nào len vào giữa đoàn diễu hành của công nhân đường sắt, cứ quần vào chân và làm phiền họ.

Chiếc xe vận tải khoác đầu máy xe lửa che kín phía ngoài, làm bằng ván sơn xanh, theo sêri, cứ luôn luôn thúc vào sau lưng đội nhạc. Từ trong bụng đầu máy vang ra tiếng nói rất to, hướng về tốp nhạc công cầm sáo và kèn ôboa:

— Ai chỉ huy các anh? Đoàn các anh đi đường khác kia mà. Các anh có thấy các anh len vào đây làm nghẽn cả đường hay chưa?

Lúc ấy, tai hại thay cho đội nhạc công, Viktor Mikhailovich Polesov lên tiếng can thiệp:

— Dĩ nhiên, các anh phải rẽ vào cái ngõ cụt này! Ngày hội mà cũng không biết cách tổ chức!
- Polesov quát to: - Rẽ vào đây! Rẽ vào đây! Chẳng còn ra thể thống gì cả!

Xe vận tải của sở công trình công cộng và công trường Melstroi chở đầy trẻ em. Những em bé nhất đứng ngoài thành xe, những em lớn hơn đứng ở giữa. Các chiến sĩ tương lai ưỡn ngực, cố đi đều bước. Chật chội, ồn ào, nóng nực. Chốc chốc, đoàn người bị tắc nghẽn, rồi lại tán thông ngay. Để giết thời gian lúc phải đứng chờ, người ta bế các cụ già và các cán bộ cốt cán tung lên. Các cụ ông kêu lí nhí như các cụ bà. Các cán bộ cốt cán thì bay lên lạng lã với vẻ mặt nghiêm túc. Ở một tốp người vui tính nọ, lúc Viktor Polesov lách ngang qua đấy, mọi người tưởng lầm ông ta là vị chỉ huy, bèn hò nhau tung ông ta lên. Polesov giã giụa chân tay như một gã hề.

Người ta khiêng hình nộm của bộ trưởng Sămbéclanh của nước Anh, một công nhân bấp tay cuộn cuộn dùng một cái búa bằng các-tông nện liên tục vào hình nộm.

Ba đoàn viên Com-xô-mon mặc áo đuôi tôm, đeo găng tay trắng ngồi trên ô tô đi qua. Họ ngượng ngịu nhìn đám đông.

— Vaska! - Người đứng trên hè phố gọi to - đồ tư sản! Quăng cái dây đeo quần xuống đây!

Các cô gái cất tiếng hát. Trong đoàn cán bộ bảo hiểm xã hội, Alkhen đi với chiếc băng đỏ to tưng trên ngực và trầm ngâm kéo dài giọng hát:

Nhưng từ rừng Taiga đến bờ biển nước Anh

Hồng quân, hồng quân mạnh hơn tất cả!...

Đoàn vận động viên thể dục thể thao hô to mấy câu gì đó theo lệnh.

Tất cả xe và người đều đổ về đề-pô xe điện mới, mà từ đó, vào đúng một giờ trưa hôm nay, toa xe điện đầu tiên ở Stargorot phải chạy ra.

Không ai biết chính xác khi nào người ta bắt đầu xây dựng đường xe điện ở Stargorot.

Ấy là vào năm hai mươi, khi bắt đầu những ngày lao động cộng sản chủ nghĩa, anh chị em công nhân xưởng đề-pô và nhà máy dây cáp đã tới khu Gusisa trong tiếng nhạc rộn ràng và đã suốt ngày đào những chiếc hố gì đó.

Họ đào rất nhiều hố to và sâu.

Một đồng chí đội chiếc mũ lưỡi trai kỹ sư chạy đi chạy lại giữa những người đang làm việc. Mấy tay tổ trưởng thì công cầm những cái sào sơn nhiều màu khác nhau bám theo viên kỹ sư. Ngày lao động cộng sản chủ nghĩa tiếp sau, họ lại làm việc ở chính chỗ cũ. Hai cái hố đào không đúng nơi quy định buộc phải lấp đi. Đồng chí kỹ sư quát tháo với các tay tổ trưởng và yêu cầu họ giải thích nguyên nhân. Những cái hố mới được đào sâu hơn và rộng hơn.

Sau đó người ta chở gạch đến, và xuất hiện những công nhân xây dựng thực thụ. Họ bắt đầu đào móng. Sau đấy chẳng thấy làm gì nữa. Đồng chí đội mũ kỹ sư thỉnh thoảng có tới công trường vắng bóng người và đi đi lại lại hồi lâu dưới lòng hố móng lát gạch, miệng lẩm bẩm:

— Hạch toán kinh tế đây.

Ông dùng gậy gõ gõ, chọc chọc xuống nền móng rồi chạy về nhà, về nội thành, hai tay đưa lên che hai cái tai rét công.

Viên kỹ sư tên là Treukhov...

Cái ga xe điện, mà việc xây dựng nó bị đình lại khi mới làm xong nền, được Treukhov nghĩ ra từ lâu. Hai năm sau, Treukhov lại mở đột đột phá tòa thị chính lần nữa, nhưng chiến tranh bùng nổ. Sau chiến tranh, đến cách mạng ngăn trở. Và bây giờ thì nó bị ngăn trở bởi chính sách kinh tế mới, bởi hạch toán kinh tế và nguyên tắc tự hoàn vốn. Cái nền mọc đầy hoa cỏ vào mùa hè, còn mùa đông thì trẻ con đắp lên đó những núi băng nho nhỏ.

Treukhov mơ ước một sự nghiệp lớn. Ông chán ngấy cái cảnh làm việc ở sở công trình công cộng Stargorot, sửa chữa các vĩa hè và lập dự toán xây dựng các bộ áp-phích. Nhưng sự nghiệp lớn chả thấy đâu. Bản thiết kế đường xe điện lại được đưa ra nghiên cứu, xét duyệt ở các cấp cao nhất của tỉnh, được thông qua rồi lại bị bác bỏ, được gửi lên trung ương phê chuẩn, nhưng dù được thông qua hay không, thì nó vẫn nằm đấy, phủ đầy bụi bặm, bởi vì chả ai cấp kinh phí cho nó.

— Dã man, thế là dã man! - Treukhov quát vợ. - Không có tiền à? Thế tốn bao nhiêu tiền để trả cho bọn xe thồ chở hàng ra ga thì có ư? Bọn xe thồ lột da của người sống lẫn người chết! Đúng là độc quyền ăn cướp! Thì cứ thử vác một bao hàng đi bộ năm cây số ra ga xem nào!... Làm đường xe điện thì chỉ sáu năm sau là hoàn đủ số vốn bỏ ra thôi!

Bộ ria lốm đốm bạc của ông vểnh lên giận dữ. Cái mũi hếch phập phồng. Ông rút từ ngăn kéo bàn ra một tờ giấy xanh vẽ đồ án thiết kế và cấu kính chìa vào mặt vợ có đến hàng ngàn lần. Nào bản vẽ ga tàu điện, nào bản vẽ đề-pô và mười hai tuyến đường xe điện.

— Ừ thì mặc xác mười hai tuyến! Sau hăng hay! Nhưng chỉ cần ba, ba tuyến thôi. Không có ba tuyến xe điện, thành phố sẽ không còn là thành phố nữa.

Treukhov chép miệng và đi xuống bếp chế củi.

Toàn bộ công việc nội trợ đều do ông đích thân đảm nhiệm. Ông đã thiết kế và xây dựng một cái nôi cho con và một cái máy giặt. Ban đầu, ông tự giặt lấy, vừa giặt vừa giảng giải cho vợ cách điều khiển chiếc máy ấy như thế nào. Ít nhất thì một phần năm tiền lương của Treukhov cũng bị tiêu tốn vào việc đặt mua sách báo kỹ thuật nước ngoài. Để khỏi sa vào cảnh nghèo đói, ông đã cai thuốc lá.

Treukhov lôi cả bản thiết kế của mình lên gặp vị giám đốc mới của sở công trình công cộng Stargorot là đồng chí Gavrilin mới chuyển công tác từ Samarkand đến. Vị giám đốc mới này da ngăm ngăm vì ánh nắng xứ Turkestan, nghe Treukhov hàng tiếng đồng hồ, nhưng không có vẻ chú ý lắm. Anh ta lơ đãng xem lại tất cả các bản vẽ; rồi nói:

— Ở vùng Samarkand của tôi chả cần gì tàu điện cả. Ở đây mọi người đều cười lừa. Mỗi con lừa giá ba rúp, rẻ ời là rẻ. Thế mà thò được hàng tạ!... Con vật bé bỏng mà khỏe lạ lùng!

— Thế mới được gọi là châu Á! - Treukhov giận dữ nói. - Con lừa giá ba rúp, nhưng nuôi nó tốn những ba chục rúp một năm.

— Thế ba chục rúp mà đi tàu điện của ông thì được bao nhiêu lần? Ba trăm lần. Nghĩa là trong một năm, không phải này nào cũng được đi tàu điện.

— Thì ông hãy đặt mua một lũ lừa cho mình đi! - Treukhov nói to và chạy ra khỏi phòng, đóng cửa cái sầm.

Từ ngày ấy ông giám đốc mới có thói quen là mỗi khi gặp Treukhov, ông lại hỏi đùa:

— Thế nào, ông kỹ sư, ta đặt mua lừa hay là xây dựng tàu điện?

Mặt Gavrilin trông giống một củ cải gọt vỏ nhẵn nhụi. Cặp mắt nheo nheo tinh quái.

Hai tháng sau, Gavrilin gọi Treukhov đến gặp mình và nghiêm trang nói:

— Tôi đã vạch một kế hoạch nhỏ. Tôi biết rõ một điều là không có tiền, rằng tàu điện không phải ngang giá một con lừa, ba rúp không mua nổi tàu điện. Phải có cơ sở vật chất. Vậy giải quyết bằng cách nào? Hội cổ phần! Cách nào nữa? Đi vay trả lãi. Sau mấy năm thì tàu điện được hoàn vốn?

— Tính từ ngày đưa vào sử dụng ba tuyến đường đầu tiên thì mất sáu năm.

— Thôi, ta cứ coi là sau mười năm. Bây giờ bàn về hội cổ phần. Ai sẽ tham gia? Tơ-rót chặn

nuôi gia cầm này. Công ty bơ này. Nhà máy làm dây cáp có cần tàu điện không? Có chứ! Ta sẽ dùng tàu điện chở hàng ra tận ga xe lửa cho họ. Nghĩa là cả nhà máy làm dây cáp! Bộ dân ủy giao thông có thể sẽ cho ta ít tiền. Rồi ban chấp hành Xô viết thành phố cho một ít. Chắc chắn như vậy. Khi ta khởi công, ngân hàng nhà nước sẽ cho vay tín dụng. Đó, kế hoạch nhỏ của tôi là như thế đấy. Thứ sáu này đoàn chủ tịch ban chấp hành Xô viết tỉnh sẽ bàn. Nếu được thông qua là ta bắt tay làm luôn.

Tối hôm ấy Treukhov xúc động giặt giũ quần áo đến khuya và giảng giải cho bà vợ nghe những ưu việt của giao thông bằng tàu điện so với việc dùng súc vật kéo.

Hôm thứ sáu, vấn đề được thông qua. Và những nỗi đau khổ bắt đầu. Vất vả lắm mới lập được cái hội cổ phần. Bộ dân ủy giao thông lúc thì tham gia, lúc lại không. Tơ-rót chặn nuôi gia cầm tìm mọi cách từ chối đóng góp 15% cổ phần và chỉ nhận 10%. Cuối cùng thì toàn bộ số cổ phần cũng được phân chia xong, dù rằng không tránh khỏi một cuộc xung đột. Vì chuyện gây sức ép, Gavrilin đã bị gọi lên ủy ban thanh tra tỉnh. Song mọi việc đều trót lọt. Chỉ còn việc khởi công.

— Nào, đồng chí Treukhov, - Gavrilin nói - bắt đầu đi. Ông có cảm thấy ông xây dựng được không đấy? Này, không dễ như chuyện mua lừa đâu nhé.

Treukhov lao vào công việc. Đã bắt đầu cái sự nghiệp vĩ đại mà bao năm nay ông hằng mơ ước. Ông viết các bản dự toán, lập kế hoạch thi công, thảo các đơn đặt hàng. Các khó khăn nảy sinh ở chỗ mà người ta ít chờ đợi chúng hơn cả. Stargorot không có thợ đổ bê tông lành nghề, phải mời số thợ ấy từ Leningrat về. Gavrilin thúc giục, nhưng các nhà máy hứa rằng phải một năm rưỡi sau mới có thể cung cấp máy móc. Mà chậm nhất là sau một năm đã phải có máy móc rồi. Đoàn phải dọa rằng sẽ đặt mua máy của nước ngoài, họ mới chịu theo ý mình. Tiếp đến những chuyện bực mình nhỏ hơn. Khi thì không tìm đâu ra loại sắt có kích thước cần dùng, khi thì người ta chở đến những thanh tà vẹt chưa được ngâm tẩm. Treukhov phải đích thân đến xí nghiệp chế tạo tà vẹt và chứng minh cho họ thấy rằng 60% tà vẹt thuộc loại phế phẩm. Loại bằng gang thì thùng lỗ chỗ, loại bằng gỗ thì còn ẩm nguyên. Đường ray tốt đấy, nhưng cung cấp chậm hàng tháng trời. Gavrilin thường đáp chiếc xe "Fiat" cũ kỹ, ọc à ọc ạch của mình đến công trường xây dựng đề-pô. Tại đây Gavrilin và Treukhov hay to tiếng với nhau.

Trong thời gian xây dựng đề-pô và lắp đặt xưởng làm xe điện, dân chúng Stargorot tha hồ buông lời giễu cợt.

Trên tờ báo "Sự thật Stargorot", nhà văn châm biếm nổi tiếng khắp thành phố là Prints Đatski, với bút danh "Bánh Lái", chuyên viết tiểu phẩm về các vấn đề xe điện. Ít nhất ông viết ba bài mỗi tuần về tiến trình xây dựng. Cột thứ ba của tờ báo cứ nhan nhản những cái tit đầy hoài nghi: "Chẳng thấy hơi hướng câu lạc bộ", "Những điểm yếu kém", "Kiểm tra cũng cần đấy, nhưng có nên kéo bầu đoàn thể tử hay không?", "Tốt và... xấu", "Ta mừng cái gì và không mừng cái gì", "Chặn tay những kẻ phá rối nền giáo dục", "Đã đến lúc chấm dứt biển giấy tờ", nay bắt đầu tặng đọc giả những cái tit mới đầy nhuệ khí của "Bánh Lái" như: "Chúng ta xây dựng như chúng ta đang sống", "Công trình khổng lồ sắp hoạt động", "Người xây dựng khiêm tốn", vân vân và vân vân.

Treukhov run run giở sổ báo ra và với cảm giác ghê tởm những người anh em làng báo, ông đọc những dòng sáng khoái viết về mình:

"Tôi leo lên các vì kèo. Gió thổi lũng bùng trong lỗ tai. Đứng trên cao là ông ta, người kỹ sư xây dựng xí nghiệp tàu điện khổng lồ của chúng ta, một kẻ hình dáng xấu xí, mũi hếch, gầy nhom, đầu đội một chiếc mũ nhếch nhác.

Tôi chợt nhớ đến câu thơ: "Anh đứng trên bờ sóng sa mạc, với ngập tràn những suy ngẫm vĩ đại".

Tôi tiến lại gần. Không một làn gió nhẹ. Cái vì kèo chả chịu rung rinh gì hết.

Tôi hỏi:

— Các anh có hoàn thành nhiệm vụ được không?

Bộ mặt xấu xí của nhà xây dựng, kỹ sư Treukhov, sinh động hẳn lên.

Ông ta bắt tay tôi và nói:

— Bảy chục phần trăm nhiệm vụ đã được hoàn thành.

Và bài báo kết thúc như sau:

Ông ta bắt tay tôi lúc chia tay... Những cái vì kèo kêu vo vo.

Công nhân đi đi lại lại.

Ai có thể quên được không khí sôi sục của một công trường xây dựng, quên được hình dáng cặm cụi của người thợ xây dựng của chúng ta.

"Bánh Lái"

Rất may cho Treukhov là ông không có thời gian đọc báo và đôi khi có thể bỏ qua các bài viết của đồng chí "Bánh Lái"

Một lần Treukhov không chịu nổi nữa, đã viết lời phủ nhận với nội dung cay độc, sau nhiều phút suy nghĩ kỹ lưỡng. Ông viết:

"Dĩ nhiên, cái bu-lông không thể gọi là cái trục truyền động, nhưng đó là sự nhầm lẫn chỉ của những kẻ không hiểu tí gì về công tác xây dựng. Sau nữa, tôi muốn lưu ý đồng chí "Bánh Lái", rằng các vì kèo chỉ rung rinh và kêu vo vo khi nào công trình xây dựng sắp đổ sập mà thôi. Không dựng vô vớ mà tả như vậy thì chẳng khác gì bảo rằng cây đàn vi-ô-lông có thể đẻ con. Xin đồng chí "Bánh Lái" phát ngôn thận trọng cho."

Sau bài này, nhà báo Prints Đatski thôi không đến công trường, nhưng những bài ký của ông ta vẫn tiếp tục tô điểm cho cột thứ ba của tờ báo và nổi bật với những cái tít đại loại như: "15000 rúp đang han rỉ", "Những túp lều - nhà ở", "Vật liệu than khóc", "Chuyện tức cười và giọt nước mắt".

Việc xây dựng sắp hoàn thành. Các đường ray được hàn liền với nhau theo phương pháp hàn lửa không còn tí kẽ hở nào suốt một đoạn dài từ ga xe lửa đến lò sát sinh và từ chợ trời đến nghĩa trang.

Ban đầu lễ khánh thành đường ray xe điện được dự định làm vào dịp kỷ niệm chín năm cách mạng tháng Mười, nhưng nhà máy chế tạo toa xe viện có thiếu sắt, không cung cấp các toa xe đúng hạn. Đoàn phải lùi buổi lễ đến dịp mừng một tháng năm, đến ngày ấy thì tất cả mọi thứ đều đã xong xuôi.

Hai thành viên của hợp đồng tha thẩn cùng với đoàn diễu hành đi tới Gusisa. Cả Stargorot đã tụ tập về đây. Tòa nhà mới của đề-pô được viền xung quanh bằng những cây lá nhọn, những lá cờ bay phấp phật, gió đùa giỡn trên các băng khẩu hiệu. Một chiến sĩ công an cưỡi ngựa phi nước đại đến chỗ gã bán kem đầu tiên, - gã này chẳng hiểu bằng cách nào lọt vào khoảng đất trống do một hàng rào nhân viên ngành xe điện canh gác. Giữa hai cánh cổng lớn của đề-pô nổi cao lên một lễ đài, nói đúng hơn là một diễn đàn tạm bợ, được gắn một chiếc loa phóng thanh. Các đại biểu tiến lại bên lễ đài. Dàn nhạc khí của sở công trình công cộng và nhà máy dây cáp đang thử sức bộ phổi của mình. Một chiếc trống đặt nằm dưới đất.

Trong khu vực đề-pô sáng sủa, nơi có mười toa xe điện màu xanh nhạt, được đánh số từ 701 đến 710, một phóng viên từ Mátxcova về, đầu đội mũ cát-két dạ, đang thông thả đếm bước. Trên ngực đeo một chiếc máy ảnh mà cứ chốc chốc anh ta lại chăm chú nhòm vào đó như lúc soi gương. Phóng viên đang tìm kỹ sư trưởng để phỏng vấn mấy câu về đề tài xe điện. Mặc dù trong đầu đồng chí phóng viên, bài ký về lễ khánh thành đường xe điện kèm theo đề cương các bài diễn văn sắp đọc đã chuẩn bị xong xuôi, song anh ta vẫn tiếp tục quan sát và thấy rằng ở đây chỉ có một thiếu sót là không có căng-tin.

Đám đông ca hát, kêu thét ầm ĩ và gặm nhấm các thứ quả có hột trong khi chờ đợi tàu điện ra mắt.

Đoàn chủ tịch ban chấp hành Xô viết tỉnh bước lên lễ đài. Prints Đatski áp úng trao đổi vài câu với đồng nghiệp từ Mátxcova về. Mọi người đang chờ mong nhóm quay phim thời sự của thủ đô.

— Thừa các đồng chí! - Gavrilin nói - Xin tuyên bố khai mạc buổi mít tinh trọng thể nhân dịp khánh thành tàu điện Stargorot.

Những chiếc kèn đồng chao qua chao lại, thổi dồn dập và thổi liền ba lần bài "Quốc tế ca".

Gavrilin nói to:

— Xin giới thiệu đồng chí Gavrilin lên báo cáo!

Prinst Đatski-"Bánh Lái" - và vị khách Mátxcova không ai bảo ai, cùng ghi vào sổ tay của mình.

"Buổi mít tinh trọng thể được mở đầu bằng bản báo cáo của giám đốc sở công trình công cộng Stargorot, đồng chí Gavrilin. Công chúng lắng nghe".

Hai phóng viên là những người hoàn toàn khác nhau. Vị khách Mátxcova còn trẻ, chưa vợ, Prinst-"Bánh Lái" thì đã có một gia đình đông con, đã sang cái tuổi ba mươi từ lâu. Một người luôn luôn sống ở Mátxcova, người kia chưa đến Mátxcova bao giờ. Một người thích bia, còn "Bánh Lái" thì ngoài rượu vốt-ca, không uống loại nào khác. Song mặc dù có sự khác nhau ấy về tính nết, thói quen, tuổi tác và sự giáo dục, ấn tượng của cả hai phóng viên đều được đúc kết bằng những câu văn sáo rỗng, nhảm chán. Ngòi bút của họ ngoáy lia lịa, và trong sổ tay hiện lên dòng chữ mới: "Trong ngày hội này, đường phố Stargorot dường như rộng thêm ra..."

Gavrilin mở đầu bài diễn văn của mình một cách đơn giản và hấp dẫn.

— Xây dựng tàu điện - Gavrilin nói - đó không phải là chuyện mua lừa.

Trong đám đông đột nhiên nổ ra tiếng cười ha hả của Ostap Bender. Hẳn đánh giá cao câu nói ấy. Phấn khởi vì được hưởng ứng, Gavrilin bỗng dừng nói về tình hình thế giới, chính anh cũng chẳng hiểu vì sao mình làm như vậy. Đã mấy lần anh ta cố đưa bản báo cáo chạy trên đường ray tàu điện, nhưng đều kinh hãi nhận ra rằng mình không tài nào làm nổi việc đó. Những câu nói, tự chúng, trái với ý muốn của diễn giả, hóa thành những câu mang tầm cỡ quốc tế. Sau Sămbéclanh (kể được Gavrilin dành cho nửa tiếng), thì nghị sĩ Bôra của nước Mỹ bước ra vũ đài quốc tế. Công chúng sững sờ. Hai phóng viên đồng loạt ghi chép "Bằng những câu nói đầy hình ảnh, diễn giả miêu tả tình hình quốc tế của Liên bang Xô viết chúng ta...". Hăng máu lên, Gavrilin tung ra những nhận định xấu xa về bọn đại diện chủ ở Rumani, rồi chuyển sang Mussolini. Mãi đến cuối bài diễn văn anh ta mới khắc phục được cái bản tính quốc tế thứ hai của mình để quay về với những lời nói thực tế dễ lọt tai:

— Thừa các đồng chí, cho nên tôi nghĩ rằng chuyến tàu điện đầu tiên sắp từ đề-pô chạy ra là nhờ công lao của ai? Thừa các đồng chí, dĩ nhiên là nhờ các đồng chí, nhờ tất cả những người công nhân thực sự làm việc không phải vì sợ roi vọt, mà vì lương tâm, các đồng chí ạ. Ngoài ra, thừa các đồng chí, còn nhờ một chuyên gia Xô viết trung thực, ấy là kỹ sư trưởng Treukhov. Xin cảm ơn cả Treukhov nữa!...

Mọi người đổ xô đi tìm Treukhov, nhưng không thấy. Đại diện các nhà máy bơ, một người sốt ruột chờ đến lượt mình phát biểu từ lâu, lén ra lan can của lễ đài, vung tay và nói rất to về tình hình thế giới. Khi bài diễn văn của vị này chấm dứt, cả hai phóng viên đồng tai nghe mấy tiếng vỗ tay lẹt đẹt, đã ghi rất nhanh vào sổ: "... tiếng vỗ tay rầm rộ nổi lên như sóng cồn...". Sau đó hai người cầm bút nghĩ lại về mấy chữ "nổi lên như sóng cồn"... ngại rằng viết như thế hơi quá tay chăng. Anh phóng viên Mátxcova bèn quả quyết xóa mấy chữ ấy đi. "Bánh Lái" thì thờ dãi không xóa.

Mặt trời đã xế chiều. Trên diễn đàn, các đại biểu vẫn chúc mừng. Dàn nhạc chốc chốc lại nổi lên nhạc chào. Ánh nắng sắp tắt, mà buổi mít tinh vẫn tiếp diễn. Cả người nói lẫn người nghe đều cảm thấy đã xảy ra chuyện gì trục trặc, cuộc mít tinh đã quá lâu, phải mau chóng cho tàu điện ra mắt. Nhưng mọi người đã quen nói đến mức không thể ngừng lại được.

Cuối cùng người ta tìm thấy Treukhov lấm lem dầu mỡ. Trước khi bước ra diễn đàn, ông phải rửa mặt mũi chân tay khá lâu trong văn phòng.

Gavrilin vui mừng báo tin:

— Mời đồng chí kỹ sư trưởng Treukhov lên phát biểu! Nào, ông nói đi, kéo tôi cứ nói toàn chuyện đầu đầu, - câu sau anh ta nói nhỏ với Treukhov.

Treukhov muốn nói nhiều điều. Nói về những ngày lao động cộng sản chủ nghĩa, về công việc nặng nhọc, về tất cả những gì đã làm và còn có thể làm. Mà những việc có thể làm được thì không ít: nào giải phóng thành phố khỏi cái thứ chợ trời hay lầy, nào xây dựng các chợ có mái che, nào xây dựng chiếc cầu cố định thay thế cho chiếc cầu tạm bợ mà năm nào cũng bị băng cuốn trôi, cuối cùng có thể thực hiện các dự án thiết kế một lò mổ lớn có thiết bị ướp lạnh.

Treukhov há miệng, ngập ngừng nửa phút, rồi nói:

— Thừa các đồng chí, tình hình thế giới của nước ta...

Tiếp đó, ông tuôn ra hàng tràng những chân lý sơ đẳng khiến cho đám đông đã nghe năm bài diễn văn về tình hình thế giới đành phải tỏ thái độ lạnh nhạt. Phát biểu xong, Treukhov mới sực hiểu rằng ông chưa nói lời nào về tàu điện cả. "Vớ vẩn thật, - ông nghĩ thầm, - quả thật chúng ta không biết nói năng, tuyệt đối không biết".

Rồi ông nhớ lại lời phát biểu của một người cộng sản Pháp mà ông được nghe tại một cuộc họp ở Mátxcova. Người ấy nói về báo chí tư sản. "Những diễn viên hào lộn ấy, những chuyên gia tung hứng ấy, những cái máy rôtatíp ấy..." Phần đầu bài phát biểu người Pháp dùng nốt la, phần thứ hai dùng nốt đô và phần kết, phần bi tráng nhất thì hạ xuống nốt mi. Điệu bộ của anh ta rất khoan thai và đẹp mắt.

"Còn ta thì nói năng vớ vẩn, - Treukhov tự phê phán, - lẽ ra chẳng nên đăng đàn làm gì."

Trời đã tối hẳn thì đồng chí chủ tịch ban chấp hành Xô viết tỉnh mới cầm kéo cắt chiếc băng đỏ chằng ngang của đề-pô. Anh em công nhân và đại biểu các tổ chức xã hội bắt đầu ồn ào leo lên các toa tàu điện. Mấy tiếng chuông rung leng keng, rồi toa tàu thứ nhất do đích thân Treukhov lái chạy ra khỏi đề-pô giữa tiếng reo hò của công chúng và tiếng rền rĩ của dàn nhạc. Những toa tàu sáng rực hơn cả ánh sáng ban ngày. Chúng nối đuôi nhau chạy qua dưới gầm chiếc cầu xe lửa ở khu Gusisa, nhẹ nhàng chạy vào nội thành và ngoặt sang đại lộ Đại Puskin. Dàn nhạc ngồi ở toa số hai, các nhạc công chìa kèn ra ngoài cửa sổ, tấu hài hành khúc Budiônui

Gavrilin mặc chiếc áo tu-giua-ca của người soát vé, chiếc xà cọt có dây vắt qua vai, nhảy từ toa này sang toa kia, mỉm cười thân ái, rung chuông không đúng lúc và trao cho hành khách những chiếc vé mời.

VÉ MỜI ĐI DỰ ĐẠI HỘI TRONG THẾ

Ngày 1 tháng 5 vào lúc 9 giờ tối. Tại câu lạc bộ sở công trình công cộng, tổ chức kèm theo chương trình sau đây:

1- Báo cáo của đồng chí Mosin

2- Sở công trình công cộng tặng bằng khen.

3- Phần liên hoan: ca nhạc và liên hoan mặn thân mật.

Ở bậc lên xuống của toa cuối cùng, Viktor Mikhailovich Polesov đang đứng đó, không rõ bằng cách nào ông ta lọt được vào sổ hành khách danh dự của chuyến tàu này. Polesov ngửi ngửi cái động cơ và cực kỳ kinh ngạc vì thấy nó không chỉ đẹp về hình thức mà còn chạy tốt. Kính cửa không hề rung. Nhìn kỹ, Polesov mới nhận ra rằng đó là nhờ cửa kính có đệm cao su.

Ông ta đã lên tiếng góp ý mấy lần với nhân viên phụ trách toa và được công chúng coi là một chuyên gia về tàu điện ở phương tây.

— Phan không khí làm việc tồi lắm - Polesov vừa tuyên bố, vừa đắc thắng nhìn hành khách, chẳng thấy "ăn" gì cả.

— Không ai hỏi ý kiến ông, - người phụ trách toa nói, - Ăn hay không còn tùy.

Sau khi chạy một tua trong thành phố, các toa tàu trở về đề-pô nơi công chúng vẫn đứng chờ. Người ta công kênh Treukhov dưới ánh sáng rực rỡ của các ngọn đèn điện. Người ta cũng công kênh cả Gavrilin, nhưng vì anh ta nặng đến sáu pút, không bay cao được, nên lát sau họ buông anh ta ra. Người ta công kênh đồng chí Mosin, các cán bộ kỹ thuật và công nhân. Viktor Polesov lại được công kênh, đây là lần thứ hai trong ngày. Lần này ông ta không khua khoắng hai chân nữa mà nghiêm trang và chăm chú hướng lên bầu trời đầy sao, người bay bổng trong bóng tối. Đang chuẩn bị kế hoạch bay một lần nữa, thì Polesov nhận ra rằng người đang tóm chân ông ta và cười khùng khục chẳng phải ai khác, mà chính là ngài cựu đô thống Ippolit Matveevich Vorobjaninov. Polesov bèn nhẹ nhàng gỡ tay Ippolit ra, lánh sang một bên, nhưng mắt thì dán chặt vào ngài cựu đô thống. Thấy Ippolit cùng với một người lạ mặt trẻ tuổi, chắc hẳn là sĩ quan quân đội cũ, bỏ ra về, Polesov liền thận trọng bám theo họ.

Khi tất cả đã xong xuôi và Gavrilin đã ngồi trong chiếc xe Fiat màu tím của mình chờ kỹ sư Treukhov đang ra những mệnh lệnh cuối cùng, để cùng về câu lạc bộ, thì một chiếc xe Pho nửa du lịch, nửa vận tải, chở các nhà quay phim thời sự, chạy vào cổng đề-pô.

Từ trong xe một người đàn ông đeo kính gọng sừng thập nhị giác, mặc chiếc áo da cộc tay rất điệu, khéo léo nháy ra. Bộ râu dài và nhọn của ông ta mọc thẳng từ yết hầu ra. Người đàn ông thứ hai lễ mễ bung ra chiếc máy quay phim, anh ta quàng một chiếc khăn phu-la dài loằng ngoằng theo cái kiểu mà Ostap Bender quen gọi là "siêu mô-đéc". Tiếp đó, từ trong xe chui ra các vị trợ lý, nhân viên phụ trách đèn pha và mấy cô gái.

Cả tốp làm phim í ới chạy bổ vào đề-pô.

— Chú ý! - Người đàn ông mặc áo da, râu nhọn hét to - Kôlia, rọi đèn pha đi!

Treukhov ngập ngừng tiến về phía các vị khách đến muộn.

— Các đồng chí xưởng phim phải không? - Ông hỏi - Sao các đồng chí không đến lúc ban ngày?

— Thế lễ khánh thành dự kiến vào lúc mấy giờ?

— Làm lễ xong cả rồi.

— À, à, chúng tôi bị chậm một chút. Chả là thời tiết đẹp quá mà. Công tác lại nhiều. Cảnh hoàng hôn đẹp tuyệt trần! Nhưng không sao, bọn tôi biết cách chu đáo. Nào, Kôlia! Rọi đèn pha đi! Bánh xe đang quay! Chiếu đèn rộng nữa ra! Những bước chân rầm rập của đám đông! Rộng nữa ra! Linda đâu! Mila đâu! Bước qua chỗ ống kính đi! Kôlia! Nào, rọi đèn đi! Các cô bước cho hùng dũng xem nào! Đi đi, đi đi, đi đi... Được rồi. Cảm ơn. Bây giờ ta sẽ quay hình ảnh nhà xây dựng. Đồng chí Treukhov? Nào, xin đồng chí Treukhov làm ơn giúp bọn tôi một tay! Không, không, thế này kia. Ngẹo đầu một chút nữa! Thế... thế, dịch sang phải để lấy nền tàu điện... Kôlia! Rọi đèn đi! Đồng chí nói cho vài câu đồng chí Treukhov!...

— Tôi ấy à, nó cứ mất tự nhiên thế nào ấy!...

— Tuyệt, tuyệt vời! Hay quá! Đồng chí nói nữa đi! Bây giờ đồng chí hãy nói với nữ hành khách đầu tiên nhé... Linda! Bước lại gần ống kính đi! Thế. Thở sâu vào nào, các bạn đang hồi hộp quá đấy! Kôlia!... Rọi đèn xuống chân! Quay đi! Thế... thế... cảm ơn lắm! Stốp!

Gavrilin nặng nề chui ra khỏi chiếc Fiat nổ máy từ lâu, để gọi ông kỹ sư lễ mễ. Ông đạo diễn có vết hầu đầy râu phẩn chấn hằn lên.

— Kôlia! Lại đây! Cảnh này mới tuyệt đây! Công nhân đâu! Hành khách đâu! Xin các vị thở sâu cho. Các vị đang xúc động đấy. Các vị chưa từng đáp tàu điện mà lại! Nào! Thở cho sâu vào!

Gavrilin khó chịu hít một hơi dài.

— Tuyệt đỉnh!... Mila, lại đây, cô em! Thay mặt cho đoàn Com-xô-môn chúc mừng đi!... Thở cho sâu nào!... Các bạn đang xúc động quá đấy. Thế!... Hay lắm. Kôlia, xong rồi!

— Thế có quay toa tàu không ạ? - Treukhov ngập ngừng hỏi.

— Đồng chí thấy đấy, - vị đạo diễn mặc áo da ấp úng, - điều kiện ánh sáng không cho phép... phải về quay cảnh tàu điện ở Mátxcova vậy. Cảm ơn!

Tốt làm phim biến mất trong chớp mắt.

— Thôi, ta đi nghỉ thôi, anh bạn, - Gavrilin nói - Sao, ông lại hút thuốc lá đấy hả?

— Vâng, lại nghiện mất rồi - Treukhov đáp - không cai nổi.

Tại buổi liên hoan mặn, kỹ sư Treukhov đói meo và hút nhiều thuốc lá nên mới uống ba ly rượu vốt-ca đã say mềm. Ông hôn tất cả mọi người và mọi người đều hôn ông. Ông muốn nói một lời dịu dàng với vợ, nhưng lại chỉ cười ha hả. Sau đó ông lắc lắc mãi bàn tay của Gavrilin và nói:

— Anh lạ lắm! Anh nên học thiết kế các cầu xe lửa, Gavrilin ạ. Đây là một khoa học tuyệt diệu. Và cái chính là nó rất đơn giản, tuyệt đối đơn giản. Một chiếc cầu bắc qua sông Gutzon,...

Nửa tiếng sau, Treukhov đã say hoàn toàn, ông cất giọng tố cáo giới báo chí tư sản:

— Những lực sĩ tung hứng ấy, những chuyên gia nhào lộn ấy, những diễn viên Rô-ta-típ ấy,...
- ông hét lên.

Vợ ông phải thuê xe ngựa dìu ông về nhà.

— Tôi muốn đi tàu điện cơ! - Ông bảo vợ - sao bà không thông cảm với tôi nhỉ? Nếu đã có tàu điện, thì phải đi tàu điện chứ!... Tại sao? Thứ nhất là nó rẻ...

Polesov bám sát hai thành viên của hợp đồng, cố kìm lòng mãi, chờ tới lúc không còn ai xung quanh, mới tiến lại gần Ippolit Matveevich.

— Chào ngài đô thống ạ! - Ông ta cung kính nói.

Ippolit chết sững.

— Tôi không có hân hạnh quen biết ông, - Ippolit đáp.

Ostap khuỳnh vai phải, bước tới ông thợ nguội quý phái.

— Sao, hấn nói, - ông muốn gì ở ông bạn của tôi?

Polesov ngó quanh, nói nhỏ:

— Xin hai ngài đừng lo, tôi được bà Êlêna Bour cử đến...

— Sao? Bà ấy ở đây à?

— Vâng, và rất mong gặp ngài.

— Để làm gì? - Ostap hỏi - Thế ông là ai?

— Tôi, xin ngài đô thống đừng nghĩ xấu về tôi. Ngài không biết tôi, chứ tôi nhớ ngài rõ lắm.

— Kể ra tôi cũng muốn gặp Êlêna Bour - Ippolit ngập ngừng nói.

— Bà ấy khẩn khoản mời ngài đến đấy ạ.

— Nhưng làm sao bà ấy biết tôi về?...

— Tôi gặp ngài ở hành lang sở công trình công cộng và cứ nghĩ mãi: khuôn mặt quen quá. Rồi tôi nhớ ra. Xin ngài đô thống đừng nghi ngại chi hết! Tất cả sẽ hoàn toàn bí mật.

— Bà ta là chỗ quen biết hả? - Ostap nghiêm trang hỏi.

— Vâng, người quen cũ.

— Thế thì có lẽ ta ghé lại nhà người quen cũ ăn tối chẳng? Bụng tôi đang đói cồn cào lên đây, mà quán ăn nào cũng đóng cửa cả rồi.

— Có lẽ...

— Thì đi, nào, người lạ mặt bí hiểm. Hãy dẫn chúng tôi đi.

Polesov đưa hai thành viên của hợp đồng đi tắt qua các sân. - vừa đi vừa ngoảnh lại phía sau xem có ai theo dõi không - đến nhà mù thầy bói ở Pereleshin

Chương 14: Liên Minh Lưỡi Kiếm Và Lưỡi Cà

Khi người đàn bà trở về già, nhiều chuyện khó chịu có thể xảy ra với bà ta: Răng có thể rụng, tóc có thể bạc và thưa dần, có thể khó thở, có thể phì nộn, có thể gầy teo, nhưng giọng nói sẽ không thay đổi. Nó vẫn trong trẻo như ngày còn là cô nữ sinh trung học, là vợ chưa cưới hoặc nhân tình của một tên du đảng.

Bởi vậy, khi Ippolit gõ cửa và Êlêna Bour hỏi vọng ra "Ai đấy?" thì Ippolit lặng thinh đi. Giọng nói của người tình của ông vẫn hết như năm một ngàn chín trăm lẻ chín, trước ngày khai trương hội chợ triển lãm ở Pari. Nhưng khi bước vào phòng và nheo mắt vì ánh sáng, Ippolit Matveevich thấy rằng vẻ đẹp ngày xưa không để lại chút dấu tích nào.

— Chị thay đổi ghê quá, bất giác ông nhận xét.

Bà Êlêna gục vào ngực ông.

— Cảm ơn anh, - bà nói - em biết rằng anh phải liệu mình ra sao khi đến thăm em. Anh vẫn là chàng hiệp sĩ cao cả ngày xưa. Em không hề hỏi anh từ Pari về đây làm gì? Anh thấy chưa, em đâu phải là kẻ tò mò.

— Nhưng có phải tôi từ Pari về đâu! - Ippolit bối rối nói.

— Tôi và ông nhà đây ở Béc-lin về đây, - Ostap bóp khuỷu tay của Ippolit, nói chừa, - xin chớ nói cho ai biết điều đó.

— Ôi, em mừng xiết bao khi gặp anh! - Mụ thầy bói reo lên - Nào, mời anh sang phòng bên này... Còn ông Polesov, xin lỗi, độ nửa tiếng nữa ông hãy quay lại được không?

— Ô! - Ostap nhận xét - cuộc gặp gỡ đầu tiên mà lại! Những phút giây khó nói! Xin phép cho tôi cũng được lui ra. Thưa ông Polesov đáng yêu, tôi đi cùng ông được chứ?

Lão thợ nguội mừng rơn, kéo Ostap đến phòng mình. Tại đó, Ostap ngồi trên các mảnh cánh cổng của nhà số No5 cùng phố, bắt đầu vẽ ra trước mắt lão thợ nguội cá lẽ, sừng sò, những tư tưởng mê hoặc ngả theo chiều hướng cứu quốc.

Một giờ sau, họ quay trở lại nhà Êlêna Bour và thấy hai kẻ già nua trở nên dờ dẫm.

— Mình vẫn nhớ chứ, Êlêna? - Ippolit hỏi.

— Anh vẫn nhớ đấy chứ, Ippolit? - Êlêna cũng hỏi.

"Có lẽ đã đến thời điểm tâm lý của bữa tối rồi đây", - Ostap nghĩ bụng. Hấn ngắt lời Ippolit lúc này đang gọi lại kỳ bầu cử vào hội đồng dân biểu thành phố.

— Ở Béc-lin có một tập quán rất lạ: người ta dùng buổi tối muộn đến nỗi chẳng hiểu đây là ăn tối sớm hay ăn trưa muộn nữa.

Êlêna Bour sực tỉnh, rời cặp mắt khỏi Ippolit và lê bước vào bếp.

— Bây giờ phải hành động, hành động và hành động! - Ostap nói và hạ giọng xuống nước bí mật tuyệt đối.

Hắn kéo tay Polesov.

— Bà ta có đáng tin cậy không? Không phản bội chứ?

Polesov chấp tay cung kính.

— Tín đồ chính trị của ông phải không?

— Thừa vâng, bà ấy luôn luôn làm theo tôi, - Polesov đáp.

— Hy vọng ông là người theo phái Kirill chứ?

— Dạ, đúng thế, - Polesov đứng thẳng người lại.

— Nước Nga sẽ không quên ông! - Ostap nói rành rọt.

Ippolit tay cầm chiếc bánh ngọt, ngơ ngác nhìn Ostap, nhưng không dám ngăn hắn lại. Hắn đã bốc lên rồi. Ông vua mánh cảm thấy hứng khởi, bất chấp nguy cơ bị tố giác. Hắn đi đi lại lại trong phòng như một con hùm.

Êlêna Bour khệ nệ bụng cái ấm xamôva từ trong bếp ra, bắt gặp hắn đang trong tâm trạng hứng khởi ấy. Ostap lịch sự bước lại gần mục ta, đỡ lấy chiếc ấm đặt xuống bàn. Cái ấm reo ri ri. Ostap quyết định hành động.

— Thừa bà, - hắn nói, - chúng tôi sung sướng coi bà là đại diện...

Hắn chưa biết hắn sung sướng coi Êlêna Bour đại diện cho ai. Đành phải nhắc lại câu ấy. Trong số tất cả những câu nói xã giao quen thuộc của chế độ Sa hoàng, hắn chợt nhớ mấy tiếng "xin đại nhân cho phép". Nhưng cái này không hợp. Bởi vậy, hắn chuyển ý với nét mặt nghiêm trang.

— Bí mật nghiêm ngặt! Bí mật quốc gia!

Ostap chỉ Ippolit.

— Theo bà, ông già khỏe mạnh này là ai? Thôi, bà đừng trả lời, bà không thể biết được đâu. Đây là nhà tư tưởng khổng lồ, là cha đẻ của nền dân chủ Nga, là nhân vật kế cận Hoàng thượng.

Ippolit đứng dậy tạo vẻ oai vệ cho cái vóc dáng tuyệt đẹp của mình và bối rối nhìn quanh. Ông chẳng hiểu mô tê gì hết, chỉ biết qua kinh nghiệm, rằng Ostap Bender không bao giờ nói điều gì phi chủ đích, cho nên ông cứ ngậm miệng ăn tiền. Tất cả cảnh tượng này khiến cho Polesov run bắn người lên. Ông ta đứng đó, cầm hếch lên trần nhà, trong tư thế của một kẻ sẵn sàng tham gia lễ diễu binh, Êlêna Bour thì ngồi xuống ghế, sợ sệt nhìn Ostap.

— Người của ta ở thành phố này có nhiều không? - Ostap hỏi thẳng - Tinh thần họ ra sao?

— Khi có sự thiếu... - Polesov bắt đầu giải bày các tai họa của mình một cách lẫn lộn. Nào chuyện gã lao công bên nhà No5 đã gọi ông là đồ chó má, nào là chuyện không có cái bàn ren ba tấc tám, nào chuyện tàu điện, và vân vân.

— Thôi được! - Ostap ngắt lời - Bà Êlêna! Chúng tôi muốn nhờ bà bắt liên lạc với những nhân vật ưu tú của thành phố mà số phận độc ác đã đẩy họ vào hoạt động bí mật. Có thể mời ai đến họp ở nhà này?

— Có thể mời ai nhỉ? Makxim Pêtrôvich và vợ ông ta chẳng?

— Không mời vợ, - Ostap sửa lại, - Không đem theo vợ! Bà sẽ là trường hợp ngoại lệ duy nhất. Còn ai nữa?

Qua cuộc thảo luận mà Polesov hăng hái tham gia, họ đi đến kết luận rằng có thể mời Makxim Pêtrôvich Chasushnikov, nguyên phát ngôn viên của viện Duma thành phố, hiện đã chui được vào hàng ngũ cán bộ Xô viết, rồi đến ông chủ hợp tác xã "Đóng gói nhanh" là Diadep, rồi ông chủ nhiệm Ác-ten "Bánh vòng Odessa" "Bánh vòng Mátxcova" là Kisliarski và hai gã trẻ tuổi không rõ họ gì, nhưng hoàn toàn đáng tin cậy.

— Vậy tôi đề nghị mời họ đến đây hội ý ngay lập tức. Phải giữ bí mật tuyệt đối.

Polesov nói:

— Tôi chạy đến nhà Makxim Pêtrôvich, Nikesha và Vlădei, còn Êlêna thì nhờ bà chịu khó chạy sang tìm ông Diadep và Kisliarski.

Polesov lao đi ngay. Mụ thầy bói say đắm nhìn Ippolit rồi cũng ra theo.

— Thế là nghĩa gì? - Ippolit hỏi.

— Nghĩa là ông là kẻ quá lạc hậu, - Ostap đáp.

— Tại sao?

— Tại vì... Xin lỗi hỏi ông một câu khốn nạn: Ông có bao nhiêu tiền?

— Tiền gì cơ?

— Tiền bạc. Tiền giấy, kể cả tiền làm bằng bạc và bằng đồng.

— Ba mươi lăm rúp.

— Và với số tiền ấy ông định trang trải toàn bộ khoản chi tiêu cho dịch vụ của chúng ta ư?

Ippolit im lặng.

— Thế này nhé, thưa ông chủ ngớ ngẩn. Tôi chắc ông chẳng hiểu nổi tôi đâu. Trong khoảng một giờ, ông hãy tạm sắm vai nhà tư tưởng khổng lồ, một nhân vật kề cận Hoàng thượng.

— Để làm gì?

— Tôi với ông cần có tư bản lưu động. Ngày mai tôi cưới vợ. Tôi không phải kẻ ăn mày. Tôi muốn mở tiệc chiêu đãi mừng cái ngày đáng ghi nhớ đó.

— Vậy tôi phải làm gì? - Ippolit rên rỉ.

— Ông phải câm lặng. Thỉnh thoảng phồng má lên cho có vẻ oai.

— Nhưng như thế là lừa dối.

— Ai nói vậy nhỉ? Bá tước Tônstôi nói thế chẳng? Hay là Đácuyn? Không. Tôi nghe câu ấy từ cửa miệng một kẻ mà tối hôm qua thôi còn định đang đêm đột nhập vào phòng góa phụ Gritsasueva để ăn cắp ghế. Xin ông đừng nghĩ ngợi cho tôi nhờ. Hãy im lặng và chớ quên phồng má đấy.

— Ngొắc vào cái chuyện tày đình này làm gì? Họ có thể tố giác ta.

— Ông khỏi lo. Tôi đã bắt mạch là trúng phóc. Sự việc sẽ diễn biến tuyệt đến nỗi chẳng ma nào hiểu gì hết. Thôi, uống trà đi.

Trong lúc hai thành viên hợp đồng uống và ăn, còn con vẹt nhả hạt hướng dương, thì khách khứa lần lượt bước vào phòng.

Nikesha và Vlađei cùng đến với Polesov. Lão thợ nguội không dám giới thiệu hai gã trẻ tuổi với nhà tư tưởng khổng lồ. Hai gã khép nép ngồi ở góc phòng và quan sát vị cha đẻ của nền dân chủ Nga xài món thịt bê nguội. Nikesha và Vlađei là hai kẻ vụng về, ngớ ngẩn. Cả hai đều ngót nghét ba mươi. Chắc hai đứa đều thích thú vì được mời đến luận bàn việc đại sự.

Nguyên phát ngôn viên của nghị viện Duma thành phố, lão già Chasushnikov béo phịch, thì cứ lắc lắc mãi bàn tay của Ippolit Matveevich và nhìn vào mắt nhà tư tưởng khổng lồ. Dưới sự giám sát của Ostap, các vị cao niên của thành phố bắt đầu ôn lại quá khứ. Sau khi để họ hàn huyên chán chê, Ostap hướng về phía Chasushnikov.

— Trước kia ngài phục vụ ở trung đoàn nào?

Chasushnikov lúng túng:

— Tôi... tôi, nói chung là chưa tòng ngũ, bởi vì tôi được xã hội tín nhiệm, được đề cử vào...

— Ngài dòng dõi quý tộc chứ?

— Vâng, có thể ngày xưa...

— Tôi hy vọng ngày nay ngài vẫn là quý tộc. Hãy giữ vững tinh thần. Sẽ cần đến sự giúp đỡ của ngài. Polesov đã nói với ngài chưa? Nước ngoài đang giúp đỡ chúng ta. Phải nắm chắc dư luận xã hội. Tổ chức phải tuyệt đối bí mật. Chú ý!

Ostap bảo Polesov ngồi tách ra khỏi chỗ hai gã trẻ tuổi, đoạn nghiêm khắc hỏi:

— Hai anh trước đây ở trung đoàn cận vệ nào? Các anh sắp được phục vụ tổ quốc rồi. Hai anh thuộc dòng dõi quý tộc chứ? Hay lắm. Phương Tây sẽ viện trợ cho ta. Hãy giữ vững tinh thần. Các khoản đóng góp, nghĩa là tổ chức ấy, phải tuyệt đối giữ bí mật. Chú ý.

Ostap lại hứng lên. Công việc xem ra trót lọt. Sau khi được bà Êlêna Bour giới thiệu với chủ nhiệm Ấc-ten "Đóng gói nhanh". Ostap kéo ông ta vào một góc phòng, dặn ông ta giữ vững nhuệ khí. Hỏi ông ta ngày trước ở trung đoàn cận vệ nào, hứa hẹn ngoại bang sẽ giúp đỡ và bảo phải tuyệt đối giữ bí mật cho tổ quốc. Cảm giác đầu tiên của vị chủ nhiệm "Đóng gói nhanh" là nguyện vọng mau chóng rời khỏi căn nhà chứa đựng mưu mô xảo quyệt này. Ông ta cho rằng hăng của mình có thừa chứng chắc và chắc ăn, chẳng dại gì chui đầu vào thứ áp-phe liều lĩnh này. Nhưng khi ngắm kỹ thân hình dẻo dai của Ostap, ông ta do dự và lưỡng lự: "Biết đâu đấy!... dẫu sao, tất cả còn lệ thuộc vào chỗ bàn tiệc sẽ được bày ra theo kiểu nào".

Cuộc hội ý thân mật trở nên sôi nổi sau bàn trà. Những người tham gia đều nuôi giữ ý đồ bí mật thiêng liêng và chỉ nhắc đến các tin tức mới nhất trong thành phố.

Người đến sau cùng là công dân Kisliarski, một kẻ hiện giờ là quý tộc và chưa từng bao giờ phục vụ ở một trung đoàn cận vệ, sau vài giờ trao đổi với Ostap đã nhận thức rõ tình thế.

— Hãy giữ vững tinh thần, - Ostap lên lớp cho lão già Kisliarski.

Lão già hứa hẹn. Ostap tiếp.

— Ngài là đại diện của tư bản tư nhân, ngài chớ nên làm ngơ trước tiếng rên siết của tổ quốc.

Kisliarski lộ vẻ buồn rầu thông cảm.

— Ngài có biết ai ngồi kia không? - Ostap chỉ tay về phía Ippolit Matveevich.

— Có chứ, - Kisliarski đáp - đó là ngài Ippolit.

— Đây là, - Ostap trịnh trọng, - nhà tư tưởng khổng lồ, người cha của nền dân chủ Nga, một nhân vật kế cận Hoàng thượng.

"Ít nhất thì việc có mặt ở đây cũng xơi hai mươi năm tù như chơi", - Kisliarski nghĩ thầm, người run bắn lên, - "Mình tới đây làm cái quái gì nhỉ?"

— Liên minh bí mật giữa lưỡi kiếm và lưỡi cày - Ostap thì thảo hăm dọa.

"Mười năm tù mất", - ý nghĩ ấy lóe lên trong óc lão già.

— Ngài muốn bỏ về cũng được, nhưng xin cảnh cáo trước, tổ chức chúng tôi có thể vươn tay đến bất cứ nơi nào!

"Tao sẽ cho mày biết tay, đồ chó đẻ" - Ostap nghĩ thầm, - "Tao phải bắt mày chi ra ít nhất một trăm rúp mới được về"

Kisliarski hóa đá. Vừa chiều nay lão ta còn thưởng thức một bữa ăn ngon lành và bình yên. Có món gà hầm, súp đậu, chẳng biết gì về "liên minh lưỡi kiếm và lưỡi cày" đáng sợ. Lão đành ngồi lại vì mấy chữ "có thể vươn tay đến bất cứ nơi nào" đã gây nên một ấn tượng bất lợi cho lão.

— Thừa các vị - Ostap khai mạc phiên họp, - cuộc sống đặt ra những quy luật của nó, những quy luật nghiệt ngã. Tôi sẽ không nói về mục đích phiên họp của chúng ta, vì các vị đều đã rõ. Một mục đích thiêng liêng. Chúng ta nghe tiếng rên siết vang lên từ khắp mọi nơi. Cả đất nước rộng lớn của chúng ta đang kêu cứu. Chúng ta phải giơ tay giúp đỡ, và nhất định sẽ chìa tay giúp đỡ. Một số vị ngồi đây được ăn bánh mì phết bơ, một số vị khác đi kiếm ăn ở nước ngoài. Nhưng cả hai loại đều được ngủ trên những chiếc giường có chăn ấm nệm êm. Chỉ riêng những đứa trẻ đáng thương, những đứa trẻ mồ côi là không nơi nương tựa. Chúng là những bông hoa của đường phố, hay như những người vô sản lao động trí óc vẫn gọi, chúng là những nhành hoa trên đường nhựa, chúng đáng được hưởng một cuộc sống an nhàn. Chúng ta, thừa các ngài bồi thẩm đáng kính, được hưởng một cuộc sống an nhàn. Chúng ta, thừa các ngài bồi thẩm đáng kính, chúng ta phải giúp đỡ chúng. Và chúng ta, thừa các ngài bồi thẩm đáng kính, chúng ta sẽ giúp đỡ chúng.

Bài diễn văn của ông vua mánh gậy cho thánh giả những cảm xúc khác nhau.

Polesov không hiểu nổi anh bạn mới của mình, - chàng sĩ quan cận vệ trẻ nữa.

"Bọn trẻ nào?" - Ông ta nghĩ - "Sao lại bọn trẻ nhỉ?"

Ippolit thì cố gắng không suy nghĩ gì hết. Ông đã mặc kệ từ lâu và chỉ ngồi im, thỉnh thoảng lại phồng má lên.

Êlêna Bour sục sục.

Nikesha và Vlađei say sưa ngắm cái áo gi-lê màu xanh của Ostap.

Chủ nhiệm "Đóng gói nhanh" hết sức hài lòng "Bày bàn được lắm" - lão nghĩ, - "bày bàn kiểu này thì mất tiền cũng đáng. Nếu thành công thì mình về vàng! Thất bại cũng chẳng hại gì đến tôi. Tôi chỉ giúp đỡ trẻ mồ côi thôi!".

Chasushnikov treo đổi cái nhìn đầy ý nghĩa với Điadep và tiếp tục nặn các viên bi bánh mì cho chúng lăn trên bàn: ông ta bái phục tài ăn nói bí mật của báo cáo viên.

Kisliarski thì mừng rơn.

"Những ý kiến vàng ngọc" Lão nghĩ. Lão có cảm giác chưa bao giờ mình yêu quý bọn trẻ lang thang như bây giờ.

— Các đồng chí, - Ostap tiếp - Phải giúp đỡ ngay không chần chừ. Chúng ta phải cứu các em nhỏ khỏi móng vuốt của phố phường, và chúng ta sẽ cứu được. Chúng ta sẽ giúp các em. Chúng ta sẽ nhớ kỹ rằng trẻ con là những bông hoa của cuộc sống. Tôi mời các đồng chí đóng góp ngay bây giờ để kịp giúp đỡ các em, chỉ giúp đỡ các em thôi, chứ không giúp ai khác. Các đồng

chỉ hiểu ý tôi chứ?

Ostap rút trong túi quần ra một quyển hóa đơn.

— Đề nghị các vị đóng góp. Ngài Ippolit sẽ xác nhận thẩm quyền của tôi.

Ippolit phòng má và cúi đầu. Lúc này thì ngay đến hai gã Nikesha và Vlađei ngó ngẩn, cũng như ông thợ nguội trí thức đều hiểu rõ ngụ ý bí ẩn của Ostap.

— Kính lão đặc thọ, thưa các vị - Ostap nói - ta hãy bắt đầu từ này Makxim Pêtrôvich đáng kính.

Makxim Pêtrôvich ngọ ngoạy và cố đóng góp ba chục rúp.

— Khi nào tình hình khá hơn, tôi sẽ đưa thêm! - lão tuyên bố.

— Tình hình sắp khá hơn rồi - Ostap nói - Nhưng kể ra điều này không liên quan gì đến bọn trẻ mà bây giờ tôi đang đại diện.

Nikesha và Vlađei góp tám rúp.

— Ít thế, hai đồng chí.

Hai đồng chí đỏ mặt.

Polesov chạy về nhà và đem đến năm mươi rúp.

— Tuyệt lắm, kị sĩ ạ! - Ostap khen - đối với một kị sĩ độc thân có mô tơ, lần thứ nhất thế này là đủ. Giới thương gia sẽ đóng góp sao đây?

Diadep và Kisliarski cò kè hồi lâu và so bì kẻ ít người nhiều.

Ostap nghiêm mặt.

— Trước mặt ngài Ippolit đây mà xử xự như thế là thiếu tế nhị.

Ippolit gật đầu. Hai thương gia đóng góp mỗi vị hai trăm rúp để cứu giúp trẻ em.

— Xong - Ostap thốt lên - cả thảy bốn trăm tám mươi tám rúp! Chà! Thiếu mười hai rúp nữa là được con số chẵn.

Êlêna Bour ngồi im từ nãy liền đứng dậy, đi sang phòng ngủ và cầm chiếc xắc đến giao đúng mười hai rúp cho tròn con số tổng cộng.

Phần còn lại của phiên họp không có nội dung rõ rệt và thiếu phần long trọng. Ostap thì tỉnh dần. Êlêna Bour lại mê mẩn hơn. Khách khứa lục tục ra về sau khi kính cẩn chia tay với những người tổ chức.

— Về ngày họp sau, các vị sẽ được thông báo riêng - Ostap nói lúc chia tay - bí mật tuyệt đối. Sự nghiệp cứu giúp trẻ em phải là bí mật tuyệt đối... Mà khỏi phải nói nhiều, điều đó liên

quan trực tiếp đến quyền lợi riêng của các vị đấy.

Nghe mấy lời đó, Kisliarski định góp thêm năm chục rúp nữa để khỏi phải đến dự bất cứ cuộc họp nào. Lão phải cố lắm mới kiềm chế được ý muốn sôi sục đó.

— Thôi, kết thúc ở đây - Ostap nói - Ngài Ippolit, tôi hy vọng ngài sẽ không khước từ lòng mến khách của bà Êlêna và sẽ ngủ với bà. Vả lại, để đảm bảo bí mật, tôi với ngài nên tạm xa nhau một đêm. Tôi đi đây.

Ippolit tuyệt vọng nháy nháy mắt với Ostap, nhưng hắn làm ra vẻ không để ý, cứ bước thẳng ra sân.

Đi được một quãng, hắn sực nhớ trong túi hắn có năm trăm rúp hắn vừa kiếm được bằng sức lao động chân chính.

— Ê xe! - Ostap gọi xà ích - đèn tiệm ăn "Feniks"

— Được! - người đánh xe trả lời.

Ông ta thông thả chở Ostap đến cái tiệm ăn đã đóng cửa.

— Sao? Đóng cửa rồi à?

— Nghỉ lễ mà.

— Ô, vớ vẩn! Có tiền mà chẳng có chỗ chơi! Vậy hãy đưa tôi đến phố Plêkhanôp. Bác biết đường chứ?

Ostap quyết định đến nhà vợ chưa cưới của mình.

— Thế ngày trước gọi là phố gì ạ? - Người đánh xe hỏi.

— Không biết.

— Thế thì đi đường nào? Tôi cũng chả biết đâu.

Chiếc xe lăn lóc cọc chừng một tiếng rưỡi giữa thành phố vắng ngắt, vừa đi vừa hỏi đường những người gác đêm và các chiến sĩ công an. Một anh công an làm bộ quan trọng hồi lâu, mới chịu nói rằng phố Plêkhanôp chính là phố Gubernator ngày trước.

— Nào, đi Gubernator! Tôi biết phố ấy lắm. Tôi đã chạy xe ở đó hai mươi bốn năm liên tục.

— Thì đi đi!

Họ đến phố Gubernator cũ nhưng hóa ra bây giờ nó là phố Các Mác, chứ không phải Plêkhanôp.

Ostap tức giận lại bảo xe đi tìm phố Plêkhanôp lần nữa. Nhưng vẫn không kết quả.

Ánh bình minh nhợt nhạt chiếu vào khuôn mặt kẻ đau khổ sẵn tiền mà không có chỗ giải trí.

— Chờ ta đến khách sạn "Sorbonna"! - Hẳn quát - Cũng đòi làm xà ích! Có cái phố Plêkhanốp cũng đích biết.

Ngôi nhà của góa phụ Gritsasueva sáng trưng. Ngồi chủ bàn tiệc là ông vua cơ - con trai của vị công dân quốc tịch Thổ Nhĩ Kỳ. Hẳn lịch thiệp và ngà ngà say. Khách khứa chuyện trò rôm rả.

Cô dâu không còn trẻ nữa. Ít ra cũng không dưới ba mươi lăm tuổi. Thiên nhiên ban phát cho chị ta rất hào phóng. Nào bộ ngực đồ sộ, nào cái mũi hình lưỡi rìu, nào hai gò má phúng phính và cái gáy thật bự. Chị ta say mê và sợ hãi người chồng mới. Bởi vậy chị ta không gọi hẳn bằng tên, vả lại chị ta cũng không biết tên hẳn là gì, mà cứ gọi bằng họ: đồng chí Bender.

Ippolit Matveevich lại thượng lên chiếc ghế thiêng liêng của mình. Suốt tiệc cưới, ông cứ nhún nha nhún nhảy trên ghế để thử vật cứng dưới nệm ghế. Đôi khi ông cảm thấy có cái gì cứng cứng thật. Lúc ấy ông thích tất cả quan khách, và ông bắt đầu hét tướng lên "Đắng quá! Đắng quá".

Ostap thì luôn miệng chuyện trò, chúc rượu. Mọi người nâng cốc chúc mừng nền giáo dục nhân dân và công trình thủy lợi của Uzơbêkistăng. Sau đó khách khứa lục tục ra về. Ippolit đứng lại ở bên cửa sổ và nói nhỏ với Ostap.

— Anh khẩn trương lên nhé. Chính nó rồi đấy.

— Ông hám giàu quá - Ostap say rượu, trả lời - cứ về khách sạn đợi tôi. Đừng đi đâu cả. Tôi có thể về bất cứ lúc nào. Trả tiền khách sạn trước đi. Chuẩn bị sẵn sàng nhổ neo. Amen! Tạm biệt ngài thống chế! Hãy chúc tôi ngủ ngon đi chứ!

Ippolit chúc Ostap ngon giấc, đoạn về khách sạn "Sorbonna" để mà hồi hộp.

Năm giờ sáng thì Ostap xách chiếc ghế về đến nơi. Ippolit mừng rơn. Ostap đặt cái ghế giữa phòng và ngồi xuống.

— Làm thế nào mà lấy được nó vậy? - Cuối cùng Ippolit hỏi.

— Rất đơn giản, người trong nhà mà lại. Góa phụ đang ngủ say và nằm mơ. Đánh thức dậy thì thương "Chớ đánh thức nàng vào lúc rạng đông". Than ôi, đành phải để lại mấy chữ dành cho người yêu: "Anh đi Novokhopersk báo cáo. Đừng chờ anh về ăn trưa. Suslik của em". Chiếc ghế này tôi lấy ở phòng ăn. Sáng sớm tàu điện chưa chạy, dọc đường tôi vẫn ngồi nghỉ trên cái ghế này.

Ippolit reo mừng đâm bổ lại chỗ chiếc ghế.

— Khẽ chứ, - Ostap nói - phải hành động thật nhẹ nhàng.

Hẳn rút trong túi ra một cái kim dẹt, và công việc bắt đầu.

— Ông khóa cửa lại chưa? - Ostap hỏi.

Hắn gạt Ippolit nôn nóng sang một bên, cẩn thận mở mặt ghế, cố không làm rách miếng vải hoa Ăng-lê.

— Loại vải này bây giờ đào đâu ra, phải giữ gìn nó. Biết làm thế nào, đói hàng hóa mà lại.

Tất cả những cái đó khiến Ippolit nóng ruột vô cùng.

— Xong rồi, - Ostap nói khẽ.

Hắn khẽ lật tấm vải bọc ra rồi thọc cả hai tay vào giữa các lò xo. Trán hắn nhăn lại.

— Sao? - Ippolit nhắc đi nhắc lại câu hỏi theo âm sắc khác nhau - Sao? Sao?

— Sao với chả sao, - Ostap bực bội đáp - xác xuất thành công một trên mười một. Và lần này...

Hắn lại thọc tay tìm tiếp, rồi kết luận:

— Và lần này thành công chưa đến với ta.

Hắn đứng thẳng dậy và phúi hai khuỷu tay. Ippolit vồ lấy chiếc ghế.

Không thấy kim cương. Hai tay Ippolit thông thượt. Nhưng Ostap vẫn ung dung.

— Bây giờ khả năng thành công của ta đã tăng lên.

Hắn đi vài bước trong phòng.

— Không hề gì! Cái ghế này làm cho góa phụ thiệt thòi hơn chúng mình.

Ostap rút từ trong túi quần ra một cái vòng vàng, nửa tá thìa vàng và một cái lọc bã trà bằng bạc.

Vì đau khổ, Ippolit thậm chí không ngờ rằng ông đã trở thành tòng phạm trong một vụ ăn trộm thông thường.

— Kể ra hơi đều - Ostap nhận định - nhưng ông phải thừa nhận rằng tôi không thể từ già người đàn bà yêu quý mà không để lại cho nàng chút kỷ niệm nào. Nhưng thôi. Đừng phí thời gian nữa. Công việc mới chỉ mở đầu. Phần kết thúc ở Mátxcova kia. Mà bảo tàng đồ gỗ thì không dễ tính như góa phụ đâu. Sẽ khó hơn đấy.

Hai thành viên của hợp đồng nhét các mảnh ghế vào gầm giường, đếm lại số tiền (cùng với khoản quyên góp cứu giúp trẻ mồ côi, được cả thầy năm trăm ba mươi lăm rúp), rồi ra ga đáp tàu đi Mátxcova.

Họ phải thuê xe ngựa đi đến tận đầu kia của thành phố.

Ở đường Kooperativ, họ thấy Polesov đang cầm đầu cầm cổ chạy trên vỉa hè như một con

báo bị săn đuổi. Rượt theo sau là tay lao công nhà No5 phố Pereleshin. Đã quành vào một góc phố, hai thành viên hợp đồng còn nhìn thấy tay lao công đuổi kịp Polesov và bắt đầu đấm ông ta túi bụi. Polesov kêu ầm ĩ "Cứu tôi với!" và "Đồ lưu manh".

Ostap và Ippolit ngồi trong nhà xí cho đến lúc tàu chạy vì sợ vợ mới cưới của Ostap bắt gặp.

Con tàu đưa hai người bạn đến trung tâm ồn ào. Cả hai dán mắt vào cửa sổ.

Các toa tàu lướt qua khu vực ngoại ô Gusisa.

Đột nhiên Ostap chụp tay Ippolit, nói rối rít:

— Xem kìa, xem kìa! Đấy, đấy, thằng cha Alkhen đấy, đồ chó đẻ!...

Ippolit nhìn xuống phía dưới. Ven đường tàu, một gã trẻ tuổi rậm râu đang kéo một chiếc xe nhỏ, trên đặt cây đàn hoàng cầm và năm bộ khung cửa gỗ. Người công dân mặc áo màu lông chuột bên la bên lến.

Mặt trời xuyên thủng các đám mây đen. Cây thánh giá trên nóc nhà thờ lấp lánh.

Ostap vừa cười hô hố vừa thò đầu ra ngoài cửa sổ, hét to:

— Pasha! Ra chợ trời đấy hả?

Pasha Emilevich ngẩng lên, nhưng chỉ thấy cái đầu sau của toa tàu cuối cùng và càng rào bước hơn.

— Ông thấy chưa? Ostap vui vẻ hỏi - Đẹp ời là đẹp! Người ta làm ăn thế đấy!

Ostap vỗ vào lưng ông bạn đường buồn rầu.

— Không sao! Cha nội ời! Chớ có thất vọng! Phiên họp tiếp tục. Tối mai chúng mình đã ở Mátxcova rồi!

PHẦN II - Ở MATXCƠVA

Chương 15: Giữa Biển Ghế

Ngành thống kê biết hết mọi điều.

Người ta đã thống kê chính xác diện tích đất cày ở Liên Xô, có chia ra từng loại đất đen, đất sét pha và đất vàng. Mọi công dân của thành phố của cả hai giới đều được ghi chép rõ trong những quyển sách dày mà Ippolit Matveevich Vorobjaninov biết rất rành - đó là các quyển sổ hộ khẩu. Có số liệu thống kê một người công dân của nước cộng hòa ăn trung bình bao nhiêu thực phẩm trong một năm. Có số liệu thống kê cho biết mỗi người uống trung bình bao nhiêu lít vốt-ca và với ngần nào món nhắm. Người ta cũng biết trong nước có bao nhiêu diễn viên ba lê, thợ săn, máy tiện revolver, bao nhiêu chó các giống, bao nhiêu xe đạp, đài kỷ niệm, bao nhiêu cô gái, đèn biển và máy khâu.

Có bao sức sống, nhiệt tình, ham muốn tư tưởng nhìn chúng ta từ các biểu bảng thống kê!

Người công dân hai má hồng hào, khăn ăn cài ngược, đang ngồi bên bàn say sưa món súp nghi ngút khói ấy là ai? Xung quanh anh ta có cả một đàn bò tí xíu nằm phủ phục. Những con lợn mỡ màng tụ vào một góc biểu bảng. Trong hồ nước thống kê bơi lội tung tăng những chú cá tầm, cá lo-ta và cá palecus. Những ả gà mái đậu trên vai, trên đầu và trên tay vị công dân ấy. Những chú ngỗng, vịt và gà tây, bay trên các đám mây có cánh. Hai con thỏ nấp dưới gầm bàn. Ở chân trời nổi lên các kim tự tháp và vườn treo Babilon nặn bằng bánh mì. Pháo đài nứt có dòng sông sữa bao quanh. Trái dưa chuột to như tháp Bidanti đứng sừng sững ở chân trời. Rượu vang, rượu mạnh và bia hùng dũng diễu binh trên các chiến lũy đắp bằng muối và ớt. Các chai nước suối, nước chanh chen nhau lộn xộn dọc tuyến hậu bị.

Người công dân má đỏ hây hây ấy là ai? Là kẻ háu ăn, ưa nhậu hay hảo ngọt? Gargantua hay vua Ba Tư? Lực sĩ Ioss? Anh lính Áo Đỏ huyền thoại? Hay Lukull?

Không, không phải Lukull. Đó là Ivan Ivanovich Sidôrov hoặc Sidor Sidorovich Ivanôp^[8], một người dân trung bình trong toàn bộ cuộc đời mình ăn hết tất cả số thực phẩm trung bình ghi trong biểu bảng thống kê. Đó là người tiêu dùng các loại kalori và vitamin theo định mức, là người sống độc thân, bốn mươi tuổi, làm việc tại cửa hàng bán tranh hoặc bán vải.

Bạn đừng hòng né tránh ngành thống kê. Nó có số liệu chính xác chẳng những về số nha sĩ, thợ làm xúc xích, ống tiêm, lao công, đạo diễn điện ảnh, gái điếm, mái tranh, góa phụ, xà ích và chuông, mà nó còn biết rõ trong nước có bao nhiêu nhân viên thống kê.

Vậy mà có một thứ nó không biết.

Nó không biết ở Liên Xô có bao nhiêu chiếc ghế.

Ghế thì nhiều vô kể.

Đợt thống kê dân số gần đây nhất đã cho biết tổng số dân của nước cộng hòa trong liên bang là một trăm bốn mươi ba triệu người. Nếu gạt ra chín mươi triệu nông dân, là những người thích ngồi các thứ không phải là ghế (chẳng hạn ở phía đông họ ngồi trên thảm hoặc

phản), thì dầu sao cũng còn năm chục triệu người mà trong sinh hoạt gia đình của họ cái ghế thuộc loại vật dụng tối cần thiết. Nếu trừ hao cả sai số trong tính toán và thói quen của một số công dân Liên Xô ngồi giữa hai cái ghế, thì sau khi giảm hẳn một nửa tổng số để phòng xa, ta vẫn còn thấy trong nước phải có ít nhất hai mươi sáu triệu rưỡi chiếc ghế. Để chính xác hơn, ta bỏ hẳn sáu triệu rưỡi đi. Hai mươi triệu còn lại sẽ là con số tối thiểu.

Giữa cái biễn ghế được làm bằng gỗ hồ đào, gỗ sồi, gỗ facaranda, gỗ fracinus, gỗ hồng sắc và gỗ bạch dương Kareli ấy, giữa cái biễn ghế làm bằng gỗ thông, gỗ tùng ấy, hai nhân vật trong cuốn tiểu thuyết của chúng ta phải tìm cho ra chiếc ghế gỗ hồ đào chân cong làm theo kiểu Hambx chứa đựng trong cái bụng bọc vải hoa Ăng-lê của mình cả kho báu của mađam Petukhova.

Hai thành viên hợp đồng nằm ở tầng trên xà còn ngủ say trong lúc đoàn tàu thận trọng vượt qua sông Oka, rồi lao nhanh về ngoại ô Mátxcova.

Chương 16: Nhà Tập Thể Mang Tên Tu Sĩ Bertol'D Shvartsa

Ippolit Matveevich và Ostap ép người vào nhau đứng bên cửa sổ mở rộng của toa cứng và chăm chú nhìn đàn bò thông thả rời khỏi đường tàu, nhìn những cây thông, những ngôi nhà gỗ ở ngoại ô.

Tất cả những câu chuyện tiểu lâm đã được kể hết ở dọc đường. Từ "Sự thật ở Stargorot" ra hôm thứ ba đã được đọc đến tận mục quảng cáo, thông báo và đã thăm các vết bơ loang lổ. Tất cả những quả trứng, con gà và trái cây đã nằm gọn trong dạ dày.

Còn phần đường mệt nhất là khoảng thời gian sắp tới Mátxcova.

Từ các cánh rừng thưa, những ngôi nhà nhỏ ở ngoại ô chạy vội về phía đoàn tàu. Trong số ấy có những lâu đài bằng gỗ lấp lánh cửa kính hàng hiên và những cái mái tôn mới sơn. Có cả những ngôi nhà đơn giản dựng bằng gỗ cây, cửa sổ vuông vuông nhỏ xíu, những cạm bẫy thật sự đối với người đi nghỉ ở ngoại ô.

Trong lúc hành khách với vẻ mặt sành sỏi đang ngắm đường chân trời và điểm lại trong ký ức những diễn biến của trận đánh gần Kalka, kể cho nhau nghe quá khứ và hiện tại ở Mátxcova thì Ippolit Matveevich ra sức hình dung viện bảo tàng đồ gỗ. Ông tưởng tượng viện bảo tàng là một hành lang dài hàng cây số, với những chiếc ghế kê thành dãy hai bên tường. Ippolit thấy mình đang đi nhanh giữa hai dãy ghế ấy.

— Chưa biết ở viện bảo tàng đồ gỗ sẽ ra sao đây? Liệu có xong không? - Ông lo ngại nói.

— Ông đô thống, phải đưa ông đi bệnh viện chạy điện mất thôi. Đừng có lên cơn động kinh quá sớm. Nếu ông không thể không lo lắng, thì ông hãy để cái lo trong bụng thôi.

Đoàn tàu nẩy lên các khúc ghi. Các cột đèn tín hiệu nhìn nó há hốc miệng. Số đường ray mỗi lúc một nhiều thêm. Cảm thấy sắp tới một đầu mối đường sắt khổng lồ. Cỏ biến mất, chỉ còn thấy xỉ. Những đầu máy dòn tàu kéo còi ầm ỉ. Các công nhân bẻ ghi huyết còi. Tiếng ầm ầm tăng lên. Đoàn tàu chạy vào đoạn đường giữa hai dãy toa rộng và lượn vòng như một cái cửa quay, bắt đầu điểm lại từng toa xe.

Các con đường nhiều gấp đôi.

Đoàn tàu chạy ra khỏi hành lang giữa hai dãy toa rộng. Ánh nắng chan hòa. Những chiếc đèn ghi chạy tán loạn sát mặt đất, trông như những cái rìu nhỏ. Khói xả mù mịt. Đầu tàu thở hồng hộc, xì ra một cụm khói trắng như tuyết. Có tiếng quát to ở khúc đường quanh. Các công nhân đề-pô đang kéo đầu máy về một ngăn riêng.

Bộ xương của đoàn tàu kêu răng rắc vì phanh gấp. Tất cả mọi vật rung chuyển, và Ippolit tưởng chừng mình lạc vào vương quốc của bệnh đau răng. Đoàn tàu đỗ lại cạnh tuyến ke rải nhựa.

Đến Mátxcova rồi. Đây là ga Riazan, ga mới nhất trong số tất cả các nhà ga ở Mátxcova.

Không một ga nào trong số tám ga còn lại của Mátxcova có những dãy nhà cao rộng như ở ga Riazan này. Toàn bộ ga Iaroslav với những chớp nhọn giả Nga, với những quốc huy hình con gà của nó, có thể nằm lọt thỏm trong cái tiệm ăn khổng lồ của ga Riazan này.

Các nhà ga của Mátxcova là cửa ngõ của thành phố. Mỗi ngày chúng đón vào và tiễn ra ba mươi ngàn hành khách. Đi vào Mátxcova qua ga Alêchsandrôp là người ngoại quốc đi dép đế cao su, mặc quần áo đánh gôn (quần thể thao và những đôi tất len dày). Từ ga Kursk đi vào Mátxcova là người dân Capkaz đội mũ lông cừu có nhiều lỗ thủng thông gió và người vùng sông Vônga râu cứng như rễ cây. Từ ga Oktiabrơ nhảy ra anh cán bộ nửa quan trọng nửa không, tay xách chiếc cặp lạ lùng bằng da lợn. Anh ta từ Leningrát tới thủ đô để lo chuyện liên hệ, phối hợp công tác và nắm tình hình cụ thể. Các đại biểu của Kiep và Ođecxa thì tới Mátxcova qua ga Briansk. Mới đến ga sa mạc Tikhônôp, những người dân Kiép đã bắt đầu mỉm cười miệt thị. Họ hiểu rất rõ rằng Kresatik là đường phố tuyệt diệu nhất trên trái đất. Những người dân Ođecxa xách theo những cái lẵng và những cái hộp đựng cá nục xông khói. Họ cũng biết đâu là đường phố tuyệt diệu nhất hành tinh. Nhưng dĩ nhiên đó không phải là phố Kresatik, mà là phố Lassal, trước kia có tên phố Đeribas. Từ Saratôp, Atkarsk, Tambôp, Rtitsep và Kôzlôp, người ta đến Mátxcova theo ngã nhà ga Pavelets. Số khách tới thủ đô qua ga Savelôp là ít hơn cả. Đó là những người thợ làm đế giày ở Talđom, những người dân thành phố Đmitrôp, công nhân xưởng thủ công vùng Iakhrom hoặc những người sống cả mùa đông lẫn mùa hè ở ga Khlepnikovo ngoại ô. Từ đó đến Mátxcova chẳng xa xôi gì. Có xa nhất thì cũng chỉ một trăm ba mươi voocxota[9]. Đến thủ đô qua ga Iaroslav là những người từ Vladivostok, Khabarôpsk, Chita, từ các thành phố xa và lớn.

Tuy nhiên, lạ nhất là các hành khách ở ga Riazan. Đây là những người Uzôbêch đội khăn xếp trắng, mặc áo thụng hoa, những người Tadzik, Turmêni, Khivins và Bukhar, nơi quanh năm suốt tháng chan hòa ánh nắng mặt trời.

Hai nhân vật của chúng ta vất vả len ra đến cửa ga và thấy mình đang đứng trên quảng trường Kalanstrep. Bên phải họ nổi lên những quốc huy hình con gà của ga Iaroslav. Ngay trước mặt họ là nhà ga Oktiabrơ được quét sơn hai màu. Chiếc đồng hồ của nó chỉ mười giờ năm phút. Còn đồng hồ của ga Iaroslav chỉ đúng mười giờ. Nếu ngó về phía cái đồng hồ màu xanh thẫm, vẽ huy hiệu Zodiak của ga Riazan, thì hành khách sẽ thấy mới có mười giờ kém năm.

— Thật tiện lợi cho các cuộc hẹn hò! - Ostap nói - bao giờ cũng có mười phút trừ hao.

Gã xà ích đánh môi phát ra tiếng hôn. Chiếc xe ngựa chạy bên dưới một chiếc cầu, và trước mắt hai người bạn đường trải ra toàn cảnh hùng vĩ của thủ đô.

— Nay, ta đi đâu thế? - Ippolit hỏi.

— Đến chỗ những người tốt - Ostap đáp - ở Mátxcova có rất nhiều người tốt. Và tất cả đều là người quen của tôi.

— Ta ở lại chỗ họ được chứ?

— Đó là khu tập thể. Nếu không có nhà người này thì ở nhà người kia. Thế nào cũng tìm được chỗ.

Cảnh chợ Okhot nhốn nháo. Các vị tiểu thương không có môn bài, đội các mẹt hàng rong chạy tán loạn như vịt. Đằng sau họ, một chiến sĩ công an thông thả bước. Bọn trẻ mồ côi tụ tập cạnh một thùng nhựa đường và đang thưởng thức mùi nhựa sôi.

Chiếc xe chạy ra quảng trường Arbat, dọc theo đại lộ Prechisten, quẹo phải, rồi đỗ lại ở hẻm Sivev Vraznek.

— Nhà gì đây thế? - Ippolit hỏi.

Ostap nhìn ngôi nhà nhỏ màu hồng có tầng nóc, đáp:

— Nhà tập thể của sinh viên khoa hóa mang tên tu sĩ Bertold Shvartsa.

— Tu sĩ ư?

— Không, nói đùa tí chơi đấy thôi. Mang tên Semashko.

Cũng như mọi nhà tập thể sinh viên bình thường ở Mátxcova, ngôi nhà của các sinh viên khoa Hóa cũng đã từ lâu chật ních những người bà con họ hàng khá xa với môn hóa học. Số lượng sinh viên biến động luôn luôn. Một số đã tốt nghiệp, đi nhận công tác ở các địa phương. Một số bị buộc thôi học vì bị điểm kém. Chính số sinh viên này mỗi năm một đông thêm, tạo nên trong ngôi nhà màu hồng này một thứ hội không ra hội, phường chẳng ra phường. Những sinh viên mới cố gắng chui vào nhà tập thể này đến mấy cũng chỉ uống công vô ích. Những nhà siêu hóa học tỏ ra có những sáng kiến lạ thường và đánh bật được mọi đợt tấn công. Người ta đành bỏ mặc ngôi nhà này. Nó trở thành một thứ nhà hoang và biến mất khỏi mọi kế hoạch của ban quản lý nhà đất Mátxcova. Dường như không có ngôi nhà ấy nữa. Trong khi nó vẫn sừng sững ở đấy, và có không ít người sống ở đấy.

Hai thành viên hợp đồng theo cầu thang lên tầng hai và sa vào một hành lang tối như bưng.

— Ánh sáng và không khí - Ostap nhận xét.

Bỗng trong bóng tối, ngay cạnh khuỷu tay của Ippolit, vang lên tiếng ngáy của ai đó.

— Đừng sợ, - Ostap nói - không phải ở ngoài hành lang đâu. Ở sau vách đấy. Vách gỗ, theo như môn vật lý chứng minh, là vật truyền tiếng động cực tốt. Cẩn thận! Ông hãy túm lấy áo tôi! Chỗ này phải có một cái kết sắt mới đúng.

Tiếng "ối" do Ippolit phát ra vì vấp nhọc vào một góc nhọn bằng sắt chứng tỏ rằng quả thật ở chỗ này có một cái tủ sắt.

— Đau lắm à? - Ostap hỏi - Như thế chưa ăn thua gì. Đó mới là nỗi đau đón về thể xác. Ở đây còn vô số nỗi đau đón về tinh thần kia - nhớ lại đã sờn gáy. Ngay cạnh đây có treo một bộ xương, là tài sản của thằng cha sinh viên Ivanopulo. Hắn mua bộ xương ở Sukharevoa, nhưng không dám treo trong phòng. Nghĩa là khách tới đây trước hết vấp phải cái kết sắt, sau đó sẽ

cụng trán vào bộ xương khô. Đám đàn bà chữa rất khó chịu về món đó.

Theo cầu thang xoáy tròn ốc, hai thành viên hợp đồng đi lên tầng nóc. Một căn phòng rộng ở trên tầng nóc được ngăn bằng ván thành năm ngăn, mỗi ngăn rộng hai ácsin[10]. Các ngăn ấy giống hệt các hộp bút, chỉ khác là ở đây ngoài bút chì, bút mực còn có người và bếp dầu hỏa.

Ostap dừng lại ở ngoài cửa ngăn giữa, hỏi khẽ:

— Cậu có nhà không, Kôlia?

Đáp lại câu hỏi ấy, cả năm hộp bút đều rậm rịch, lao xao:

— Có đấy, - Tiếng trả lời vang lên sau cánh cửa.

— Khách khứa lại mò đến nhà thằng ngốc sớm thế! - Một giọng nói phụ nữ thì thầm ở hộp bút cuối cùng bên trái.

— Để người ta ngủ với chứ! Hộp bút No2 lâu bầu.

Hộp bút thứ ba thì mừng rỡ:

— Công an đến thăm thằng cha Kôlia về khoản đánh cắp cửa kính hôm qua đấy.

Hộp bút thứ năm không nói gì. Ở đấy chỉ nghe tiếng reo của bếp dầu hỏa và tiếng người hôn nhau.

Ostap dùng chân đẩy cửa. Toàn bộ công trình bằng ván rung chuyển, và hai thành viên lọt vào ngăn-hộp của Kôlia.

Cảnh tượng đập vào mắt Ostap thật đáng sợ, tuy bề ngoài là vô tội. Trong phòng, về đồ đạc chỉ có một cái đệm sọc đỏ, kê trên bốn hòn gạch. Đồ đạc của Kôlia thì hẳn biết tởm từ lâu. Bản thân Kôlia ngồi thu cả hai chân lên đệm cũng không khiến Ostap ngạc nhiên. Nhưng ngồi bên cạnh anh ta lại là thiên thần, thành thử Ostap lập tức trở nên ngán ngẫm. Những cô gái loại này không bao giờ là người quen đến liên hệ công việc - để là người như vậy, họ có đôi mắt quá xanh và cái cổ quá trắng. Đây là các cô nhân tình, và tệ hơn nữa, là các bà vợ, mà lại là vợ yêu mới chết chứ. Và quả vậy, Kôlia gọi thiên thần ấy là Lida, và đang đùa giỡn thân mật với cô ta.

Ippolit Matveevich bỏ chiếc mũ quả dưa của mình ra. Ostap gọi Kôlia ra hành lang. Hai người thì thầm với nhau hồi lâu.

— Sáng nay trời đẹp tuyệt, tiểu thư ạ, - Ippolit nói.

Tiểu thư mắt xanh cười và nói một điều chẳng có liên quan gì tới nhận xét vừa rồi của Ippolit: cô ta bảo ngăn bên cạnh toàn là mấy thằng cha ngớ ngẩn.

— Họ cố ý đốt bếp dầu hỏa để người ta khỏi nghe tiếng họ hôn hít nhau. Nhưng ông thấy đấy, làm như thế là ngu. Tất cả chúng ta đều nghe rõ. Chỉ riêng họ là không nghe thấy vì bị tiếng đèn reo át đi. Nếu ông muốn, tôi sẽ chứng minh cho ông thấy. Ông hãy nghe này.

Rồi cô vợ của Kôlia, người đã nắm vững mọi bí mật của bếp dầu hỏa, nói to:

— Này bọn ngốc ơi!

Bên kia ván, chỉ nghe thấy tiếng réo phùng phùng của bếp dầu hỏa và tiếng hôn hít.

— Ông thấy chưa? Họ chả nghe thấy gì hết. Đúng là một lũ ngu ngốc và mắc bệnh tâm thần. Ông thấy chưa?

— Thấy rồi, - Ippolit nói.

— Còn vợ chồng tôi chả dùng bếp dầu hỏa. Để làm gì kia chứ. Chúng tôi ăn ở nhà tập thể chay tịnh, tuy rằng tôi phản đối cái lối kiêng cá thịt. Nhưng hồi cưới tôi, anh Kôlia mơ ước rằng chúng tôi sẽ cùng nhau đi ăn tập thể. Thế là bây giờ chúng tôi ăn chay ở đó. Tôi đặc biệt thích ăn thịt. Nhưng ở đây người ta lại dùng mì ống giả làm cốt-lết. Có điều ông đừng nói gì với Kôlia nhé...

Lúc ấy Kôlia và Ostap quay vào

— Thôi, nếu nhất thiết không ở chỗ cậu được thì bọn này lại chỗ Pantelei vậy.

— Đúng đấy, hai bạn ạ! - Kôlia nói to - Hai bạn xuống chỗ Ivanopulo mà ở.

— Hai bạn hãy đến nhà chúng tôi chơi luôn nhé; - vợ Kôlia nói, - chúng tôi rất hân hạnh được đón tiếp.

— Lại còn mời khách đến nhà chơi nữa chứ! - Những người ở gần cuối cùng bực tức. - Làm như họ ít khách lắm không bằng.

— Các người ngu lắm, các người mắc bệnh tâm thần cả rồi, đừng dính mũi vào việc nhà khác. - Vợ Kôlia nói không hề cao giọng.

— Anh nghe rõ chưa, anh Ivan Andreevich, - ở gần cuối cùng vang lên tiếng nói, - người ta làm nhục vợ anh mà anh cứ làm thinh.

Các nhà bình luận vô hình ở các gần khác cũng lên tiếng. Cuộc đấu khẩu nổ ra. Hai nhân vật của chúng ta đi xuống phía dưới, xuống phòng Ivanopulo.

Anh chàng sinh viên này không có nhà. Ippolit bật diêm, một mẫu giấy gài ở cửa: "Tôi sẽ về nhà sớm nhất là 9 giờ, Pantelei"

— Chả sao, - Ostap nói - Tôi biết chỗ cất chìa khóa.

Hắn lần mò dưới gầm chiếc kết sắt, lấy được chìa khóa và mở cửa.

Phòng của sinh viên Ivanopulo Pantelei cũng có kích thước hệt như Kôlia, nhưng được cái góc cạnh hẳn hoi. Một phía tường bằng đá, điều này khiến anh chàng Ivanopulo rất tự hào. Ippolit rầu rĩ nhận thấy ở đây đến nệm cũng không có nốt.

— Ở đây sẽ rất tuyệt, - Ostap nói - ở Mátxcova được chỗ này cũng lịch sự chán. Nếu cả ba ta cùng nằm dưới đất, thì thậm chí còn thừa một ít diện tích. Mà thằng cha Pantelei này đúng là đồ chó đẻ! Nó nhét cái đệm giường đi đâu nhỉ?

Cửa sổ nhìn ra hẻm. Một anh công an đang đi đi lại lại ngoài ấy. Trong ngôi nhà nhỏ phía đối diện được xây dựng theo kiểu Gô-tích là sứ quán của một cường quốc nhỏ xiu. Sau tấm lưới sắt, người ta đang chơi ten-nít. Quả bóng trắng bay vun vút. Những tiếng kêu ngắn vang lên.

— Ồ, chơi cũng thường thôi - Ostap nhận xét - nhưng ta nghỉ ngơi cái đã.

Hai thành viên hợp đồng trải giấy báo ra sàn, Ippolit rút ra chiếc gối gấp mà ông luôn mang theo bên mình.

Ostap nằm đè lên các bức điện và thiếp đi, Ippolit đã ngáy khò khò.

Chương 17: Hãy Tôn Trọng Những Cái Đệm Giường Hời Bà Con!

Lida ơi, ta đi ăn trưa thôi!

— Em không muốn, Em ăn trưa từ hôm qua rồi.

— Anh chưa hiểu ý em.

— Em chả đi ăn thịt thỏ dỏm đâu.

— Ngốc nghếch quá!

— Em không thể xài món xúc xích không có thịt.

— Hôm nay em sẽ được ăn món sarlotka.

— Em chả thiết.

— Nói khê chứ. Họ nghe thấy thì phiền.

Thế là cặp vợ chồng trẻ chuyển sang nói thầm.

Hai phút sau, lần đầu tiên trong ba tháng chung sống, Kôlia hiểu rằng người vợ yêu thích món xúc xích làm bằng cà rốt, khoai tây và đậu ít hơn hẳn anh ta.

— Nghĩa là em thích ăn thịt chó hơn ăn chay hả? - Kôlia nói to - vì nóng nẩy, anh ta đã quên những tay láng giềng hay nghe trộm.

— Nói khê chứ! - Lida quát to. - Sau nữa là anh đối xử với em quá tồi. Em thích ăn thịt! Đôi khi thôi. Như thế có gì là xấu.

Kôlia đờ người. Câu chuyện xoay chuyển bất ngờ đối với anh ta. Món thịt sẽ phá vỡ toàn bộ kế hoạch chi tiêu của anh ta. Vừa đi dạo dọc chiếc đệm trên đó Lida nổi nóng đang ngồi, anh chồng trẻ vừa nhắm tính một cách tuyệt vọng.

Việc can-ke các bản vẽ ở văn phòng công ty "Teknosila" đem lại cho Kôlia Kalachov vào tháng nào may mắn nhất cũng không quá bốn mươi rúp. Về khoản thuê nhà thì Kôlia khỏi phải trả. Trong cái hẻm hoang vu này không có ban quản trị, còn tiền nhà ở đây chỉ là một khái niệm trừu tượng. Mười rúp chi cho việc Lida đi học lớp cắt may tổ chức tại trường trung cấp xây dựng. Một suất ăn hai người (món thứ nhất: canh suông và món thứ hai: thịt thỏ dỏm hoặc mì ống thật) mà hai vợ chồng chia đều mỗi người ăn đúng nửa suất ở nhà ăn tập thể kiêng cá thịt (nhà ăn này mang tên "Đừng biển thủ") cũng đã bút ra khỏi ngân sách gia đình của Kôlia mười ba rúp một tháng. Số tiền còn lại biến đi đâu không rõ, khiến Kôlia lúng túng tự hỏi. "Tiền đi đâu nhỉ" - anh ta vừa nghĩ thầm trong lúc kéo dài cây bút kẻ màu da trời để kẻ một đường dài và mảnh. Trong tình hình như vậy mà chuyển sang chế độ ăn thịt tức là tự hủy diệt. Vì thế, Kôlia thấy hăng máu lên:

— Em thử nghĩ, ai lại đi ăn thịt những cái xác súc vật bị giết chết bao giờ! Chỉ có những kẻ ăn thịt, người mạo danh văn hóa, mới làm như vậy. Tất cả các căn bệnh đều xuất phát từ thịt.

— Đương nhiên, - Lida rụt rè chế giễu, - chẳng hạn bệnh viêm họng...

— Đúng, đúng, bệnh viêm họng! Em tưởng không phải thế sao? Cơ thể con người bị mệt mỏi, suy yếu vì ăn thịt suốt đời làm sao còn khả năng chống nhiễm trùng được nữa.

— Ngốc quá nhỉ!

— Như thế mới hơi ngốc thôi. Ngụ nhất là những kẻ chỉ cố tọng cho đầy dạ dày, chẳng quan tâm gì đến số lượng vitamin.

Kôlia chợt dừng lời. Kôlia thấy hoa mắt vì các thứ mì ống, cháo, vỏ khoai tây đã bị một khối cốt-lết thịt lợn to tướng nổi lên choán mất. Hình như tảng thịt này vừa mới nhảy từ trong chảo ra. Nó đang sôi lép bép và bốc thơm nghi ngút. Mẩu xương của tảng cốt-lết lò ra như cán khẩu súng lục ngày xưa.

— Em nên nhớ rằng - Kôlia nói to, mỗi miếng cốt-lết thịt lợn làm người ta tốn thọ một tuần!

— Tồn thọ cũng được! - Lida nói - Món thịt thỏ dỏm làm người ta tồn thọ hẵn nửa năm kia. Hôm qua, lúc chúng mình ăn món cà rốt rán, em cảm thấy như đang hấp hối. Có điều là em chả muốn nói cho anh biết.

— Sao em không muốn nói?

— Em kiệt sức rồi. Lúc ấy em chỉ sợ khóc òa lên.

— Thế bây giờ em hết sợ à?

— Bây giờ thì em chả sợ quái gì nữa.

Lida khóc nức lên.

— Lép Tônstôi, - Kôlia run run giọng, - cũng không ăn thịt.

— Vâng, - Lida nói, giọng ngạt vì nước mắt, - bá tước ăn măng tây.

— Măng tây không phải là thịt.

— Nhưng hồi viết "Chiến tranh và hòa bình", ông ấy đã ăn thịt! Đã ăn, đã ăn, đã ăn! Và đạo viết "Anna Karenina" cũng đã xoi, đã xoi, đã xoi món thịt!

— Im đi!

— Xoi! Xoi! Xoi!

— Thế hồi viết "Bản Xônát Kreiser", văn hào cũng xoi thịt chắc? - Kôlia hỏi một cách nham hiểm.

— "Bản Xônát Kreiser" là một tác phẩm rất ngắn. Ví thử ông ấy ăn món xúc xích dỏm, liệu có viết nổi "Chiến tranh và hòa bình" không?

— Cuối cùng thì tại sao cô cứ đem ông Tônstôi của cô mà móc vào tôi?

— Tôi móc ông Tônstôi vào anh thật chứ? Tôi? Ai giờ ông Tônstôi ra trước?

Đôi bên đã hết xưng hô "anh anh, em em" với nhau. Các hộp bút bên cạnh tha hồ hoan hỉ. Lida vội kéo chiếc mũ đan màu xanh từ sau gáy lên phía trán.

— Cô đi đâu vậy?

— Mặc tôi. Đi có việc chứ đi đâu.

Đoạn Lida chạy ra.

"Cô ấy có thể đi đâu nhỉ" - Kôlia nghĩ và đóng tai nghe.

— Chính quyền Xô viết để cho chị em phụ nữ nhiều dân chủ quá! - Hộp bút cuối cùng bên trái lên tiếng.

— Chắc đi ra sông tự tử! - Hộp bút thứ ba bình phẩm.

Hộp bút thứ năm châm bếp dầu lên và hôn nhau như lệ thường.

Lida xúc động chạy ra ngoài phố.

Đây là cái giờ trong ngày chủ nhật, khi những người hạnh phúc chở những cái đệm giường mua ở chợ đi trên phố Arbat.

Những đôi vợ chồng mới cưới và những người Xô viết có năng lực trung bình là khách hàng chủ yếu mua những tấm đệm lò xo. Họ chở chúng về nhà. Họ dựng chúng trên xe và dựng cả hai tay mà ôm giữ chúng. Làm sao họ lại không ôm giữ chúng, ôm giữ cái nền tảng hạnh phúc, bọc vải hoa màu xanh của mình kia chứ.

Hỡi bà con! Hãy tôn trọng cái đệm lò xo bọc vải hoa màu xanh! Đó là tổ ấm gia đình, là phần mở đầu và kết thúc của các thứ đồ đạc cần trang trí, là cái chung và cái hoàn chỉnh của không khí ấm cúng trong gia đình, là cơ sở của tình yêu, cha đẻ của cái bếp dầu! Ngọt ngào thay khi nằm ngủ trong tiếng kêu dân chủ của bộ lò xo dưới lưng! Đẹp đẽ thay giấc mơ của người nằm ngủ trên lớp vải màu xanh của đệm giường! Một sở hữu chủ của đệm giường được kính nể xiết bao!

Người bị mất đệm giường thật đáng thương. Anh ta không tồn tại nữa. Anh ta không nộp thuế, không có vợ, những người quen không cho anh ta vay tiền theo kiểu "Bao giờ trả cũng được", các lái xe taxi ném theo anh ta những câu xúc phạm, các cô gái chế nhạo anh ta; các cô không ưa những anh chàng mơ tưởng hão huyền, những anh chàng duy tâm!

"Người bị mất đệm giường phần đông viết những câu thơ đại loại:

Bura thoải mái nằm nghỉ trong nôi

Giữa tiếng chuông đồng hồ thánh thót.

Hoa tuyết bay ngoài trời

Và quạ bay như những niềm mơ ước!"

Anh đứng trước ghi-sê điện báo mà sáng tác, làm cho những sở hữu chủ đứng đắn của đệm giường tới đây đánh điện phải tốn công chờ đợi.

Đệm giường làm đổ vỡ cả một đời người. Trong lớp bọc và bộ lò xo của nó ẩn giấu một sức mạnh nào đó có sức hấp dẫn cao và đến nay vẫn chưa được nghiên cứu. Người và đồ đạc cứ đổ xô đến theo tiếng vẫy gọi của lò xo đệm giường. Nhân viên phòng tài chính và các cô gái kéo đến. Họ muốn kết bạn với các sở hữu chủ đệm giường. Nhân viên phòng tài chính đến để kiểm tra pháp chế tài chính, vì lợi ích quốc gia. Còn các cô gái thì đến một cách vô tư, chỉ phục tùng các quy luật của tự nhiên.

Tuổi thanh xuân bắt đầu nở hoa. Anh nhân viên phòng tài chính, một khi thu thuế, như con ong hút nhụy hoa xuân, vo ve mừng rỡ bay về tổ của mình đặt ở quận nào đó. Người vợ và chiếc bếp dầu đã thay thế những cô gái bị đánh bật trở lui.

Đệm giường thật tham ăn. Nó đòi hỏi nhiều thứ lễ vật. Đêm đêm nó phát ra âm thanh của quả bóng rơi. Nó cần cái giá. Nó cần cái bàn đặt trên chiếc đế thô. Vì tiếng cọt kẹt của lò xo, nó đòi hỏi phải có rèm che, màn gió và bát đĩa. Nó thúc vào lưng con người và giục anh ta:

— Này ông, đi mua cối xay thịt và trục cán bột đi chứ!

— Này ông ơi, tôi xấu hổ thay cho ông đấy, đến bây giờ nhà ông vẫn chưa có thảm!

— Làm việc đi chứ! Tôi sắp giúp ông đẻ con cái! Ông cần có tiền sắm tả lót và xe nôi.

Đệm giường nhớ tất cả và làm tất cả theo ý riêng của nó.

Ngay đến nhà thơ cũng không thể thoát khỏi số phận chung. Kìa nhà thơ đang chở cái đệm giường vừa mua ngoài chợ về, đang sợ hãi ôm chặt lấy cái bụng mềm của cái đệm.

— Ta sẽ bẻ gãy đức kiên trì của người, thi sĩ ạ! - Đệm giường nói. - Người sẽ không cần chạy ra bưu điện làm thơ nữa. Và nói chung có đáng làm thơ không kia chứ? Bây giờ phục vụ đi! Và sai ngạch sẽ luôn luôn có lợi cho người. Người hãy nghĩ đến vợ con người.

— Tôi chưa có vợ! - Nhà thơ quát to và lui bước trước ông thầy lò xo.

— Người khắc có! Và ta không bảo đảm rằng đó sẽ là cô gái đẹp nhất trần gian. Thậm chí ta cũng không biết nàng có hiền hay dữ. Người hãy chuẩn bị tinh thần. Người sẽ có con.

— Tôi không thích trẻ con!

— Người sẽ thích chúng!

— Bà dọa tôi đấy, bà đẽm giường ạ!

— Im đi, đồ ngốc! Người chưa biết hết mọi sự đâu! Rồi đây người còn mua chịu đồ đạc ở cửa hàng đồ gỗ Mátxcova cho mà xem.

— Tôi sẽ giết bà, hỡi bà đẽm giường!

— Đồ chó con! Nếu người dám làm điều đó, láng giềng của người sẽ tố giác người với ban quản trị nhà ở.

Vậy là mỗi ngày chủ nhật, những người hạnh phúc cứ đi tới đi lui trong thành phố Mátxcova giữa tiếng reo hò của những cái đẽm giường.

Nhưng dĩ nhiên, không riêng số người ấy thấy ngày chủ nhật ở Mátxcova đẹp. Chủ nhật còn là ngày của các viện bảo tàng.

Ở Mátxcova có một loại người đặc biệt. Họ chẳng hiểu gì về hội họa, họ không quan tâm đến kiến trúc và không ưa các hiện vật cổ xưa. Loại người này đến các viện bảo tàng chỉ vì đây là các tòa nhà tuyệt đẹp. Họ lang thang trong các căn phòng sáng trưng, đưa cặp mắt ghen tị nhìn những cái trần nhà trang trí đẹp mắt, sờ tay vào những thứ "cấm sờ", miệng không ngừng lẩm bẩm:

— Chà chà! Xưa kia người ta sống mới sướng chứ!

Họ chẳng cần biết các bức tường được trang trí bởi bàn tay nhà họa sĩ Pháp Puvi De Shavannei. Họ cần biết người chủ cũ tốn bao nhiêu tiền để xây biệt thự này. Họ leo cầu thang, nơi có các bức tượng đá cẩm thạch ở thềm nghỉ, và hình dung ngày xưa có bao nhiêu đầy tớ đứng đây, tiền công hàng tháng và tiền puộc-bova mà mỗi đầy tớ được nhận là bao nhiêu. Trên bệ lò sưởi có đặt đồ sứ, nhưng họ chẳng để ý đến nó, họ chỉ nghĩ rằng lò sưởi là thứ bất lợi và tốn kém quá nhiều củi. Ở phòng ăn, nơi thường được bọc ộp gỗ sồi, họ không thêm chú ý tới những vật chạm trổ tuyệt diệu. Họ bị dẫn vật bởi ý nghĩ: lão thương gia chủ nhà này ngày xưa đã ăn những món gì và hết bao nhiêu tiền tính theo thời giá đắt đỏ bây giờ.

Ở bất cứ viện bảo tàng nào cũng có thể tìm thấy những kẻ như vậy. Trong lúc các đoàn tham quan đi xem kiệt tác này đến kiệt tác kia, thì loại người này cứ đứng giữa phòng, chẳng nhìn cái gì, cứ rầu rĩ lẩm bẩm.

— Chà chà! Ngày xưa người ta sống mới gớm chứ!

Lida vừa chạy ngoài phố, vừa nuốt nước mắt. Các ý nghĩ đuổi cô dồn dập. Cô nghĩ đến cuộc sống hạnh phúc và nghèo đói của mình.

"Giá như có thêm một cái bàn và hai chiếc ghế, thì thật là đầy đủ. Và cả bếp dầu cũng phải có. Phải tổ chức cuộc sống chứ."

— Thật chẳng ra thể thống gì hết! - Cô nói lên thành tiếng.

Cái đói nổi lên cồn cào.

— Được, được lắm. Chính mình đã biết mình phải làm gì rồi.

Đoạn Lida đỏ mặt mua của bà bán rong một cái bánh mì kẹp giò. Dù cô đói đến mấy đến mấy, song ăn ngay ngoài đường cũng bất tiện. Gì thì gì chứ cô cũng là một sở hữu chủ đệm giường và cũng hiểu chân tơ kẽ tóc của cuộc sống. Cô ngoảnh mặt lại đằng sau rồi rẽ vào cổng một cái biệt thự hai tầng. Ở đây, với cảm giác cực kỳ thích thú, cô bắt đầu xử lý cái bánh vừa mua. Miếng giò hết ý. Một đoàn tham quan đi vào cổng. Lúc ngang qua chỗ Lida đứng bên tường, đoàn người cứ nhìn nhìn cô.

"Kệ cho họ nhìn!" - Lida nổi cáu nghĩ thầm.

Chương 18: Bảo Tàng Đồ Gỗ

Lida lấy khăn mùi xoa lau miệng và phủi những vụn bánh dính ở áo. Cô thấy vui lên. Cô đang đứng trước tấm biển:

BẢO TÀNG NGHỆ THUẬT ĐỒ GỖ.

Về nhà bây giờ không tiện. Cũng chẳng có ma nào để đến chơi. Trong túi chỉ còn hai mươi cô-πέch. Lida bèn quyết định mở đầu cuộc sống tự lập của mình bằng việc vào xem bảo tàng. Sau khi kiểm lại số tiền đang có, Lida bước vào tiền sảnh,

Ở đây cô vấp ngay phải một người rậm râu. Ông ta hằm hằm nhìn cái cột đá khổng tước, miệng lẩm bẩm qua bộ râu:

— Ngày xưa họ sống giàu sang ghê!

Lida trân trọng nhìn chiếc cột và đi lên lầu.

Ở những phòng nhỏ hình vuông, trần thấp, đến mức mỗi người bước vào đó đều trở nên người khổng lồ, Lida đi lang thang chừng mười phút.

Đây là những phòng trang trí theo kiểu cổ đại, bọc gỗ hồng sắc và bạch dương, Karel - đồ gỗ ở đây trang nghiêm, đầy tính thượng võ. Hai cái tủ vuông mà cửa kính của chúng có hai ngọn lao đặt chéo nhau, được kê đối diện với bàn viết. Cái bàn to ơ là to. Ngồi bên chiếc bàn ấy chẳng khác gì ngồi bên quảng trường Teatral, và Nhà Hát Lớn với dãy cột và bốn con ngựa bằng đồng chở Apôlông đến xem buổi biểu diễn đầu tiên vở "Hoa mào gà đỏ" sẽ chỉ nhỏ như cái lọ mực trên chiếc bàn ấy. Ít ra thì đó cũng là cảm tưởng của Lida, một người được nuôi dưỡng bằng cà rốt như một chú thỏ con. Góc phòng có những chiếc ghế bành cao, đầu ghế uốn lại kiểu sừng cừu. Ánh nắng đang rọi vào lớp vải hồng bọc ghế.

Cô muốn ngồi ngay xuống chiếc ghế bành như thế, nhưng không được phép ngồi.

Lida tưởng tượng khung cảnh sẽ ra sao, nếu đặt chiếc ghế kiểu cổ đại của vua Pavel cạnh tấm đệm giường sọc đỏ của cô. Thấy cũng bình thường. Cô đọc tấm biển nhỏ gắn trên tường có lời thuyết minh về căn cứ khoa học và tư tưởng của phong cách vua Pavel, rồi bực dọc về chuyện vợ chồng cô không có một phòng ở lâu đài này, cô bước ra một cái hành lang vừa bắt ngờ gặp phải.

Phía tay trái, ngay sát nền nhà, có một dãy cửa sổ hình bán nguyệt. Nhìn qua đó, Lida thấy phía dưới một phòng lớn màu trắng có hàng cột. Ở đấy cũng có đồ gỗ và khách tham quan đi lại. Chưa bao giờ cô nhìn thấy một căn phòng dưới chân mình.

Ngạc nhiên và thán phục, cô cứ đứng nhìn mãi xuống bên dưới. Bỗng cô thấy ở dưới đó, hai người quen sáng nay của cô là Bender và ông bạn đồng hành đầu trọc đang đi từ chỗ kê ghế bành đến chỗ kê chiếc bàn to.

— Hay lắm! - Lida nói, - đỡ buồn rồi.

Cô mừng rỡ chạy xuống phía dưới và bị lạc đường ngay lập tức. Cô lạc vào một phòng khách màu hồng trưng bày tới bốn mươi hiện vật. Đây là loại ghế gỗ hồ đào chân cong. Từ phòng khách không có lối ra. Đành chạy ngược lại căn phòng tròn có ánh sáng trên trần hắt xuống, là nơi hình như chỉ có mấy chiếc gối hoa.

Cô chạy ngang qua những chiếc ghế bọc gấm vóc từ thời phục hưng Italia, những chiếc tủ Hà Lan, ngang qua chiếc giường lớn kiểu gô-tích, có diềm, bốn chân hình xoắn, màu đen. Người nằm trên chiếc giường này trông sẽ chỉ bằng hạt đậu là cùng.

Cuối cùng Lida nghe thấy tiếng ồn ào của một tốp người tham quan lơ đãng nghe ông trưởng đoàn vạch trần tham vọng đế quốc chủ nghĩa của Ekatêria đệ nhị qua việc bà nữ hoàng quá cố say mê đồ gỗ kiểu Loui Sez.

Đây chính là cái phòng lớn có hàng cột lúc này Lida muốn xuống. Cô đi sang góc phòng đối diện, nơi đồng chí Bender quen thuộc với cô đang hăng hái đối thoại với ông bạn đồng hành đầu trọc của mình.

Tới gần, Lida nghe rõ giọng âm vang:

— Đồ gỗ theo kiểu siêu Mô-đéc. Nhưng hình như không phải là thứ ta cần.

— Đúng, nhưng rõ ràng ở đây còn có các phòng khác. Ta phải đi xem tất cả một cách có hệ thống.

— Xin chào, - Lida nói.

Hai gã đàn ông quay lại và cùng nhăn mặt.

— Chào đồng chí Bender. May quá, tôi gặp được anh ở đây, chứ một mình thì buồn chết. Nào, ta cùng đi xem với nhau cho vui nhé.

Hai gã đàn ông nhìn nhau. Ippolit lấy lại tư thế cho chừng chặc, mặc dù ông ta khó chịu về chuyện Lida có thể gây trở ngại cho công việc quan trọng là tìm chiếc ghế chứa kim cương.

— Chúng tôi là dân tỉnh lẻ vớ vẩn, - Ostap nóng ruột nói, - mới vào đây. Còn cô hẳn là dân Mátxcova chính cống cũng chịu vào xem chỗ này à?

— Hoàn toàn tình cờ thôi. Tôi mới cãi nhau với Kôlia.

— Thế nào? - Ippolit hỏi.

— Thôi, ta rời khỏi phòng này thôi. - Ostap nói.

— Nhưng tôi chưa xem! Mà phòng này đẹp ghê.

— Bắt đầu đấy! - Ostap nói nhỏ vào tai Ippolit. Đoạn hẳn quay sang phía Lida, nói tiếp - ở đây hoàn toàn chẳng có gì đáng xem. Phong cách suy đồi. Thời kỳ Kêrenki.

— Người ta bảo tôi ở đâu gần đây có trưng bày đồ gỗ kiểu Hambx, - Ippolit nói, - có lẽ ta

sang phòng khác xem.

Lida đồng ý, cô khoác tay Ippolit (cô cảm thấy ông ta là một học giả hết sức đáng yêu) đi ra cửa. Mặc dù toàn bộ tính chất nghiêm trọng của tình hình và giờ phút quyết định trong việc tìm kiếm kho báu đã điểm, song Ostap đi sau cặp trai gái ấy vẫn không nhin được cười. Hắn thấy tức cười trước cảnh vị đô thống sắm vai tình lang.

Lida gây rắc rối cho hai thành viên hợp đồng này quá thể. Khi họ chỉ nhìn thoáng qua đã biết trong phòng không có thứ đồ gỗ cần thiết, muốn đi tuốt sang phòng khác, thì Lida lại thông thả xem kỹ từng hiện vật. Cô đọc thành tiếng toàn bộ lời giới thiệu dán trên hiện vật, cô đưa ra những lời bình phẩm gay gắt về khách tham quan. Bất giác cô tưởng tượng mỗi thứ đồ gỗ ở đây nếu đem về kê ở phòng "hộp bút" của mình thì sẽ ra sao. Cô hoàn toàn không thích chiếc giường kiểu gô-tích. Nó quá to. Ví thử có phép màu nào đó khiến Kôlia được phân phối một căn phòng rộng ba sagien^[11] vuông chẳng nữa, thì các hiện vật thời trung cổ ấy cũng không kê vừa trong phòng. Tuy vậy, Lida vẫn đi vòng quanh chiếc giường mấy lần, dùng bước chân để đo diện tích thật sự của nó. Lida rất vui. Cô không để ý đến bộ mặt nhăn như bị của hai ông bạn đường, mà tính cách hiệp sĩ của hai vị đó không cho phép họ cấm đầu đi thẳng sang phòng trưng bày đồ gỗ của nghệ dân lừng danh Hambx.

— Chịu đựng chút nữa vậy, - Ostap nói nhỏ với Ippolit, - mấy chiếc ghế không chạy đâu mất mà sợ. Còn ngài đô thống này, xin ngài ôm eo cô ả vừa vừa thôi, tôi ghen đấy.

Ippolit mỉm cười, vẽ tự mãn.

Nhiều phòng trưng bày quá, tưởng chừng đi mãi vẫn không hết. Đồ gỗ thời đại Aleksandr có bao nhiêu bộ mà kể. Kích thước tương đối nhỏ của chúng khiến Lida vô cùng thích thú.

— Ô, xem này, xem này! - cô reo lên và kéo áo Ippolit, - ông có thấy cái bàn buy-rô này không? Cái bàn này mà kê ở phòng của tôi thì hết ý. Đúng thế không ông?

— Tuyệt diệu! - Ostap giận dữ nói - Chỉ tội nó được làm ra vào thời đại suy đồi.

— Tôi đã xem phòng này rồi, - Lida nói khi bước vào phòng khách trưng bày gỗ hồng sắc, - theo tôi, chả nên dừng ở đây.

Lạ thay, cô thấy hai ông bạn đường này giờ đứng sững ở cửa như hai người lính gác.

— Sao vậy? Ta đi tiếp chứ. Tôi mỏi chân rồi.

— Hượm đã, - Ippolit gỡ tay Lida ra, - cô em chờ một chút nhé.

Căn phòng lớn trưng bày toàn đồ gỗ. Những chiếc ghế kiểu Hambx kê dọc bức tường và xung quanh chiếc bàn. Chiếc đi-văng ở góc phòng cũng có một hàng ghế bao quanh. Những cái chân cong và những cái lưng ghế tiện lợi mới quen thuộc với Ippolit làm sao. Ostap nhìn ông ta dò xét, Ippolit đỏ mặt lên.

— Tiểu thư mỏi chân rồi, - ông ta bảo Lida - tiểu thư hãy ngồi nghỉ ở đây một chút, để tôi và

anh bạn xem phòng này đã. Có vẻ lý thú đây.

Hai thành viên hợp đồng ấn Lida ngồi xuống và lách ra phía cửa sổ.

— Chúng đầy hả? - Ostap hỏi.

— Hình như là thế. Phải xem kỹ hơn.

— Đủ cả mười chiếc chứ?

— Để tôi đếm đã. Xin hãy chờ một phút...

Ippolit bắt đầu đưa mắt từ chiếc ghế nọ đến chiếc ghế kia. Cuối cùng ông ta nói:

— Xin lỗi, những hai chục cái. Không thể như vậy được. Mười cái thôi mới đúng.

— Thì ông cứ nhìn cho kỹ. Có thể đây không phải là loại ghế ấy chẳng.

Hai người bắt đầu đi xem từng chiếc ghế.

— Thế nào? - Ostap giục.

— Hình như lưng ghế khác với loại của tôi.

— Nghĩa là loại khác?

— Vâng.

— Có lẽ tôi ký hợp đồng với ông chỉ uống công vô ích. Ostap hoàn toàn cụt hứng.

— Thôi được, - Ostap nói, - phiên hợp tiếp tục. Cái ghế không phải là cây kim. Sẽ tìm ra. Ông hãy đưa mấy tấm phiếu cho tôi. Đành phải tiếp xúc bất đắc dĩ với ban phụ trách viện bảo tàng. Ông hãy ra ngồi với con bé kia, để tôi đi một lát lo chuyện đó.

— Sao ông buồn thế? - Lida hỏi. - Ông mệt rồi hả?

Ippolit im lặng.

— Ông có nhức đầu không?

— Có, hơi hơi thôi. Lo nghĩ mà. Không có phụ nữ săn sóc nên lắm lúc sống rất cực.

Lida đầu tiên hơi ngạc nhiên, sau đó nhìn kỹ ông bạn trọc đầu và cảm thấy ông ta đáng thương thật. Cặp mắt ông ta đầy vẻ đau khổ. Chiếc kính kẹp mũi không che được hai quầng mắt thâm sâu. Việc đột ngột chuyển từ cái lối sinh hoạt an nhàn của một nhân viên phòng hộ tịch thị trấn sang lối sinh hoạt bất tiện, bận rộn của một gã thợ săn kim cương, một gã phiêu lưu, có cái giá của nó. Dưới sự giám sát nghiêm ngặt của Ostap, Ippolit mất hết cả thể diện và nhanh chóng bị hòa tan vào cái trí tuệ ghê gớm của gã con trai vị công dân mang quốc tịch Thổ Nhĩ Kỳ. Giờ đây, ông muốn được ngồi riêng với nữ công dân kiều diễm Lida Kalachôva, ông muốn thổ lộ với nàng tất cả những đau khổ và xúc động của mình, nhưng ông không dám làm như

vậy.

— Vàng - ông nói và đắm đuối nhìn người đối thoại, - công việc nó thế đấy. Còn cô em sống thế nào, Lida?

— Này, tên ông là gì nhỉ?

Đôi bên nói rõ họ tên nhau cho biết.

"Chuyện cổ tích tình yêu" - Ippolit vừa nhìn khuôn mặt giản dị của Lida, vừa nghĩ thầm. Lão đô thống quý tộc già bỗng khao khát thêm muốn sự vuốt ve của phụ nữ mà sự thiếu vắng của nó đã khiến ông sống rất cực. Ông bèn nắm chặt bàn tay của Lida trong bàn tay nhăn nheo của mình và bắt đầu say sưa kể chuyện Paris. Ông muốn trở nên giàu sang, muốn tiêu xài hoang phí. Ông muốn uống rượu sâm banh với một mỹ nhân ở một buồng riêng trong tiếng nhạc êm dịu do dàn nhạc nữ phát ra. Ông nói điều đó với cô bé Lida, một cô bé dĩ nhiên không biết gì về những khoản đó và do bản chất của mình, cô cũng không thể nhận thức được toàn bộ vẻ huyền diệu của lối ăn chơi đó. Mà Ippolit thì muốn hấp dẫn cô gái làm sao! Thành thử ông cứ kể hoài về chuyện Paris.

— Ông là nhà khoa học phải không? - Lida hỏi.

— Vàng, cũng gần như thế, - Ippolit trả lời và cảm thấy từ hồi quen Ostap, ông mới có thêm cái tính liều lĩnh trái hẳn với thói quen thận trọng của mười năm qua.

— Thế ông bao nhiêu tuổi rồi, xin lỗi nếu câu hỏi thiếu tế nhị.

— Đối với nền khoa học mà hiện giờ tôi đang đại diện, điều đó không có quan hệ gì.

Câu trả lời nhanh chóng và chính xác ấy đã chinh phục được Lida.

— Nhưng dẫu sao... Ba mươi? Bốn mươi? Năm mươi?

— Gần gần! Ba mươi tám.

— Ô hô! Trông ông trẻ hơn cái tuổi ấy nhiều.

Ippolit cảm thấy hạnh phúc quá.

— Bao giờ cô em cho tôi cái vinh hạnh được gặp lại cô em? - Ippolit nói giọng mũi.

Lida ngượng ngùng. Cô cựa quậy người trên ghế và thấy buồn buồn.

— Đồng chí Ostap đi đâu lâu thế nhỉ? - Cô hỏi, giọng trong trẻo.

— Bao giờ, bao giờ và ở đâu chúng ta sẽ gặp lại nhau, cô em? - Ippolit nôn nóng hỏi lại.

— Ồ, em chả biết đâu. Lúc nào cũng được.

— Hôm nay nhé?

— Hôm nay?

— Tôi van cô em.

— Cũng được thôi. Ông hãy đến chỗ vợ chồng em.

— Không, ta gặp nhau ngoài đường hay hơn. Thời tiết dạo này tuyệt lắm. Cô em biết câu thơ này không: "Kìa tháng năm vui tươi. Kìa tháng năm hấp dẫn. Ôi không khí trong lành."

— Thơ của Zharov phải không ạ?

— H... M... Hình như thế. Vậy là hôm nay nhé? Ở đâu nào?

— Ông lạ thật! Ở đâu cũng được nếu ông muốn thì ở ngay chỗ cái kết sắt ấy. Ông biết chỗ đó chứ? Bao giờ trời tối...

Ippolit vừa kịp hôn bàn tay Lida (ông làm động tác này rất trịnh trọng), thì Ostap trở lại với vẻ mặt rất nghiêm trang.

— Xin lỗi mămđen, - hấn nói nhanh, - nhưng tôi và ông bạn tôi không thể tiến cô được. Có một việc nhỏ nhưng vô cùng hệ trọng. Chúng tôi phải đi ngay tới một địa điểm hẹn trước.

Ippolit nghệt thở.

— Tạm biệt Lida, - ông nói, - xin lỗi, xin lỗi, nhưng chúng tôi vội thật đấy.

Đoạn hai thành viên chạy đi luôn, để cô Lida đứng lại ngạc nhiên trong căn phòng bày la liệt các thứ đồ gỗ kiểu Hambx.

— Nếu không có tôi thì sẽ chẳng đạt được kết quả gì, - Ostap nói khi hai người đi xuống cầu thang - Ông hãy cầu phúc cho tôi đi, cầu phúc đi, đừng sợ mỗi cổ! Ông hãy nghe đây! Đồ gỗ của ông không hề có giá trị bảo tàng. Nó chỉ đáng quăng cho trại "lao công đào binh" mà thôi! Ông đã vừa lòng với tình huống ấy chưa?

— Giấu cột kiếu gì lạ vậy! - Ippolit nói vì đã bắt đầu tự giải phóng khỏi ách kìm kẹp của cái trí tuệ ghê gớm con trai gã công dân quốc tịch Thổ Nhĩ Kỳ nắm giữ.

— Im nào, - Ostap lạnh lùng nói, - ông chưa biết điều gì xảy ra đâu. Nếu bây giờ chúng ta không lấy món đồ gỗ của chúng ta thì đi đứt. Sẽ chẳng bao giờ còn nhìn thấy chúng nữa. Tôi vừa có một cuộc trao đổi ý kiến nặng nề với tay chủ nhiệm cái bãi rác lịch sử này.

— Kết quả ra sao?- Ippolit lớn tiếng, - Thằng cha chủ nhiệm bảo anh thế nào?

— Bảo tôi tất cả những gì cần thiết. Ông đừng lo. "Xin ông cho biết," - tôi hỏi hấn, - "ông giải thích thế nào cái việc bộ ghế ở Stargorot gửi lên chỗ ông mà lại không thấy trưng bày?". Dĩ nhiên tôi dùng giọng lịch sự, thân mật với hấn. "Bộ ghế nào vậy?" - hấn hỏi - "ở viện bảo tàng chúng tôi không thể có chuyện như thế". Tôi bèn chìa ra mấy tấm phiếu. Hấn đi lục sổ sách, tìm kiếm, hàng nửa giờ sau mới quay lại. Ông thử tưởng tượng xem, bộ ghế ấy bây giờ ở đâu?

— Mất rồi ư? - Ippolit thốt lên.

— Không đâu, thế mới hay chứ. Ông thử tưởng tượng xem, ở cái xó chợ này mà nó vẫn nguyên vẹn cơ chứ. Như tôi đã nói với ông, nó không hề có giá trị bảo tàng bảo tiếc gì cả. Người ta đã vứt nó vào kho, và xin ông lưu ý cho, sau bảy năm (nó nằm chết dí trong kho những bảy năm đằng đẳng!) ngày hôm qua nó bị đem đi bán đấu giá. Trạm bán đấu giá của vụ quản lý khoa học. Và nếu như ngày hôm qua hoặc sáng hôm nay người ta chưa bán đến nó, thì nó sẽ là của ta! Ông thỏa mãn chưa?

— Đi nhanh lên! - Ippolit hét to.

— Xà ích! - Ostap lớn tiếng gọi xe ngựa.

Hai nhân vật bước lên xe không cần mặc cả.

— Ông hãy cầu chúa cho tôi đi, cầu chúa đi! Đừng sợ, thưa ngài thống chế "không quân". Gì chứ rượu, gái và cờ bạc thì ta sắp được ăn chơi thỏa sức. Tôi sẽ thanh toán với ông cả tiền mua chiếc áo gi-lê xanh này.

Phòng bán đấu giá nằm ở phố Pêtrovka. Hai thành viên hợp đồng xuống xe và chạy bổ vào trong đó như hai con ngựa đua.

Ở ngay phòng đấu giá đầu tiên, họ đã nhìn thấy cái mà họ bao lâu tìm kiếm. Cả mười chiếc ghế chân cong của Ippolit Matveevich đều kê dọc bức tường. Thậm chí cả lớp vải bọc của nó cũng không hề bị bám bẩn hoặc sờn rách. Chúng tươi mát và sạch sẽ tưởng chừng vừa mới tách ra khỏi sự giám sát của bà Petukhova căn cơ.

— Phải những cái ghế đó không? - Ostap hỏi.

— Trời ơi, trời ơi, chính chúng đấy, - Ippolit khẳng định - Chính những cái ghế ấy đấy. Lần này thì chắc như đinh đóng cột.

— Dầu sao cũng phải kiểm tra cho kỹ, - Ostap cố thản nhiên nói.

Hắn bước lại chỗ người bán hàng.

— Ông ơi, mấy chiếc ghế kia hình như của viện bảo tàng thanh lý phải không?

— Mấy chiếc ghế ấy à? Vâng.

— Vậy ông có bán không?

— Có.

— Giá bao nhiêu?

— Chưa có giá. Chúng tôi bán theo kiểu đấu giá.

— Ra thế, tí nữa sẽ bán chứ?

— Không, hôm nay hết giờ rồi. Mai sẽ bán từ năm giờ sáng.

— Bây giờ không bán thật ư?

— Thật, ngày mai, từ năm giờ sáng.

Phải bỏ mấy chiếc ghế ở đây mà đi ngay thì quả là không thể được.

— Xin phép cho bọn tôi xem một chút, được chứ ạ? - Ippolit lúng búng nói.

Hai thành viên hợp đồng xem xét bộ ghế hồi lâu. Họ ngồi thử và còn xem cả vài đồ vật khác cho đỡ bất tiện. Ippolit cứ xuýt xuýt xoa xoa và chốc chốc lại huých khuỷu tay vào người Ostap.

— Ông hãy cầu nguyện cho tôi đi! - Ostap thì thầm - cầu nguyện đi, ông đô thống.

Ippolit sẵn sàng không chỉ cầu nguyện cho Ostap, mà còn hôn hít cả cái gót giày màu đỏ của ông vua mảnh.

— Ngày mai, - Ippolit lẩm bẩm, - ngày mai, ngày mai, ngày mai.

Ông ta muốn hét to lên.

Chương 19: Bầu Cử Kiểu Tây Âu

Trong khi hai nhân vật của chúng ta tiến hành chương trình sinh hoạt văn hóa giáo dục tham quan các viện bảo tàng và tạm ứng tiền tiêu pha cho các cô gái, thì ở thành phố Stargorot, trên phố Plêkhanov, hai lần góa phụ Gritsasueva, một người phụ nữ to béo và yếu đuối, tiến hành những buổi hội ý bí mật với chị em láng giềng của mình. Mọi người chụm đầu xem mẫu giấy Ostap để lại, thậm chí còn đem soi nó lên ánh sáng để nhìn cho kỹ. Nhưng không thấy bất cứ cái dấu chìm nào cả, mà ví thử có đi chăng nữa, thì mấy chữ viết ngoáy của Ostap cũng chả vì thế mà trở nên dễ đọc hơn.

Ba ngày trôi qua, chân trời vẫn mịt mù tăm cá. Cả Bender lẫn cái dụng cụ lọc bã trà, cả chiếc vòng lẫn cái ghế đều không trở lại. Tất cả những vật thể có hồn và không có hồn ấy đều biến mất tăm một cách đầy bí ẩn.

Góa phụ liền áp dụng những biện pháp kiên quyết. Chị ta tới tòa soạn báo "Sự thật Stargorot" và người ta lập tức giúp chị ta đăng một tin ở mục Thông báo trễ lạc:

"KÍNH XIN

Tất cả những ai biết chỗ ở.

Đồng chí Bender tuổi trạc 25 - 30, mặc quần màu xanh lá cây, đi giày màu vàng và áo gi-lê màu xanh da trời, đã bỏ nhà ra đi. Tóc đen.

Ai biết, xin báo về phố Plêkhanov, 15, cho bà Gritsasueva, sẽ có hậu tạ."

— Người này là con trai bà à? - Nhân viên ở tòa soạn hỏi với vẻ thông cảm.

— Chồng tôi đó! - Góa phụ đau khổ vừa trả lời vừa lấy khăn che mặt.

— A, chồng bà!

— Chồng chính thức hẳn hoi. Mà sao kia?

— Không sao. Dẫu sao bà cũng nên báo với công an.

Gritsasueva đăm hoảng. Chị ta vẫn sợ công an. Trước những cái nhìn rất lạ, góa phụ rời khỏi tòa soạn.

Lời kêu gọi vang lên ba lần từ trang báo "Sự thật Stargorot". Nhưng đất nước vẫn lặng thinh. Không tìm được ai biết chỗ ở của "gã tóc đen đi giày màu vàng". Chẳng một ai đến số nhà 15 để nhận sự hậu tạ. Chị em láng giềng ngồi lại bàn bạc.

Vẻ mặt góa phụ ngày thêm rầu rĩ. Và lạ thay, đức lang quân vút bay như một quả tên lửa, cấp theo chiếc ghế đẹp và cái dụng cụ lọc bã trà lên chín tầng mây, thế mà góa phụ vẫn tha thiết với hẳn, vẫn nồng nàn tình yêu. Họa có trời kia mới hiểu nổi trái tim của phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ góa chồng.

Về khoản tàu điện thì ở Stargorot, dân chúng đã quen dần và đã bước lên tàu không chút e ngại. Mấy người soát vé cất giọng lạnh lạnh: "Hết chỗ rồi", và mọi việc diễn ra tựa hồ ở thành phố này đã có tàu điện từ đời nào đời nào. Tất cả các loại thương phế binh, phụ nữ có con nhỏ và Viktor Mikhailovich Polesov ngồi ở một toa riêng. Nghe tiếng giục "Mời ông mua vé", Polesov trịnh trọng đáp: "Tôi có vé năm" và thản nhiên đứng bên cạnh nhân viên coi toa. Ông ta không hề có và cũng không có loại vé đi tàu cả năm.

Sự hiện diện của Ippolit Matveevich và vua mánh đã để lại ở thành phố dấu ấn sâu sắc.

Những người tham dự phiên họp kín vẫn giữ nguyên cái bí mật mà họ được tin cậy thổ lộ. Ngay cả Viktor Mikhailovich Polesov cũng im lặng, mặc dù ông ta chỉ muốn bộc bạch với bất cứ ai vừa gặp toàn bộ câu chuyện bí mật đang nung nấu tâm can ông. Thế nhưng nhớ đến đôi vai vạm vỡ của Ostap, ông đành nén lòng lại. Ông chỉ dám dốc bầu tâm sự mỗi lần chuyện trò với mục thầy bói.

— Bà Êlêna này, - ông hỏi, - tại sao các vị lãnh đạo của chúng ta vắng mặt lâu thế nhỉ?

Bà Êlêna Bour cũng rất mong biết được điều đó, nhưng bà chả có tin tức gì.

— Chắc là bây giờ, - ông thợ nguội bẻm mép tiếp lời, - đang thực thi một nhiệm vụ đặc biệt đấy bà nhỉ?

Mục thầy bói tin rằng đúng là như vậy. Rõ ràng con vẹt mặc áo đỏ cũng tán thành nhận định ấy. Nó nhìn Polesov bằng một con mắt tròn thông minh, như muốn nói: "Hãy cho tôi một hạt dẻ, tôi sẽ kể hết cho mà nghe. Ông Polesov ơi, ông sẽ trở thành thị trưởng. Hết thấy bọn thợ nguội sẽ thuộc quyền ông. Còn lão lao công ở nhà số No5 sẽ vẫn chỉ làm cái việc quét sân vì đã dám nhiecc ông là đồ lưu manh".

— Bà Êlêna, bà có nghĩ rằng chúng ta phải tiếp tục hoạt động không nào? Làm sao có thể cứ ngồi khoanh tay kia chứ!

Mục thầy bói tán thành và nhận xét:

— Ippolit Matveevich là một vị anh hùng cái thế!

— Quả vậy, thưa bà Êlêna! Rõ như ban ngày. Còn tay sĩ quan tùy tùng thì sao? Thạo việc quá đi mất! Không rõ ý bà thế nào chứ sự nghiệp của chúng ta không thể giậm chân tại chỗ mãi được. Nhất quyết là không để thế được.

Và Polesov bắt đầu hành động. Ông thường xuyên đến thăm mọi thành viên của hội kín "Lưỡi kiếm và lưỡi cày", đặc biệt là quấy rầy ông chủ nhiệm Ác-ten "Bánh vòng Mátxcova" tức ngài Kisliarski thận trọng. Hễ thấy bóng Polesov là Kisliarski sầm mặt lạnh. Những lời nhấn mạnh sự cần thiết phải hành động khiến ông chủ lò bánh nhát như thỏ để run bắn cả người lên.

Cuối tuần, tất cả các thành viên tập trung ở căn phòng nuôi vẹt của bà Êlêna Bour. Polesov sôi sục.

— Nay Polesov, ông đừng nhặng xị lên nữa, - Điađev nhận xét tỉnh táo, - làm gì mà ông cứ suốt ngày chạy rong khắp thành phố thế?

— Cần phải hành động! - Polesov đáp lại.

— Ừ, thì phải hành động, nhưng đừng có hô hoán ầm ĩ. Thưa các vị, tôi có ý kiến như sau. Nếu Ippolit Matveevich đã nói, thì sự nghiệp của chúng ta quả là thiêng liêng. Và chắc rằng chúng ta chả phải chờ đợi lâu nữa. Mọi chuyện sẽ diễn biến thế nào, ta khỏi lo, đấy là trách nhiệm của các quân nhân. Còn chúng ta thuộc bên dân sự, là đại diện của giới trí thức và thương gia thành phố. Đối với chúng ta, điều quan trọng là gì? Là phải sẵn sàng. Chúng ta đã có cái gì chưa? Có trung tâm chỉ đạo chưa? Chưa. Ai sẽ đứng đầu thành phố? Chưa có ai cả. Thưa các vị, đấy là điều cốt yếu nhất. Nước Anh, thưa các vị, sẽ không khách sáo với bọn bôn-sê-vích nữa đâu. Đó là dấu hiệu đầu tiên của chúng ta, tất cả sẽ thay đổi, thưa các vị, và thay đổi cực nhanh cho mà xem. Xin các vị cứ tin lời tôi.

— Về điểm ấy thì bọn tôi không chút nghi ngờ, - Charushnikov phồng má nói.

— Ngài không nghi ngờ thì tốt lắm. Còn ý kiến của ngài Kisliarski? Và hai anh bạn trẻ nữa?

Nikesha và Vlađei dùng toàn bộ hình vẽ của mình để thể hiện niềm tin vào sự thay đổi cực nhanh. Còn Kisliarski sau khi nghe gã chủ tiệm buôn "Đóng gói nhanh" nói rằng mình sẽ không trực tiếp tham gia các cuộc xung đột quân sự, thì hoan hỉ ra mặt.

— Và bây giờ ta phải làm gì? - Polesov nóng ruột hỏi.

— Hượm đã, - Điađev nói, - hãy noi gương anh bạn tùy tùng của ngài Ippolit. Mới khôn khéo làm sao! Mới thận trọng làm sao! Các vị đã thấy anh ta khôn khéo lái công việc sang vấn đề cứu giúp trẻ lang thang rồi chứ? Chúng ta cũng nên hành động như vậy. Chúng ta chỉ cứu giúp trẻ mồ côi thôi. Thưa các vị, bây giờ chúng ta hãy đề cử người vào các chức vụ!

— Chúng tôi xin bầu ngài Ippolit Matveevich Vorobjaninov làm ngài đô thống quý tộc! - Hai gã Nikesha và Vlađei nói to.

Charushnikov ho một tiếng độ lượng.

— Ngài Ippolit ít nhất cũng ngang chức bộ trưởng. Có khi còn cao hơn nữa, thành nhà độc tài kia!

— Ồ, thưa các vị, chức đô thống là chuyện phụ, - Điađev nói - Chúng ta cần nghĩ đến chức tỉnh trưởng, chứ không phải đến chức đô thống. Chúng ta hãy bắt đầu từ chức tỉnh trưởng. Tôi cho rằng...

— Tôi đề cử ngài Điađev! - Polesov reo lên - Còn ai có thể cầm cân nẩy mực cả cái tỉnh này nữa?

— Tôi rất cảm động về sự tin cậy... - Điađev nói.

Nhưng Charushnikov đột nhiên đỏ mặt ngắt lời:

— Vấn đề này, thưa các ngài, - ông ta nói, về tự ái, - cần phải thảo luận kỹ đã.

Ông ta cố gắng không nhìn Điađev.

Ông chủ hãng "Đóng gói nhanh" kiêu hãnh ngó xuống đôi ủng của mình, - đôi ủng bị dính nhiều mặt cưa.

— Tôi không phản đối, - Điađev nói, - Xin các vị tiến hành bầu cử. Bằng cách bỏ phiếu kín hay giơ tay biểu quyết nào?

Charushnikov tự ái nói:

— Ta không nên bầu cử theo kiểu chính quyền Xô viết. Tôi đề nghị đã bầu phải bầu cho đúng theo kiểu Tây Âu. Đó là bỏ phiếu kín.

Người ta xé mấy mảnh giấy và bầu. Điađev được bốn phiếu. Charushnikov được hai. Ai đó bỏ phiếu trắng. Nhìn về mặt Kisliarski, có thể biết chính là ông ta. Ông ta chả muốn gây quan hệ căng thẳng với ngài tỉnh trưởng tương lai, bất kể người ấy là ai.

Khi Polesov láu táu công bố kết quả cuộc bỏ phiếu thật sự theo kiểu Tây Âu, một sự im lặng nặng nề bao trùm căn phòng. Người ta cố gắng tránh nhìn Charushnikov. Vị công dân được đề cử vào chức tỉnh trưởng nhưng không trúng cử ngồi rũ người xuống.

Êlêna Bour thương ông ta quá. Thì bà ta vừa bỏ phiếu bầu ông ta xong.

Phiếu thứ hai do chính Charushnikov, một tay am hiểu chuyện bầu cử, bỏ cho mình. Bà Êlêna Bour tốt bụng liền lên tiếng:

— Còn chức thị trưởng tôi đề nghị bầu sao cũng bầu cho Charushnikov.

— Sao lại bầu sao? - Ngài tỉnh trưởng mới đắc cử tỏ ra rộng lượng - Không phải bầu sao, mà chính là ngài Charushnikov, chứ không còn ai khác. Chúng ta đều đã biết hoạt động xã hội của ngài Charushnikov.

— Đúng, đúng! - Tất cả đồng thành hô to.

— Vậy ta coi như đã bầu xong chức đó.

Charushnikov bỗng sực tỉnh và thậm chí phản đối:

— Không, không thưa các vị, tôi đề nghị phải bỏ phiếu hẩn hoi. Chức thị trưởng đáng được bỏ phiếu hơn cả chức tỉnh trưởng nữa kia. Nếu các vị còn tín nhiệm tôi thì thưa các vị, xin các vị cứ bỏ phiếu cho.

Các mẫu giấy gấp được ném vào chiếc lọ đựng đường rỗng.

— Sáu phiếu thuận - Polesov nói - một phiếu trắng.

— Xin chúc mừng ngài thị trưởng! - Kisliarski nói. Về mặt của ông ta lộ rõ rằng lần này

phiếu trắng ấy cũng là của ông ta - xin chúc mừng ngài!

Charushnikov tươi như hoa.

— Nên giải trí một chút, thưa các vị, - Diadev nói - Nay Polesov, ông hãy chạy ra chỗ tiệm ăn "Tháng Mười" mua vài món về đây. Có tiền chứ?

Polesov dùng tay ra một điệu bộ bí hiểm và chạy đi. Cuộc bầu cử tạm dừng để rồi được tin tức trong lúc ăn tối.

Raspopov, nguyên hiệu trưởng trường trung học quý tộc hiện là chủ hiệu sách cũ, được bầu vào chức đốc học của tỉnh.

Mọi người đều khen ngợi ông ta. Riêng Vlađei sau cốc rượu vốt-ca thứ ba, lên tiếng phản đối:

— Không nên bầu ông ta. Hồi trước, trong kỳ tốt nghiệp, ông ta đã phết cho tôi điểm hai môn logic học.

Mọi người nhao nhao công kích Vlađei:

— Trong giờ phút quyết định như thế này không nên suy tính lợi lộc cá nhân. Anh hãy nghĩ đến tổ quốc!

Mọi người thuyết phục Vlađei nhanh đến nỗi chính anh ta cũng bỏ phiếu cho kẻ đã làm khổ mình. Raspopov được bầu làm quan đốc học của tỉnh, trừ một phiếu trắng.

Kisliarski được bầu làm giám đốc sở lao động. Ông ta không phản đối chuyện đó, nhưng để đề phòng bất trắc, ông ta lại bỏ phiếu trắng.

Sau khi điểm mặt tất cả họ hàng ruột thịt và số người quen biết, mọi người bầu các chức danh sau đây: Cảnh sát trưởng, giám đốc sở y tế, thanh tra công nghiệp và cổ phần, chương tở, thẩm phán và chánh án tòa án tỉnh, giám đốc sở điền địa, chủ tịch hội thương gia, chức quan săn sóc trẻ sơ sinh và cuối cùng là chức hội trưởng hội Philistanh. Êlêna Bour được cử làm hội trưởng hai hội "Giọt sữa" và "Hoa trắng". Nikesha và Vlađei do còn ít tuổi được cử làm công chức ở tòa tỉnh trưởng để thực thi các nhiệm vụ đặc biệt.

— Xin lỗi, - bỗng Charushnikov thốt lên, - tỉnh trưởng có những hai công chức kia à! Thế còn tôi?

Tỉnh trưởng nhẹ nhàng đáp:

— Theo biên chế thì thị trưởng không cần có người để sai vặt.

— Thế thì phải có thư ký chứ?

Diadev đồng ý. Êlêna Bour cũng hăng hái hân lên. Bà ngập ngừng đề nghị:

— Tôi có một đứa cháu còn trẻ, nhưng rất đáng yêu và đứng đắn. Con trai mađam

Cherkêsova... Rất, rất đáng yêu, rất có khả năng... Hiện nay, cháu đang thất nghiệp. Phải chờ sổ lao động bố trí. Có giấy chứng nhận hãn hoi. Người ta hứa sắp tới sẽ đưa cháu vào làm ở... Ngài thị trưởng có thể nhận cháu làm thư ký được chẳng? Mẹ cháu sẽ biết ơn ngài lắm lắm.

— Cũng có thể, - Charushnikov khoan dung đáp, - Các ngài thấy thế nào? Thôi được, tôi nghĩ rằng cũng ổn thỏa thôi.

Điadev nhận xét:

— Hình như thế là xong. Vấn đề bầu cử xong rồi đấy nhỉ?

— Còn tôi ạ? - Bỗng một giọng nói thanh thanh, hồi hộp vang lên.

Tất cả quay lại. Polesov bàng hoàng đứng chôn chân bên cạnh con vệt. Nước mắt ứa ra trên cặp lông mi đen đen của Polesov. Ai nấy đều thấy ngượng ngùng. Quan khách chợt nhớ rằng họ vừa uống rượu của Polesov, rằng nói chung ông ta là một trong những nhà tổ chức chủ yếu của "Liên minh lưỡi kiếm và lưỡi cày" ở Stargorot.

Êlêna Bour đưa tay ôm hai thái dương và sợ hãi thốt lên:

— Viktor Mikhailovich! - tất cả cùng rên rỉ - ông bạn yêu quý! Ô, sao ông không thấy ngượng nhỉ, ai đòi lại đứng lẫn vào góc nhà như vậy? Mời ông lại đây nào!

Polesov tiến lại bên bàn. Ông ta đau khổ. Ông không ngờ các chiến hữu của "Liên minh lưỡi kiếm và lưỡi cày" lại đối xử với ông tệ bạc như vậy.

Êlêna Bour không nhận định được, bà nói:

— Thưa các vị, thật là quá quắt! Sao các vị có thể quên ông Viktor Mikhailovich Polesov thân thiết của chúng ta được nhỉ?

Bà đứng dậy và hôn vào cái trán ám khói của ông thợ nguội quý phái.

— Thưa các ngài, chẳng lẽ Viktor Polesov không xứng với chức đốc học hoặc cảnh sát trưởng hay sao?

Tỉnh trưởng hỏi:

— Polesov, ông có muốn làm quan đốc học không?

— Dĩ nhiên rồi, ông ấy sẽ là vị quan đốc học tuyệt diệu nhất, nhân đạo nhất, - quan thị trưởng vừa nhăn mặt nuốt món nấm vừa nhận xét.

— Còn ngài Raspopov? - Polesov tự ái kéo dài giọng - các ngài đã bầu ông ấy vào chức đó rồi mà.

— Ừ nhỉ, bây giờ biết nhét Raspopov vào đâu?

— Vào chức đội trưởng đội cứu hỏa chẳng?

— Đội trưởng cứu hỏa! - Polesov bỗng xúc động nói to.

Trước mắt Polesov chợt hiện ra chiếc thang cứu hỏa, ánh lửa hồng, tiếng kèn thúc và tiếng trống giục. Những chiếc rìu lấp lánh, những cây đuốc chạy qua chạy lại nhón nhác và những chiếc xe ngựa đưa ông lao vun vút tới đám cháy ở nhà hát thành phố.

— Đội trưởng cứu hỏa! Tôi muốn làm đội trưởng đội cứu hỏa!

— Thế càng hay! Xin chúc mừng ông! Từ nay ông là đội trưởng cứu hỏa.

— Chúc mừng ngành cứu hỏa phát đạt! - giám đốc sở lao động mỉa mai.

Tất cả đổ xô phê phán Kisliarski.

— Bao giờ ông cũng tả khuynh! Chúng tôi biết ông quá mà!

— Các ngài ơi, tôi tả ở điểm gì?

— Chúng tôi biết quá mà.

— Đồ tả khuynh!

— Tất cả bọn Do Thái đều tả khuynh.

— Thưa các ngài, tôi không hiểu những câu đùa cợt kiểu ấy đâu.

— Tả khuynh, tả khuynh, ông đừng giấu giếm nữa!

— Đêm nào ông cũng nằm mơ gặp Miliukov.

— Kađet! Kađet![\[12\]](#)

— Bọn Kađet đã bán rẻ Phần Lan - Charushnikov bỗng lăm lăm, - đã vay tiền của bọn Nhật! Đã chia rẽ quân đội!

Kisliarski không chịu nổi hàng loạt lời buộc tội vô căn cứ. Ông ta tái mặt, chớp chớp mắt, ôm chặt lấy lưng ghế và nói, giọng lạc đi:

— Tôi luôn luôn theo phái Tháng Mười và sẽ còn như vậy.

Mọi người bắt đầu xem xét ai theo đảng phái nào. Charushnikov nói:

— Thưa các vị, nguyên tắc trước tiên là dân chủ. Tòa thị trưởng của chúng tôi phải mang tính chất dân chủ. Nhưng không chấp nhận bọn Kađet. Năm mươi bảy chúng đã gây khá nhiều trò nhơ nhuốc.

Quan tỉnh trưởng ranh mãnh hỏi:

— Tôi hy vọng trong số chúng ta sẽ không có cái bọn gọi là đảng viên xã hội dân chủ[\[13\]](#) chứ?

Tả khuynh hơn các đại biểu phái Tháng Mười mà Kisliarski đại diện ở cuộc họp này không có ai cả. Charushnikov tuyên bố mình là "Trung ương". Đội trưởng đội cứu hỏa thì theo phái cực hữu. Ông ta hữu đến nỗi thậm chí không biết mình thuộc đảng phái nào.

Mọi người bàn đến chiến tranh.

— Không nay thì mai thôi, - Diadev nhận định.

— Thế nào chiến tranh cũng xảy ra.

— Tôi khuyên các vị nên tích trữ một số thứ trong khi chưa muộn.

— Các ngài nghĩ thế ư? - Kisliarski lo ngại.

— Thế còn ngài nghĩ sao? Ngài tưởng rằng giữa thời chiến có thể mua được cái gì à? Ngay hôm nay phải ra chợ mua bột mì thôi! Các đồng tiền đúc bằng bạc sẽ biến mất, loại tiền giấy sẽ nhan nhản, tem thư cũng ngang giá như tiền, thôi thì cứ gọi là lộn tùng phèo.

— Dứt khoát là chiến tranh sẽ bùng nổ.

Diadev nói:

— Các vị thế nào không biết chứ tôi sẽ tung hết số tiền để dành ra mua các vật phẩm thiết yếu.

— Còn cái xưởng của ngài?

— Xưởng cứ hoạt động, bột mì và đường thì tôi cứ mua. Nghĩa là tôi khuyên các vị cũng làm như vậy. Lời khuyên chân tình đấy.

Polesov cười khẩy:

— Bọn bên-sê-vích sẽ đánh nhau thế nào? Bằng cái gì? Chúng lấy gì để đánh nhau. Dùng những khẩu súng trường cà là mèn ư? Có máy bay không? Một thằng cộng sản nổi tiếng bảo tôi rằng bọn chúng có, các ngài nghĩ sao, chúng có bao nhiêu tàu bay?

— Độ hai trăm chiếc!

— Hai trăm cơ à? Không phải hai trăm, chỉ có ba mươi hai chiếc thôi! Còn nước Pháp có những tám mươi ngàn máy bay chiến đấu.

— Phải... Bọn bên-sê-vích sẽ ồm đòn.

Quan khách giải tán vào lúc quá nửa đêm.

Tỉnh trưởng đưa tiễn thị trưởng. Cả hai đi rất đều bước.

— Ngài tỉnh trưởng! - Charushnikov nói, - Tỉnh trưởng gì ngài, một khi ngài không phải là tướng.

— Tôi sẽ là tướng trong biên chế, lúc ấy ông sẽ phát ghen lên đấy. Lúc nào muốn, tôi sẽ tống ông vào tù. Nhà tù của tôi.

— Bỏ tù tôi thế nào được. Tôi được tín nhiệm trúng cử hẳn hoi.

— Cứ mỗi cái phiếu bầu tương đương với hai năm ngồi sau song sắt.

— Tôi yêu cầu ngài chớ cợt nhả với tôi! - Charushnikov bỗng hét vang cả phố.

— Đồ ngốc, làm gì mà kêu toáng lên thế? - Tỉnh trưởng hỏi. - Ông muốn vào ngủ trong đồn công an hả?

— Tôi không thể ngủ ở đồn công an, - Thị trưởng đáp, - Tôi là viên chức Xô viết...

Một ngôi sao lấp lánh. Đêm mới đẹp làm sao. Trên đường phố vị quan đầu tỉnh và ngài thị trưởng vẫn tiếp tục tranh cãi với nhau.

Chương 20: Từ Sevilla Đến Grênađa

Xin lỗi, thế cha Fêđor đâu? Vị cố đạo cắt tóc ngắn ở nhà thờ Flor và Lavr đâu rồi? Hình như cha định đi tới phố Vinográt, số nhà 34, gặp công dân Brune thì phải? Cái người đội lốt thiên thần đi tìm kho báu ấy, kẻ thù không đội trời chung của Ippolit Matveevich (người đang đứng chầu chực cạnh chiếc két sắt trong hành lang tối om), đâu rồi?

Cha Fêđor biến mất. Công cha là công dã tràng. Người ta bảo thấy cha ở góc Poparnaia, tuyến đường sắt Đô-nết. Cha chạy trên sân ga, với nước trà nóng trên tay.

Cha Fêđor say mê cảnh giàu có. Số phận đưa cha đi khắp nước Nga để tìm kiếm bộ đồ gỗ của bà vợ tướng Popova, bộ đồ mà trong đó thú thật là chẳng cất giấu thứ gì cả.

Cha Fêđor cứ đi xe ngang dọc trên nước Nga, và viết thư đều đều cho vợ.

“THƯ CỦA CHA FÊĐOR

Viết tại nhà ga của thành phố Khác-cốp

Gửi cho vợ mình ở thị trấn N

Con chim câu của anh, Katêrina Aleksandrova yêu dấu!

Anh thật có lỗi với em. Anh đã bỏ em, con chim câu đáng thương, bỏ em một mình giữa thời buổi nhiễu nhương này.

Anh phải kể em nghe đầu đuôi câu chuyện. Em sẽ hiểu anh và có thể hy vọng rằng em sẽ đồng ý thôi.

Anh không hề đi đến tu viện nào cả, dĩ nhiên, cũng chẳng có ý định đi tu nữa, và chúa sẽ tha cho anh tội đó.

Bây giờ em hãy đọc cho kỹ. Chúng mình sắp sống khác đi rồi. Em còn nhớ anh vẫn nói với em về cái nhà máy nển chứ? Nó sẽ là của chúng mình, và chúng mình có lẽ còn có một số của cải khác nữa. Và em sẽ khỏi phải lặn vào bếp nấu nướng cho gia đình, và càng khỏi phải nấu ăn thuê. Chúng mình sẽ đi Samara và sẽ thuê kẻ hầu người hạ hẳn hoi.

Có việc như sau, nhưng em phải giữ thật kín, đừng kể cho bất cứ ai, ngay cả với Maria Ivanôpna. Anh đang tìm báu vật. Em nhớ bà Klavđia Ivanôpna Pêtukhôva, mẹ vợ của Ippolit Vorobjaninov chứ? Trước khi từ giã cõi đời, bà Klavđia đã tiết lộ với anh rằng trong phòng khách nhà bà ở Stargorot, ở một trong số *mười hai chiếc ghế*, bà ấy có cất giấu nhiều viên kim cương của bà ấy.

Katêrina ơi, em chớ nghĩ anh là thằng ăn cắp nhé. Bà Klavđia đã di chúc số kim cương ấy cho anh và bảo anh lấy hết đi, đừng cho gã con rể đốn mạt Ippolit một chút gì, vì hắn đã hành hạ bà ấy trong nhiều năm.

Chính vì lẽ đó mà anh đã đột ngột bỏ em, người vợ đáng thương của anh, ở lại một mình.

Xin em đừng buộc tội anh.

Anh đã đến Stargorot, và em thử tưởng tượng, cái thằng con rể đồn mạt của bà Klavdia cũng xuất hiện ở đây. Hẳn cũng biết chuyện thì phải. Chắc là hẳn đã tra khảo bà lão trước khi bà lão nhắm mắt xuôi tay. Một kẻ đáng sợ biết mấy! Cùng đi với hẳn còn một tên tội phạm hình sự nữa kia: hẳn đã thuê hẳn một tên tướng cướp làm bạn. Hai đứa đã tấn công anh trực diện, chúng muốn giết chết anh. Nhưng anh đâu dễ bị lừa, anh đâu có để chúng giết mình.

Ban đầu anh bị nhầm đường. Ở nhà cũ của Ippolit (nay dùng làm nhà dưỡng lão) anh chỉ tìm thấy một chiếc ghế; anh đem chiếc ghế của mình về khách sạn "Sorbonna", nơi mình ở, bỗng từ góc phố có một kẻ gài lên, nhảy xổ ra như một con sư tử và chộp lấy chiếc ghế. Suýt nữa thì đánh nhau to. Hẳn định hạ thủ anh. Sau anh nhìn kỹ, thì ra thằng cha Ippolit. Hẳn cạo sạch râu ria và em thử tưởng tượng, hẳn cạo trọc cả đầu, đồ con phe, già đời mà không biết nhục!

Anh và hẳn phá tung chiếc ghế - bên trong chả có gì. Sau đó anh mới hiểu rằng mình đã lạc đường. Chứ hôm ấy thì anh buồn lắm.

Bực mình, anh mới chửi cho hẳn một trận.

Ông ngần này tuổi đầu mà không biết xấu hổ, anh nói, cái nước Nga bây giờ sao mà man rợ đến thế, anh nói, ai đời một gã đô thống quý tộc lại nhảy xổ như một con sư tử vào vị linh mục và định ăn sống nuốt tươi đức cha đáng kính, lại còn mắng đức cha về chuyện không vào đảng! Mà là quân hèn mạt, anh nhểc hẳn, mà đã làm tình làm tội bà Klavdia, mà đã săn tìm tài sản của người khác, cái tài sản bây giờ đã thuộc về nhà nước, chứ không còn là của mà nữa.

Hẳn xấu hổ quá, chuồn luôn, chắc là hẳn chạy đi tìm nhà thổ.

Còn anh, anh trở về phòng ở của mình tại khách sạn "Sorbonna" và bắt đầu suy tính kế hoạch tiếp theo. Và anh đã nghĩ ra cái điều mà thằng trọc phú ngu ngốc Ippolit không thể nào nghĩ ra được! Anh quyết định đi tìm cái người đã phân phối những đồ gỗ quý bị sung công. Em thử tưởng tượng, Kachia yêu quý, việc anh học khoa luật chẳng uống phí chút nào. Anh đã tìm thấy người ấy... Tìm thấy ngay hôm sau thôi. Vanrfolomêvich là một ông già đứng đắn. Ông ấy sống với một bà lão, vất vả mới kiếm đủ miếng ăn. Ông ấy đã trao toàn bộ giấy tờ cho anh. Đành phải thưởng cho ông ấy thích đáng. Thành thử anh hết cả tiền (chuyện này anh sẽ bàn sau). Hóa ra tất cả *mười hai chiếc ghế* ở phòng khách nhà Ippolit đều rơi vào tay kỹ sư Bruns, ở phố Vinográt, số nhà 34. Em nhớ là tất cả *mười hai chiếc ghế* về tay một người nhé, điều này ngoài sự mong đợi của anh (chỉ sợ rơi vào tay nhiều người khác nhau). Anh mừng lắm. Hôm ấy ở "Sorbonna" anh lại chạm trán với Ippolit, cái thằng khốn nạn. Anh chửi cho hẳn và cả thằng tướng cướp bạn hẳn một trận không tiếc lời. Anh rất sợ chúng nó biết được bí mật của mình, nên cứ khóa cửa ở tịt trong phòng cho đến lúc hai thằng cuốn gói.

Thì ra Bruns đã chuyển công tác từ Stargorot đến Khác-cốp từ năm 1923. Anh dò hỏi ông già lao công và được biết rằng viên kỹ sư đã mang toàn bộ số ghế ấy đi theo, rằng anh ta hết sức giữ gìn số ghế đó. Người ta bảo Bruns là con người mực thước.

Lúc này anh đang ngồi ở nhà ga thành phố Khác-cốp viết thư này cho em để nói mấy điều như sau. Thứ nhất, anh rất yêu em, rất nhớ em. Thứ hai, kỹ sư Bruns đã không còn ở đây nữa. Nhưng em đừng thất vọng. Hiện giờ Bruns đang công tác ở Rostôp, ở "Công ty xi măng mới", theo như anh được biết. Tiền ăn đường anh còn quá ít. Một giờ nữa anh phải đáp tàu hàng. Em yêu quý, em hãy đến nhà thằng con rể lấy năm chục rúp (nó nợ anh và đã hứa trả), rồi gửi đến Rostôp cho anh theo địa chỉ sau: Bưu điện trung tâm, hòm thư lưu. Fêđor Ioannôvich Vostricôp. Gửi bằng đường thư thì cước phí rẻ thôi, chỉ độ ba mươi cô-pếch, tiết kiệm được chút nào hay chút ấy, em ạ.

Ở thị trấn ta có nghe gì không? Có chuyện gì mới không?

Kônđrachevna có hay đến chơi với em không? Em bảo cha Kirill rằng anh sắp về nhé, rằng anh đi Vôrônesh thăm bà nhạc đang hấp hối. Em cố gắng ăn tiêu dè sẻn. Evstigneev vẫn ăn trưa ở nhà ta chứ? Em bảo anh gửi lời thăm ông ta và nói rằng anh đi thăm người cô ruột.

Thời tiết ra sao? Ở đây, Khác-cốp đang là mùa hè. Thành phố ồn ào lắm, và đây là trung tâm của nước cộng hòa Ukraina. Ở tỉnh lẻ đến đây cứ có cảm tưởng mình ra ngoại quốc vậy.

Em hãy làm mấy việc:

1 - Đem chiếc áo thun mùa hè của anh đi giặt và sửa lại (tốn 3 rúp còn hơn may cái mới).

2 - Giữ gìn sức khỏe.

3 - Nếu viết thư cho Gulenca, em cứ làm như vô tình nói rằng anh đến thăm nhà bà cô ruột ở Vôrônesh.

Cho anh gửi lời thăm tất cả mọi người và bảo rằng anh sắp về.

Ôm hôn em và ban phước cho em.

Fedja chồng em.

Nôtabene[\[14\]](#): Hiện nay thằng cha Ippolit đang lòng sục ở đâu đó thì phải."

Tình yêu làm cho con người khô héo. Con bò đực hậm hực vì thèm khát. Con gà trống đứng ngồi không yên. Ngài đô thống quý tộc thì ăn mất ngon.

Bỏ Ostap và tay sinh viên Ivanôpulo ở quán rượu, Ippolit Matveevich lặn mò về ngôi nhà tập thể màu hồng và chiếm lĩnh vị trí bên cạnh cái két sắt. Ông nghe rõ tiếng xình xịch của những chuyến tàu chạy đi Kastilia và tiếng chân vịt quay nước của những chiếc tàu thủy nhỏ neo.

"Những miền đất vàng tươi

Xứ Alpukhara xa xôi héo hắt.

Con tim đung đưa như quả lắc. Nghe trong tai điểm từng tiếng tích tắc, tích tắc.

Hỡi em yêu

Có nghe chẳng tiếng đàn réo rắt

Tiếng gọi của ghita.

Nỗi lo buồn lan khắp hành lang. Không có gì có thể sưởi ấm cái lạnh giá của chiếc két sắt.

Từ Sevilla đến Grênađa

Trong bóng đêm yên hòa...

Tiếng đĩa hát rên rỉ trong mấy căn phòng-hộp bút. Và những bếp đèn dầu reo o o như tổ ong.

Vang vang khúc dạ ca

Hòa trong tiếng gươm khua..."

Tóm lại, Ippolit Matveevich đã mê nàng Lida Kalachôva như điệu đổ.

Nhiều người đi qua hành lang, qua chỗ Ippolit đứng, nhưng từ họ phả ra mùi thuốc lá, hoặc mùi rượu vốt-ca, hoặc mùi thuốc trị bệnh, hoặc mùi canh suông. Trong bóng tối của hành lang, chỉ có thể nhận biết mọi người theo mùi hoặc theo tiếng bước chân nặng nhẹ. Chưa thấy Lida đi qua, Ippolit tin chắc như vậy. Nàng không hút thuốc, không uống rượu vốt-ca và không đi ủng đóng cá sấu. Từ người nàng không thể tỏa ra mùi I-ốt hoặc mùi dầu cá chiên. Thân hình nàng chỉ có thể phảng phất mùi thơm dịu của món cháo lúa mạch hoặc mùi cỏ non mà phu nhân Nordman Sererova đã dùng làm thức ăn cho họa sĩ lừng danh Ilia Rêpin trong một thời gian dài.

Nhưng kìa đã thoáng thấy tiếng bước chân nhè nhẹ, rụt rè. Có ai đó đi dọc hành lang, chạm vào các bức tường đàn hồi của nó, miệng người ấy khẽ lẩm nhẩm:

— Lida đấy phải không? - Ippolit hỏi khẽ như tiếng gió thoảng.

Một giọng trầm đáp lại.

— Làm ơn cho biết gia đình Pfeferkora sống ở phòng nào ạ? Tối như bưng lấy mắt, chả còn nhìn thấy gì.

Ippolit hốt hoảng. Vị khách tìm phòng Pfeferkora ngơ ngác chờ trả lời mãi không được, đành tiếp tục lần mò.

Mãi đến chín giờ tối, Lida mới tới. Hai người bước ra phố, dưới bầu trời màu xám nhạt.

— Ta đi đâu chơi đây? - Lida hỏi.

Ippolit nhìn khuôn mặt trắng trẻo của cô gái và thay vì đọc thẳng câu thơ "Hỡi em, Inezilia, anh đứng dưới cửa sổ phòng em đây", ông lại đi nói dài dòng và tẻ ngắt về chuyện đã lâu ông

không ở Mátxcova, rằng Paris hơn hẳn thị trấn Belokamennala, một nơi dù có tô điểm đến mấy cũng sẽ chỉ là một cái làng lớn, được xây dựng theo một quy hoạch tùy tiện, lộn xộn.

— Tôi nhớ Mátxcova khác hẳn bây giờ, Lida ạ. Bây giờ ở đây tất cả đều toát ra sự bần tiện. Ngày xưa ấy à, bọn tôi tiêu tiền như rác ấy chứ. "Đời người chỉ sống một lần", có câu hát như vậy đấy.

Họ đi hết đại lộ Frechishten và ra phố bờ sông, phía đền chúa cứu thế.

Những cái đuôi cáo chạy dài phía sau cầu Moskoretski. Những trạm phát điện của nhà máy thủy điện Mátxcova tỏa khói như một đoàn tàu thủy. Các chuyến tàu điện chạy qua cầu. Mấy con thuyền lững lờ trôi dưới sông. Tiếng đàn gió rên rỉ buồn rầu.

Lida khoác tay Ippolit, vừa đi vừa kể lại tất cả những nỗi cay cực của mình. Nào những lần cãi nhau với chồng, nào sinh hoạt khó khăn bên cạnh những người hàng xóm - cựu sinh viên hóa học - chuyên nghe lỏm, nào lối ăn chay đơn điệu.

Ippolit vừa nghe vừa tưởng tượng. Quỷ sứ trỗi dậy trong lòng ông. Ông hình dung một bữa ăn tối tuyệt diệu. Ông đi đến kết luận rằng cần phải tìm cách làm cho một cô gái như Lida sướng sớt.

— Ta đi xem hát nhé, - Ippolit đề xuất.

— Xem phim hay hơn, - Lida nói, - đỡ tốn kém nữa.

— Ồ, nghĩ đến chuyện tiền nong làm gì, cô em. Đêm nay đẹp thế này, ai lại nhắc đến tốn kém.

Con quỷ nổi hứng không cần mặc cả, đưa luôn cặp trai gái lên xe ngựa đến rạp chiếu bóng "Ars". Ippolit tỏ ra hào phóng. Ông mua loại vé đắt tiền nhất. Phải nói thêm rằng họ không xem hết buổi, vì Lida đã quen ngồi ở hàng ghế rẻ tiền, gần màn ảnh; lần này từ dãy ghế thứ ba mươi tư đắt tiền, cô nhìn không được rõ.

Trong túi Ippolit có cả một nửa số tiền mà hai thành viên hợp đồng quyền góp được của hội kín Stargorot. Đây là một khoản tiền lớn so với Ippolit, người đã quen thói xa xỉ ngày xưa. Hôm nay, phấn chấn vì khả năng dễ dàng chinh phục tình yêu, ông muốn ăn tiêu hào phóng cho Lida lóa mắt. Để làm việc ấy, ông cho là mình đã được chuẩn bị chu đáo. Ông kiêu hãnh nhớ lại mình đã từng chinh phục trái tim nàng Êlêna Bour kiều diễm dễ dàng như thế nào. Thói quen tiêu tiền hoang phí, thoải mái vốn là bản tính của ông. Ở Stargorot ông từng nổi danh là một người bất thiệp và biết trò chuyện với bất kỳ phụ nữ nào. Ông thấy nực cười, nếu phải vận dụng toàn bộ sự lão luyện ngày xưa của mình vào việc chinh phục một cô bé Xô viết hoàn toàn non nớt, ngây thơ.

Sau nhiều lời năn nỉ, Ippolit chở Lida đến cửa hàng "Praha" là tiệm ăn mẫu mực của Hội tiêu dùng Mátxcova, "chỗ ăn ngon nhất" ở Mátxcova theo lời Ostap nói với ông.

"Praha" làm cho Lida kinh ngạc vì ở đây có rất nhiều gương ánh sáng và chậu hoa. Lida thấy

mình đến đây là vô tội, vì cô chưa bao giờ tới thăm các tiệm ăn lớn mẫu mực. Nhưng phòng ăn đầy những gương là gương làm cho cả Ippolit cũng sững sờ. Ông lạc hậu mất rồi, đã quên mất phong thái ở tiệm ăn rồi. Giờ đây ông thấy xấu hổ về đôi ủng mũi vuông của mình, về cái quần dài may từ trước chiến tranh và cái áo gi-lê lỗi thời.

Cả hai người đều lúng túng và đứng sững trước đám khách ăn đông đúc, ăn mặc khá chải chuốt, sắc sảo.

— Ta đi lại góc đằng kia nhé, - Ippolit đề nghị, mặc dù ngay cạnh chỗ dàn nhạc đang dạo một khúc hồ lớn trích từ bản "Baiaderka" có mấy bàn trống.

Cảm thấy tất cả mọi người đang nhìn mình, Lida đồng ý luôn. Con sư tử trần tục và nhà chinh phục đàn bà Ippolit bước theo sau cô. Cái dít quần nhàu nát của con sư tử trên đôi móng gầy nhom trông dუმ da dუმ đó. Nhà chinh phục đàn bà gỡ kính kẹp mũi ra lau để đỡ phần bối rối.

Chẳng ai lại bàn. Ippolit không ngờ như vậy. Và ông lẽ ra phải lịch sự trò chuyện với cô đầm của mình, thì lại cứ im như thóc, uể oải cầm cái gạt tàn gõ xuống bàn càn cạch và luôn miệng húng hắng ho. Lida tò mò nhìn bốn phía, sự im lặng trở nên mất tự nhiên. Nhưng Ippolit vẫn không thốt ra một lời. Ông quên rằng chính ông bao giờ cũng phải nói trong tình huống như lúc này.

— Anh ơi, làm ơn... - ông gọi nhỏ khi thấy những người phục vụ bàn lướt qua.

— Xin chờ một lát! - Họ vừa rảo bước vừa trả lời ông.

Cuối cùng người ta mang bản thực đơn tới. Ippolit cúi đầu vào xem với cảm giác nhẹ cả người.

— Tại sao, - ông lẩm bẩm, - thịt bê hai rúp hai mươi lăm cô-pếch, phi-lê hai rúp hai lăm mà vốt-ca những năm rúp nhỉ?

— Năm rúp được cả một bình to, - nhân viên phục vụ bàn nói và nóng ruột nhìn sang bàn khác.

"Mình làm gì thế nhỉ? - Ippolit hoảng hốt, - Thành trò cười cho họ rồi".

— Mời cô muốn dùng món gì thì chọn, - Ông nói với vẻ lịch sự muộn màng.

Lida ngượng quá. Cô thấy gã nhân viên phục vụ bàn kiêu ngạo nhìn ông bạn đường của cô và cô hiểu rằng Ippolit đã cư xử không đúng điều gì đó.

— Tôi hoàn toàn không đói, - cô nói, giọng run run. - Hay là... Đồng chí ơi, ở đây có món ăn chay không?

Gã nhân viên phục vụ bắt đầu giậm chân như ngựa.

— Không có món ăn chay. Chỉ có món omlét với giăm bông.

— Thế thì cho tôi món xúc xích vậy, - Ippolit quả quyết nói.

— Cô ăn được món xúc xích chứ, Lida?

— Được.

— Vậy là xúc xích. Đây, mỗi xuất một rúp hai mươi lăm này. Và một chai vodka-ca.

— Chỉ có rượu vodka-ca trong bình thôi.

— Thế thì cho một bình to vào.

Gã nhân viên phục vụ nhìn Lida bằng cặp mắt trong suốt.

— Ông nhắm vodka-ca với gì chứ? Món trứng cá tươi? Cá hồi hay món gì?

Trong con người Ippolit vẫn tiếp tục nổi lên lời nhắc nhở của gã nhân viên phòng đăng ký hộ tịch.

— Khỏi cần, - ông thô lỗ đáp, vẻ khó chịu. - Dưa chuột muối ở tiệm này giá bao nhiêu? Thôi được, cho hai xuất.

Gã phục vụ bàn đã chạy đi, không khí lại trở nên im lặng nặng nề. Lida lên tiếng trước.

— Tôi chưa đến đây lần nào. Ở đây đẹp thật.

— Vâng, - Ippolit dài giọng, ông đang tính nhắm xem các món vừa đặt hết bao nhiêu tiền cả thảy.

"Không sao, - ông nghĩ, - uống hết rượu là mình rút lui. Không đặt món ăn thì cũng bất tiện".

Nhưng khi ông đã uống rượu và nhắm nháp dưa chuột rồi, thì ông chẳng những không rút lui, mà còn làm lì hơn. Lida không uống rượu. Không khí tiếp tục căng. Đã thế lại có một người đàn ông đến bên bàn, âu yếm nhìn Lida và mời cô mua hoa.

Ippolit làm ra vẻ không để ý đến gã bán hoa, song gã chẳng chịu xéo đi cho. Mà khi có mặt gã, làm sao có thể nói những câu lịch thiệp được kia chứ.

May mà chương trình có nhạc giúp ông thoát bí. Một ông béo mặc áo Niditca, đi giày bóng lộn bước ra bục diễn.

— Thế là chúng ta lại gặp nhau, - ông ta nói với cử tọa. - Tiết mục sắp tới trong chương trình ca nhạc của chúng tôi là của Vacvara Ivanôpna Gốtlépxkaia, người trình diễn các bài dân ca Nga nổi tiếng thế giới mà bà con ở khu vực Maria đều biết tiếng... Xin mời Vacvara Ivanôpna!

Ippolit uống vodka-ca và im lặng vì Lida không uống và lúc nào cũng nhấp nhồm đòi về, nên ông phải vội vàng uống nhanh cho hết bình rượu to.

Khi một người đàn ông mặc áo nhung ra thay thế tiết mục của nữ ca sĩ mà bà con ở khu vực Maria đều biết tiếng, và cất tiếng hát:

"Các anh cứ đi lang thang lang thang nơi này chốn nọ

Làm như khúc ruột thừa của các anh

Sẽ no vì đi lăm

Đi lăm,

Ta - ra - ra - ra..."

thì Ippolit đã say quá rồi, và cùng với tất cả thực khách của tiệm ăn kiểu mẫu, những người mà nửa tiếng trước ông còn coi là bọn thô lỗ, bọn tướng cướp Xô viết bần tiện, - ông vỗ tay đánh nhịp và hòa theo"

"Đi lăm, đi lăm,

Ta - ra - ra - rá..."

Ông cứ đứng dậy luôn và đi vào phòng toa-lét mà không xin lỗi. Các bàn bên cạnh đã gọi ông là bác và kéo ông sang uống bia với họ. Nhưng ông từ chối. Ông bỗng trở nên ngạo mạn và đáng ngờ. Lida quả quyết đứng lên:

— Ông cứ ở lại, tôi về đây. Tôi về một mình cũng được.

— Không, sao lại thế? Là nhà quý tộc, tôi không thể để như vậy! Xinho đâu! Tính tiền! Khốn nạn!

Ippolit xem hóa đơn thanh toán hồi lâu, người cứ đung đưa qua lại trên ghế.

— Chín rúp hai mươi cô-pếch cơ à? - Ông lăm bằm, - Có lẽ phải đưa cả cho anh chìa khóa mở cửa phòng để tiền chẳng?

Câu chuyện chấm dứt bằng việc người ta phải xốc hai bên nách dìu Ippolit đi xuống. Lida không thể bỏ chạy, bởi vì chiếc gủi áo khoác đang ở trong túi con sư tử trần tục.

Ở ngõ phố thứ nhất, Ippolit tựa hẳn vai vào người Lida và bắt đầu chụp lấy cả hai tay cô. Lida lặng lẽ gỡ ra.

— Ơ hay! - Cô nói - Ơ hay! Ơ hay!

— Mình đến khách sạn thuê phòng đi! - Ippolit năn nỉ.

Lida giằng tay ra và đâm thẳng vào cánh mũi nhà chinh phục đàn bà. Chiếc kính kẹp mũi gọng vàng văng ngay xuống cái mũi ủng hình vuông và vỡ tan.

"Gió đêm nhè nhẹ

Không khí êm đềm."

Lida nuốt nước mắt chạy trên phố Serebrian về nhà mình.

Gvađalkvivir[15]

Chảy ào ào

Như người mù vì bị mất kính, Ippolit dò dẫm đi theo hướng ngược lại, miệng hét to:

— Bắt lấy kẻ cắp! Bà con ơi!

Sau đó ông khóc một lúc lâu, rồi vừa chùi nước mắt vừa mua cả làn bánh mì vòng của một bà già. Ông ra chợ Smôlensk lúc này vắng tanh và tối om, đi ngang đi dọc trong chợ hồi lâu, vừa đi vừa tung những chiếc bánh mì vòng như người nông dân gieo hạt, miệng lảm nhảm:

“Các anh cứ đi

Lang thang, lang thang nơi này chốn nọ,

Ta - ra - ra - rá..."

Sau đó Ippolit kết bạn với một tay xà ích, thổ lộ toàn bộ nỗi lòng với anh ta và kể hết chuyện tìm kim cương.

— Một ông chủ vui tính thật! - Tay xà ích nhận xét.

Ippolit quả thật đang vui. Rõ ràng cái vui của ông có phần đáng trách, bởi vì khoảng mười một giờ trưa hôm sau ông thức dậy ở đồn Công an. Từ hai trăm rúp mà ông có trong túi khi mở đầu đêm giải trí nhục nhã, bây giờ ông chỉ còn mười hai rúp.

Ông có cảm tưởng ông đang hấp hối. Xương sống đau như dằm, gan đau âm ỉ, đầu nhức buốt, nặng như chì. Nhưng đáng sợ nhất là ông không còn nhớ là ông tiêu ở đâu và như thế nào một món tiền lớn như vậy. Trên đường về nhà, ông phải rẽ vào hiệu kính để lắp mắt kính mới.

Ostap ngạc nhiên nhìn ngó cái thể xác đầm nước dãi của Ippolit một lúc lâu, nhưng không nói gì cả. Hắn lạnh lùng chuẩn bị trận chiến đấu mới.

Chương 21: Nhục Thế

Cuộc bán đấu giá bắt đầu từ lúc năm giờ. Cửa mở cho khách vào xem các đồ vật thì bắt đầu từ bốn giờ. Hai nhân vật của chúng ta có mặt ở đó lúc ba giờ và dành cả một tiếng đồng hồ để xem cuộc triển lãm cơ khí bố trí ở ngay bên cạnh.

Ostap nói:

— Có lẽ ngay ngày mai chúng ta đã có thể mua cái đầu máy xe lửa nhỏ này nếu ta muốn. Tiếc rằng không thấy đề giá. Dầu sao có một cái đầu máy xe lửa của riêng mình thì cũng thú.

Ippolit nóng ruột, bồn chồn. Chỉ những cái ghế mới có thể an ủi ông.

Ông chỉ rời khỏi chỗ kê bộ ghế khi người phụ trách bán đấu giá leo lên bục. Ông ta mặc một chiếc quần kẻ ô cổ lỗ sĩ, chòm râu dài đến ngực, giọng nói tiếng Nga trọt trọt.

Ippolit và Ostap chiếm vị trí ở hàng thứ tư bên phải. Ippolit bắt đầu hồi hộp tợn. Ông có cảm tưởng rằng mấy chiếc ghế sẽ được bán ngay bây giờ. Nhưng số thứ tự của chúng những thứ bốn mươi ba kia, và mặt hàng được bán đầu tiên là mấy thứ hàng đầu giá vớ vẩn: những bộ đồ ăn lẫn lộn, cả khay chén bằng bạc, tranh phong cảnh của họa sĩ Pêtunin, ví hạt cườm, bộ bắc đèn dầu hỏa hoàn toàn mới, tượng bán thân Napoléon, coóc-sê bằng vải gai, tấm thảm treo "Thợ săn bắn vịt trời" và một số đồ vật ba lạng nhặng khác.

Đành phải kiên nhẫn chờ đợi. Chờ đợi thật là khó: cả mười chiếc ghế đều ở ngay trước mặt, mục tiêu mới gần làm sao, chỉ với tay là tới.

Ostap nhìn đám đông, nghĩ thầm "Ví thử mọi người biết có vật báu gì nằm trong bộ ghế kia, có lẽ nơi này sẽ trở thành bãi chiến trường mất".

— Bức tượng thần công lý! - Người bán đấu giá nói to - bằng đồng đen. Chưa bị sứt sọc gì. Năm rúp. Ai trả hơn không? Sáu rúp rưỡi, dấy bên phải, bảy rúp - ở dãy cuối. Tám rúp - dãy thứ nhất, trước mặt. Lần thứ hai, tám rúp, trước mặt. Lần thứ ba, dãy thứ nhất, trước mặt.

Ngay sau đó, một cô gái cầm hóa đơn thu tiền bay đến chỗ vị công dân ở dãy thứ nhất.

Chiếc búa nhỏ của người bán đấu giá đã gõ xuống. Người ta bán mấy cái gạt tàn thuốc của lâu đài, đồ pha lê Bakhar, cái hộp đựng phấn bôi mặt bằng sứ.

Thời gian trôi đi quá chậm.

— Tượng bán thân bằng đồng đen của Alếch-xăng-đr Đệ tam. Có thể dùng làm cái chặn giấy, chứ không thể làm gì khác. Tượng Alếch-xăng-đr Đệ tam được bán với giá định sẵn.

Công chúng cười ồ.

— Mua đi, ngài đô thống, - Ostap nói, - hình như ông thích nó thì phải.

Ippolit không rời mắt khỏi bộ ghế, im lặng.

— Không ai mua ư? Thôi bán đấu giá tượng bán thân Alếchxăngđr Đệ tam. Bây giờ đến bức tượng thần công lý. Hình như cùng cặp với cái tượng đã bán lúc nãy. Vaxili, hãy giơ lên cho bà con nhìn rõ "Thần công lý". Năm rúp. Ai trả hơn?

Dãy thứ nhất, trước mặt, có tiếng hậm hực. Rõ ràng ông khách ấy muốn đủ bộ "Thần công lý".

— "Thần công lý" bằng đồng đen - năm rúp!

— Sáu! - Ông khách dãy thứ nhất nói to.

— Sáu rúp ở trước mặt. Bảy. Chín rúp ở dãy cuối, bàn phải.

— Chín rúp rưỡi - Ông khách thích "Thần công lý" giơ tay ns nhỏ.

— Chín rúp rưỡi, trước mặt. Lần thứ hai, chín rúp rưỡi. Lần thứ ba chín rúp rưỡi trước mặt.

Chiếc búa gõ xuống. Cô tiểu thư chạy đến chỗ ông khách ở dãy thứ nhất.

Ông ta trả tiền rồi đi sang phòng bên nhận bức tượng của mình.

— Mười chiếc ghế của lâu đài! - Người bán đấu giá chọt hô to.

— Sao lại của lâu đài? - Ippolit khẽ thốt lên.

Ostap nổi giận:

— Cút mẹ ông đi! Đứng im đấy mà nghe!

— Mười chiếc ghế của lâu đài. Bằng gỗ hồ đào. Thờ Alếchxăngđr Đệ nhị. Còn tốt nguyên. Mặt hàng của xưởng gỗ Hambx. Vaxili, hãy giơ một chiếc ra trước đèn chiếu.

Vaxili kéo chiếc ghế xênh xệch khiến Ippolit nhồm hăn người dậy.

— Ngồi xuống, đồ ngu. Thật khổ cái thân tôi! - Ostap rít lên. - Đã bảo ông ngồi xuống kia mà!

Hàm dưới của Ippolit treo hăn đi. Ostap ngồi nghiêm. Mắt hăn sáng lên.

— Mười chiếc ghế hồ đào. Tám chục rúp.

Công chúng sôi nổi hăn lên. Người ta đang bán một thứ đồ dùng cần thiết trong gia đình. Những cánh tay thi nhau giơ lên. Ostap vẫn bình thản.

— Sao anh không mặc cả đi? - Ippolit công kích hăn.

— Cút! - Ostap nghiêng răng đáp.

— Một trăm hai mươi rúp, phía sau. Một trăm ba mươi lăm rúp, cũng phía sau. Một trăm bốn mươi.

Ostap thản nhiên quay lưng lại phía bức rào và mĩa mai nhìn những đối thủ cạnh tranh của mình.

Phòng bán đấu giá lúc này chật ních người. Không còn một chỗ trống. Ngay dãy thứ năm cạnh Ostap, một bà trao đổi với chồng mấy lời nức nở khen bộ ghế ("Kém gì ghế bành đâu! Đóng khéo thật! Alếchxăngđr, mua đi! Ghế lâu đài kia đấy!") và bà ta giơ tay lên.

— Một trăm bốn mươi lăm, dãy thứ năm bên phải. Lần thứ nhất.

Công chúng im phăng phắc. Đắt quá.

— Một trăm bốn mươi lăm. Lần thứ hai.

Ostap thản nhiên nhìn thành tường đắp nổi. Ippolit ngồi gục đầu, người run bần.

— Một trăm bốn mươi lăm. Lần thứ ba.

Nhưng trước khi cái búa nhỏ đánh xi đen bóng kíp gõ xuống bục gỗ, Ostap quay lại, vung cánh tay và nói không to:

— Hai trăm.

Mọi cái đầu đều ngoảnh về phía hắn. Những cái khăn, chiếc mũ đủ kiểu xê dịch. Nhân viên bán đấu giá ngẩng mặt lên nhìn Ostap.

— Hai trăm lần thứ nhất. - Ông ta nói - Hai trăm dãy thứ tư bên phải, lần thứ hai. Có ai muốn mặc cả không nào? Hai trăm rúp, bộ ghế bằng gỗ hồ đào của lâu đài gồm mười chiếc. Hai trăm rúp, lần thứ ba, dãy thứ tư bên phải.

Cánh tay cầm búa lơ lửng trên bục.

— Mẹ ơi! - Ippolit kêu to.

Ostap, hồng hào và thản nhiên, mỉm cười. Chiếc búa gõ xuống, phát ra một âm thanh thiêng liêng.

— Đúng giá rồi, - Nhân viên bán đấu giá nói. - Tiểu thư! Dãy thứ tư, bên phải.

— Thế nào ông chủ nhiệm, épphê chưa? - Ostap hỏi. - Liệu không có giám đốc kỹ thuật, ông sẽ làm ăn như thế nào nhỉ?

Ippolit sung sướng thở phào. Cô gái chạy lon ton lại chỗ hai người.

— Hai ông mua ghế phải không ạ?

— Vâng, chính chúng tôi! - Ippolit thét lên sau cả một thời gian dài nín nhịn. Chúng tôi, chính chúng tôi. Bao giờ có thể nhận ghế?

— Bao giờ ông muốn. Ngay bây giờ cũng được!

"Giai điệu các anh cứ đi, lang thang, lang thang nơi này chốn nọ" bỗng dâng lên trong óc Ippolit. "Ghế của ta đây, ta đây, ta đây!" - Cả cơ thể ông như muốn thét lên mấy câu ấy. "Của ta đây" - lá gan nói. "Của ta đây" - khúc ruột thừa kêu.

Ông mừng rỡ đến nỗi mạch đập loạn xạ ở những chỗ bất ngờ nhất. Tất cả chao đảo, đung đưa, rạn nứt dưới sức ép của niềm hạnh phúc chưa từng thấy. Kìa đang hiện ra chuyến tàu chạy đến gần Xanh-Gotard. Ippolit đứng ở bậc toa sau cùng, trong bộ y phục trắng toát, miệng ngậm xì gà. Những bông tuyết lặng lẽ rơi xuống mái đầu đã được nhuộm lại màu nhôm trắng của ông. Ông đang đón tàu đi Eđem.

— Tại sao hai trăm ba, chứ không phải hai trăm? - Ippolit nghe rõ câu hỏi.

Đó là câu hỏi của Ostap, hắn đang xoay xoay tờ hóa đơn trong tay.

— Vì tính thêm mười lăm phần trăm hoa hồng, - cô tiểu thư trả lời.

— Thôi cũng đành! Trả thì trả!

Ostap rút ví, đếm hai trăm rúp và quay sang vị chủ nhiệm hợp đồng:

— Xì ba mươi rúp ra đi, nhanh lên, ông không thấy tiểu thư đang đợi sao. Nào?

Ippolit không tỏ dấu hiệu nào là định lấy tiền ra.

— Nào? Sao ông cứ nhìn tôi như lính thấy rệp thế? Sương qua mặt người rồi hả?

— Tôi không có tiền, - Cuối cùng Ippolit lắp bắp.

— Ai không có tiền? - Ostap hỏi rất nhỏ.

— Tôi.

— Thế hai trăm rúp đâu?

— Tôi... đ... đ... đánh mất rồi.

Ostap nhìn Ippolit, đánh giá rất nhanh vẻ mặt thiếu não, màu tái xanh của gò má và quầng mắt sâu thẳm của ông ta.

— Bỏ tiền ra! - Hắn cắn giận rít khế. - Đồ con lợn!

— Hai ông có trả tiền không nào? - Cô tiểu thư hỏi.

— Chờ một chút! - Ostap mỉm cười thật tươi, - xin cô em chờ một chút xíu thôi.

Còn đôi chút hy vọng. Có thể thuyết phục họ cho mình trả chậm lại chăng.

Ippolit Matveevich bỗng như người sức tỉnh, ông nhổ nước miếng, nói to:

— Xin lỗi! Tại sao trả tiền huê hồng? Chúng tôi chẳng biết gì về cái lệ ấy cả. Phải tuyên bố

trước chủ. Tôi không trả khoản ba chục rúp huê hồng đâu.

— Được, - cô tiểu thư đáp gọn, - tôi sẽ giải quyết việc này xong ngay.

Cô ta lấy lại tờ hóa đơn, chạy đến chỗ người nhân viên bán đấu giá, nói mấy câu gì đấy. Ông kia lập tức đứng dậy. Chòm râu ông ta lấp lánh dưới ánh đèn rực rỡ.

— Theo thể lệ bán đấu giá, - ông tuyên bố sang sảng, - kẻ nào không trả đủ số tiền mua hàng, phải rời khỏi phòng. Cuộc ngã giá coi như bị xóa bỏ.

Hai anh bạn của chúng ta ngồi bất động vì sững sờ.

— Mời hai ông! - nhân viên bán đấu giá nói trọ trẹ, épphê thật là mạnh. Công chúng cười rộ lên. Ostap vẫn chưa đứng dậy. Đã lâu lắm hắn không bị những cú đòn như thế này.

— Mo-ơ-ời hai ông ra ngay! - lão nhân viên bán đấu giá hát bằng một giọng không cho phép ai phản đối.

Tiếng cười trong phòng càng to hơn.

Hai nhân vật đành đi ra. Ít ai rời khỏi phòng đấu giá với cảm giác cay đắng như họ. Ippolit đi trước. Ông xo ro đôi vai gầy và xuôi, với chiếc áo vét ngắn cùn, đôi ủng tã, ông bước như một con sếu và cảm thấy sau lưng cái nhìn thân ái, ấm áp của tay vua mánh.

Hai người dừng lại ở phòng bên cạnh. Bấy giờ họ chỉ có thể xem cảnh bán đấu giá qua cửa kính. Đường sang bên ấy đã bị cắt đứt. Ostap im lặng thân ái.

— Chẳng còn ra cái trật tự gì, - Ippolit lẩm bẩm với thái độ sợ sệt, - thật là tùy tiện! Phải đi báo công an đến phạt chúng nó mới được.

Ostap làm thinh.

— Đúng là quỷ sứ mới biết được! - Ippolit tiếp tục bực bội - Chúng nó bóc lột người lao động bằng giá bán đắt gấp mấy lần. Lạy chúa... Có mười cái ghế long chân mà chúng nó chém những hai trăm ba mươi rúp. Phát điên lên được.

— Ừ, - Ostap lạnh như tiền.

— Đúng thế không? - Ippolit hỏi lại - Phát điên lên được đấy nhỉ?

— Có thể lắm.

Ostap bước sát tới chỗ Ippolit, nhìn quanh, rồi kín đáo thụi mạnh vào mạng mỡ vị đô thống.

— Đây thì báo công an! Đây thì bán đắt mấy chiếc ghế để lột da người lao động tất cả các nước! Đây thì đi chơi đêm với gái! Đây thì quỷ sứ mới biết!

Suốt thời gian nhục thể ấy, Ippolit không phát ra được một tiếng.

Người ngoài nhìn vào có thể tưởng tượng rằng cậu con trai đang cung kính nói với ông bố, còn ông bố thì cứ gật đầu lia lịa.

— Thôi, giờ thì cắt!

Ostap quay lưng về phía chủ nhiệm hợp đồng và bắt đầu nhìn sang phòng bán đấu giá. Một phút sau hắn ngoảnh lại, thấy Ippolit vẫn đứng phía sau, hai tay đặt ở chỉ quần!

— Sao, linh hồn của xã hội, ông vẫn còn ở đây hả? Cút! Bảo cút đi kia mà!

— Đồng... đồng chí Bender! - Ippolit van xin - Đồng chí Bender ơi!

— Cút, cút đi! Và chớ có về nhà Ivanopulo! Ta sẽ đuổi cổ mi ra.

— Đồng... đồng chí Bender!

Ostap không quay lại nữa. Phòng bên đang xảy ra điều gì đó hấp dẫn Bender đến nỗi hắn khê hé cửa ra và đồng tai nghe.

— Đi đứt rồi! - Hắn lẩm bẩm.

— Cái gì đi đứt ạ? - Ippolit hỏi lấy lòng.

— Họ đang bán riêng từng cái ghế chứ còn cái gì. Có lẽ ông muốn mua hả? Xin mời. Tôi chẳng ngăn cản. Có điều tôi ngờ rằng họ sẽ không cho ông mua đâu. Vả lại, hình như ông cũng chẳng có mấy đồng.

Trong lúc đó, ở phòng bán đấu giá, câu chuyện diễn như sau: lão nhân viên phụ trách cảm thấy khó mà rút ruột đám đông lấy hai trăm rúp liền một lúc (một khoản tiêu quá lớn so với những vật dụng lặt vặt còn lại trong phòng), nên đã quyết định thu hai trăm rúp dần dần. Bộ ghế lại được đem ra bán đấu giá, nhưng theo từng chiếc một.

— Bốn chiếc ghế của lâu đài. Bằng gỗ hồ đào. Đệm mềm. Kiểu Hambx. Ba mươi rúp. Ai trả hơn?

Toàn bộ vẻ kiên quyết và máu lạnh nhanh chóng trở lại với Ostap.

— Này ông mê gái, ông hãy đứng đây và nhìn kỹ xem ai mua cái gì. Không được đi đâu cả, chừng vài phút tôi sẽ quay lại. Nhớ đừng để người ta mang đi chiếc ghế nào đấy.

Trong óc Ostap đã phác xong một kế hoạch có khả năng duy nhất trong những hoàn cảnh hết sức gay cấn mà hai người gặp phải.

Hắn chạy ra phố Petrovka, đến chỗ đặt thùng nấu nhựa đường gần nhau và bàn chuyện hợp tác làm ăn với đám trẻ lang thang.

Như đã hứa trước, dăm phút sau Ostap đã quay trở lại chỗ Ippolit. Tốp trẻ lang thang đã đứng chực sẵn sàng ở cửa phòng bán đấu giá.

— Họ đang bán, đang bán. - Ippolit nói nhỏ. - Đã bán xong hai đợt, một đợt bốn cái, một đợt hai cái rồi.

— Thì ông đã hỗ trợ cho họ mà, - Ostap nói. - Sướng chưa. Tất cả đã ở trong tay, ông hiểu chứ, ở trong tay ta, thế mà... Ông sáng mắt ra chưa?

Trong phòng âm vang giọng nói mà trời chỉ phú cho những người bán đấu giá, bọn hồ lì và thợ kính:

— Thêm nửa rúp, bên trái. Ba. Một chiếc ghế lâu đài nữa, gỗ hồ đào. Còn tốt nguyên. Thêm nửa rúp, trước mặt. Lần thứ nhất, thêm nửa rúp, trước mặt.

Ba chiếc ghế được bán riêng từng chiếc. Lão phụ trách bán đấu giá tuyên bố chiếc ghế cuối cùng.

Cơn giận sôi sục trong ngực Ostap. Hắn lại nhiech móc Ippolit, lời lẽ của hắn đầy vẻ cay đắng. Không biết những câu trào phúng của Ostap sẽ đi xa đến đâu, nếu như chúng không bị cắt đứt bởi một người đàn ông mặc bộ com-lê màu nâu. Ông ta bước nhanh lại chỗ Ostap, hai tay vung vẩy, người nhún nhảy như đang chơi ten-nít, cúi đầu hỏi Ostap liền thoắt:

— Anh bạn ơi, có đúng là ở đây đang bán đấu giá không? Đúng không? Bán đấu giá ấy mà? Có đúng ở đây người ta bán nhiều đồ dùng không? Tuyệt!

Người lạ mặt quay gót nhảy đi, và mặt ông ta sáng lên vô số nụ cười.

— Ở đây đang bán các thứ đồ dùng thật ư? Đúng là có thể mua với giá rẻ chứ? Nhất hạng! Tuyệt! Tuyệt! Ái chà! Chao! Chao!

Người lạ mặt nhún nhảy cặp đùi núng nính, chạy vút sang phòng bên trước con mắt ngạc nhiên của hai thành viên hợp đồng và mua chiếc ghế cuối cùng nhanh đến nỗi Ippolit chỉ thốt được mỗi một tiếng "O". Ông ta cầm tờ hóa đơn chạy đến chỗ nhận hàng.

— Xin lỗi, có thể lấy ghế ở đây phải không? Tuyệt! Tuyệt! Ái chà chà! Chao! Chao!

Miệng liếng thoắt, hai chân lúc nào cũng nhún nhảy, người lạ mặt gọi xe ngựa, đặt chiếc ghế lên và phóng ngay đi. Một chú bé lang thang chạy theo vết xe.

Dần dần tất cả những người chủ mới của các chiếc ghế đều đã ra về. Bám sát theo họ là các trinh sát viên nhỏ tuổi của Ostap. Chính hắn cũng đi về nhà. Ippolit sợ sệt len lén theo đằng sau. Ông cảm thấy ngày hôm nay là một giấc mơ. Mọi việc xảy ra rất nhanh và hoàn toàn không như sự mong đợi.

Ở phố Sivtsev Vrazhek, những chiếc dương cầm, măngđôlin và đàn gió đang chào đón mùa xuân. Các cửa sổ mở toang, trên bậu cửa kê đầy các chậu hoa. Một người to béo, phanh bộ ngực lông lá, đứng bên cửa sổ và say sưa hát. Hai cái dây đeo quần của ông căng ra. Một con mèo chậm chạp bò men bờ tường. Các quầy bán hoa quả đều đã đốt đèn dầu, vì trời đã chạng vạng tối.

Kolia đang đi đi lại lại bên ngôi nhà nhỏ màu hồng. Trông thấy Ostap, anh ta lịch sự cúi chào rồi tiến sát tới chỗ Ippolit ở phía sau. Ippolit niềm nở chào anh ta. Nhưng Kolia không muốn mất thời gian.

— Chào ông! - Kolia nói và không nhịn thêm được nữa, anh ta đâm thẳng vào tai Ippolit.

Vừa đâm, Kolia vừa nói một câu mà Ostap đứng ngoài quan sát cảnh tượng ấy cho là hơi đều:

— Đây sẽ là bài học, - Kolia nói bằng giọng trẻ con, - cho tất cả những đứa nào dám sờ vào...

Dám sờ vào cái gì thì Kolia không nói nốt. Anh ta đang mãi nhón chân, nhắm mắt, tát lia lịa vào mặt Ippolit.

Ippolit chỉ giơ khuỷu tay lên che mặt chứ không dám ho he một tiếng.

— Đúng lắm, - Ostap nói, - còn bây giờ thì đập vào cổ. Hai cái. Thế. Biết làm sao được. Đôi khi trứng đành dạy khôn cho vịt mới nở... Giáng cho hấn một cú nữa đi... Thế. Đừng ngại. Đừng đánh vào đầu hấn. Đây là chỗ yếu nhất của hấn đấy.

Ví thử các thành viên hội kín ở Stargorot nhìn thấy nhà tư tưởng khổng lồ và cha đẻ của nền dân chủ Nga vào giây phút tai hại đối với ông ta lúc này, thì hấn là liên minh "Lưỡi kiếm và lưỡi cày" đến phải ngừng tồn tại.

— Thôi, hình như đủ rồi, - Kolia nói và đút tay vào túi.

— Thì cứ thêm một đòn nữa đi, - Ostap năn nỉ.

— Tha cho nó. Lần sau còn thế thì biết tay tao!

Kolia bỏ đi. Ostap đi lên phòng Ippolit và nhìn xuống dưới đường. Ippolit đứng gục mặt vào hàng rào sắt của sứ quán nước nọ.

— Ông Mikhelson! - Ostap gọi - Kondrat Karlovich! Vào nhà đi! Tôi cho phép đấy!

Ippolit bước vào phòng, vẻ mặt đã tươi hơn đôi chút.

— Quân càn rỡ! - Ippolit tức giận nói. - Tôi phải cố nén lòng nhường nhịn nó.

— Ây - ây - ây, - Ostap tỏ vẻ thông cảm - Bọn trẻ bây giờ quá quắt lắm! Bọn nó tệ lắm! Ai đòi cứ đeo đuổi vợ người khác! Rồi vung phí tiền của người khác nữa chứ. Đúng là một lũ đồi bại, À này, khi bị đánh vào đầu, ông có thấy đau thật không?

— Tôi sẽ thách nó phải đấu súng với tôi!

— Hay nhỉ! Tôi có thể giới thiệu với ông một người quen của tôi để hướng dẫn cho ông. Anh ta thuộc lâu bộ luật đấu súng và có hai cái chổi hoàn toàn tiện lợi cho một cuộc đấu sống mái. Còn người làm chứng thì có thể lấy Ivanopulo và tay láng giềng ở bên phải. Cậu ta vốn là công dân danh dự của thành phố Kologriv và hiện giờ vẫn còn núp dưới danh hiệu ấy. Mà cũng có

thể tổ chức quyết đấu bằng cối xay thịt - như vậy lịch sự hơn. Mỗi vết thương dĩ nhiên là nặng. Đối thủ gục ngã sẽ lập tức biến thành món thịt xay. Cái đó khiến ngài vừa lòng chứ, ngài đô thống?

Lúc ấy từ ngoài phố vọng vào tiếng huýt sáo, và Ostap bèn bước ra nhận các tin tình báo do tốp trẻ lang thang đem về.

Bọn trẻ đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh được giao. Bốn chiếc ghế chở về nhà hát Kolumbo. Một chú bé kể tỉ mỉ từ lúc người ta chất ghế lên xe, chở đi, rồi khiêng vào nhà hát qua cổng dành cho diễn viên như thế nào. Đặc điểm nhà hát Ostap đã biết rõ.

Theo lời một trinh sát viên nhỏ tuổi khác, thì "một phu nhân kỳ quặc" thuê xe ngựa chở hai chiếc ghế đến phố Varsonofiev. Chú bé này không thuộc loại thông minh cho lắm. Chú chỉ nhớ số phòng, mà quên biến mất số nhà của "phu nhân kỳ quặc" kia.

— Tại cháu chạy vội quá nên quên biến mất số nhà, - chú bé nói.

— Thì khỏi nhận tiền thưởng. - Ostap tuyên bố.

— Chú ơi!... Cháu sẽ chỉ chỗ ấy cho chú mà.

— Được thì lát nữa ta cùng đi.

Người mua chiếc ghế cuối cùng ở phố Sadovaia Spaaskaia. Ostap ghi rõ địa chỉ của ông ta vào sổ tay.

Một chiếc ghế các chở về Nhà hữu nghị các dân tộc. Chú bé theo dõi chiếc này tỏ ra rất láu lỉnh. Chú đã vượt qua tất cả các hàng rào ngăn cách (ý nói các nhân viên quản trị, thường trực) để lọt vào bên trong và xác định chắc chắn rằng người mua chiếc ghế ấy là trưởng phòng quản trị tòa soạn báo "Máy cái".

Còn hai cậu bé nữa chưa về. Lát sau cả hai cùng chạy đến một lúc, hơi thở hỗn hển.

— Phố Kazarma, cạnh hồ Chistoe.

— Số nhà?

— Chín. Phòng cũng số chín. Có một tốp người Tata sống cạnh đó, ngay dưới sân. Cháu đã bê hộ chiếc ghế cho ông ta. Ông ta đi bộ chứ không thuê xe.

Cậu bé cuối cùng đem về một tin buồn. Lúc đầu mọi chuyện đều thuận lợi, nhưng sau đó hỏng hết cả. Người mua xách chiếc ghế vào bãi hàng của ga Oktiabro, cậu bé không tài nào lên vào theo bởi vì cửa ga có rất nhiều công an của Bộ giao thông đứng gác.

— Có lẽ ông ta đáp tàu đi mất rồi, - cậu bé kết thúc bản báo của mình.

Tin này khiến Ostap rất lo ngại. Sau khi thưởng công hậu hĩnh cho bọn trẻ, mỗi đứa một rúp, trừ chú bé quên số nhà ở phố Varsonofiev (Ostap dặn nó sáng mai phải đến gặp hẳn thật

sớm), vị giám đốc kỹ thuật quay vào nhà, không buồn trả lời đủ thứ câu hỏi của vị chủ nhiệm hợp đồng mới bị nhục thể. Hắn đang mải suy tính.

— Chưa mất gì cả. Có địa chỉ đây rồi. Muốn chiếm được ghế có nhiều thủ pháp cũ đã trải qua thử thách. 1- làm quen với thân chủ; 2- bày trò yêu đương; 3- đến thăm bằng cách trèo tường bẻ khóa; 4- trao đổi và 5- bỏ tiền ra mua. Thủ pháp thứ năm là chắc ăn nhất. Nhưng tiền còn ít quá.

Ostap giữu cột nhìn Ippolit Matveevich. Lối tư duy sáng suốt và tâm trạng thư thái đã trở lại với ông vua mánh. Gì chứ khoản tiền thì có thể xoay ra thôi. Dự trữ của hắn còn mấy thứ sau đây: bức tranh "Những người bên-sê-vích viết thư cho Sămbéclanh, cái lọc bã trà và khả năng vô tận về mặt sắm vai chú rể.

Chiếc ghế thứ mười khiến Ostap lo lắng. Dấu vết thì có đấy, nhưng nó mới mờ mịt, xa xôi làm sao!

— Thôi được! - Ostap nói to - Còn nhiều hy vọng có thể nắm bắt. Xác xuất chín chọi một. Phiên họp tiếp tục. Các ngài nghe rõ chưa, thưa các ngài bồi thẩm?

Chương 22: Elloska Ăn Người

Theo tính toán của giới nghiên cứu, vốn từ ngữ của Uyliam Seck Pia bao gồm 12.000 từ. Vốn từ ngữ của một gã da đen ở bộ lạc ăn thịt người "Mumbo-Humbo" là 300 từ.

Elloska Sukina chỉ cần ba mươi từ ngữ đã có thể giao tiếp nhẹ nhàng thoải mái.

1 - Bậy.

2 - Khô - khô! (tùy theo hoàn cảnh, từ ngữ này biểu thị sự châm biếm, ngạc nhiên, thích thú, căm ghét, vui sướng, khinh bỉ hoặc hài lòng).

3 - Nổi quá.

4 - Rầu rầu (đối với tất cả mọi thứ. Ví dụ: "Pêchia vác bộ mặt rầu rầu đến chơi", "thời tiết rầu rầu", "trường hợp rầu rầu", "con mèo rầu rầu").

5 - Tăm tối.

6 - Khiếp khủng (ví dụ, khi gặp người quen thân khi đó là cuộc gặp khiếp khủng).

7 - Nhóc con (dùng để gọi tất cả những người đàn ông quen biết, bất kể tuổi tác và địa vị xã hội).

8 - Đừng dạy tôi cách sống.

9 - Như trẻ con (dùng trong lúc chơi bài - "Tôi hạ nó dễ như trẻ con". Đối với người thuê nhà - "Tôi chém nó như trẻ con").

10 - Đ - đẹ - ẹp!

11 - Mập và đẹp (dùng để nói cả về người lẫn đồ vật).

12 - Đi xe (nói với chồng).

13 - Đi tấcxô (nói với cánh đàn ông quen biết).

14 - Trắng cả lưng (nói đùa).

15 - Nghĩ thế à.

16 - Ulia (cái đuôi âu yếm gắn vào tên người, ví dụ Miss thì gọi là Misulia, Zina - Zinulia).

17- Ô hô! (Giễu cợt, ngạc nhiên, thán phục, căm ghét, vui sướng, khinh bỉ và hài lòng).

Số từ ít ỏi còn lại được dùng làm khâu trung gian giữa Elloska và những người đánh xe ngựa đậu trước cửa hàng bách hóa,

Nếu nhìn kỹ hai bức ảnh chụp Elloska treo ở đầu giường chồng chị ta là kỹ sư Ernest

Pavlovich Sukin (một cái nhìn thẳng, một cái nhìn nghiêng), thì có thể dễ dàng nhận ra cái trán cao và dồ, cặp mắt ướt và to, cái mũi nhỏ đẹp nhất tỉnh Mátxcova và chiếc cằm có chấm một nốt ruồi bằng mực tàu.

Tầm vóc của Elloska làm vừa lòng đàn ông. Chị ta thấp đến nỗi những người đàn ông lùn nhất đứng bên cạnh chị ta cũng trở thành những trang hảo hán cao lớn.

Ngoài ra không có đặc điểm nhận dạng nào khác. Vả lại Elloska cũng chả cần đến chúng. Như thế này chị ta cũng đã xinh chán rồi.

Hai trăm rúp lương tháng mà chồng chị ta lĩnh ở nhà máy "Flektroliustra" đối với chị ta là một sự sỉ nhục. Khoản tiền ấy không tài nào bổ trợ cuộc đấu tranh rộng lớn mà Elloska đã tiến hành suốt bốn năm nay, kể từ ngày chị ta làm vợ Sukin và sắm vai nội trợ. Cuộc đấu tranh ấy cuốn hút toàn bộ sức lực của chị ta. Nó ngốn hết mọi khoản tiền. Sukin phải đem việc về làm thêm buổi tối ở nhà, không dám thuê người ở, phải nấu ăn bằng bếp dầu hỏa, phải thân chinh đi đổ rác và thậm chí tự rán lấy món cốtlết.

Nhưng tất cả đều vô hiệu. Kẻ thù nguy hiểm cứ mỗi năm lại phá hoại kinh tế gia đình trầm trọng hơn. Cách đây bốn năm, Elloska nhận thấy rằng chị ta có một nữ đấu thủ ở bên kia đại dương. Nỗi bất hạnh đến với Elloska vào một buổi tối vui vẻ, khi chị ta ướm thử một chiếc áo nhiễu Trung Quốc đẹp cực kỳ. Mặc chiếc áo ấy vào chị ta gần như trở thành một nữ thần.

Khô - khô! - Elloska thốt lên, dùng cái từ ngữ rợn người ấy để diễn tả những cảm xúc phức tạp xâm chiếm chị ta.

Những cảm xúc ấy có thể nói bằng một câu nôm na như sau: "Trông thấy mình thế này, bọn đàn ông sẽ phải ngây ngất, run rẩy. Họ sẽ mê mết và sẵn sàng theo ta đi cùng trời cuối đất. Nhưng ta sẽ lạnh nhạt với họ. Họ đâu xứng với ta. Ta là người đàn bà đẹp nhất. Trên trái đất này chẳng có một ai có cái áo nhiễu mê hồn như thế này".

Nhưng vì vốn từ chỉ có ba mươi cả thấy, nên Elloska bèn chọn từ ngữ diễn cảm nhất - Khô - khô!

Giữa giây phút hùng vĩ đó, thì cô bạn Fima Sobak đến chơi. Cô ta mang theo hơi thở lạnh giá của tháng giêng và tờ tạp chí thời trang của Pháp. Elloska dừng lại ở ngay trang đầu. Tấm ảnh rực rỡ chụp cô con gái của nhà tỷ phú Mỹ Vănderbild mặc chiếc váy buổi tối. Cái áo có cả lông thú lẫn lông chim, đính cả kim cương lẫn ngọc trai, lại may bằng hàng cực mỏng. Kiểu chải tóc của cô gái trong ảnh thì nhìn qua đã thấy ngất ngây. Tấm ảnh đã quyết định hết hết thấy.

— Ô hô! - Elloska tự nhủ với mình.

Điều đó có nghĩa: "Hoặc ta, hoặc nó".

Sáng hôm sau, người ta thấy Elloska đến hiệu uốn tóc. Tại đây chị ta cắt đi cái bím tóc đuôi sam màu đen cực đẹp của mình và nhuộm tóc thành màu hung. Sau đó còn bước lên một bậc nữa trên cái thang đưa Elloska tới gần thiên đường, nơi con gái các tay tỷ phú - những kẻ không xứng gót chân Elloska - đang nhón nhơ dạo chơi. Elloska đi vay tín dụng công hội để

mua một bộ lông chó giả làm lông cầy hương, đính vào chiếc áo mặc buổi tối.

Mister Sukin từ lâu mơ ước mua chiếc bảng vẽ mới, dành thờ dài thất vọng.

Cái áo dài đính cổ lông chó đã giáng cho ả con gái kênh kiệu của lão tử phú Mỹ đòn đầu tiên chí mạng. Rồi ả gái Mỹ ấy còn ăn liên tiếp ba đòn nữa. Elloska mua lại của tay thợ thuộc lông ở nhà Fima Sobak tấm lông sóc (thực ra là lông một loài thỏ đã bị tuyệt giống ở tỉnh Tula), may một cái mũ bằng vải dạ Achantina và chữa lại cái áo vét mới của chồng thành chiếc giakét hợp mốt cho mình. ả gái Mỹ bị đòn loạn choạng suýt ngã, nhưng còn đứng vững hẳn là nhờ người bố tử phú của cô ta vốn cưng chiều con cái.

Số tiếp theo của tờ tạp chí thời trang đăng ảnh của ả đối thủ đáng nguyên rửa nợ với bốn kiểu trang phục: 1/ mặc áo lông cáo màu hung sẫm, 2/ có ngôi sao kim cương trên trán, 3/ mặc bộ quần áo ngành hàng không (ủng cao, áo vét xanh da trời mỏng dính, đôi găng dính nhiều hạt ngọc cỡ trung và 4/ y phục dạ hội (với vô số đồ trang sức quý giá và một ít tơ lụa.

Elloska tiến hành tổng động viên. Sukin đi vay nợ của quỹ tương trợ. Người ta chỉ trao cho anh ta chục rúp không hơn. Nỗ lực mới quá cao đã lay chuyển tận gốc nền kinh tế gia đình. Đành phải phấn đấu trong mọi lĩnh vực cuộc sống. Cách đây ít lâu lại nhận được ảnh cô ả Mỹ nợ chup ở lâu đài mới của ả tại Florida. Thế là Elloska cũng phải kiếm cho ra đồ gỗ mới. Chị ta mua được ở phòng bán đấu giá hai chiếc ghế mềm (Món hàng quá hời! Không thể nào bỏ qua cho đành!). Elloska lấy ngay món tiền ăn để mua ghế, chẳng cần hỏi chồng. Từ giờ đến kỳ lương còn mười ngày nữa, mà chỉ có bốn rúp.

Elloska mang ghế đi dọc phố Varsonofei để khoe. Chồng chị ta vắng nhà. Nhưng chỉ lát sau là anh ta về, lễ mễ xách theo một chiếc cặp tổ bố.

— Ông chồng rầu rầu đã về - Elloska nói rõ từng tiếng. Mỗi tiếng lặn cồng cồng như củ đậu.

— Chào Elloska, cái gì thế em? Ghế đâu ra thế này?

— Khô - khô!

— Không, hỏi thật đấy.

— Đ - ẹ - ẹ!

— Ừ. Khá đấy

— Nổi quá!

— Ai tặng chẳng?

— Ô hô!

— Sao?! Lẽ nào em mua? Tiền đâu mà mua? Lấy tiền ăn ư? Anh đã bảo em hàng nghìn lần rằng...

— Enstulia! Bậy!

— Sao em có thể làm như vậy?! Nhà đào đâu ra tiền ăn bây giờ?

— Nghĩ thế à!

— Không xong đâu! Cô vung tay quá trán thế này...

— Đùa!

— Đúng, đúng, cô sống bất chấp...

— Đừng dạy tôi cách sống!

— Không, ta phải nói chuyện nghiêm chỉnh với nhau. Tôi lĩnh hai trăm rúp...

— Tăm tối!

— Tôi không nhận hối lộ, không ăn cắp và cũng không làm tiền giả...

— Khiếp khủng!

Sukin im lặng một lát, cuối cùng nói:

— Không thể tiếp tục sống thế này được nữa.

— Khô - khô! - Elloska đáp và ngồi xuống chiếc ghế mới mua.

— Tôi với cô phải chia tay nhau.

— Nghĩ thế à!

— Vì không hợp tính nết. Tôi...

— Nhóc con mập và đẹp.

— Đã bao lần tôi xin cô đừng gọi tôi là nhóc con!

— Đùa!

— Mà cô lôi đâu ra những tiếng lóng ngu ngốc ấy thế!

— Đừng dạy tôi cách sống!

— Ô, quỷ quái! - viên kỹ sư thốt lên.

— Bậy! Enstulia.

— Ta hãy chia tay nhau một cách êm thấm.

— Ô hô!

— Cô chẳng chứng minh được điều gì với tôi. Cãi nhau thế này...

— Tôi sẽ đánh anh như trẻ con.

— Không, thế này thì hết chịu nổi. Lý do của cô không thể ngăn tôi thực hiện một biện pháp bất đắc dĩ. Tôi đi thuê xe ngựa ngay bây giờ đây.

— Đùa!

— Đồ đạc thì chia đôi.

— Khiếp khủng!

— Cô sẽ nhận một trăm rúp mỗi tháng. Thậm chí một trăm hai. Nhà này cũng dành cho cô. Cô muốn sống thế nào mặc cô, còn tôi không thể...

— Nổi lửa - Elloska nói, vẻ khinh bỉ.

— Tôi sẽ đến ở nhà Ivan Elekseevich.

— Ô hô!

— Anh ấy đi ra nghỉ ở ngoại ô và cho tôi mượn toàn bộ căn hộ đến suốt mùa hè. Tôi có sẵn chìa khóa đây rồi... Chỉ riêng bàn ghế là chưa có.

— Đ - ẹ - ẹp!

Năm phút sau Ernest Pavlovich quay lại với người lao công.

— Tủ quần áo tôi để lại cho cô vì cô cần nó hơn, còn cái bàn viết này thì xin cô làm ơn... Đây bác, bác mang giùm một chiếc ghế này nữa. Trong hai chiếc, tôi lấy một. Tôi thiết nghĩ tôi có quyền làm thế chứ?!

Ernest Pavlovich gói ghém đồ dùng của mình vào một cái bọc lớn, dùng giấy báo bọc đôi ủng và quay ra cửa.

— Anh trắng cả lưng - Elloska nói to.

— Chào cô.

Anh ta hy vọng rằng lần này, dù chỉ lần này thôi, cô vợ sẽ bỏ cái lệ chỉ dùng những từ ngữ khô như thói quen của cô ta. Elloska cũng cảm nhận được toàn bộ tầm quan trọng của giây phút này. Chị ta nhăn trán căng thẳng, thử tìm những từ thích hợp với sự chia ly. Và đã tìm thấy ngay:

— Anh đi tấcxô? Đ - ẹ - ẹp!

Viên kỹ sư lao như bay xuống cầu thang.

Buổi tối hôm ấy, Elloska và Fima Sobak ngồi chơi với nhau. Họ thảo luận một sự kiện vô

cùng quan trọng đang đe dọa phá vỡ nền kinh tế thế giới.

— Hình như sắp tới người ta sẽ mặc quần ống loa - Fima nói và rụt cổ vào vai như gà mái.

— Tắm tối.

Và Elloska kính cẩn nhìn Fima Sobak. Mađòmoaden Fima nổi danh là một cô gái có văn hóa: vốn từ ngữ của cô ta lên đến gần một trăm tám chục từ. Đã thế cô ta lại biết một từ mà Elloska có nằm mơ cũng không nghĩ ra. Đó là thuật ngữ đầy hàm súc: tình dục đồng giới. Fima Sobak hiển nhiên là một văn hóa gia.

Câu chuyện sôi nổi kéo dài quá nửa đêm.

Mười giờ sáng hôm sau, vua mánh tới phố Varsonofiev. Cậu bé lang thang chiều qua chạy đằng trước để chỉ nhà.

— Đúng nhà này chưa? Không xạo chứ?

— Chú ơi, thật đó... Đây, cổng đây.

Ostap cho cậu bé một rúp tiền công xứng đáng.

— Chú phải cho thêm cháu mới phải - cậu bé nài thêm theo kiểu dân đánh xe ngựa.

— Đến tết tao sẽ cho. Thôi chào cậu cả nhớ dai.

Ostap gõ cửa mà vẫn hoàn toàn chưa biết mình sẽ bước vào nhà vì duyên cớ gì. Về khoản nói chuyện với chị em phụ nữ thì hẳn chẳng lo.

— Ô hô? - Có tiếng hỏi sau cửa.

— Tôi đến có chút việc - Ostap đáp.

Cửa mở ra. Ostap bước vào căn phòng mà sự bày biện của nó chỉ có thể là tác phẩm của một sinh vật tư duy như loài chim gõ kiến. Trên tường treo la liệt bưu ảnh, búp bê và thảm treo tường kiểu Tam-bốp. Trên cái phong sặc sỡ, hoa cả mắt ấy, thật khó nhìn rõ nữ chủ nhân bé nhỏ. Chị ta mặc chiếc áo choàng may lại từ cái áo của Ernest Pavlovich và một tấm lông.

Ostap lập tức hiểu nên xử sự như thế nào trong xã hội thượng lưu. Hắn lim dim mắt và lùi lại một bước.

— Lông đẹp quá chừng! - Hắn thốt lên.

— Đùa! - Elloska dịu dàng nói. - Lông chuột Mêhicô đấy.

— Không thể như vậy được. Họ đánh lừa cô đấy. Loại lông này tốt hơn nhiều. Đây là lông beo Thượng Hải. Lông beo đó! Tôi biết rõ mà. Cô thấy nó lấp lánh dưới ánh nắng chứ! Như ngọc bích vậy! Như ngọc bích vậy!

Elloska đã tự tay nhuộm lông chuột Mêhicô bằng thuốc vẽ màu xanh, cho nên lời khen của vị khách khiến chị ta rất hài lòng.

Không để chủ nhân kịp tỉnh trí, vua mánh tuôn ra tất cả những gì hần biết về lông thú. Sau đó chủ, khách bàn về tơ lụa, và Ostap hứa sẽ tặng cho cô chủ điểm lệ mấy cái kén mà hần bảo là của ông chủ tịch Ban chấp hành nước cộng hòa Udobêkistăng tặng.

— Anh bạn nhóc có cần thứ gì không? - Chủ nhân hỏi sau mấy phút làm quen.

— Chắc là cô ngạc nhiên về việc một người đàn ông lạ đến thăm cô sớm thế này?

— Khô - khô!

— Nhưng vì tôi có một chút việc rất tế nhị.

— Đùa!

— Hôm qua cô có tới phòng bán đấu giá và đã gây cho tôi một ấn tượng đặc biệt.

— Bậy!

— Xin cô hãy rộng lượng! Nói tầm bậy với một phụ nữ kiều diễm là vô nhân đạo.

— Khiếp khủng!

Câu chuyện tiếp diễn cứ theo hướng đó và đôi khi có thể đem lại kết quả tuyệt diệu. Nhưng những câu khách sáo của Ostap mỗi một lúc một ngắn hơn, lơ lửng hơn. Hần nhận ra rằng trong phòng không có chiếc ghế thứ hai. đành phải lần mò dấu vết. Bằng nhiều câu hỏi đan quện với nhau bởi thứ dây song của phương đông, Ostap đã biết được những sự kiện vừa xảy ra chiều tối hôm qua trong cuộc đời của nữ chủ nhân.

"Lại thêm một việc mới nữa, - Hần nghĩ, - những cái ghế cứ bò đi lung tung như bầy gián."

— Cô gái đáng yêu ơi! - Ostap bỗng nói. - Cô hãy bán cho tôi chiếc ghế này. Tôi rất ưa nó. Chỉ một phụ nữ tinh tế như cô mới có thể lựa được một vật dùng mỹ thuật như vậy. Cô hãy để lại cho tôi, tôi xin trả cô bảy rúp.

— Bậy nào, nhóc con - Elloska ranh mãnh nháy mắt.

— Khô - khô! - Ostap họa theo.

"Với con mụ này, phải hành động theo kiểu khác, - hần quyết định. - Phải dùng hình thức trao đổi."

— Cô em biết không, hiện giờ ở châu Âu và các gia đình giàu có ở Philadenphia người ta đã khôi phục một cái mốt cổ xưa là rót trà qua cái lọc bã trà. Vừa ép-phê, vừa lịch lãm.

Elloska dỏng tai nghe.

— Một ông bạn tôi làm công tác ngoại giao ở Viên mới về có tặng tôi một món quà thú vị.

— Chắc nổi lắm - Elloska nói.

— Ô hô! Khô - khô! Ta hãy trao đổi với nhau. Cô đưa tôi chiếc ghế, tôi đưa cô cái lọ bã trà. Được chứ?

Đoạn Ostap rút trong túi ra cái lọ bã trà mạ vàng.

Mặt trời lung la lung linh trong cái dụng cụ ấy như một quả trứng. Những con thỏ bé xíu nhảy nhót trên trần nhà. Cái góc phòng tối mờ chợt sáng bừng lên. Đồ vật này gây cho Elloska một ấn tượng đặc sắc chẳng khác gì cái vỏ đồ hộp với bộ lạc ăn thịt người Mumbo-Humbo. Trong trường hợp đó, người của bộ lạc ấy sẽ gào lên ầm ĩ. Còn Elloska thì chỉ khẽ rên rỉ:

— Khô - khô!

Không để chị ta sực tỉnh, Ostap đặt cái lọ bã trà xuống bàn, vớ ngay lấy chiếc ghế và sau khi hỏi nữ chủ nhân kiêu diễm để biết địa chỉ chồng chị ta, hẩn lịch thiệp cúi chào tạm biệt.

Chương 23: Avessal Vladimirovich Iznurenkov

Một giai đoạn khẩn trương bắt đầu đối với hai nhân vật của chúng ta. Ostap khẳng định rằng phải tìm ngay những chiếc ghế khi dấu vết chúng còn nóng hổi. Ippolit Matveevich đã được vua mánh ân xá, tuy rằng thỉnh thoảng hấn vẫn bảo ông ta:

— Chẳng hiểu sao tôi lại đi dính với ông? Tôi cần quái gì đến ông kia chứ? Ông nên cuốn gói đi về cái phòng đăng ký hộ tịch của ông đi còn hơn. Ở đây bọn trẻ sơ sinh và những người chết đang đợi ông. Đừng để lũ trẻ sốt ruột đợi chờ! Ông hãy về với chúng đi!

Nhưng trong thâm tâm vua mánh cảm thấy khá gấn bó với ngài đô thống ngó ngẩn. "Không có lão ta thì cuộc sống cũng kém vui" - Ostap nghĩ bụng. Và hấn vui vẻ nhìn Ippolit: trên đầu ông ta đạo này đã lún phún mọc dài một nhúm tóc bạc.

Theo kế hoạch hành động, thì sáng kiến của Ippolit Matveevich được dành cho một vị trí tử tế. Anh chàng Ivanopulo vừa đi khỏi, Ostap đã nhồi vào sọ ông bạn đường những thủ pháp hữu hiệu nhất để tìm ra kho báu.

— Hành động phải táo bạo. Đừng hỏi han bất cứ ai. Phải trơ tráo hơn nữa. Người ta thích như thế. Chớ hy vọng vào nhân vật thứ ba. Bây giờ không còn bọn ngu ngốc đâu. Chẳng ai dại gì móc túi kim cương của người khác đem về cho ông. Nhưng cũng chớ dính vào luật hình sự. Phải tôn trọng pháp luật chứ.

Tuy thế việc tìm kiếm cũng không lấy gì làm sôi nổi cho lắm. Một trở ngại lớn là Bộ luật hình sự và vô số thành kiến tư sản còn rơi rớt trong đầu óc dân chúng thủ đô. Chẳng hạn, họ không thể chịu nổi những chuyến thăm viếng ban đêm theo kiểu chui qua cửa sổ thông gió. đành phải hoạt động công khai vậy.

Trong phòng của anh sinh viên Ivanopulo vào hôm Ostap tới thăm nàng Elloska Sukin, đã xuất hiện một thứ đồ gỗ. Đó là chiếc ghế được đổi bằng cái lọc bã trà - chiến lợi phẩm thứ ba tính từ khi bắt đầu cuộc thám hiểm. Đã qua lâu rồi cái thời mà sự săn tìm kim cương gây nên cảm xúc cao độ cho hai thành viên hợp đồng, khi họ xâu xé trong chớp mắt toàn bộ chiếc ghế tìm thấy.

— Ngay cả khi trong ghế không có gì chẳng nữa - Ostap lập luận - thì cũng nên coi rằng ta đã kiếm được ít nhất là mười ngàn rúp. Mỗi chiếc ghế được mở ra lại tăng thêm khả năng thành công của chúng ta. Nếu chiếc ghế của cô ả này không có kim cương thì sao? Thì ta không nên phá tung nó ra. Hãy để cho Ivanopulo có thêm một thứ đồ dùng. Mà tôi với ông cũng thoải mái hơn.

Ngay hôm ấy hai thành viên hợp đồng từ ngôi nhà màu hồng tảo đi hai phía khác nhau. Ippolit được giao nhiệm vụ tìm đến tay đàn ông ở phố Sadôvaia Spatskaia, được nhận hai mươi lăm rúp tiền chi dùng khi cần thiết, được lệnh không rẽ vào quán bia và cấm trở về tay không. Vua mánh lãnh trách nhiệm đến nhà anh chồng của Elloska.

Ippolit Matveevich đi xuyên thành phố trên chuyến xe buýt No6. Trong khi nẩy bần bật trên

chiếc ghế da và có lúc bay lên sát trần xe, ông suy nghĩ cách làm thế nào biết được tên họ của đối tượng, lý do gì bước vào nhà ông ta, phải ăn nói ra sao để đi vào thực chất vấn đề.

Xuống xe ở khu cổng Krassnuie, theo địa chỉ Ostap ghi trên giấy, Ippolit tìm được số nhà cần thiết và bắt đầu đi đi lại lại quanh quẩn phía trước. Ông chưa dám bước vào nhà. Đây là một khách sạn cũ, bẩn thỉu, đã biến thành nhà tập thể, mà cứ nhìn mặt trước nhem nhuốc của ngôi nhà cũng biết là ở đây toàn những hộ không chịu trả tiền thuê phòng.

Ippolit đứng ngần ngừ rất lâu ở trước cổng, đọc thuộc lòng bản thông báo viết tay đe dọa những hộ ăn ở mất vệ sinh, rồi mặc dầu chưa nghĩ ra được điều gì, cũng cứ đi lên tầng hai. Tầng căn phòng có cửa mở ra hành lang. Chậm chạp như một cậu học trò đi lên bảng chứng minh một định lý chưa thuộc, Ippolit tiến lại gần phòng No41. Một tấm các-vi-dít treo lộn ngược vào một cái nút chuông trên cánh cửa.

Quên cả gõ cửa vì hoàn toàn lúng túng, Ippolit mở cửa ra, bước ba bước như người mộng du và thấy mình đã đứng ở giữa phòng.

— Xin lỗi, tôi có thể gặp đồng chí Iznurenkov được chứ ạ? - Ippolit hỏi khe khẽ.

Iznurenkov không trả lời, Ippolit bèn ngẩng mặt lên và lúc này mới thấy là trong phòng chẳng có ai.

Nhìn nội thất thì rất khó đoán sở thích của chủ nhân căn phòng này. Chỉ biết rõ một điều là Iznurenkov sống độc thân và không có người giúp việc. Trên bậu cửa sổ là một tờ giấy nhàu đưng mấy mẫu xương cá. Chiếc giường kê cạnh tường ngổn ngang những báo là báo. Trên chiếc giá nhỏ có mấy quyển sách bụi bặm. Tường nhà dán la liệt ảnh màu của đủ loại mèo đực, mèo cái, mèo lớn, mèo con. Ở giữa phòng, bên cạnh đôi giày dính bùn vút chổng chơ, là chiếc ghế gỗ hồ đào. Trên mặt các thứ đồ gỗ, kể cả trên chiếc ghế của biệt thự Stargorot, lác đác có những cái dấu đóng xi màu hồng. Nhưng Ippolit chẳng để ý đến chúng. Ông quên biến Bộ luật hình sự, quên biến lời dạy của Ostap, nhảy ngay tới bên chiếc ghế.

Đúng lúc ấy đồng báo trên tường động đậy. Ippolit Matveevich giật mình. Mấy tờ báo trôi dần ra rồi tuột xuống đất. Một chú mèo nhỏ thản nhiên vươn vai, lãnh đạm nhìn Ippolit và bắt đầu rửa mặt bằng cách dùng một chân trước gãi gãi tai, xoa xoa má và bộ râu.

— Hừm! - Ippolit Matveevich hừm một tiếng.

Đoạn ông xách ghế đi ra cửa. Cánh cửa tự nó mở ra. Trên ngưỡng cửa xuất hiện chủ nhân căn phòng - chính là người đàn ông nhún nhảy hôm qua. Ông ta mặc chiếc áo bành tô không cài khuy, để lộ chiếc quần đùi màu tím. Chiếc quần dài thì ông ta cầm trên tay.

Về Avessalom Vladimirovich Iznurenkov thì có thể nói rằng ở nước cộng hòa Xô viết không còn người nào thứ hai như ông ta nữa. Nước cộng hòa đánh giá cao công lao của ông, vì ông là một người rất hữu ích cho đất nước. Song ông vẫn không nổi tiếng mặc dù trong lĩnh vực nghệ thuật của mình, ông vào loại bậc thầy, hết như Saliapin trong lĩnh vực thanh nhạc, Gorki trong văn học, Kapablanka trong môn cờ quốc tế, Melinkov trong môn trượt băng và chú bé người

Assiri da đen, mũi to, ngồi ở vị trí tốt nhất chỗ ngã tư Tveskaia - Kamergerski trong môn đánh giày bằng xi màu vàng.

Sapialin hát. Gorky viết tiểu thuyết. Kapablanka chuẩn bị đấu cờ với đại kiện tướng Alekhin. Melincov phá kỷ lục. Chú bé da đen làm cho những đôi giày của khách bóng đến mức có thể soi gương. Còn Iznurenkov thì pha trò hóm hỉnh.

Không bao giờ ông ta pha trò mà không có chủ đích, pha trò chỉ để pha trò. Ông làm việc ấy theo đơn đặt hàng của các tạp chí trào phúng. Ông gánh trên vai những nhiệm vụ quan trọng nhất, ông cung cấp đề tài cho các tiểu phẩm và tranh châm biếm của phần lớn các tạp chí hài hước ở Mátxcova.

Những nhân vật vĩ đại chỉ pha trò hai lần trong đời. Câu pha trò hóm hỉnh của họ làm tăng vinh quang cho họ và đi vào sử sách. Còn Iznurenkov tung ra không dưới sáu mươi câu pha trò thượng hảo hạng trong một tháng. Chúng được tất cả mọi người truyền miệng nhau, vậy mà ông vẫn không hề nổi tiếng. Nếu câu pha trò của Iznurenkov được minh họa bằng hình vẽ thì vinh quang thuộc về họa sĩ. Tên họa sĩ được đề phía trên bức tranh. Không thấy tên Iznurenkov.

— Không thể ký tên được! - Ông nói lớn - Gớm ghiếc lắm! Ký tên vào cái gì kia chứ? Có vài ba dòng mà cũng ký với chả kiếc!

Và ông tiếp tục đấu tranh hăng hái với mọi kẻ thù của xã hội, với những xã viên tồi, những kẻ hoang phí của công, với Sămbéclanh, với bọn quan liêu. Những câu châm biếm của ông chĩa mũi nhọn vào bọn xu nịnh, các ban quản trị nhà ở, giới tư thương, các vị chủ nhiệm, bọn lưu manh, những công dân không chịu hạ giá hàng và những người làm kinh tế không chịu tuân theo chế độ tiết kiệm.

Sau khi tạp chí ra mắt, những câu châm biếm của ông được nhắc lại trên sân khấu rạp xiếc, được các báo buổi chiều in lại không nói rõ xuất xứ và được những người giới thiệu tiết mục ca nhạc ở các tiệm ăn thường xuyên sử dụng.

Iznurenkov biết cách pha trò trong những lĩnh vực tưởng chừng không thể nói một câu buồn cười. Từ cái hoang mạc khô cằn như chuyện tố gian giá thành sản phẩm, mà Iznurenkov cũng khôn khéo vắt ra được gần một trăm kiệt tác trào phúng. Haine hẳn sẽ bó tay đầu hàng, nếu người ta mời ông phát biểu một câu vừa buồn cười, vừa có lợi cho xã hội, về việc định giá cước của sự chuyên chở với tốc độ chậm như rùa, ngay Mác Tuen cũng phải xa lánh đề tài ấy. Riêng Iznurenkov vẫn vững vàng trên cương vị của mình.

Ông chạy khắp các phòng của tòa soạn, chốc chốc lại vấp vào các chậu để ném mẩu thuốc, miệng cứ kêu be be như dê. Mười phút sau đề tài đã được nghĩ xong, tranh minh họa cũng đã nằm trong dự kiến, đầu đề cũng đã hình thành.

Nhìn thấy trong phòng mình có người bung chiếc ghế ấn loét, Iznurenkov bèn vung cái quần vừa thuê là ở hiệu may, nhún nhảy nói một tràng dài:

— Anh điên rồi! Tôi phản đối! Anh không có quyền! Còn có pháp luật chứ! Dĩ nhiên! Tuy pháp luật không phát huy hiệu lực với những thằng ngốc, nhưng có lẽ anh cũng biết sơ sơ rằng tôi có thể sử dụng cái ghế này hai tuần nữa!... Tôi sẽ khiếu nại với ủy viên công tố!... Cuối cùng, tôi sẽ trả tiền thôi!

Ippolit đứng nguyên tại chỗ, còn Iznurenkov cởi áo bành tô quẳng đi, vẫn không rời khung cửa, xỏ hai ống chân như chân Thichikov^[16] vào chiếc quần dài. Iznurenkov người mập mập, nhưng mặt rất gầy.

Ippolit tin chắc rằng ông sắp bị người ta bắt và lôi cổ lên công an. Bởi vậy, ông hết sức ngạc nhiên khi thấy chủ nhân sau lúc mặc quần áo xong xuôi, lại đột ngột trở nên dửng dưng:

— Anh thông cảm cho - Iznurenkov hạ giọng - tôi không thể nào tán thành việc đó.

Ở địa vị chủ nhân, Ippolit, suy cho cùng, cũng không thể nào tán thành cái chuyện người ta ăn cắp ghế của mình giữa ban ngày ban mặt. Nhưng Ippolit chẳng biết ăn nói ra sao, đành cứ lặng thinh.

— Lỗi không phải tại tôi. Tại đại diện Viện âm nhạc đấy. Vâng, tôi cũng xin nhận là tôi chưa trả tiền lấy chiếc pianô, nhưng tôi có đem bán nó đi đâu, mặc dù tôi hoàn toàn đủ khả năng làm việc ấy. Tôi xử sự chính trực, còn họ thì chẳng khác gì bọn bịp bợm. Họ đã chở cây đàn đi rồi, lại còn đệ đơn ra tòa đòi tịch thu cả đồ gỗ của tôi nữa. Không được tịch thu cái gì của tôi cả. Chiếc ghế này là công cụ sản xuất kia mà!

Ippolit đã bắt đầu hiểu ra đôi chút.

— Anh buông cái ghế ra đi! - Iznurenkov đột nhiên hét to - Nghe rõ chưa? Anh, anh là đồ quan liêu!

Ippolit ngoan ngoãn đặt chiếc ghế xuống và lí nhí nói:

— Xin lỗi! Tôi bị nhầm, công tác nó thế.

Iznurenkov hớn hở hẳn lên. Ông ta chạy trong phòng và cất tiếng hát: "Sáng sáng nàng lại mỉm cười trước khung cửa sổ của mình. Á hà há, á hà ha!" Ông ta không biết làm gì với hai bàn tay của mình. Tay ông ta cứ vung vẩy loạn xạ. Ông ta bắt đầu thắt cà vát, rồi chưa thắt xong lại cởi ra. Đoạn ông chụp một tờ báo, chẳng đọc gì cả, lại ném xuống đất.

— Vậy là anh chưa đem ghế đi hôm nay phải không?... Hay lắm! Chao! Chao!

Lợi dụng tình thế thuận lợi, Ippolit bước ra cửa.

— Hượm đã! - Iznurenkov bỗng kêu to - Anh đã bao giờ thấy con mèo như thế này chưa? Đây, có phải lông nó mượt quá phải không?

Chú mèo con nằm trong hai bàn tay run run của Iznurenkov.

— Nhất hạng!... - Chủ nhân lăm bà lăm bầm vì không biết sử dụng khoản năng lượng thừa

thải của mình vào việc gì - Chao! Chao.

Ông ta chạy bổ lại bên cửa sổ, vung tay và cúi đầu lia lịa chào hai cô gái ở cửa sổ ngôi nhà đối diện đang nhìn về phía ông ta. Miệng ông ta cứ không ngớt thốt lên mấy tiếng "chao", "chao".

— Con gái vùng quê! Tốt giống phải biết! Nhất hạng. Chao!... "Sáng sáng nàng lại mỉm cười trước khung cửa sổ, Á hà há, á hà ha..."

— Tôi đi, ông nhé - Ippolit ngó ngẩn nói.

— Hượm đã, hượm đã nào! - Chủ nhà bỗng luống cuống. Chờ chút xíu! Chao!... Thế còn chú mèo? Có đúng là lông nó mượt quá không? Hượm đã! Xong ngay đây thôi!...

Ông ta vội vàng lục tung các túi quần túi áo, chạy ra cửa sổ nhìn sang bên kia rồi chạy quay trở lại.

— Xin lỗi anh bạn thân mến nhé - ông ta bảo Ippolit, là người suốt trong thời gian chủ nhà bận túi bụi vẫn đứng nghiêm, hai tay đặt ở chỉ quần.

Vừa nói câu ấy, chủ nhà vừa dúi vào tay Ippolit đồng 50 cô-pếch.

— Chớ, chớ, xin anh chớ từ chối. Mọi thứ lao động đều phải được trả công.

— Xin đa tạ ông - Ippolit đáp và ngạc nhiên về sự nhanh trí của mình.

— Cảm ơn, cảm ơn anh bạn thân mến!...

Trong lúc đi dọc hành lang, Ippolit còn nghe thấy từ phía sau lưng vọng lại những tiếng "chao", "chao", tiếng hát xen lẫn tiếng thốt say sưa.

Ernest Pavlovich Sukin đi đi lại lại trong căn hộ mà ông bạn tốt bụng cho anh mượn cả mùa hè: anh đang suy tính xem bây giờ có nên tắm hay không tắm.

Căn hộ ba phòng này nằm áp mái tòa nhà chín tầng. Ngoài chiếc bàn viết, chiếc ghế của Ippolit ra, chỉ còn mỗi chiếc tủ gương. Mặt trời rọi vào gương làm bật ra những tia sáng lóa mắt. Viên kỹ sư vừa ngồi ghé xuống chiếc bàn viết đã đứng bật dậy. Mọi thứ đều bị nung nóng.

"Phải tắm cái đã", Sukin quyết định.

Anh cởi quần áo, đứng lặng im soi gương rồi đi sang phòng tắm. Hơi mát phả vào người anh... Anh trèo vào bồn tắm, vắn nước từ chiếc vòi hoa sen mạ kền cho ướt người rồi xoa thật nhiều xà phòng. Cả thân hình anh xù lên đầy bọt xà phòng, trông anh giống như ông già tuyết.

— Hay thật! - Ernest Pavlovich nhận xét.

Quả là hay! Mát ời là mát! Lại được tự do hoàn toàn, khỏi phải sống với vợ. Viên kỹ sư ngồi xuống, vắn vòi nước để trôi xà phòng. Cái vòi bị sặc nước và chậm rãi phát ra câu nói ậm ạch gì đó. Nước không chảy! Sukin đút ngón tay út trơn nhẵn vào miệng vòi rồi rút mạnh ra. Nước rĩ

được vài giọt, rồi chẳng có gì nữa. Sukin nhả mặt rồi bước ra khỏi bồn tắm, nhón chân tiến về cái vòi nước ở gian bếp. Nhưng cũng không vắt ra được giọt nào ở đây.

Sukin mò vào phòng và đứng lại trước gương. Bọt xà phòng làm cho mắt cay cay, lưng ngựa ngựa, có túm bọt rơi xuống nền gỗ. Sau khi lắng nghe không có tiếng nước chảy trong buồng tắm, Sukin quyết định gọi người lao công.

"Nhờ bác ta mang nước lên cho mình - Sukin chùi bọt trên mắt, nghĩ bụng - không thì bỏ mẹ!"

Anh nhòai người ra cửa sổ. Trẻ con đang chơi đùa dưới sân.

— Bác lao công ơi! - Sukin gọi to - Bác lao công!

Không ai trả lời

Lúc ấy Sukin chợt nhớ rằng bác lao công sống ở phòng xép dưới chân cầu thang. Anh bèn ra cửa, một tay vẫn nắm chốt khóa cửa, nhòai người xuống phía dưới tay vịn cầu thang. Ở bệ cầu thang chỉ có một căn hộ, nên Sukin chẳng sợ bị mọi người nhìn thấy anh ta mặc bộ quần áo kỳ lạ bằng bọt xà phòng này.

— Bác lao công ơi! - Anh gọi to xuống bên dưới.

Bốn tiếng ấy vang lên và lăn lông lốc xuống từng bậc thang.

— Gu - gu! Cầu thang trả lời.

— Lao công! Lao công!

— Gum - gum! Gum - gum!

Viên kỹ sư từ nãy toản đứng nhón chân và nóng ruột nhòai người nên bị trượt chân. Để giữ thăng bằng, bàn tay nắm chốt khóa bèn buông ra. Cánh cửa được trang bị loại khóa đồng của Mỹ đóng sập và khóa tách một cái. Tường nhà rung rung. Chưa biết tình huống bế tắc vừa xảy ra, Sukin giơ tay vịn quả đấm, nhưng cửa không chịu mở.

Viên kỹ sư sừng sốt đẫy đẫy, xoay xoay mấy lần nữa, và lắng nghe với tiếng tim đập thành thịch. Không gian im ắng như ở nhà thờ vào lúc hoàng hôn. Qua lớp kính nhiều màu ở cái cửa sổ phía trên cao chỉ có một ít ánh sáng hắt xuống.

"Bỏ xừ" - Sukin nghĩ thầm.

— Đồ khốn nạn! - Anh nói với cái cửa.

Bên dưới, tiếng nhiều người lao xao như tiếng pháo tép. Sau đó một con chó ở phòng nào đấy sủa oang oang như loa phóng thanh.

Người ta đang đẩy một chiếc xe nôi lên cầu thang.

Sukin hoảng hốt đi tới đi lui trên bệ cầu thang.

— Phát điên lên được!

Anh cảm thấy câu chuyện xảy ra thật là kỳ quái, không thể hiểu nổi. Anh lại đến sát cửa và lắng nghe. Anh đã nghe thấy những âm thanh mới. Ban đầu hình như có ai đang đi trong phòng thì phải.

"Có lẽ có ai lọt vào theo lối cửa sau chẳng?" - Sukin nghĩ, mặc dù thừa biết rằng cửa sau bị khóa và chẳng ai lọt vào phòng được.

Tiếng ồn vẫn tiếp tục. Viên kỹ sư nín thở. Bây giờ thì anh đã hiểu rằng đó chính là tiếng nước chảy ào ào. Có lẽ nước chảy từ tất cả mấy cái vòi trong nhà. Sukin suýt nữa rú lên.

Tình thế thật khủng khiếp. Ngay giữa Mátxcova, ở trung tâm thành phố, trên bệ cầu thang tầng thứ chín đang đứng tồ hô một người lớn, có râu, có học vấn đại học, hoàn toàn trần truồng, chỉ phủ một lớp bọt xà phòng ngứa ngáy. Anh ta không thể đi đâu được. Anh ta sẵn sàng ngồi tù, còn hơn để người ta nhìn thấy mình như vậy. Chỉ còn mỗi một cách là chết, chết cho xong. Bọt xà phòng vẫn tan và đốt lưng. Ở tay và mặt, bây giờ nó đã se lại như vệt chốc đầu và làm da nhăn nheo như hòn đá mài.

Tình cảnh ấy kéo dài đã gần nửa tiếng đồng hồ. Viên kỹ sư cào cấu bức tường quét vôi, rên rỉ và mấy lần cố tìm cách phá cửa nhưng vô hiệu. Anh trở nên lem luốc và đáng sợ.

Sukin quyết định chạy xuống chỗ bác lao công, dẫu sự việc muốn diễn biến ra sao thì diễn biến.

"Chẳng còn cách nào khác, ngoài việc trốn nhờ ở phòng bác lao công".

Sau khi lấy tay che che, như những người đàn ông thường làm khi xuống sông tắm, Sukin vừa thở hổn hển vừa từ từ dò từng bước đi xuống, dọc tay vịn cầu thang. Anh đã ở bệ cầu thang giữa tầng tám và tầng chín.

Thân hình anh được rọi sáng bởi các ô hình quả trám và hình vuông của cửa sổ. Trông anh giống hệt lúc Arlekin nghe trộm câu chuyện giữa Kolombina và Paiatse. Anh đã bước thêm mấy bậc nữa, bỗng ồ khóa căn hộ bên dưới kêu lạch cạch và từ trong nhà hiện ra một tiểu thư, tay xách chiếc va li nhỏ xíu. Tiểu thư nọ chưa kịp bước một bước, thì Sukin đã vọt lên đến cửa phòng mình. Anh hầu như điếc tai vì tiếng đập góm ghiếc của quả tim.

Phải nửa giờ sau viên kỹ sư mới hoàn hồn và có thể thực hiện cố gắng mới. Lần này anh quyết định cứ cầm đầu lao nhanh xuống dưới phòng bác lao công, chứ không thêm để ý bất cứ ai, hoặc bất cứ cái gì.

Anh đã làm như vậy. Lặng lẽ nhảy bốn bậc một, vị ủy viên thường vụ Hội đồng kỹ sư và kỹ thuật viên bay xuống phía dưới. Đến bệ cầu thang tầng sáu, anh dừng lại. Cái đó đã hại anh. Có ai đấy đang từ dưới lên.

— Con là thằng bé khó bảo! - Giọng phụ nữ được cái loa cầu thang phóng đại nhiều lần - Mẹ đã dạy con bao nhiêu lần rồi hả!

Như con mèo bị đàn chó săn đuổi, Ernest Pavlovich Sukin, theo bản năng thì đúng hơn là theo lý trí, bay vọt lên tầng chín.

— Cha mẹ ơi! - Viên kỹ sư rên rỉ - Trời ơi! Trời đất ơi!

Không có sự sống nữa. Vậy mà anh vẫn nghe thấy rõ tiếng xe vận tải chạy qua ngoài phố. Nghĩa là ở đâu đây người ta vẫn sống.

Sukin còn tự động viên mình chạy xuống dưới mấy lần nữa, nhưng không thể được vì thần kinh không chịu nổi sự căng thẳng. Anh đành ngồi bó gối.

— Chúng nó bắn như lợn! - Sukin nghe có tiếng bà già ở bộ cầu thang bên dưới.

Viên kỹ sư quay mặt, áp sát người vào tường và bổ bổ đầu mấy cái vào tường. Khôn ngoan nhất dĩ nhiên là phải gọi to cho đến lúc có người nghe tiếng đi lên, rồi thì chịu để họ bắt làm tù binh. Nhưng Sukin đã hoàn toàn mù mẫm, mất hết năng lực suy nghĩ: anh cứ vừa thở hồng hộc vừa xoay như chong chóng trên bộ cầu thang.

Bế tắc hoàn toàn.

Chương 24: Câu Lạc Bộ Những Tay Chơi Ôtô

Ở tòa soạn tờ báo lớn hàng ngày mang tên "Máy cái" nằm ở tầng hai Nhà hữu nghị các dân tộc, người ta đang vội vã chuẩn bị tài liệu đưa in.

Trong số tài liệu đã sắp chữ nhưng chưa in ở số báo trước (thuật ngữ chuyên môn gọi là "Bài để số sau", đã chọn ra mấy bài, đã tính số dòng của mấy bài ấy, và cuộc mặc cả diễn ra hàng ngày về chỗ đăng bài cũng bắt đầu.

Tờ báo có cả thấy bốn trang, có thể đăng 4.400 dòng. Tất cả các mục đều nằm ở đó: nào các bức điện, các bài luận văn, thư thông tin viên công nhân, thông báo, các tiểu phẩm châm biếm, một bảng văn vắn, hai bảng văn xuôi, tranh đá kích, ảnh, nào các chuyên mục sân khấu, thể dục thể thao, cờ quốc tế, xã luận chính, xã luận phụ, thông báo của các tổ chức Đảng, chính quyền và công đoàn, phần tiếp theo của cuốn tiểu thuyết đăng dở, các bài kỹ nghệ thuật về sinh hoạt thủ đô, mục rao vặt, các bài khoa học thường thức, chương trình phát thanh và các bài tình cờ khác nhau. Tổng cộng các chuyên đề đưa số bài chiếm chín mươi ngàn dòng. Bởi vậy việc phân phối chỗ trên các trang, các cột thường kèm theo những cảnh đầy kịch tính.

Người đầu tiên chạy đến gặp thư ký tòa soạn là đại kiện tướng cờ Sudeikin, người phụ trách chuyên mục cờ quốc tế. Ông nêu một câu hỏi lịch sự nhưng cay đắng:

— Sao? Hôm nay sẽ không đưa in bài về cờ ư?

— Hết chỗ rồi - Thư ký tòa soạn đáp - Bài cuối trang dài quá. Những ba trăm dòng.

— Nhưng hôm nay là thứ bảy kia mà. Bạn đọc đang chờ số báo chủ nhật. Tôi phải giải đáp thể cờ lần trước. Tôi giới thiệu một thể cờ tuyệt hảo của Neunybako, cuối cùng tôi còn...

— Thôi được. Anh muốn bao nhiêu dòng?

— Ít ra là một trăm rưỡi.

— Được rồi. Nếu cần giải thể cờ lần trước, thì tôi cho anh sáu mươi dòng.

Đại kiện tướng định cố nào thêm chừng ba chục dòng nữa, dù chỉ để giới thiệu thể cờ Neunybako (trích từ ván cờ tuyệt vời giữa Tartakover và Bogoliudov mà ông đã chuẩn bị từ hơn một tháng nay), song ông bị gạt ra.

Cây bút phóng sự Persitski bước vào.

— Có cần nói về ấn tượng do hội nghị toàn thể gây ra không? - ông ta hỏi nhỏ.

— Dĩ nhiên! - thư ký tòa soạn nói to - Đã bảo anh từ hôm kia cơ mà.

— Hội nghị toàn thể có họp - Persitski hạ thấp giọng hơn nữa. - Tôi đã viết hai bài ghi nhanh, song người ta không giành chỗ cho tôi.

— Sao lại không? Anh trao đổi với ai? Bọn họ điên hay sao?

Thư ký tòa soạn chạy đi phê phán "bọn họ". Chạy theo sau là Persitski (vừa chạy vừa nháy mắt ranh mãnh), tiếp đến một cán bộ phụ trách chuyên mục thông báo.

— Hãy đăng cho tôi thông báo về việc bán "chất cay" - anh này buồn bã nói.

Đằng sau họ là tay trưởng phòng quản trị xách chiếc ghế mềm mua ở chỗ bán đấu giá về cho ban biên tập.

— "Chất cay" để đến thứ ba. Hôm nay phải đăng bài khác đã.

— Anh cứ đăng những thông báo chẳng được xu nào cả, trong khi đã nhận tiền đăng "chất cay" rồi.

— Thôi được, để cuộc họp tối nay sẽ bàn. Cậu hãy giao bản thông báo ấy cho cô Pasa. Tối nay tới phiên trực ban biên tập của cô ấy đấy.

Thư ký tòa soạn ngồi đọc bài xã luận. Lập tức ông bị người ta bứt khỏi công việc hấp dẫn đó. Một họa sĩ bước vào.

— Này anh bạn - thư ký nói - hay lắm. Đã có đề tài vẽ tranh đả kích, liên quan đến mấy bức điện từ Đức mới gửi về.

Họa sĩ nói:

— Tôi nghĩ, mũ sắt và tình hình chung ở Đức...

— Được. Cậu cứ phác thảo đi, rồi đưa mình xem qua.

Họa sĩ quay về phòng mình. Anh lấy một tờ giấy vẽ và dùng bút chì phác họa một con chó còm. Anh đội lên đầu con chó một cái mũ sắt chóp nhọn kiểu Đức. Sau đó bắt đầu ghi tựa đề. Ngay lưng con chó anh viết chữ "Đức" bằng chữ in, ở cái đuôi cong mấy chữ "Hành lang Dansik", ở mõm chó bốn chữ "Mơ ước phục thù", ở vòng cổ ba chữ "Kế hoạch Đaues" và ở cái lưỡi con chó thè lè chữ "Strezeman". Phía trước con chó, họa sĩ vẽ Poankaret cầm một miếng thịt nhử nhử. Anh cố viết chữ gì đó trên cả miếng thịt, nhưng vì miếng thịt nhỏ nên không vừa. Người kém đầu óc tưởng tượng hơn họa sĩ châm biếm sẽ lúng túng, nhưng anh chả cần suy nghĩ lâu la, vẽ thêm ngay cho miếng thịt một thứ giống như mảnh giấy gắn ở cổ chai, và trên mảnh giấy ấy viết dòng chữ thật nhỏ: "Những đề nghị của Pháp về bảo đảm an ninh". Để người ta khỏi nhầm Poankaret với một nhà hoạt động nhà nước nào khác, họa sĩ viết trên bụng ông ta chữ "Poankaret". Phác họa đã xong.

Trên các bàn giấy ở phòng trang trí nghệ thuật có các tạp chí nước ngoài, những chiếc kéo to, các hộp mực màu và sơn trắng để xóa. Trên nền nhà vút ngổn ngang các mảnh ảnh, khi là cái vai, khi là cái chân của ai đó, khi là mấy mẫu tranh phong cảnh.

Khoảng năm họa sĩ đang dùng dao cạo râu "jilett" cạo cạo các tấm ảnh, làm cho các bức ảnh chụp sắc nét hơn, tô điểm chúng bằng bột màu, ghi chú bằng chữ ở bên dưới và ghi rõ cả kích thước 3 3/4 hình vuông, hai cột v.v... tức là những chỉ dẫn cần thiết cho việc làm bản kẽm.

Ở phòng thư ký tòa soạn đang tiếp một phái đoàn ngoại quốc. Anh phiên dịch của tòa soạn nhìn mặt các vị khách nước ngoài đang nói, rồi anh quay sang thư ký tòa soạn, nói:

— Đồng chí Arno muốn biết...

Họ đang nói về cơ cấu của một tờ báo Xô viết. Trong khi anh phiên dịch giải thích cho thư ký tòa soạn rõ đồng chí Arno muốn biết điều gì, thì đồng chí Arno (mặc loại quần nhung dày của vận động viên xe đạp) và mấy vị khách ngoại quốc còn lại tò mò nhìn cây bút màu đỏ đề số No86 dựng ở góc phòng. Ngòi bút gần như chạm trần nhà, còn thân bút ở chỗ to nhất thì tương đương với vóc dáng của một người tầm thước. Có thể dùng cây bút này để viết, vì cái ngòi của nó là ngòi thật, tuy nó lớn hơn cả một con cá măng, xét về kích thước.

— Ô hô hô! - mấy vị khách ngoại quốc cười - Khổng lồ!

Ngòi bút này là quà của đại hội thông tin viên công nhân gửi tặng tòa soạn.

Thư ký tòa soạn ngồi trên chiếc ghế của Ippolit, mỉm cười và gật đầu rất nhanh khi thì về phía cây bút, khi thì về phía khách, vui vẻ giải thích.

Tiếng ồn ào của tòa soạn vẫn tiếp diễn. Persitsky đem đến bài báo của Semashko, và thư ký tòa soạn vội xóa khỏi ma-két trang ba mục cờ quốc tế. Đại kiện tướng Sudeikin không đấu tranh cho thế cờ tuyệt hảo của Neunybako nữa, mà chỉ xin giữ lại phần giải đáp thế cờ kỳ trước. Sau cuộc đấu còn căng hơn cả ván cờ giữa ông ta với Lasker ở kỳ thi tại San-Sebactien, đại kiện tướng cờ giành được một chỗ ở mục "Tòa án và sinh hoạt".

Bài của Semashko đã được gửi đi in. Thư ký tòa soạn lại cúi đầu vào bài xã luận. Ông kiên quyết đọc xong bài đó bằng bất cứ giá nào, xuất phát từ hứng thú thuần túy thể thao.

Khi ông đọc đến chỗ: "... Tuy nhiên, nội dung của văn kiện cuối cùng cho thấy rằng nếu Liên hiệp quốc chấp nhận nó, thì phải thú thật rằng...", thì một người rậm râu phụ trách mục "Tòa án và sinh hoạt" bước vào. Thư ký tòa soạn tiếp tục đọc, cố tình không để ý đến "Tòa án và sinh hoạt", vừa đọc vừa đánh những dấu không cần đánh bên lề bài xã luận.

"Tòa án và sinh hoạt" bèn tiến đến bên bàn từ phía khác và nói, giọng tự ái:

— Tôi không hiểu được.

— Có chuyện gì vậy anh bạn? - Thư ký tòa soạn cố kéo dài thời gian.

— Có chuyện thế này: thứ tư vừa rồi không có mục "Tòa án và sinh hoạt", thứ sáu vừa rồi cũng không có nốt, còn thứ năm chỉ đăng bài về vấn đề cấp dưỡng, số thứ bảy lại gặt bài nói về một quá trình mà tất cả các báo đã đề cập từ lâu, chỉ riêng báo ta...

— Các báo nào? - Thư ký tòa soạn nói to - Tôi chả đọc thấy ở đâu cả.

— Ngày mai họ sẽ đăng, và thế là ta lại chậm chân.

— Thế hồi giao cho anh viết bài về vụ Trubarov, anh đã viết cái gì? Chẳng được lấy một

dòng. Tôi biết quá mà. Anh đã đưa bài ấy đăng ở báo khác.

— Sao đồng chí biết?

— Có người kể với tôi.

— Nếu vậy tôi cũng biết ai đã kể với đồng chí. Đó là Persitski, cái thằng cha trước mặt toàn thể nhân dân Mátxcova đã sử dụng bộ máy tòa soạn để gửi bài đi Leningrat.

— Pasha! - thư ký gọi nhỏ - Cô mời ông Persitski tới đây.

"Tòa án và sinh hoạt" dừng dừng ngồi trên bậu cửa sổ. Đằng sau anh ta là vườn cây, nơi chim chóc và trẻ con đang nô giỡn. Vụ tranh chấp được bàn cãi khá lâu. Thư ký tòa soạn kết thúc bằng một thủ pháp khéo léo: gạch bỏ bài ở mục cờ quốc tế và thay vào đó "Tòa án và sinh hoạt", Persitski bị cảnh cáo.

Bắt đầu thời điểm nóng nhất ở tòa soạn - 5 giờ.

Khói thuốc lá mù mịt bên cạnh những cái máy chữ đang nổ tanh tách dồn dập. Tiếng đọc bài vội vã nghe đến đáng ghét. Cô phụ trách tổ đánh máy khó chịu to tiếng với "những thằng cha khốn kiếp" cứ tìm cách luồn bài của mình vào tập tài liệu, chứ không chịu sắp hàng.

Nhà thơ của tòa soạn đang đi đi lại lại ngoài hành lang. Anh ta đang tán tỉnh một cô nhân viên đánh máy mà cặp đùi thon thon của cô đã khiến cho tứ thơ của anh bay bổng. Anh kéo cô đến cuối hành lang, đứng bên cửa sổ và tỏ tình với cô, để trả lời cô chỉ nói:

— Hôm nay tôi phải làm thêm ngoài giờ, cho nên đang bận túi bụi lên đây.

Điều đó có nghĩa là cô đã yêu người khác.

Nhà thơ cứ bám riết mọi người quen biết và với ai cũng chỉ nêu ra một đề nghị cực kỳ đơn điệu:

— Cho mình mười cô-pếch đi tàu điện nào!

Để có mười xu ấy, anh ghé vào ban thông tin viên công nhân. Ở đây kê san sát những chiếc bàn với từng chồng tài liệu tin tức và hàng chục cán bộ suốt ngày ngồi đọc thư độc giả. Trong lúc len lỏi giữa các bàn và sờ tay vào các chồng tài liệu, nhà thơ lặp lại những cố gắng của mình. Những người ngồi sau bàn là những người khó tính nhất trong tòa soạn (vì mỗi ngày họ phải đọc hàng trăm bức thư do những bàn tay quen cầm rìu, chổi quét sơn hoặc xô xách nước hơn là cầm bút, viết) không buồn trả lời nhà thơ.

Sau khi đi thám hiểm các ban, cuối cùng nhà thơ rẽ vào văn phòng. Nhưng ở đây anh không những không xin được xu nào, mà còn bị tấn công từ phía đoàn viên thanh niên cộng sản Avdotiev: nhà thơ được mời tham gia câu lạc bộ những người chơi ô tô. Tâm hồn đang yêu của thi sĩ bị khói xăng bao phủ. Anh ta bèn bước sang bên hai bước, rồi gài số ba và phóng vụt đi.

Avdotiev không chút lúng túng. Anh tin vào thắng lợi tất yếu của tư tưởng ô tô. Ở ban thư

ký, anh ta hành động kín đáo hơn. Chính điều đó cản trở thư ký tòa soạn đọc xong bài xã luận.

— Đồng chí Aleksandr Iosifovich ơi, rồi hãy đọc nào, có việc này quan trọng lắm - Avdotiev vừa ngồi ghé xuống bàn của Aleksandr vừa nói - Chúng tôi đã thành lập một câu lạc bộ ô tô. Liệu ban biên tập có thể cho bọn tôi vay năm trăm rúp trong thời gian tám tháng được không?

— Đừng trông chờ ở đó.

— Sao? Đồng chí tưởng đó là việc vô ích ư?

— Tôi không tưởng gì cả, mà là biết chắc như vậy. Thế câu lạc bộ của các cậu có bao nhiêu hội viên?

— Đông lắm rồi.

Số hội viên của câu lạc bộ mới chỉ bao gồm một mình người tổ chức ra nó, song Avdotiev không cho ai biết điều đó.

— Với năm trăm rúp, chúng tôi sẽ mua một chiếc xe ở ngoài "nghĩa địa". Egorov đã nắm được một chiếc rồi. Cậu ấy bảo chi phí sửa chữa sẽ không quá năm trăm rúp. Tổng cộng là một ngàn. Tôi bèn tập hợp hai chục anh em, mỗi anh góp năm chục rúp thôi. Thế là có ô tô. Chúng tôi sẽ học lái. Egorov sẽ dạy. Chỉ ba tháng sau, đến tháng tám, là tất cả bọn tôi đều biết lái xe, bọn tôi sẽ lần lượt sử dụng xe đi chơi đâu tùy ý.

— Thế năm trăm rúp để mua xe các cậu đào đâu ra?

— Quỹ tương trợ sẽ cho vay lấy lãi. Rồi bọn tôi sẽ trả sau. Vậy tôi ghi tên đồng chí vào hội nhé?

Nhưng thư ký tòa soạn đã hói đầu, đã làm việc nhiều năm, lại chịu sự chi phối của gia đình và nhà ở, thích ăn xong thì ngả lưng trên đi-văng và trước khi đi ngủ thì đọc báo "Sự thật". Ông suy nghĩ một lát rồi từ chối. Avdotiev nói:

— Đồng chí già mất rồi!

Avdotiev đến từng bàn và lặp lại bài diễn thuyết sôi nổi của mình. Đối với những ông già, anh ta coi tất cả những cán bộ hai mươi tuổi đời trở lên ở cơ quan là ông già, lời lẽ của anh ta chỉ gây được hiệu quả đáng ngờ. Họ nhăn nhó từ chối, viện cớ họ đã là bạn của trẻ con và mỗi năm đều đóng góp hai mươi cô-pếch cho việc giúp đỡ trẻ em con nhà nghèo. Thực tình họ cũng đồng ý gia nhập câu lạc bộ, nhưng...

— "Nhưng" nhưng cái gì? - Avdotiev lớn tiếng - Giá như có ô tô ngay hôm nay phải không? Đúng thế không? Giá như người ta đặt ngay lên bàn ông chiếc xe "Pakkard" sáu xi-lanh màu xanh với khoản đóng góp mười lăm cô-pếch một năm còn xăng dầu thì do nhà nước đài thọ chứ gì?

— Thôi, cậu đi đi! - các "ông già" nói - Bao nhiêu là tài liệu phải xử lý, cậu chỉ cản trở công

việc của chúng tôi!

Tư tưởng ô tô nguội lạnh dần. Cuối cùng lại tìm được một nhân vật tiên phong của chủ trương mới. Persitski đang nói điện thoại vút ngay máy xuống, chạy lại nghe Avdotiev trình bày và nói:

— Cậu chưa biết cách, đưa tờ giấy đây. Phải làm lại từ đầu.

Và Persitski cùng Avdotiev tiến hành cuộc thăm hỏi mới. Persitski nói với một thanh niên:

— Nay cậu cả, thậm chí chả cần phải góp tiền nữa kia. Cậu có công trái năm hai mươi bảy chứ? Giá trị bao nhiêu? Năm chục rúp hả? Càng hay. Cậu hãy giao phiếu công trái ấy cho câu lạc bộ chúng ta. Các phiếu công trái sẽ gộp thành vốn. Đến tháng tám này ta có thể bán tất cả các phiếu ấy và mua ô tô.

— Nếu phiếu của tôi trúng thưởng thì sao? - tay thanh niên tự vệ.

— Thế cậu muốn trúng thưởng bao nhiêu?

— Năm chục ngàn.

— Năm chục ngàn tiền thưởng ấy sẽ đem mua nhiều ô tô. Nếu tớ trúng số hoặc Avdotiev cũng vậy. Tóm lại bất cứ phiếu của ai trúng thưởng, thì đều dùng tiền tậu ô tô cả. Bây giờ cậu hiểu rồi chứ? Cậu là thằng lập dị! Cậu sẽ được phóng xe riêng đi trên con đường Quân sự Gradia. Tha hồ ngắm cảnh núi non nhé! Đồ ngốc! Đằng sau cậu là một dãy xe nối đuôi nhau, nào của "Tòa án và sinh hoạt", nào của ban thời sự, nào của ban "Chuyện thường ngày", nào của cái cô ả gì ở ban "Điểm phim"... Sao? Sao? Cứ gọi là tha hồ cho cu cậu tán tỉnh!...

Mỗi chủ nhân có phiếu công trái trong thâm tâm không tin vào khả năng trúng thưởng. Nhưng ai cũng tỏ thái độ ghen tị đối với phiếu công trái của những người lảng giềng và quen biết của mình, chỉ sợ họ trúng thưởng, còn mình thì số phận hẩm hiu, chẳng bao giờ trúng đồng tiền thưởng nào cả. Bởi vậy, sự hy vọng vào khả năng trúng thưởng của bạn đồng nghiệp trong tòa soạn đã đẩy những vị có công trái vào bán kính tác động của câu lạc bộ mới. Chỉ lo không có phiếu nào trúng thưởng. Nhưng chẳng hiểu sao điều đó ít có khả năng xảy ra, hơn nữa câu lạc bộ ô tô cũng chẳng mất gì: với số vốn do các công trái góp vào cũng bảo đảm mua được một cái ô tô rồi.

Chỉ sau năm phút đã kết nạp đủ hai chục người. Khi công việc đã xong xuôi đâu đấy, thư ký tòa soạn nghe phong phanh những triển vọng đầy sức hấp dẫn của câu lạc bộ ô tô mới mò đến.

— Thế nào các cậu? Cho tớ ghi tên với chứ? - Ông hỏi.

— Thì mời đồng chí cứ ghi tên - Avdotiev nói, có điều không phải là ghi tên vào câu lạc bộ chúng tôi, ông già ạ. Rất tiếc đã đủ người rồi, tạm thời việc kết nạp hội viên mới phải lui đến năm một ngàn chín trăm hai mươi chín kia. Đồng chí nên vào hội những người bạn của trẻ em thì hơn. Vừa rẻ, vừa nhàn. Có hai mươi xu một năm, lại chẳng phải đi đâu xa.

Thư ký tòa soạn bối rối, chợt nhớ rằng quả thật mình đã hơi già. Ông thở dài quay về phòng đọc nốt bài xã luận đầy sức lôi cuốn.

Ngoài hành lang, một thanh niên điển trai có nét mặt hao hao người Trerket, ngăn ông lại hỏi:

— Đồng chí ơi, tòa soạn báo "Máy cái" ở chỗ nào vậy?

Đó chính là ông vua mảnh.

Chương 25: Nói Chuyện Với Viên Kỹ Sư Ở Trường

Trước khi Ostap xuất hiện ở tòa soạn đã xảy ra hàng loạt sự kiện không kém phần quan trọng.

Không gặp Ernest Pavlovich ban ngày (phòng bị khóa cửa, chắc chủ nhân đang ở cơ quan), vua mánh quyết định sẽ trở lại muộn hơn, còn tạm thời hãy đi dạo phố cái đã. Vốn khao khát hoạt động, hấn cứ đi từ hè phố bên này sang vỉa hè bên kia, đứng lại ở các quảng trường, nháy mắt với các chiến sĩ công an, giúp đỡ các chị các cô lên xe buýt, và nói chung hấn làm ra vẻ tựa hồ toàn bộ Mátxcova với các đài kỷ niệm, các chuyến xe điện, các cơ quan, các nhà thờ, các nhà ga và bộ áp-phích của thủ đô đang sửa soạn tới dự buổi dạ tiệc ở chỗ hấn. Hấn đi giữa đám quan khách, thân ái trò chuyện với họ và với ai hấn cũng tìm được một lời ấm áp. Cuộc đón tiếp một khối lượng khách quá lớn khiến Ostap hơi mệt mỏi. Hơn nữa đã hơn năm giờ chiều, cần phải đến gặp kỹ sư Sukin.

Nhưng số phận run rủi buộc hấn trước khi gặp viên kỹ sư, còn phải mất gần hai tiếng đồng hồ để ký vào một tờ biên bản nhỏ.

Ở quảng trường sân khấu, Ostap bị tai nạn giao thông. Một con ngựa màu trắng bất ngờ bay qua chỗ ông vua mánh và chạm cái ức xương xẩu của nó vào hấn. Ostap ngã xuống và toát mồ hôi hột. Trời thì nóng như thiêu. Con ngựa trắng lớn tiếng xin lỗi. Ostap đứng bật ngay dậy. Cái thân hình chắc nịch của hấn không bị một vết thương nào. Tuy nhiên cái đó càng tạo thêm cơ và khả năng để gây chuyện ầm ĩ.

Không thể nhận ra ông chủ mền khách và lịch thiệp của Mátxcova nữa. Hấn loạng choạng tiến về phía lão già đánh xe ngựa và thụi mạnh một quả vào lưng lão già. Lão già kiên nhẫn chịu đựng hình phạt. Một chiến sĩ cảnh sát chạy lại.

— Tôi yêu cầu lập biên bản! - Ostap hăng hái nói.

Giọng hấn toát ra âm hưởng gay gắt của một người bị xúc phạm tới những tình cảm thiêng liêng nhất. Và đứng bên tường nhà hát Malui, ở chính cái chỗ sau này dựng lên đài kỷ niệm kịch sĩ Nga vĩ đại Ostrovski, ông vua mánh đã ký vào biên bản và trả lời vài câu phỏng vấn của nhà báo Persitski mới học tốc chạy đến. Persitski không coi thường công việc nặng nhọc. Ông ta nắn nót ghi rõ tên họ của nạn nhân vào sổ tay rồi tiếp tục lao đi đâu không rõ.

Ostap hãnh diện bước tiếp. Vẫn còn xúc động về sự tấn công của con ngựa bạch vừa qua và cảm thấy tiêng tiếc rằng đã không đâm cho lão xà ích một quả đâm vào cổ. Ostap bước hai bậc một lên đến tầng thứ bảy của khu nhà tập thể có phòng ở của Sukin. Tại đây, một giọt nước to và nặng rơi xuống trúng đầu hấn. Hấn ngẩng nhìn lên. Thì một giòng thác nhỏ nước bắn đang ào ạt chảy từ bộ cầu thang tầng trên đổ xuống.

"Ăn ở thế này thì phải đâm vào mõm chúng nó!" - Ostap nghĩ bụng.

Hấn chạy lên. Cạnh cửa phòng Sukin, hấn thấy có một người trần truồng, da phủ một lớp địa y màu trắng, đang ngồi quay lưng về phía hấn. Anh ta ngồi phịch xuống gạch men, hai tay ôm

đầu. Người đưng đa đưng đưa.

Nước từ khe cửa chảy ra, đọng thành vũng xung quanh anh ta.

— Ôi-ôi-ôi, - con người trần truồng rên rỉ - Ôi-ôi-ôi!

— Này, có phải ông là kẻ đổ nước lênh láng không đấy? - Ostap tức giận hỏi - đây là chỗ để ông tắm hả? Ông điên rồi chẳng?

Con người trần truồng nhìn Ostap và khóc nức lên.

— Này ông kia, thay vì khóc lóc, ông nên đi vào phòng tắm thì hơn. Ông thử nhìn xem ông giống cái thứ gì! Y như một picador ấy!

— Chìa khóa! - Viên kỹ sư lý nhí đáp.

— Chìa khóa gì? - Ostap hỏi.

— Mở cửa pho-o-ông.

— Nơi để tiền ư?

Con người trần truồng nức lên với nhịp độ nhanh lạ lùng. Không có gì có thể làm cho Ostap lúng túng. Hắn bắt đầu phán đoán. Và khi đoán ra nguyên do, hắn vịn tay vào cầu thang mà cười ngả cười ngốn vì không sao nhận được.

— Vậy là ông không vào được nhà à? Có quái gì đâu kia chứ.

Ostap tiến lại bên cửa, cố không chạm vào người trần truồng để khỏi dây bẩn, hắn dứt cái móng tay dài vàng khè của ngón cái vào khe hở của ổ khóa Mỹ và thận trọng xoay theo chiều từ phải sang trái, từ trên xuống dưới.

Cửa mở ra nhẹ nhàng, và con người trần truồng reo lên vui sướng chạy nhào vào căn hộ ngập lụt.

Mấy cái vòi nước chảy ùng ục hết công suất. Nước trong phòng ăn tạo thành một vũng xoáy. Trong phòng ngủ thì nó như một cái ao yên ả, trên mặt ao mấy chiếc dép đi trong nhà đang lặng lẽ trôi như đàn thiên nga. Vô số mẫu thuốc lá dồn vào một góc như đàn cá đang ngủ.

Chiếc ghế của Ippolit Matveevich kê ở phòng ăn, nơi dòng nước chảy mạnh hơn cả. Những lớp sóng bạc đầu nho nhỏ xuất hiện ở cả bốn chân ghế. Chiếc ghế đưng đa đưng đưa và tựa hồ nó sắp trôi tuột đi để né tránh kẻ săn đuổi nó. Ostap ngồi xuống ghế và co chân lên. Viên kỹ sư đã tỉnh lại, miệng kêu "pác-đông, pác-đông", khóa các vòi nước lại, rửa ráy mình mấy và xuất hiện trước mặt Ostap trong tư thế ở trần từ thắt lưng trở lên, với chiếc quần dài ướt xăn cao tới đầu gối.

— Anh đã cứu sống tôi thật sự! - Sukin nói to - xin lỗi, tôi không thể bắt tay anh vì người ướt át thế này. Anh biết đó, tôi suýt phát điên lên.

— Cũng gần như thế rồi!

— Tôi lâm vào một tình thế đáng sợ.

Đoạn Sukin kể lại cho vua mánh nghe chi tiết tai họa vừa xảy ra với anh ta bằng thái độ xúc động dờ khóc dờ cười:

— Không có anh, chắc tôi chết mất - viên kỹ sư kết luận.

— Tôi cũng từng lâm vào một trường hợp còn tệ hơn ông nữa kia - Ostap nói.

Lúc này viên kỹ sư quan tâm đến hết thảy những gì tương tự sự việc vừa xảy ra tới mức anh ta quẳng cả chiếc xô định dùng để tát nước, và chăm chú lắng nghe Ostap kể.

— Hết như tình trạng của ông, có điều câu chuyện xảy ra vào mùa đông, và không phải ở Mátxcova, mà ở Mirgorot, vào một trong những giai đoạn thú vị giữa Makhao và Tiutunik năm 1919. Tôi ở trọ một gia đình nọ. Toàn dân Khôkhol chính cống! Đầu óc tư hữu hạng nặng: một ngôi nhà nhỏ chứa trăm thứ bà rần. Cần phải nói với ông rằng hệ thống cống rãnh và các thứ tiện nghi khác thì ở Mirgorot chỉ có các hố rác mà thôi. Một đêm nọ, tôi chỉ mặc mỗi quần áo lót chạy ra vườn. Tuyết rơi dày nhưng tôi không sợ cảm lạnh, vì giải quyết cái khoản ấy chỉ chốc lát là xong. Tôi chạy vội vã và đã đóng cửa lại như một cái máy. Trời lạnh chừng hai mươi độ âm. Mình gõ cửa, không ai ra mở. Đứng một chỗ không xong, vì sẽ chết cóng ngày! Tôi cứ vừa chạy tại chỗ, vừa gõ cửa. Hồi lâu họ vẫn không mở cửa. Và cái chính là trong nhà chẳng có ai ngủ, tất cả đều thức mới tức chứ. Tiếng súng văng vẳng. Chó sủa rộ từng hồi. Một đêm đáng sợ. Mà tôi thì mặc silíp và cứ chạy trên tuyết. Gõ cửa hàng giờ. Suýt chết. Ông có biết vì sao họ không mở cửa không? Vì họ giấu cửa cái trong nhà, giấu tiền Kêrenki dưới gối. Họ tưởng có đoàn khám xét đến. Sau đó suýt nữa thì tôi giết chết họ.

Viên kỹ sư cảm thấy tình huống ấy rất gần gũi với mình. Ostap chuyển mạch:

— Vậy ông là kỹ sư Sukin phải không?

— Vâng. Có điều xin anh đừng kể với bất cứ ai chuyện này. Bất tiện lắm.

— Ồ, dĩ nhiên! Ắng-tơ-rơ-nu, tét-a-tét! Chỉ hai ta biết thôi. Nhưng đồng chí Sukin này, tôi đến gặp ông có việc cần đấy.

— Tôi sẽ rất sung sướng được hầu hạ anh.

— Gờ-răng mec-xi. Việc nhỏ thôi. Bà vợ ông nhờ tôi đến lấy lại chiếc ghế này ở nhà ông. Bà ấy bảo bà cần lấy nó cho đủ đôi. Và bà đang định gởi chiếc ghế bành sang cho ông.

— Vâng, xin mời! - Sukin đáp - Tôi rất sung sướng. Nhưng anh khó nhọc mang ghế làm gì? Tôi có thể tự mang đi. Ngay hôm nay cũng được.

— Không sao! Đối với tôi chuyện này có sá gì. Tôi ở gần nhà vợ ông ấy mà. Chẳng tốn công chút nào.

Viên kỹ sư lúng túng, tất bật đưa tiền vua mánh ra tận cửa (anh ta không dám bước ra vì vẫn còn sợ, mặc dù đã cẩn thận đút chìa khóa vào túi cái quần ướt sũng).

Anh cựu sinh viên Ivanopulo lại được tặng thêm một chiếc ghế nữa. Tuy lớp vải bọc có hư hỏng đôi chút, nhưng dầu sao vẫn là một chiếc ghế tuyệt diệu và giống cái thứ nhất như đúc.

Cái ghế rỗng thứ tư này không làm cho Ostap băn khoăn lắm. Hắn đã trải qua nhiều sự trớ trêu của số phận.

Trong hệ thống cân đối những kết luận của hắn, chỉ có cái đáng lo nhất là chiếc ghế trôi vào sân chất hàng của nhà ga Oktiabro. Mỗi lần nghĩ đến cái ghế ấy, hắn lại thấy không vui và nghi ngại.

Vua mánh ở trong tâm trạng của một con bạc đặt cọc toàn bộ số tiền của mình và muốn thắng ngay một cú gấp ba mươi sáu lần số tiền cọc. Tình trạng có khi còn tồi tệ hơn. Ở đây xác suất thắng cuộc rất thấp, chỉ là một trên mười hai. Mà chính con số mười hai lại tuột mất khỏi tầm mắt, có quỷ mới biết nó đang ở đâu, trong khi rất có khả năng nó là số trúng độc đắc.

Chuỗi suy tưởng buồn bã đó bị cắt đứt bởi sự trở về của vị chủ nhiệm hợp đồng chuyển nhượng. Riêng vẻ mặt của ông ta đã khiến Ostap thất vọng.

— Ô hô! - Vị chỉ đạo kỹ thuật thốt lên - Tôi thấy ông đã thành công. Chỉ xin đừng đùa dai với tôi. Ông để chiếc ghế ở ngoài cửa làm gì vậy? Để trêu tức tôi chăng?

— Đồng chí Ostap Bender... - ngài đô thống áp ứng.

— Ôi, sao ông cứ chơi đòn cân não với tôi thế? Dem chiếc ghế vào nhà đi, mau lên! Ông thấy đấy, cái ghế mới mà tôi đang ngồi đã làm tăng giá trị cái ghế ông mang về lên gấp nhiều lần.

Ostap ngoẹo đầu sang một bên và nheo nheo mắt.

— Đừng hành hạ lớp trẻ nữa, - cuối cùng hắn nói - ghế đâu? Sao ông không mang nó về?

Bản báo cáo áp ứng của Ippolit Matveevich bị ngắt quãng bởi những tiếng huýt sáo, những tiếng vỗ tay châm biếm và những câu hỏi hắc búa của cử tọa. Ippolit kết thúc bản báo cáo của mình trong tiếng cười đồng loạt của công chúng.

— Thế còn những chỉ dẫn của tôi? - Ostap hỏi - Tôi đã dặn ông bao nhiêu lần rằng ăn cắp là tội lỗi! Ngay từ hồi ông định ăn cắp của vợ tôi, mađam Gritsasueva, tôi đã biết ngay ông là hạng ăn cắp vặt. Tội của ông nhiều lắm cũng chỉ đáng ngồi tù sáu tháng là cùng. Đối với một nhà tư tưởng khổng lồ, người cha của nền dân chủ Nga, việc tôi giao cho ông đâu phải vào loại tầm cỡ. Thế mà cũng xoi hỏng bống không. Cái ghế đã nằm trong tay ông lại tuột mất. Hơn thế nữa, ông còn làm hỏng cả chỗ làm ăn dễ dãi ấy! Ông thử lại đấy một lần nữa xem nào. Thằng cha Iznurenkov nó sẽ chặt đầu ông. Một sự may rủi đã cứu sống ông đó, nếu không ông đã ngồi tù và mỗi mắt chờ tôi tiếp tế rồi. Tôi sẽ không thăm nuôi ông đâu, xin ông nhớ kỹ điều đó. Ông là cái quái gì với tôi? Rốt cuộc ông chẳng phải là mẹ, là chị hay là nhân tình của tôi.

Ippolit Matveevich nhận rõ giá trị không đáng một đồng xu của mình, cứ đứng cúi đầu ủ rũ.

— Thế này ông bạn thân mến ạ, tôi thấy hợp tác với ông chẳng tích sự gì. Hoặc ít ra thì tôi thấy phải chia bốn mươi phần trăm doanh thu cho một bạn hàng ngu ngốc như ông là cực kỳ vô lý. Vô-lăng-nơ-vô-lăng, nhưng tôi phải đặt lại điều kiện thôi.

Ippolit bắt đầu thở. Từ nãy đến giờ ông cố nín thở.

— Đúng, ông bạn Ippolit ạ, ông mắc cái bệnh bất lực về tổ chức và phi năng lực. Do đó phần ông được hưởng sẽ phải giảm đi. Thú thật, ông chỉ đáng hưởng hai chục phần trăm thôi.

Ippolit Matveevich cương quyết lắc đầu.

— Không muốn thế hả? Ít chẳng?

— Ít!

— Ngàn ấy đã là ba chục ngàn rúp rồi đấy! Vậy ông đòi bao nhiêu?

— Tôi xin bốn mươi phần trăm.

— Ăn cướp giữa ban ngày ban mặt! - Ostap nhái giọng nói của vị đô thống trong cuộc mặc cả lịch sử ở nhà hầm của lão quét sân dạo nọ - Ba chục ngàn đối với ông còn ít ư? Ông còn muốn lấy cả cái chìa khóa căn phòng để tiền chẳng?

— Anh cần chìa khóa căn phòng để tiền thì có. - Ippolit lắp bắp.

— Ông hãy nhận hai chục phần trăm khi chưa muộn, kéo tôi thay đổi ý kiến không biết chừng. Hãy lợi dụng tâm trạng lúc tôi còn đang vui.

Ippolit Matveevich từ lâu đã mất cái vẻ tự mãn mà ông đã từng có hồi bắt đầu cuộc tìm kiếm kim cương.

Cái lớp băng đã bắt đầu chuyển mình hồi ở căn hầm của lão quét sân, cái lớp băng nứt vỡ ầm ầm, trôi đi và va đập vào lớp đá hoa cương ven phố bờ sông, đã vụn nát và tan thành nước từ lâu. Băng không còn nữa. Chỉ còn dòng nước lớn đang chở trên mình nó Ippolit Matveevich, quăng vật ông ta lúc sang phải khi sang trái, làm cho ông ta khi thì va vào cây gỗ, lúc chạm phải những chiếc ghế của ông ta, lúc lại xa cách chúng. Ippolit cảm thấy một nỗi sợ hãi khó tả. Tất cả mọi thứ đều đe dọa ông ta. Cùng trôi trên dòng nước là rác rưởi, cặn dầu, chuồng gà hỏng, cá chết, một cái mũ góm ghiếc của ai đó. Có thể đấy là cái mũ của cha Fêdor, cái mũ mở vạt bị gió bứt khỏi đầu cha ở Rostov chẳng? Có ai biết đâu! Cái đích cuối cùng nào thấy rõ. Bơi vào bờ không xong, mà bơi ngược dòng thì ngại cự đô thống quý tộc chẳng đủ sức, vả cũng không muốn thế.

Ông ta bị trôi ra biển rộng phiêu lưu.

Chương 26: Hai Cuộc Viếng Thăm

Hệt như đĩa hài nhi cứ liên tục nằm vào mở ra hai bàn tay nhỏ xíu trong như sáp, giấy đập lung tung hai cẳng chân bé tí tẹo, ngộ nguậy cái đầu nhỏ như quả táo Antonov, mình quần tã, miệng phun bọt phì phì, nhà văn châm biếm Avessal Iznurenkov ở trong trạng thái bất an vĩnh cửu. Ông vận hành hai cẳng chân mập mạp, ngộ nguậy cái cằm cạo râu nhẵn nhụi, luôn miệng thốt ra hai tiếng "chao", "chao" và hai cánh tay lông lá liên tục làm những điệu bộ tựa hồ đang tập bài thể dục bằng dụng cụ có lò xo.

Iznurenkov sống hối hả, tất bật, có mặt khắp mọi nơi và nêu ra một kiến nghị gì đấy, cứ chạy ngoài đường như một con gà mái hốt hoảng, nói thì lớn tiếng, tựa hồ đang tính tiền bảo hiểm một công trình tường đá, mái tôn. Bản chất cuộc sống và hoạt động của ông là ở chỗ ông không tài nào tập trung tư tưởng để làm một việc gì đó, nghiên cứu một đối tượng nào đó quá một phút.

Nếu tiểu phẩm châm biếm không được người ta thích và không gây cười trong khoảnh khắc, thì Iznurenkov chẳng như người khác, phải cố thuyết phục cán bộ biên tập rằng tiểu phẩm ấy rất đạt, yêu cầu xem xét đánh giá lại cho đầy đủ, mà ông đưa ra ngay lập tức một tiểu phẩm mới. Ông nói:

— Đã nói không đạt là không đạt, bỏ nó đi.

Tại các cửa hàng Avessal Iznurenkov luôn gây ra cảnh lộn xộn, ông xuất hiện và biến đi rất nhanh trước con mắt sửng sốt của các nhân viên bán hàng. Ông hỏi mua một số lượng sôcôla nhiều đến nỗi người bán chờ ông trả ít ra cũng ba bốn chục rúp. Nhưng Iznurenkov vừa múa bên quầy vừa túm lấy cả vật như thể đang bị người ta thít cổ, chỉ quăng lên quầy một tờ ba rúp nhàu nát, rồi vừa cảm ơn vừa chạy biến.

Ví thử con người ấy ngồi im một chỗ dù chỉ hai tiếng đồng hồ, hẳn là sẽ xảy ra những sự kiện hết sức bất ngờ.

Có lẽ Iznurenkov nên ngồi xuống bàn viết một thiên truyện tuyệt tác, hoặc làm đơn gửi đến quỹ tương trợ xin vay một khoản tiền không hoàn lại, hoặc một điều mới bổ sung cho đạo luật sử dụng nhà ở, hoặc cuốn sách "Cách ăn mặc đẹp và ứng xử trong xã hội".

Nhưng ông cũng không thể làm như vậy. Hai cái chân giậm giật cứ đưa ông đi, chiếc bút chì như một mũi tên cứ văng ra khỏi bàn tay vung vẩy của ông, và những ý nghĩ cứ liên tục nhảy nhót.

Iznurenkov chạy nháo lên trong phòng, khiến các tờ báo ở trên giường chao động như đôi vòng tay của cô gái digan đang múa. Cô gái quê buồn cười đang ngồi trên ghế.

— Chao, chao - Avessal Iznurenkov thốt lên - Thiên thần! Thiên thần! "Giọng nói và khoe mắt của hoàng hậu làm sinh động cả thế gian". Chao, chao! Hết sảy!... Cô là hoàng hậu Margo.

Hoàng hậu từ vùng quê ra chả hiểu gì hết, chỉ kính cẩn mỉm cười.

— Kìa, mời cô ăn sôcôla đi, mời cô! Chao, chao! Tuyệt trần!

Chốc chốc ông lại hôn tay hoàng hậu, thán phục cách ăn mặc giản dị của nàng, giúi con mèo vào lòng nàng và xun xoe hỏi:

— Có đúng là nó giống con vẹt không cô? Sư tử đấy! Sư tử chính cống! Có đúng là lông nó quá mượt phải không?... Còn cái đuôi. Đuôi ra đuôi! Có đúng là đuôi to không cô? Chao!

Sau đó con mèo bay vào góc phòng, còn Iznurenkov áp hai tay vào bộ ngực lông lá, rập mình chào ai đó qua cửa sổ. Bỗng một cái van nào đó trong đầu óc mê muội của ông bỗng đánh "tách" và ông bắt đầu phóng ra một tiểu phẩm về các phẩm chất thể xác và tâm hồn của cô khách quý:

— Cái ghim cài áo ấy có đúng là bằng thủy tinh hay không? Chao, chao! Lóng la lóng lánh!... Cô em làm cho tôi hoa mắt, thật đấy! À này, có đúng Pari là một thành phố lớn phải không? Có đúng ở đấy có tháp Ep-phen chứ?... Chao! Chao! Bàn tay mới đẹp làm sao! Cái mũi mới xinh làm sao! Chao!

Ông không ôm cô gái. Được nói những lời khách sáo cho cô nghe, thế là đủ. Và ông cứ nói huyên thuyên. Dòng văn của ông bị ngắt bởi sự xuất hiện đột ngột của Ostap.

Vua mánh xoay xoay một mẫu giấy trong tay và nghiêm khắc lục vấn:

— Iznurenkov sống ở đây chứ? Ông chính là Iznurenkov à?

Iznurenkov lo lắng nhìn vẻ mặt lạnh như tiền của vị khách. Qua cặp mắt của hắn, ông ta cố đọc xem hắn ta muốn đòi hỏi những gì ở ông: liệu họ bắt ông nộp phạt vì làm vỡ cửa kính trên toa xe điện trong lúc nói chuyện, hay là giấy gọi lên tòa án nhân dân về việc ông trả tiền nhà, hay là họ mời ông đặt mua tạp chí dành cho người mù.

Ostap nghiêm nghị nói:

— Đây đồng chí, biển thủ của công không phải chuyện thường đâu nhé.

— Của công nào kia? - Iznurenkov hoảng hốt.

— Tự ông biết của công nào. Bây giờ tôi sẽ mang đồ gỗ đi. Xin lỗi cô, yêu cầu cô giải phóng chiếc ghế cho - Ostap lạnh lùng nói.

Cô gái mà chủ nhân vừa đọc cho nghe vần thơ của các thi sĩ trữ tình nhất, đứng dậy.

— Không, cô cứ ngồi đi! - Iznurenkov lấy thân mình che chiếc ghế, hét lên - Họ không có quyền.

— Về quyền hạn thì đồng chí im đi thì hơn. Phải tự giác chứ. Bỏ chiếc ghế ra đây! Phải biết tôn trọng pháp luật!

Vừa nói, Ostap vừa giằng lấy chiếc ghế và huơ huơ trong không khí.

— Tôi mang đi đây! - Ostap kiên quyết tuyên bố.

— Không, anh không mang đi được!

— Sao lại không được nhỉ - Ostap xách chiếc ghế ra hành lang, cười khẩy - khi mà tay tôi đang cầm cái ghế.

Iznurenkov hôn tay hoàng hậu, cúi chào rồi chạy theo vị quan tòa nghiêm khắc. Ostap đã xuống cầu thang.

— Tôi đã bảo rằng anh không có quyền. Theo luật, tôi có thể dùng nó trong hai tuần, đằng này nó mới ở nhà tôi cả thấy ba ngày! Hay là để tôi trả tiền vậy!

Iznurenkov quay xung quanh Ostap như một con ong. Cứ thế cả hai ra ngoài đường. Iznurenkov chạy theo cái ghế đến tận góc phố. Tới đây, ông nhìn thấy một bầy chim sẻ đang nhảy nhót xung quanh một bãi phân ngựa. Ông nhìn chúng bằng cặp mắt trong sáng, miệng mấp má mấp má, tay vung cao, ông cười ha hả, nói:

— Hết sảy! Chao! Chao! Chuyển đề tài thế mới tuyệt chứ!

Say sưa xử lý đề tài, Iznurenkov vui vẻ quay người, nhảy chân sáo chạy về nhà. Ông chỉ nhớ đến chiếc ghế khi đã về đến nhà và thấy cô gái miền quê đang đứng giữa phòng.

Ostap thuê xe ngựa chở ghế đi. Hắn lên lớp cho Ippolit:

— Học đi, tôi đã tay không lấy được cái ghế. Không mất gì hết. Ông hiểu chứ?

Sau khi lột lớp vải bọc ghế ra, Ippolit buồn hắn đi.

— Khả năng thành công càng lớn hơn - Ostap nói - mà tiền thì chẳng thấy một xu. Nay ông, bà nhạc của ông có thích đùa không đấy?

— Thì sao?

— Hay là chẳng hề có viên kim cương quái nào cả?

Ippolit Matveevich xua tay loạn cả lên.

— Nếu vậy thì tuyệt. Chúng ta hy vọng rằng tài sản của Ivanopulo sẽ tăng thêm được một cái ghế nữa.

— Đồng chí Ostap Bender ơi, hôm nay trên báo có viết về đồng chí đấy - Ippolit nịnh.

Ostap cau mày.

Hắn không thích cái chuyện báo chí làm ồn ào xung quanh tên tuổi của hắn.

— Ông nói vớ vẩn gì vậy? Báo nào?

Ippolit đắc thắng trải tờ "Máy cái" ra.

— Đây, ở mục "Mỗi ngày một chuyện".

Ostap hơi yên tâm, vì hắn chỉ sợ các bài ở hai mục "Mũi tên nhọn" và "Đưa bọn lợi dụng ra tòa".

Quả là ở mục "Mỗi ngày một chuyện", in bằng chữ nhỏ mấy dòng sau đây:

“BỊ NGỰA ĐỤNG

Hôm qua ở quảng trường Sverlov, công dân O. Bender đã đụng phải ngựa của chiếc xe ngựa No8974.

Nạn nhân bị một mẻ sợ."

— Kẻ bị một mẻ sợ là thằng cha đánh xe, chứ không phải tôi - Ostap làu bàu - Một lũ ngu ngốc! Viết bài này bài nọ song chính kẻ viết chẳng hiểu mình viết cái khỉ gì. A! Báo "Máy cái" à. Hay, hay lắm. Này ông Ippolit, kẻ viết bài này có thể đang ngồi trên cái ghế của ông chẳng? Chuyện tức cười chưa?

Vua mánh dăm chiêu suy tính.

Hắn đã tìm ra lý do để đến thăm tòa soạn.

Sau khi hỏi thư ký tòa soạn, biết rằng tất cả các phòng ở hai bên dãy hành lang dài đều là của tòa soạn, Ostap tạo vẻ mặt ngây ngô và chuẩn bị đảo qua tất cả mọi nơi để xác định xem chiếc ghế để ở phòng nào.

Hắn mò vào phòng công đoàn, nơi mới diễn ra cuộc họp của những hội viên trẻ tuổi của câu lạc bộ ô tô, và vì thấy ngay rằng cái ghế không có ở đây, hắn nhót ngay sang phòng bên. Ở phòng quản trị, hắn sắm vai một người đang chờ giấy quyết định nào đó, ở phòng thông tin viên công nhân, hắn được biết qua mấy chữ thông báo trên bảng, là ở đây có bán giấy lộn, ở ban thư ký hắn hỏi thăm điều kiện đặt mua báo, còn ở phòng tiểu phẩm châm biếm, hắn hỏi nơi nhận đăng thông báo mất căn cước.

Bằng cách đó hắn lần đến phòng chủ bút. Ông này đang ngồi trên cái ghế của Ippolit nói oang oang vào ống nghe.

Ostap cần có thời gian để nghiên cứu kỹ địa hình.

— Thừa đồng chí chủ bút, báo có đăng bài vu khống chính thức đối với tôi - Ostap nói.

— Vu khống cái gì vậy? - Chủ bút hỏi.

Ostap dề dà mở số báo "Máy cái" ra. Liếc về phía cửa, hắn nhận ra kiểu khóa ở đó là khóa Mỹ. Nếu cắt một mảnh kính nhỏ ở cửa, thì có thể dễ dàng thò tay vào mở khóa từ bên trong.

Chủ bút đọc xong bài viết mà Ostap vừa chỉ.

— Vậy đồng chí thấy vu khống ở điểm nào?

— Ô hay! Thế câu này thì sao: Nạn nhân bị một mẻ sợ.

— Tôi chưa hiểu.

Ostap âu yếm nhìn chủ bút và cái ghế.

— Hóa ta là tôi đi sợ mấy cái xe ngựa nào đấy ư! Họ đã bôi nhọ tôi trước toàn thế giới. Cần phải bác bỏ tin đó.

— Thế này anh bạn nhé - chủ bút nói - không ai bôi nhọ anh cả, và về những chuyện vặt vãnh kiểu này, báo chúng tôi không đăng cái chính đâu.

— Dầu sao tôi cũng sẽ không để yên chuyện này đâu ông ạ - Ostap nói và bước ra.

Hắn đã nhìn kỹ tất cả những gì cần thiết.

Chương 27: Cái Lãng Tuyệt Diệu Của Người Tù

Chi nhánh Stargorot của cái liên minh ảo "Lưỡi kiếm và lưỡi cày" cùng với đám thanh niên xốc vác của tổ hợp "Đóng gói nhanh" đứng xếp hàng thành một dãy dài ở cửa hàng bột "Sản phẩm lúa mì".

Những người qua đường dừng lại, hỏi:

— Xếp hàng làm gì thế?

Ở chỗ xếp hàng dài cạnh cửa hàng bao giờ cũng có một người mà sự bẻm mép của anh ta càng ở xa chỗ bán bao nhiêu càng ghê gớm bấy nhiêu. Mà người xa nhất là Polesov. Vị đội trưởng cứu hỏa nói:

— Sống được đến thời buổi này đã khó, sắp tới rồi tất cả đến phải ăn khô dầu mất thôi. Cái năm mười chín xem chừng còn khá hơn bây giờ. Thành phố còn có bột dự trữ cho bốn ngày.

Nhiều người động dậy cặp rìa nghi ngờ, lên tiếng tranh luận với Polesov và viện vào tờ "Sự thật Stargorot".

Sau khi chứng minh với Polesov rằng hai lần hai là bốn, rằng thành phố thừa thãi bột mì, chẳng nên nói lung tung gây hoang mang, các vị khách qua đường chạy vội về nhà, nhét vào túi tất cả số tiền mặt hiện có và tới xếp hàng ở phía sau.

Tốp thanh niên xốc vác của tổ hợp "Đóng gói nhanh" sau khi mua hết bột ở cửa hàng bột mì, liền kéo tới hiệu thực phẩm phụ để xếp hàng mua đường.

Suốt ba ngày Stargorot lâm vào tình trạng khủng hoảng lương thực và hàng hóa. Đại diện của hợp tác xã và tổ chức thương nghiệp quốc doanh tính toán thời gian lương thực thực phẩm đang trên đường vận chuyển chưa về đến nơi, đã quyết định chỉ bán cho mỗi người mua một funt[17] đường và năm funt bột.

Ngày hôm sau thuốc giải độc đã được sáng chế.

Người đứng xếp hàng đầu tiên mua đường là Alkhen. Tiếp sau y là vợ - Sashken, rồi Pasha Emilevich, bốn gã Iakovlevich và tất cả mười lăm bà già mặc bộ đồ tualđenor bị động viên. Sau khi vét được ở cửa hàng Stagiko gần nửa phút đường, Alkhen dẫn đoàn tùy tùng của y sang cửa hàng hợp tác xã tiêu thụ khác, dọc đường luôn mồm chửi bới Pasha là kẻ đã kíp ăn vụng hết cả phần đường mà mỗi người được mua. Hắn dốc gói đường vào lòng bàn tay và táp vào cái mồm to tướng của mình. Alkhen tất bật cả ngày. Để tránh hao hụt và rơi vãi, y loại Pasha Emilevich ra khỏi hàng và dùng hắn vào việc chở số đường đã mua ra chợ đen. Tại đó Alkhen e lệ bán lại số đường, bột, trà và vải đã mua cho các quầy tư nhân.

Polesov đứng xếp hàng chủ yếu là vì nguyên tắc mà thôi. Ông ta không có tiền, nên dù muốn cũng chẳng mua được cái gì. Ông ta cứ đứng xếp hàng ở chỗ này chỗ nọ, đóng tai nghe lời bàn tán, đưa ra những lời nhận xét phê phán gay gắt và cau mày tiên tri. Hậu quả của những lời nói

lắp lửng của ông ta là trong thành phố đầy những tin đồn, rằng có một tổ chức bí mật nào đó từ vùng Kiếm Cày mới chuyển về đây hoạt động.

Ngài tỉnh trưởng Diadev kiểm lời mười ngàn đồng trong một ngày. Còn ngài giám đốc sở lao động Kisliarski kiểm được bao nhiêu, thì ngay đến vợ ngài cũng không biết.

Cái ý nghĩ rằng mình là thành viên của một hội kín không để cho Kisliarski yên tâm. Cuối cùng những tin đồn lan truyền trong thành phố khiến ngài hoảng sợ. Sau một đêm trằn trọc mất ngủ, ngài giám đốc sở lao động quyết định rằng chỉ còn cách đi tự thú mới có thể giảm bớt thời hạn ngồi tù cho ông ta. Ông ta dặn vợ:

— Henrietta mình ơi, đã đến lúc giao cái xưởng của ta cho thằng em của mình rồi đấy.

— Sao, chẳng lẽ họ cấm mình à? - Bà Henrietta hỏi.

— Có thể lắm. Một khi trong nước không có tự do buôn bán, thì thế nào họ cũng bỏ tù tôi thôi.

— Nghĩa là phải chuẩn bị lương khô rồi ư? Khổ cái thân tôi chưa! Suốt đời thăm nuôi chồng. Mà tại sao anh không đi làm công chức xô viết nhỉ? Thì cậu em tôi đấy, nó là đoàn viên công đoàn, nên có việc gì đâu! Phải trở thành thương gia đỏ mới được ông ạ!

Henrietta chưa biết rằng số phận đã đưa chồng bà lên chức giám đốc sở lao động. Cho nên bà rất yên lòng.

— Tối nay có thể anh không được về ngủ ở nhà. Nếu vậy, sáng mai mình tiếp tế cho tôi nhé. Có điều là đừng mang bánh vareniki [\[18\]](#). Ăn món bánh vareniki nguội chán mớ đời!

— Hay là ông mang cái bếp dầu hỏa đi?

— Ai cho bà mang bếp dầu vào xà lin! Đưa cái lẵng cho tôi nào!

Kisliarski đã chuẩn bị sẵn một cái lẵng phòng khi ngồi tù. Nó được làm theo kiểu đặc biệt, có tính chất phổ dụng. Nếu mở hết cỡ, nó trở thành cái giường, mở một nửa thì ngày cái bàn nhỏ. Ngoài ra nó thay thế cái tủ: trong lẵng có nhiều giá, ngăn và móc. Bà vợ đặt vào lẵng bữa ăn tối và bộ đồ lót sạch bong.

— Mình khỏi tiễn tôi - Ông chồng già dặn kinh nghiệm dặn vợ - Nếu Rubenx có đến lấy tiền, mình bảo không có tiền nhé. Rubenx có thể đợi ít lâu.

Đoạn Kisliarski đứng đỉnh xách lẵng bước ra phố.

— Đi đâu thế, ông Kisliarski? - Polesov gọi to.

Polesov đứng bên cột điện thoại, luôn miệng động viên anh thợ đường dây đang bám móc sắt vào cột leo lên chỗ mấy miếng sứ cách điện.

— Đi tự thú đây - Kisliarski đáp.

— Tự thú việc gì?

— Tự thú về liên minh "Lưỡi kiếm và lưỡi cày".

Polesov như bị cấm khẩu. Kisliarski uốn cái bụng hình quả trứng ra phía trước (cái bụng được thắt một chiếc dây lưng to bản, có gài một cái túi nhỏ đựng đồng hồ) và thông thả đi về phía viện công tố tỉnh.

Polesov vỗ cánh bay đến nhà Diadev.

— Kisliarski là tên phá hoại! - Viên đội trưởng cứu hỏa nói to - Hắn vừa đi khai báo xong. Có lẽ hắn chưa đến nơi đâu.

— Sao, lão có xách lẫn theo không? - Ngài tỉnh trưởng Stargorot hốt hoảng.

— Có.

Diadev vội hôn vợ, dặn rằng nếu Rubenx đến thì đừng đưa tiền cho hắn rồi vắt chân lên cổ chạy bỏ ra đường. Polesov loay hoay rên rỉ như con gà sắp đẻ một lát, rồi chạy đến chỗ Vlađei và Nikesha.

Trong khi đó công dân Kisliarski tiến dần đến viện công tố tỉnh. Trên đường ông ta gặp Rubenx và nói chuyện hồi lâu với anh ta.

— Thế còn tiền thì sao? - Rubenx hỏi.

— Về chuyện tiền, anh hãy đến gặp vợ tôi.

— Tại sao lại xách lẫn làm gì? - Rubenx nghi ngờ.

— Tôi đi nhà tắm hơi.

— Ồ, vậy thì xin chúc ông thanh thoát.

Sau đó, Kisliarski ghé vào hiệu bánh kẹo thuộc công ty tiêu dùng Stargorot, trước là hiệu "Bonbon de Varsovi", uống một ly cà phê và ăn hết một cái bánh nướng. Đã tới lúc đi tự thú. Vị giám đốc sở lao động bước vào phòng tiếp khách của viện công tố. Trong phòng không có ai, Kisliarski bèn tới bên cạnh cửa có đề chữ "Chương lý" và lịch sự gõ ba tiếng.

— Mời vào! - Giọng nói quen thuộc đối với Kisliarski vang lên.

Kisliarski bước vào và sờ sững cả người. Cái bụng hình quả trứng của ông ta lập tức trở xuống nhẵn lại như quả chà là. Điều ông ta nhìn thấy thật hết sức bất ngờ đối với ông ta.

Ông chương lý ngồi bên bàn viết. Các hội viên của liên minh hùng mạnh "Lưỡi kiếm và lưỡi cày" vây kín chung quanh. Căn cứ vào cử chỉ và giọng nói như khóc của họ, có thể đoán là họ đã thú nhận tất cả mọi chuyện.

— Đây - Diadev thốt lên - chính ông đội viên tháng Mười đây.

Kisliarski đặt cái lẵng xuống nền nhà, bước lại bên bàn, nói:

— Thứ nhất, tôi không phải là đội viên tháng Mười. Thứ hai, bao giờ tôi cũng có cảm tình với chính quyền xô viết. Và thứ ba, nhân vật đầu sổ không phải là tôi, mà là đồng chí Charushnikôp, ở địa chỉ...

— Phố Krasnormeiskaia! - Điađev nói to.

— Nhà số 3! - Vlađei và Nikesha đồng thanh.

— Vào sân, rẽ trái - Polesov bổ sung - tôi có thể chỉ chỗ hẩn.

Hai mươi phút sau, Charushnikôp được chở tới. Ông ta trước hết tuyên bố rằng tất cả những người có mặt trong phòng này ông ta chưa từng gặp bao giờ trong đời. Liền sau câu nói ấy, ông ta khai luôn ra bà Êlêna Bour.

Chỉ khi đã vào xà lim, thay quần áo và nằm duỗi người trên cái lẵng, vị giám đốc sở lao động mới cảm thấy yên tâm và thanh thoát.

Mađam Gritsasueva - Bender trong mấy ngày khủng hoảng đã kịp tích trữ thực phẩm và hàng hóa cho cửa hàng của mình đủ bán ít nhất trong bốn tháng. Lo xong việc ấy rồi, chị ta lại bắt đầu thương nhớ anh chồng trẻ đang bận bịu vất vả với kỳ họp của Bộ Tiểu dân ủy. Cuộc đến thăm bà thầy bói Êlêna Bour chẳng khiến chị ta yên tâm.

Bà Êlêna Bour lo canh cánh về việc tốp chiến hữu của bà ở Stargorot đột nhiên biến mất tăm, bà đang ngồi trộn bài lung tung để bói. Quẻ thì nói đến ngày tận thế, quẻ thì bảo Gritsasueva được hưởng trợ cấp, quẻ thứ ba lại đoán chị ta sẽ gặp chồng khi có mặt kẻ ác là ông vua pích.

Cả buổi bói bài kết thúc rất lạ: Các nhân viên cảnh sát - các ông vua pích - đã tới điệu bà thầy bói tới cơ quan nhà nước gặp ông chủ công lý.

Còn lại một mình với con vẹt, Gritsasueva bối rối, đang định ra về, thì đột nhiên con vẹt gõ gõ mỏ vào thành lồng và lần đầu tiên trong đời nó cất lên tiếng nói của con người.

— Tệ ời là tệ! - Con vẹt giễu cợt nói, rồi chúi đầu vào cánh và rút ra một cái lông.

Mađam Gritsasueva - Bender sợ hãi lao ra cửa.

Đuổi theo chị ta là một chuỗi lời nói vội vã, lấp bắp. Con chim cổ xưa sừng sốt về cuộc viếng thăm của mấy anh công an và việc bà chủ bị điệu đi đến nỗi nó bắt đầu bật ra tất cả những câu mà nó quen nghe. Trong số đó câu nói cửa miệng của Vichor Polesov chiếm vị trí số một.

— Với sự hiện diện của sự vắng mặt... - Con chim lấp bắp nói.

Rồi nó lộn cổ xuống dưới, nháy mắt với người đàn bà góa chồng đang đứng sững ở cửa, như muốn nói: "Chị đã thích chưa, chị góa?"

— Cha mẹ ời - Gritsasueva rú lên.

— Ông ở trung đoàn nào? - Con vẹt hỏi bằng giọng của Ostap Bender - Ke-e-ẹc! Châu Âu sẽ viện trợ cho ta.

Sau khi chị góa đã chạy đi, con vẹt sửa lại lông ngực và nói hai tiếng mà suốt ba chục năm qua người ta cố dạy nó nói không xong:

— Đồ ngốc!

Gritsasueva vừa chạy ngoài phố vừa khóc sụt sùi. Trong khi đó một ông già gầy gò đang chờ chị ta ở nhà.

Đây là Varfolomei Korobeinikop

— Thưa tiểu thư, tôi đã đọc tin rao vặt trên báo và chờ chị hai giờ rồi đấy.

Linh tính như giáng một đòn vào tim chị gái góa.

— Ôi - Gritsasueva kêu lên. - Khổ thân tôi!

— Hình như ông Bender bỏ nhà ra đi phải không? Có phải chị đăng báo hay không?

Chị góa ngã ngay xuống chỗ để bao bột.

— Đàn bà con gái yếu đuối quá - Varfolomei nhẹ nhàng nói - Trước hết tôi muốn biết khoản hậu tạ là bao nhiêu đã...

— Ôi!... Bác cứ lấy tất đi! Bây giờ tôi chả thiết gì nữa! - Chị gái góa đa cảm nói.

— Vậy thì thế này. Tôi biết chỗ con trai chị là O. Bender. Chị sẽ thưởng cho tôi bao nhiêu?

— Cứ lấy hết đi! - Gritsasueva nhắc lại.

— Hai chục rúp - Varfolomei lạnh lùng nói.

Chị gái góa đứng dậy khỏi chỗ bao bột. Bột dính trắng cả người. Hai con mắt chớp liên tục.

— Bao nhiêu? - Gritsasueva hỏi lại.

— Mười lăm rúp - Varfolomei hạ giá.

Lão đánh hơi thấy đến ba rúp cũng khó mà moi được ở người phụ nữ bất hạnh này.

Chị góa giậm đôi bàn chân thô kệch bành bịch, gọi đến cả thần thánh ra làm chứng cho sự nghèo túng của chị và nhờ đó đã đạt được một cái giá khá hời.

— Thôi thì đã có chúa phán xét chị. Năm rúp cũng được. Có điều là chị hãy đưa tiền ra trước đã. Tôi có cái lệ như vậy.

Varfolomei lấy từ trong cuốn sổ tay ra hai mẫu báo cắt và cầm đọc:

— Đây, ta hãy xem lần lượt, nghĩa là chị đăng tin: "Đồng chí Bender bỏ nhà ra đi... mặc quần xanh lá cây, giày vàng, áo ghilê màu xanh da trời... ai biết, xin..." Đúng chưa nào? Đây là tờ "Sự thật Stargorot". Còn đây, chị xem các báo thủ đô viết những gì về cậu con trai của chị nào. Này nhé... "đụng phải ngựa..." Hòm đừng lo, tiểu thư ơi, hãy nghe tiếp đã "Bị đụng phải ngựa!" Phải, sống, sống! Tôi bảo là vẫn sống mà! Nó chết thì tôi lấy tiền của chị làm gì. Này nhé: "Bị đụng phải ngựa. Hôm qua ở công trường Sverlov, công dân O. Bender đã đụng phải chiếc xe ngựa No8947. Nạn nhân bị một mẻ sọ..." Vậy là tôi xin trao hai tài liệu này cho chị, còn chị thì đưa tiền cho tôi. Đưa tiền trước rồi tôi trao. Cái lệ của tôi nó thế.

Chị gái góa vừa khóc vừa đưa tiền. Anh chồng, anh chồng yêu quý của chị đi giày vàng chắc đang nằm trên mảnh đất Mátxcova xa xôi, và cái vó của con ngựa góm ghiếc xéo cả lên bộ ngực vạm vỡ của chàng.

Tấm lòng nhạy cảm của Varfolomei đã được mãn nguyện về món tiền thưởng hậu hĩ. Lão rút lui sau khi giảng giải cho chị gái góa rằng dấu vết bổ sung của chồng chị ta tất nhiên sẽ tìm ra được ở tòa soạn báo "Máy cái", là nơi người ta biết hết thấy mọi sự trên đời, hản thế.

"THƯ CỦA CHA FÊDOR

VIẾT TẠI ROSTOV

GỬI CHO VỢ Ở THỊ TRẤN N

Katêrina yêu quý! Anh gặp một chuyện đáng buồn mới, nhưng thôi, để nói sau. Anh đã nhận được tiền rất kịp thời, rất cảm ơn em. Đến Rostov một cái là anh chạy ngay đến địa chỉ "Công ty xi măng Nôvôrôsi" là một cơ quan lớn, nên ở đây chả ai biết đồng chí Bruns cả. Anh thất vọng quá rồi, thì may sao họ mách anh đến phòng tổ chức mà hỏi. Anh đến liền. "Đúng - họ bảo anh - có một kỹ sư như thế đã làm việc ở chỗ chúng tôi, đã hoàn thành một công tác quan trọng. Nhưng, họ bảo anh, năm ngoài đồng chí ấy đã chuyển đi nơi khác. Người ta rủ anh ấy đến Bacu, làm ở Tổng công ty dầu khí châu Á, phụ trách công tác an toàn lao động.

Con bồ câu của anh ơi, chuyến đi của anh thế là không mau chóng như chúng ta nghĩ. Em viết rằng tiền đã cạn rồi. Biết làm thế nào hả em? Phải chờ không lâu nữa đâu. Em hãy kiên nhẫn, cầu chúa hàng ngày. Em hãy bán cái áo vải chéo của anh mặc từ hồi còn là sinh viên đi nhé. Sẽ không phải tiêu những khoản như thế nữa đâu em ạ. Em hãy chuẩn bị sẵn sàng chờ đón nhiều chuyện diệu kỳ.

Cảnh vật giá đắt đỏ ở Rostov thật đáng sợ. Anh đã phải trả tiền thuê phòng ở khách sạn hết 2 rúp 25 kôpếch. Còn đủ tiền đến Bacu. Ở đó nếu gặp may, anh sẽ điện ngay cho em.

Thời tiết ở đây nóng lắm. Áo bành tô phải vắt tay. Anh không dám để ở khách sạn vì sợ mất cắp. Dân ở đây tệ lắm.

Anh không thích thành phố Rostov. Về dân số và vị trí địa lý, nó thua xa Khác-cốp. Nhưng chẳng sao em ạ. Thượng đế sẽ phù hộ, và chúng ta sẽ cùng đi Mátxcova chơi. Bấy giờ em sẽ

thấy một thành phố Âu Tây hoàn toàn. Rồi mình sẽ về sống ở Samara, bên cạnh nhà máy nển của mình.

Ippolit Matveevich hấn có về chưa? Bây giờ hấn ở đâu không biết? Evstigneev còn ăn trưa ở nhà ta không? Cái áo thụng của anh sau khi giặt thế nào? Em hãy làm cho mọi người quen tin rằng anh đang ở thăm bà cô bệnh tình trầm trọng. Có viết thư cho Gulenca em cũng nói thế nhé.

À! Anh quên kể em nghe một trường hợp đáng sợ vừa xảy ra với anh hôm nay.

Trong lúc ngắm sông Đông êm đềm, anh đứng trên cầu và thả hồn bay đến ngày mai giàu có của vợ chồng ta. Ai ngờ gió nổi lên, làm rớt chiếc mũ của cậu em em (làm chủ hiệu bánh mì) xuống sông. Đành phải chi một khoản mới: mua chiếc kêpi Ăng-lê 2 rúp 50 côpếch. Đừng kể gì cho cậu em biết chuyện ấy nhé. Bảo cậu ấy rằng anh đang ở Vônônezh.

Khoản quần áo để thay cũng chẳng ra sao. Buổi tối anh giặt để sáng hôm sau có cái mặc cho sạch. Mà thường phải mặc quần áo ướt vì đã khô làm sao được. May ở đây nóng nên mặc ướt cũng thấy mát là đằng khác.

Ôm hôn em.

Chồng mãi mãi của em.

FÊDOR

Chương 28: Á Gà Mái Và Chú Gà Trống Thái Bình Dương

Phóng viên Persitski hằng hái chuẩn bị kỷ niệm hai trăm năm nhà toán học vĩ đại Isaak Niuton.

Giữa lúc công việc đang dồn dập, thì Stêpa phụ trách mục "Khoa học và đời sống" dẫn một phụ nữ béo núc ních bước vào.

— Đồng chí Persitski - Stêpa nói - chị này muốn gặp anh có chuyện gì đấy. Nào mời chị, đồng chí này sẽ giải thích rõ cho chị biết.

Nói xong, Stêpa cười chạy đi.

— Sao? - Persitski hỏi - chị cần gì?

Mađam Gritsasueva (người phụ nữ chính là chị ta) đưa cặp mắt mệt mỏi nhìn nhà báo và lặng lẽ chìa mẫu giấy báo cho ông.

— Bị ngựa đụng... Bị một mẻ sợ... Chuyện gì vậy? - Persitski hỏi.

— Địa chỉ - chị gái góa van vĩ - anh cho tôi biết địa chỉ với.

— Địa chỉ của ai?

— O. Bender.

— Làm sao tôi biết được kia chứ?

— Cái nhà anh lúc này bảo anh biết mà.

— Tôi không biết đâu. Chị hãy ra phòng địa chỉ của mà hỏi.

— Có lẽ đồng chí cố nhớ hộ chẳng? Đi giày màu vàng này...

— Chính tôi cũng đi giày màu vàng đây. Ở Mátxcova còn hai trăm ngàn người nữa đi giày màu vàng kia. Chị muốn biết địa chỉ của tất cả họ chẳng? Nếu vậy thì được thôi. Tôi sẽ bỏ hết mọi việc để giúp chị. Nửa năm nữa chị sẽ biết tất. Tôi đang bận lắm chị ạ.

Nhưng chị gái góa cảm thấy rất kính trọng Persitski, cứ lẻo đẻo đi theo ông dọc hành lang, cái váy mới hồ bột cứ kêu sột soạt. Chị ta nhắc đi nhắc lại đề nghị của mình.

"Thằng Stêpa đều thật - Persitski nghĩ - Được rồi, mình sẽ tung tin đồn là hấn sáng chế ra động cơ vĩnh cửu, tha hồ cho hấn múa may".

— Tôi biết làm thế nào bây giờ? - Persitski dừng lại trước chị gái góa và bực bội hỏi. - Tôi đào đâu ra địa chỉ của công dân O. Bender kia chứ? Tôi là con ngựa húc phải anh ta chắc? Hay tôi là lão đánh xe ngựa, kẻ đã bị Bender thui vào lưng ngay trước mắt tôi?...

Chị gái góa lúng túng nói gì đó, chỉ nghe thấy mấy tiếng "đồng chí" và "rất mong".

Công việc ở Nhà hữu nghị các dân tộc đã chấm dứt. Các văn phòng và hành lang chả còn ai. Chỉ có tiếng máy chữ cô độc gõ tành tạch ở đâu đó.

— Pác-đông, mađam, chị thấy là tôi đang bận đấy!

Vừa nói, Persitski vừa lẩn ngay vào nhà xí. Loanh quanh trong ấy chừng mười phút, ông ta vui vẻ bước ra. Gritsasueva kiên nhẫn đứng chờ ở góc hành lang. Khi Persitski tiến lại, chị ta lại cầu khẩn.

Nhà báo nổi đóa lên.

— Thế này bà nhé - ông nói. - Tôi sẽ chỉ cho bà biết O. Bender của bà ở đâu. Bà cứ đi thẳng hành lang này, rồi rẽ tay phải và đi thẳng, sẽ đến một cái cửa. Bà hỏi ông Cherepennikov. Ông ấy biết đấy.

Hài lòng về sự nhanh trí của mình, Persitski chuồn đi nhanh đến nỗi chị gái góa không kịp hỏi thêm điều gì nữa.

Mađam Gritsasueva sửa lại nếp váy và đi theo hướng nhà báo vừa chỉ.

Các hành lang của nhà hữu nghị các dân tộc dài và hẹp đến nỗi những ai đi dọc hành lang đều bất giác rảo bước nhìn người đi, có thể biết anh ta đã đi nhiều hay ít. Nếu bước hơi nhanh, tức là anh ta chỉ vừa mới bắt đầu hành trình của mình. Nếu đã vượt qua hai, ba hành lang, thì anh ta sẽ phóng nước kiệu. Đôi khi có thể thấy người phi nước đại, ấy là người đã vượt hành lang thứ năm. Còn ai đã đi qua tám hành lang, thì có thể dễ dàng thi độ nhanh với chim, ngựa đua hoặc vô địch thế giới về môn chạy là vận động viên Nurmi.

Sau khi rẽ phải, mađam Gritsasueva bắt đầu chạy. Ván sàn kêu ken két.

Đi ngược lại phía chị ta là một thanh niên tóc đen, mặc áo gi lê màu xanh da trời và đi giày màu đỏ. Nhìn vẻ mặt Ostap, có thể thấy rõ ràng việc đến thăm Nhà hữu nghị vào giờ giấc muộn màng thế này hẳn là vì công việc đặc biệt hệ trọng đòi hỏi phải như vậy. Hiển nhiên việc gặp người yêu không nằm trong kế hoạch của vị giám đốc kỹ thuật.

Trông thấy Gritsasueva, Ostap liền quay ngoắt người đi ngược trở lại phía sau.

— Đồng chí Bender ời - chị gái góa sung sướng gọi to - đồng chí đi đâu thế?

Vua mánh rảo bước. Chị gái góa chẳng chịu thua.

— Chờ em với, em bảo cái này này - chị ta nài nỉ.

Nhưng lời chị ta không bay tới tai Ostap. Hắn chỉ còn nghe thấy tiếng gió rít ù ù. Hắn vọt qua hành lang thứ tư, lao vùn vụt xuống cầu thang. Người yêu của hắn chỉ còn nghe thấy tiếng vọng của bước chân hắn hình hịch ở cầu thang.

— Cảm ơn, thế là thoát - Ostap nói khi ngồi ở tầng năm - cô ả tìm đúng lúc thuận lợi để rằng dê vu. Ai phái cô ả đến đây thế nhỉ? Đã đến lúc chấm dứt vụ làm ăn ở Mátxcova, kéo lại gặp

thêm thẳng cha thợ nguội Polesov nữa thì khốn.

Lúc ấy mađam Gritsasueva bị ngăn cách với Ostap bởi ba tầng gác, hàng ngàn cánh cửa và một tá hàng lang, lấy vạt váy lau mồ hôi trên khuôn mặt nóng bừng bừng và bắt đầu cuộc tìm kiếm. Thoạt tiên, chị ta muốn mau chóng tìm thấy anh chồng để thổ lộ tình yêu. Những cái bóng đèn mờ mờ ở hành lang đã bật sáng. Tất cả các bóng đèn, tất cả các hành lang và các cánh cửa đều giống nhau. Chị gái góa bỗng phát hoảng, chỉ muốn thoát ra ngoài cho nhanh.

Theo đường tiến của hành lang, chị ta chạy mỗi lúc một nhanh. Nửa tiếng sau thì đã không thể dừng lại được nữa. Cửa các đoàn chủ tịch, các ban thư ký, các ban chấp hành công đoàn, các phòng tổ chức và các tòa soạn cứ ào ào lướt qua hai bên thân hình kênh càng của chị ta. Dọc đường chạy, cái váy cứng của chị ta lật nhào những cái chậu đựng mẩu thuốc lá. Những cái chậu ấy cứ lăn cồng cộc theo gót chị ta. Ở những góc hành lang cắt nhau, tạo thành những đợt gió lốc và nước xoáy. Những cánh cửa thông gió đập rầm rầm. Những tờ giấy dán trên tường nửa bong nửa dính cứ đập soàn soạt vào người chị gái góa đáng thương.

Cuối cùng Gritsasueva lọt vào bộ cầu thang bên trong. Ở đây tối om, nhưng chị gái góa nén nỗi sợ hãi, chạy xuống dưới và xoay cánh cửa kính. Cửa bị khóa. Chị ta chạy ngược trở lại. Nhưng cánh cửa mà chị ta vừa chạy qua vào đây cũng đã bị bàn tay chu đáo của ai đó khóa lại mất rồi.

Ở Mátxcova người ta thích khóa các cửa.

Hàng ngàn cửa chính của các tòa nhà bị chặn bằng gỗ ván ở bên trong, và hàng trăm ngàn người phải chui đẳng cửa hậu để vào phòng của mình. Năm mươi tám đã trôi qua từ lâu, cái khái niệm lò mờ "cướp đột nhập vào nhà" thời ấy cũng đã bị quên lãng, các tổ bảo vệ do từng gia đình cử ra để chống bọn cướp đã ngừng hoạt động từ lâu, vấn đề giao thông đường phố đã được giải quyết, những nhà máy điện lớn được xây dựng, những phát minh khoa học vĩ đại ra đời, nhưng vẫn không một ai cố gắng hiến cuộc đời mình cho việc giải quyết vấn đề cánh cửa bị đóng im ỉm.

Ai sẽ giải quyết nỗi câu đố của các rạp chiếu bóng, nhà hát, rạp xiếc?

Ba ngàn con người phải vào hết rạp xiếc trong vòng mười phút, qua một cái cửa độc nhất chỉ mở có một cánh. Mười cái cửa còn lại được làm riêng để những khối lớn khán giả ra vào, thì bị đóng chặt. Ai biết được tại sao chúng bị đóng chặt? Có lẽ cách đây 20 năm rạp xiếc bị mất cắp một con lừa thông thái, cho nên từ ngày ấy đến nay ban giám đốc rạp xiếc phải chặn hết các cửa ra vào thuận lợi để phòng chẳng? Mà cũng có thể một ông vua không khí nổi danh bị trúng gió lừa hồi nào đó nên nay phải đóng cửa lại cho an toàn.

Ở các rạp hát và rạp chiếu bóng, người ta chỉ cho khán giả vào từng tốp nhỏ như để khỏi tắc nghẽn. Muốn khỏi tắc nghẽn thật quá dễ dàng, chỉ việc mở toang các cửa là xong. Thay vì làm việc ấy, ban giám đốc lại sử dụng sức mạnh. Các nhân viên của rạp ngoặt tay vào nhau tạo thành một hàng rào sống và bằng cách nào đó làm cho đám đông bị tắc nghẽn ít ra là phải nửa giờ đồng hồ. Thế nhưng những cái cửa, những cái cửa thiêng liêng, bị đóng thời Pie đệ nhất, đến nay vẫn cứ bị đóng chặt.

Mười lăm ngàn người mê bóng đá, bị kích thích bởi lối chơi cừ khôi của đội tuyển Mátxcova, buộc phải chen vai thích cánh nhau leo lên tàu điện qua một cái khe, một cái khe hẹp đến nỗi chỉ cần một quân nhân có vũ trang sơ sài cũng đủ sức kìm chân ở đó bốn mươi ngàn tên giặc hung hăng.

Sân vận động không có mái, nhưng có vài cái cổng lớn. Chỉ mở một cái nhỏ xíu. Chỉ ra được bằng cách đùn đẩy nhau tới lúc bật tung mấy cái cánh cửa ra. Sau mỗi trận đấu lớn, các cánh cửa đều bị bật tung. Nhưng để bảo vệ truyền thống thiêng liêng nào đó, sau mỗi lần người ta lại sửa lại cẩn thận và đóng thật chặt.

Nếu không có cách nào bố trí cửa (mà người ta thường làm cửa khi chẳng cần cửa làm quái gì cả) thì họ đưa ra đủ kiểu thay cửa như:

1 - Chướng ngại vật.

2 - Barie.

3 - Những cái ghế dài lộn ngược.

4 - Các tấm biển ngăn cách.

5 - Các dây thừng.

Ở các lối đi lớn trong các cơ quan đều thấy đặt các chướng ngại vật. Để ngăn cách khách tới gặp người cán bộ cần gặp ở cơ quan. Khách đến liên hệ cứ như con cọp đi dọc vật chướng ngại, cố gắng làm hiệu cho người ta chú ý đến mình. Không phải bao giờ việc ấy cũng đem lại kết quả. Biết đâu khách mang theo một sáng chế hữu ích! Mà cũng có thể là khác chỉ đến trả tiền thuế thu nhập thôi! Nhưng vật chướng ngại đã cản trở họ - thế là sáng chế nằm trong bóng tối, và khoản thu thuế không được nộp.

Các barie được đặt ngoài đường phố.

Người ta dựng barie vào mùa xuân, trên trục đường huyết mạch, dường như để ngăn đoạn vỉa hè đang cần sửa chữa. Thế là con đường lớn nhộn nhịp trong khoảnh khắc trở nên vắng tanh vắng ngắt. Khách bộ hành phải lần mò tới nơi cần thiết theo những con đường khác. Hàng ngày họ phải đi xa thêm hàng kilômét, song họ vẫn hy vọng mỏng manh rằng người ta sắp sửa xong vỉa hè và dỡ bỏ barie. Mùa hè đi qua. Rồi đến mùa lá rụng. Barie vẫn còn đó. Vỉa hè không sửa. Đường phố vẫn vắng tanh.

Những chiếc ghế lộn ngược chắn ngang lối vào các công viên của Mátxcova, những công viên mà tốp thợ xây dựng đã quên không xây những cái cổng kiên cố (thật là một sự khinh suất!).

Về các tấm biển ngăn cách, có thể viết kín cả một quyển sách, nhưng việc này nằm ngoài kế hoạch của hai tác giả chúng tôi.

Các tấm biển này có hai loại: trực tiếp và gián tiếp.

Thuộc loại trực tiếp, có:

- CẤM VÀO
- NGƯỜI LẠ CẤM VÀO
- KHÔNG ĐƯỢC ĐI QUA

Những tấm biển này thường được treo trước cửa các cơ quan có đông khách đến liên hệ.

Những tấm biển gián tiếp mới thật tệ hại. Chúng không ngăn cấm sự đi lại, nhưng hiếm ai dám liều lĩnh sử dụng quyền của mình. Đây, những dòng chữ như sau:

- KHÔNG CÓ BÁO CÁO CHỜ VÀO
- KHÔNG TIẾP KHÁCH
- AI TỚI ĐÂY SẼ QUẤY RẦY NGƯỜI BẠN CÔNG TÁC

Ở nơi nào không thể dựng chướng ngại vật, barie, ghế dài lộn ngược hoặc không thể treo biển ngăn cách, thì ở đây người ta buộc dây thừng. Dây thừng được căng tùy hứng, tại những vị trí bất ngờ nhất. Nếu chúng căng ở độ cao ngang ngực người, thì chỉ khiến người ta hơi hoảng hoặc cười khẩy vài tiếng. Còn nếu chúng căng ngang mắt cá chân, thì cái dây thừng có thể làm cho người trở thành tàn tật.

Hãy mở rộng những cánh cửa đóng chặt! Hãy giải tỏa cảnh xếp hàng chen chúc khi đi vào rạp hát! Hãy cho phép chúng tôi bước vào không cần có báo cáo! Xin hãy dọn ngay chướng ngại vật mà ban quản trị nhà ở đã tùy hứng bố trí trên các lối đi! Hãy khiêng dọn những cái ghế dài lộn ngược, đem chúng vào kê trong công viên làm chỗ ngồi chơi buổi tối! Ngồi chơi trong công viên buổi tối mới thích làm sao! Không khí trong lành, và những ý nghĩ sáng suốt này sinh trong đầu!

Mađam Gritsasueva ngồi ở cầu thang cạnh cửa kính bị khóa kín, ngay giữa Nhà hữu nghị các dân tộc, suy nghĩ về số phận gái góa của mình, chốc chốc lại ngáp dài chờ trời sáng.

Ánh sáng vàng vọt từ phía hành lang hắt qua cửa kính rọi đến chỗ chị ta. Buổi sáng màu tro lọt qua các ô cửa cầu thang, cũng chiếu vào.

Giờ này rất yên tĩnh, vì bình minh còn non trẻ và trong lành. Đúng lúc ấy Gritsasueva nghe thấy tiếng bước chân trong hành lang. Chị ta liền đứng dậy, áp mặt vào cửa kính. Cuối hành lang chợt ánh lên màu áo gi lê xanh da trời. Đôi giày màu đỏ dẫm các vệt vôi quét tường. Cậu con trai của vị công dân quốc tịch Thổ Nhĩ Kỳ vừa đi vừa phúi bụi dẫm vào áo vét tông, tiến gần đến chỗ cửa kính.

— Suslie ơi! - chị gái góa gọi - Su-u-uslie!

Chị ta thở vào kính với sự âu yếm tội bạc. Kính mờ ngay đi, nổi lên những vết cầu vồng. Trong sương mù và cầu vồng thấp thoáng các bóng ma xanh.

Ostap không nghe thấy tiếng cú-cu của chị gái góa. Hắn xoa lưng và lắc lắc đầu. Chỉ một giây nữa hắn sẽ khua vào chỗ rẽ.

Người vợ đáng thương vừa rên rỉ "Đồng chí Bender ơi!" vừa gõ gõ ngón tay vào cửa kính. Vua mánh ngoảnh lại.

— A - hắn kêu lên khi biết mình được ngăn cách với ả gái góa bởi cánh cửa đóng chặt - nàng cũng ở đây ư?

— Em ở đây, em ở đây - chị ta mừng rỡ nhắc đi nhắc lại.

— Nàng hãy ôm ta đi, con chim câu bé nhỏ của ta, bao lâu nay chúng mình chẳng gặp nhau - giám đốc kỹ thuật chào mời.

Gritsasueva cuống lên. Chị ta cứ nhảy nhót bên kia cánh cửa như con chim chích trong lồng. Cái váy im lặng suốt đêm bây giờ lại sột sà sột soạt. Ostap dang tay như để ôm người yêu.

— Sao nàng không lại đây với ta, con gà mái ghe? Chú gà trống Thái Bình Dương của nàng đã quá mệt mỏi vì phải dự kỳ họp Hội đồng Tiểu dân ủy.

Chị gái góa mù người đi.

— Suslie chàng ơi! - chị ta nài nỉ đến lần thứ năm - Mở cửa cho em với, đồng chí Bender.

— Khế chứ, cô em! Cái đẹp của người phụ nữ là ở lời ăn tiếng nói nhỏ nhẹ. Sao cô em cứ nhảy như con chơi chơi ấy thế?

Gritsasueva nhăn nhăn nhó nhó.

— Sao cô khổ sở vậy? - Ostap hỏi - Kẻ nào làm tình làm tội cô thế?

— Anh bỏ em anh đi, bây giờ còn hỏi!

Và chị ta khóc hu hu.

— Lau nước mắt đi cô nàng. Mỗi giọt nước mắt của nàng là một phân tử trong vũ trụ.

— Em đợi chàng mòn con mắt, phải nghỉ bán hàng đi tìm chàng đây, đồng chí Bender ơi!

— Thế bây giờ cô em sống ở cầu thang này thoải mái chứ? Có lạnh không?

Gritsasueva từ từ sôi dần như cái ấm samova của tu viện.

— Đồ phản bội! - chị ta rùng mình, hét to.

Ostap còn vài phút rảnh rỗi. Hắn bật ngón tay tanh tách, dung đưa người theo nhịp, khe khẽ hát:

"Tình ta ôi ngang trái

Quỷ trời dậy trong lòng

Vòng tay ôm của gái

Thieu đốt ngực đàn ông...

"

— Chó mày chết cháy đi. - Chị gái góa chúc hăn khi kết thúc điệu nhảy - Ăn cắp cả quà cưới của chồng người ta. Mày còn lấy cắp cái ghế đi nữa mà không biết nhục.

— Hình như cô em đổi cách xưng hô thì phải? - Ostap lạnh lùng nhận xét.

— Quân ăn cắp! Quân ăn cắp! - Gritsasueva quát lớn.

— Này cô gái hãy nhớ cho kỹ nhé: Ostap Bender không bao giờ thêm ăn cắp.

— Thế đũa nào lấy cái lọc bã trà?

— Chà, cái lọc bã trà! Trong đám đồ đạc vô dụng của cô ấy ư? Cái ấy mà cô gọi là ăn cắp ư? Nếu vậy thì nhân sinh quan của chúng ta hoàn toàn trái ngược nhau.

— Thì gọi là thó vậy - Gritsasueva nói.

— Nghĩa là, nếu một thanh niên trẻ khỏe cầm nhăm của một mục già ở tỉnh lẻ một đồ dùng mà mục ta không cần đến nữa vì đã già yếu, thì gọi là ăn cắp phải không? Cô cho phép tôi hiểu như thế hả?

— Quân ăn cắp! Quân ăn cắp!

— Nếu vậy chúng ta phải chia tay thôi. Tôi đồng ý ly hôn.

Chị gái góa lao về phía cửa. Kính rung bần bật.

Ostap hiểu rằng đã đến lúc đi khỏi đây.

— Chả còn lúc nào để ôm hôn nữa - hăn nói - Vĩnh biệt em yêu! Chúng mình mỗi đứa một ngã, như hai con tàu trên biển.

— Cứu tôi với! Bắt lấy nó! - chị gái góa gào to.

Nhưng Ostap đã ra tới cuối hành lang. Hăn trèo lên bệ cửa sổ, nhảy ịch xuống mặt đất ẩm ướt vì trận mưa đêm qua và lẩn vào bãi tập luyện thể dục thể thao.

Nghe tiếng hét của Gritsasueva, người gác cổng tỉnh dậy. Anh ta thả nữ tù nhân ra sau khi dọa phạt tiền nếu còn tái phạm.

Chương 29: Tác Giả Khổ Thơ Bất Hủ

Khi madam Gritsasueva từ giã được Nhà hữu nghị các dân tộc chẳng mền khách tí nào ấy, thì nhân viên các cấp khiêm tốn nhất đã bắt đầu đổ về đây: những anh chàng chạy công văn giấy tờ, những cô tiểu thư chuyên đi ra đi vào, các nữ nhân viên điện báo, các kế toán viên tập sự v.v...

Trong số họ có Nikifor Liapis, một người rất trẻ, đầu tóc bù xù và con mắt lắc lảo.

Những tay ngu ngốc, bướng bỉnh và những vị khách đầu tiên bước vào Nhà hữu nghị các dân tộc theo cổng chính. Nikifor Liapis qua lối bệnh xá. Ở Nhà hữu nghị, anh ta là "người đăng mình" và biết rõ những con đường đi tắt tới những ốc đảo, nơi phun ra các dòng suối nhuận bút mát rượi dưới sự bảo trợ của các tạp chí chuyên ngành.

Trước hết Nikifor Liapis đến căng tin. Hòm vé chơi một điệu nhạc chào và đùn ra ba cái vé. Nikifor uống cốc sữa chua, ăn một cây kem bọc giấy, vừa ăn vừa uống trà. Sau đó anh ta thông thả tới thăm các cơ sở của mình.

Đầu tiên Nikifor rẽ vào tòa soạn tạp chí "Gherasin và Mumu" là nguyệt san dành cho những người đi săn. Đồng chí Napernikov chưa tới cơ quan, cho nên Nikifor đi sang ban biên tập tuần san "Tin tức y học" là phương tiện thông tin mà cán bộ ngành được dùng để tiếp xúc với thế giới bên ngoài.

— Chào thủ trưởng - Nikifor nói - Tôi mới viết xong một bài thơ tuyệt diệu.

— Về đề tài gì? - Tổ trưởng phụ trách trang văn nghệ hỏi - Anh biết rồi đấy, tạp chí của chúng ta chuyên về...

Để định nghĩa chính xác hơn bản chất của "Tin tức y học", vị tổ trưởng động đậy các ngón tay.

Nikifor nhìn chiếc quần vải gai màu trắng của mình, ngả người về phía sau và nói như hát:

— "Bài ca hoại thư".

— Hay đấy, lẽ ra đã phải tuyên truyền tư tưởng phòng bệnh dưới dạng khoa học phổ thông từ lâu.

Nikifor lập tức ngâm:

“Gavrila mắc bệnh hoại thư

Hoại thư khiến Gravila ốm nặng...”

Khổ thơ bất hủ tiếp theo về anh chàng Gravila vì ngu dốt đã không đến hiệu thuốc kịp thời và đã chết vì không bôi i ốt lên vết thương.

— Khá đấy, Nikifor ạ - vị tổ trưởng khích lệ - nhưng giá bài thơ dài hơn thì tốt... Anh hiểu

chứ.

Đoạn cầm lấy bài thơ đáng sợ và hứa đến thứ ba sẽ trả nhuận bút.

Ở tạp chí "Chuyện thường ngày của nhân viên moóc-xơ", Nikifor được đón tiếp niềm nở.

— Liapis, rất may là anh tới. Bọn này vừa vặn đang cần thơ. Có điều phải nói về sinh hoạt, chỉ chuyện sinh hoạt thôi. Không trữ tình trữ tung gì cả. Anh hiểu chứ? Một cảnh nào đấy trong sinh hoạt của người đưa thư chẳng hạn, anh hiểu chứ?

— Thì hôm qua tôi đã nghĩ rất lâu về sinh hoạt của các nhân viên bưu điện. Thế là viết được cả một trường ca, nhan đề "Lá thư cuối cùng". Đây:

"Gavrila làm nghề đưa thư

Thư là do Gavrila phân phát..."

Chuyện Gavrila gói gọn trong bảy mươi hai dòng. Đến cuối bản trường ca, nhân viên đưa thư Gavrila tuy trúng đạn của một tên phát xít bắn, vẫn đem bức thư đến trao đúng địa chỉ.

— Chuyện xảy ra ở đâu vậy? - Mọi người hỏi Nikifor.

Hỏi thế là phải. Ở Liên Xô không có bọn phát xít, ở nước ngoài làm gì có người mang tên Gavrila và các thành viên của công đoàn bưu điện.

— Xảy ra ở đâu chả được? - Nikifor đáp - Dĩ nhiên xảy ra ở nước ta, có điều là tên phát xít mặc giả bộ quần áo khác thôi.

— Tốt hơn cả là anh hãy viết cho bọn tôi một bài về đài phát thanh, Liapis ạ.

— Tại sao các đồng chí lại không muốn nói về người đưa thư?

— Thì cứ để bài ấy đó. Coi như bọn tôi vẫn nhận.

Nikifor buồn rầu lại quay về tòa soạn "Gherasin và Mumu". Napernikov đã ngồi bên bàn. Trên tường treo bức chân dung nhà văn Turgenev được phóng to: nhà văn đeo kính kẹp mũi, đi ủng lội nước và khoác cây súng hai nòng trước ngực. Đứng cạnh Napernikov là một thi sĩ vùng ngoại ô - đối thủ cạnh tranh của Nikifor Liapis.

Lại bắt đầu bài ca cũ về Gavrila, nhưng lần này nghiêng sang đề tài sẵn sẵn. Thi phẩm nhan đề: "Lời cầu nguyện của tay săn trộm".

"Gavrila phục kích chú thỏ,

Chú thỏ bị Gavrila bắn trúng..."

— Hay lắm! - Napernikov tốt bụng nói - Liapis, với bài thơ này anh đã vượt cả thi hào Entikh. Có điều phải sửa đôi chỗ. Thứ nhất, anh hãy bỏ ba chữ "Lời cầu nguyện" đi.

— Cả hai chữ "chú thỏ" nữa - nhà thơ cạnh tranh nói.

— Tại sao lại bỏ "chú thỏ"? - Napernikov ngạc nhiên.

— Bởi vì bây giờ không phải mùa săn thỏ.

— Anh Liapis nghe rõ chứ, anh hãy thay hai chữ ấy đi.

Sau khi sửa chữa, bài trường ca mang tên "Bài học với tay săn trộm", còn chú thỏ được thay bằng chim dẽ. Sau mới vỡ lẽ rằng chim dẽ cũng không bị săn vào mùa hè. Cuối cùng bài thơ có dạng như sau:

"Gavrila phục kích con chim

Con chim bị Gavrila bắn trúng

Vân... vân"

Sau khi ăn bữa sáng ở nhà ăn tập thể, Nikifor Liapis lại bắt tay vào việc. Cái quần trắng thấp thoáng trong bóng tối của các hành lang. Anh ta đến các tòa soạn rao bán nhân vật Gavrila đa diện của mình.

Ở "Tiếng sáo hợp tác xã", bài thơ nhan đề "Sáo của Eolov"

"Gavrila đứng bên quầy hàng,

Quầy của Gavrila bán sáo..."

Các cán bộ biên tập của tạp chí "Rừng ời" thì mua của Nikifor Liapis một bài trường ca ngắn nhan đề "Ở cửa rừng". Bài thơ mở đầu như sau:

"Gavrila đi xuyên qua rừng,

Gavrila chặt tre, dẫn gỗ..."

Tay Gavrila cuối cùng trong ngày hôm nay làm nghề nướng bánh, và nhờ vậy đã tìm được chỗ đứng ở tòa soạn tạp chí "Thợ nướng bánh". Bài trường ca mang cái tên khá dài và buồn: "Về cái bánh mì, chất lượng sản phẩm và về em yêu". Trường ca để tặng một nàng Hina Chlek bí ẩn. Câu thơ đầu vẫn mang tính chất sử thi cao cả như những trường ca trước:

"Gavrila làm thợ nướng bánh,

Bánh là do Gavrila nướng..."

Lời đề tặng bị gạch đi sau một cuộc tranh cãi tế nhị.

Đau khổ nhất là chả tòa soạn nào trả tiền ngay cho Nikifor Liapis. Nơi thì hứa trả vào thứ ba, nơi bảo thứ năm hoặc thứ sáu - của hai tuần sau nữa. Đành phải đi kiếm tiền ở trận địa của kẻ thù, nghĩa là ở những tòa soạn chưa bao giờ chịu đăng bài của Liapis.

Từ tầng năm, Liapis đi xuống tầng hai và bước vào phòng ban thư ký báo "Máy cái". Tai họa thay, anh ta chạm trán ngay với nhà báo năng nổ Persitski.

— A! - Persitski thốt lên - Liapis!

Nikifor Liapis thấp giọng nói:

— Đây, anh cho tôi vay ba rúp đi. Tạp chí "Gherasin và Mumu" đang nợ tôi một món tiền lớn.

— Tớ cho cậu vay nửa rúp thôi. Hượm đã. Cậu chờ chút xíu tớ quay lại ngay đây.

Và Persitski quay lại ngay thật: ông ta dẫn theo khoảng một chục cán bộ tòa báo "Máy cái".

Câu chuyện trở nên râm ran.

— Sao, cậu đem bài gì đến nào? - Persitski hỏi.

— Một bài thơ tuyệt diệu.

— Về Gavrilas chứ gì? Đề tài nông dân phải không? Chắc là "Gavrilas đi cày từ sớm, Gavrilas yêu thích cái cày" phải không?

— Gavrilas là cái quái gì! Hẳn là đồ mất dạy! - Liapis tự vệ - Tôi viết về xứ Kápka kia.

— Thế cậu đã đến Kápka chưa?

— Hai tuần nữa tôi sẽ đến đó.

— Cậu không sợ à, Liapis! Ở đấy nhiều sakal[\[19\]](#) lắm đấy!

— Sợ gì sakal! Ở xứ Kápka chúng có độc đâu mà lo!

Sau câu trả lời ấy, ai nấy đều cảnh giác.

— Liapis này, thế cậu bảo sakal là cái con gì? - Persitski hỏi.

— Tôi biết thừa đi rồi, anh hãy để tôi yên!

— Thì cậu hãy nói xem, nếu cậu biết thật!

— Ờ... Đại loại nó giống con rắn.

— Đúng mà, bao giờ cậu cũng đúng. Theo ý cậu thì người ta bung cái yên của con dê rừng ra bàn ăn cùng với bộ bàn đạp để tiếp khách.

— Chả bao giờ tôi nói như thế cả! - Liapis cao giọng.

— Cậu không nói nhưng cậu viết như thế. Napernikov bảo tớ rằng cậu cố giúi bài thơ ngớ ngẩn nào đó về sinh hoạt thợ săn, đòi đăng ở "Gherasin và Mumu". Nói thật đi, Liapis, tại sao

cậu viết về những cái mà trong đời cậu chưa hề thấy bao giờ hoặc cậu không biết một tý gì cả? Tại sao trong bài thơ "Quảng châu" của cậu, cái silip của phụ nữ lại là chiếc áo dài vũ hội! Tại sao?

— Anh là kẻ chấp nê nhỏ mọn - Liapis vênh mặt.

— Tại sao trong bài thơ "Đua ngựa giật giải Budiony, cậu lại để cho kỵ sĩ ngồi trên mình ngựa giật cương, rồi mới nhảy lên yên? Cậu đã bao giờ thấy cái dây cương chưa?

— Rồi.

— Vậy nó như thế nào?

— Hãy để tôi yên. Anh thật là chúa gậy sự!

— Cậu đã thấy cái yên chưa? Đã xem đua ngựa bao giờ chưa?

— Không nhất thiết phải đến tất cả mọi nơi! - Liapis lớn tiếng - Puskin đã sáng tác các bài thơ về Thổ Nhĩ Kỳ mặc dù chưa bao giờ ở Thổ Nhĩ Kỳ cả.

— Đúng rồi, chả là xứ Erzerum nằm ở tỉnh Tula mà ly[20].

Liapis không hiểu lời châm biếm. Anh ta hăng hái nói tiếp:

— Puskin đã viết căn cứ vào các tài liệu. Nhà thơ đã đọc lịch sử cuộc khởi nghĩa Pugasôp, rồi viết. Còn tôi làm thơ về cuộc đua ngựa qua lời kể của Entikh.

Sau lời bào chữa hùng hồn ấy, Liapis bị Persitski lôi sang phòng bên cạnh. Khán giả kéo theo sau. Trên tường phòng này treo một mảnh giấy báo to bị viền băng tang.

— Cậu viết bài ký này cho báo "Cầu thuyền trưởng" phải không?

— Tôi đấy.

— Hình như đây là thí nghiệm đầu tiên của cậu trong văn xuôi phải không? Xin chúc mừng cậu! "Những đợt sóng trào qua đê chắn biển và rơi xuống phía dưới nhanh như kích[21]..." Cậu đã cho "Cầu thuyền trưởng" một vố nhớ đời! Từ nay tòa soạn ấy sẽ khó mà quên được cậu, Liapis ạ!

— Viết thế thì sao?

— Thì... thì... Cậu có biết kích là cái gì không?

— Dĩ nhiên là biết, anh hãy để tôi yên...

— Cậu hình dung thế nào là cái kích? Hãy miêu tả bằng lời xem sao.

— Nó... nó... tóm lại là nó rơi, nó ngã.

— Cái kích ngã. Cái kích ngã nhanh! Nhanh như kích! Được rồi, cậu chờ tớ đem nửa rúp đến

cho cậu nhé. Các bạn đừng thả hấn ra vội.

Nhưng lần này nửa rúp cũng không có. Persitski sang phòng tra cứu mượn về tập thứ hai mươi một trong bộ từ điển của Brogauz, từ chữ Đomitsii đến chữ Evreinov. Ở giữa mấy chữ Đomitsii (tên một pháo đài của vương quốc Meklenburg - Shverin) và Đommel (tên một dòng sông ở Bỉ và Niderlan, tức là Hà lan), họ đã tìm thấy chữ đomkrat (tức là cái kích).

— Nghe đây! "Đomkrat (tiếng Đức - Daumraft) là một thiết bị dùng để nâng vật nặng. Một cái kích thông thường dùng để nâng xe lên, bao gồm một thanh sắt di động hình răng cưa, khớp với một pi-nông được xoay bằng cán..." vân vân. Còn nữa "Giôn Điskon năm 1879 đã dựng cột kỷ niệm nổi tiếng mang tên "Cái kim của Cleopatra" bằng bốn người thợ sử dụng bốn cái kích thủy lực". Vậy là theo cậu thì cái thiết bị ấy có tính chất rơi nhanh hả? Nghĩa là Brogauz và Efron đã lừa dối nhân loại suốt năm chục năm nay? Tại sao cậu viết những viết cuối trong khi lẽ ra phải học hành cho tử tế? Trả lời xem đi nào?

— Tôi cần tiền.

— Làm sao cậu có tiền được kia chứ! Suốt đời lúc nào cũng xin nửa rúp.

— Tôi mua đồ gỗ nên bị lạm chi.

— Cậu mua nhiều đồ gỗ lắm à? Những bài viết những viết cuối của cậu chi đáng được trả một xu thôi.

— Một xu thì đủ làm sao được! Tôi mua một cái ghế ở chỗ bán đấu giá đã...

— Ghế hình con rắn phải không?

— Không. Ghế lâu đài hấn hoi. Nhưng tôi gặp chuyện rủi ro. Đêm qua, khi tôi về đến nhà...

— Từ chỗ Hina Chlek về chứ gì?... - Tất cả những người có mặt đồng thanh hỏi.

— Hina cái gì!... Tôi với Hina đã chia tay nhau từ lâu rồi. Tôi đi dự cuộc tranh cãi về Maiakôpxki mà. Tới nhà, thấy cửa sổ để ngỏ, tôi cảm thấy ngay là có chuyện chẳng lành.

— Ái - Ái - Ái! - Persitski lấy hai tay che mặt, nói - Thưa các bạn, tôi cảm thấy Liapis bị đánh cắp mất kiệt tác số một của cậu ta "Gavrila đi làm lao công, Gavrila ra sân quét rác".

— Anh hãy để tôi nói nốt đã. Một trò lưu manh kỳ quặc! Một bọn mất dạy nào đấy đã lọt vào phòng tôi và rạch tung lớp vải bọc chiếc ghế ra. Có ai cho tôi vay năm rúp để chữa cái ghế không?

— Cậu hãy sáng tác một Gavrila mới để lấy tiền mà chữa ghế. Thậm chí tớ có thể mách cho cậu câu mở đầu. Hượm đã, hượm đã nào... Xong ngay đây... Nào, viết đi: "Gavrila mua ghế ngoài chợ. Gavrila mua phải ghế tồi". Có thể đem bán bài này cho tờ "Tiếng nói của tử commôt"... Ôi, Liapis, Liapis!... Mà Liapis này, tại sao cậu lại lấy bút danh Trubetskoi? Sao cậu không tìm cái bút danh nào hợp hơn? Đolgorukii chẳng hạn. Nikifor Đolgorukii! Hoặc Nikifor Valua! Hoặc nổi hơn nữa thì gọi là công dân Nikifor Sumarokôp-Elston. Nếu cậu nổi hứng viết liền ba bài cho

tờ "Germumu", thì cậu sẽ tìm ra một lối thoát tuyệt diệu. Một bài ký tên Sumarokôp, bài thứ hai là một thứ "đỉ bo" (bỏ đi) thì ký tên Elston, còn bài thứ ba lấy bút danh Iusupôp... Hừ, cậu đúng là thứ nhà thơ Bút Tre!...

Chương 30: Nhà Hát Kolumbo

Ippolit Matveevich dần dần trở thành kẻ xu nịnh. Khi ông ta nhìn Ostap, cặp mắt ông ta đượm sắc thái màu xanh sen đầm.

Trong phòng của Ivanopulo nóng đến nỗi mấy chiếc ghế của Ippolit nứt tanh tách như củi khô trong lò sưởi. Vua mánh đang nằm nghỉ, đầu gối lên chiếc áo gi lê xanh da trời.

Ippolit nhìn ra cửa sổ. Ngoài kia, trên các đường phố cong cong, có một chiếc xe ngựa choáng lộn chạy qua mấy vườn hoa nhỏ của Mátxcova. Nước sơn đen bóng của xe lần lượt in bóng của khách bộ hành: một cựu sĩ quan kỵ binh đầu bạc, các bà các cô và những đám mây trắng xốp. Hai con ngựa kéo xe gõ móng cồm cộp xuống mặt đường nhựa, ngang qua chỗ Ippolit Matveevich. Ông ta buồn bã ngoảnh đi chỗ khác.

Chiếc xe chở trên mình nó huy hiệu của công ty vệ sinh Mátxcova. Nó là xe chở rác, và cái thành xe bằng gỗ của nó chẳng in bóng cái gì cả.

Người đánh xe là một ông già tóc bạc đẹp lão. Ví thử Ippolit biết rằng người đánh xe không phải ai khác, mà chính là bá tước Alếchxây Buđanốp, cựu kỵ sĩ - thầy tu khổ hạnh, thì hẳn là Ippolit đã gọi ông già dừng lại để cùng hàn huyên về quá khứ huy hoàng ngày trước.

Bá tước Alếchxây Buđanốp đang bận tâm lo lắng. Vừa quất roi ngựa, lão vừa buồn rầu nghĩ đến căn bệnh quan liêu đang gặm nhấm công ty rác, vì căn bệnh ấy mà đã nửa năm nay người ta không chịu phát cho ông cái tạp dề theo như quy định trong bản hợp đồng.

— Này ông - đột nhiên vua mánh hỏi - tên ông hồi bé là gì?

— Anh biết làm chi?

— Để biết thôi! Tôi chưa nghĩ ra cách gọi ông thế nào cho đúng. Gọi là Vorobjaninov thì chán ngấy, mà gọi là Ippolit Matveevich nghe chưa loét. Thế hồi bé tên ông là gì? Ipa chẳng?

— Kisa - Ippolit Matveevich cười đáp.

— Được đấy. Này Kisa, ông hãy xem hộ cái lưng tôi một chút. Nó cứ đau đau giữa hai xương đòn gánh.

Ostap kéo chiếc áo "cao bồi" lên đầu. Trước mắt Kisa Vorobjanop hiện ra tấm lưng phản cảnh (cánh phản) đen hết ý, nhưng hơi bẩn.

— Ô hô - Ippolit Matveevich nói - đỡ bầm lên này.

Giữa hai bả vai của vua mánh có những vết đỏ bầm hình thù kỳ lạ.

— Đúng là con số tám, thật đấy! - Ippolit thốt lên - Lần đầu tiên tôi trông thấy vật tím thế này.

— Còn chữ số nào không? - Ostap thản nhiên hỏi.

— Gần như chữ P.

— Không còn câu hỏi nào nữa. Tất cả đã rõ. Cái bút chết tiệt! Ông thấy chưa, Kisa, tôi đau đớn và gặp nguy hiểm như thế nào vì mấy cái ghế của ông. Chính cái bút cầm ngòi số tám mươi sáu to tổ bố đã đổ xuống lưng tôi. Nên nhớ rằng cái bút chết tiệt ấy đột nhiên đổ xuống chỗ tôi đúng vào lúc tôi đang thọc cả hai tay vào ruột ghế. Còn ông thì chẳng làm nên trò trống gì. Đứa nào gây rắc rối với chiếc ghế ở nhà Iznurenkov, để sau đó tôi phải vất vả? Đây là chưa nói đến chuyện bán đấu giá đó! Tìm đúng lúc để đi chơi gái! Ở tuổi ông mà chơi gái thì hại lắm đấy! Hãy giữ gìn sức khỏe cho cẩn thận! Mọi việc dồn vào một tay tôi hết! Nào chiếc ghế ở nhà mẹ gái góa. Nào hai chiếc ở gia đình Sukin. Cái ở nhà Iznurenkov rồi cuộc cũng đến tay tôi! Lọt vào phòng Liapis ở tòa soạn cũng tôi nốt! Chỉ có mỗi một chiếc ghế độc nhất được ông moi ra, song lại là nhờ kẻ thù thiêng liêng của chúng ta là đức cha trợ giúp.

Vừa đi đi lại lại chân không giày trong phòng, giám đốc kỹ thuật vừa lên lớp cho cậu học trò Kisa ngoan ngoãn.

Chiếc ghế biến mất ở bãi để hàng của ga Oktibơ vẫn tiếp tục là vết đen trên cái kế hoạch sáng ngời của hai thành viên hợp đồng. Bốn cái ghế ở nhà hát Kolumbo coi như chắc ăn. Nhưng nhà hát sẽ theo chiếc tàu thủy quay xổ số "Skriabin" đi biểu diễn dọc triền sông Vônga, và tối nay sẽ công diễn ra mắt vở "Cuộc hôn nhân"[\[22\]](#) là buổi diễn cuối cùng của mùa này. Cần phải quyết định ở lại Mátxcova để tìm chiếc ghế lạc mất tại nhà ga hay cùng theo chân nhà hát lên đường đi các địa phương. Ostap nghiêng sang phương án thứ hai.

— Hay là ta chia thành hai nhóm? - Ostap hỏi - Tôi sẽ đi theo nhà hát, còn ông hãy ở lại đây bám sát dấu vết chiếc ghế ngoài bãi để hàng của nhà ga?

Nhưng Kisa sợ sệt chớp chớp hai hàng lông mi trắng nhiều đến nỗi Ostap không nói tiếp ý đó nữa.

— Có hai con thỏ, người ta sẽ chọn con nào béo hơn - Hấn nói - Ta sẽ cùng đi với nhau, nhưng phí tổn sẽ rất lớn. Sẽ cần phải có tiền. Tôi còn sáu chục rúp. Ông còn bao nhiêu? À mà tôi quên mất! Ở lứa tuổi ông, tình yêu của phụ nữ tốn kém thế đấy! Tôi quyết định: tối hôm nay chúng mình sẽ đi xem vở "Cuộc hôn nhân". Đừng quên mặc áo phơ-rắc. Nếu mấy cái ghế còn ở đấy và chưa bị bán đi để trả nợ khoản bảo hiểm xã hội, thì ngay ngày mai ta sẽ lên đường. Ông hãy nhớ đấy, ông Vorobjaninov, đã tới hồi cuối cùng của vở hài kịch "Kho báu của bà nhạc tôi". Sắp đến Finita la komedia rồi, ông Vorobjaninov! Đừng thờ, ông bạn già của tôi! Ra phía trước sân khấu đi! Ôi, tuổi trẻ của ta! Ôi! Mùi cánh gà! Biết bao nhiêu là ký ức! Biết bao nhiêu âm mưu! Ta đã thể hiện bao nhiêu tài năng trong vai Hămlet ngày trước! Tóm lại, phiên họp tiếp tục!

Để tiết kiệm, họ đi bộ tới rạp. Trời còn rất sáng, nhưng các ngọn đèn đường đã sáng rực màu vàng chanh. Mùa xuân đang chết trước mắt tất cả mọi người. Bụi đuổi nó khỏi các quảng trường, gió nóng đẩy nó vào hẻm nhỏ. Ở đấy các cụ bà ve vuốt các nàng tiên mùa xuân và cùng uống trà với nàng ở các sân nhà, bên những cái bàn tròn. Nhưng sức sống của nàng đã cạn, người ta không cho nàng đến chỗ đông đúc. Mà nàng chỉ muốn bay đến chân đài kỷ niệm

Puskin, nơi các chàng trai trẻ đang dạo chơi, đầu họ đội những chiếc mũ cát kết đủ màu, cổ thắt cà vạt nhãn hiệu "Niềm vui chú khuyển", họ mặc kiểu quần ống sáo và đi giày "jimmi".

Các cô gái đi thành từng đám màu tím, nhớn nhoe ở khoảng giữa câu lạc bộ Hội tiêu dùng Mátxcova và hợp tác xã "Communar" (nằm giữa đại lộ Fillpop và đại lộ Eliseep). Các cô cãi nhau ầm ĩ. Vào giờ này những người bộ hành đi chậm hẳn lại, nhưng không phải vì đại lộ Tverskaia trở nên chật chội. Lũ ngựa ở Mátxcova chẳng khá gì hơn bầy ngựa ở Stargorot: chúng cũng cố tình gõ móng cồm cộp xuống mặt đường. Những tốp xe đạp lao vun vút từ phía sân vận động "Đội viên thiếu niên trẻ tuổi", từ cuộc thi đấu quốc tế lớn đầu tiên ra. Một gã bán kem chở hòm kem màu xanh, mắt liếc về phía anh công an, nhưng anh công an còn bận với cột đèn tín hiệu điều khiển giao thông đường phố, chẳng có gì đáng ngại.

Hai nhân vật của chúng ta đang đi giữa khung cảnh nhộn nhịp ấy. Những thứ hấp dẫn hiện ta khắp nơi. Ngay trên hè phố, các quán ăn quạt chả, rán nem thơm lừng. Khói mờ bốc thẳng lên trời xanh. Từ các quán bia, tiệm nhậu và rạp chiếu bóng "Người cầm vĩ đại" vẳng ra tiếng nhạc xập xình. Cái loa ở bến xe điện nói oang oang.

Phải rảo chân lên. Hai người bạn bước vào tiền sảnh ồn ào của rạp Korumbo.

Ippolit chạy đến chỗ bán vé xem bảng giá.

— Đắt quá - Ông nói - Dãy thứ mười sáu mà những ba đồng một vé.

— Sao mà tôi ghét những thằng cha tỉnh lẻ ngây ngô thế không biết! - Ostap nhận xét - Ông không thấy đây là chỗ bán vé hay sao mà lao đầu vào đó?

— Không thì đâu đây? Không mua vé ai cho vào xem?

— Này Kisa, ông là đồ ngu. Mỗi rạp hát sang trọng đều có hai cửa bán vé. Một cửa dành để bán vé cho những người đang yêu và những kẻ thừa kế giàu sụ. Các vị còn lại (ông thấy chưa, họ là đại đa số) thì trực tiếp liên hệ với cửa thứ hai, cửa phát vé mồi.

Quả vậy, trước cửa thứ nhất có khoảng năm người ăn mặc rất giản dị. Hẳn đây là những kẻ thừa kế giàu sụ hoặc những người đang yêu. Còn bên cửa thứ hai thì cảnh tượng thật sôi động, người ta xếp một hàng dài với y phục đủ màu. Những tay thanh niên thắp những bộ comple hợp mốt, may bằng loại vải đắt tiền mà dân tỉnh lẻ có nằm mơ cũng không thấy, đang tự tin huơ huơ những mẫu thư tay các người họ quen trong số các diễn viên, đạo diễn, chủ bút, chuyên viên hóa trang sân khấu, trưởng công an quận và trong số những nhân vật có quan hệ mật thiết với ngành sân khấu như: hội viên hội phê bình sân khấu, hội phê bình điện ảnh, hội "Nước mắt các bà mẹ nghèo", ban bảo trợ "Thí điểm xiếc học đường" và cái hội gì đó viết tắt không ai hiểu - "FortinbrasUmslopogas". Có đến bảy tám người cầm thư của một vị tên là EsperEklerovich.

Ostap chen vào đám thanh niên xếp hàng ấy, miệng nói to: "Tôi chỉ hỏi thăm một tý thôi, các vị không thấy là tôi chả cầm giấy gì hay sao?". Và hắn lách tới sát cửa phát vé để nhòm vào bên trong.

Người quản lý rạp lao động như một công nhân bốc vác. Những giọt mồ hôi trong như ngọc tưới mát bộ mặt béo tốt của ông ta. Chuông điện thoại chốc chốc lại đổ từng hồi và giục già ông ta nhắc ống nghe lên dưới sự kiên nhẫn của tiếng chuông tàu điện khi chạy qua chợ trời Smolen.

— Nào, anh đưa xem giấy giới thiệu nhanh lên - Ông ta giục Ostap.

— Hai vé - Ostap nói nhỏ - ở tầng dưới nhé.

— Cho ai?

— Cho mình!

— Thế anh là ai mà tôi phải phát vé cho anh?

— Mình cứ tưởng cậu nhớ mình kia đấy.

— Tôi không nhớ.

Nhưng cái nhìn của Ostap trong sáng và rõ ràng tới mức bàn tay của viên quản lý tự nó xé hai vé ở dãy thứ mười một trao cho Ostap.

— Ai cũng đến đây - Viên quản lý nhún vai tự nhủ - bố ai nhớ được hết: Hình như cậu ta ở Bộ Dân ủy công nghiệp thì phải? Mình đã gặp cậu ta ở bộ ấy, hay là ở đâu nhỉ?

Và trong lúc phát vé như máy cho những nhà phê bình sân khấu và phê bình điện ảnh may mắn, viên quản lý Iacôp Menelaevich tiếp tục lục lọi ký ức xem đã nhìn thấy đôi mắt trong veo ấy ở đâu.

Khi mọi vé mời đã phát xong và đèn ở phôiê đã tắt bớt, Iacôp Menelaevich đã nhớ ra: Lão đã nhìn thấy đôi mắt trong veo ấy, cái nhìn tự tin ấy ở nhà tù Tagan năm 1922, khi chính lão cũng bị giam ở đó vì một chuyện vặt vãnh.

Từ dãy thứ mười một, nơi hai thành viên hợp đồng đang ngồi, nổi lên tiếng cười. Ostap thích thú khúc nhạc dạo đầu được trình diễn bằng các thứ chai, ly, kèn saxôphôn và trống lớn. Tiếng sáo vút lên và tấm màn được kéo sang hai bên tạo ra cảm giác mát mẻ.

Ippolit Matveevich đã quen với lối diễn cổ điển vở kịch "Cuộc hôn nhân", rất ngạc nhiên vì không thấy Podkolesin trên sân khấu. Đưa mắt tìm kiếm, Ippolit nhìn thấy mấy tấm ván hình vuông treo lơ lửng, được sơn những màu sắc chính của quang phổ mặt trời. Chẳng thấy cái cửa ra vào hoặc cửa sổ màu xanh nào cả. Bên dưới mấy cái hình vuông đa màu ấy, các bà các cô đội những cái mũ to làm bằng các-tông đen, đang nhảy múa. Tiếng rên rỉ của chai lọ gọi Podkolesin ra sân khấu. Podkolesin cười trên lưng Xtêpan xộc vào đám đông các bà các cô. Ông ta mặc áo quan thị vệ. Sau khi đuổi các bà các cô đi bằng câu nói không có trong vở kịch, Podkolesin hét to:

— Xtêpan!

Vừa hét, ông vừa nhảy sang một bên và đứng sững trong một tư thế rất khó. Những cái ly của dàn nhạc khua rầm lên.

— Xtêpa-a-an! Podkolesin lại gọi và nhảy một bước mới.

Nhưng vì Xtêpan đứng ngay bên cạnh và mặc bộ da báo, không đáp lời, nên Podkolesin bèn hỏi bằng giọng bí hiểm:

— Sao nhà ngươi cứ im như Hội Quốc liên thế?

— Hẳn là vì tôi sợ Sămbéclanh - Xtêpan vừa chải bộ da báo vừa trả lời.

Có cảm tưởng Xtêpan sắp gạt Podkolesin ra và trở thành nhân vật chính của vở kịch được hiện đại hóa này.

— Sao, tên thợ may đã may áo lễ chưa?

Một cú nhảy. Dàn nhạc gõ ly ầm ĩ. Xtêpan cố làm động tác đứng trên hai tay và đáp:

— Đang may ạ!

Dàn nhạc chơi một giai điệu trong bản "Chio-chio-San". Suốt thời gian ấy Xtêpan vẫn đứng trên hai tay. Mặt anh ta đỏ gay.

Podkolesin hỏi:

— Thế tên thợ may có hỏi, ngài thượng quan cần loại da tốt đến như vậy để làm gì không?

Xtêpan lúc đó đã ngồi ở chỗ dàn nhạc và đang ôm nhạc trưởng, trả lời:

— Không ạ, nó không hỏi. Nó đâu có phải là nghị sĩ quốc hội Anh.

— Thế tên thợ may có hỏi, chẳng hạn quan lớn có thích lấy vợ không hả?

— Tên thợ may chỉ hỏi, quan lớn có muốn trả tiền trợ cấp hay không thôi.

Sau câu nói ấy, ánh đèn tắt phụt, khán giả giậm chân ầm ĩ. Họ giậm chân cho đến khi từ sân khấu vọng xuống tiếng Podkolesin:

— Xin bà con đừng sợ! Đèn tắt là có dụng ý, theo đúng kịch bản đấy. Phải tắt đèn để trang trí cho tiện.

Khán giả quy thuận. Cho đến hết hồi kịch ấy đèn mới bật sáng. Trong bóng tối đen ngòm, mấy cái trống khua lung bung. Một tốp quân nhân mặc quần áo như kiểu nhân viên gác cửa khách sạn, xách đèn diễu qua. Sau đó rõ ràng là Kochkarep cười lạc đà đến. Có thể biết tất cả những điều đó qua đoạn đối thoại dưới đây:

— Hừ, mi làm ta sợ hết hồn! Lại còn cười lạc đà đến nữa chứ!

— Chà, ngươi vẫn nhìn thấy, mặc dù tối như hũ nút ư?! Ta định dâng cho ngươi một lạc... thú

tuyệt vời!

Trong giờ giải lao, hai thành viên hợp đồng đứng xem tấm áp phích:

”CUỘC HÔN NHÂN

Lời văn: N. V. Gôgôn

Thơ: M. Shersheliafamôp

Dàn dựng: I. AntiôKhiisKi

Nhạc đệm: Kh. Ivanôp

Tác giả kịch bản: Nik. Setrin

Trang trí sân khấu: Simbievich-Sindievich

Ánh sáng: Platon Plasuk.

Âm thanh: Galkin,

Palkin, Malkin, Chalkin và Zalkinđ.

Hóa trang: Krult. Tóc giả: Foma Kochura.

Đồ gỗ: Xưởng mộc thuộc Hội Fortinbras Umslopogas mang tên Valtasar.

Chỉ đạo nhào lộn: Jorzetta Tiraspolskikh

Máy nén thủy lực do thợ điện Mechnikov chỉ đạo.

Áp phích này được sắp chữ và in ở trường Fzukult"

— Anh có thích vở này không? - Ippolit rụt rè hỏi.

— Thế ông thì sao?

— Thích lắm, chỉ tội nhân vật Xtêpan là lạ thế nào ấy.

— Còn tôi không thích đâu - Ostap nói - nhất là về khoản đồ gỗ. Nó lại do cái xưởng mộc khi gió nào làm không biết. Liệu họ có gia công lại mấy chiếc ghế của chúng mình không đấy?

Nỗi lo ngại ấy được xua tan vì ngay đầu hồi kịch thứ hai mấy tay da đen đã bê cả bốn chiếc ghế ra sân khấu.

Cảnh ăn hỏi khiến khán giả vô cùng thích thú. Khi Agafia Tikhônôpna bắt đầu đi trên cái dây chằng suốt qua phòng khán giả để tụt xa, thì lúc ấy dàn nhạc đáng sợ của Kh. Ivanôp gõ âm lên tới mức âm thanh góm ghiếc ấy đã làm cho Agafia Tikhônôpna phải rơi bịch xuống chỗ khán giả. Nhưng Agafia tỏ ra rất có bản lĩnh. Cô ta mặc quần áo dệt kim mỏng tang, đầu đội mũ nồi

đàn ông. Dùng cái ô nhỏ đề chữ "Em thích Podkolesin", cố vũng vàng đi trên dây và tắt cả mọi người phía dưới đều thấy đế giày của cô rất bẩn. Từ trên dây cô ta nhảy ngay xuống. Cùng lúc ấy tắt cả bốn gã da đen, Podkolesin, Kochkarep mặc váy balê và bà mỗi đều nhảy điệu lộn ngược người trên không khí. Sau đó tắt cả nghỉ năm phút và đèn lại tắt phụt để giấu cảnh đó.

Mấy anh đi hỏi vợ đều nực cười, đặc biệt là Iaichnisa [\[23\]](#). Thay vì nhân vật ấy, người ta đem ra một cái chảo đựng miếng trứng trắng to tướng. Anh chàng thủy thủ ôm một cái cột buồm.

Thương gia Stanicốp hét tướng lên rằng thuế môn bài bình quân siết cổ họng lão. Lão có kêu cũng vô ích. Vì Agafia Tikhônôpna không thích lão. Cô ta đã lấy Xtêpan rồi. Cả hai đang ăn ngốn ngấu món trứng trắng mà Podkolesin (lúc này biến thành tên đầy tớ) dâng cho họ. Kochkarep cùng Fekla hát một đoạn nói về Sămbéclanh và khoản trợ cấp mà viên bộ trưởng Anh bắt nước Đức phải trả. Những cái ly của hãng Esmarkh tấu lên khúc nhạc kết thúc. Và tấm màn sân khấu từ từ khép lại, tạo nên không khí mát mẻ.

— Tôi hài lòng về vở kịch này - Ostap nói - vì mấy cái ghế vẫn nguyên vẹn. Nhưng chúng mình phải hành động khẩn trương. Nếu ngày nào cô ả Agafia Tikhônôpna cũng nhảy từ trên dây xuống mặt ghế, e rằng mấy chiếc ghế sẽ đi đứt.

Những tay thanh niên ăn mặc hợp thời trang đang vừa chen lấn vừa bình phẩm về cách bài trí và phần nhạc đệm tinh tế của đoàn kịch.

— Ông Kisa này, ông chuẩn bị tinh thần để bai bai thủ đô thôi. Sớm mai phải đi mua vé - Ostap dặn. Bảy giờ tối đoàn kịch sẽ đáp tàu nhanh đi Nizhni. Ông hãy mua hai vé ngồi đến Nizhni. Chịu khó ngồi ghế cứng một đêm thôi. Nhớ là mua vé tuyến Kursk nhé.

Ngày hôm sau cả nhà hát Kolumbo ngồi ở căng tin của ga Kursk. Simbievich-Sindievich đã áp dụng mọi biện pháp để đưa toàn bộ dụng cụ trang trí của đoàn đi theo chuyến tàu này, đang ngồi nhấm nháp bên một cái bàn nhỏ. Sau khi nhúng bộ ria vào ly bia, ông ta lo lắng hỏi tay thợ điện:

— Liệu cái máy ép thủy lực có bị vỡ dọc đường không bác?

— Đến khổ với cái máy ép - Mechnicốp trả lời - nó chỉ hoạt động có năm phút, mà phải chờ đi suốt cả mùa hè.

— Thế cái "máy chiếu thời gian" dùng cho vở kịch "Bột ý thức hệ" thì dễ chuyên chở hơn à?

— Tất nhiên. Cái máy chiếu tuy to hơn, nhưng được cái khó vỡ.

Agafia Tikhônôpna ngồi ở bàn bên cạnh. Cô ta rất trẻ, có bộ giò cứng và bóng như hai cái ly. Cả tốp nhạc công - Gabkin, Palkin, Malkin và Zalkin đang quây quần bên cô ta.

— Hôm qua các anh đệm nhạc sai cả nhịp - Agafia phàn nàn - dễ mà cho tôi ngã lằm nhé.

Ban nhạc thanh minh:

— Biết làm sao được! Tại hai cái ly bị bể!

— Bây giờ khó kiếm loại ly ngoại của hãng Esmarkh lắm chứ cô tưởng. - Galvin nói.

— Cứ thử đến công ty y dược quốc gia mà xem. Nói gì đến loại ly Esmarkh, ngay cái nhiệt kế muốn mua cũng chẳng xong! - Palkin để theo.

— Chẳng lẽ các anh dùng cả nhiệt kế làm nhạc cụ ư? - Agafia hốt hoảng.

— Bọn này không chơi nhạc bằng nhiệt kế - Zalkin nói - nhưng vì mấy cái ly đáng nguyên rủa ấy dễ phát sốt lên mất. Mà đã sốt thì phải đo nhiệt độ.

Tác giả kịch bản kiêm đạo diễn chính Nik. Sestrin đang đi dạo với vợ trên sân ga. Podkolesin cùng Kochkarev cùng ly với nhau uống cạn ba lần và tranh nhau tán tỉnh Jorzetta Tiraspolskikh. Hai thành viên hợp đồng đến sớm hai tiếng đồng hồ trước giờ tàu chạy, đã đi vòng tới lần thứ năm quanh vườn hoa phía trước nhà ga.

Ippolit Matveevich thấy chóng mặt. Cuộc săn đuổi những chiếc ghế đã bước vào giai đoạn quyết định. Những cái bóng ngả dài trên mặt đường trải nhựa nóng hực. Bụi bám vào những bộ mặt nhóp nhép mồ hôi. Xe ngựa chạy qua chạy lại. Mấy chiếc ô tô chở thuê đổ khách xuống đường. Mùi xăng lan tỏa, những người vác hành lý thuê nhào về phía xe, chộp lấy va ly xách đi, bất kể chủ của chúng có muốn thuê xách hay không. Chất thơ của những chuyến đi xa dâng lên nghẹn cổ mọi người.

— Nào, ta cũng đi thôi - Ostap nói.

Ippolit ngoan ngoãn tán thành. Lát sau ông ta đứng ngay phải ngực của lão thợ đóng áo quan Bejentruc.

— Ơ kìa! - Ippolit vô cùng ngạc nhiên - Sao lão lại đến đây, Bejentruc?

Bejentruc bỏ mũ ra và sững người mừng rỡ.

— Ngài Vorobjaninov đấy ư? - lão ta nói to - Kính chào vị khách quý!

— Hồi này lão làm ăn ra sao?

— Kém lắm - lão thợ áo quan trả lời.

— Sao lại kém?

— Tôi đang tìm khách hàng đây. Không có khách hàng.

— Hãng "Nimfa" giành mất hết ư?

— Nó là cái thá gì, lẽ nào nó có thể cạnh tranh được với tôi, thưa ngài. Hiếm người dùng quá. Sau bà nhạc của ngài, chỉ có mỗi mình ông chủ hiệu thuốc "Pier và Kôntăngtin" sang thế giới bên kia thôi.

— Lão nói gì vậy? Lẽ nào anh ta chết?

— Sang thế giới bên kia rồi, thưa ngài. Đang cắt thuốc cho thằng con tôi thì gục xuống. Người ta bảo bị vỡ cái gì ở bên trong ngực ấy, nhưng tôi nghĩ rằng ông được sĩ hít nhiều hơi thuốc độc quá mà chết.

— Ái - Ái - Ái! - Ippolit lẩm bẩm- Ái - Ái - Ái! Vậy là chính lão đã chôn anh ta hả?

— Vâng, chính tôi. Còn ai vào đấy nữa ạ. Áo quan của bọn "Nimfa" dịch sao nổi tôi kia chứ?

— Nghĩa là lão thắng họ?

— Vâng. Nhưng sau đó bị chúng nó đánh trộm. Không có công an gỡ ra thì chúng nó móc mắt tim tôi rồi. Tôi phải bóp rượu và nằm liệt hai ngày.

— Thế lão lên đây làm gì?

— Tôi chở hàng.

— Chở hàng gì?

— Hàng của tôi. Một nhân viên coi toa quen với tôi đã nhận quà và giúp tôi chở hàng ở toa bưu kiện. Nhất thân nhì quen mà lại.

Đến lúc này Ippolit mới để ý thấy rằng gần chỗ Bejentruc đứng có một chồng áo quan, cái được trang trí họa tiết, cái không. Ippolit nhận ra rất nhanh một cỗ áo quan. Đó là cỗ bằng gỗ sồi khá to mà Bejentruc vẫn trưng bày sau cửa kính.

— Tám cỗ - Bejentruc tự mãn nói - cỗ nào cũng đẹp ra trò.

— Ai ở đây cần hàng của lão? Lão tưởng ở đây ít thợ làm áo quan lắm hả?

— Thế còn cúm?

— Cúm là cái gì?

— Là dịch bệnh ấy mà. Prusis bảo tôi rằng ở Mátxcova cúm đang hoành hành, chẳng có gì để chôn người chết cả. Bao nhiêu cỗ làm áo quan hết rồi mà vẫn không đủ. Thế là tôi quyết định đi một chuyến gỡ gác.

Ostap từ nãy tò mò nghe toàn bộ câu chuyện bèn chen vào:

— Bố già lẩm cẩm ơi, bệnh cúm đang hoành hành ở Pari cơ.

— Ở Pari?

— Vâng. Bố hãy đi Pari mà kiếm ăn! Tha hồ nhiều tiền. Tuy lo khoản thị thực xuất cảnh hơi khó đấy, nhưng bố già đừng nản chí. Nếu Brian mà mê bác, thì bác sẽ sướng đấy: bác sẽ được làm thợ siêu sảng ở tòa thị chính Pari. Còn ở đây khối thợ áo quan ra rồi.

Bejentruc ngơ ngác nhìn quanh. Quả vậy, trên quảng trường, trái với lời quả quyết của Prusis, không hề thấy xác chết ngổn ngang, mọi người vẫn đứng vững trên hai chân, một số còn cười đùa là đằng khác.

Đoàn tàu chở hai thành viên hợp đồng, nhà hát Kolumbo và nhiều hành khách khác đã rời ga từ lâu, mà Bejentruc vẫn ngẩn ngơ bên đồng áo quan của mình. Trong bóng tối đang xuống cặp mắt lão cháy mãi lên ánh lửa màu vàng.

PHẦN III: KHO BÁU CỦA MADAME PETUKHOVA

Chương 31: Đêm Huyền Diệu Trên Sông Volga

Vua mánh cùng với ông bạn kiêm trợ thủ gần gũi nhất của mình là Kisa Vorobjaninov đứng bên trái cầu tàu hành khách của công ty quốc doanh vận tải đường sông Volga, phía dưới tấm biển "Hãy buộc cáp vào vòng, hãy bảo vệ song sắt, đừng chạm vào tường".

Trên bến tàu, những lá cờ bay phấp phật. Khói xoắn như hoa xúp lơ, tuôn ra từ các ống khói. Người ta đang chất hàng xuống chiếc tàu thủy "Anton Rubinstein" đậu ở bên cầu tàu No2. Công nhân khuân vác thọc những cái móng sắt vào các kiện bông. Trên bến tàu thôi thì ngổn ngang đủ thứ: các chậu gang, các tấm kính, các miếng da chưa thuộc, các máy móc nông nghiệp, các lăng quả anh đào đầu mùa và các thùng cá trích. Chưa thấy tàu "Shriabin". Điều đó khiến cho Ippolit Matveevich rất lo lắng.

— Gì mà lo cuống lên thế? - Ostap hỏi - Ông hãy cứ nghĩ rằng "Shriabin" đang đậu ở đây. Ông sẽ làm thế nào để lên tàu? Cho dù mình có tiền mua vé chẳng nữa thì cũng chẳng nước non gì. Vì nó không lấy khách.

Lúc còn ở trên tàu hỏa, Ostap đã kịp nói chuyện với thợ điện Mechnikov, người phụ trách máy ép thủy lực và qua ông ta biết được mọi điều. Tàu thủy "Shriabin" do Bộ Dân ủy tài chính thuê, sẽ phải đi một chuyến từ Nizhni đến Tsarisyn, dừng lại ở mọi bến tàu và tổ chức quay xổ số công trái có thưởng. Để làm việc đó, từ Mátxcova có cả một cơ quan lên đường, bao gồm bộ phận quay xổ, văn phòng quản trị, dàn nhạc khí, tổ quay phim, phóng viên các tờ báo trung ương và nhà hát Kolumbo. Dọc đường nhà hát sẽ diễn những vở kịch phổ biến tư tưởng công trái quốc gia. Từ đây đến thành phố Stalingrat nhà hát được bộ phận quay xổ chu cấp toàn bộ, còn sau đó nhà hát sẽ đem vở "Cuộc hôn nhân" đi biểu diễn ở Kapka và Crum và phải tự lo liệu mọi khoản.

"Shriabin" đến chậm. Người ta đã hứa rằng nó sẽ từ vụng sông, nơi tiến hành công việc chuẩn bị cuối cùng, đến đây vào lúc chiều tối. Vì thế trong lúc chờ đợi, toàn bộ bộ phận đáp xe lửa từ Mátxcova tới đóng quân ngay trên bến.

Phái yếu ngồi trên các cuộn dây thép, canh giữ những chiếc va ly nhỏ và đồ đạc lặt vặt của mình, đưa mắt cảnh giác về phía mấy tay thợ cầu hàng. Một ông râu tím ngồi trên cái cối đá xay. Trên đùi ông để một chồng các tấm biển nhỏ bằng sắt tráng men. Người tò mò có thể đọc được dòng chữ ghi ở tấm biển trên cùng:

BAN THANH QUYẾT TOÁN

Những cái bàn lớn bàn nhỏ kê chồng lên nhau. Một người gác đi đi lại lại quanh chiếc kết sắt có dấu niêm phong. Đại diện tờ báo "Máy cái" là Persitski đang dùng ống nhòm phóng đại tám lần nhìn về phía chợ phiên.

Tàu thủy "Shriabin" quay mũi tiến vào bến. Hai bên thành tàu có những tấm ván ép vẽ những phiếu công trái khổng lồ đủ màu lờ lợt. Còi tàu rít lên bắt chước tiếng kêu của voi Mamút hoặc của một loài vật khác thời tiền sử đã dùng thay cho còi tàu thủy.

Đoàn cán bộ tài chính - sân khấu nhận nhịp hẳn lên. Các nhân viên xô số từ trên đường phố chạy xuống bến. Platon Plasuk béo phịch chạy lại chỗ tàu thủy đậu trong đám bụi lệt xệt. Galkin, Palkin, Malkin, Chalkin và Zalkin từ quán rượu lao ra. Mấy tay thợ cầu hàng đã đang loay hoay cầu cái kết sắt không cháy lên tàu. Chỉ đạo viên nhào lộn Jorzetta Tiraspolskikh đi những bước thể dục nghệ thuật trên cầu thang dẫn lên tàu. Simbievich-Sindievich cứ chỉ tay lúc lên trời, lúc về phía vị thuyền trưởng đứng trên đài chỉ huy, như đang quan tâm đến các thứ dụng cụ trang trí sân khấu. Nhà quay phim giơ cao chiếc máy quay phim trên đầu mọi người và vừa len đi vừa đòi phải dành cho anh ta một cái phòng rộng trên tàu để bố trí thiết bị làm phim.

Giữa khung cảnh nhốn nháo ấy, Ippolit Matveevich lên đến chỗ đặt mấy chiếc ghế và đã mó tay vào một chiếc định mang ra chỗ khác.

— Bỏ cái ghế ra! - Ostap rít lên - Ông điên hả? Lấy được một chiếc, để rồi mất tất cả những chiếc khác hay sao? Tốt nhất là ông hãy nghĩ cách lên được tàu thủy.

Các nhạc công khoác kèn đồng đi trên cầu tàu. Họ ghê tởm nhìn những cái kèn sắc-xô, plect-xô, những cái chai bia và những cái ly Esmarkh được trang bị để thực hiện phần nhạc đệm.

Những bánh xe quay số được chở đến trên một chiếc xe Ford nhỏ. Đây là một thiết bị phức tạp, gồm sáu cái hình trụ quay, lấp lánh ánh đồng và kính. Việc bố trí nó ở boong dưới chiếm khá nhiều thời gian.

Tiếng rậm rịch và cãi cọ lẫn nhau kéo dài mãi đến khuya.

Ở phòng quay xô số người ta bố trí một cái bục sân khấu, dán các biểu ngữ và khẩu hiệu trên tường, kê những cái ghế dài cho khán giả và nối dây điện vào các bánh xe quay số. Mấy cái bàn viết được kê ở đằng đuôi tàu. Từ buồng đánh máy, tiếng gõ máy chữ xen lẫn tiếng cười rúc rích vọng ra. Vị công dân râu tím đi khắp tàu thủy và treo các tấm biển sắt trắng men của mình lên các cửa phòng tương ứng:

- BAN THANH QUYẾT TOÁN

- BAN NHÂN SỰ

- BAN PHỤ TRÁCH CHUNG

- PHÒNG MÁY

Cạnh các tấm biển to, ông râu tím gắn thêm những cái biển nhỏ hơn.

- KHÔNG PHẬN SỰ MIỄN VÀO

- KHÔNG TIẾP KHÁCH

- CẤM NGƯỜI LẠ VÀO

- AI HỎI GÌ XIN SANG PHÒNG ĐĂNG LỤC

Gian hành khách hạng nhất được dùng để triển lãm các loại tiền giấy và công trái. Điều này khiến cho Galkin, Palkin, Malkin, Chalkin và Zalkin nổi xung lên:

— Chúng tôi biết ăn ở đâu? Nếu trời mưa thì sao?

— Ôi - Nik. Sestrin bảo trợ lý của mình - như thế không ổn đâu!... Cậu nghĩ sao, Xécgây, thiếu ban nhạc thì kịch cọt gì nữa?

— Khỏi lo, đồng chí Nicôlai Sestrin! Các diễn viên đã thuộc nhịp lắm rồi.

Lại một chuyện ồn ào nổi lên. Năm nhạc công đánh hơi thấy tác giả kịch bản đã bê cả bốn chiếc ghế về buồng riêng của mình.

— Thế đấy, hay ho chưa! - Tốp nhạc công nói giọng châm biếm - Vậy mà bọn này sẽ ngồi trên giường để tập, còn bốn chiếc ghế dành cả cho ông Nicôlai Sestrin và bà vợ Gustaia của ông ta ngồi hết ư? Mà bà ấy có quan hệ quái gì với đoàn kịch đâu kia chứ! Hay là bọn này muốn đem vợ đi chơi thì cứ việc đem?

Từ trên bờ, vua mánh cau có nhìn con tàu quay xổ số.

Người tiếng nói oang oang vọng đến tai hai thành viên hợp đồng.

— Tại sao ông không báo sớm hơn cho chúng tôi biết? - Một vị ủy viên hội đồng xổ số nói lớn.

— Làm sao tôi biết anh ta ốm?

— Khỉ thật! Nếu vậy ông hãy tới phòng thông tin bảo họ cử ngay cho ta một họa sĩ đi theo đoàn.

— Bây giờ đã sáu giờ tối còn đi đâu được nữa? Phòng thông tin đóng cửa từ đời nào rồi. Mà nửa tiếng nữa tàu thủy đã nhổ neo.

— Thế thì ông phải tự vẽ lấy. Nếu ông đã nhận trách nhiệm trang trí con tàu, thì xin ông muốn làm sao tùy ý.

Ostap chạy vội lên cầu thang lên tàu, vừa chạy vừa dùng cùi tay gạt mấy tay thợ cẩu hàng, đám phụ nữ và những người tò mò đứng xem ra. Sắp bước lên bong thì hắn bị giữ lại.

— Giấy đâu?

— Đồng chí gì ơi! - Ostap gọi to - Này, đồng chí beo béo ơi! Đồng chí cần họa sĩ ơi!

Năm phút sau Ostap đã ngồi trong buồng tàu trắng tinh của ông béo phụ trách quản trị của con tàu xổ số để thỏa thuận về điều kiện công tác. Ông béo nói:

— Nghĩa là chúng tôi đề nghị đồng chí lo trình bày các biểu ngữ nghệ thuật, kẻ chữ và hoàn thành các băng khẩu hiệu. Họa sĩ của chúng tôi đang làm dở thì ốm. Chúng tôi phải để anh ta nằm lại bệnh viện ở đây. Vâng, dĩ nhiên là đồng chí lo cho khoản trang trí nghệ thuật. Đồng chí

có nhận việc ấy được không? Cũng xin báo trước là bận lắm đấy.

— Được, tôi có thể nhận việc ấy. Tôi vẫn thường phụ trách công tác trang trí mà.

— Và đồng chí có thể đi ngay bây giờ với chúng tôi chứ?

— Cái này hơi khó đây, nhưng tôi sẽ cố gắng.

Ông trưởng ban quản trị như trút được một gánh nặng ghê gớm. Cảm thấy nhẹ cả người, ông béo nhìn họa sĩ mới bằng đôi mắt long lanh sáng.

— Thù lao ra sao đã chứ? - Ostap nghiêm mặt - Xin nhớ tôi không phải ở công ty mai táng.

— Trả công khoán. Theo giá biểu của phòng thông tin.

Ostap nhăn mặt (phải vất vả lắm hẳn mới làm được cử chỉ ấy).

— Nhưng ngoài ra đồng chí còn khỏi trả tiền ăn - ông béo vội bổ sung - và được ở một buồng riêng.

— Thôi được - Ostap thở dài - tôi đồng ý. Nhưng tôi phải đem theo một cậu bé giúp việc nữa.

— Về cậu bé giúp việc thì tôi không biết. Chúng tôi không có tiền chi khoản đó. Đồng chí tự thu xếp vậy. Hãy cho nó ở cùng buồng với đồng chí.

— Cũng được. Tôi sẽ theo ý ông. Cậu bé giúp việc của tôi nhanh nhẹn lắm. Nó chịu đựng quen rồi.

Ostap nhận giấy phép đi tàu cho mình, cho cậu bé giúp việc nhanh nhẹn, rút cái chìa khóa ở vào sau túi áo và bước ra ngoài boong tàu nóng rực. Hắn cảm thấy rất dễ chịu khi chạm tay vào cái chìa khóa buồng. Đây là lần đầu tiên trong cuộc đời sôi nổi của mình, hắn có riêng một buồng và chìa khóa căn buồng hắn hoi. Tuy trong buồng không để tiền, nhưng tiền ở ngay bên cạnh thôi, trong mấy chiếc ghế kia. Vua mánh thọc hai tay vào túi đi dạo dọc boong tàu chẳng buồn để ý đến Ippolit ở trên bờ.

Ban đầu Ippolit còn im lặng ra hiệu, sau đó đánh liều cất tiếng gọi. Nhưng Ostap vẫn như người điếc. Hắn quay lưng về phía vị chủ nhiệm hợp đồng, chăm chú theo dõi quá trình hạ cái máy ép thủy lực xuống hầm tàu.

Con tàu chuẩn bị rời bến. Agafia Tikhônôpna chạy từ buồng mình ra mũi tàu, ngó xuống nước và oang oang trao đổi với một tay chơi đàn balalaika bậc thầy về sự thần phục của mình, khiến các ủy viên hội đồng xoắn ốc đáng kính ngồi gần đó đỏ mặt bối rối.

Con tàu rúc hời còi thứ hai. Âm thanh ghê gớm của nó khiến các đám mây tụ lại. Mặt trời đỏ như máu đã khuất dần phía chân trời. Thành phố trên kia đã lên đèn. Từ phía chợ Potraev vẳng lại những tiếng kèn hát nức nở vầy gọi các khách hàng cuối cùng. Ippolit bơ vơ đứng trên bờ lớn tiếng gọi, nhưng chẳng nghe rõ gọi cái gì. Tiếng còi trèo trẹo đã át hết mọi âm thanh còn

lại.

Ostap Bender thích tạo ép-phê. Mỗi đến lúc này, khi hồi còi thứ ba sắp vang lên, khi Ippolit đã tin chắc rằng mình bị bỏ lại trên bờ mặc cho số phận trớ trêu, thì Ostap mới ngó đến ông ta.

— Sao ông cứ đứng ngay như phỗng ấy thế? Tôi ngỡ ông đã ở trên tàu từ lâu rồi cơ đấy. Người ta sắp kéo cầu thang lên tàu rồi! Chạy mau lên nào! Các đồng chí hãy để ông ấy lên! Đây, giấy phép đây!

Ippolit leo lên tàu gần như phát khóc.

— Đây mà là cậu bé giúp việc của đồng chí à? - Ông trưởng ban quản trị nghi ngờ hỏi.

— Vâng, nó đấy - Ostap đáp - Thì sao cơ? Ai bảo rằng nó là cô bé, xin cứ việc nhổ vào mặt tôi.

Ông béo cau có bỏ đi.

— Này Kisa - Ostap dặn - sáng mai sẽ phải làm việc ngay đây. Tôi hy vọng ông có thể bơi màu chứ? Và xin ông nhớ cho tôi là họa sĩ, đã tốt nghiệp Trường đại học mỹ thuật quốc gia, gọi tắt là Đê-ho-mi-thu-cu-gi, còn ông là trợ lý của tôi. Nếu ông cho rằng không phải như vậy, thì hãy chạy ngay lên bờ cho tôi nhờ.

Bọt nước xanh xanh bật ra từ dưới mũi tàu. Con tàu rùng mình. Những cái thanh la, chũm chọe, những cây sáo, kèn coóc nê, trombon ré lên giọng nữ cao, xen lẫn giọng nam trầm, tấu thành khúc nhạc kỳ quặc, và thành phố quay mình tròn tránh chạy sang bờ bên trái. Con tàu tiếp tục rùng mình, bắt đầu xuôi dòng và lẩn nhanh vào bóng đêm. Những ngôi sao, những ngọn đèn và các loại đèn hiệu đủ màu ở bến đã chao đảo ở mãi phía sau. Một lát nữa thì con tàu đã đi xa tới mức thành phố chỉ còn là một quầng sáng bất động.

Còn nghe thấy tiếng máy chữ gõ lách tách, nhưng thiên nhiên và dòng Volga đã ngự trị. Cảm giác thoải mái xâm chiếm tất cả những ai đang ở trên tàu thủy "Shriabin". Các ủy viên hội đồng xô số ngồi uống trà. Tại phiên họp đầu tiên của ban chấp hành công đoàn bộ phận, không khí thật đầm ấm. Buổi tối ấm áp thở mạnh, nước bên mạn tàu róc rách êm và những hình bóng hai bên bờ lướt qua nhanh đến mức ông chánh thư ký ban chấp hành công đoàn, một nhân vật hoàn toàn tích cực, vừa mở miệng ra định diễn thuyết về điều kiện lao động trong hoàn cảnh bất bình thường, đột nhiên lại cất tiếng hát: (điều này bất ngờ đối với tất cả mọi người và với ngay bản thân ông).

“Con tàu lướt trên dòng Volga

Dòng sông - mẹ hiền vĩ đại...

Những vị khác dự họp cùng cất tiếng hát đệm:

Hoa đình hương ngào ngạt..."

Thế là không có nghị quyết về bản báo cáo của chánh thư ký công đoàn bộ phận. Tiếng

pianô du dương. Chỉ huy phần nhạc đệm Kh. Ivanov vắt ra từ nhạc cụ những nốt trầm tình nhất. Tay chơi đàn balalaika điêu luyện bám sát gót Agafia Tikhônôpna và không biết dùng lời của mình để diễn tả tình yêu, đành mượn lời một bản tình ca:

— Em ơi đứng lại đã nào! Làn môi em mới nong nàn làm sao! Vòng tay em mới truyền cảm xiết bao! Những đám mây đen trong hẻm núi vẫn chưa tỉnh giấc, những hạt ngọc sao còn sáng trên trời...

Simbievich-Sindievich tì hai tay vào lan can, lặng ngắm bầu trời. Ông cảm thấy sự phối trí đồ vật của vở "Cuộc hôn nhân" đem so với bầu trời sao chi chít kia sẽ chỉ là một trò nhơ nhuốc. Ông ghé tởm nhìn hai bàn tay mình đã từng hăng hái tham gia phối trí đồ vật cho vở hài kịch cổ điển.

Giữa lúc mệt mỏi cao độ, năm nhạc công (Galkin, Palkin, Malkin, Chalkin và Zalkin) liền gõ mạnh các dụng cụ quen dùng để uống bia. Họ đang diễn tập. Ảo ảnh lập tức tiêu tan. Agafia Tikhônôpna ngáp dài một cái và, chẳng thềm để mắt đến chàng nghệ sĩ chơi đàn balalaika, cô đi về buồng ngủ. Các ủy viên chấp hành công đoàn bộ phận sức nhớ đến bản hợp đồng, thế là họ lao vào thảo nghị quyết. Simbievich-Sindievich sau một hồi suy ngẫm thấu đáo đã đi đến kết luận rằng nghệ thuật phối trí của vở "Cuộc hôn nhân" chẳng đến nỗi nhơ nhuốc lắm. Một giọng nói giận dữ trong bóng tối gọi nàng Jorzetta Tiraspolskikh đến hội ý với đạo diễn. Chó sủa rộ lên ở các thôn xóm ven bờ. Không khí trở nên trong lành.

Ở buồng tàu hạng nhất, Ostap nằm trên đi-văng da, đắm chiêu nhìn cái dây chằng bằng vải bạt màu xanh lá cây, đang lục vắn Ippolit.

— Ông có biết vẽ không? Rất tiếc. Tôi cũng không biết mới chán chứ.

Hắn suy nghĩ một lát, rồi hỏi tiếp:

— Thế kẻo chứ, ông biết chứ? Cũng không biết à? Hổng, hổng! Chúng mình là họa sĩ cơ mà! Họ sẽ để yên cho hai ngày, rồi sẽ tổng cổ chúng mình lên bờ thôi. Trong hai ngày ấy chúng mình phải làm cho xong tất cả những gì cần thiết. Tình hình có phần gay go đấy. Tôi đã biết rằng bốn chiếc ghế đều ở trong buồng đạo diễn. Nhưng suy cho cùng, điều đó chẳng đáng ngại. Cái chính là mình đã ở trên tàu. Trong khi họ chưa đuổi ta đi, ta phải lục soát cả bốn chiếc ghế. Hôm nay đã khuya rồi. Thằng cha đạo diễn đang ngủ trong buồng của nó.

Chương 32: Hai Kẻ Gian

Mọi người đã ngủ, nhưng dòng sông vẫn tĩnh như ban ngày. Những bè gỗ lớn, trên có các ngôi nhà gỗ con con, vẫn trôi xuôi. Một chiếc tàu kéo, trên vỏ chẵn bánh răng của nó kẻ vòng cung tên con tàu - "Chinh phục bão táp", đang kéo ba sà lan chở dầu nối đuôi nhau theo hàng dọc. Một chiếc xuồng máy chở thư và bưu phẩm đề tên "Látvia Đỏ" lao vút qua. Tàu "Skriabin" vượt qua chỗ tàu hút bùn, rồi vừa đo độ sâu bằng một cây sào có vạch, vừa quay mũi ngược với dòng chảy.

Mọi người trên tàu bắt đầu thức dậy. Một quả tạ nhỏ buộc dây thừng được ném lên bến tàu "Barmino". Thủy thủ trên bến dùng nó để kéo về phía họ cái đầu dây to tướng cho tàu cặp bến. Chân vịt quay theo chiều ngược lại. Cả một khúc sông sủi bọt. "Skriabin" rùng mình áp toàn bộ một mạn tàu vào cầu tàu. Còn sớm. Bởi vậy người ta quyết định sẽ quay số vào lúc mười giờ.

Giờ làm việc trên tàu "Skriabin" đúng chín giờ sáng thì bắt đầu, hệt như trên đất liền. Không một ai thay đổi thói quen của mình. Người nào đi làm muộn ở trên đất liền, thì ở đây cũng vậy, mặc dù họ ngủ ngay cơ quan. Biên chế cán bộ của Bộ dân ủy tài chính làm quen với nếp sống sinh hoạt mới khá nhanh. Nhân viên lao công quét dọn các buồng tàu với thái độ cũng bằng quan hệt như khi họ quét phòng làm việc ở Mátxcơva. Các nhân viên khác mang nước trà cho các buồng và đem giấy tờ công văn từ phòng đăng lục đến ban nhân sự mà không chút ngạc nhiên về chuyện ban nhân sự đặt ở đuôi tàu, còn phòng đăng lục thì ở đằng mũi tàu. Từ buồng "thanh quyết toán" vọng ra tiếng máy tính và bàn tính gảy tay lạch xạch, lạch xạch...

Vua mảnh đi chân không trên boong thượng xung quanh một dải vải điều dài và hẹp khổ, để tô vẽ cái khẩu hiệu mà nội dung của nó được hằn luôn luôn đối chiếu với tờ giấy cầm trong tay.

"Tất cả mọi người hãy đến dự quay số! Mỗi người lao động phải có trong túi một tờ công trái quốc gia".

Vua mảnh cố gắng thật sự, nhưng sự thiếu vắng khả năng đầu sao cũng bộc lộ rõ. Dòng chữ cứ xiên xiên vẹo vẹo, và mảnh vải điều có lẽ đến phải vút đi. Trước tình hình ấy, họa sĩ Ostap với cậu bé trợ lý Kisa bèn lật mặt sau tấm vải lên để kẻ lại. Lần này hẩn cẩn thận hơn. Trước khi kẻ chữ, hẩn dùng một đoạn dây thấm mực bạt hai đường song song, rồi vừa nhiech mắng cậu bé trợ lý vô tội, vừa bắt tay kẻ chữ.

Ippolit tận tụy thực thi công việc của một cậu bé. Ông ta chạy xuống boong dưới lấy nước nóng, ông ta khuấy bột làm hồ, ông ta vừa hắt hơi vừa đổ bột màu vào xô và cứ đưa mắt lăm lét nhìn vị họa sĩ nghiêm khắc. Khi băng khẩu hiệu làm xong, hai nghệ sĩ liền đem xuống gắn ở mạn tàu.

Ông trưởng ban quản trị, người đã thuê Ostap, chạy lên bờ và từ đó ngắm nhìn tác phẩm của tay họa sĩ mới. Các chữ của băng khẩu hiệu có độ dày mỏng khác nhau và hơi xiên xiên. Chẳng còn lối thoát nào khác, thôi thì cũng đành bằng lòng như thế vậy.

Dàn nhạc khí kéo lên bờ và bắt đầu chơi những điệu hành khúc sôi sục, dồn dập. Nghe tiếng nhạc, trẻ con ùn ùn từ các nơi chạy xuống bến, tiếp đó từ các vườn tảo người ta kéo ra, nam có, nữ có. Dàn nhạc cứ chơi cho đến lúc tất cả các ủy viên hội đồng xổ số lần lượt lên bờ. Cuộc mít-tinh bắt đầu. Từ thềm quán nước trà Kôrôbcôp vang lên những tiếng đầu tiên của bản thuyết trình về tình hình quốc tế.

Cán bộ nhà hát Kolumbo đứng trên tàu thủy xem mít-tinh. Từ trên bờ nhìn rất rõ những tấm khăn trắng của các bà các cô e lệ đứng cách thềm quán nước trà một quãng xa, nhìn rõ đám đàn ông đứng im thin thít nghe diễn giả đang vừa nói vừa vung tay. Sau đó tiếng nhạc nổi lên. Các nhạc công quay mình, vừa chơi nhạc vừa tiến về phía cầu thang lên tàu. Đám đông ùa theo đằng sau.

Hệ thống bánh quay số hoạt động, chỉ ra những hỗn hợp con số đúng phương pháp. Các số trúng được công bố. Bà con Barmino đứng xem và nghe.

Ostap chạy lại nghiêng ngó một lát, tin rằng mọi người sống trên tàu thủy đều ngồi ở phòng quay số, hẩn liền phóng lên boong.

— Kisa - hẩn gọi khê - có công tác khẩn cấp về trang trí nghệ thuật cho ông đây. Ông hãy đứng ở cửa hành lang hạng nhất và nếu thấy ai bước ra thì hát to lên.

Ông già ngó người ra.

— Tôi biết hát bài gì?

— Bài gì cũng được, trừ bài "Lạy Chúa, hãy phù hộ cho Sa hoàng". Bài gì tha thiết một chút ấy. "Quả táo nhỏ" hoặc "Trái tim người đẹp". Nhưng tôi báo trước, nếu ông không cất tiếng hát cho kịp thời, thì... đây không phải là sân khấu thực nghiệm đâu, tôi sẽ cắt tiết ông.

Vua mánh chạy chân không vào dãy hành lang hai bên dựng các tấm gỗ dán màu anh đào. Một chiếc gương lớn ở cuối hành lang in hình hẩn trong giấy lát. Hẩn đọc tấm biển nhỏ trên cửa buồng:

NIK. SESTRIN ĐẠO DIỄN NHÀ HÁT KOLUMBO

Tấm gương sạch bóng người. Lát sau nó lại in hình vua mánh. Hẩn xách một tay chiếc ghế chân cong. Hẩn phóng nhanh trong hành lang, lên boong, ra hiệu cho Ippolit, rồi mang chiếc ghế tới chỗ buồng lái. Trong buồng lái không có ai. Ostap xách ghế lại mũi tàu và nói:

— Cái ghế sẽ để ở đây đến đêm. Tôi đã nghĩ cả rồi. Sẽ không một ai leo lên đây, ngoài chúng mình. Bây giờ ta hãy lấy biểu ngữ che lên chiếc ghế, và đêm nay sẽ tìm hiểu cái ruột của nó.

Một phút sau chiếc ghế đã được che kín bằng các mảnh ván ép và miếng vải điều.

Ippolit lại cảm thấy hăng máu lên:

— Tại sao không mang luôn cái ghế về buồng chúng mình? - ông ta sốt ruột hỏi - ta rạch nó ra ngay bây giờ có hơn không? Và nếu tìm thấy kim cương thì vọt luôn lên bờ cho rồi...

— Thế nếu không tìm thấy? Thì sẽ ra sao? Quảng chiếc ghế đi đâu? Hay là xách trả lại phòng lão Sestrin và lịch sự thưa: "Xin lỗi ông, chúng tôi đã ăn trộm cái ghế ở buồng ông, nhưng chả tìm thấy gì bên trong cả, vậy xin ông hãy nhận lại nó, tuy có bị hỏng đôi chỗ!" Ông định hành động như thế hả?

Vua mánh bao giờ cũng đúng, Ippolit chỉ hết ngượng khi từ dưới boong vẳng lên khúc nhạc chào được trình diễn bằng những chiếc ly Esmarkh và các vỏ bia.

Tiết mục quay số hôm nay đã kết thúc. Khán giả đứng lơ nhố trên bờ và trái với sự chờ đợi, họ biểu lộ ầm ĩ sự tán thưởng của mình trước dàn nhạc mới lạ. Galkin, Palkin, Malkin, Chalkin và Zankin đã hãnh diện nhìn qua ngó lại, như muốn nói: " Các vị thấy chưa! Thế mà các vị cứ quả quyết rằng quần chúng không hiểu. Nghệ thuật bao giờ cũng đi sâu vào lòng quần chúng!"

Sau đó trên sân khấu ngoài trời, các diễn viên nhà hát Kolumbo biểu diễn một màn kịch vui bằng điệu múa và lời ca. Màn kịch kể chuyện anh chàng Vavila trúng xổ số năm mươi ngàn rúp và hành động ra sao. Các diễn viên không bị trói buộc bởi sự chỉ đạo của Nik. Sestrin, đã múa rất hăng và hát rất mùi. Công chúng rất chi là thỏa mãn.

Tiết mục thứ hai là của nghệ sĩ chơi đàn balalaika. Khán giả mỉm cười, nghệ sĩ vừa đàn vừa hát.

"Tiểu thư ơi hồi tiểu thư,

Phu nhân ơi hồi phu nhân".

Cây đàn chuyển động. Nó bay ra sau lưng nghệ sĩ, tiếng hát lại cất lên: "Nếu ông chủ chỉ còn dây đeo, nghĩa là ông chủ đã mất đồng hồ". Cây đàn bay lên không khí và trong chuyển bay ngắn ngủi của mình, nó phát ra không ít làn điệu phức tạp nhất.

Đến lượt Jorzetta Tiraspolskikh. Cô kéo theo cả một tốp con gái mặc áo sarafan. Buổi biểu diễn kết thúc bằng các vũ điệu Nga.

Trong khi "Skriabin" chuẩn bị tiếp tục cuộc hành trình, trong khi thuyền trưởng nói chuyện điện thoại với buồng máy và lò đốt của tàu nổi lửa rùng rục đun nóng nước, dàn nhạc khí lại lên bờ và bắt đầu chơi nhạc nhảy làm vừa lòng tất cả mọi người. Những tốp nhảy đẹp mắt hình thành. Mặt trời sắp lặn gửi đến những tia nắng nhạt màu vàng mờ. Đã đến giờ lý tưởng để quay phim. Quả vậy, nhà quay phim Polkan vừa ngáp vừa từ trong buồng bước ra. Ippolit đã quen với vai trò cậu bé trợ lý cho tất cả mọi người, cẩn thận vác ống kính quay phim đi sau Polkan. Polkan đứng trên mạn tàu nhìn lên bờ. Ở đây, người ta đang nhảy điệu polka của binh lính ngay trên cỏ. Bọn thanh niên chân đất giậm chân mạnh đến nỗi tưởng chừng họ muốn chọc thủng hành tinh của chúng ta. Người xem đứng rải rác trên các sườn dốc. Nếu nhà quay phim thuộc nhóm làm phim "Avangard" của Pháp có mặt ở đây, hẳn ông ta sẽ tìm được việc làm suốt ba ngày đêm. Đẳng này Polkan chỉ lướt cặp mắt chuột lên bờ rồi quay ngay về buồng ông chủ tịch hội đồng xổ số, bảo ông đứng trước bức tường trắng, giúi một cuốn sách vào tay ông, dặn ông đừng nhúc nhích, rồi quay tay máy một hồi lâu. Sau đó Polkan kéo ông ra đuôi tàu và quay cảnh ông trên cái nền hoàng hôn.

Quay xong, Polkan trịnh trọng lui về buồng mình và khóa trái cửa lại.

Tiếng còi tàu lại rúc lên, và mặt trời lại sợ hãi chạy trốn. "Skriabin" có sẵn sàng rời bến.

Ostap lo lắng nghĩ đến buổi sáng ngày mai. Hắn sẽ phải lấy bìa các-tông cắt hình một người tung phiếu công trái ra tứ phía. Thử thách nghệ thuật ấy thật quá sức vua mánh. Nếu việc kẻ chữ Ostap đầu sao cũng còn đảm đương tạm tạm, thì tác phẩm mới ngày mai đã vượt khỏi toàn bộ năng lực tiềm tàng của hắn.

— Đồng chí nhớ cho đấy nhé - ông béo báo trước với Ostap - chúng tôi sẽ bắt đầu cuộc quay số buổi tối từ thành phố Vasiuki trở đi, và nhất thiết phải có băng khẩu hiệu và tranh vẽ, kiểu transparent.

— Yên chí, đâu sẽ vào đó - Ostap tuyên bố - Hắn hy vọng vào tối hôm nay, chứ không phải vào sáng ngày mai, vào cái ghế chứ không phải vào transparent.

Đêm xuống. Trời đầy sao và gió. Khách trên tàu quay số đã đi ngủ.

Những ông sư tử của hội đồng xổ số đã ngon giấc. Cũng đã ngủ say rồi các chú cừu non ở ban nhân sự, các cô dê phòng kế bên của ban nhạc và các chú chim câu ở buồng máy, các em nhỏ ở ban thanh quyết toán, các chàng linh cầu và chó rừng, chỉ riêng hai kẻ gian là không ngủ. Vua mánh bước ra khỏi buồng mình lúc một giờ sáng. Bám sát gót hắn là cái bóng câm lặng của Kisa ngoan ngoãn. Hai gã lên boong thượng và nhẹ nhàng tiến đến chỗ chiếc ghế được phủ kín. Sau khi thận trọng dỡ bỏ mấy tấm ván ép, Ostap dựng cái ghế lên, bạnh quai hàm, dùng chiếc kim dẹp phanh lốp vải bọc ra và thọc một tay vào ruột ghế.

Gió thổi ù ù trên boong thượng. Những ngôi sao khẽ lay động trên trời. Dưới chân, mãi dưới sông, dòng nước đen chảy óc ách, óc ách. Không nhìn thấy đôi bờ, Ippolit run bắn cả người.

— Đây rồi! - Ostap nói, giọng khản đi.

“THƯ CỦA CHA FÊDOR

Viết ở khách sạn "Giá trị" tại Bacu, gửi cho vợ mình ở thị trấn N

Katerina vô cùng yêu quý của anh!

Mỗi giờ trôi qua vợ chồng mình lại tiến gần hơn đến hạnh phúc. Anh đang viết thư này cho em từ khách sạn "Giá trị" dựng toàn bằng gỗ, sau khi anh đã đi làm mọi việc. Thành phố Bacu rộng lắm em ạ. Người ta bảo ở đây đang khai thác dầu hỏa, nhưng muốn xem mỏ dầu phải đi xe lửa điện mới tới, mà anh thì chả có tiền. Thành phố phong cảnh hữu tình này nằm trên bờ biển Kaspi. Kaspi quả là một biển lớn. Ở đây nóng kinh khủng. Anh phải một tay cầm áo bành tô, tay kia cầm áo vét, chỉ mặc sơ-mi cho đỡ nóng. Hai tay mỏi rã. Thỉnh thoảng uống một chén nước trà. Tiền thì gần như nhẵn túi rồi. Nhưng đừng lo, Katerina ạ, chúng mình sắp có hàng đồng tiền rồi. Ta sẽ đi du lịch khắp nơi, cuối cùng sẽ về sống sung sướng ở Samara, bên cạnh nhà máy của mình, và ta sẽ tha hồ uống rượu mùi. Anh lại đông dài phải không?

Về vị trí địa lý và dân số, thành phố Bacu lớn hơn hẳn thành phố Rostov. Nhưng lại thua Rostov về tốc độ phát triển. Dân tứ xứ ở đây nhiều lắm, đặc biệt là người Armenia và người Ba Tư. Từ Bacu sang Thổ Nhĩ Kỳ gần lắm em ạ. Anh có ra chợ, thấy rất nhiều đồ dùng và các loại khăn san Thổ Nhĩ Kỳ. Anh muốn mua làm quà cho em một cái mạng che mặt của phụ nữ Hồi giáo, phiền một nỗi là chẳng có đồng nào. Lúc ấy anh nghĩ bụng, bao giờ chúng mình giàu sang (mà ngày đó sắp tới rồi), bấy giờ hãy mua cái mạng che mặt của dân đạo Hồi cũng vẫn được.

Ôi, anh quên kể em biết hai trường hợp đáng sợ xảy ra đến với anh ở thành phố Bacu: 1/ anh đánh rơi cái khoác của cậu em xuống biển Kaspi và 2/ ở ngoài chợ anh bị một con lạc đà có một bướu bổ vào người. Hai sự cố ấy khiến anh rất đổi ngạc nhiên. Tại sao chính quyền địa phương lại để xảy ra những điều càn bậy như thế với khách vãng lai, nhất là vụ con lạc đà, chẳng những anh không chạm đến nó, mà còn làm cho nó thích bằng cách lấy một cái cành mềm ngoáy nhẹ vào mũi nó! Cái áo vét thì được mọi người vớt lên hộ, nhưng nó đã dính đầy dầu hỏa. Anh chưa biết sẽ ăn nói thế nào với cậu em đây. Nhưng em đừng cho cậu ấy biết vội nhé. Evstigneev còn ăn trưa ở nhà ta không?

Anh đọc lại bức thư và thấy anh chưa kịp kể gì với em về công việc cả. Kỹ sư Bruns đúng là đang làm việc ở Tổng công ty dầu khí châu Á. Có điều là hiện giờ ông ấy đi nghỉ phép ở Batum, chứ không có mặt tại Bacu. Gia đình ông ấy thường trú ở Batum kia. Anh đã hỏi chuyện mọi người ở đây, ai cũng bảo rằng nhà Bruns ở Batum quả là có một bộ ghế. Tại Batum, ông ấy sống ở nhà nghỉ khu Mũi Xanh (người ta nói chỗ đó đắt đỏ lắm). Tiền đi đường từ đây đến Batum phải mất hơn 15 rúp. Em hãy gửi hai mươi rúp đến đây cho anh bằng hình thức điện báo, rồi từ Batum anh sẽ tin về cho em hay. Em hãy tung tin đồn khắp thành phố rằng anh vẫn đang ở chỗ bà cô hấp hối tại Vôrônezh nhé.

Chồng suốt đời của em, Fêđor.

Tái bút: Trong lúc đem thư ra bỏ vào thùng thư, anh đã bị lấy cắp cái áo bành tô của cậu em (cái áo anh để ở khách sạn "Giá trị"), Khổ thân anh thế đấy! May là đang mùa hè. Em chớ nói gì với cậu em vội nhé."

Chương 33: Đuổi Khỏi Thiên Đường

Trong khi một vài nhân vật này của cuốn tiểu thuyết tin rằng có thể chờ đợi ít lâu, thì một số nhân vật khác thì lại cho rằng phải hành động ngay lập tức, rằng thời gian không chờ đợi ai. Tiếp sau tháng năm bụi bặm ở Mátxcova là tháng sáu bụi bặm. Ở thị trấn N, chiếc xe Nhà nước No1 bị hỏng vì sa ổ gà, đã đứng chết dí hai tuần nay ở góc quảng trường Staropan và đường phố mang tên đồng chí tỉnh trưởng. Nó đứng đây và chỉ thỉnh thoảng lại xìt khói mù mịt ra xung quanh. Từ trại giam Stargorot, các hội viên "Lưỡi kiếm và lưỡi cày" rụt rè bước ra đường từng người một, sau khi đã viết giấy cam đoan không rời khỏi thành phố. Chị gái góa Gritsasueva (người phụ nữ hăng hái, niềm mơ ước của thi nhân) đã trở về với hiệu tạp hóa của mình, bị phạt mười lăm rúp về tội không treo bảng giá (xà bông, ớt, bột màu và các mặt hàng không có thể nhìn rõ) - đấy là cái tính hay quên của một người đàn bà có trái tim lớn mà ta có thể bỏ qua cho họ.

— Đây rồi! - Ostap nói, giọng khản đi - Này, cầm lấy!

Ippolit Matveevich đưa hai bàn tay run run đỡ lấy một cái hộp gỗ nhỏ nhắn nhụi. Ostap tiếp tục thọc tay vào ruột ghế trong bóng tối. Cây đèn chỉ đường trên bờ sông nhấp nháy. Một dải ánh sáng màu vàng in xuống mặt nước và chạy theo con tàu.

— Quái nhỉ! Tại sao chẳng có gì nữa? - Ostap nói.

— Khô-ông thể như vậy được! - Ippolit lắp bắp.

— Thì ông thử tìm xem!

Ippolit nín thở, quỳ hai gối xuống và thọc một tay sâu đến tận khuỷu vào ruột ghế. Ngón tay ông ta đã sục tận gốc lò so. Không thấy vật gì cứng cứng cả. Từ ruột ghế chỉ xộc ra mùi bụi khô hăng hắc.

— Có không? - Ostap hỏi.

— Không.

Ostap bèn bung cái ghế lên và ném thật mạnh xuống sông. Một tiếng "tùm" nặng nề. Đoạn cả hai bán tín bán nghi quay về buồng của mình. Ostap nói:

— Nào, thử xem ta tìm thấy cái gì nào?

Ippolit lấy cái hộp gỗ ở trong túi ra và nhìn nó một cách thờ ơ.

— Mở ra, mở ra xem nào! Sao ông cứ giương mắt ếch lên thế!

Cái hộp nhỏ được mở ra. Dưới đáy hộp đặt một miếng đồng đã rỉ xanh, với mấy dòng chữ khắc như sau:

“CHIẾC GHẾ NÀY, MỞ ĐẦU LOẠT GHẾ MỚI CỦA THỢ CẢ HAMBX

Năm 1865. Saint Peterbourg”

Ostap đọc thành tiếng mấy dòng chữ ấy.

— Thế kim cương và ngọc châu nhĩ? - Ippolit hỏi.

— Ông sáng trí thật đấy, ông thợ săn ghế ạ! Làm gì có kim cương và ngọc!

Ippolit lúc này trông thật thảm hại. Bộ ria mới mọc khế ngo nguậy, mắt kính kẹp mũi mờ mờ. Có cảm giác trong lúc tuyệt vọng ông ta sắp cụp vành tai vào má.

Giọng nói lạnh lùng, hợp lý của vua mánh lại phát huy ma lực quen thuộc của nó. Ippolit đặt nghiêm hai tay ở đường chỉ quần và im lặng nghe.

— Không việc gì phải buồn, nghe chưa, Kisa! Rồi sẽ đến lúc chúng mình cười nhạo chiếc ghế thứ tám, bên trong chứa một hộp gỗ ngớ ngẩn. Hãy vững vàng lên. Ở đây còn ba cái ghế nữa - chín mươi chín khả năng thành công trong số một trăm!

Sau một đêm, trên má của nhà quý tộc tuyệt vọng mọc bao nhiêu là mụn trứng cá. Mọi nỗi đau khổ, mọi thất bại, toàn bộ nỗi gian truân của cuộc săn vàng tìm ngọc tựa hồ vào các thứ mụn nhọt ấy, làm cho cái thì đo đỏ, cái thì tím tím, cái thì đen đen.

— Ông cố ý tạo ra mụn nhọt đấy à? - Ostap hỏi.

Ippolit thở dài não ruột, rồi còng còng lưng như một cái cần câu, đi lấy thuốc vẽ. Việc chuẩn bị băng biểu ngữ chạy bắt đầu. Hai họa sĩ làm việc trên boong thượng.

Ngày thứ ba trên tàu thủy cũng bắt đầu.

Nó bắt đầu từ sự va chạm giữa dàn nhạc khí và tốp nhạc công của đoàn kịch để tranh nhau chỗ diễn tập.

Sau khi ăn sáng, các tay lực sĩ thổi kèn đồng và tốp nhạc công gầy còm chuyên sử dụng ly Esmarkh từ hai phía cùng tiến lại đằng đuôi tàu. Galkin kíp ngồi xuống chiếc ghế dài ở đuôi tàu trước tiên. Người thứ hai bước đến là người thổi kèn clarinét của dàn nhạc khí.

— Chỗ này có người rồi - Galvin cau có nói.

— Ai ngồi? - Tay chơi clarinét quắc mắt hỏi.

— Tôi, Galkin, ngồi.

— Còn ai nữa?

— Còn Palkin, Malkin, Chalkin và Zankinđ.

— Thế tốp các anh có Elkin không? Đây là chỗ của chúng tôi.

Từ hai phía lực lượng tiếp viện đều kéo tới. Cái trống bọc bằng ba đai đồng - nhạc cụ lớn nhất của dàn nhạc khí - đứng ở giữa. Cái kèn co trông như cái tai đưa qua đưa lại. Mấy cái kèn trombon ở tư thế sẵn sàng chiến đấu cao nhất. Mặt trời được phản chiếu hàng ngàn lần trong các thứ binh giáp. Còn tốp nhạc công của đoàn kịch thì có vẻ thảm hại và tối tăm. Tốp này chỉ có vài cái chai, mấy cái ly nham nhở, một cái sắc-xô giả làm dụng cụ nhạc khí, một đoạn ống nước dùng làm kèn, trông như một cái tẩu ngắn ngủi.

— Âm nhạc quái gì các anh, mà cũng đòi chỗ - tay thổi kèn clarinét gây sự.

— Các người cũng im đi cho bên đây diễn tập! Các người càng ít tập chừng nào càng đỡ điếc tai chừng ấy.

— Các anh thì có gõ nôi gõ bát nhiều mấy cũng dếch thành nhạc!

Không ai chịu ai, cả hai bên cứ ở cùng một chỗ mà chơi nhạc theo bài bản của mình. Âm thanh phát ra chỉ giống như tiếng bánh xe điện đang chậm chậm nghiền trên kính vỡ. Dàn nhạc khí chơi bài hành khúc của trung đoàn tự do Kekshom, còn tốp nhạc công thì chơi điệu nhạc nhảy của dân da đen nhan đề "Con sơn dương ở đầu sông Zambezi". Đích thân ông chủ tịch hội đồng xổ số đến can thiệp mới chấm dứt được cuộc cãi lộn.

Đến mười một giờ sáng, hai họa sĩ hoàn thành tác phẩm vĩ đại. Ostap và Ippolit đi giật lùi, kéo băng biểu ngữ transparant về phía cầu thuyền trưởng. Ông béo trưởng ban quản trị giơ hai tay lên trời chạy phía trước. Nhờ nỗ lực chung, tấm băng được gắn vào tay vịn của tàu, treo phía trên boong hành khách như một cái màn ảnh. Anh thợ điện kéo dây tới phía sau tấm băng và mắc ở đó ba bóng điện. Chỉ còn việc bật công tắc điện là đèn sáng.

Đằng trước mũi tàu hơi chếch về bên phải, đã thấy thấp thoáng ánh điện của thành phố Vasiuki.

Trưởng ban quản trị mời tất cả những người có mặt trên tàu đến dự lễ khai trương băng transparant. Ippolit và vua mánh đứng trên boong thượng, ở hai bên tấm băng chưa được chiếu sáng, nhìn xuống đám đông tụ tập bên dưới.

Mọi sự kiện trên tàu đều được hết thảy mọi người tha thiết quan tâm. Các cô nhân viên đánh máy, các cán bộ chạy công văn giấy tờ, các diễn viên nhà hát Kolumbo, thủy thủ đoàn - tất cả đã có mặt trên boong hành khách, mặt ngẩng lên phía trên.

— Bắt đầu đi! Ông béo ra lệnh.

Tấm băng transparant được chiếu sáng.

Ostap ngó xuống dưới, xuống phía đám đông. Dải ánh sáng màu hồng hắt vào mặt mọi người.

Khán giả cười phá lên. Sau đó im lặng. Và một giọng nói nghiêm khắc từ bên dưới vang lên:

— Trưởng ban quản trị đâu?

Giọng nói oai tới mức trưởng ban quản trị bất chấp các bậc thang, cắm cổ chạy ngay xuống.

— Nhìn thử xem! - giọng nói lúc này giục giã - anh thử ngắm tác phẩm của anh xem nào!

— Họ sắp tống cổ chúng mình đi đấy! - Ostap nói nhỏ với Ippolit.

Quả vậy, ông béo bay lên boong thượng như một con chim cất.

— Sao, băng transparant khá chứ? - Ostap trăng tráo hỏi - Mọi người có hiểu không?

— Hãy cuốn gói và xéo ngay đi! - Trưởng ban quản trị quát.

— Đi đâu mà vội thế?

— X-é-éo ngay! Cút! Phải đưa các anh ra tòa kia! Thủ trưởng của tôi không thích đùa.

— Đuổi cổ hần đi! - giọng nói từ dưới ném lên.

— Này, chuyện nghiêm túc đấy, các anh không thích băng transparant à? Quả thực nó xấu à?

Tiếp tục trò chơi đã trở nên vô nghĩa. Tàu "Skriabin" đã đến Vasiuki, và từ dưới tàu đã có thể nhìn rõ các khuôn mặt ngạc nhiên của những người dân Vasiuki đứng ở trên bến tàu.

Người ta kiên quyết không trả tiền công cho Ostap và chỉ cho năm phút để thu xếp hành lý.

Khi hai thành viên hợp đồng đã bước lên bờ, Simbievich-Sindievich nói:

— Đúng là chân con chó. Giá thuê tôi vẽ tấm băng có phải hơn không. Tôi mà trình bày thì hết ý.

Đứng trên bờ, hai thành viên hợp đồng nhìn xuống dưới. Tấm băng transparant sáng rực giữa khoảng trời tối sẫm.

— Ừ - Ostap nói - trình bày hơi xí. Không đạt thật.

Con la bướng bỉnh dùng đuôi vẽ tranh mà đem so với bức vẽ của Ostap, vẫn còn ăn đứt. Thay vì vẽ người tung các phiếu công trái ra xung quanh, Ostap lại vẽ một con vật cụt đuôi, chân tay loằng ngoằng chả ra hình thù gì cả.

Đằng sau hai thành viên hợp đồng là ánh sáng, là con tàu xập xình tiếng nhạc, còn trước mặt, trên bờ sông cao, là bóng tối, là tiếng chó sủa và tiếng đàn ắc-cóc-đê-ông xa xa.

— Xin tổng kết tình hình như sau - Ostap nói với vẻ lạc quan yêu đời - Chỗ yếu: không một xu dính túi, ba cái ghế vượt mất khỏi tay, chẳng có nơi ngả lưng. Chỗ mạnh: một tài liệu địa phương chí về sông Volga xuất bản năm một ngàn chín trăm hai mươi sáu (tạm mượn ở buồng ngài Simbievich trên tàu thủy). Thật khó lên bảng cân đối thu chi. Ta đành ngủ đêm ở bến tàu vậy.

Hai người bước vào một cái quán bỏ không. Dưới ánh sáng vàng ệch của cây đèn đường thấp bằng dầu hỏa, Ostap đọc một trang trong cuốn tài liệu địa phương chí:

"Trên bờ phải sông Volga là thành phố Vasiuki. Từ đây người ta chở đi các loại gỗ, nhựa thông, sợi vỏ cây, vải gai, và chở đến đây các mặt hàng tiêu dùng, phục vụ cho một vùng cách xa tuyến đường sắt 50 kilômét.

Thành phố có 8000 dân, một nhà máy làm bìa các-tông có 320 công nhân, một xưởng đúc gang, một nhà máy bia và một xí nghiệp thuộc da. Ngoài các trường phổ thông, có một trường trung cấp nông nghiệp".

— Tình hình nghiêm trọng hơn tôi dự kiến - Ostap nhận xét - Kiếm tiền của dân chúng Vasiuki còn là vấn đề tôi chưa biết giải quyết ra sao. Mà chúng mình cần có ít ra ba chục rúp. Thứ nhất là để ăn uống, thứ hai là để đuổi theo con tàu quay số, đón nhà hát Kolumbo ở thành phố Stalingrat khi họ biểu diễn tại đó.

Ippolit co tròn người lại như con mèo già sau cuộc đối đầu với một con chuột cống khổng lồ, chủ nhân của các thứ cống rãnh và xó xỉnh.

Ostap vừa đi dọc dãy quán chợ, vừa suy nghĩ phương án hành động. Đến nửa đêm thì kế hoạch đã phác xong. Vua mánh nằm xuống cạnh Ippolit và ngủ thiếp đi.

Chương 34: Cuộc Đấu Cờ Liên Hành Tinh

Từ sáng sớm, trên đường phố Vasiuki có một ông già cao, gầy, đeo chiếc kính kẹp mũi mạ vàng, chân đi ủng ngắn, bẩn và dính đầy thuốc vẽ, đi dán lên tường những tờ áp-phích viết tay với nội dung như sau:

"22 tháng 6 năm 1927, ở câu lạc bộ "Công nhân Các-tông" sẽ có buổi thuyết trình về đề tài:

"NƯỚC CỜ ĐẦU TIÊN VÀ ĐỘC ĐÁO" VÀ BIỂU DIỄN ĐÁNH CỜ CÙNG MỘT LÚC

Trên 160 bàn cờ của đại kiện tướng O. Bender.

Mời tất cả mọi người đem bàn cờ của mình tới tham dự.

Vé chơi cờ - 50 côpếch

Vé vào cửa - 20 côpếch

Khai mạc hồi 6 giờ tối.

Ban quản trị K. Mikhelson."

Bản thân đại kiện tướng cờ cũng rất khẩn trương. Sau khi thuê câu lạc bộ hết 3 rúp, Ostap chạy ngay tới bàn cờ (không hiểu sao ban này lại bố trí bàn làm việc ở hành lang của ban phụ trách một trại ngựa giống).

Ở đây Ostap thấy có một người chột đang ngồi đọc cuốn tiểu thuyết của Shpilhaghen in từ ngày xưa.

— Tôi là đại kiện tướng O. Bender. - Vua mánh tuyên bố và ngồi ghé xuống bàn - Tôi sẽ tổ chức đấu cờ đồng thời với nhiều người của ban ông.

Con mắt độc nhất của kỳ thủ Vasiukin mở rộng tới hết mức mà thiên nhiên cho phép.

— Xin đồng chí đại kiện tướng chờ cho một chút - Ông chột nói - Mời ông ngồi ghế. Tôi sẽ quay lại ngay.

Rồi ông chột chạy đi. Ostap nhìn nơi làm việc của ban cờ. Trên tường treo la liệt ảnh các con ngựa đua. Còn trên bàn đặt một cuốn sách đầy bụi, nhan đề: "Thành tích của ban cờ Vasiuki trong năm 1925".

Ông chột trở lại, kéo theo một tiểu đội người thuộc các lứa tuổi khác nhau. Tất cả lần lượt lại gần, xưng tên họ để làm quen và cung kính bắt tay đại kiện tướng cờ.

— Chúng tôi chỉ ghé qua đây trên đường đi Kadan - Ostap nói rất nhanh - vâng, vâng, biểu diễn tối nay, mời các vị tới dự. Còn bây giờ thì xin các vị tha lỗi, tôi hơi bị mệt vì mới kết thúc vòng thi đấu ở Karlsbat.

Các kỳ thủ ở Vasiuki tỏ thái độ tôn kính với Ostap như con với cha. Ostap như được chấp cánh. Hắn cảm thấy dồi dào sức lực mới và nảy ra nhiều tư tưởng lớn về cờ.

— Các vị chắc khó tin rằng tư tưởng về cờ đã tiến xa tới mức nào - Ostap nói - Các vị biết đấy, Lasker đã dùng thủ đoạn rất đê tiện, khiến người ta không thể đấu với lão ta được nữa. Khi thi đấu, lão cứ dốt xì gà liên miên, và cố ý hút loại nặng nhất để đối thủ khó chịu, sặc sụa vì khói. Giới cờ đang lo.

Đại kiện tướng chuyển sang đề tài địa phương.

— Tại sao ở tỉnh ta không có trò chơi tư tưởng nhỉ? Ví dụ ban cờ của các vị. Các vị chỉ gọi nó là ban cờ. Buồn tẻ quá! Tại sao các vị không gọi nó bằng một cái tên khác cho đẹp, cho đúng với tinh thần làng cờ nhỉ? Lúc ấy nó sẽ lôi cuốn được quần chúng cả nước chú ý. Chẳng hạn: "Câu lạc bộ cờ tứ mã", hoặc "Nước kết đỏ" hoặc "Được cái nhanh thì mất chất". Thế có hay hơn không nào!

Tư tưởng ấy nghe cũng hấp dẫn.

— Ừ nhỉ - các kỳ thủ Vasiuki nói - tại sao ta không đặt tên ban cờ của ta là "Câu lạc bộ tứ mã"?

Vì nhóm lãnh đạo của ban cờ có mặt ở đây, Ostap bèn tổ chức luôn một phiên họp chớp nhoáng do mình làm chủ tọa danh dự. Phiên họp nhất trí đổi tên ban cờ thành "Câu lạc bộ tứ mã". Vận dụng kinh nghiệm dưới tàu "Skriabin", đại kiện tướng đích thân trình bày nghệ thuật bốn con ngựa và dòng chữ trên một miếng bìa các-tông.

Biện pháp quan trọng này hứa hẹn phát triển mạnh tư tưởng cờ ở Vasiuki.

— Cờ! - Ostap nói. - Các vị có biết cờ là gì không? Cờ có tác dụng thúc đẩy không chỉ văn hóa, mà cả nền kinh tế phát triển mạnh! Các vị biết không, nếu biết cách đặt vấn đề cho đúng, "Câu lạc bộ tứ mã" của các vị có thể làm thay đổi hẳn bộ mặt của thành phố Vasiuki.

Từ hôm qua đến giờ Ostap chưa được miếng nào vào bụng. Vì vậy sự diễn giảng của hắn thật là hùng hồn.

— Đúng thế! - hắn lớn tiếng nói. - Cờ làm giàu cho đất nước! Nếu các vị tán thành dự án của tôi, thì con đường từ thành phố xuống bến tàu của các vị sẽ được lát đá hoa! Vasiuki sẽ trở thành trung tâm của hàng chục tỉnh! Trước đây các vị đã biết gì về thành phố Zemmerig không? Chẳng biết gì cả! Vậy mà ngày nay cái thành phố nhỏ bé ấy đã trở nên giàu đẹp và nổi tiếng chỉ vì ở đấy mới tổ chức vòng đấu loại quốc tế. Cho nên tôi mới bảo là nên tổ chức vòng đấu cờ quốc tế ở Vasiuki.

— Làm thế nào ạ? - tất cả đồng thanh hỏi.

— Một việc hoàn toàn thực tế - đại kiện tướng cờ trả lời - Sự quen biết rộng rãi của tôi và tinh thần sáng tạo của các vị - đó là tất cả những gì cần và đủ để tổ chức vòng thi đấu quốc tế ở Vasiuki. Các vị thử nghĩ xem, nghe cũng kêu đấy chứ: "Vòng thi đấu quốc tế ở Vasiuki năm

1927". Hoze-Raul Kapablanca, Emmanuel Lasker, Alekhin, Nimsovich, Reti, Rubinstein, Marotsi, Tarasch, Vidma và tiến sĩ Grigorev chắc chắn sẽ đến. Ngoài ra tôi cũng sẽ tham gia.

— Nhưng mà tiền! - các kỳ thủ Vasiuki rên rỉ. - Tất cả các vị ấy đều phải trả tiền! Phải có nhiều ngàn rúp mới đủ! Lấy tiền đâu ra?

— Tất cả đã được tính toán từ trước - Ostap nói - Lạc quyền sẽ có tiền.

— Ai sẽ góp những khoản tiền lớn như vậy? Dân Vasiuki ấy à?

— Dân Vasiuki thì góp được gì? Họ sẽ không góp, mà chỉ nhận tiền thôi. Điều đó cực kỳ đơn giản. Có phải là những người chơi cờ nghiệp dư trên toàn thế giới sẽ đổ xô về dự vòng đấu loại của những siêu kiện tướng không nào? Hàng trăm ngàn người giàu có sẽ đến Vasiuki. Thứ nhất, tàu thủy không thể chở ngần ấy hành khách. Do đó bộ dân ủy giao thông vận tải sẽ phải xây dựng tuyến đường sắt Mátxcova - Vasiuki. Thứ hai là các khách sạn và nhà chọc trời để bố trí nơi ăn ở cho khách. Thứ ba phải phát triển sản xuất nông nghiệp trong bán kính hàng chục nghìn kilômét, vì phải cung cấp đủ rau, hoa quả, trứng cá, kẹo sôcôla cho khách chứ. Thứ tư, phải xây dựng một cung thể thao làm nơi thi đấu. Thứ năm, xây dựng các ga ra cho khách để xe. Thứ sáu, phải xây dựng một đài phát thanh cực mạnh để kịp thời truyền đi toàn thế giới mọi kết quả thú vị của cuộc thi đấu. Bây giờ nói đến tuyến đường sắt Mátxcova - Vasiuki. Rõ ràng con đường ấy cũng không đủ khả năng chở hết thảy những người muốn đến Vasiuki. Do đó phải xây dựng sân bay "Đại Vasiuki" để hàng ngày chở thư từ bằng máy bay và khinh khí cầu đi khắp nơi trên thế giới, kể cả sang Lốt Ang-giơ-lét và Men-buốc.

Một viễn cảnh vô cùng tươi sáng mở ra trước mắt giới hâm mộ cờ ở Vasiuki. Khuôn khổ hành lang như rộng thêm ra. Cái ổ chuột của trại ngựa giống như bị hót đi, thay vào đó là một tòa lâu đài ba mươi tầng, cửa kính sáng choang, cao vút tận trời xanh - tòa lâu đài của tư tưởng cờ. Ở mỗi phòng, mỗi lầu, thậm chí ngay trong cầu thang máy (những cái thang máy lao vun vút như tên bắn) của tòa lâu đài đều có những kỳ thủ ngồi đàm chiêu thi đấu bên những bàn cờ khảm bằng đá quý...

Con đường bậc thang lát đá hoa chạy xuống dòng sông Volga xanh xanh. Những con tàu vượt đại dương đậu trên sông. Khách ngoại quốc, các bậc thầy về cờ nước Anh, các kiện tướng của Úc, các vua cờ Ấn Độ mặc áo thụng trắng, các đại biểu của trường phái cờ Tây Ban Nha, rồi người Đức, người Pháp, người Tân Tây Lan, người sống ở lưu vực sông Amadôn và tất cả những người ghen tị với dân Vasiuki (như người Mátxcova, người Leningrat, người Kiép, người Xibiri và người Ôđetsa) - Tất cả đang ngồi trên đường goòng treo (bắc từ dưới sông lên thành phố) lũ lượt kéo lên thành phố.

Từng đoàn xe du lịch chạy như mắc cửi giữa các ôten xây bằng đá cẩm thạch. Nhưng kìa tất cả đều dừng lại! Từ khách sạn thanh lịch "Tốt qua sông", nhà vô địch thế giới Hoze-Raul Kapablanca và Grauper bước ra. Các bà các cô xúm lại. Một anh công an trang phục theo kiểu đặc biệt (áo kẻ ô bàn cờ, cầu vai in hình con tượng) lịch sự giơ tay chào. Ông chợt - chủ tịch "Câu lạc bộ tứ mã" của thành phố Vasiuki - đường hoàng tiến lại chỗ nhà vô địch thế giới.

Câu chuyện giữa hai ngôi sao (diễn ra bằng tiếng Anh) bị ngắt quãng bởi chuyến máy bay

chở bác sĩ Grigorev và nhà vô địch thế giới tương lai là Alekhin hạ cánh.

Những lời chúc mừng làm rung chuyển cả thành phố. Hoze-Raul Kapablanca và Grauper nhìn mặt.

Ông chợt đưa tay ra hiệu, và một cái thang bằng cẩm thạch được áp vào máy bay. Bác sĩ Grigorev từ trên máy bay chạy xuống, tay vẫy vẫy chiếc mũ mới và vừa chạy vừa bình luận về khả năng Kapablanca đi sai nước cờ trong trận đấu sắp tới với Alekhin.

Bỗng đằng chân trời xuất hiện một chấm đen. Nó gần lại rất nhanh và biến thành cái dù lớn màu ngọc bích. Một người xách va li nhỏ treo lơ lửng vào chiếc vòng dù.

— Ông ấy đấy - một ông kêu to - U-ra!U-ra! Tôi nhận ngay ra nhà triết gia - kỳ thủ vĩ đại, tiến sĩ Lasker mà! Trên thế giới chỉ có một mình ông ấy đi bít tất xanh thôi.

Hoze-Raul Kapablanca lại nhìn mặt.

Người ta vội vã đặt thang cẩm thạch đón Lasker, và nhà siêu vô địch vừa thổi một hạt bụi bám vào tay áo bên trái lúc ông bay trên vùng Siledia, vừa ngã vào vòng tay ông chợt. Ông chợt ôm ngang lưng Lasker, dẫn ông ta lại chỗ Kapablanca và nói:

— Thay mặt toàn thể dân chúng Vasiuki, xin hai ngài hãy giảng hòa với nhau!

Kapablanca thở dài một tiếng thật to, rồi vừa lắc lắc tay nhà vô địch, vừa nói:

— Tôi bao giờ cũng khâm phục nước cờ của ngài ở Tây Ban Nha, khi ngài chuyển con tượng từ B5 sang C4.

— U-ra! Ông chợt reo lên - Thật giản dị và đầy sức thuyết phục, đúng phong cách nhà vô địch!

Và cả đám đông chưa hiểu gì cũng hòa theo:

— U-ra! Vi vát! Bandai! Thật giản dị và đầy sức thuyết phục, đúng phong cách nhà vô địch!!!

Những chuyến tàu tốc hành dồn dập chạy tới mười hai nhà ga của Vasiuki và đổ xuống ngày một nhiều những người hâm mộ cờ, những kỳ thủ nghiệp dư.

Khi trời đêm đã bừng sáng vì các biển quảng cáo nhấp nháy, thì một con ngựa trắng được cho điểu qua các phố. Đây là con ngựa duy nhất còn sót lại sau khi cơ giới hóa toàn bộ hoạt động giao thông của Vasiuki. Một nghị quyết đặc biệt đổi tên ngựa thành mã, dù rằng đối với nó thì ngựa hay mã cũng thế cả thôi. Dân hâm mộ cờ vung vẩy các cành cọ hoặc bàn cờ để chào mừng con bạch mã.

— Các vị khỏi lo - Ostap nói - dự án của tôi bảo đảm cho thành phố của các vị nhịp độ phát triển lực lượng sản xuất chưa từng thấy. Các vị thử nghĩ xem, điều gì sẽ xảy ra, khi vòng thi đấu kết thúc và quan khách đã ra về. Dân Mátxcova bị cuộc khủng hoảng nhà cửa xưa đuổi sẽ đổ xô về thành phố tuyệt diệu của quý vị. Thủ đô sẽ tự động dời đến Vasiuki. Chính phủ sẽ chuyển tới

đây. Vasiuki sẽ đổi tên thành Niu-Mátxcova, Mátxcova thì thành Cựu-Mátxcova. Dân Leningrat và Kháckốp nghiêng rằng cảm tức nhưng cũng chẳng làm gì được. Niu-Mátxcova sẽ biến thành trung tâm, thành hòn ngọc của châu Âu, và chẳng mấy chốc của cả thế giới.

— Cửa cả thế giới!!! - Đám kỳ thủ Vasiuki ghen ngào nói.

— Đúng thế! Sau đó của cả vũ trụ kia. Cái tư tưởng cò sau khi đã biến một thị trấn hẻo lánh thành kinh đô của trái đất, sẽ trở thành một khoa học ứng dụng và phát minh ra những phương thức giao thông liên hành tinh. Từ Vasiuki, các tín hiệu sẽ bay đến sao Hỏa, sao Mộc và Hải vương tinh. Việc thông tin với sao Kim sẽ trở nên dễ dàng như việc đi tàu từ Rybinsk đến Iaroslav. Biết đâu đấy khoảng tám năm sau ở Vasiuki sẽ khai mạc cuộc đấu cò liên hành tinh lần đầu tiên trong lịch sử vũ trụ cũng nên.

Ostap lau mồ hôi trên vầng trán thanh cao của mình. Hắn đói cồn cào tới mức sẵn sàng ăn hết cả con mã của bàn cò, nếu con mã ấy được chiên lên tử tế.

— Vâng - Ông chợt nhìn cái hành lang bụi bặm, thở dài - Nhưng thực hiện biện pháp ấy như thế nào đây, như người ta nói xây dựng cơ sở vật chất trên cái gì được ạ?

Những người có mặt căng mắt nhìn đại kiện tướng.

— Tôi nhắc lại rằng việc thực thi kế hoạch hoàn toàn lệ thuộc vào sáng kiến của các vị. Toàn bộ công tác tổ chức, xin nhắc lại, tôi nhận đảm nhiệm chu tất. Chẳng tốn kém gì hết, trừ một khoản nhỏ tiền cước phí điện tín.

Ông chợt quay sang các chiến hữu của mình:

— Thế nào các bạn? Nhất trí chứ?

— Nhất trí, nhất trí! - Mọi người đồng thanh tán thưởng.

— Cần bao nhiêu tiền để trả cái khoản... cước phí điện tín ạ?

— Có bao nhiêu đâu - Ostap nói - một trăm rúp thôi.

— Quý chúng tôi chỉ còn hai mươi mốt rúp mười sáu côpếch. Dĩ nhiên, chúng tôi hiểu rằng thiếu nhiều quá, hân thế...

Nhưng đại kiện tướng tỏ ra là một nhà tổ chức tháo vát.

— Cũng được - Ostap nói - ông hãy đưa tạm hai chục rúp đã.

— Có đủ được không ạ? - Ông chợt hỏi.

— Đủ để đánh điện đọt đầu! Sau đó người ta sẽ đóng góp, tiền có mà hàng đông.

Ostap cất tiền vào túi áo vét, nhắc mọi người nhớ bài thuyết trình và buổi biểu diễn đánh cò cùng một lúc trên 160 bàn cò vào lúc tối nay, đoạn lịch sự chia tay với mọi người, hẹn gặp lại, rồi hân đến câu lạc bộ "Công nhân các-tông" để gặp Ippolit.

— Đói quá - Ippolit thều thào.

Ông ta đã ngồi sau cửa bán vé, nhưng chưa thu được một xu nào nên cũng chưa có gì cho vào bụng. Trước mặt ông ta đặt một cái đĩa đan bằng mây để đựng tiền. Ở các gia đình đủ ăn, người ta thường dùng loại đĩa ấy để đựng dao, dĩa, phuốc sét.

Ostap nói:

— Nay ông bán vé, hãy tạm đóng cửa bán vé chừng một tiếng rưỡi để đi ăn đã! Dọc đường tôi sẽ tóm tắt tình hình cho mà nghe. Mà ông cũng phải cạo râu, rửa mặt mũi cho ra hồn người một chút. Trông ông như thằng ăn mày ấy. Đại kiện tướng không thể giao du với những phần tử đáng ngờ như vậy được.

— Chẳng bán được cái vé nào - Ippolit báo tin.

— Không sao. Gần tối sẽ đông. Thành phố đã đóng góp cho tôi hai chục rúp để tổ chức cuộc đấu cờ quốc tế rồi đây.

— Thế thì còn tổ chức đấu cờ tối nay làm quái gì? - Phụ trách quản trị nói - Khéo không họ lại nện cho mình một trận thì khốn. Với hai chục rúp, ta có thể đáp tàu thủy đi luôn - Chiếc tàu khách "Karl Lipnekht" vừa vận sắp khởi hành. Ta đến thẳng Stalingrat và cứ yên chí chờ nhà hát ở đó. Tìm ra mấy cái ghế thì giàu to còn gì nữa.

— Đừng có nói những lời ngu ngốc với cái dạ dày lép kẹp. Cái đó ảnh hưởng xấu đến não. Với hai chục rúp ta có thể đến được Stalingrat, đúng... Thế còn tiền ăn? Đồng chí đô thống thân mến ơi, vitamin không tự dưng chạy vào bụng ai đâu. Trong khi còn có thể lột được của bọn bành trướng Vasiuki vài chục rúp nữa về khoản thuyết trình và biểu diễn đấu cờ.

— Họ nện ta mất! - Ippolit cay đắng nói.

— Đương nhiên là hơi liều. Có thể ăn đòn thật đấy. Nhưng tôi đã nghĩ cách bảo đảm an toàn cho ông rồi. Mà chuyện đó nói sau. Bây giờ ta phải tìm nơi thưởng thức các đặc sản của địa phương đã.

Khoảng sáu giờ tối, đại kiện tướng no nê, mày râu nhẵn nhụi, nước hoa thơm phức, bước vào quầy bán vé của câu lạc bộ "Công nhân các-tông".

Ippolit cũng đã no nê và cạo râu nhẵn nhụi, đang túi bụi bán vé.

— Thế nào? - Đại kiện tướng hỏi nhỏ.

— Bán được ba chục vé chơi cờ và hai chục vé vào xem - Phụ trách quản trị đáp.

— Mười sáu rúp. Yếu, yếu quá!

— Đồng chí Bender, đồng chí thử nhìn xem, họ xếp hàng đông quá! Thế nào họ cũng cho ta ăn đòn mất thôi.

— Đừng nghĩ chuyện ấy. Bao giờ họ nện hãy khóc, còn bây giờ thì bán vé đi! Cố bán cho nhiều vào!

Một giờ sau đã thu được ba mươi lăm rúp. Cử tọa trong phòng xôn xao.

— Đóng cửa bán vé lại đi thôi! Đưa tiền đây cho tôi! - Ostap nói - Bây giờ thế này nhé. Ông cầm năm rúp ra bến tàu, thuê một chiếc thuyền trong vòng hai giờ và đưa thuyền chờ tôi ở ven bờ, bên dưới dãy kho ấy. Tối nay tôi sẽ cho ông đi chơi thuyền trên sông. Đừng lo gì về tôi cả. Đầu vào đấy cả.

Đại kiện tướng bước vào phòng lớn. Hấn cảm thấy sáng khoái và biết chắc rằng nước đi đầu tiên E2 - E4 sẽ không gây điều gì rắc rối cho hấn. Những nước đi sau, quả thật hấn mù tịt, nhưng cái đó chẳng khiến vua mánh bối rối chút nào. Hấn đã chuẩn bị lối thoát hoàn toàn bất ngờ để cứu vãn bất cứ ván cờ tuyệt vọng nào.

Tiếng vỗ tay rộ lên đón đại kiện tướng. Căn phòng câu lạc bộ treo nhiều lá cờ nhỏ đủ màu sắc.

Một tuần trước ở đây có dạ hội "Hội cứu đuối". Khẩu hiệu ở trên tường chứng tỏ điều đó:

"CỨU ĐUỐI LÀ VIỆC CỦA CHÍNH NHỮNG NGƯỜI SẮP CHẾT ĐUỐI."

Ostap cúi chào, giơ hai tay ra phía trước như muốn gạt đi những tràng vỗ tay mà hấn không đáng được hưởng và bước lên bục.

— Thưa các đồng chí! - Hấn nói, giọng sang sảng - Thưa các đồng chí, các kỳ hữu. Đề tài buổi thuyết trình của tôi hôm nay là điều tôi đã giảng - và phải nói là rất thành công - ở Nizhni Novgorot một tuần trước đây. Đề tài buổi thuyết trình của tôi là "Tư tưởng đấu cờ độc đáo". Thưa các đồng chí, thế nào là đấu cờ và thế nào là tư tưởng? Đấu cờ, thưa các kỳ hữu, đó là "Quasi una fantasia". Còn tư tưởng, thưa các đồng chí, là cái gì? Tư tưởng? Thưa các đồng chí, đó là tư tưởng của con người được hiện thân thành hình thức logic của cờ. Ngay cả khi lực rất yếu vẫn có thể làm chủ cả bàn cờ. Tất cả đều phụ thuộc vào cá nhân riêng lẻ. Chẳng hạn anh bạn tóc vàng ngồi ở dãy thứ ba kia. Giả sử anh ta chơi giỏi...

Anh bạn tóc vàng ở dãy thứ ba cự quây.

— Còn anh bạn tóc đen này giả sử chơi kém hơn...

Mọi người đều quay nhìn anh bạn tóc đen.

— Chúng ta thấy gì nào, thưa các đồng chí? Chúng ta thấy rằng anh bạn tóc vàng chơi khá, còn anh bạn tóc đen chơi kém. Và không một bài thuyết giảng nào có thể thay đổi cái tương quan lực lượng ấy, nếu mỗi cá nhân riêng lẻ không thường xuyên rèn luyện, nghĩa là chơi cờ... Còn bây giờ, thưa các đồng chí, tôi xin kể các đồng chí nghe mấy bài học rút ra từ thực tế của các kỳ thủ siêu mô-đéc đáng kính của chúng ta: Kapablanka, Lasker và bác sĩ Grigorev.

Ostap kể mấy giai thoại cũ rích mà hấn đọc từ hồi còn bé từ quyển "Tập chí xanh" và kết

thức buổi thuyết trình ở đó.

Thính giả hơi kinh ngạc về cái sự ngăn ngủ của bài thuyết trình. Còn ông chợt thì không rời con mắt độc nhất của mình khỏi đôi giày của đại kiện tướng.

Tuy nhiên, buổi biểu diễn chơi cờ cùng một lúc với nhiều đối thủ đã bắt đầu, tạm ngăn sự nghi ngờ ngày càng tăng của ông chợt. Cùng với mọi người, ông im lặng bày quân cờ ra các bàn. Tổng cộng chỉ có ba chục người dám đấu với đại kiện tướng. Nhiều người trong số họ hết sức lúng túng, cứ chốc chốc lại giở sách giáo khoa về cờ ra xem, để ôn lại những thế cờ phức tạp khả dĩ có thể giúp họ chọi lại đại kiện tướng đến nước thứ hai mươi hai rồi có thua mới chịu.

Ostap lướt mắt nhìn các hàng quân "đen" đang bao quanh hắn tứ phía, hắn nhìn cánh cửa ra vào đóng kín và dừng cảm bắt tay vào công việc. Hắn bước lại chỗ ông chợt ngồi sau bàn cờ đầu tiên và đi quân tốt hoàng hậu từ ô E2 sang ô E4.

Ông chợt lập tức dùng hai tay chộp lấy cả hai tai và căng trán suy nghĩ. Tiếng xì xào lan nhanh qua các kỳ thủ nghiệp dư:

— Đại kiện tướng đi nước E2 - E4.

Ostap không chiều theo ý muốn của các đối thủ bởi các nước cờ khác nhau. Trên hai mươi chín bàn cờ còn lại, hắn chỉ đi mỗi một nước là nhắc con tốt hoàng hậu từ E2 sang vị trí E4. Các kỳ thủ lần lượt theo nhau vò đầu bứt tóc, chìm trong suy nghĩ căng thẳng. Những người không chơi cờ thì đưa mắt theo dõi đại kiện tướng. Anh thợ ảnh nghiệp dư duy nhất của thành phố đã leo lên ghế và chuẩn bị bật đèn bấm máy, thì Ostap giận dữ xua tay, đang đi giữa hai dãy bàn cờ liền đứng lại, quát to:

— Cất máy ảnh đi! Nó cản trở tư tưởng cờ của tôi!

"Chả nên để lại ảnh của mình ở cái thị trấn đáng thương này. Mình không thích dính dáng với mấy ông công an" - Vua mánh thầm nghĩ.

Tiếng hăm hù giận dữ của đám kỳ thủ buộc tay thợ ảnh phải từ bỏ ý định của mình. Mọi người bức bối đến nước tay phó nháy bị đuổi hắn ra ngoài. Đến nước thứ ba mới vỡ lẽ rằng đại kiện tướng chơi mười tám ván theo kiểu Tây Ban Nha. Ở mười hai bàn cờ còn lại, quân đen áp dụng lối thủ tuy hơi cổ, nhưng khá chắc chắn của Filidôr. Giá như Ostap biết rằng hắn đang chơi những ván cờ có bài bản hay ho như vậy và bắt gặp sự thủ thế đáng kính như vậy, hắn hẳn sẽ rất ngạc nhiên. Bởi một lẽ giản dị: đây là lần thứ hai trong đời, vua mánh chơi cờ.

Lúc đầu các kỳ thủ, mà trước hết là ông chợt, rất hoảng. Sự quý quyết của đại kiện tướng thật quá hiển nhiên.

Đại kiện tướng hắn có mưu mô thâm hiểm gì đây với các kỳ thủ chậm tiến của thành phố Vasiuki nên mới dễ dàng thí bỏ những con tốt, những quân cờ quan trọng và ít quan trọng ở hai bên như vậy. Với anh bạn tóc đen bị lấy làm ví dụ chơi kém trong buổi thuyết trình, đại kiện tướng thậm chí còn thí cả hoàng hậu. Anh ta đã hoảng sợ, định xin hàng luôn, nhưng phải dùng nỗ lực, ý chí ghê gớm lắm mới buộc mình chơi tiếp.

Tiếng sấm giữa lúc trời xanh trong nổ ra vào phút thứ năm.

— Chiêu tướng! - Anh bạn tóc đen run rẩy nói - Chiêu tướng hết, thừa đồng chí kiện tướng!

Ostap phân tích tình thế và ngạo nghễ chúc mừng anh bạn tóc đen thắng cuộc. Tiếng ồn ào nổi lên khắp các dãy bàn.

"Đến lúc chuồn rồi" - Ostap nghĩ bụng trong lúc thản nhiên đi dọc các dãy bàn cò và đặt quân cò vô tội vạ.

— Đồng chí đại kiện tướng đi sai con mã rồi - Ông chợt đáp ứng - Con mã không đi như vậy.

— Pardon, pardon, xin lỗi - đại kiện tướng trả lời - sau buổi thuyết trình tôi hơi mệt.

Trong vòng mười phút tiếp theo, đại kiện tướng thua luôn mười ván nữa.

Những tiếng kêu kinh ngạc vang lên trong phòng. Cuộc xung đột đã chín muồi. Ostap thua liền mười lăm ván, rồi ba ván nữa. Chỉ còn mỗi mình ông chợt. Ban đầu ông sợ quá nên đi vô số nước sai, bây giờ phải vất vả khôi phục lại thế cò mới dẫn tới chiến thắng. Thừa lúc mọi người không để ý, Ostap thó luôn con tháp đen trên bàn cò và giấu vào túi.

Đám đông xúm quanh hai kỳ thủ cuối cùng.

— Con tháp của tôi vừa đứng đây! - Ông chợt nhìn quanh, hét to - mà bây giờ biến đâu mất tăm!

— Không có trên bàn tức là bị ăn rồi! - Ostap nói.

— Bị ăn là thế nào? Tôi nhớ kỹ lắm!

— Bị ăn là bị ăn!

— Nó đâu? Anh ăn nó à?

— Tôi ăn.

— Ăn bao giờ? Nước thứ mấy?

— Sao ông cứ làm đầu óc tôi mù mẫm đi vì con tháp của ông như vậy? Chịu thua đi, rồi muốn nói sao hãy nói.

— Xin lỗi, các đồng chí, mọi nước đi của tôi đều được ghi chép hẳn hoi.

— Ghi chép cũng bỏ! - Ostap nói.

— Không được! - Ông chợt dằn giọng - Anh hãy trả tôi quân tháp.

— Chịu thua đi, chịu thua đi đã!

— Trả ngay quân tháp cho tôi!

Đại kiện tướng hiểu rằng chậm trễ lúc này là chết, bèn vớ lấy một vốc quân cờ trên bàn và ném thẳng vào mặt đối thủ một mắt.

— Các đồng chí ơi - Ông chợt rú lên - Người ta đánh kỳ thủ kìa!

Các kỳ thủ của thành phố Vasiuki sững sờ.

Không để phí một giây phút quý báu, Ostap văng cả bàn cờ vào bóng đèn và trong bóng tối vừa ập xuống, hấn dấm lung tung vào quai hàm, vào trán ai đó, rồi chạy thẳng ra đường. Các kỳ thủ Vasiuki ngã dúi dụi vào nhau, hò la đuổi theo.

Tối nay có trăng, Ostap chạy vùn vụt trên con đường chan hòa ánh trăng, nhẹ nhàng như thiên thần sắp từ giã mặt đất tội lỗi. Vì Vasiuki chưa biến thành trung tâm của vũ trụ nên phải chạy qua những ngôi nhà gỗ nhỏ, cửa sổ mở rộng, chứ không phải chạy giữa các lầu đài tráng lệ.

Các kỳ thủ đuổi sát sau lưng.

— Bắt lấy thằng đại kiện tướng! - Ông chợt thét lớn.

— Tên bịp bợm! - Mọi người hòa theo.

— Bọn công tử bột! - Đại kiện tướng tăng tốc độ và nhiếc lại.

— Báo động! - Các kỳ thủ tự ái gầm lên.

Ostap chạy xuống con đường bậc thang dẫn xuống bến tàu. Phải chạy qua bốn trăm bậc. Ở bậc dừng nghỉ thứ sáu, có hai kỳ thủ chạy đường tắt đã chờ hấn sẵn ở đó. Ostap ngoảnh lại, từ phía trên cả một bầy kỳ thủ theo trường phái Filidơ đang ào xuống như một đàn chó hung dữ. Hết đường thoái lui. Bởi vậy, Ostap chỉ còn cách chạy tiếp.

— Quân chó má, ta sẽ cho chúng mày biết tay! - Hấn quát to với hai tay trình sát dừng cảm và lao từ bậc dừng nghỉ thứ năm xuống bậc thứ sáu.

Hai trình sát viên rú lên, leo qua tay vịn chạy biến vào bóng tối. Đường đã mở.

— Bắt lấy đại kiện tướng! - Tiếng vang từ phía trên tràn xuống.

Tới bờ sông, Ostap lách sang bên phải và đưa mắt tìm con thuyền với người cộng sự trung thành của hấn.

Ippolit đang ngồi nhón nhơ trên thuyền. Ostap nhảy xuống thuyền và vội vàng bơi ra xa. Một phút sau, những hòn đá ném tới tấp về phía con thuyền. Một hòn rơi trúng Ippolit. Phía trên đám mụn đỏ xuất hiện một cục sừng vù màu tím. Ippolit so vai rụt cổ, rên rĩ.

— Rên rên rĩ rĩ cái gì! Suýt nữa tôi mất đầu mà tôi vẫn tỉnh táo và vui tươi. Nếu tính khoản lãi ròng năm chục rúp, thì ông có bị một hòn sừng đầu, cũng chẳng có gì đáng phàn nàn. Ta vẫn lãi to.

Trong khi ấy, những người đuổi theo mãi bây giờ mới hiểu rằng kế hoạch biến Vasiuki thành Niu-Mátxcova đã sụp đổ, rằng đại kiện tướng cướp trắng năm chục rúp mồ hôi nước mắt của dân chúng Vasiuki, liền xuống một chiếc thuyền lớn và hò nhau chèo ra giữa sông. Trên thuyền có khoảng ba chục người. Ai cũng muốn tham gia thanh toán món nợ với đại kiện tướng. Chỉ huy là ông chốt. Trong đêm tối, con mắt độc nhất của ông long lanh sáng như ngọn hải đăng.

— Bắt lấy đại kiện tướng - Mọi người trên thuyền gào to.

— Chèo mạnh vào, Kisa! - Ostap giục - Nếu họ đuổi kịp, tôi không thể bảo đảm được kính của ông nguyên lành đâu đấy.

Cả hai con thuyền đều trôi xuôi dòng. Khoảng cách giữa hai bên ngắn dần. Ostap gần kiệt sức.

— Đừng hòng trốn thoát, quân chó má! - Đám đông trên thuyền gầm lên.

Ostap không trả miếng vì chả có thì giờ. Má chèo văng nước từng đám vào thuyền hấn.

— Cố lên! - Ostap tự nhủ mình.

Ippolit lo sốt vó. Con thuyền to thắng thế. Mũi thuyền ấy đã vượt lên, ép con thuyền nhỏ từ phía bên trái để buộc hai thành viên hợp đồng phải cặp vào bờ. Số phận hăm hiu đang chờ hai kẻ bịp bợm. Niềm vui trên con thuyền to dâng lên cao tới mức tất cả các kỳ thủ đều dồn sang mạn thuyền bên phải, để với ưu thế hơn hẳn về lực lượng, giáng đòn trả thù vào tên đại kiện tướng bịp bợm.

— Giữ chiếc kính kẹp mũi cho chắc nhé, Kisa! - Ostap thất vọng quăng chèo, bảo Ippolit - Sắp sửa rồi đấy!

Ippolit kêu lên bằng giọng gà trống:

— Các vị ơi, chẳng lẽ các vị đánh đập bọn tôi thật ư?

— Khởi phải bàn! - Các kỳ thủ Vasiuki gầm lên và chuẩn bị nhảy sang con thuyền nhỏ.

Nhưng lúc ấy xảy ra một sự cố cực kỳ đáng buồn đối với những người chơi cờ trung thực toàn thế giới. Cái thuyền lớn chao hấn sang bên phải và nước tràn mạnh vào thuyền.

— Cẩn thận - Thuyền trưởng độc nhãn quát to.

Nhưng đã muộn. Vì quá nhiều người đổ sang mạn phải, chiếc thuyền bị lệch trọng tâm, đành tuân theo quy luật vật lý, lật sấp hấn lại.

Tiếng rú của đám đông phá vỡ sự yên tĩnh của dòng sông.

— Ô - ôi - ối - ối! - Các kỳ thủ ré lên.

Cả ba chục người đều chìm ngấm. Họ nhanh chóng ngoi lên mặt nước và lần lượt bám vào

con thuyền bị lật sấp. Người ngoi lên sau cùng là ông chột.

— Lũ công tử bột! - Ostap khoái trá gọi to - Sao các người không đánh ngài đại kiện tướng đi? Hình như các người muốn nện ta thì phải, nếu ta không lầm?

Ostap bơi thuyền quanh các nạn nhân.

— Các vị biết đấy, ta có thể chìm chết từng đứa một, nhưng thôi, ta tha cho các vị sống. Hãy sống cho lành mạnh nhé, có điều, lạy chúa, chớ chơi cờ nữa! Các vị không biết chơi đâu! Toàn một lũ công tử bột, công tử bột thôi... Nào! Ta tiếp tục cuộc hành trình của ta, Ippolit. Vĩnh biệt các kỳ thủ độc nhãn. Ta sợ rằng Vasiuki khó mà trở thành cái rốn của vũ trụ. Ta nghĩ rằng vị tất các bậc thầy làng cờ thế giới chịu đến với bọn người ngu ngốc như các vị, cho dù ta hết sức nài nỉ họ. Vĩnh biệt những kẻ săn tìm cảm giác mạnh qua thú chơi cờ! "Câu lạc bộ tứ mã" muôn năm!

Chương 35: Vân... Vân

Sáng ra, hai nhân vật của chúng ta đã tới thành phố Cheboksar. Ostap thiu thiu ngủ bên tay lái. Ippolit thì vừa chèo vừa ngủ gật. Hơi lạnh ban đêm khiến cả hai run rẩy. Ở phía đông nở lớn những nụ hồng. Cái kính kẹp mũi của Ippolit sáng dần, lấp la lấp lánh, lần lượt in hình hai bờ sông. Ngọn đèn hiệu ở bờ bên trái bị cong gập trong mắt kính lõm từ hai phía. Cái vòm xanh của Cheboksar trôi như những con tàu. Vườn cây phía đông mở rộng. Các nụ hồng biến thành núi lửa và bắt đầu phun ra những dòng phún thạch đủ màu. Bầy chim trên bờ trái đua nhau cãi cọ ầm ĩ. Cái gọng vàng của chiếc kính chọt bùng lên, chiếu vào đại diện tướng. Mặt trời đã mọc.

Ostap mở mắt, đuổi người, vặn khớp xương kêu răng rắc, làm con thuyền chòng chành.

— Chào ông Kisa - hấn cố nén cái ngáp, nói - Tôi đến để chào ông, và kể rằng mặt trời đã mọc, rằng không hiểu sao mới sáng ra trời đã nóng như nung...

— Đến bến tàu rồi - Ippolit báo cáo.

Ostap lấy cuốn tài liệu địa phương chí ra xem.

— Chắc đây là Cheboksar. Thử xem nào...

Chúng tôi chú ý đến một thành phố rất đẹp nằm trên bờ sông. Đó là Cheboksar...

— Kisa, thành phố này có đẹp thật không?

Hiện nay Cheboksar có 7702 người dân.

— Kisa, tôi với ông hãy bỏ phắt cuộc săn tìm kim cương, để tăng dân số Cheboksar lên bảy ngàn bảy trăm lẻ bốn người. Đồng ý chứ? Ép-phê ra phết... Ta sẽ mở một cửa hàng kinh doanh món gì đó và sẽ có những miếng bánh mì thật to... Nào, xem sách viết gì.

Xây dựng từ năm 1555, thành phố đến nay vẫn còn nguyên mấy nhà thờ rất đẹp. Ngoài các cơ quan hành chính của nước cộng hòa Truvasơ, ở đây có: một khoa công nhân, một trường Đảng, một trường trung học sư phạm, hai trường cấp hai, một nhà bảo tàng, một hội nghiên cứu khoa học và một thư viện. Ở bến tàu Cheboksar và ngoài chợ, ta có thể gặp những người Truvasơ và Treremis qua hình thức nổi bật của họ...

Nhưng trước khi cập bến để gặp những người Truvasơ và Treremis, hai người nhìn thấy một vật đang trôi phía trước con thuyền.

— Ghế! Ostap kêu to - Kisa, chiếc ghế của chúng mình đang trôi kia.

Họ cho thuyền bơi lại bên chiếc ghế. Nó đang đung đưa, quay tròn, khi nổi lên, lúc chìm xuống né tránh hai thành viên hợp đồng. Nước chui vào đầy cái bụng rỗng của nó.

Đây là chiếc ghế đã bị rạch bụng trên tàu "Skriabin" và lúc này đang trôi ra biển Caspi.

— Chúa thật! - Ostap nói - Lâu lắm mới gặp lại nó. Kisa, ông biết không, chiếc ghế này làm

cho tôi nghĩ đến cuộc đời của chúng mình. Chúng mình cũng đang xuôi dòng như nó. Người ta muốn chìm chết ta, ta vẫn ngoi lên, tuy điều đó chẳng làm ai vừa ý. Chả ai yêu thương ta, trừ Bộ luật hình sự, mà bộ luật ấy cũng chẳng thương gì ta. Không ai muốn dính dáng với ta. Giả sử tối qua đám kỳ thủ Vasiuki chìm chết tôi với ông, thì người ta chỉ còn biết về tôi với ông qua biên bản khám nghiệm tử thi: "Cả hai cái xác đều nằm, đầu chỉ hướng tây bắc, chân chỉ hướng đông nam. Trên người có nhiều vết thương có lẽ bị đánh bằng vật không nhọn". Chắc bọn Vasiuki sẽ dùng bàn cờ để đập chúng mình. Cái bàn cờ là vật không nhọn mà... Cái xác thứ nhất là một người đàn ông trạc năm mươi tuổi, mặc chiếc áo vét rách rưới, quần dài và ủng đều tã. Trong túi áo khoác có thể căn cước mang tên Kondrat Karlovich Mikhelson... Đấy, người ta sẽ viết về ông như thế đấy, Kisa ạ...

— Thế còn anh thì sao? - Ippolit giận dữ hỏi.

— Ồ! Về tôi họ sẽ viết khác hẳn. Đại loại như sau: "Cái xác thứ hai là của một thanh niên khoảng hai mươi bảy tuổi. Người này đã yêu và đã đau khổ. Anh ta yêu tiền và đau khổ vì thiếu tiền. Cái đầu anh ta có vầng trán cao, với vài món tóc đen nhánh xõa xuống trán, hướng mặt về phía mặt trời. Hai bàn chân tuyệt đẹp của anh ta, đi cỡ giày bốn mươi hai, hướng về phía bắc cực quang. Xác được che bằng bộ quần áo trắng sạch bong, trên ngực đeo một cái đàn hạc bằng vàng có khảm ngọc trai và một câu trong bản tình ca "Vĩnh biệt quê mới". Người thanh niên này làm nghề khắc nóng trên gỗ, xét qua tấm thẻ căn cước tìm thấy trong túi áo, cấp ngày 23 tháng tám năm 1924, No 86/1562 tại xưởng thủ công "Pegas và Parnas". Và ông Kisa ạ, tôi sẽ được chôn cất tử tế, có dàn nhạc hẳn hoi, có điệu văn, và trên bia mộ sẽ đề: "Nơi đây yên nghỉ cán bộ kỹ thuật nhiệt Ostap-Suleiman-Berta-Maria Bender Bei, mà người cha là một công dân quốc tịch Thổ Nhĩ Kỳ khi chết đi không để lại cho cậu con trai Ostap-Suleiman của mình chút tài sản gì. Mẹ của anh thanh niên quá cố là bá tước và vốn sinh sống bằng thu nhập không chính đáng".

Vừa nói chuyện như thế, chiếc thuyền của hai người đã cặp vào bờ Cheboksar.

Buổi tối, sau khi tăng thêm năm rúp vào lưng vốn nhờ bán chiếc thuyền thuê ở Vasiuki, hai người xuống chiếc tàu thủy "Uritski" để đi Stalingrat, với dự kiến sẽ đến đó trước nhà hát Kolumbo vì tàu "Skriabin" chạy rất chậm.

"Skriabin" tới Stalingrat vào đầu tháng bảy. Hai nhân vật của ta ra nấp ở các kiện hàng trên bến và đón chờ nó. Trước khi lên bờ, người ta tổ chức một cuộc quay số có thưởng rất lớn dưới tàu.

Phải chờ gần bốn giờ đồng hồ mới thấy ba cái ghế. Đầu tiên các diễn viên nhà hát Kolumbo và các nhân viên quay số lên bờ trước. Khuôn mặt Persitski nổi bật trong đám họ.

Ngồi ở chỗ phục kích, hai thành viên hợp đồng nghe rõ tiếng ông ta nói:

— Vâng, tôi đi Mátxcova tức khắc! Tôi đã đánh đi một bức điện! Và các bạn có biết nội dung thế nào không? "Vui với tất cả". Mặc họ đoán già đoán non!

Sau đó Persitski leo lên một chiếc ô tô cũ (ông ta đã đi vòng quanh xe xem xét và sờ mó vào

hộp tản nhiệt thật kỹ). Chiếc xe chạy đi và không rõ vì sao người ta tiễn nó bằng tiếng "u-ra".

Sau khi cái máy nén thủy lực được đưa lên bờ, người ta bắt đầu chuyển các dụng cụ trang trí của nhà hát Kolumbo. Lúc ba chiếc ghế được bung ra, trời đã nhá nhem tối. Người ta chất tất cả đồ đạc lên năm cái xe và vui vẻ phóng thẳng đến ga xe lửa.

— Hình như họ không biểu diễn ở Stalingrat, - Ippolit nói.

Điều đó khiến Ostap lo ngại.

— Phải bám theo họ - hẳn quyết định - mà tiền đâu mua vé bây giờ? Thôi, ta cứ đi ra ga, sau hãy hay.

Tới ga, mới biết rằng nhà hát đi Piatigorak qua ngã Tikhoretskaia - Nước khoáng. Hai thành viên hợp đồng chỉ đủ tiền mua một chiếc vé.

— Ông có biết cách đi tàu lậu vé không? - Ostap hỏi Ippolit.

— Để tôi thử xem vậy - Ippolit lưỡng lự trả lời.

— Quý tha ông đi! Tốt hơn là ông chớ có thử! Tôi tha cho ông lần này nữa. Vậy là tôi phải đi trốn vé.

Một chiếc vé ở toa ghế cứng được mua cho Ippolit. Ông ta đáp tàu tới ga "Nước khoáng" của tuyến đường sắt Bắc Cápcado, một nhà ga bày nhiều chậu cây trúc đào, cố không chạm trán với các diễn viên nhà hát Kolumbo lúc họ xuống ga, và bắt đầu đi tìm Ostap.

Nhà hát đã chuyển tàu đi Piatigorak bao nhiêu lâu rồi mà vẫn chưa thấy bóng dáng Ostap đâu cả. Mãi chiều tối hẳn mới tới và thấy Ippolit đang ở trong trạng thái cực kỳ hoang mang.

— Anh ở đâu vậy? - vị đô thống rên lên - Tôi đến là khổ sở!

— Ông khổ sở vì được ung dung đáp tàu với chiếc vé trong túi hả? Còn tôi sướng lắm phải không? Vậy là không phải tôi bị người ta đuổi khỏi chuyến tàu của ông ở ga Tikhoretskaia chẳng? Vậy là không phải tôi bị ngồi ở ga đó suốt ba tiếng đồng hồ như một thằng ngốc, chờ chuyến tàu hàng chở toàn vỏ chai nước khoáng chắc? Ông là con lợn, ông đô thống ạ! Nhà hát đâu rồi?

— Họ đã đi Piatigorak

— Thì ta đi thôi. Tôi đã kiếm được ba rúp dọc đường. Tuy không nhiều nhận gì, nhưng cũng đủ để mua vé và uống nước để cầm hơi.

Chuyến tàu chở khách đi nghỉ cuối tuần sau năm mươi phút đã đưa hai nhân vật của chúng ta đến Piatigorak. Họ đi ngang qua Zmeika và Beshtau tới chân núi Mashuk.

Chương 36: Thắng Cảnh Vững Nước Xanh

Buổi tối chủ nhật. Tất cả đều sạch sẽ như được gột rửa. Ngay núi Mashuk với nhiều bụi cây và rừng thưa, cũng như được chải chuốt cẩn thận và toát ra hương thơm man mác.

Những cái quần trắng đủ kiểu loại, may bằng các thứ hàng khác nhau, với độ dày mỏng khác nhau, cứ nổi nhau qua lại trên cái sân ga nhỏ xíu. Dân ở đây đi săng-đan và mặc áo sơ mi ital. Hai nhân vật của chúng ta thì đi loại ủng nặng nề, bẩn thỉu, mặc quần nhem nhuốc, áo gi lê nóng nực và áo vét tông còn nực hơn nữa, trông rất xa lạ giữa đám đông. Trong đám con gái lũ lượt đổ về đây nghỉ mát, với đủ kiểu quần áo bằng vải xita mỏng như thế nổi lên bộ cánh trắng cực kỳ lịch sự của vị nữ trưởng ga.

Tất cả những người tới đây đều ngạc nhiên vì trưởng ga lại là nữ. Mấy món tóc len ra ngoài vành mũ đỏ trông đến là duyên. Trên người nữ trưởng ga là chiếc áo kitel trắng và cái váy cũng trắng muốt.

Sau khi ngấm chán chê vị nữ trưởng ga, đọc tờ áp-phích vừa dán về chuyến đi biểu diễn của nhà hát Kolumbo tại Platigorak và uống hai ly nước suối hết mười côpếch, hai nhân vật của chúng ta đáp chuyến tàu điện chạy tuyến Nhà Ga - Vườn Hoa để vào trung tâm Piatigosak. Vào Vườn Hoa phải trả mười côpếch.

Ở Vườn Hoa có rất nhiều tiếng nhạc, nhiều con người vui nhộn và rất ít hoa. Dàn nhạc giao hưởng đang chơi bản nhạc "Điệu vũ của loài muỗi". Ở nhà bảo tàng Lermontov có bán nước suối. Nước suối được bán tại các quầy và ở khắp mọi nơi.

Chẳng ai để ý đến hai kẻ bẩn thỉu đi săn tìm kim cương.

— Kisa, chúng mình quá xa lạ ở nơi ăn chơi phè phỡn này.

Đêm đầu tiên ở khu nghỉ mát, hai người nằm ngủ cạnh nguồn suối nước khoáng.

Ở Piatigosak, khi nhà hát Kolumbo biểu diễn buổi thứ ba vở "Cuộc hôn nhân" của mình trước công chúng thành phố, hai nhân vật của chúng ta mới nhận thức rõ toàn bộ sự khó khăn của việc săn tìm kho báu. Họ không thể lọt vào sân khấu như dự tính lúc trước. Galkin, Palkin, Malkin, Chalkin và Zankind nằm ngủ ngay sau cánh gà, vì sự ăn kiêng không cho phép tốp nhạc công này sống ở khách sạn.

Ngày nọ qua ngày kia, và hai thành viên hợp đồng kiệt sức dần vì phải ngủ ở nơi Lermontov xưa kia từng đấu súng và phải xách thuê hành lý cho dân du lịch hạng trung để lấy tiền sinh sống.

Đến ngày thứ sáu, Ostap làm quen được với thợ điện Mechnikov, người phụ trách máy ép thủy lực. Đạo này, vì không còn tiền uống rượu, ngày nào cũng chỉ ngà ngà say nước suối khoáng, Mechnikov lâm vào tình thế đáng sợ và, theo quan sát của Ostap, cứ phải đem một vài thứ đồ lè của nhà hát ra chợ bán. Sự thỏa thuận cuối cùng diễn ra vào lúc bình minh bên nguồn suối khoáng. Thợ điện Mechnikov gọi Ostap là chú em và đồng ý.

— Xong - bác ta nói - bao giờ cũng xong, chú em ạ. Xong ngay tắp lự.

Ostap hiểu ngay rằng bác thợ điện vào loại tay tổ.

Hai bên thỏa thuận nhìn vào mắt nhau, ôm nhau, vỗ vỗ vào lưng nhau và cười tử tế.

— Này - Ostap nói - xong toàn bộ việc ấy tôi xin biếu bác một chục!

—Ồ chú em! - tay tổ ngạc nhiên. - Toa làm moa giận đấy. Moa là kẻ nghiện nước trắng mà.

— Thế bác muốn bao nhiêu?

— Nửa bách đi. Tài sản quốc gia. Mà moa lại là dân ghiền.

— Thôi, bác nhận hai chục thôi, được không? Nhìn mắt bác tôi biết là bác đã đồng ý.

— Đồng ý là sản phẩm của sự thỏa thuận hoàn toàn giữa cả hai bên.

— Nó nói hay chưa, đồ chó. - Ostap ghé tai Ippolit nói nhỏ - Ông hãy lắng nghe mà học tập nó.

— Vậy bao giờ bác đem ghế lại?

— Có tiền thì có ghế.

— Nhất trí - Ostap trả lời không cần suy nghĩ.

— Phải ứng trước - tay tổ tuyên bố - tối nay đưa tiền, sáng mai có ghế, hoặc, sáng tiền, tối ghế.

— Nếu hôm nay trao ghế, sáng mai trả tiền thì có hơn không? - Ostap thử mặc cả.

— Moa là dân ghiền mà, chú em. Điều kiện như thế nghe không thuận tai.

— Nhưng phải sáng mai tôi mới ra bưu điện lĩnh tiền được kia - Ostap nói.

— Vậy thì lúc ấy ta sẽ nói chuyện với nhau - lão thợ điện ngang bướng kết luận - còn bây giờ thì tạm biệt hai vị, moa đi đây, cái máy ép của moa luôn đòi hỏi người trông nom. Simbievich nó góm lăm. Sức moa đã yếu, mà chỉ uống nước suối không thì sống sao được?

Và Mechnikov bỏ đi trong ánh nắng ban mai rọi vào người lão ta.

Ostap nghiêm nghị nhìn Ippolit, nói:

— Thời gian mà chúng ta đang có chính là khoản tiền mà chúng ta không có. Ta phải hành động thôi. Trước mắt ta là một trăm năm mươi ngàn rúp không hào không xu. Chỉ cần có hai mươi rúp là đóng tiền kia vào tay chúng ta. Giờ thì phương tiện gì cũng đều là tốt. Được ăn cả, ngã về không.

Ostap trầm ngâm đi quanh Ippolit một vòng.

— Ông hãy cởi áo vét ra, lẹ lên - đột nhiên hắn nói.

Cầm lấy cái áo trước con mắt ngạc nhiên của Ippolit, hắn ném ngay xuống đất và dùng gót giày bắn thủ chà đạp lên.

— Anh làm gì thế? - Ippolit cao giọng - Cái áo này tôi mặc đã mười lăm năm nay mà vẫn mới nguyên.

— Đừng lo! Nó sắp sửa hết mới rồi! Đưa mũ đây! Bây giờ ông hãy vẩy nước vào quần và trát bụi đất vào đó! Nhanh lên!

Mấy phút sau, Ippolit trở thành một kẻ lem luốc dễ sợ.

— Bây giờ thì ông đã có đầy đủ khả năng để kiếm tiền bằng lao động chân chính.

— Tôi phải làm gì đây? - Ippolit dở khóc dở mếu, hỏi.

— Tôi hy vọng ông biết tiếng Pháp chứ?

— Hồng quá, chỉ trong chương trình trung học ngày xưa.

— H... ừm! Thì sử dụng vốn liếng ấy cũng được. Liệu ông có thể nói nổi bằng tiếng Pháp câu sau đây không: "Các ngài ơi, đã sáu ngày nay con không được ăn miếng gì..."?

— Moxio... - Ippolit ấp a ấp úng - moxiơ, hừm, hừm, giờ nơ, hình như giờ nơ măng-giơ pa... sáu, gì nhỉ, oong, đơ, troa, cát, xanh,... sít... sít giữa. Nghĩa là giờ nơ măng-giơ pa sít giữa.

— Phát âm của ông chán mớ đời! Nhưng cũng chả đòi hỏi gì hơn ở kẻ ăn mày được nữa! Đương nhiên kẻ ăn xin ở nước Nga châu Âu phải nói tiếng Pháp tồi hơn Milleran. Này, thế ông biết tiếng Đức đến trình độ nào, Kisa?

— Tôi cần tất cả các trò này để làm gì? - Ippolit ngơ ngác.

— Để - Ostap nói cứng rắn - bây giờ ông đến Vườn Hoa, đứng dưới bóng cây và dùng tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nga mà xin ăn, viện cớ ông nguyên là ủy viên Duma thuộc phái Kadét. Toàn bộ số tiền xin được sẽ nộp cho lão thợ điện Mechnikov. Ông hiểu chưa?

Ippolit thay đổi hẳn. Ngực ông ta uõn thẳng như cây cầu Dvorsovui ở Leningrat, mắt tóe lửa, còn hai lỗ mũi thì Ostap thấy hình như đang xả khói. Bộ tia từ từ ngọ ngọay.

— Ái chà chà - vua mách không chút sợ hãi, nói - nhìn ông ta kìa. Không phải là người nữa, mà y như một chú ngựa non.

Ippolit nói không mấp má môi:

— Không đời nào, không đời nào thằng Ippolit thuộc dòng họ Vorobjaninov này chịu ngửa tay ăn xin.

— Thì chết thẳng cẳng, đồ con lừa! - Ostap rít lên - Ông chưa bao giờ ngửa tay ăn xin thật

chứ?

— Chưa bao giờ.

— Giỏi quá nhỉ! Ba tháng nay hăn ăn bám vào tôi. Ba tháng nay tôi cho hăn ăn uống, dạy dỗ hăn, bây giờ cái giống ký sinh trùng ấy còn mở miệng tuyên bố rằng hăn... Được lắm, ông bạn ạ, thế là đủ rồi! Cho phép ông lựa chọn: hoặc ngay bây giờ ông phải đến Vườn Hoa và tối nay mang mười rúp về đây, hoặc tôi sẽ gạch tên ông ra khỏi danh sách cổ đông tham gia hợp đồng. Tôi sẽ đếm đến năm. Có chịu hay không? Một...

— Chịu - Ippolit lắp bắp.

— Thế thì nhắc lại câu ăn xin đi.

— Moxior, giờ nơ mǎng-giờ pa sít giua. Heben di mia bit te ết vat côpếch a-úp đem stus brot. Xin các ông các bà bố thí đôi chút cho kẻ nguyên nghị viên viện Đuma này.

— Nhắc lại! Nói cho thấm thiết hơn!

Ippolit nhắc lại.

— Được đấy. Ông có tài bẩm sinh đi ăn mày đó. Giờ thì đi đi. Hẹn nửa đêm gặp nhau ở đây. Và nhớ rằng không phải hò hẹn để tình tự đâu nhé, vì ăn xin buổi tối dễ được người ta bố thí hơn.

— Còn anh đi đâu? - Ippolit hỏi.

— Ông khỏi lo. Bao giờ tôi cũng nhận hành động ở nơi gay go nhất.

Đôi bên chia tay nhau.

Ostap chạy đến ki-ốt bán giấy, dùng đồng mười côpếch cuối cùng mua một cuốn hóa đơn, rồi ngồi trên ghế đá gần một giờ để đánh số thứ tự và ký tên trên từng tờ hóa đơn một.

— Phải làm cho có hệ thống tử tế. - hăn lẩm bẩm - mỗi xe của nhà nước đều được ghi sổ kế toán hăn hoi.

Vua mánh rảo bước trên con đường chạy quanh núi Mashuk dẫn đến chỗ nhà thơ Lermontov đấu súng với Martysov, ngang qua các dãy nhà an dưỡng. Nhiều chiếc xe buýt và xe ngựa vượt lên trước hăn. Hăn tới một địa điểm gọi là Proval - nơi núi sụt.

Một cái hành lang nhỏ đục qua đá dẫn vào một nơi núi sụt hình nón. Hết hành lang tới một cái ban công nhỏ, đứng ở đây có thể nhìn thấy dưới đáy hố sụt một vũng nước hôi màu xanh lục. Nơi này được coi là một thắng cảnh của Piatigosak, cho nên hàng ngày có khá nhiều tốp tham quan và dân du lịch tới thăm.

Ostap đã hiểu ngay rằng địa điểm này, đối với một người không có thành kiến, có thể là một nguồn thu nhập.

"Quái lạ - Ostap suy ngẫm - tại sao đến nay thành phố vẫn không nghĩ ra sáng kiến thu của khách đến thăm Proval mỗi người mười côpếch vào cửa? Hình như đây là nơi duy nhất mà thành phố Piatigosak cho dân du lịch đến xem không thu tiền lệ phí. Mình sẽ xóa vết nhơ này khỏi bộ mặt danh giá của thành phố, mình sẽ sửa chữa thiếu sót đó."

Và Ostap đã hành động theo sự gợi ý của lý trí, của bản năng lành mạnh và của tình thể hiện tại.

Hắn đứng ở lối vào Proval, vẩy vẩy quyển hóa đơn trong tay và thỉnh thoảng kêu to:

— Mua vé, bà con ơi! Mười côpếch! Trẻ em và bộ đội được miễn! Sinh viên - năm côpếch! Ai không phải là đoàn viên công đoàn thì phải trả ba chục côpếch.

Ostap đánh trúng tâm lý. Dân Piatigosak chả ai đến Proval, còn muốn móc túi mười côpếch của mỗi người du lịch xô viết về khoản lệ phí vào cửa nào đó thì chẳng có gì khó. Đến khoảng năm giờ chiều đã thu được sáu bảy rúp. Đóng góp cho khoản ấy là những người không phải đoàn viên công đoàn, ở thành phố này thiếu gì họ. Ai vào cửa cũng sẵn sàng bỏ ra đồng mười côpếch. Một anh chàng du lịch hồng hào nhìn Ostap, đắc thắng bảo vợ:

— Em thấy chưa, Tania, hôm qua anh bảo em thế nào nhỉ? Thế mà em cứ cãi rằng ở Proval không phải mua vé vào cửa. Làm gì có chuyện đó, phải không đồng chí bán vé?

— Tuyệt đối đúng - Ostap xác nhận - Làm gì có chuyện vào xem không mất tiền. Đoàn viên công đoàn trả mười côpếch, không phải đoàn viên thì phải trả ba mươi côpếch.

Gần tối, có hai chiếc cam nhông chở một tốp chiến sĩ công an Khác-cốp chạy đến Proval. Ostap hoảng hốt, đã định giả vờ sắm vai một người du lịch vô tư nhưng các chiến sĩ công an rụt rè tụ tập xung quanh vua mánh đông đến nỗi không còn đường rút nữa. Ostap đành nói to, giọng khá chững chạc:

— Đoàn viên công đoàn phải trả mười côpếch, nhưng vì anh em công an thuộc loại sinh viên và trẻ em, nên chỉ phải trả năm côpếch một người.

Anh em công an trả tiền và tể nhị hỏi xem người ta thu năm côpếch của họ để làm gì.

— Để đại tu khu vực núi sứt - Ostap trâng tráo đáp - để nó khỏi bị sứt thêm.

Trong lúc Ostap khôn khéo hành nghề tại thắng cảnh vũng nước xanh, thì Ippolit cúi gập lưng đứng dưới một gốc cây keo, xấu hổ gằm mặt xuống không dám nhìn những người đi dạo, miệng nhai đi nhai lại mấy câu được giao:

— Moxiơ, giơ nơ măng-giơ pa... Heben di mia bit te... Hãy bố thí cho nguyên lão nghị viên viện Duma một chút gì...

Người ta cũng quảng cho vài côpếch gì đó, tuy là ít, nhưng rất miễn cưỡng. Dầu sao, nhờ lối phát âm chữ "măng-giơ" đặc giọng Pari và nhờ đem hoàn cảnh đáng thương của nguyên lão nghị viên viện Duma để làm mũi lòng mọi người, mà Ippolit đã kiếm được khoảng ba rúp.

Dưới chân những khách dạo chơi, sỏi kêu lạo xạo. Dân nhạc chốc chốc lại chơi bài của Straus, của Brams và của Grig. Đám đông vui vẻ trò chuyện, lướt qua chỗ ngồi đô thống già và sau đó quay trở lại. Bóng hình Lermontov mờ mờ ảo ảo như ẩn hiện trên đầu những người đang đứng ăn món masomi ở hiên căng tin. Mùi nước hoa và nước suối thoang thoảng.

— Xin hãy bố thí chút ít cho nguyên lão nghị viên viện Đuma - Ippolit lắm lắm.

— Này ông lão, quả thật ông là nghị viên viện Đuma hả? - tiếng ai đó oang oang ngay bên tai Ippolit - Ông từng dự các kỳ họp của viện Đuma thật hả? Chao! Chao! Nhất hạng! Nhất hạng!

Ippolit ngẩng mặt lên và sờ sờ. Trước mặt ông ta là Avessal Vladimirovich Iznurenkov đang nhảy chơi chơi như một con chim sẻ. Nhà hài hước đã thay cái áo vét nâu bằng áo màu trắng và chiếc quần cộc màu xám. Ông đang rất vui vẻ và có lúc nhảy cao đến nửa mét cách mặt đất. Iznurenkov không nhận ra Ippolit nên cứ liên tục hỏi luôn miệng

— Này, ông quả thật đã gặp Rodzunko à? Có đúng là Purishkevich hỏi đầu không? Chao! Chao! Đề tài này hết ý! Nhất hạng.

Vừa nhảy chơi chơi, Iznurenkov vừa nhét ba rúp vào tay vị đô thống luống cuống, rồi chạy đi. Nhưng ở khu vực Vườn Hoa còn thấp thoáng hồi lâu cặp chân mập mạp của ông ta và tiếng nói oang oang cứ như từ trên cây rớt xuống:

— Chao! Chao! "Người đẹp ơi, đừng hát, những câu hát Grudi!" Chao! Chao! "Bài ca buồn da diết, nhắc nhở ta cuộc đời, và bến bờ xa xôi!..." [\[24\]](#) Chao! "Sáng sáng nàng lại mỉm cười!" Nhất, nhất hạng!

Ippolit tiếp tục đứng cúi gằm mặt xuống đất. Đứng như thế thật uổng, vì không nhìn thấy nhiều điều.

Trong bóng tối kỳ lạ của màn đêm buông xuống Piatigosak, có một đôi nam nữ đang đi dạo trong công viên, trên con đường hai bên trồng cây. Đây là Elloska Sukin và anh chồng ngoan ngoãn Ernest Pavlovich Sukin (anh này đã quay về làm lành với vợ). Chuyển đi du lịch đến vùng suối khoáng này là nỗ lực cuối cùng trong cuộc đua tranh gay go với con gái nhà tỷ phú Mỹ Vanderbilt. Cô gái Mỹ cách đây ít lâu đã quyết định dùng chiếc thuyền buồm riêng của mình đi ra đảo Sandvichev du ngoạn.

— Ô hô! - tiếng nói vang lên trong cảnh yên tĩnh của đêm tối. - Nổi quá, Ernestulia! Tu-uy-ê-t!

Ở căng tin chan hòa ánh sáng, gã ăn cắp vặt Alkhen đang ngồi với vợ mình là Sashken. Hai má chị ta vẫn được trang điểm những bím tóc kiểu Nikolaev như cũ. Alkhen ngượng ngịu ăn món thịt nướng, nhắm với rượu Kakhentia [\[25\]](#) No2 còn Sashken thì vừa ngồi mân mê các bím tóc, vừa đợi món cá tầm đã đặt mua.

Sau khi giải thể nhà dưỡng lão số 2 (và bán đi tất cả mọi thứ kể cả được mũ vải tualđenor của người cấp dưỡng và khẩu hiệu "Nhai kỹ thức ăn là bạn giúp đỡ xã hội"), Alkhen quyết định đi nghỉ và du ngoạn ít lâu. Số phận lần này lại cứu tên bợm no nê đó. Sáng nay hắn đã định đến

thẳng cảnh Proval, nhưng chưa kịp đi. Sự ngẫu nhiên đã cứu hắn. Nếu không chắc chắn Ostap phải moi được của gã chủ nhiệm e lệ ấy không dưới ba chục rúp.

Ippolit chỉ trở về nguồn suối khi các nhạc công đã thu dọn dụng cụ của mình, công chúng đã giải tán và chỉ còn những cặp trai gái thờ hờn hển trong công viên "Vườn Hoa".

— Được bao nhiêu? - Ostap hỏi khi thấy cái dáng cồng cồng của ngài đô thống xuất hiện bên nguồn suối.

— Bảy rúp hai mươi chín côpếch. Ba rúp tiền giấy. Còn lại là tiền xu bằng đồng và bạc.

— Ngày đầu tiên như thế là khá lắm! Bằng lương của một cán bộ tầm cỡ! Ông thật đáng yêu, Kisa ạ! Nhưng tôi muốn biết cái thằng ngu nào lại đưa cho ông những ba rúp thế? Hay là ông phải thối lại khi họ đưa tiền chăng?

— Iznurenkov cho đấy.

— Thật ư? Avessal Imurenkov? Chà, cái thằng cha ấy! Ông nói chuyện với nó à? Nó không nhận ra ông hay sao?

— Lão ta hỏi về viện Duma! Và cười ha hả!

— Thấy chưa ngài đô thống, làm kẻ ăn xin chẳng đến nỗi nào, nhất là khi có học vấn và biết cách hạ giọng! Thế mà ban đầu ông còn định khước từ. Mà thôi, tôi cũng không bỏ phí thời gian vô ích đâu. Mười lăm rúp cơ đấy. Cộng lại với ông, quá đủ.

Sáng hôm sau Mechnikov nhận tiền và buổi tối vác hai chiếc ghế đến. Chiếc thứ ba, theo lão nói, không thể lấy được, vì tổp nhạc công dùng làm bàn đánh bạc với nhau.

Để thật an toàn, hai nhân vật của chúng ta đem ghế lên gần đỉnh núi Mashuk.

Ở phía dưới, thành phố Piatigosak là một quầng sáng bất động nhờ vô số ánh đèn. Xa hơn nữa là bản Goriachevoda - bản Nước Nóng - ánh sáng ở đấy mờ hơn. Còn phía chân trời là thị trấn Kislovosk nổi lên thành hai đường chấm chấm song song với nhau.

Ostap ngẩng mặt lên bầu trời đầy sao và rút từ trong túi ra chiếc kim dẹt mà bạn đọc đã biết.

Chương 37: Dưới Những Đám Mây

Ba ngày sau cuộc trao đổi tiền - ghế giữa hai nhân vật của chúng ta với thợ điện Mechnikov, nhà hát Kolumbo đáp tàu lửa đi qua Makhachkaia và Bacu. Suốt ba ngày đó, không hài lòng về bộ ruột của hai chiếc ghế bị phanh phui trên đỉnh núi Mashuk, Ostap và Ippolit chờ đợi Mechnikov mang đến chiếc ghế thứ ba cũng là chiếc cuối cùng của nhà hát Kolumbo. Nhưng Mechnikov quá khổ sở vì món nước suối, đã quẳng cả hai chục rúp mua rượu vốtca và lâm vào tình trạng bị cấm cung trong sân khấu.

Biết tin nhà hát đã lên đường, Ostap nói:

— Tác dụng của suối khoáng thế đấy! Lão thợ điện thật là quân chó má! Từ rày thì kiêng mặt bọn nhân viên nhà hát nhé!

Ostap có vẻ tất bật hơn trước kia. Khả năng thành công trong vụ săn tìm kho báu đã tăng lên mức cao nhất.

— Phải có tiền đi Vladikavkaz - hần nói - Từ đây mình sẽ đến Tiflis bằng ô tô theo đường Quân đội Grudia. Cảnh vật ở đây hết sức hữu tình! Thiên nhiên hùng vĩ! Không khí vùng núi cứ gọi là khỏi phải chê! Và kết quả là một trăm năm chục ngàn rúp không hào không xu. Vụ này cần được tiếp tục.

Nhưng lên tàu rời khỏi Piatigosak không phải dễ. Ippolit không biết cách đi tàu lậu vé, thành thử mọi cố gắng của ông ta nhằm lên tàu đều uống công vô ích. Ông đành sắm vai cựu thanh tra học đường ra đứng ăn xin ở "Vườn Hoa". Kết quả chẳng là bao. Sau mười hai giờ đồng hồ lao động nặng nhọc và nhọc nhã, chỉ được bố thí hai rúp. Tuy nhiên số tiền ít ỏi ấy cũng đủ để mua vé đi Vladikavkaz. Còn Ostap thì đi lậu.

Đến ga Beslan, Ostap bị đuổi xuống. Vua mánh đã chạy theo đoàn tàu đến năm cây số, vừa chạy vừa giơ nắm đấm dọa Ippolit là kẻ chẳng có tội tình gì.

Sau đó Ostap nhảy lên được bậc toa của một chuyến tàu chạy chậm chậm về phía dãy núi Kavkaz. Đứng ở đó Ostap tha hồ tò mò đưa mắt ngắm toàn cảnh dãy núi Kavkaz trải rộng trước mặt hần.

Lúc ấy chừng hơn ba giờ sáng. Các đỉnh núi trọc đã hồng lên ánh bình minh. Ostap không thích núi non.

— Toàn chóp nhọn là chóp nhọn - hần nói - Đẹp man rợ. Chả ra cái đếch gì.

Cạnh ga Vladikavkaz, một chiếc xe buýt của công ty công nghệ phẩm Zakavkaz mở rộng cửa chờ khách và có tiếng chào mời dịu dàng:

— Ai muốn đi trên con đường Quân đội Grudia, chúng tôi xin chở giúp không lấy tiền.

— Đi đâu thế, Kisa? - Ostap nói - Lên xe buýt kia mà. Không mất tiền, tội gì không đi.

Khi xe buýt chạy đến văn phòng công ty công nghệ phẩm để hành khách đăng ký vé đi tiếp, Ostap không vội làm việc đó. Hắn giả vờ mải trò chuyện với Ippolit, mải ngắm đỉnh núi Stolovaia ôm mây và nhanh chóng lẫn mất.

Họ phải ngồi ở Vladikavkaz mấy ngày. Nhưng mọi cố gắng xoay tiền để đi xe vượt con đường Quân đội Grudia hoặc hoàn toàn không đem lại kết quả, hoặc chỉ đủ mua đồ ăn. Ý đồ móc túi mỗi công dân mười côpếch mới cho họ ngắm cảnh dãy núi Kavkaz là không thực tế, vì dãy núi này quá cao và quá rõ, chẳng phải qua cửa nào. Về dòng sông Terek chảy qua cửa "Trek" thì thành phố đã thu tiền vé vào xem của khách mà không cần nhờ sự giúp đỡ của Ostap. Ippolit đi ăn mấy hai ngày chỉ được có ba mươi côpếch.

— Thôi đủ rồi - Ostap nói - chỉ còn một lối thoát là cuộc bộ đến Tiflis. Trong năm ngày chúng mình sẽ đi được ba trăm cây số. Không sao, ta sẽ được thưởng thức phong cảnh hữu tình và không khí trong lành của vùng núi, ông bạn thân mến ạ!... Chỉ cần tiền mua bánh mì và món Kolbasa. Ông có thể thêm vào vốn từ ăn xin vài câu tiếng Italia, câu gì cũng được, miễn là đến tối ông phải mang về đây ít nhất hai rúp! Trưa nay chúng ta sẽ nhịn, đồng chí thân mến ạ! Than ôi! Khả năng thành đạt sao mà ít ỏi!...

Sớm hôm sau họ vượt qua chiếc cầu nhỏ bắc ngang sông Terek, vòng quanh khu doanh trại quân đội và tiến sâu vào một thung lũng xanh tươi - con đường Quân đội Grudia chạy trên thung lũng này.

— Chúng mình gặp may đấy, ông Kisa ạ - Ostap nói - đêm qua mưa nên bây giờ khỏi phải nuốt bụi. Ông hãy hít không khí trong lành cho thật căng lồng ngực vào. Hãy hát lên. Hãy nhớ lại những bài thơ Kavkaz. Hãy tươi tỉnh một chút!

Nhưng Ippolit không hát và không nhớ lại các vần thơ. Đường lên dốc. Những đêm ngủ ngoài trời gợi nhớ đến cái đau treo sườn, cái mỏi nhừ dưới chân, còn món Kolbasa dỏm thì thà không ăn còn hơn. Ippolit bước đi không vững, tay ôm chiếc bánh mì gối nặng năm funt bọc trong tờ báo Vladikavkaz, chân bên trái gần như phải lết.

Lại đi bộ! Lần này đến Tiflis, lần này đi trên con đường đẹp nhất thế giới. Ippolit chẳng thiết gì nữa. Ông ta không nhìn ngắm xung quanh như Ostap. Ông ta hoàn toàn chẳng buồn để ý tới dòng sông Terek đang bắt đầu chảy như thác dưới đáy thung lũng. Và chỉ những đỉnh núi đóng băng lấp lánh ánh mặt trời mới làm cho ông ta lơ mơ thấy lúc thì giống các viên kim cương, lúc thì như những cái quan tài trang trí đẹp nhất của lão thợ Bejentruc.

Từ Balta trở đi con đường đi vào khe núi hẹp, men giữa những khối đá đen thẳng đứng. Con đường xoắn ốc lên trên, và buổi tối hôm đó hai người đã lên tới trạm Lara, ở độ cao một ngàn mét so với mặt biển.

Họ ngủ đêm trong một tiệm ăn nghèo, không phải trả tiền trọ, thậm chí còn được cho mỗi người một cốc sữa vì đã làm cho ông chủ tiệm và khách của ông ta thích thú bằng các trò ảo thuật cò bạc.

Sáng hôm sau trời đẹp đến nỗi Ippolit tỉnh người ra vì không khí vùng núi, bước đi tươi tỉnh

hơn ngày hôm qua. Ngay sau trạm Lara nổi lên bức thành hùng vĩ của dãy núi Bokovoi. Lũng sông Terek khép lại thành một vùng rất hẹp. Phong cảnh kém xanh tươi dần, còn các chữ viết trên các tảng đá thì nhiều vô kể. Ở chỗ các tảng đá chìa ra, gần như đẽ bẽp dòng chảy của Terek, nơi chiếc cầu bắc qua sông chỉ dài chừng mười xagien 1, hai nhân vật của chúng ta thấy nhiều chữ đề trên các tảng đá đến nỗi Ostap quên cả cảnh tượng hùng vĩ của khe núi Đarial, hét to lên cố át đi tiếng nước chảy ầm ầm của dòng Terek.

— Những con người vĩ đại thay! Ngài đô thống hãy nhìn kìa. Ông thấy chưa, Kisa? Chỗ cao hơn đám mây và thấp hơn con chim ưng một chút kia kìa! Dòng chữ "Kolia và Mika, tháng 7 năm 1914". Một cảnh tượng khó quên! Ông hãy lưu ý cách trình bày đầy tính nghệ thuật! Mỗi chữ cái cao một mét và được viết bằng sơn dầu hắc hoi! Hỡi Kolia và Mika, hiện giờ các vị ở đâu? Ông Kisa này - Ostap nói tiếp - chúng mình cũng nên lưu danh muôn thuở ở đây đi. Mình phải đề đầu lão Mika xuống. Tôi có mang theo cục phấn đây! Bây giờ tôi sẽ leo lên viết mấy chữ "Kisa và Osia đã từng ở đây".

Và chẳng cần suy nghĩ, Ostap đặt ngay món Kolbasa dự trữ xuống cạnh bức tường ngăn cách con đường với vực sông Terek sôi sục ở bên dưới, bắt đầu leo lên tảng đá.

Ippolit lúc đầu theo dõi vua mánh leo lên cao, nhưng sau đó ông ta quay lại ngắm nhìn cái nền của lầu đài Tamara còn lưu dấu vết trên một phiến đá giống hình răng ngựa.

Lúc ấy, cách đây ba kilômét, từ phía Ippolit, cha Fêđor tiến vào khe núi Đarial. Cha bước đều chân như một người lính, cặp mắt kim cương quả quyết nhìn thẳng về phía trước, tay chống một chiếc ba-toong.

Với số tiền cuối cùng, cha Fêđor đáp xe đến Tiflis và bây giờ đang cuộc bộ trở về thị trấn quê hương, vừa đi vừa ăn xin dọc đường. Khi qua đèo Cây Thập tự (cao 2345 mét so với mặt biển) cha bị một con chim ưng sà xuống mổ. Cha phải dùng ba-toong xua đuổi con chim dữ để đi tiếp.

Cha đi, mây vờn quanh người cha, miệng cha lẩm bẩm:

— Không phải mưu cầu lợi lộc gì, tôi chỉ làm theo ý muốn của bà vợ đã phái tôi đi!...

Khoảng cách giữa hai kẻ thù ngắn dần. Sau khi vượt qua một khúc quanh, cha Fêđor tiến thẳng về phía một ông già đeo kính kẹp mũi gọng vàng.

Khe núi như đổ sụp trước mắt cha Fêđor. Dòng Terek ngừng bật tiếng gầm ngàn đời của nó.

Cha Fêđor đã nhận ra Ippolit Vorobjaninov. Sau thất bại khủng khiếp ở Batum, sau khi mọi hy vọng đều sụp đổ, một khả năng mới về sự chiếm đoạt kim cương lại tác động mạnh tới cha Fêđor.

Cha chộp ngay lấy cái yết hầu lồ lộ của Ippolit, bóp chặt các ngón tay và gầm lên, giọng khàn đặc:

— Mày giấu kho báu của bà mẹ vợ bị mày giết ở đâu?

Ippolit hoàn toàn bị bất ngờ, không thốt ra được một tiếng, lồi hai mắt ra tới mức chúng gần như chạm vào cái kính kẹp mũi.

— Nói đi! - cha Fêđor ra lệnh - Xưng tội đi, quân tội lỗi.

Ippolit cảm thấy nghẹn thở dần.

Lúc ấy cha Fêđor đang đắc thắng, chợt trông thấy Ostap từ trên tầng đá tụt xuống. Vị giám đốc kỹ thuật vừa tụt vừa hát to:

"Sóng sủi ngẫu sủi bọt

Đập mãi vào đá xám..."

Nỗi sợ hãi ghê gớm bóp nghẹt trái tim cha Fêđor. Tay cha vẫn nắm chặt yết hầu ngài đô thống như một cái máy, nhưng đầu gối cha đã bủn rủn.

— Ai đấy nhỉ? - Ostap thân ái hỏi to - A, tổ chức cạnh tranh!

Cha Fêđor không dám chần chừ. Theo bản năng cao quý, cha chớp ngay lấy món Kolbasa và cái bánh mì của đối thủ rồi bỏ chạy.

— Đồng chí Bender ơi, hãy giần cho nó một trận! - Ippolit vừa thở hổn hển, vừa gọi.

— Bắt lấy nó! Bắt lấy nó!

Ostap huýt sáo đuổi theo:

— Chịu - chịu! Kịch chiến trên kim tự tháp, hoặc Bender đi săn thú! Chạy đi đâu thế, ông bạn hàng? Xin mời ông mua một chiếc ghế đã moi ruột tử tế!

Cha Fêđor không chịu đựng nổi nỗi gian truân của sự săn đuổi, bèn leo lên một tầng đá dựng đứng. Sức mạnh đẩy cha lên chính là quả tim đang thót lên đến tận cổ và cảm giác buồn buồn dưới gót chân, một cảm giác chỉ những thằng hèn mới biết. Hai chân tự nó tách khỏi mặt đá hoa cương và nâng chủ của nó lên cao.

— U-u-u! - Ostap đứng dưới hét. Bắt lấy nó!

— Nó cướp mất thức ăn của ta rồi! - Ippolit gào to, chạy đến chỗ Ostap.

— Đứng lại, lão già kia! - Ostap quát lớn - Ta bảo lão đứng lại kia mà.

Nhưng câu nói ấy chỉ tăng thêm sức lực cho cái thể xác đã mệt lử của cha Fêđor. Cha vẫn cứ leo và sau mấy bước chân cuối cùng đã vọt lên chỗ cao hơn dòng chữ cao nhất tới hàng chục xagien.

— Trả món Kolbasa đây! - Ostap gọi - Trả ta món Kolbasa đây, đồ ngốc! Ta sẽ tha thứ hết.

Cha Fêđor không còn nghe thấy gì nữa. Cha đã đứng trên một chỗ bằng phẳng mà từ xưa

đến nay chưa một người nào leo lên nổi. Nổi kinh sợ xâm chiếm lòng cha. Cha hiểu rằng cha không tài nào tụt xuống được nữa, vì phiến đá trơn tuột và gần như dựng đứng. Cha nhìn xuống bên dưới. Ở đây Ostap đang chạy nhào lên tức giận, và cái gọng vàng của chiếc kính kẹp mũi của Ippolit lấp lánh. Cha gọi to:

— Cho tôi xuống với, tôi xin trả lại món Kolbasa!

Đáp lại chỉ có tiếng dòng Terek chảy ầm ầm và những âm thanh là lạ từ phía lầu đài Tamara. Đây là nơi cư ngụ của bầy cú.

— Cứu tôi xuống vớ-ớ-ớ! - Cha Fêđor gọi thảm thiết.

Cha nhìn rõ mọi động tác của hai đối thủ. Chúng chạy đi chạy lại bên dưới tảng đá và nhìn cử chỉ, có thể đoán chúng đang chửi tục.

Một giờ sau, cha Fêđor nằm sấp bụng, cúi đầu xuống và thấy Ostap cùng Ippolit bỏ đi về phía đèo Cây Thập tự.

Đêm xuống nhanh. Trong bóng tối đen đặc và tiếng gầm đáng sợ ngay dưới chân mây, cha Fêđor nằm khóc nức nở, người run lẩy bẩy. Giờ này cha chẳng cần gì những kho báu dưới trần nữa. Cha chỉ còn muốn mỗi một điều: xuống được dưới đất. Đêm ấy, đôi lúc cha rú lên át cả tiếng nước sông Terek chảy như thác. Sáng ra, sau khi được trợ lực bằng món Kolbasa và bánh mì, cha cười man rợ như quỷ satăng ở trên đầu những chiếc xe ô tô chạy dưới đường. Cả ngày cha nằm lặng ngắm các quả núi và thiên thể - mặt trời. Đêm thứ hai, cha mơ thấy hoàng hậu Tamara, từ lầu đài của mình nàng bay sang đây và kiểu cách nói:

— Ta sẽ là láng giềng của nhau nhé.

— Mẹ ời! - cha Fêđor dịu dàng đáp - Không phải tôi mưu cầu lợi lộc gì...

— Ta biết, ta biết - hoàng hậu nhận xét - chỉ là để thực hiện ước nguyện của người vợ đã phái người đi.

— Sao hoàng hậu biết ạ? - Cha Fêđor ngạc nhiên.

— Ta biết chứ. Sang ta chơi nhé, ông bạn láng giềng. Ta sẽ chơi bài sáu sáu với nhau, bằng lòng chứ?

Hoàng hậu cười phá lên rồi bay đi, câu nói đùa còn văng vẳng giữa trời đêm.

Ngày thứ ba, cha Fêđor bắt đầu giảng đạo cho các loài chim. Không hiểu sao cha lại khuyên chúng theo thuyết Lute.

— Chim chóc ời! - cha dịu dàng bảo chúng - các ngươi hãy công khai thú nhận tội lỗi của mình đi!

Ngày thứ tư, cha Fêđor đã thành đối tượng của những khách tham quan ở phía dưới. Mấy cán bộ hướng dẫn dày kinh nghiệm nói:

— Bên phải là lâu đài Tamara. Còn bên trái có một người đứng ngắm cảnh. Người ấy sống bằng gì và làm thế nào lên được đó đến nay vẫn chưa ai biết.

— Dân vùng núi man rợ thật! - Khách tham quan tỏ ý ngạc nhiên.

Những đám mây bay tới. Lũ chim ưng quần tụ trên đầu cha Fêđor. Một con táo tợn nhất dám đánh cắp miếng Kolbasa còn lại và lúc vỗ cánh bay lên đã làm cho một funt rươi bánh mì văng xuống dòng sông Terek ngẫu bọt.

Cha Fêđor giơ một ngón tay dọa con chim ưng, mỉm cười rạng rỡ, thì thầm:

"Chim thần không hề biết

Lo nghĩ và làm việc

Chẳng bao giờ tắt bật"

Xây tổ ấm lâu dài"

Chim ưng liếc nhìn cha Fêđor, kêu mấy tiếng "Ku-ku-ro-ku" rồi bay đi.

— Ôi, chim ưng, chim ưng, mi là đồ hư đốn!

Mười ngày sau từ Vladikavkaz một đội cứu hỏa đem theo thiết bị cần thiết tới đây và cứu cha Fêđor đem xuống.

Khi người ta khiêng cha xuống, cha vừa vỗ tay vừa hát thều thào:

"Và em sẽ là bà hoàng hậu của thế gian

Người bạn gái suốt đời của ta!"

Và núi Kavkaz nghiêm nghị nhắc lại nhiều lần lời thơ của M.Iu. Lermontov với nhạc của A. Rubinstein.

— Không phải mưu cầu lợi lộc - cha Fêđor nói với viên đội trưởng cứu hỏa, - mà chỉ vì... Người ta dùng thang cứu hỏa chở vị cố đạo cười nhăn nhăn nhở nhở tới bệnh viện tâm thần.

Chương 38: Động Đất

Ông nghĩ sao, ông đô thống - Ostap hỏi khi hai người đến gần bản Sioni - có thể kiếm ăn bằng cách gì ở cái vùng hẻo lánh, cao hơn mặt biển trên ba ngàn mét này?

Ippolit Matveevich im lặng. Cái việc duy nhất có thể giúp ông ta sinh sống là ăn mày, nhưng ở đây, trên vùng núi cao heo hút này, chả có ai để mà ăn xin

Kể ra ở đây cũng có cảnh ăn xin, nhưng là kiểu đặc biệt như ở vùng núi Anpơ: mỗi khi có chiếc xe buýt hoặc xe hơi chạy qua làng, trẻ con lại kéo tới biểu diễn vài điệu múa Lezginka rồi chạy theo xe và nói to:

— Cho tiền đi, cho tiền đi, các vị!

Hành khách quẳng những đồng xu năm côpếch xuống rồi bay lên đèo Cây Thập tự.

— Chúa thật - Ostap nói - không cần chi phí đầu tư, thu nhập ít ỏi, nhưng trong tình cảnh chúng mình, khoản ấy rất có giá trị.

Khoảng hai giờ chiều ngày đi đường thứ hai, Ippolit dưới sự quan sát của vua mánh, đã biểu diễn trước hành khách ngồi trên ô tô điệu múa đầu tiên của mình. Điệu này giống điệu Mazurka nhưng hành khách mãi say sưa với cảnh đẹp hoang dại của vùng Kápka, cứ tưởng đó là điệu Lezginka của địa phương nên quẳng xuống ba đồng năm côpếch. Đến chiếc xe sau, một chiếc xe buýt từ Tiflis chạy đến Vladikavkaz thì đích thân giám đốc kỹ thuật ra nhảy múa.

— Cho tiền đi, thưởng tiền đi, các vị! - Vua mánh cau có nói.

Hành khách vui cười và hào phóng thưởng tiền. Trong đám bụi đường, Ostap nhặt được ba chục côpếch cả thảy. Nhưng ngay lập tức hai kẻ cạnh tranh bị bọn trẻ con ở bản Sioni ném đá tới tấp. Để tránh tai nạn, họ vội rời chân sang bản bên cạnh, nơi họ dùng số tiền vừa kiếm được để mua pho mát và bánh churek.

Những ngày tiếp theo diễn ra tương tự. Ban đêm họ ngủ nhờ các nhà trong bản. Sang ngày thứ tư, họ theo con đường ngoằn ngoèo đi xuống thung lũng Kaisaur. Ở đây rất nóng, nhờ đó các khớp xương của hai người bị tê cứng vì giá lạnh trên đèo Cây Thập tự nhanh chóng được hâm nóng lại.

Những khối đá ở hẻm Đarial, bóng tối âm u và giá rét trên đèo đã được thay bằng cây cỏ xanh tươi và nhà cửa san sát dưới lưng sâu. Hai kẻ lữ hành đi xuống thung lũng đông dân, có nhiều gia súc và gia cầm... Ở đây có thể ăn xin, kiếm miếng gì đó cho vào bụng hoặc cùng lắm thì đi ăn trộm. Đây là vùng Zakápka.

Hai người hớn hở đi nhanh hơn.

Ở Passanaur, một bản khá giàu, có hai khách sạn và mấy tiệm ăn, hai người xin được ít bánh churek và nằm nghỉ dưới một bụi cây trước cửa khách sạn "Francis", nơi có một vườn hoa và hai con gấu nhỏ bị xích cổ. Cả hai thưởng thức hơi ấm và vị ngon của bánh.

Được một lát, bỗng có tiếng còi ô tô inh ỏi, tiếng lốp xe mới nghiêng lạo xạo trên đường sỏi và tiếng cười nói vui vẻ. Hai thành viên hợp đồng ngó ra, thấy ba chiếc ô tô mới toanh cùng kiểu từ từ chạy vào cửa khách sạn "Francis" và dừng lại thật êm. Từ chiếc xe đi đầu, Persitski nhảy ra. Theo sau là "Tòa án và sinh hoạt" dùng tay chải chải mái tóc lấm bụi. Rồi từ ba xe đổ xuống nốt tất cả các hội viên câu lạc bộ ô tô của báo "Máy cái".

Persitski gọi to:

— Ông chủ ơi! Mười lăm xuất thịt nướng nhé!

Khách sạn rộn tiếng bước chân của nhiều người và tiếng kêu của một chú cừu bị lôi vào nhà bếp.

— Kisa, ông không nhận ra anh chàng trẻ tuổi kia sao? - Ostap hỏi - Đây là anh chàng phóng viên đã ở dưới tàu "Skriabin", một trong những kẻ đã phê phán bằng biểu ngữ transparant của chúng mình đấy. Sao bọn họ đi xe sang thế nhỉ? Lạ thật!

Ostap mon men lại gần tốp người đang ăn thịt cừu nướng và cúi chào Persitski một cách vô cùng lịch thiệp.

— Bông-giua! - Nhà báo nói - Anh bạn thân mến, tôi đã gặp anh ở đâu rồi nhỉ? A-a-a! Nhớ rồi. Họa sĩ trên tàu "Skriabin"! Phải không nào?

Ostap đặt bàn tay lên ngực và cung kính cúi mình.

— Hượm đã. Hượm đã - Persitski, với trí nhớ tuyệt diệu của nhà báo, nói tiếp - Có phải ở quảng trường Sverlov tại Mátxcova anh bạn đã đụng phải xe ngựa không nào?

— Chứ sao, chứ sao! Và theo nhận xét rất tinh của đồng chí, tôi còn bị một mẻ sọ nữa kia.

— Thế anh tới đây lo việc trang trí nghệ thuật à?

— Không, tôi đi tham quan ạ.

— Đi bộ ư?

— Đi bộ. Các chuyên gia khẳng định rằng đi du lịch trên đường Quân đội Grudia mà dùng xe ô tô là ngốc.

— Không phải bao giờ cũng là ngốc đâu, anh bạn ạ! Như bọn tôi chẳng hạn, bọn tôi chẳng ngốc chút nào. Xe của bọn tôi, anh bạn thấy đấy, xin nhấn mạnh, của tập thể chúng tôi đó, chạy thẳng một mạch Mátxcova - Tiflis. Tốn rất ít xăng. Vừa tiện lợi vừa nhanh chóng. Êm như ru. Châu Âu mà lại!

— Các anh lấy đâu ra xe mới thế? - Ostap ghen tị hỏi - Trúng số một trăm ngàn à?

— Không trúng một trăm ngàn, nhưng cũng được một nửa số anh bạn nói.

— Đánh bạc được ngàn ấy ư?

— Phiếu công trái của câu lạc bộ bọn tôi trúng thưởng đó.

— À - Ostap nói - và các đồng chí lấy tiền ấy mua ba chiếc xe phải không?

— Thì anh bạn thấy đấy!

— Vâng. Này, các đồng chí có cần cổ vấn không? Tôi có biết một thanh niên cừ lắm. Không nghiện rượu.

— Cổ vấn cái gì?

— Thì... chỉ đạo chung, đưa ra các lời khuyên nhủ, huấn luyện trực tiếp theo phương pháp tổng hợp ấy mà.

— Tôi hiểu rồi. Không, bọn này chả cần.

— Không cần thật à?

— Không. Rất tiếc. Họ sẽ cũng không cần nốt.

— Nếu vậy hãy đưa cho tôi mười rúp.

— Avđôtin - Persitski gọi - cậu làm ơn đưa anh bạn này ba rúp, trừ vào tiền của tớ nhé. Không cần phiếu và chữ ký đâu. Anh bạn này ở ngoài biên chế báo cáo.

— Ít quá - Ostap nói - nhưng tôi cũng xin nhận. Tôi hiểu toàn bộ tình hình khó khăn của các đồng chí. Giá các đồng chí trúng một trăm ngàn, chắc tôi sẽ đòi năm rúp đấy. Nhưng lại chỉ trúng có năm chục ngàn rúp không hào không xu. Bởi vậy xin cảm ơn.

Ostap cung kính ngả mũ chào. Persitski cũng lịch sự ngả mũ đáp lại. Ostap lịch sự nghiêng mình. Persitski cũng nghiêng mình lịch sự không kém. Ostap niềm nở phẩy tay. Persitski ngồi bên tay lái cũng vẫy vẫy tay. Nhưng Persitski ra đi trên chiếc xe ô tô bóng lộn, tới những miền xa lạ đầy hấp dẫn, cùng với tốp bạn bè vui vẻ; còn vua mánh thì ở lại giữa đường trong đám bụi mù với một thằng ngốc.

— Ông đã thấy loại xe này bao giờ chưa? - Ostap hỏi Ippolit.

— Xe của công ty công nghệ phẩm Zakapkaz hay là của hãng "Motor" tư nhân ấy nhỉ? - Ippolit hỏi lại ra vẻ thành thạo. Sau mấy ngày đường, ông ta đã biết rõ tất cả các loại phương tiện giao thông - Tôi đã định lại gần để múa cho họ xem.

— Ông bạn đáng thương ơi, ông mù mẫm quá mất rồi. Xe này của công ty công nghệ phẩm Zakapkaz? Ông nghe đây, Kisa. Bọn họ mới trúng số năm chục ngàn rúp đấy! Ông đã thấy họ vui sướng và thực hiện cơ giới hóa sinh hoạt thế chưa! Bao giờ chúng mình nhận được số tiền của chúng mình, ta sẽ chi tiêu hợp lý hơn nhiều. Đúng thế không ông?

Và hai người bạn rời khỏi Passanaur, vừa đi vừa mơ ước sẽ mua những gì khi trở nên giàu có. Ippolit tưởng tượng sẽ mua ngay đôi bít tất mới và sẽ đi ra ngoại quốc. Mơ ước của Ostap

rộng lớn hơn. Dự án của hắn mang tầm cỡ quốc tế: nào xây đập chắn ngang dòng sông Nil, nào xây biệt thự ăn chơi ở Riga và mở sòng bạc ở nhiều nơi khác.

Ngày thứ ba, trước bữa ăn trưa, sau khi đi qua mấy địa danh buồn tẻ và bụi bặm: Anapur, Duchet và Silkam, hai người đã tới Mekhet là kinh đô cũ của Grudia. Ở đây họ quẹo về phía Tiflis.

Tối hôm đó họ đi qua nhà máy thủy điện Zemo Avechal. Kính, nước và điện nhấp nháy các ánh lửa khác nhau, in bóng lung linh xuống dòng sông Kura chảy xiết. Tại đây họ làm quen với một bác nông dân và được bác cho đi nhờ xe ngựa đến Tiflis vào hồi mười một giờ đêm, đứng vào cái giờ mà sự mát mẻ quyến rũ người dân thủ đô Grudia đổ ra đường sau một ngày oi nồng mệt mỏi.

— Thành phố này khá đây - Ostap nhận xét khi bước ra đại lộ Sot Rustaveli - Ông biết không, Kisa...

Bỗng Ostap ngừng bật, chạy đuổi theo một người nào đó, sau mười bước đã đuổi kịp và bắt đầu hằng hái nói chuyện với người ấy.

Loáng một cái vua mánh đã quay lại và khế thọc ngón tay vào sườn Ippolit.

— Ông biết ai đấy không? - Hắn thì thầm rất nhanh - Đấy là "Xưởng bánh mì Odessa - bánh mì vòng Mátxcova", ngài Kisliarski. Bây giờ ông hãy sắm vai nhà tư tưởng khổng lồ và người cha của nền dân chủ Nga, dù điều đó quá ư ngược đời. Đừng có quên phồng má và ngo nguậy ria đấy nhé. Ria ông khá dài rồi đó. Thật là một sự tình cờ thú vị! Nếu bây giờ tôi không lột được của nó năm trăm rúp thì ông cứ nhổ vào mặt tôi! Nào, ta đi! Lẹ lên!

Quả vậy, cách chỗ hai người một quãng chính là Kisliarski mặc bộ đồ tuýtxo, mặt trắng bệch vì sợ hãi.

— Hai vị hình như đã quen biết nhau - Ostap nói nhỏ - Đây là người thân cận của Sa hoàng, nhà tư tưởng khổng lồ, cha đẻ của nền dân chủ Nga. Xin đừng để ý tới bộ quần áo của người. Phải ăn vận như thế để giữ bí mật. Ông Kisliarski hãy chờ hai chúng tôi tới một chỗ nào đó. Chúng ta cần nói chuyện với nhau một lát.

Kisliarski đến Kapkaz nghỉ ít ngày sau các sự kiện động trời ở Stargorot, lúc này hết cả hồn vía. Miệng lẩm bẩm phàn nàn mấy câu vớ vẩn về tình hình làm ăn thua lỗ ở xưởng bánh vòng, ông ta gọi một cái xe ngựa choáng lộn đưa hai người quen đáng sợ tới núi David. Họ theo đường cáp treo lên trên tiệm ăn đặt ở đỉnh núi. Thành phố Tiflis với hàng ngàn ngọn điện đã tụt hẳn xuống bên dưới. Ba thành viên hội kín dường như có thể với tay tới các vì sao.

Các bàn ăn bày ngay trên cỏ. Dân nhạc Kavkaz chơi một bài nhè nhẹ, một cô bé đang uốn éo nhảy điệu Lezginka giữa các bàn ăn trước cặp mắt sung sướng của cha mẹ cô.

— Ông hãy gọi vài món ăn đi - Ostap sai bảo.

Vốn sành ăn, Kisliarski gọi món rượu vang, xà lách và pho mát chua của vùng Kavkaz.

— Gọi vài món ăn nữa chứ - Ostap nói - Giá ông Kisliarski thân mến biết tôi và ngài Ippolit đây, đã phải chịu đựng cảnh thiếu thốn như thế nào, hẳn ông sẽ phải kinh ngạc về lòng quả cảm của hai chúng tôi.

Kisliarski nghĩ thầm: "Mình lại bắt đầu khổ sở rồi đây! Tại sao mình không đi Krum cơ chứ? Mình đã định đi nghỉ ở Krum kia mà! Và Henrietta cũng khuyên mình đến đó!"

Nhưng ông ta vẫn ngoan ngoãn gọi hai xuất thịt nướng đoạn quay khuôn mặt sẵn sàng phục vụ về phía Ostap.

Vua mánh đưa mắt nhìn xung quanh, thấp giọng:

— Xin nói tóm tắt. Chúng tôi bị theo dõi suốt hai tháng nay, rất có thể ngày mai căn phòng bí mật của chúng tôi sẽ bị phục kích. Đành phải nã súng đánh trả kẻ thù.

Mặt Kisliarski tái xám đi.

— Chúng tôi rất mừng - Ostap tiếp - được gặp một chiến hữu trung thành với Tổ quốc trong giờ phút nghiêm trọng này.

— V... â-âng! - Ippolit hậm hừ trong cổ họng và nhớ lại lúc ông trong phải nhảy điệu Lezginka ở làng Sioni trong lúc bụng đói meo như thế nào.

— Chúng tôi hy vọng với sự giúp đỡ của ông, có thể đập tan kẻ thù - Ostap nói - Tôi sẽ trao cho ông một khẩu Parabenlum.

— Ấy chớ - Kisliarski cương quyết đáp.

Một phút sau mới vỡ lẽ rằng ngài giám đốc sở lao động không có khả năng tham gia trận đánh ngày mai. Ông ta rất lấy làm tiếc, nhưng chả biết làm thế nào khác được. Ông không biết bắn. Chính vì vậy người ta mới cử ông vào chức giám đốc sở lao động. Ông rầu lòng lắm, nhưng để cứu sinh mạng cha đẻ của nền dân chủ Nga (thì chính ông từng theo phái Tháng Mười), ông sẵn sàng đóng góp về mặt tài chính.

— Ông quả là người bạn trung thành của Tổ quốc! - Ostap đắc thắng vừa nói vừa nhấm nháp món thịt nướng thơm phức, ngọt thắm - Năm trăm rúp có thể cứu sống nhà tư tưởng khổng lồ.

Kisliarski hỏi bằng giọng khổ sở:

— Liệu hai trăm rúp có thể cứu sống nhà tư tưởng khổng lồ không ạ?

Ostap không dừng được, bèn dùng chân đá nhẹ vào cẳng Ippolit ở dưới gầm bàn.

Ippolit lên tiếng.

— Ta cho rằng đây không phải là chuyện mặc cả mua bán.

Lập tức Ippolit nhận được một cái dúi khế vào sườn, có nghĩa:

"Khá lắm, Kisa, khá lắm, trường học là thế đó!"

Lần đầu tiên trong đời Kisliarski nghe thấy tiếng nói của nhà tư tưởng khổng lồ. Ông ta kinh ngạc vì chuyện đó tới mức trao ngay cho Ostap năm trăm rúp. Sau đó ông trả tiền và để hai người bạn ngồi lại ăn tiếp, ông xin phép cáo lui vì bị đau đầu. Nửa giờ sau ông điện về cho vợ ở Stargorot:

- ANH ĐI KRUM THEO EM KHUYÊN

- CHUẨN BỊ SẴN KHĂN GÓI CHO VÀO LẮNG

Sự thiếu thốn lâu ngày mà Ostap Bender phải chịu đựng đòi được đền bù ngay lập tức. Bởi vậy, cũng đêm đó, vua mánh uống rượu trên núi say đến mức suýt nữa thì lúc ngồi trong toa goòng xuống núi bị ngã ra ngoài. Sáng hôm sau, hắn thực hiện mơ ước từ lâu của hắn: mua một bộ comple màu xám. Mặc bộ này tuy nực, nhưng hắn cứ mặc kệ cho mồ hôi đổ ròng ròng. Ippolit thì mua ở cửa hàng quần áo may sẵn của Hợp tác xã tiêu thụ Tiflis một bộ đồ trắng và chiếc mũ thủy thủ đính huy hiệu màu vàng của một câu lạc bộ thuyền buồm vô danh. Mặc bộ đồ ấy, Ippolit giống như một đô đốc thương thuyền nghiệp dư. Lưng ông thẳng lại. Dáng đi chững chạc hơn.

— Cha cha! - Ostap nói - hết sảy! Giá tôi là cô bán hàng, tôi sẽ giảm giá tám phần trăm cho một trang nam nhi điển trai và dũng cảm như ông. Chao! Chao! Điều này chúng mình có thể múa được đấy! Ông biết nhảy chứ, Kisa?

— Đồng chí Bender - Ippolit nghiêm trang - Còn cái ghế kia mà?! Phải hỏi xem nhà hát Kolumbo đâu rồi.

— Ô hô! - Ostap nhảy vòng quanh chiếc ghế trong phòng thuê ở khách sạn "Orient". - Đừng dạy tôi cách sống. Ta đang bực đây. Ta có tiền. Nhưng ta cao thượng lắm. Ta cho người hai chục rúp cùng ba ngày đi cướp phá thành phố! Ta là tướng Xuvôrôp!... Hãy cướp phá thành phố thoải mái, Kisa! Cho người ăn chơi thoải mái đấy!

Và Ostap ngoáy đùi, hát thật nhanh:

"Âm thanh đêm trường, âm thanh đêm trường

Gọi bao suy tưởng, gọi nhiều suy tưởng."

Hai người bạn say sưa rượu chè suốt một tuần liền. Bộ đồ trắng của Ippolit và bộ đồ xám của Ostap nhem nhuốc đầy vết rượu táo và các vết bẩn khác. Buổi sáng ngày thứ tám, Ostap tỉnh rượu, nảy ra ý đọc tờ báo "Bình minh phương Đông", hắn nói:

— A, đây rồi, ông bạn rượu Kisa ơi, thử nghe những nhà thông thái viết cái gì ở đây nào. Nghe này!

"TIN SÂN KHẤU

Hôm qua, ngày 3 tháng 9, sau khi biểu diễn ở Tiflis, nhà hát Kolumbo Mátxcova đã lên

đường đi Alta. Nhà hát dự định sẽ biểu diễn ở Krưm cho đến đầu mùa đông mới trở về Mátxcova."

— Thấy chưa, tôi đã bảo anh mà! - Ippolit nói.

— Ông bảo tôi cái đếch gì! - Ostap càu nhàu.

Nhưng hắn cảm thấy bối rối. Hắn khó chịu về sai lầm vừa qua. Đáng lẽ nên kết thúc cuộc săn tìm kho báu ở Tiflis, bây giờ lại phải đi đến bán đảo Krưm. Vua mánh lập tức hành động. Hắn mua vé đi Batum, rồi đặt trước vé hạng hai trên chuyến tàu thủy "Pestel" sẽ khởi hành từ Batum đi Odessa vào hồi 23 giờ ngày 7 tháng 9 theo giờ Mátxcova.

Đêm ngày 10 rạng ngày 11 tháng chín, khi chiếc tàu "Pestel", không ghé cảng Anapa vì bão biển, quay mũi ra khơi thẳng tiến về Ialta, thì Ippolit nằm mơ.

Ông ta mơ thấy mình mặc bộ đồ đô đốc hải quân đứng trên ban công tòa biệt thự của mình ở Stargorot và biết rằng đám đông ở bên dưới đang chờ ông nói điều gì đây. Một cái cần trục lớn cẩu một con lợn lấm chấm điểm đen đặt vào bên chân ông.

Lão quét sân Tikhôn mặc bộ đồ tử tế chạy lại, tóm lấy hai chân sau của con lợn và nói:

— Ôi, quý tha ma bắt chúng nó đi. Hãng "Nimfa" làm sao nó có được loại áo quan như của tôi!

Trong tay Ippolit có một con dao găm. Ông thọc dao vào sườn con lợn. Và từ cái vết thương toang hoác ấy, các viên kim cương lẫn đồng cọc ra nền xi măng. Chúng nhảy lóc cóc. Lóc cóc. Tiếng lóc cóc cuối cùng trở nên đáng sợ tới mức không chịu đựng nổi.

Ippolit choàng dậy vì tiếng sóng đập mạnh vào cửa kính của tàu.

Tàu cập bến Ialta trong cảnh sóng yên biển lặng, vào một buổi sáng đầy nắng, uể oải. Vị đô thống đã bớt say sóng đường hoàng đứng ở mũi tàu, cạnh chiếc chuông có đề chữ đúc bay bướm kiểu Slavơ cổ. Thành phố Ialta vui vẻ trưng ra dọc bờ biển từng dãy quán hàng và tiệm ăn nổi. Trên bến tàu có những chiếc xe ngựa chờ khách, xe có đệm nhung, có vải che đầu lịch sự. Ngoài ra có nhiều xe buýt của quốc doanh và hợp tác xã. Các cô gái mảnh dẻ cầm ô hoặc khăn vẩy vẩy chào.

Hai người thuộc loại khách đầu tiên bước xuống bến tàu nóng nực. Trông thấy hai nhân vật của chúng ta, từ trong đám đông những người ra đón hoặc tò mò đứng xem, có một vị mặc bộ đồ tuýtxo vội chuồn về phía cửa ra khỏi cảng. Nhưng đã muộn. Con mắt thợ săn của Ostap đã nhanh chóng nhận ra vị đó.

— Chờ tôi một chút, Kisa nhé! - Ostap dặn.

Và vua mánh lao nhanh tới nỗi đuổi kịp người nọ ở cách lối ra chừng mười bước. Loáng một cái hắn đã quay lại với một trăm rúp.

— Nó chỉ đưa ngàn ấy. Vả lại tôi cũng không làm căng quá. Cũng phải để cho nó đủ tiền đi

đường về nhà nữa chứ.

Quả vậy, Kisliarski lập tức đáp ô tô chuồn thẳng đi Sevastopol, rồi từ đó lấy vé hạng ba về thành phố Stargorot.

Suốt ngày hai người bạn ở lì trong khách sạn, cời trần ngồi dưới đất và chốc chốc lại chạy vào trong buồng tắm. Nhưng nước cũng nóng như đun vậy. Trời nóng như thiêu như đốt. Tưởng chừng Ialta sắp tan thành nước và trôi ra biển.

Khoảng tám giờ tối, vừa lẩm bẩm nguyên rửa mọi thứ ghế trên đời, hai thành viên hợp đồng ăn món shtiblet và lên đường tới nhà hát.

Người ta đang diễn vở "Cuộc hôn nhân". Stêpan làm động tác đứng trên hai tay, suýt ngã nhào vì nóng. Agafia Tikhônôpna chạy trên dây, hai tay uớt đầm cầm chiếc ô có dòng chữ "Em thích Podkolesin". Lúc này, cũng như suốt cả ngày nay, cô chỉ thích có một thứ thôi, đó là món nước đá. Khán giả cũng khát nước. Bởi vậy, và có lẽ vì vậy mà cảnh Stêpan nhồm nhoàm ăn món trứng tráng bông lười khiến mọi người kinh tởm và vở kịch không làm vừa lòng khán giả.

Hai thành viên hợp đồng rất hài lòng vì chiếc ghế của mình vẫn còn đó, bên cạnh ba chiếc ghế mới tinh kiểu roksko.

Lánh vào một lô, hai người bạn kiên nhẫn chờ lúc chấm dứt vở kịch quá dài. Cuối cùng khán giả giải tán, các diễn viên chạy tìm chỗ thoáng mát. Trong rạp chả còn ai, trừ hai nhân vật của chúng ta. Mọi sinh vật đều đã chạy ra đường đón cơn mưa mát rượi vừa ập xuống.

— Kisa, theo tôi - Ostap ra lệnh - Có chuyện gì thì bảo chúng mình là dân tỉnh lẻ tới đây, chưa tìm được lối ra khỏi rạp nhé.

Họ mò lên sân khấu, bật diêm soi (song vẫn vấp phải cái máy ép thủy lực) để khảo sát toàn bộ đồ vật.

Vua mánh theo cầu thang chạy lên chỗ sân khấu giả.

— Lên đây, Kisa! - Hấn gọi.

Ippolit leo lên.

— Thấy chưa? - Ostap bật diêm, hỏi.

Trong bóng tối hiện ra một góc chiếc ghế kiểu Hambx và một phần cái ô có chữ "... thích...".

— Đấy! Tương lai, hiện tại và quá khứ của chúng mình đây rồi. Đốt diêm đi, Kisa. Để tôi móc ruột nó ra.

Và Ostap thò tay vào túi lấy dụng cụ.

— Nào - Hấn giơ tay, giục - bật que khác đi, ngài đô thống.

Ánh lửa lóe lên và lạ thay, chiếc ghế tự nó nhảy sang bên cạnh rồi trước con mắt sững sốt

của hai người, nó tụt đánh hẫng qua bàn.

— Cha mẹ ời! - Ippolit vừa bay vào tường (mặc dù ông ta không hề cử động chân tay) vừa rú lên.

Kính cửa vỡ loảng xoảng, chiếc ô với dòng chữ "Em thích Podkolesin" bị bốc cuốn bay qua cửa sổ ra biển. Ostap nằm trên sàn bị mấy tấm ván mỏng đè lên.

Lúc ấy là mười hai giờ bốn mươi phút. Đó là cú giạt đầu tiên của vụ động đất mạnh ở Krum năm 1927.

Cơn động đất mạnh chín độ gây bao thiệt hại ghê gớm cho toàn bán đảo Krum đã giằng kho báu ra khỏi tay hai kẻ săn tìm.

— Đồng chí Bender ời, cái gì thế nhỉ? - Ippolit thất kinh gọi to.

Ostap lúng túng: trận động đất đang cản trở bước tiến của hắn. Đây là trường hợp duy nhất trong thực tiễn hoạt động phong phú của hắn.

— Cái gì thế nhỉ? - Ippolit rú lên.

Từ ngoài đường vọng vào tiếng kêu thét, tiếng rên la và tiếng bước chân chạy rầm rập.

— Chúng mình chuẩn ngay ra ngoài đường trong khi chưa bị tường đổ vùi lấp. Lẹ lên! Lẹ lên! Đưa tay đây, đồ ngu!

Và hai người lao ra cửa rạp. Kỳ lạ thay, ngay cạnh lối đi từ sân khấu ra phố, chiếc ghế kiểu Hambx của họ vẫn nguyên vẹn, nằm chổng trơ ở đấy. Miệng rú lên như chó hú, Ippolit choàng hai tay hai chân quắp chặt lấy nó.

— Đưa tôi cái kìm đi! - Ông ta bảo Ostap.

— Đồ con lừa! - Ostap quát - Trần nhà ụp xuống đầu bây giờ, thế mà nó lại giở chứng điên kia chứ! Chạy ra ngoài kia đã!

— Kìm! Kìm đâu? - Ippolit hét lên như kẻ mất trí.

— Thì mặc xác cho mày chết! Cứ ngồi đấy mà ôm chiếc ghế! Tao quý mạng sống của tao hơn!

Vừa nói, Ostap vừa lao ra ngoài. Ippolit sửa một tiếng, chộp chiếc ghế chạy theo Ostap.

Họ ra tới giữa đường, thì đất chao đảo như đưa vòng dưới chân, ngói trên mái rạp bay xuống tấp tểp, và ở chỗ hai người bạn vừa bỏ chạy, các mảnh vỡ của chiếc máy ép thủy lực rơi xuống ình ịch.

— Nào, giờ thì đưa cái ghế đây - Ostap lạnh lùng nói - Tôi thấy ông cầm nó mỗi tay rồi đấy.

— Tôi không đưa! - Ippolit gầm gừ.

— Gì thế này? Nổi loạn trên tàu hả? Đưa đây, nghe chưa?

— Nó là ghế của tôi! - Ippolit quát to, át cả tiếng rên la, than khóc và tiếng gậy vỡ răng rắc vọng lên tứ phía.

— Nếu vậy thì hãy nhận lấy phần thù lao này, đồ chó đẻ!

Và Ostap giơ bàn tay cứng như đồng chặt vào cổ Ippolit.

Đúng lúc ấy, có một chiếc xe ngựa cứu hỏa cầm đuốc chạy qua, và dưới ánh đuốc chập chờn Ippolit nhìn rõ vẻ mặt đáng sợ của Ostap, đành khuất phục và trao chiếc ghế cho hắn.

— Vậy là tốt - Ostap nói, thở hỗn hển - cuộc bạo loạn đã bị đập tan. Còn bây giờ thì ông hãy bung cái ghế đi theo tôi. Ông phải chịu trách nhiệm về sự toàn vẹn của nó. Dù động đất có giật mạnh đến năm chục độ, vẫn phải giữ chặt chiếc ghế! Hiểu chưa?

— Hiểu rồi ạ.

Suốt đêm hai người dò dẫm cùng với các tốp dân chúng kinh hoàng và, cũng như tất cả mọi người, không dám bước vào trong nhà, nơm nớp chờ những cơn động đất mới.

Rạng sáng, khi nỗi kinh sợ đã giảm bớt, Ostap chọn một chỗ gần đó không có bức tường nào có thể đổ sập hoặc không ai có thể cản trở, và hắn bắt tay vào việc phanh phui ruột cái ghế.

Kết quả khiến cả hai rất đổi ngạc nhiên. Trong ruột ghế chẳng có gì. Ippolit không chịu nổi mọi sự chấn động hồi đêm, cười lên hí hí như chuột.

Liên sau đó là cơn giật thứ ba, đất nứt ra và nuốt chửng chiếc ghế kiểu Hambx mà cơn giật thứ nhất còn thương tình chưa động đến và đã bị con người phanh phui ruột gan. Những bông hoa của lớp vải bọc còn cố cười mỉm với vầng thái dương vừa ló lên trong đám mây bụi.

Ippolit Matveevich bò lồm cồm bằng cả tứ chi, mặt hướng về phía vầng thái dương đỏ như máu và rú lên. Nghe tiếng rú ấy, vua mánh ngã bổ chửng và ngất đi. Lúc hắn tỉnh lại, hắn nhìn thấy cạnh mình cái cằm lún phún râu màu tím của Ippolit: ông ta nằm ngất xỉu. Ostap nói bằng giọng của một bệnh nhân vừa trải qua đợt ốm thương hàn:

— Rốt cuộc thì bây giờ chúng mình còn xác xuất thành công một trăm phần trăm. Chiếc ghế cuối cùng (nghe tiếng "ghế", Ippolit bừng tỉnh dậy) mất hút ở bãi gửi hàng của nhà ga Oktiabơ, nhưng hoàn toàn không phải là nó độn thổ. Không sao. Công việc vẫn tiếp tục.

Đâu đó có tiếng gạch đổ ầm ầm. Một hồi còi tàu thủy kéo rền rĩ.

Chương 39: Kho Báu

Một ngày mưa gió cuối tháng Mười, Ippolit Matveevich chỉ bận chiếc áo gilê lấm tấm các ngôi sao trắng, không mặc áo vét, đang bận rộn làm việc trong căn phòng của Ivanopulo. Cho đến giờ ở đây vẫn chưa có bàn, nên Ippolit phải tì lên bậu cửa sổ. Vua mánh có nhận đơn đặt hàng lớn về khoản trang trí nghệ thuật cho các tấm biển địa chỉ của Hội nhà đất. Việc kẻ biển theo khuôn khổ Ostap giao cho Ippolit, còn đích thân hắn thì suốt một tháng ròng, kể từ hôm quay về Mátxcova, cứ quanh quẩn ở khu vực nhà ga Oktiabro, kiên quyết lần cho ra dấu vết của chiếc ghế cuối cùng, là chiếc ghế chắc chắn giấu trong lòng nó những viên kim cương của mađam Petukhova.

Ippolit nhăn trán kẻ các tấm biển bằng sắt theo khuôn khổ. Sau nửa năm săn tìm kim cương, ông ta đã đánh mất các thói quen của mình.

Đêm đêm Ippolit mơ thấy những dãy núi, những băng biển ngừ transparant quái đản, thấy Iznurenkov bay lượn trước mặt mình, thấy những con thuyền lật úp, thấy cảnh người chết đuối, gạch từ trên trời đổ xuống, đất nứt toác và tung lớp bụi xám vào mắt ông ta.

Ostap hàng ngày ở bên cạnh Ippolit, không nhận ra bất kỳ sự thay đổi nào ở ông ta. Song thật ra Ippolit thay đổi rất ghê gớm. Dáng dấp ông ta không còn như trước, ánh mắt cũng trở nên man rợ, bộ ria được nuôi cũng không song song với mặt đất như xưa, mà vênh ngược lên như râu mèo già. Ippolit còn thay đổi cả nội tâm nữa. Trong tính cách ông ta xuất hiện những nét quả quyết và tàn ác mà xưa kia chưa từng có ở ông. Ba sự việc dưới đây đã dần dần tạo nên ở ông những cảm xúc mới: cái may mắn thoát khỏi trận dấm đá của giới kỳ thủ Vasiuki, ngày đầu tiên làm kẻ ăn mày ở "Vườn Hoa" tại thành phố Piatigosak, và cuối cùng là trận động đất (mà sau đó Ippolit bị thương nhẹ và nuôi lòng căm hận thâm kín đối với anh bạn đồng hành Ostap).

Thời gian gần đây càng ngày Ippolit càng hay ngờ vực. Ông ta sợ rằng Ostap sẽ một mình moi ruột ghế lấy hết kho báu và trốn đi, bỏ mặc ông ta cho số phận trớ trêu. Mà nói thẳng sự ngờ vực ra thì Ippolit không dám, vì ông ta biết rõ tính cách cương quyết và quả dấm nặng cân của Ostap. Hàng ngày ngồi bên cửa sổ dùng lưới dao manh-xơ-lam cùng tia tốt các chữ cái đã khô sơn cho gọn ghẽ, Ippolit rất nóng ruột. Ngày nào ông cũng sợ Ostap không trở về nhà, và ông ta sẽ chết đói ở căn phòng chật hẹp, ẩm thấp này.

Nhưng tối nào Ostap cũng về, mặc dù hắn không đem theo tin gì đáng mừng. Sinh lực và sự vui vẻ của hắn quả là vô tận. Hy vọng không phút nào từ bỏ hắn.

Ngoài hành lang chợt vang lên tiếng chân người chạy hối hả, có ai đá vấp mạnh vào chiếc kết sắt đánh sầm một cái, rồi cánh cửa gỗ dấm mở toang ra nhẹ như một trang sách bị gió lật. Vua mánh đứng sừng sững ở ngưỡng cửa. Người hắn ướt như chuột lột, hai má đỏ như mận chín, hơi thở hỗn hển.

— Ippolit Matveevich! - Ostap gọi to - Ippolit Matveevich!

Ippolit kinh ngạc. Chưa bao giờ tay giám đốc kỹ thuật gọi tên và chữ đệm của ông ta đầy đủ như vậy. Và ông ta chợt hiểu...

— Có hả? - Ippolit ghen ngào hỏi.

— Tất cả là ở chữ "có" ấy đấy. Chà, Kisa, quý tha ma bắt ông đi!

— Đừng kêu tướng lên như thế, người ta nghe thấy mất.

— Đúng, đúng, người ta có thể nghe thấy mất - Ostap nói nhỏ, thật nhanh - Có, ông Kisa ạ, có, và nếu ông muốn, tôi có thể chỉ chỗ cho ông ngay bây giờ. Nó đang ở câu lạc bộ công nhân đường sắt, câu lạc bộ mới xây... Khánh thành ngày hôm qua... Làm cách nào tôi tìm ra ấy à? Chuyện vớ vẩn ư? Cực kỳ khó khăn đấy! Một kiểu tổ chức công việc thiên tài, được thực hiện xuất sắc từ đầu đến cuối! Một sự mạo hiểm chưa từng thấy!... Tóm lại là hết sảy!

Không đợi Ippolit mặc xong áo vét, Ostap đã chạy ra hành lang. Ippolit đuổi kịp vua mánh ở cầu thang. Cả hai vừa hồi hộp trao đổi với nhau, vừa chạy trên các đường phố ướt át dẫn tới quảng trường Kalachep. Họ thậm chí cũng không nghĩ rằng có thể đáp tàu điện đến đó.

— Ông ăn mặc như một lão thợ giày ấy! - Ostap vui vẻ nói - Ai lại ăn mặc như thế ra đường bao giờ? Lẽ ra ông phải thẳng bộ đồ là thẳng nếp, đi bít tất lụa và dĩ nhiên đội mũ lễ mới đúng. Ông là đại diện cho một cái gì đó cao quý! Này, quả thực trước kia ông giữ chức đô thống quý tộc à?

Sau khi chỉ cho ngài đô thống thấy chiếc ghế đặt ở căn phòng của ban cờ quốc tế và có hình dáng đúng là kiểu ghế Hambx thông thường (tuy chứa đựng trong lòng nó kho báu vô giá), Ostap kéo Ippolit ra hành lang. Ở đây không có ai. Ostap tiến lại chỗ cái cửa sổ chưa kịp trám kín khe hở (để phòng lạnh mùa đông) và gỡ cả hai khung kính ra khỏi chốt[\[26\]](#). Hắn nói:

— Chúng mình có thể dễ dàng chui qua cửa sổ này vào trong câu lạc bộ vào bất cứ giờ nào đêm nay. Ông nhớ kỹ nhé, cửa sổ thứ ba tính từ lối cổng chính.

Hai người còn lang thang trong khuôn viên câu lạc bộ khá lâu, giả dạng các đại diện của Sở giáo dục say sưa ngắm nghía các căn phòng của câu lạc bộ mới khánh thành.

— Ví thử ở Vasiuki tôi được ngồi trên chiếc ghế kia mà đấu cờ - Ostap nói - chắc tôi sẽ không chịu thua ván nào. Nhiệt tình sẽ giúp tôi chiến thắng. Nhưng ta đi thôi, ông già ạ, tôi có hai mươi lăm rúp trong túi đây. Ta phải làm một chiều bia và nghỉ ngơi đôi chút trước giờ hành động đêm nay. Bia không làm ông bị choáng chứ, ông đô thống? Không sao. Sáng mai ông đã có thể nốc sâm banh thả cửa rồi.

Từ quán bia bước ra phố Sivsev Vrashek, vua mánh húng chí chọc ghẹo người qua đường. Hắn ôm vai ngài đô thống ngà ngà say và thân ái nói:

— Ngài quả là một ông già đáng yêu, nhưng tôi sẽ không chia cho ông quá mười phần trăm đâu. Lạy Chúa, không nên chia cho ông nhiều hơn. Ông cần ngần ấy tiền để làm gì kia chứ?

— Sao lại để làm gì? Sao lại để làm gì? - Ippolit nổi nóng hỏi.

Ostap cười thân ái và cọ má vào ống tay áo ướt đầm của ông bạn đồng hành.

— Thế ông sẽ mua cái gì nào, Kisa? Mua cái gì? Đầu óc ông có biết nghĩ ngợi xa đâu. Lạy Chúa, mười lăm ngàn đối với ông là quá đủ... Ông đã già nua, sắp đi ngủ với giun rồi, cần tiền làm quái gì kia chứ... Ông biết không, có lẽ tôi sẽ chẳng đưa cho ông đồng nào lại hóa hay. Cung chiều ông chỉ có hại. Tôi sẽ lấy ông làm thư ký cho tôi. Thế nào? Lương bốn chục rúp một tháng. Tôi nuôi ông ăn. Bốn ngày nghỉ... Được chứ? May quần áo cho ông nữa, rồi còn tiền puốc-boá, tiền bảo hiểm xã hội... Sao? Ông coi đề nghị của tôi đạt chưa?

Ippolit gỡ tay hấn ra và đi vượt lên trước. Lời nói đùa của vua mánh khiến ông ta điên tiết.

Ostap đuổi kịp Ippolit ở cổng nhà tập thể sinh viên.

— Ông giận tôi thật đấy à? Tôi nói đùa đấy mà. Ông sẽ được chia ba phần trăm. Lạy Chúa, ba phần trăm là quá đủ với ông rồi, Kisa ạ.

Ippolit hăm hăm bước vào phòng.

— Sao, Kisa? - Ostap đã tỉnh táo - Đồng ý nhận ba phần trăm đi! Lạy Chúa, đồng ý đi! Kẻ khác hấn bằng lòng liền. Ông chả cần mua nhà, vì Ivanopulo đã đi Tver một năm nữa mới về kia. Đằng nào thì ông cũng sẽ trở thành gia nhân của tôi thôi... Chỗ làm ấy thơm phải biết.

Thấy không có cách gì khiến Ippolit mở miệng, Ostap ngáp dài, vươn vai chạm cả tay vào trần nhà, hít một hơi căng lồng ngực nở nang và nói:

— Thôi, ông bạn hãy chuẩn bị túi đi. Chúng mình sẽ tới câu lạc bộ trước lúc trời sáng. Đó là giờ hay nhất. Bọn gác cổng sẽ ngủ gật, mơ thấy những giấc mơ ngọt ngào, vì thế mà bọn họ thường bị người ta thả hời luôn và không cho lãnh tiền trợ cấp thôi việc. Còn bây giờ thì tôi khuyên ông bạn ngủ đi đã.

Ostap nằm xuống ba chiếc ghế đã được đem về đây từ ba nơi khác nhau ở Mátxcova và vừa thiếp đi, vừa nói:

— Làm gia nhân của tôi ấy mà... Lương hậu hĩ... Được nuôi ăn... Tiền puốc-boá... Thôi, tôi đùa chút chơi đấy... Kỳ họp tiếp tục! Bằng đã trôi, thưa các quý ngài!

Đây là những lời cuối cùng của vua mánh. Hấn thiếp đi trong giấc ngủ vô tư, say sưa và không bận một cơn ác mộng nào cả.

Ippolit bước ra đường. Ông ta cực kỳ thất vọng và giận dữ. Trăng len lỏi giữa các cụm mây. Những song cửa ướt của các biệt thự lấp lánh. Những ngọn đèn hơi có bụi nước bao quanh phát sáng chập chờn. Từ quán bia "Orel" người ta đẩy ra một kẻ say. Hấn ta kêu rống lên. Ippolit nhăn mặt, quả quyết quay về. Ông ta chỉ muốn chấm dứt tất cả mọi chuyện chóng chùng nào hay chùng nấy.

Ông ta bước vào phòng, nghiêm mặt nhìn Ostap ngủ, lau mắt kính và nhặt con dao lam từ

bậu cửa sổ lên. Lưỡi dao còn dính sơn khô. Ông ta đút dao vào túi, đi ngang qua chỗ Ostap một lần nữa, không nhìn hắt, nhưng nghe rõ tiếng hắt thở. Nhòm ra hành lang, Ippolit thấy không khí vắng lặng và ngái ngủ. Rõ ràng mọi người đã đi ngủ cả. Trong bóng tối của hành lang, Ippolit bỗng mỉm cười nham hiểm và cảm thấy lớp da trên trán ông ta xê dịch. Để kiểm tra cảm giác mới mẻ ấy, ông ta lại mỉm cười lần nữa và sức nhớ rằng hồi còn đi học, một tay học trò tên là Pukhtep Kakuep có thể vấy vấy tai.

Ippolit ra đến đầu cầu thang và đóng tai nghe. Cầu thang chẳng có ai. Từ ngoài đường vọng vào tiếng vó ngựa lộp cộp rất rõ rệt, tựa hồ con ngựa kéo xe đang đếm từng bước. Ngài đô thống nhón chân như mèo quay vào phòng, móc trong túi áo vét của Ostap vắt trên thành ghế ra hai mươi lăm rúp và cái kim dẹt, đội lên đầu chiếc mũ đô đốc bắn thiu và lại đóng tai nghe.

Ostap ngủ say không ngáy. Tỵ hầu và bộ phối của hắt làm việc thật lý tưởng, hít vào và đẩy không khí ra đều đặn. Một cánh tay gân guốc thông xuống chạm sàn nhà. Cảm thấy máu chảy giần giật trên thái dương, Ippolit thông thả vén tay áo bên phải lên quá khuỷu, dùng khăn mặt bông quấn quanh cánh tay trần, lúi ra cửa, lấy lưỡi dao trong túi ra, dùng mắt đo khoảng cách trong phòng rồi xoay công tắc điện. Đèn phụt tắt, nhưng căn phòng vẫn mờ mờ ánh sáng từ ngọn đèn đường hắt vào.

— Càng hay - Ippolit lẩm bẩm.

Ông ta tiến lại phía đầu Ostap, tay cầm lưỡi dao đưa xa ra đằng sau rồi dùng hết sức bình sinh cửa thẳng ngang cổ họng Ostap, đoạn rút ngay ra và nhảy lùi vào sát tường. Vua mánh phát ra âm thanh tương tự như cái lỗ lavabô lúc thoát nước. Ippolit tránh không để máu phun vào người. Ông ta cọ áo sát tường, lặn ra cửa và ngoảnh nhìn Ostap một giây nữa. Người hắt cong uõn lên hai lần rồi ngã dúi vào lưng ghế. Ánh đèn đường bơi trên một vũng nước đen đen mới xuất hiện ở dưới sàn.

"Vũng gì thế nhỉ? - Ippolit nghĩ thầm - À, phải rồi, máu... Đồng chí Bender ngủm rồi".

Ippolit tháo chiếc khăn mặt dính máu, ném đi, rồi thận trọng đặt lưỡi dao xuống sàn nhà và bước ra, khép hờ cửa lại.

Tới đường, Ippolit cau mày, lẩm bẩm: "Tất cả kim cương đã là của mình, chứ hoàn toàn không phải chỉ có vài phần trăm", rồi ông ta đi đến quảng trường Kalachep.

Tới cửa sổ thứ ba tính từ cổng chính vào câu lạc bộ công nhân đường sắt, Ippolit dừng lại. Các cửa kính của tòa nhà trong như ngọc dưới ánh rạng đông. Trong không khí ẩm nghe lờ mờ tiếng đầu máy xe lửa dồn toa, Ippolit khéo léo leo lên gờ tường, đẩy khung cửa và nhảy vào hành lang không một tiếng động.

Để dàng định hướng trong các căn phòng lờ mờ ánh rạng đông của câu lạc bộ, Ippolit lọt vào phòng sinh hoạt của ban cờ, cụng đầu vào bức chân dung Emmanuel Lasker treo trên tường, và tiến lại chỗ chiếc ghế. Ông ta không vội. Ông ta cứ ung dung mà hành động. Chẳng ai săn đuổi ông ta cả. Đại kiện tướng O. Bender thì đang yên giấc nghìn thu ở tòa biệt thự màu hồng ở phố Vrashek.

Ippolit ngồi xuống sàn, dùng hai chân quặp lấy cái ghế và với thái độ lạnh lùng của bác sĩ nha khoa, ông ta bắt đầu nhổ từng chiếc đinh đồng ra khỏi cái ghế, không bỏ sót một chiếc. Lốp vải hoa Ảng-lê bọc ghế đã không còn gì nín giữ nữa.

Chỉ còn việc lật vải lên là sẽ nhìn thấy những chiếc bao, hộp nho nhỏ đựng đầy các viên ngọc quý.

"Phải đáp ô tô ra ga ngay - Ippolit nghĩ bụng, ông ta đã học được sự khôn ngoan qua trường học rèn luyện của vua mánh. - Sau đó tới thẳng biên giới Ba lan. Lót tay cho bọn công an biên phòng một hạt kim cương thì chúng cho mình tốt sang bên kia thôi. Sang đó sẽ hay..."

Rồi để nhanh chóng nhìn thấy những gì ở "bên đó", Ippolit lật lớp vải hoa, rồi lớp vải bố ra. Trước mắt ông ta hiện rõ những cái lò-xo Anh tuyệt diệu, vật liệu nhồi ruột ghế cực tốt chỉ có hồi trước chiến tranh, bây giờ bó cứng chẳng ra. Nhưng trong ruột ghế không còn thứ gì nữa. Ippolit cứ bới tung đám vật liệu nhồi ruột ghế như một cái máy và suốt nửa giờ đồng hồ cứ ngồi quặp chặt chiếc ghế, miệng lẩm nhẩm:

— Tại sao ở đây chẳng có gì? Không thể như vậy được! Không thể như vậy được!

Trời gần sáng rõ. Ippolit vứt bỏ tất cả mọi thứ ở phòng sinh hoạt của ban cờ, quên cả chiếc kim dẹt và cái mũ viền vàng gắn hình hiệu của một câu lạc bộ thuyền buồm chẳng ai biết, rồi nặng nề và uể oải chui qua cửa sổ ra đường.

— Không thể như vậy được - Ông ta đã đi hết một quãng phố, vẫn lẩm bẩm - Không thể như vậy được!

Và Ippolit quay trở lại câu lạc bộ, cứ đi đi lại lại dọc các cửa sổ lớn, môi mấp máy, mấp máy:

— Không thể như vậy được! Không thể như vậy được! Không thể như vậy được!

Ippolit thỉnh thoảng khóc sụt sịt và đưa hai tay ôm cái đầu ướt vì sương. Nhớ lại mọi sự việc hồi đêm, ông ta cứ lắc lắc mái đầu bạc. Món kích thích bằng kim cương tỏ ra là một vị thuốc quá mạnh, trong vòng năm phút ông ta già sạm hẳn đi.

— Ai cũng kéo đến xem - Ippolit nghe có tiếng nói ngay bên tai mình.

Ông ta nhìn thấy người gác cổng mặc áo vải bạt và đi ủng chống lạnh. Đây là một cụ già có vẻ mặt rất đôn hậu.

— Ai cũng kéo đến xem, ông ạ - Cụ già đã chán cái cảnh thức đêm một mình, thân mật bắt chuyện - và đồng chí cũng đến đây xem. Như thế là đúng. Câu lạc bộ của chúng tôi có thể nói là rất đặc biệt.

Ippolit đau khổ nhìn cụ già hồng hào.

— Đúng - cụ già tiếp - câu lạc bộ này rất đặc biệt. Không có cái thứ hai ở bất cứ nơi nào khác.

— Nó có cái gì đặc biệt ở bên trong ạ? - Ippolit định thần, hỏi.

Cụ già vui vẻ nhìn Ippolit. Rõ ràng câu chuyện về tòa câu lạc bộ đặc biệt này chính cụ cũng thích nghe, cho nên cụ muốn kể đi kể lại.

— Đầu đuôi thế này, đồng chí ạ - Cụ bắt đầu kể - Lão làm bảo vệ ở đây mười năm rồi mà chưa bao giờ gặp chuyện như vậy. Nay anh bạn có nghe không đấy? Ừ thì kể. Ngày trước chỗ này cũng từng có một cái câu lạc bộ, nhưng lụp xụp lắm. Lão làm bảo vệ, lão biết mà. Câu lạc bộ gì nó, câu bí bộ thì đúng hơn... Phòng cứ trống tuênh trống toàng, đốt lò sưởi tốn bao nhiêu củi cũng chả thấy ấm. Đồng chí Krasilnikốp lại còn vặn tôi: "Này ông già, củi của ông chạy đi đâu rồi?". Làm như tôi ăn hết củi không bằng. Đồng chí Krasilnikốp cũng vất vả với cái câu lạc bộ này, chỗ thì mái dột, chỗ thì vỡ kính chống lạnh, ban nhạc khí không có phòng riêng, hôm nào có đoàn đến biểu diễn thì đến là khổ, vì các ông các bà nghệ sĩ cứ rét cóng cả chân tay. Suốt năm năm đi vay tiền để xây dựng câu lạc bộ mới mà lão chả hiểu vì sao ngân hàng không cho vay. Nghe đâu công đoàn đường sắt không bằng lòng. Một hôm, bấy giờ là mùa Xuân, đồng chí Krasilnikốp mua về một chiếc ghế dùng cho sân khấu, một chiếc ghế mềm còn tốt nguyên...

Ippolit tựa cả người vào ông già gác cổng mà nghe. Ippolit nửa mê nửa tỉnh. Còn ông già thì vừa cười ha hả, vừa kể rằng một bữa cụ leo lên chiếc ghế để thay một cái bóng điện bị cháy, nhưng bị ngã chống kèn.

— Lão trượt chân ngã nhào xuống làm cho lớp vải bọc ghế rách toang. Lão bỗng thấy từ trong ruột ghế văng ra mấy chuỗi hạt đeo cổ.

— Hạt cườm - Ippolit nói.

— Ừ, hạt cườm! - Cụ già reo lên vui sướng - Tiếp đó anh bạn ạ, lão thấy trong ruột ghế còn mấy cái hộp nữa. Lão cũng chả sờ đến mấy cái hộp ấy xem bên trong có gì, lão chạy đi báo cáo với đồng chí Krasilnikốp. Sau đó lão được báo cáo trước một ủy ban. Lão không hề động chạm đến mấy cái hộp ấy. Và lão làm vậy là đúng, vì anh bạn biết không, trong đó đựng toàn các thứ châu báu mà bọn tư sản cất giấu...

— Thế châu báu đâu? - Ngài đô thống quát to.

— Đâu, đâu - cụ già nhại lại - đây chứ đâu, anh bạn. Anh phải biết tưởng tượng một chút chứ. Châu báu đây này!

— Đâu? Đâu?

— Đã bảo đây này! - cụ già khoái trá vì hiệu quả do mình tạo ra, nói oang oang - Thì đó, anh bạn hãy lau mắt kính mà nhìn. Người ta đã dùng chúng để xây dựng câu lạc bộ! Thấy rõ chưa, anh bạn? Đấy, câu lạc bộ đấy! Có hệ thống sưởi bằng hơi nước nóng này, có tháp đồng hồ này, có căng tin, sân khấu hân hoan này, muốn vào phải tháo giày bẩn để bên ngoài!...

Ippolit lạnh xương sống, đứng im đưa mắt nhìn các gờ tường.

Thì ra kho báu của mađam Petukhova nằm ở đây! Tất cả đều ở đây! Toàn bộ một trăm năm

mười ngàn rúp không hào không xu, theo cách nói quen miệng của Ostap, Suleiman, Berta, Maria, Bender.

Kim cương đã biến thành những tấm cửa kính dày, những bức tường bê tông cốt sắt. Vàng ngọc đã biến thành các phòng tập luyện và giải trí. Đá quý được dùng làm phòng biểu diễn có sân khấu quay, bông đeo tai trở thành các dây đèn chùm, vòng đeo tay hóa thân thành một thư viện tuyệt diệu, các thứ đồ trang sức biến thành nhà mẫu giáo, xưởng làm tàu lượn, phòng chơi cờ và phòng đánh bi-a.

Kho báu vẫn nguyên vẹn, được bảo quản và thậm chí còn được tăng thêm. Có thể sờ mó vào nó, nhưng không thể bung đi nơi khác. Nó đang phục vụ mọi người.

Ippolit đưa tay sờ mặt đá hoa cương lát bên ngoài. Cái lạnh của đá thấm vào tận tim ông.

Và ông ta rú lên.

Tiếng rú của ông ta nghe thật man dại, điên khùng - tiếng rú của con sói cái bị đạn xuyên thủng ngực - bay ra giữa quảng trường, chui vào dưới gầm cầu và bị đẩy dội lại từ mọi phía bởi âm thanh của một thành phố lớn vừa thức giấc, nó lịm dần rồi tắt hẳn. Buổi sáng mùa thu đẹp trời từ trên các mái nhà ướt át lăn xuống đường phố Mátxcova. Thành phố của mình, bắt đầu một ngày sinh hoạt bình thường của nó.

HẾT.

Chú thích:

[1] Tên một bộ trưởng trong chính phủ lâm thời của Kerenski năm 1917.

[2] Là phương pháp chụp ảnh đầu tiên do L.J. Daguerre (người Pháp) phát minh vào những năm 30 của thế kỷ XIX - Ảnh được chụp trên một tấm kim loại có phủ một lớp bạc Iodua rất nhạy cảm với các tia sáng.

[3] Nasosov có nghĩa là bơm.

[4] Một rúp bằng 100 cô-pếch.

[5] Kiểu như cái nồi thạch sanh trong truyện cổ tích Việt Nam.

[6] Nguyên văn: Đừng có làm con bọ dùa.

[7] Dựa theo danh ngôn: "Tôn giáo là thuốc phiện đối với nhân dân.

[8] Hai tên họ phổ biến nhất ở Nga.

[9] Đơn vị đo chiều dài cũ của Nga, bằng 1,06km.

[10] Đơn vị đo lường cũ của Nga, bằng 0,71m.

[11] 1 Sagen bằng 2,134m. Đơn vị đo lường cũ của Nga.

[12] Kađet là tên chung gọi các thiếu sinh quân hồi trước cách mạng 1917.

[13] Một xu hướng chính trị xuất hiện cuối thế kỷ 19 trong phong trào công nhân quốc tế, bắt đầu đề ra mục tiêu đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, về sau chuyển thành trường phái cơ hội tiểu tư sản.

[14] Notaben - tái bút.

[15] Tên một dòng sông ở vùng núi Thổ Nhĩ Kỳ (thơ của Puskin).

[16] Nhân vật trung tâm, phản diện trong tác phẩm "Những linh hồn chết" của N.V. Gogol.

[17] Funt của Nga bằng 409,5g.

[18] Một loại bánh bao, nhân pho mát tươi hoặc quả trứng.

[19] Một loại chó rừng.

[20] Puskin có viết một bài thơ nhan đề "Đến Erzerum du ngoạn".

[21] Tiếng Nga là Đomkrat (Một thuật ngữ vay mượn từ tiếng Đức) (Người dịch chú giải để bạn đọc hiểu đoạn dưới).

[22] Tên một vở kịch của Gôgôn. (1804 - 1852).

[\[23\]](#) Tiếng Nga có nghĩa là món trứng trắng.

[\[24\]](#) Mấy câu thơ mở đầu bài thơ "Người đẹp ơi, đừng hát" của Puskin.

[\[25\]](#) Một tỉnh ở phía đông Grudia.

[\[26\]](#) Ở xứ lạnh, cửa sổ thường có hai lớp kính để chống rét và không có cánh gỗ bên ngoài như ở xứ nóng.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>